

THƯ NGỎ

Biên Hoà Tuyển Tập, Quyển 1, là quyển sách đầu tiên của bộ sách Biên Hoà Tuyển Tập Toàn Thư gồm tất cả 03 quyển, được ấn hành nhằm mục đích bảo lưu và phát triển văn hoá tinh nhà Biên Hoà. Một quyển sách tài liệu vô giá mà chúng ta cần phải có trong tủ sách gia đình để truyền lại cho những thế hệ con cháu về sau.

Sự tuyển chọn đặc sắc những bài văn thơ viết về vùng đất địa linh nhân kiệt tỉnh Biên Hoà trước năm 1975 được đăng trên Bảng Tin Hằng Tháng và Đặc San Xuân Hội Ái Hữu Biên Hoà hơn mười năm qua với sự đóng góp tâm trí của quý vị tác giả đồng hương, Biên Hoà Tuyển Tập, Quyển 1 quả là một công trình vĩ đại và phong phú cho lịch sử quê nhà Biên Hoà.

Công đức của các bậc tiền nhân đã hy sinh mồ hôi, nước mắt, máu đào...khai phá, tạo dựng nên vùng đất quê hương Biên Hoà thân yêu, đầy hào khí, địa linh nhân kiệt oai hùng trải qua bao thế hệ, chúng ta lớp hậu sinh phải đời đời tri ân. Nay có được cơ hội ghi chép lại, chúng tôi xin chân thành cảm tạ sự đóng góp tâm sức của quý đồng hương chung soạn nên quyển sử liệu này, và mong được sự thứ lỗi của tất cả quý vị nếu có thiếu sót hay chưa hoàn chỉnh.

Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475

*Giấy phép số: 800032127 *www.hoiaihoubienhoatx.org

10731 Triola Lane. Houston, Texas 77072

Mr. Lâm Sĩ Đắt

9926 Rolke Road. Houston, Texas 77099.

Điện thoại: 713-922-5638

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



BIÊN HOÀ CA

Lâm Sông Đồng

(Texas. U.S.A)

*Về quê ta yêu dấu ta sẽ cùng viếng thăm
Đất thắm đời hiển linh trời sông núi hữu tình
Về nơi xưa Trấn Biên nơi những đời tướng danh
Chốn đón mời sĩ nhân thời Nam Tiến xây thành*

*Miền Đông miền no ấm thanh bình
Đồng Nai dòng tươi mát trong lành
Trị An xa nghe thác tuôn tràn
Bửu Long chiều trên núi nhìn xa*

*Về thăm vườn cây trái Long Thành
Về thăm vườn hoa bưởi Tân Triều
Miền Đông rừng sâu thú muôn loài
Miền Đông vùng tôm cá tài nguyên*

*Về quê xưa yêu dấu nơi có mẹ có cha
Đã bao lần trải qua trời quê chốn an lành
Ngày đêm ta mơ ước với khát vọng thiết tha
Khắp nơi cùng hát vang bài tâm ca Biên Hoà*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



QUÊ SANH, QUÊ Ở, THỨ BA QUÊ VỀ

Bà Nguyễn Thị Mai, sinh tại miền Bắc. Năm 1954 di cư vào Nam cư ngụ tại thành phố Biên Hoà và làm việc tại Ty Y Tế Biên Hoà.

Bà viết:

“Lưu luyến với Biên Hoà nên nhận Biên Hoà là quê hương thứ hai. Năm nay tôi đã được 77 tuổi và tròn 40 năm sống ở Biên Hoà. Thưa quý vị, các cụ thường nói là một cảnh hai quê nhưng tôi may mắn hơn là tôi có ba quê nên làm bài thơ tả một cảnh ba quê: quê sanh, quê ở và quê trở về với kiếp người hay là trở về với cát bụi”.

*Miền Bắc quê cũ năm xưa
Di cư vào ở Biên Hoà Đồng Nai
Mới đến thì gọi quê người
Dần dần quen sống thứ hai quê mình*

*Biên Hoà sông nước hữu tình
Không còn phân biệt quê mình quê ta
Công Thanh đặc sản Biên Hoà
Tân Triều mới chính thật là bưởi ngon*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nhơn Trạch là đất trồng cam
Xoài cát, mít ngọt lại thêm vịt gà
Long Thành lúa gạo đầy nhà
Tân Uyên xa tỉnh nhưng mà ám no
Gần nhất thành phố Biên Hoà
Tân Vạn đồ gốm thật là tiếng tăm
Ở đây tôi sống nhiều năm
Mối tình lưu luyến quê hương Biên Hoà

Nhưng rồi cũng vẫn phải xa
Ra đi bỏ lại quê nhà thứ hai
Quê hương nơi đến thứ ba
Houston thành phố đến mà dựng xây

Ban đầu gian khổ dạn dày
Dần dần tạo dựng tạo cho bằng người
Tuổi già gần đến tám mươi
Vui bên con cháu ngậm ngùi nhớ quê

Biên Hoà, miền Bắc, năm xưa
Quê sanh, quê ở, thứ ba quê về.

Nguyễn Thị Mai
(Texas, U.S.A.)



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

THÔN XÃ

Lương Văn Lựu
(Biên Hoà. Việt Nam)

(Trích từ **Biên Hoà Sử Lược** trang 112 – 125)

Ngày xưa, tỉnh nhà còn chiếm phần lãnh thổ mênh mông, bát ngát, gồm nhiều rừng núi hoang vu của miền Đông. Chế độ cai trị của Pháp được phân tách ra nhiều vùng khác biệt. Tôi xin ghi lại:

BẢNG THÔN DANH CÁC LÀNG ĐÃ ĐƯỢC THÀNH LẬP NĂM 1878 (Phân nhiều Khu Vực Chính Trị)

I.- TỔNG AN NAM: 10 tổng, 115 làng.

1)- TỔNG BÌNH LÂM THƯỢNG: 08 làng.

- Làng An Lộc (xóm Đất Mới): 1 xóm: Đất Mới.
- Làng Bình Lộc.
- Làng Gia Rây: 1 ấp: Bảo Chánh.
- Làng Hưng Lộc.
- Làng Phú Lộc (xóm Suối Lợi): 2 xóm: Suối Lợi, Bưng Cơ.
- Làng Tân Lập.
- Làng Tân Phong: 1 ấp: Phong Lộc.
- Làng Xuân Lộc.

2)- TỔNG CHÁNH MỸ THƯỢNG : 09 làng.

- Làng Bình Long.
- Làng Bình Trị (do Bình Thái và Hữu Lân nhập lại).
- Làng Hoá An (do Tân Hoá và Tân An nhập lại).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Làng Mỹ Khánh.
- Làng Tân Bản (do Tân Bản và Tân Phú nhập lại).
- Làng Tân Hạnh.
- Làng Tân Phước Đông.
- Làng Tân Thiên.
- Làng Tân Vạn (do Tân Vạn và Đất Phước nhập lại).

3)- TỔNG CHÁNH MỸ TRUNG: 19 làng.

- Làng An Chử (Cù Lao Tân Chánh): 2 ấp: Nhứt; Nhì.
- Làng Bình Chánh Đông: 4 xóm: Sông - Rạch Cát - Ông Tâm - Suối Ông Đông.
- Làng Bình Chử (Cù Lao Tân Chánh): 2 xóm: Cầu Mương - Bến Đò.
- Làng Bình Hoà: 10 xóm hiệp lại làm 3 ấp:
 - 1/- Xóm Cầu Rạch Tre. }
 - 2/- Xóm Lăng. } } hiệp làm Ấp Nhứt.
 - 3/- Xóm Trảng Ông Tồn. }
 - a/- Xóm Hồ Trào. }
 - b/- Xóm Đồng. }
 - c/- Xóm Bung. } } hiệp làm Ấp Nhì.
 - d/- Xóm Ông Phò. }
 - e/- Xóm Miếu Ông. }
 - 1/- Xóm Ông Linh. }
 - 2/- Xóm Suối Trại Đền. } } Hiệp làm Ấp Ba.
- Làng Bình Hưng (Cù Lao Tân Chánh): 2 xóm: Bến Đò - Chùa.
- Làng Điều Hoà (Cù Lao Tân Chánh): 2 xóm: Sông - Gò.
- Làng Dư Khánh: 4 ấp: Dều Gà - Cây Đa - Bộng Dầu - Gò.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Làng Hiệp Hưng: 2 xóm: Chợ Mới - Vườn Thơm.
- Làng Nhứt Thạnh (Cù Lao Rùa): 2 ấp: Nhứt - Nhì.
- Làng Phước Hải Đông: 2 ấp: Nhứt - Nhì.
- Làng Tân Ba (Đồng Váng): 3 ấp: Nhứt - Nhì - Ba.
- Làng Tân Hội (Cù Lao): 2 xóm: Miếu - Cây Dầu.
- Làng Tân Long (Cù Lao Tân Chánh): 2 xóm: Miếu - Chùa.
- Làng Tân Lương (Tầm Bông Xứ): 3 ấp: Cồn Đá Lửa - Cây Me - Lương Phước.
- Làng Tân Mỹ (Đồng Bà Nghè): 2 ấp: Chợ Đậu - Trường Cây Khế.
- Làng Tân Trạch (Cù Lao Tân Chánh): 2 xóm: Gò Ông Hành - Sông.
- Làng Tân Uyên (Thủ Đường Sứ): 4 xóm: Đồn - Dầu - Chợ Đậu - Bàu.
- Làng Thiện Khánh (Cầu Dài): 2 xóm: Mới - Bung.
- Làng Vĩnh Phước.

4) - TỔNG CHÁNH MỸ HẠ: 15 làng.

- Làng An Linh: 4 ấp: Trường - Hồ Đá - Cá Sặc - Đá Trắng.
- Làng Bình Cơ: 3 ấp: Bào Sao - Bung Cóc - Chòi Dúng.
- Làng Chánh Hoà: 5 ấp: Suối Ông Thủ - Nước Trong - Suối Con - Bến Tràm - Suối Ngan (Mã Hộc).
- Làng Chánh Hưng: 6 xóm: Miếu Quan Lớn và Bến Cát (hiệp lại làm Ấp Trường) - Thuộc Nghĩa - Cây Chanh - Bà Phụng - Bè.
- Làng Lạc An: 1 xóm: Cây Dầu; 3 ấp: Bến Đò - Bến Hàng - Bến Vô.
- Làng Mỹ Lộc: gồm có 3 ấp: Rốc - Lớn - Sông.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Làng Mỹ Đức: 2 ấp: Đồng Sặc - Bào Góc; 1 xóm: Suối Bà Phó.
- Làng Phước Hoà: 5 xóm: Đông Chính - Bồ Lá - Cầu Đôm - Suối Cái - Rạch Ngan; 4 ấp: Bào Cỏ - Đá Trắng - Bùng Bình - Suối Lùng.
- Làng Phước Vĩnh: 5 xóm: Bồ Mua Vàm Giá - Cựa Gà Hồ Sao - Bưng Lớn Bưng Riêng - Bờ Ao Suối Cang - Trảng Săng.
- Làng Tân Hoà: 4 xóm: Thầy Tổng Cựu – Miểu Lớn - Thầy Phó - Đất Cuốc.
- Làng Phước Sang: 2 ấp: Sông Sang - Triết.
- Làng Tân Tịch: 2 ấp: Chợ Cây Da - Xóm Chối; 1 xóm: Vườn.
- Làng Tân Nhuận: 4 xóm: Thầy Tổng Tân - Thầy Phó Cựu - Đường Đắp - Sinh Trên.
- Làng Thạnh Hoà: 3 xóm: Cây Khô - Vàm Giá - Đuôi Chuột.
- Làng Thường Lang: 3 ấp: Đức Quan - Tân Thạnh - Tân Quan.

5)- TỔNG LONG VĨNH THƯỢNG: 09 làng.

- Làng An Hoà (Bến Gỗ).
- Làng An Lợi.
- Làng Long Bình: 2 ấp: Bình Dương - Long Diềm.
- Làng Long Hưng: 3 ấp: Phước Hội - An Xuân - Tân Xuân.
- Làng Phước Tân: 2 ấp: Phước Cang - Vĩnh Hoà.
- Làng Tam An: 2 ấp: An Hưng - An Định.
- Làng Tam Phước: 4 ấp: Long Khánh - Phước Mỹ - Phước Hưng - An Phước.
- Làng Thiết Tượng.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Làng Trường Thọ: 2 ấp: Long Trường - Vĩnh Thọ.

6)- TỔNG PHƯỚC VĨNH THƯỢNG: 09 làng.

- Làng Bình An: 2 ấp: Bình Đa - An Hào.
- Làng Bình Thành: 2 ấp: Bình Hoà - Thành Long.
- Làng Bình Trước: 8 ấp: Tân Lâm - Phước Lư - Vĩnh Thạnh - Lâm Thành - Lâm Thị - Bào Hang - Đồng Lách - Sông Mây.
- Làng Nhị Hoà: (Cù Lao Phố): 3 ấp: Bình Kính - Tân Mỹ - Thành Hưng (do Tân Hưng và Thành Đức nhập lại).
- Làng Nhứt Hoà: (Cù Lao Phố): 4 ấp: Bình Tự - Bình Xương - Tân Giám - Hưng Phú.
- Làng Tam Hoà: (Cù Lao Phố): 4 ấp: Bình Hoà - Bình Quan - Long Quới - Hoà Quới.
- Làng Tân Lại.
- Làng Tân Mai.
- Làng Vĩnh Cửu.

7)- TỔNG PHƯỚC VĨNH TRUNG: 08 làng.

- Làng Bình Thạch (Thạch Bàn Khê Xứ).
- Làng Bình Ý (Sa Chử Xứ).
- Làng Bửu Long (Long Ẩn): 2 ấp: Bình Điện - Bạch Khôi.
- Làng Tân Phong (Đồng Tràm Xứ).
- Làng Tân Triều Đông (Cù Lao Xứ): 3 ấp: Long Hoà - Tân Xuân - Tân Vinh.
- Làng Tân Triều Tây: (Cù Lao Xứ): 3 ấp: Cẩm Vinh - Tân Đức - Tân Thành.
- Làng Thạnh Phước (Sông Hén Xứ): 4 ấp: Bình Hậu - Bình Mỹ - Tân Thạnh - Hàm Hoà.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Làng Thới Sơn (Đàm Ngư - Hoà Quới Xứ): 2 ấp: Bình Thới - Bình Sơn.

8)- TÔNG PHƯỚC VĨNH HẠ: 12 làng.

- Làng Bình Lợi (Châu Sa): 2 ấp: Chợ - Thạnh Hoà (Bàu Tre).
- Làng Bình Ninh: 3 ấp: Nhứt - Nhì (Gò Cày) - Ba.
- Làng Bình Phú: 2 ấp: Bình Lục - Long Phú.
- Làng Bình Thạnh: 3 ấp: Bình An (Cây Đào) - Thạnh Phú - Thạnh Hoà (Cây Quéo).
- Làng Bình Thảo: 2 ấp: Bình Định (Chợ Bến Cá) - Bình An (Xóm Búng).
- Làng Đại An: 3 ấp: Bình An Chánh - Trị An (Bến Vịnh) - Thanh An (Bến Nôm); 6 xóm: Vũng Rẻ - Bàu Sinh - Đồng Lớn - Bàu Sao - Cây Gáo - Trại Dừa.
- Làng Long Lộc: 2 ấp: Long Chánh - Đa Lộc.
- Làng Tân Định: 1 ấp: Cầu Xoay; 2 xóm: Cháy - Đồn.
- Làng Tân Hiền: 2 ấp: Tân Khai - Hiền Quan.
- Làng Tân Phú: 2 ấp: Phú Trạch (Hóc Kè) - Tân Huệ.
- Làng Thiện Quan: 5 ấp: Thiện Hoà - Lân Thành - Thạnh Hoà - Thới Hoà - Đồng Lách.
- Làng Xuân Hoà (Bình Thạnh).

9)- TÔNG THÀNH TUY THƯỢNG: 15 làng.

- Làng An Lâm (Xóm Bung Môn).
- Làng Long Thuận (Xóm Trâu): 1 ấp: Gò Ông Cua (Xóm Gò).
- Làng Mỹ Khoan: 1 xóm: Chùa Ông.
- Làng Phước Kiển (Chợ Đường).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Làng Phước Lai (Chợ Dò): 1 ấp: Phước Hưng (Xóm Chùa).
- Làng Phước Lộc: 6 ấp: Phước Hoà (Trường Dầu) - Phước An (Đồng Môn) - Phước Hưng (Quán Tre) - Phước Vinh (Xóm Búng) - Phước Thạnh (Trần Mè) - Phước Phong (Gò Me).
- Làng Phước Long (Chợ Mới): 1 ấp: Ông Thiện (Ba Ren).
- Làng Phước Nguyên (Xóm Đậu): 1 ấp: Thanh Nguyên (Nước Trong).
- Làng Phước Thái: 3 ấp: Khánh Lâm (Bào Vừng) - Cầu Ngan (Xóm Chùa) - Gò Dầu (Nước Lộn).
- Làng Phước Thiện: 5 ấp: Phước Thuận (Bến Cam) - Phước Hoà (Bến Sắn) - Phước Tân (Xóm Trầu) - Phước Lợi (Chợ Quán) - Long Điền (Đồng Điền).
- Làng Phước Thọ: 4 xóm: Đồng Lớn - Bàu Nâu - Lão Hới - Suối Cang.
- Làng Tam Thiện: 2 ấp: Thiện Bình (Bào Vuôn) - Thiện An (Đường Tượng).
- Làng Tập Phước (Phước Hoà): 1 ấp: Khánh Lâm (Bung Lớn); 1 xóm: Bàu Cồ.
- Làng Tuy Long: 2 ấp: Phú Lạc (Xóm Cá) - Cai Vang (Cây Thè); 2 xóm: Bà Lộc - Cầu Hào.
- Làng Berlin de la Souchère (Sở Tân Lộc).

10- TỔNG THÀNH TUY HẠ: 11 làng.

- Làng An Phú.
- Làng Long Hiệu (Bên Lắm): 1 ấp: Long Hoà (Vàm Đồng Môn); 1 xóm: Hàng.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Làng Lương Thiện (Rạch Ông Mai): 4 ấp: Thành Hoà (Rạch Cá) - Rạch Bãi - Rạch Miêu - Rạch Miển Sành.
- Làng Mỹ Hội (Hòn Một): 1 ấp: Mỹ Thành (Gian Lò); 1 xóm: Bàu Cá.
- Làng Phú Mỹ (Bến Cam).
- Làng Phước An (Rạch Cóc): 6 ấp: Bàu Bông (Hang Nai) - An Cẩm - Bình Quới - Quới Thạnh - Ba Gioi - Tân Lập (Bà Hào).
- Làng Phước Khánh (Rạch Ông Thuộc): 5 ấp: Đông Thạnh (Đá Hàng) - Phước Xuân Trung - Phước Thanh (Rạch Chà Là Lớn) - Phước Hoà (Rạch Chà Là Bé) - Tây Khánh (Ngã Ba Đồng Tranh).
- Làng Phước Lương (Cảnh Dương): 3 ấp: Rạch Cá - Rạch Ông Đông - Rạch Ông Chuốc (Bến Đò Cát Lái).
- Làng Phước Lý (Ông Kèo): 4 ấp: Rạch Giồng - Suối Ngan (Xoài Minh) - Bến Đình - Phước Thành (Rạch Vọp).
- Làng Phước Thạnh (Suối Nước): 4 ấp: Rạch Giồng - Bến Cộ - Bàu Sen - Cù Lao (Cù Lao Ông Còn).
- Làng Tân Tường (Rạch Chại): 2 ấp: Vĩnh Tuy - Bình Phú; 2 xóm: Bà Vách - Rạch Kè.

II TỔNG MỌI: 02 quận, 07 tổng, 45 làng.

QUẬN NÚI CHỨA CHAN: 04 tổng, 30 làng.

1)- TỔNG AN VIÊN: 6 làng.

- Làng Cam Đường (Bào Lùng): 1 ấp: Cam Đường.
- Làng Cam Mỹ (Đa Tao): 3 ấp: Ruộng Chim - Gia Trần - Hôn.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Làng Cam Ngôn (Ca Vân): 1 ấp: Cam Ngôn.
- Làng Cam Tim (Bambro) 4 ấp: Gông Lao - Dầu Mè - Rau Răm - Suối Lức.
- Làng La Minh (Bo Ngốt): 1 ấp: La Minh.
- Làng Thoại Hương (Gian): 2 ấp: Đất Nước - Đất Đò.

2)- TỔNG PHƯỚC THÀNH: 10 làng.

- Làng Bao Hàm: 1 ấp: Đồng.
- Làng Đông Thành: 1 ấp: Đông Thành.
- Làng Gia An: 2 ấp: Biển Lạc - Bàu Sâu.
- Làng Gia Cấp: 2 ấp: Tung - Gia Lão.
- Làng Thọ Vực (Viero): 3 ấp: La Hoa - Suối Rết - Suối Gia Huynh.
- Làng Trà Tân: 3 ấp: Giá Ló - Vo Giữa - Cam Rờ.
- Làng Vô Đất: 3 ấp: Cổ Lãng - Rờ Tên - Cả Don.
- Làng Vô Định: 1 ấp: Vô Định.
- Làng Vô Dông (Budor): 3 ấp: Gia Kiệm - Đồng Xoài - Cà Vàng.
- Làng Vô Quan: 3 ấp: Bà Giò - Gia Rong - Túc Trung.

3)- TỔNG BÌNH TUY: 07 làng.

- Làng Cao Cang (Xarai): 1 ấp: Cao Cang.
- Làng Định Quán (Bò Xu): 2 ấp: Chòm Rẫy - Đồng Lý.
- Làng Gia Canh (Bành Bát): 2 ấp: Đá Hủ - Đồng Bác.
- Làng Lý Tịch: 1 ấp: Cà Nhên.
- Làng Thuận Tùng (Bdóp): 2 ấp: Bùng Bung - Bà Rập.
- Làng Túc Trung (Brou): 1 ấp: Túc Trung.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Làng Vinh An (Cheral): 1 ấp: Vinh An.

4)- TỔNG TẬP PHƯỚC: 07 làng.

- Làng Bảo Chánh (Chà Hoan): 4 ấp: Bàu Tra - Lát Chiêu - Ruộng Tri - Ruộng Lớn.
- Làng Bảo Định (Uét): 2 ấp: Hồ - Đất Đỏ.
- Làng Bảo Liệt (Brêt): 2 ấp: Ruộng Mai - Tram Đồng.
- Làng Bảo Mỹ (Viêm Cung): 1 ấp: Bằng Lăng Chệt.
- Làng Lang Tài (Từ Chu): 1 ấp: Suối Tre.
- Làng Thới Giao (Từ Chao): 1 ấp: Hố Thiện.
- Làng Tích Thiện (Boubla): 3 ấp: Suối Bí - Bào Dục - Gia Dục.

QUẬN AN BÌNH: 03 tổng, 15 làng.

1)- TỔNG BÌNH CÁCH: 07 làng.

- Làng An Bình: 3 ấp: Cà Na - Tà Cộc - Phôm Me.
- Làng Thành Công: 3 ấp: Suối Mía - Ấp Cuôn - Tà Inh.
- Làng Cầm Sô: 2 ấp: Phôm Cộc - Bàu Tra.
- Làng An Trang: 4 ấp: Dàm Sai - Cầu Cày - Rau Răm - Bà Hào.
- Làng Chơn Thành.
- Làng Diêm Quang.
- Làng Thanh Sơn.

2)- TỔNG THUẬN LỢI: 05 làng.

- Làng Bình Trị: 4 ấp: Tà Môn - Tà Bái - Tà Băn - Tát Nàng Bua.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Làng Thành Xuân: 3 ấp: Vát Tru - Vát Rú - Phú Tron.
- Làng Bình Kiều: 3 ấp: Phú Cô - Tầm Lay - Phú Riêng.
- Làng An Thổ: 3 ấp: Chung Lâm - Phú Châu - Phú Tron.
- Làng An Lộc: 4 ấp: Tà Cô - Phú Đọt - Phú Trích - Phú Mang.

3)- TỔNG TÂN THUẬN: 03 làng.

- Làng Phú Cát.
- Làng Phú Tết.
- Làng Tạt Rạch.

Số thôn danh trên đây nay đã biến đổi và ở trên phần đất của các tỉnh bạn, một phần lớn. Một số khác đã được xác nhập để trở thành Xã, nay chỉ còn mang địa danh là Thôn, hoặc Ấp, hoặc Xóm. Riêng địa danh vài Quận, vài Tổng thì đã bị bãi bỏ hẳn. Sau đây là bảng hiệu danh các Xã hiện tại.

TỈNH BIÊN HOÀ Tỉnh Lỵ Biên Hoà

QUẬN CHÂU THÀNH BIÊN HOÀ Quận Lỵ Bình Trước.

1)- Tổng Phước Vinh Thượng:

Xã: Bình Trước - Tam Hiệp - Tân Thành - Hiệp Hoà
- Bùi Tiếng - Hố Nai - Trảng Bôm - Bửu Hoà - Tân Vạn.

2)- Tổng Phước Vinh Trung:

Xã: Tân Triều - Bửu Long - Bình Ý - Bình Hoà
- Tân Phong.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

3)- Tổng Long Vinh Thượng:

Xã: Long Bình Tân - Phước Tân - Long Hưng
- An Hoà Hưng.

QUẬN LONG THÀNH

Quận Lý Phước Lộc Xã.

1)- Tổng Thành Tuy Thượng:

Xã: Tam Phước - An Lợi - Tam An - Long An - Thái Thiện
- Phước Thọ - Phước Lộc Xã - Phước Lai
- Lộc An - Long Phước - Phước Mỹ - Phước Thiện
- Phước Long - Phú Hội.

2)- Tổng Thành Tuy Hạ:

Xã: Phước An - Phước Khánh - Long Tân - Phú Thạnh
- Đại Phước - Phú Hữu - Vĩnh Thạnh.

QUẬN DĨ AN

Quận Lý An Bình Xã.

1)- Tổng Chánh Mỹ Thượng:

Xã: Bình Trị - Hoá An - Tân Hạnh - Tân Hiệp.

2)- Tổng An Thủy:

Xã: Bình An - Đông Hoà Xã - Tân Đông Hiệp
- An Bình Xã.

3)- Tổng Long Vĩnh Hạ:

Xã: Long Bình - Long Phước Thôn
- Long Thạnh Mỹ - Long Trường.

Lương Văn Lựu

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

TÀI NGUYÊN VÀ ĐẶC SẢN BIÊN HOÀ

Đỗ Khoa Luật
(Arizona, U.S.A.)

Trên diện tích toàn diện của tỉnh Biên Hoà, thì rừng đã chiếm hết phân nửa và nằm trọn vùng Đông Bắc.

Lâm Sản.

Trong rừng già, có rất nhiều loại cỏ thụ sống hàng bao thế kỷ, gốc lớn đến cả chục người ôm không giáp vòng. Ngoài các thứ danh mộc gỗ quý như huỳnh đường, gỗ đỏ, gỗ lim, cẩm lai, trắc, trắc bá điệp, giá tị, gõ nu, hồng tâm, thao lao (bằng lăng), gỗ teak, còn có những loại cây thường như vên vên, sao, dầu, căm xe, vấp, sến, cà chác, ram, sắn, ca chi, vò vàng, chay, dà, đước, vẹt, cày, trâu, bòn bon, thầu dầu,

Các loại thảo mộc có dược tánh như quế, hậu phát, chùm bao, sai hò, thạch học, trầm, khuynh diệp, long não.

Các loại tiểu mộc có tre lồ ô, nứa, măng lai, mật cật, kè, lá buông làm quạt.

Các loại cây kỹ nghệ có cao su, cà-phê, sợi ky nấp, điều, đu đủ, thom, me, keo, và đủ loại chuối như chuối hột, chuối cao, chuối sáp, chuối già, chuối lửa, chuối sừ.

Thú rừng cung cấp ngà voi, nanh heo rừng, da beo, da cạp, mật gấu, công, cá sấu, kỳ đà, kỳ nhông, lộc nhung, bao tử nhím, lông nhím, lông công, sáp ong, mật ong..v.v.

Rừng Biên Hoà còn cho gần đủ thứ thịt rừng như nai, mễn, heo rừng, nhím, trắng, trúc, khỉ, giọc, vượn, cheo, thỏ, le le,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

vịt trời, chim cu, gà rừng, gà xước..v.v.., những loài chim quý như hồng hoàng, cao các, trĩ, trích..v.v..

Bình Nguyên Sản

Nơi đồng bằng có các loại cây ăn trái hay nấu nướng theo từng mùa, nổi tiếng như bưởi ổi, bưởi đường, bưởi thanh, bưởi da láng, bưởi da cóc, bưởi đỏ, bắp Tân Triều, chôm chôm, sầu riêng, măng cụt, khế, đu đủ, vú sữa, xoài cát, xoài tượng, xoài ăng ca, cây sơn trà, dâu, bòn bon, dưa hấu, dưa gan, trái gấc, trái sấu, thanh long, lý, quýt quân, hồng nhung, hồng mềm, hồng giòn, mận xanh, mận đỏ, mận trắng, ô môi, trái nhàu, măng cầu dai, măng cầu bở, măng cầu Xiêm, củ năng, củ sắn, sắn dây, khoai lang, khoai mì, khoai Dương Châu, khoai mỡ, khoai sọ, khoai bình tinh, khoai môn, củ từ, hột sen, đậu ván, đậu nành, đậu xanh, đậu phộng; còn rau cải thì có bí rợ, mướp, bầu nậm, bầu tây, khổ qua, dưa chuột; nấm thì cũng đầy đủ loại thơm ngon.

Hà Sản.

Sông Đồng Nai nổi danh nước ngọt và tàng trữ lẫn cung cấp hàng vạn tấn cát dùng xây cát.

Hải Sản.

Quận Nhơn Trạch có đồ biển như cua đá, ghẹ, ba khía, còng, cua đồng để nấu bún riêu, sam, tôm hùm, nghêu, sò, ốc, hến, chêm chếp, ba khía, bào ngư, con ruốc, sá sung, rau cau, lá sinh sâm thì mọc hoang trên các rào dậu.

Cá nước lợ thì có cá bông lau. Cá biển thì đủ loại từ cá nục, cá đường, cá thu, cá bạc má, cá chim, cá út, cá dứa, cá chấy, cá nược, cá đuối, mực nang, mực ống, chôm chôm biển, đĩa biển, cua đinh, ba ba cho đến cá mập được các dân

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thương buôn mua về lấy vi cá làm bánh Trung Thu hay nấu soup.

Cá sông thì đủ mặt nào là cá vảnh, cá he, cá lòng tong, cá bóng thệ, cá mè, cá tra, tôm càng, tôm xú, cá linh, cá vồ, cá tra, cá chạch, lươn, cá lim kim, cá rô, cá sặc bươm, cá sặc, cá trê, cá lóc - nổi tiếng qua màn hấp cuốn với bánh tráng chấm mắm nêm ..v.v.

Đặc Sản Biển Ché

Cái Bè nổi tiếng rượu đậu nành, Phước Lễ với rượu nếp than, Bà Rá rượu cần, ịch, Xuân Lộc rượu thuốc ngâm với sâm, mật gấu, bao tử nhím ... thì Biên Hoà với rượu đế sủi tăm.

Bánh ỏ là một loại bánh giống như bột làm bánh ít phơi khô, nhưng khi được xắt mỏng chiên lên ăn chơi hay tráng miệng thì rất là khoái khẩu. Đường phôi là đường miếng trắng xốp dày khoảng một inch hình lá phôi được bày bán vào những ngày Tết.

Xôi nếp chiên phồng vang danh một thời của nhà hàng Tuyết Hồng. Món này vẫn còn được lưu truyền cho các con hiện nay sinh sống tại Houston, Texas và Biên Hoà, Việt Nam.

Gỏi bưởi lựu trứng sam, gỏi bưởi chua tôm càng sông Đồng Nai là những món nhậu khoái khẩu. Đầu cá lóc hấp bánh canh thì tuyệt nghệ bởi vì được nấu, hấp, nêm nêm thuần túy mùi vị Biên Hoà. Dồi trường Chợ Đồn thơm ngon, nhất là ăn chung với cháo lòng Huỳnh Cửa nổi tiếng một thời.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đuông dừa là con Đuông, hễ nó ăn đọt dừa, chà là nào là coi như chết cây đó, thường chặt một đọt dừa chỉ có một con. Đem ngâm nước mắm nguyên chất cho nó nhả bớt nhớt trước khi đem lăn chiên bột. Đuông giống như con sùng, nhưng ăn một lần sẽ thêm hoài vì nó vừa giòn, vừa béo ngậy và có mùi cô hủ dừa.

Mì chú Mừng thơm ngon, nhất là cọng mì nhỏ, lớn, hoành thánh được làm tại tiệm. Thực khách nào có dịp thấy chú Mừng làm mì thì phải thán phục cách thức nhậy, cán, xắt sợi mì. Tiếc thay, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, món mì này kể như không còn.

Cà-ri Tư Dữ (ông được bà Bảy Lang vợ ông Tư Hiếu chỉ dẫn), tiệm nằm ở Ngã Ba Vườn Mít nổi tiếng cà-ri dê và ngọc dương tiem thuốc Bắc. Ngoài ra bánh canh ngọt, nem nướng, bì bà Điếc, hủ tiếu xào chú Tiều, cháo khuya chợ cá..v.v..tất cả cũng đã góp phần tạo dựng nên những món ăn được tiếng ngon của tỉnh Biên Hoà những năm xưa.

Đỗ Khoa Luật



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



BUỔI ÔNG HAI GÒ

Lâm Sông Đông
(Texas, U.S.A.)

Tôi và Bửu, thuở nhỏ đã có một thời dọc ngang phố chợ Biên Hoà, lang thang xóm Lò Heo, khu Thành Kèn, rạp hát Biên Hùng, miệt Hăng Dầu..., nói chung là đi quây. Bửu và tôi cùng một tuổi Thân, nên chuyện hai con khỉ nhào vô giựt giàn cúng cô hồn, ăn cơm chùa, coi hát cạp, đánh lộn u đầu, chó rượt nhảy rào, .. v.v.. thì đủ để cấp bằng thầy da tróc vậy.

Nhà Bửu ở bên kia sông xóm Lò Lu Hoá An, còn tôi thì dân xóm Chợ Cá. Cha mẹ bận rộn buôn bán nên chúng tôi luôn có sẵn chương trình. Tôi nhớ lần đó vào ngày thứ Bảy, Bửu rủ tôi qua nhà ông Hai Gò ở cùng xóm nhà nó ăn bưởi. **Nói ăn bưởi thì nghe cho bảnh, chớ thật ra thì....**

Khoảng mười giờ sáng, chúng tôi xuống bến đò lúc ấy nhộn nhịp kẻ xuống người lên, bỗng Bửu bảo tôi chạy đứng đi vì có chuyến đò sắp rời bến. Nó vừa chạy, vừa vẫy hai tay, vừa la vọng:

- Cô Năm, chờ con với, cô Năm ơi.. ..cô Năm ơi..!! ..

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Người thiếu phụ tuổi khoảng ba mươi, có nét mặt hiền hậu miền quê, tay vin nón lá che nghiêng, tay phải đang giữ chèo, ngoái lại đáp lời:

- Ừ lẹ lên, mầy ra trước mũi chèo phụ tao.

Con đò tách bến, nước sông êm và chảy nhẹ nên chẳng mấy chút đò xa dần, dần xa bến. Thành linh có tiếng cô Năm gọi hỏi:

- Bữa ơi, lâu quá không nghe mầy ca vọng cổ, đâu bữa nay mầy làm vài câu cho bà con nghe coi.

Hai ông dân thợ, ba bà buôn bán vải miệt vườn ngồi trong lòng đò nghe vậ nhón nháo tán thành, người lấy trầu nhai, kẻ vè thuốc điếu. Bữa cười trả lời:

- Dạ, mà cô phải hò bắt giọng nha hôn.

- Nè, tao vô nghe mậy.

Cô Năm tăng hăng lấy giọng, xong:

- Hò.. ơi.. sông Đồng nước chảy.., em có dãi ngược anh bao giờ.. Đi đâu mà biệt tăm hơi.., chờ hoài không đặng.., nên cảnh đời đổi thay.....

Giọng hò thanh êm của cô vừa dứt, tiếng hát Bữa vang lên:

- Gánh chiếu Cà Mau....

Giữa dòng sông, một cảnh trời nước bao la, câu hò, giọng hát, tiếng chèo khua nhịp nhàng, con đò lướt nhẹ mang theo những mảnh hồn quê thật thà, chất phát, tôi cảm động vô cùng.

Thả hồn nhìn theo dòng nước trong xanh màu ve chai lấp lánh nắng hanh vàng đang lặn tắt chảy về hướng cầu Gành, những dãy nhà gạch mái ngói đỏ thấp thoáng và xen lẫn sau những khóm dừa, chòm cây, xa xa ngọn núi Châu Thới.....

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Cô Năm ơi, tới bến rồi.

Tôi giật mình trở lại hiện tại, thì thấy Bửu nhảy lên cầu gỗ khom người, kéo đồ vào. Vừa kéo vừa lên tiếng bảo tôi:

- Ê, Đồng, bước lên mau đây.

Rồi nó nhìn về hướng cô Năm, nói:

- Cô Năm tụi con đi chơi nha.

- Nhớ đừng đánh lộn, cuối năm rồi chớ có sanh sự nghe mậy!

Tôi theo bước Bửu đi vào vùng quê của nó. Dọc con đường đất nhỏ khoảng năm phút thì tới một ngã tư. Bửu chỉ tay về phía trước hướng trái. Tôi hiểu ý phóng mắt nhìn và quan sát.

Từ đôi công sắt, bên trái có ba cây quýt vàng ói, phía phải được hai cây cam sành khá rậm quả, chính giữa là con đường cần gạch tàu bốn dãy, dẫn vào gặp bồn hoa cúc hình bán nguyệt, nơi đặt một bàn thiên khá cao, tẽ ra hai nhánh tụ vào một sân rộng. Sau sân là một căn nhà gạch ba gian sáng sủa với mái ngói màu xanh rêu và dựa lưng nhà là vườn bưởi, bưởi ôi là bưởi!!.

- Chà coi bộ trúng mánh nghe mậy, Bửu mậy tính sao?

- Đi dọc theo hàng rào cho chắc ăn, con Lượm nói với tao là ông ngoại nó đi đá gà nên không có ở nhà.

Bửu trả lời giọng bán tín, bán nghi. Chúng tôi băng qua đường tiến vào như dự định.

Tiếng bước chân đạp lên đám cỏ dại sột soạt vang động bầu không khí yên tĩnh của vùng quê vào trưa, làm cho tôi càng thêm hồi hộp.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nó chợt dừng bước, mắt đảo quanh, tai lắng nghe, rồi banh hàng rào kẽm gai chui vào, đi đến cây bưởi thanh khoảng năm thước, tôi theo sau.

Hai đứa cùng nhau ngó lên những trái bưởi chín vàng định hái, nhưng vói không tới vì có nhánh hơi cao. Bưởi nhún mình nhảy, hai tay nắm chặt cành bưởi rồi hít mạnh đu lên. Tôi cũng nhún, nhưng không biết thế, nên còn đang đu đưa, thì nghe tiếng chó sủa vang rất gần.

Một con chó mực to từ bên hông nhà xông ra nhảy chồm tính ngoạm chân tôi. Hoảng hồn tôi cong chân lên, nhưng không may con chó cắn góc quần xà-lỏn kéo xuống. Người thì đóng cửa cố giữ, con chó thì hung hãn kéo quần. Đang dang co thì có tiếng lệnh:

- Mực,.. mực,.. mực.. đi vào nhà.

Ông Hai Gò đang đứng trước mặt chúng tôi, tay phải cầm roi mây miệng quát:

- Đứa nào trộm bẻ bưởi đâu?

Con Lượm và con Kén chạy ra đứng kế bên ông ngoại nó, vừa vỗ tay vừa la:

- Bị bắt tại trận hết chối rồi, hí..hí..hì ..hì..

Tôi buông tay, chân vừa chạm đất thì hai tay vội vàng kéo quần lên, Bưởi nhảy xuống đứng bên cạnh.

Chúng tôi bị chọc quê nên cúi gằm mặt xuống. Bỗng Bưởi chỉ con Lượm nói:

- Tại mày biểu tao hái cho mày.

- Mày nói xạo nghe mày, ông ngoại nó xạo sự.

Cuộc cãi lý bắt đầu. Thấy vậy ông Hai Gò lên tiếng:

- Hai đứa bây nhìn về sau coi kìa.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thừa lúc chúng tôi quay đầu ông tét vào đít mỗi đứa hai roi.
Bữa liền ôm đít ngã xuống la:

- Đau quá, đau quá!!

Tôi bắt chước. Hai đứa vừa la, vừa vẫy giống như cá trên bờ. Không hiểu tụi kẻ chi nó đứng dậy, giả bộ méu máu:

- Ông ngoại con Lượm nó xúi con, hu..hu..!!

Ông Hai Gò chọt phá ra cười rồi nói:

- Tao có gả con Lượm cho mấy hồi nào mà mấy kêu ông ngoại ngon ơ vậy.

Con Lượm mắt cở vội kéo tay con Kén chạy vào nhà.

Với giọng từ tốn ông Hai Gò bảo:

- Tụi con muốn ăn bưởi thì xin ông chứ đừng trèo lờ té lợi chân gãy tay thì coi sao được.

Nói xong ông tiến đến nhánh bưởi với tay phải nắm trái bưởi vặn ngang nửa vòng. Nhìn bàn tay ông nổi những ụ da dầy và to, ông tét đít như vậy quả là nhẹ. Ông hái cho mỗi đứa một trái.

Chúng tôi cùng cảm ơn và chào ra về. Trở lại bên, ngồi nghỉ đợi chờ. Bữa đề nghị ăn bưởi. Nó lấy ngón tay trở ấn vào thũng đít bưởi xong, xé lần lên gần phần đầu. Bốn phần vỏ bưởi bị tách ra, tay trái nó nắm đầu giữ chặt, tay phải vặn. Chúng tôi bắt đầu ăn.

Những lần đưa múi bưởi cắn, bưởi thanh giòn nên nước bưởi ngọt trào ra thấm cả lợi răng, hương thơm, vị thanh đọng lại trong miệng.

Đang ăn, tôi giơ múi bưởi lên rồi hò trên cột:

- Hò ơi...ông Hai Gò có bưởi thanh ngon....Bưởi ngon cũng tại bị đòn mới ngon.!!'

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Cả hai con khi nhỏ chuyên phá làng, phá xóm ôm bụng lăn ra cười.

Ngồi trên con đò trở lại bên này sông, Bửu như thắm mệt nên im lặng, riêng tôi thì dỗi mắt nhìn về phía Lò Lu.

Những hình ảnh của một buổi trưa nơi vùng quê yên tĩnh bỗng dung có hai thằng nhỏ đi quậy, tiếng chó sủa, giọng cười chọc quê của con Lượm, ngọn roi đau đít, bộ tịch mỉu máo của Bửu, làm tôi mỉm cười.

Đò cặp bến, trước khi chia tay, Bửu vỗ vai tôi nói:
- *Mày về coi đít có lần không, sao tao thấy rát rát!*

Thời gian trôi đi, mỗi khi ăn bưởi tôi nhớ tới roi ông Hai Gò tự nhiên thấy bưởi ngọt và ngon. Ngon miệng được chẳng bao nhiêu, duy có tâm hồn thì vẫn còn nhiều kỷ niệm.

Lâm Sông Đông



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



CHỢ BIÊN HOÀ 1928-1963 VÀ NHỮNG NHÀ BUÔN BÁN

Nguyễn Văn Tài
(Jointville Le Pont. France)

Theo tài liệu tham khảo, xưa thật là xưa, chợ Biên Hoà được xây dựng một cách thô sơ tại xã Phước Lư, bên kia Hăng Dầu, gần Cầu Rạch Cát. Đến năm 1928-1929, thì chợ được dời về vị trí gần sông Đồng Nai như hiện giờ, nhưng chiều dài chợ chỉ đến từ mé sông đến khoảng tiệm chạp phô Hón Thái Sanh là hết. Đầu chợ, có một con đường từ cửa Dinh Quận Châu Thành đến Rạp Hát Vạn Khánh Hưng.

Phía trước đầu chợ là một khoảnh đất rộng, ban ngày dành cho bãi xe ngựa đưa rước khách, ban đêm bày bán những thức ăn cho dân thành phố, mà tôi còn nhớ cửa hàng bán cơm thố vịt tiềm ngon tuyệt của chú Sâm, đôi khi chú cũng bán chè trôi nước.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Gần đầu đường Lê Văn Lễ có một Nhà Hội (Maison Commune - Hội Đồng Xã), phía trái vẫn phòng Hội Đồng Xã có tiệm đồng hồ Si Chanh, lúa thừa có vài gốc dừa quanh xã. Gần mười năm sau, việc mua bán trở nên nhộn nhịp, nên chánh quyền nới rộng chợ ra, xây cất như một trại cưa, vì chợ chỉ có chiều dài mà không có chiều ngang, lên đến đầu đường kê trên, và trụ sở Hội Đồng Xã được dời về đường Trịnh Hoài Đức, đối diện với Bệnh Viện Phạm Hữu Chí, Biên Hoà.

Để bạn đọc tiện theo dõi vị trí của ngôi chợ, và nơi bày chỗ buôn bán hàng từ hai bên đường, có hai dãy phố buôn bán và những gian hàng bán trong lòng chợ, tính từ phía dưới chợ, nằm gần mé sông, con đường bên tay phải lên đầu chợ là Võ Tánh, và con đường từ mé bên trái, từ mé sông lên đầu chợ là Nguyễn Hiền Vương, và những cửa hàng buôn bán, v.v.

KHU PHỐ THƯƠNG MẠI ĐƯỜNG VÕ TÁNH.

- Địa điểm này, ngày xưa là nhà hàng Bungalow của ông Năm Tao, sau là biệt thự lớn của ông Trần Lâm, Bang Trưởng Phúc Kiến.
- Vựa trữ thúng rổ.
- Tiệm buôn gạo Huỳnh Phú.
- Tiệm bán vải bà con gọi là bà Đầm, vợ ông De La Chevrotière.
- Chạp phô Lôí Phát.
- Chú Cáo.
- Tiệm bán vải của bà Thơm.
- Bán bánh ngọt của bà Xẩm quẹo tay.
- Bán nhang.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Chạp phô Hớn Thái Sanh.

Tới đây thì có một con đường ngắn (Lý Thường Kiệt) từ bên hông tiệm Hớn Thái Sanh dẫn đến cửa vào Dinh Quận. Dọc theo con đường này, sau tiệm Hớn Thái Sanh là kho chứa hàng của Hớn Thái Sanh, rồi tiệm may giấy cương ngựa và bán đồ “bắc-kế” cho ngựa của ông Tư Soi (cựu nhân viên Hãng Máy Cưa Tân Mai Biên Hoà-La Bienhoa Industrielle et Forestiere-B.I.F.). Ngôi biệt thự gần đó là nhà của chủ đầu tư chợ Biên Hoà, ông bà Ibrahim - người Ấn có con là anh Bi hiện ở Pháp. Ngôi nhà dùng làm văn phòng kế toán, sổ sách tiền chổ chợ và cũng là nhà của bà Quản Lý người Pháp tên Yvonne Lambert. Về sau, ngôi nhà này chủ nhân là ông Mai Văn Xuôi, nhà khai thác lâm sản. Đồi diện bên kia đường là nhà ở của bà Bảy Môn, thuộc gia đình bà Năm Bét và đặc biệt có cháu là anh Bảy Xạo, một cầu thủ bóng tròn có hạng tại tỉnh nhà.

Trở lại đường Võ Tánh.

- Tiệm Công Yên (nhà bán thuốc phiện) của ông Bang Oánh, thân sinh của anh Bôn.
- Tiệm cơm của hai anh Hương và Truyen.
- Tư gia của ông Ngô Phước Hường - Dân Biểu Khoá 1 Quốc Hội Lập Hiến và cũng là nhà ở của ông bà Hai Ích, ông và bà ngoại thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên.
- Tiệm may của bà Hai Thơm, thân mẫu của anh Tư Lành - người tài xế cao niên nhất tỉnh?
- Tiệm thuốc Bắc của ông Thầy Một, danh gọi như vậy vì vị Dược Sư này chột mắt.
- Tiệm trồng răng Vĩnh Thuận.
- Vựa hột vịt của bà Năm Cẩm.
- Tiệm cà-phê góc đường.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Rẽ về bên tay phải con đường (Lê Văn Lễ) đến cửa tiền Khám Đường Biên Hoà. Khu này dọc theo con đường hai bên gồm có những cửa tiệm như:

- Tiệm nhiếp ảnh “Studio d’Art” của ông Đặng Văn Lâu.
- Tiệm hàn chì của anh Ngẫu.
- Tiệm may áo dài của bà Ba Chi.
- Nhà may của gia đình ông Hội Đồng Liêm.
- Tiệm vàng của ông Nguyễn Văn Tới.
- Tiệm thuốc Bắc của ông Bang Tân.
- Tiệm may.
- Cửa hàng buôn sỉ nước đá.
- Nhà sách.
- Tiệm vàng của ông Trần Văn Kiều - thân sinh của cầu thủ danh tiếng Trần Văn Ràng.
- Tiệm mì, sau là tiệm nước Đông Á.

KHU PHỐ THƯỜNG MÃI ĐƯỜNG NGUYỄN HIỀN VƯƠNG.

- Căn nhà đồ sộ của ông Bang Trần Lâm dùng thờ phượng tổ tiên.
- Tiệm chụp pho của ông Bang Thêm.
- Chụp pho Tấn Phát.
- Vựa mắm lớn nhất của bà Ba Thìn (Chợ Đồn), nhạc mẫu của Nguyễn Tấn Xê.
- Tiệm chụp pho của chú Lê.
- Tiệm chụp pho của chú Cho.
- Tiệm bán vải của bà Tư Oi.
- Tiệm cầm đồ của nhà Nước (Mont de Piété).

Rẽ sang phía trái con đường (Lý Thường Kiệt) dài đến rạp hát Trần Diễn (Vạn Khánh Hưng).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Nhà chú Bảo, bán nước đá nhận tại chợ.
 - Bến xe đò Liên Hiệp.
 - Nhà của gia đình bác sĩ Nguyễn Sơn Cao.
 - Trường Dục Đức của người Hoa.
 - Sang bên kia đường là rạp hát Vạn Khánh Hưng.
 - Dãy phố 3 căn:
 - Căn đầu trước là quán cơm “Chiêu Hiền” sau là nhà ở của một tài xế xe lô.
 - Căn giữa là nhà chú Xôi và bà Bảy Vịt, căn thứ ba "vừa cua biển" của bà vợ cả cố nghệ sĩ Từ Anh.
 - Biệt thự của ông Năm Tao, sau nhượng lại trung tá Liếng và sau cùng là thông tướng Lê Văn Ty.
 - Tư gia của chị Giỏi vợ Sáu Hậu, bán hàng rau cải.
 - Nhà lầu của ông bà Hai Sửu.
 - Góc đường bên kia là tiệm mua bán ve chai.
 - Lò bánh mì.
 - Tiệm vàng và buôn bán nữ trang Phước Thọ.
 - Căn nhà lụp xụp, tồi tàn là của một chú người Hoa, chuyên bán bánh mì xá xíu và dồi ngon.
- Rẽ sang bên trái, trở lại con đường Nguyễn Hiền Vương.**
- Tiệm cà-phê Hải Nam.
 - Tiệm bán thịt bò của anh Xương (gần đây, xưa có một tiệm hớt tóc của người Hoa).
 - Tiệm cầm đồ của ông bà Hồng Dôn (thân sinh anh Tê) và cũng là nhà thầu cung cấp thực phẩm cho Bệnh Viện Tâm Thần và Khám Đường, v.v.
 - Tiệm cầm đồ Hồng Thành (em ruột Hồng Dôn).
 - Chạp phô ông Bang Phúc thân sinh anh Từ Lý.
 - Bán thịt bò, do anh Cột làm chủ.
 - Bán rượu ngoại quốc của ông Mười Ngọ “Đức Thành Hưng”, sau là tiệm nước Vĩnh Khoan.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Tiệm vàng của bà Sáu Chức.
- Gần nơi đây, xưa có nhà buôn Nguyễn Văn Thuộc, sau dời về Thủ Đức.
- Tiệm cầm độ của ông Tư Vàng.
- Tiệm cà-phê chú Vũ nổi tiếng xú mại và bánh bao ngon.
- Nhà ở và cũng là tiệm vải của chị Trần Chính con ông Bang Trần Điền.
- Tiệm sửa chữa xe đạp của ông Khánh, xưa bán nước đá cho học sinh trường Tiểu Học Biên Hoà.

Từ căn tiệm góc đường sửa chữa xe đạp này, rẽ sang bên trái của con đường Lê Văn Lễ.

- Xưa là tiệm cắt tóc, sau là tiệm chụp phô Tứ Lợi.
- Tiệm chụp phô của anh Từ Lý.
- Tiệm nhiếp ảnh Bửu Quang.
- Bến xe lô Biên Hoà, đặc biệt mỗi buổi sáng, có 2 hàng bán cơm ngon tuyệt, đó là gian hàng của dì Ba Đồ Chay và bà Hai Xâm thân mẫu của anh Mạnh Chay.
- Nhà hàng Mont Parnasse (sau là tư gia của ông Châu Trần Kế).

Đối diện bên kia đường Lê Thánh Tôn là Khách Sạn “L’Oasis” do ông Phán tên Phan Phước Tới quản lý.

- Tiệm chụp hình Công Anh sau là nhà buôn xe gắn máy.
- Tiệm cà-phê Trần Vinh, sau cũng biến thành nhà buôn xe đạp và xe gắn máy.
- Nhà hội của cộng đồng người Hoa.

Căn phố góc đường Bataille (giờ là Cô Giang).

- Tiệm hớt tóc của ông Mười Phụng, sau là tiệm chụp ảnh Mỹ Dung và sau cũng là tiệm kim hoàn lớn nhất

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

của ông Phan Văn Thìn (thân sinh anh Phan Tình hiện ở Mỹ).

- Tiệm buôn và sửa chữa đồng hồ của Si Chanh.
- Nhà may y phục nổi tiếng La Mondiale.
- Nhà ở của Vĩnh Khoan, sau là tiệm vàng của anh Trần Xuân.
- Nhà ở của gia đình Masequesmay (lưu ý xưa tại chợ Biên Hoà duy nhất chỉ có một dãy phố lâu thuộc tài sản của gia đình Masequemay-Án Kiều).
- Nhà thuốc Nguyễn Văn Cung vừa là tiệm hớt tóc và bán nhạc cụ.
- Nhà thuốc tây Hồ Văn Lâm.
- Tiệm giày danh tiếng Nguyễn Văn Nghĩa.
- Nhà may Phúc Lai chuyên may y phục Âu Mỹ đặc sắc.
- Hai căn phố cuối là của hãng bánh tây và rượu của Khon Sen (em rể ông Bang Trần Lâm) sau sang lại cho vợ chồng anh Phúc, hiện ở Mỹ.

Trở lại đầu đường Cô Giang, góc đường phía bên kia.

- Tiệm nước hai căn.
- Quán cơm “Ông Già” nổi tiếng với những món ăn đặc biệt như: cá chẻm chưng tương, xá-xiú, canh chua, dôi trường và hầm-dĩ-chí-dục-tân...
- Tiệm “bazar” của ông Tám Tùng, sau sang lại cho bà Tô Thị Kim.
- Nhà nhiếp ảnh Nguyễn Văn Sanh, sau sang cho chủ khác.
- Tiệm vàng của con trai bà Sáu Chức.
- Tiệm hớt tóc của ông Tám Tạo và cũng là nhà bán đàn và dụng cụ về âm nhạc.
- Tiệm thuốc Bắc.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Tiệm đồng hồ.
- Lò bánh mì Tân Tân.

Rẽ sang bên tay phải dọc đường Nguyễn Hữu Cảnh.

- Tiệm nhỏ chuyên sửa chữa đồng hồ của ông Ngô Phong (bào huynh của anh Ngô Văn Sáu, Trưởng Ty Kho Bạc sau này). Đối diện phía bên kia đường là nhà hàng Hạnh Phước.
- Tiệm may và cắt tóc của bà Bảy Huệ.
- Hẻm vào tiệm bán mì danh tiếng của chú Mừng.
- Tiệm sửa máy đánh chữ và máy may của Trần Bùi.
- Tiệm bán gạo của bà Mười.
- Rẽ sang tay phải là tiệm máy của anh Triều, Năm Sang và Nguyễn Thực, đối diện với Trại Gia Cư Lính Mã Tà.

Vừa qua là sơ lược những căn nhà ở, có khi dùng làm tiệm buôn quanh chợ Biên Hoà. Bây giờ xin kể về những gian hàng trong lòng chợ và người chủ bán.

LÒNG CHỢ BIÊN HOÀ.

Bên phải tính từ phía mé sông lên đầu chợ.

- Chợ gà, vịt, các người chuyên bán gà như: bà Bảy Gà Vịt, bà Tư Tân Thành, bà Hai Chiêu Kỷ Niệm, chị của anh Đói Mỹ Nghệ.
- Dì Hai bán rô, thúng.
- Chị Tư Tân Uyên chuyên bán rô, thúng.
- Xôi lá cẩm bà Hai Trình và bà Liễu Cù Lao Phố.
- Gian hàng chiên bánh cam của má chị Yến.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Xôi vò, cơm rượu của bà Tư - nhạc mẫu của Đại Tá Phạm Chí Kim (rể Biên Hoà) nhà bà ở trước Cầu Hang, đường vào Cù Lao Phố.
- Gian hàng làm bánh của hai ông bà không nhớ tên.
- Gian hàng bán rau cải của bà Mười Phụng.
- Gian hàng bán rau cải của bà Ba Quăn (thân mẫu Nguyễn Tấn Xê).
- Gian hàng bán rau cải của bà Bốn.
- Gian hàng bán bánh hời, riêng, bánh nghệ và nem nướng.
- Gian hàng hủ tiếu xào đặc biệt của chú Tiều.
- Các quầy hàng thịt bò, thịt heo của chú Xôi, anh Bảy Lòi, anh Tám (em anh Bảy Lòi), anh Cọt, anh Xướng, v.v.
- Thêm những gian hàng bán thịt quay (không nhớ tên).

Vì bận đi làm xa, nên thời kỳ có quân đội Mỹ đóng quân ở căn cứ Long Bình, khi có dịp về lại Biên Hoà thì các thớt thịt heo không còn ở vị trí cũ, mà được dời xuống đầu chợ dưới Biên Hoà, đếm trên đầu ngón tay chỉ thấy vòn vẹn gian hàng của ông bà Tư Mẫn, anh Thơm và chị Tho (Kỷ Niệm), anh Huế và anh Hảo, v.v.

Từ phía cuối chợ là vựa mắm.

- Bà Ba Lò Heo chột mắt.
- Anh chị Hồ.
- Má chị Bé Chợ Đồn.
- Bà Ba Thìn (em thầy giáo Long ở Tân Vạn).
- Hàng cháo lòng của thân mẫu tài phú Vịnh.
- Hàng cháo lòng của bà Năm Mỹ (Hãng Cưa B.I.F.).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Hàng cháo huyết.
- Hủ tiếu xào của bà Cai Mã Tà (Độc Sỏi).
- Quán mì và hủ tiếu bún gạo của bà Ba Xinh.
- Hàng bán cơm từng món của ông Hải.
- Hàng bán gạo lẻ của bà Oanh.
- Quán pha trà Huế của bà Xùì.
- Xe bán nước giải khát của chú Bảo, ba anh Quân.
- Xe bán nước giải khát của ông Xoài (Tân Thành).
- Hàng bán kim chỉ của vợ anh Hà Xuân Trục.
- Gian hàng bán vải của bà Hai Thơm.
- Gian hàng bán vải của dì Tư Lựu.
- Gian hàng bán vải của bà Tư Vàng.
- Gian hàng bán vải của bà Ba Miêng.
- Gian hàng bán vải của bà Thủ (Bình Đa).
- Gian hàng bán vải của bà Hai Rây Cù Lao Phố.
- Gian hàng bán vải của bà Ách Liếng.
- Gian hàng tạp hoá của bà Tư Bê sau là vợ của Sáu Quán (Công An).
- Gian hàng tạp hoá của cô Tám Kỷ Niệm.
- Nhà hàng Đức Thanh Hưng đầu chợ phía tay phải với những món ăn ngon tuyệt hảo.
- Vào buổi trưa, có hàng bán mì của Chú Mì em trai Chú Mừng ngon không thua gì mì Chú Mừng. Gian hàng mì này về sau dời về gần Đài Kỷ Niệm.
- Về phía trái, sau 1946 có nhà hàng “Les Marsouins” của một ông thượng sĩ Mã Tà. Cả hai nhà hàng Đức Thành Hưng và Les Marsouins sau này cũng không còn.

Trở lại khu chợ giữa, lối gần tiệm tạp hoá Hón Thái Sanh, tôi suýt quên hai gian hàng chuyên bán trái cây nội địa, đó

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

là gian hàng của anh chị Nhứt - người Việt gốc Hoa và gian hàng của hai chị em: chị Đông và chị Thiên - chị ruột của anh Chỉ tự Ôm, bạn cùng học với chúng tôi.

Bài viết trên đây, tôi vận dụng trí nhớ để kể lại cho bạn trẻ, chắc chắn về thứ tự còn nhiều khuyết điểm, nhưng vì thời gian qua, hơn nửa thế kỷ, khó mà nhớ rõ chi tiết để tường thuật. Mong quý đồng hương thông cảm. Nếu có điều gì khiếm khuyết họ tên, thứ tự căn phố dọc theo những con đường, các gian hàng....xin quý đồng hương đóng góp tin hay tài liệu để cho bài viết này đầy đủ hơn.

Vì chúng tôi là thế hệ đầu tiên được biết khá nhiều về sinh hoạt Chợ Biên Hoà, thời điểm ấy chưa phát triển và ồn ào như sau những thập niên 1960 và 1970. Quý vị thế hệ sau này có biết xin gửi phần tin về Hội. Mong sao chúng ta cùng đóng góp hầu bảo lưu một di sản văn hoá quý báu này.

Những năm sau 1975, tôi không đề cập sinh hoạt ở chợ nữa, vì cảnh vật đổi thay trong cảnh nghèo nàn, khổ cực, ly tán...Sau đó, với sự cố tâm của chế độ Cộng Sản muốn tàn phá, huỷ diệt một di tích lịch sử, một địa danh nổi tiếng của tỉnh Biên Hoà, mà các dân chúng các quận trong tỉnh cũng như các vùng lân cận đã có lần ghé qua, họ đã xoá tên Chợ Bình Trước, Biên Hoà. Ngày nay, chôn ấy, “lối xưa xe ngựa, hồn thu thảo...” đã chìm sâu trong quá khứ. Và chúng ta chỉ còn giữ kho tàng văn hoá lịch sử theo tháng ngày dần tàn phai. Mong lắm thay, xin mỗi người hãy góp bàn tay dựng xây lại trang lịch sử mới này.

Nguyễn Văn Tài

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



CHỢ BÌNH TRƯỚC BIÊN HOÀ Võ Hawaii, Lâm Texas, Dung Texas, Phát Italy, Lợi California, Huệ California, Lộc Illinois.

Kính thưa quý Đồng Hương Biên Hoà và Thân Hữu,

Những tài liệu được sưu tầm và đăng tải trong bài này nhằm mục đích lưu giữ dấu tích một trong địa danh nổi tiếng của tỉnh Biên Hoà: **Chợ Bình Trước Biên Hoà**.

Sự đóng góp tâm trí moi tìm danh xưng đường phố, sinh hoạt thương buôn... của các vị trưởng thượng truyền lại cho những thế hệ về sau, trước năm 1975 và đến nay dù một số ít vẫn còn tồn tại trước sự đổi thay của một xã hội mới, quả là một công trình vĩ đại và phong phú cho lịch sử quê nhà Biên Hoà. Tuy nhiên, những bài biên khảo dưới đây vẫn còn thiếu sót hay chưa hoàn chỉnh, kính mong quý vị nhún chút thời giờ quý báu chỉnh sửa hay cộng thêm những đường phố, sinh hoạt thương buôn... thuộc khu thị tứ Biên Hoà, gửi về Hội.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Xin chân thành, muôn vàn cảm tạ sự hy sinh tâm sức của quý Đồng Hương chung soạn nên sử liệu này và ước mong được tất cả quý vị góp phần nối tiếp ghi lại dấu tích xưa: Chợ Biên Hoà, Chợ Đồn, Chợ Tân Uyên, Chợ Kỷ Niệm... của: Đức Tu, Công Thanh, Long Thành, Tân Uyên, Nhơn Trạch và Dĩ An.

Trân trọng.

ĐD/BCH/HAHBH

Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt

NHỮNG NGÔI CHỢ XƯA THUỘC TỈNH BIÊN HOÀ

Tỉnh Biên Hoà có 12 chợ quan trọng như sau: - Tổng Chánh Mỹ Hạ: **Cây Đa** (làng Mỹ Lộc) - Chánh Mỹ Trung: **Thu Đông Sự** (Tân Uyên) - Chánh Mỹ Trung - **Đông Váng** (Tân Ba) - Chánh Mỹ Trung - **Cây Me** (Bình Chánh Đông) - Chánh Mỹ Thượng - **Chợ Đồn** (Tân Bản) - Phước Vĩnh Hạ - **Bến Cá** (Bình Thảo) - Phước Vĩnh Thượng - **Chợ Dinh** (Bình Trước) - Long Vĩnh Thượng - **Bến Gổ** (An Hòa) - Thành Tuy Thượng - **Đông Môn** (Phước Thiện) - Thành Tuy Thượng - **Chợ Đường** (Phước Kiến) - Thành Tuy Thượng - **Chợ Mới** (Phước Thiện) - Thành Tuy Thượng - **Ba Ký** (Phước Long).

CHỢ BÌNH TRƯỚC

Chợ Biên Hoà - còn thấy in chữ nổi trên nền tường gạch phía đầu chợ dưới, giáp mặt chợ Cá với hàng chữ **CHỢ BÌNH TRƯỚC**. Chúng tôi thiết nghĩ đầu chợ dưới này là đầu chợ mới đúng vì có tên Chợ Bình Trước. Có thể về sau này sinh hoạt nhộn nhịp hơn nơi đầu chợ trên đối diện nhà sách Huỳnh Hiệp, bà con quen gọi là đầu chợ.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sau đây xin được ghi lại những khu phố thương mại, gánh, gian hàng, quán sạp... buôn bán dọc theo đường:

****Lê Văn Lễ**, kể từ đường Nguyễn Trãi, khu vực Trung Tâm Cải Huấn Biên Hoà đến đường Phan Châu Trinh khu vực Công Viên Vườn Hoa.

****Cô Giang**, khu vực đầu chợ kể từ tiệm Tứ Lợi đường Lê Văn Lễ đến đường Nguyễn Hữu Cảnh.

****Võ Tánh** kể từ đầu chợ dưới khu chợ Cá đường Trần Thượng Xuyên đến khu nhà sách Huỳnh Hiệp đường Lê Văn Lễ.

****Nguyễn Hiền Vương** kể từ đầu chợ dưới khu chợ Cá đường Trần Thượng Xuyên đến khu tiệm vàng Trần Văn Kiêu đường Lê Văn Lễ.

****Lý Thường Kiệt (Bến Than, Bến Chiếu)** kể từ khu Hón Thái Sanh đến khu nhà ông Tư Xuôi (Mai Văn Xuôi) đường Nguyễn Trãi.

****Nguyễn Hữu Cảnh**, kể từ đường Nguyễn Trãi, khu tiệm chụp hình Phạm Lung đến đường Phan Châu Trinh.

****Khu Phòng Ngủ Diên Hồng.**

Mong sao, được sự góp ý chỉnh sửa thêm của quý đồng hương và thân hữu Biên Hoà, bài viết này sẽ được hữu ích, nhắc nhớ và xây dựng lại một địa danh lịch sử của tỉnh nhà Biên Hoà.

ĐƯỜNG LÊ VĂN LỄ.

KHU PHỐ THƯƠNG MẠI, GÁNH, GIAN HÀNG, QUÁN, SẠP... BUÔN BÁN, KỂ TỪ ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI KHU VỰC TRUNG TÂM CẢI HUẤN BIÊN HOÀ ĐẾN ĐƯỜNG PHAN CHÂU TRINH KHU VỰC CÔNG VIÊN VƯỜN HOA.

Khu vực này, ngoài những căn phố thương mại, một vài gian hàng cố định, buổi sáng nhóm chợ với đủ loại hàng,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

đóng tiền chỗ, đến trưa dọn gánh hay gian hàng để trống đường. Nơi đây được biết đến với những gian hàng trái cây (gian hàng bà Ba Bán Chuối...) bày bán đủ loại trái cây như bưởi, chuối, mít, sầu riêng...những gánh bán trái cây theo mùa, những gánh bán thức ăn, có khi bày biện bán quần áo, bóp, dây nịt, sạp báo....

Bên phải:

- Tiệm may áo dài Nghĩa Thành.
- Tiệm thuốc Bắc Vĩnh An Đường (trước có xe nước mía).
- Tiệm may Đông Thạnh (trước có sạp bán thuốc lá lẻ).
- Tiệm trồng răng Đức Sanh (ông La Đức Tường).
- Tiệm hớt tóc Huê Dân.
- Tiệm thuốc Bắc Quảng Hoà Đường.
- Tiệm vàng Nguyễn Văn Tới.
- Tiệm thuốc Bắc Phước Sanh Đường.
- Tiệm kiếng Quốc Quang.
- Tiệm may áo dài Mỹ Phương.
- Đè-Pô nước đá Song Hưng của ông Bang Tiêu, ba anh Tiêu.
- Tiệm sách Huỳnh Hiệp của chú Muôi và bà Liêng Nữ Trung ba má của Thọ, Lộc, Mai...học sinh Ngô Quyền (trước có sạp báo Anh Sinh, A Chí, A Thùng, sạp trái cây di Tư Đông).
- Tiệm Á Đông bán thuốc lá.
- Tiệm vàng Thiên Kim (Trần Văn Kiều, gia đình anh Chín Ràng cầu thủ đá banh) phía trước có nhiều sạp bán dép nhựa, sạp bán bóp, dây nịt da của A Bào, chị Dừng, sạp bánh chú Cách.
- Tiệm nước Hai Căn Hiệp Hưng.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đường Cô Giang.

- Tiệm vàng Kim Châu (ở góc có sạp bán vé số của một anh bị mù, kế là sạp bán bánh mì chả lụa của bà Đính, xe nước mía của chị Dung và sạp bánh, rượu, bánh Phước Hương của ông Phúc).
- Tiệm nước Hai Căn (trước có sạp bán bún nem nướng buổi chiều của dì Bảy, tiệm thịt kho Tàu nổi tiếng, sáng có xe bán bánh ướt, sạp bán thuốc lá lẻ).
- Tiệm xe đạp Đông Hưng (ông Bảy Xi-Dịnh). Ở giữa Đông Hưng và Bình Minh có hẻm vào khu dân cư.
- Tiệm xe đạp Bình Minh. Ở giữa Bình Minh và tiệm rang café cũng có hẻm vào khu dân cư ăn thông với cửa sau của phòng ngủ Diên Hồng. Trước đầu hẻm có sạp sửa giày của chú Sồi.
- Tiệm rang cà-phê và chiên bánh tiêu giò cháo quẩy Sanh Ký, trước tiệm có xe bán bánh mì, xe bán nước đá xít màu của chị Hương, buổi chiều có xe đạp bán kẹo bông gòn.
- Tiệm uốn tóc Tân Ba Lê.
- Tiệm hớt tóc Công Tạo của ông Hai Râu.
- Tiệm may.
- Góc đường của phòng ngủ Diên Hồng (mặt tiền phòng ngủ này nằm trên con đường không có tên, từ tiệm uốn tóc Nguyễn Thị Hảo (cô Mười) đi vô. Đây là con đường tại chợ Biên Hoà không có tên.
- Công Viên Vườn Hoa.

Bên Trái:

Tiệm ba-za Thiên Nga của ông Phụng, trước kia là tiệm thuốc Bắc Bá Linh Đường.

- Tiệm giày dép Lâm Thành (chú Cúi).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Tiệm vàng Kim Hưng (ông Tư Thái).
- Tiệm may Nguyễn Thọ.
- Nhà của cô Hai Sấn.
- Tiệm bán cá kiêng của ông Cầu.
- Nhà của chú Xây (sửa ống nước).
- Kiều Nam Trà Gia (cơm chay).
- Bót Cảnh Sát (bên trước hông phải, đối diện tiệm Á Đông là mấy sạp bán trái cây, xen lẫn là sạp bán dép của chú Cúi, trước hông trái là bà Ba Bán Chuối, bày ở dưới đất).

Đường Nguyễn Hiền Vương.

- Tiệm Hiệp Thành bán phụ tùng xe đạp, xe gắn máy Honda của anh Từ Minh Hải. Ngay góc đường là xe mì Kiều Mới, sạp bán trái cây của bà Bảy Phụng, xe ép nước mía, sạp bán bánh mì chả lụa, xe bán rau má của cô Tám Hường, 2 xe bán bánh mì, xe mì Nhức Lệnh, kế tiếp là xe nước đá bào chú Mươi.
- Tiệm bách hoá Tứ Lợi.
- Tiệm Lợi Thành (của ông Năm Li), giữa 2 tiệm Lợi Thành và Bửu Quang có sạp bán bưởi, sầu riêng của bà Bảy, sạp bán báo, vé số của chú Năm Mập “em Ba Bi” và mấy sạp bán đồ hộp và thuốc lá lẻ.
- Tiệm chụp hình Bửu Quang và bến Xe Lô.

Đường Lê Thánh Tôn.

- Tiệm thuốc Tây Lê Thánh Tôn.
- Tiệm sửa radio Toàn Hưng (cô Út, em tiệm thuốc Tây Thống Nhất đường Nguyễn Hữu Cảnh).
- Tiệm xe đạp.
- Tiệm thuốc Tây Hùng Vương.
- Phòng ngủ Đông Phương.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Thầy Ba Cầu Bông (ở phía trước có cây vú sữa và bên xe Lam đi Tân Lại, Bửu Long, đối diện là khu công viên vườn hoa).
- Nhà in Hiệp Thành (của bà Sáu Mì còn gọi là bà Sáu Quảng, má của Sĩ cầu thủ bóng tròn).
- Đông Phương Ngân Hàng.
- Tiệm ăn của bà Sáu Mì.
- Tiệm uốn tóc.
- Tiệm uốn tóc. Sau tiệm uốn tóc này là nhà của Bùi Thị Tuyết Mai ngay góc đường này có cây khế và xe bán nước đá nhận, nước đá đậu, bánh lọt nước dừa.

ĐƯỜNG CÔ GIANG.

KHU PHỐ THƯƠNG MẠI, GÁNH, GIAN HÀNG, QUÁN, SẠP...BUÔN BÁN, KỂ TỪ ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU CẢNH TỚI ĐƯỜNG LÊ VĂN LỄ

Bên phải:

- Tiệm cầm đồ Đồng Nai, phía trước có xe bán bánh mì.
- Tiệm giày Nguyễn Văn Nghĩa của gia đình anh Đoàn, cầu thủ đá banh.
- Tiệm thuốc Tây Hồ Văn Lâm, ở phía trước có bày bán đồ chơi đất tiền dành cho trẻ em của anh Tỷ và một sạp khắc chữ trên hộp quẹt, gắn tên lên trên túi áo lính của chị Hương.
- Tiệm may Phúc Lai.
- Tiệm bán đờn Nguyễn Văn Cung.
- Tiệm vàng Khánh Hưng.
- Tiệm may La Mondial.
- Tiệm vàng Kim Châu, phía trước có tủ bán bánh bông lan.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đặc biệt ở dãy phố bên này, khoảng 4, 5 giờ sáng có một ông Ấn Độ thường hay đi bắt dơi bằng cây vợt dài.

Bên trái:

- Tiệm bách hoá Hưng Phát (trước là tiệm trồng răng của ông Sào Quần, trước đó nữa là tiệm chụp hình).
- Tiệm bán, sửa đồng hồ Văn Hưng. Ở phía trước có xe bán bánh mì.
- Lò bánh mì Tân Tân (của ông Bang Hẹ).
- Nhà sách Thiên Tứ.
- Tiệm vàng Nguyễn Văn Thiệu.
- Tiệm bán đèn Nguyễn Văn Tạo.
- Nhà hàng Tuyết Sơn (đặc biệt với la-de con cọp lạnh, đông sệt).
- Tiệm bán, sửa đồng hồ Trần Mô Hồng.
- Tiệm cơm Quảng Hưng của ông Di Khìn.
- Tiệm nước Hai Căn Hiệp Hưng, phía trước có quầy bán thuốc lá lẻ, sát quầy bánh của ông Cách.
- Hầu hết ở hai bên vỉa hè đường Cô Giang là các gian hàng rải rác bán, sửa mắt kiếng của những người Bắc di cư.

ĐƯỜNG VÕ TÁNH.

KHU PHỐ THƯƠNG MẠI, GÁNH, GIAN HÀNG, QUÁN, SẠP...BUÔN BÁN, KẼ TỪ ĐƯỜNG LÊ VĂN LỄ (ĐẦU CHỢ) ĐẾN KHU CHỢ CÁ ĐƯỜNG TRẦN THƯỢNG XUYÊN.

Bên phải:

- Kiêu Nam Trà Gia, ngay góc có xe nước mía và sạp vải của bà Hai Nghĩa (lò gạch ngay nỳ tỳ Quảng Đông), sạp vải của dì Hồng (vợ Cỏ Chúng), sạp vải chị Tuyết, sạp vải bà Hai Chuôn, sạp vải bà Tư.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Phòng trồng rừng Vĩnh Tường.
- Tiệm tạp hoá Trang Vĩnh Phát.
- Nhà bà Năm Cẩm bán hột vịt lộn, phía trước tiệm có sạp vải của con bà Năm Cẩm.
- Tiệm xay cà-phê của chú Xìu.
- Nhà bà Hai Thơm má dì Chín Nga (cho gọi đồ), trước có sạp vải của dì Một (em dì Chín Nga).
- Phòng trồng rừng Vĩnh Thuận (Sún Bán) phía trước có sạp vải của chị gái Lớn (con bà Muối) vợ anh Chầy Lùn, sạp bán nhang, đèn.
- Nhà bà Bang Sa (cho gọi đồ) phía trước có sạp vải của chị gái Nhỏ (con bà Muối). Sạp cà-phê vọt của ông Phách.
- Tiệm thuốc Bắc Đại Hoà Đường của ông Thầy Một. Phía trước có gian hàng Bà Bảy bán cháo cá.
- Nhà bà Tư Thơm (má dì Chín Nga) cho thuê mở tiệm may, không có tên.
- Tiệm hàng mả Vĩnh Hưng (ông Năm Cam).
- Nhà ông Ngô Phước Hương, (về sau năm 75 là tiệm Thiên Hương của anh Điều bán gia cầm và thực phẩm), phía trước có sạp bán cơm chay của ông Năm Nghĩa.
- Nhà má anh Bé.
- Tiệm ông Tiều bán rau câu, ba của anh Dương Hản, bà con tiệm Hoà Phát.

Đường Lý Thường Kiệt (xưa là bến xe ngựa, bến xích lô đạp, bên than củi, bên chiếu...).

- Tiệm chạp phô Hoà Phát (Hớn Thái Sanh cũ).
- Tiệm tạp hoá Vạn Sanh (chú Chanh).
- Tiệm bà Đậu & ông Sáu Châu (bà Xẩm quẹo tay).
- Tiệm tạp phô Thuận Lợi (ông Ba Bằng).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Nhà may Lê Lai (má của anh Mai Văn Hưng).
- Tiệm gạo, cám Tấn Xuân (nhà của chú Cáo, ba anh Lô Phát).
- Tiệm gạo Liên Thành (chú Sai, dượng của chị Châu Kim Mỹ).
- Tiệm thuốc Bắc Đồng Tế Đường.
- Tiệm gạo Tân Kiến Phát (Cỏ Chúng, Cỏ Sỏi,).
- Tiệm gạo Liên Hiệp Thành (chú Hành).
- Nhà gạo lẻ cô Hai Sấn.
- Tiệm chạp phô Tấn Hiệp (ông Dương Đức).
- Tiệm gạo Vạn Thành (ông Hai Được).
- Tiệm gạo Thành Đắc (gia đình của Lâm Sĩ Đất).
- Dinh thự ông Bang Trần Lâm (Bên hông nhà Ông Ban Trần Lâm có 3 dãy nhà nhỏ bán thúng, tô, chén... của anh Kèo, Bảy Ôm và Ích Tắc).

ĐƯỜNG NGUYỄN HIỀN VƯƠNG.

KHU PHỐ THƯƠNG MẠI, GÁNH, GIAN HÀNG, QUÁN, SẠP...BUÔN BÁN, KỂ TỪ ĐƯỜNG LÊ VĂN LỄ (ĐẦU CHỢ) ĐẾN KHU CHỢ CÁ ĐƯỜNG TRẦN THƯỢNG XUYỀN.

Bên phải:

- Tiệm Hiệp Thành bán đồ phụ tùng xe đạp, xe gắn máy Honda của anh Từ Minh Hải.
- Tiệm cà-phê Lâm Ký.
- Tiệm vàng Kim Phụng.
- Tiệm thuốc Bắc.
- Hai căn nhà của cô Ba Chành, con ông Trần Điền chủ nhân rạp hát Vạn Khánh Hưng.
- Tiệm cà-phê Vĩnh Khoan (gọi tài phú Đình).
- Tiệm bán sắt, bù lon của gia đình họ Trần.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Tiệm bánh Đức Thành Hưng.
- Tiệm thịt bò ông Bang Cọt.
- Tiệm thuốc Bắc Quảng Đức Đường (ông thầy Sói).
- Tiệm cà-phê xay Hồng Thành.
- Tiệm vàng Hồng Thành.
- Tiệm thuốc Bắc.
- Tiệm bazar gia đình họ Hồng có con trai tên là Hồ.
- Tiệm thuốc Bắc họ Huỳnh.
- Tiệm gạo, chạp phô Hiệp Nguyên của anh Nam, Kiên và Minh.
- Tiệm thuốc Bắc Con Gà của anh Sâm, chị Nhung.
- Tiệm thuốc Bắc Nhơn Hoà Đường.
- Tiệm nước chú Óm (Sấu Cây), phía trước có gian hàng vịt quay chú Phùi, ba anh Giãn Xứ, chủ nhân tiệm vịt quay Hạnh Phước hiện nay ở Biên Hoà.

Đường Lý Thường Kiệt.

- Tiệm chú Ba Nhơn bán chạp phô.
- Tiệm cầm đồ của anh Hồ, sau mở tiệm vàng Long Phụng ở Lý Thường Kiệt và Lê Thánh Tôn.
- Tiệm chạp phô của ông Bang Hiệp Hoà, ba anh Đánh chồng cô Chín Nga.
- Tiệm Nam Phát bán thực phẩm gia súc.
- Tiệm thuốc Bắc Cứu Tế Đường của gia đình anh Từ Phước Hạnh.
- Tiệm chạp phô ông Mười Chiêm, ba của anh Trương Văn Mạnh.
- Tiệm sắt Phước Hương.
- Vựa mắm của bà Ba Thìn.
- Tiệm bánh Bình Tinh Long.
- Tiệm Tân Phát của ông Bang Thêm.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Tiệm nước mắm của dì Tư Đầy, con gái ông Bang Thêm.
- Tiệm chạp phô Nghĩa An.
- Tiệm lư đồng của ba chị Thai.
- Văn phòng đại lý hãng rượu Bình Tây của ông bang Trần Lâm.

ĐƯỜNG LÝ THƯỜNG KIẾT.

KHU PHỐ THƯỜNG MAI, GÁNH, GIAN HÀNG, QUÁN, SẠP...BUÔN BÁN, KỂ TỪ ĐƯỜNG NGUYỄN TRÁI (KHU DINH QUẬN TRƯỞNG ĐẾN ĐƯỜNG PHAN CHU TRINH KHU RẠP HÁT VẠN KHÁNH HUNG).

Bên phải:

- Garage cũ của ông Ngô Phước Hường. Khu này có nhà sửa xe xích lô đạp, ba của chị Châu Thị Gái học trường Ngô Quyền.
- Gian hàng sạp bán than củi, chiếu manh...
- Tiệm của chú Tiều bán rau câu.

Bên trái:

- Nhà ông Tư Xuôi (Mai Văn Xuôi).
- Gian hàng bán than củi, chiếu manh...
- Tiệm chạp phô Hoà Phát (trước là Hón Thái Sanh).

Đường Võ Tánh-Lồng Chợ Biên Hoà-Đường Nguyễn Hiền Vương.

Bên phải: (từ lồng chợ đi ngược ra hướng đường Lê Thánh Tôn và Phan Chu Trinh).

- Tiệm nước chú Ồm (Sầu Cây), khu này có gian hàng vịt quay nổi tiếng của chú Phùi và xe bán cà vò viên ngon nổi tiếng của chú Tiều ở xóm lò heo.
- Tiệm vàng Phước Thọ.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Tiệm thuốc Bắc Chí Sanh Đường.
- Nhà của ông Hồng Thạch Đầu tự chú Đá, anh của Hồng Tam Tạng quản lý xe đồ Liên Hiệp.
- Tiệm bán lạc-son của ông Khánh Oánh, trước nhà có gánh bún thịt nướng của bà Năm, khu này gần bên xe đồ Liên Hiệp có tiệm hút tóe.

Đường Lê Thánh Tôn.

- Tiệm vàng Kim Long của ông Ba Hồ.
- Phố của thống tướng Lê Văn Ty, sau này cất thành những căn nhỏ: 1. Nhà của gia đình tiệm thuốc Bắc Chí Sanh Đường, 2. Vựa nước nắm, 3. Tiệm bán chạp phô của anh Trầm Cẩm Phiêu, cầu thủ đá banh nổi tiếng, 4. Tiệm tạp hoá Hữu Phát của chú Tiều Hồ (có gian hàng bán hủ tiếu xào nổi tiếng, gian hàng này ở trong đường Nguyễn Hiền Vương, cạnh hông chợ Biên Hoà. 5. Tiệm chạp phô ông Tiều.
- Rạp hát Vạn Khánh Hưng, sau này chia làm ba căn phố: 1. Tiệm bán đồ phụ tùng xe, 2. Nhà anh Hưng con ông Bang Tiều, 3. Tiệm sắt Nam Hưng của ông Ba Kèm, chủ nhân lò gạch Đồng Nai-Tân Vạn. Chỗ này có đường hẻm dẫn vô nhà anh Nguyễn Kim Lộc, nhà anh Năm Điện chạy xe Lô, nhà anh Phò bán vịt, nhà của anh Hoàng Long.

Đường Phan Chu Trinh.

Bên trái: (từ trường Dục Đức đi thẳng vào đường Nguyễn Hiền Vương, lồng chợ Biên Hoà).

- Góc đường Phan Chu Trinh và Lý Thường Kiệt có tiệm bán lu hủ... của gia đình chị Vương Hồng Ngọc học trường Ngô Quyền.
- Trường Dục Đức sau này được cất thành dãy lầu, phía trên là lớp học, phía dưới có 7 căn phố: 1./ Nhà

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

của chú Tiều bán cá và viên nổi tiếng có gian hàng bên cạnh tiệm nước chú Óm (Sấu Cây), 2./ Tiệm bán giày dép của ông thầy Long Khánh, 3./ Tiệm bán tương hột của ba anh Lương Bác, 4./ Tiệm Huỳnh Bửu tự Chí, cháu chú Muôi chủ nhân tiệm sách Huỳnh Hiệp, 5./ Tiệm thực phẩm gia súc Vạn Phát, 6./ Tiệm cà-phê, 7./ Tiệm sắt chủ nhân là cháu ông Phước Hưng.

- Văn phòng công ty xe đò Liên Hiệp.

Đường Lê Thánh Tôn.

- Bến xe đò Liên Hiệp.
- Tiệm gạo của ông Siêu.
- Tiệm ông Ba Vĩnh.
- Dọc theo bên đường là những gian hàng bán gạo lẻ dựa lưng căn phố lâu nổi tiếng hang dơi, mỗi chiều tối bay ngợp trời, tạo cảnh đẹp khu chợ Biên Hoà.

ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU CẢNH.

KHU PHỐ THƯƠNG MẠI, GÁNH, GIAN HÀNG, QUÁN, SẠP...BUÔN BÁN, KỂ TỪ ĐƯỜNG NGUYỄN THÁI HỌC (TRƯỜNG NGUYỄN DU) ĐẾN PHAN CHU TRINH.

Bên phải:

Trường Trung Học Khiết Tâm, Nhà Thờ Biên Hoà, bồn binh nước, đường Trịnh Hoài Đức, Quân Cảnh Tư Pháp, đường Lương Văn Thượng, Cư Xá Đoàn Văn Cự, hẻm dân cư thông vòng qua đường Lương Văn Thượng, Sở Thuế, Phòng Mạch Bác Sĩ Châu Văn Kiệt, Nhà Hàng Hạnh Phước, đường Phan Đình Phùng, Thành Kèn khu gia binh, đường vòng ra gặp đường Phan Đình Phùng, Sở Giao Thông Công Chánh, đường Phan Chu Trinh.

Bên trái:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trường Tiểu Học Nguyễn Du.

Đường Nguyễn Thái Học.

Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà và cửa hàng trưng bày mỹ phẩm gốm, tượng, ảnh... , Toà (Bố) Tỉnh Trưởng, tư dinh Tỉnh Trưởng về sau Tướng Vùng 3, Phòng Thông Tin, Trại Gia Bình Đống Đa, Quán Cơm Xã Hội,

Đường Nguyễn Trãi.

Tiệm chụp hình Phạm Lung, nhà may Hoa Mỹ, tiệm thuốc tây Thống Nhất, tiệm Trần Bùi, nhà may nữ Thanh Xuân, nhà may Tân, đường hẻm vào tiệm mì chú Mừng, tiệm hót tóc Vĩnh Huệ, nhà may Tô Huệ, tiệm sửa radio Minh Tuyền, tiệm sửa đồng hồ Ngô Phòng, tiệm bazar Hưng Phát.

Đường Cô Giang.

Tiệm cầm đồ Đồng Nai, tiệm uốn tóc Tân Thế Giới, tiệm bán màn, ghé của con gái bà Hai Chuông, tiệm sửa máy lạnh Minh Quang, nhà may Lang Thanh, nhà may Thuật, tiệm chụp hình Phương, tiệm hàn, tiệm sửa radio Kim Tuyền, tiệm chụp hình Xây Dựng, tiệm giặt ủi của dì Tư, tiệm uốn tóc Nguyễn Thị Hảo,

Đường vào phòng ngủ Diên Hồng.

- Công viên vườn hoa.
- Đường Phan Chu Trinh.

KHU VỰC PHÒNG NGỦ DIÊN HỒNG

Khu công viên vườn hoa (từ đường Nguyễn Hữu Cảnh đi vào nằm bên tay phải). Phòng ngủ Diên Hồng kế là tiệm may (từ đường Nguyễn Hữu Cảnh đi vào nằm bên tay trái). Phòng ngủ Diên Hồng bây giờ tiệm bán đồ da và cuối đường là tiệm vàng Kim Tài.

**Võ Hawaii, Lâm Texas, Dung Texas, Phát Italy,
Lợi California, Huệ California, Lộc Illinois.**

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

ĐỊA DANH BIÊN HOÀ

Trần Văn Trung

(Paris, France)

Mặc dầu vật đổi sao dời, người đời còn thay họ đổi tên, địa danh của một trong những tỉnh miền Nam nước Việt ra đời từ hơn ba thế kỷ qua vẫn tồn tại đến nay. Tiêu biểu cho nguồn gốc dân tộc, với một lịch sử oai hùng, địa danh mang một tên hiền đẹp, đó là Biên Hoà (hay Biên Hùng trong năm 1834), thuộc miền Đông Nam Việt. Từ danh hiệu Trấn (1808) đổi thành Tỉnh cho đến nay, Biên Hoà là một danh xưng muôn đời được nhắc nhở trong tâm hồn của con dân miền Xứ Bưởi.

Với một quá khứ vẻ vang về đấu tranh, phát triển, với nhiều danh lam thắng cảnh, sông Đồng Nai nước trong xanh mát ngọt... xứ bưởi ngon nổi tiếng, thiết tưởng cần nhắc lại lịch sử của tỉnh Biên Hoà trong quá khứ, cùng chuyện xưa tích cũ tại địa danh này, qua tóm lược các sách báo đã đăng tải, và người địa phương thuật lại cũng không phải là điều vô bổ. Nếu có điều sơ xuất, sai lầm, mong quý vị thứ lỗi sửa sai để được hoàn hảo hơn.

I – ĐỊA DANH BIÊN HOÀ.

A. LỊCH SỬ.

Dựa theo kết quả khảo cổ, lưu vực sông Đồng Nai đã có người sinh sống từ thời tiền sử, cách nay hơn 5 ngàn năm. Dân cư sống thành bộ lạc, nhưng không lưu lại di tích địa danh. Người thiểu số Choro, sống xa xưa tại vùng đất này gọi Bù Bli (tên của một làng nhỏ), về sau là thành phố Biên Hoà. Thuở ấy, Sài Gòn ngày nay, được gọi là Gor.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Bàn về xuất xứ địa danh Đồng Nai, một số sách báo đã dẫn chứng các tài liệu:

- **SÁCH PHỦ BIÊN TẬP LỤC (1776):** Ông Lê Quý Đôn, đã đồng nhứt đất Đồng Nai với cả đồng bằng Nam Việt Nam “Đất Đồng Nai từ các cửa biển Cần Giờ, Soi Rạp, Cửa Đại, Cửa Tiểu toàn là rừng rậm hàng mấy ngàn dặm... Đất ấy nhiều ngòi, rạch, đường nước như mắc cửi, không tiện đi bộ...”

- **SÁCH GIA ĐỊNH THÀNH THÔNG CHÍ (1820):** Ông Trịnh Hoài Đức đã ghi “Bà Rịa ở đầu Trấn Biên, là đất có danh tiếng, nên các phủ phía Bắc có câu ngạn rằng: Cơm Nai Rịa, Cá Rí Rang... xứ Đồng Nai và Bà Rịa đứng đầu bao gồm cả Bến Nghé, Sài Gòn, Mỹ Tho, Long Hồ vậy”. Ông dẫn sách Tân Đường Thư: “Nước Bà Lợi ở ngay phía Đông Nam Chiêm Thành”...Phía Nam Bà Lợi là nước Thủ Nại (Sài Gòn ngày nay). Sau đời Vĩnh Huy nhà Đường (650-655) thì bị Chân Lạp thôn tính.

- **SÁCH ĐẠI NAM NHỨT THÔNG CHÍ** của Quốc Sử Quán Triều Nguyễn đã viết: “Chợ Lộc Dã ở phía Nam hạ lưu Phước Long Giang (sông Đồng Nai) huyện Phước Chánh, nguyên xưa là cánh đồng hươu nai ở, nên đặt tên ấy, hoặc gọi Lộc Động, danh chợ Đồng Nai cũng là chỗ này...”

- **SÁCH PHƯƠNG ĐÌNH DƯ ĐỊA CHÍ:** Ông Nguyễn Siêu bác bỏ một phần giả thuyết ông Trịnh Hoài Đức, và ghi chép “Cứ tuy sử thì nước Bà Lợi là nước Tiêm La ngày nay, sách Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức cho Bà Lợi là nước Bà Lợi ngày xưa chưa chắc đã phải, có lẽ là Can Đà Lợi, tức Biên Hoà ngày nay.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Theo nhiều nhà nghiên cứu lịch sử và khảo cổ, từ đầu Công Nguyên đến thế kỷ VII, vùng đất Biên Hoà hiện nay, nằm trong vùng ảnh hưởng của đế quốc Phù Nam, sau nước này bị Chân Lạp tiêu diệt, còn nhiều di tích văn minh Óc Eo do ảnh hưởng của đạo Hindou (Ấn Độ Giáo). Những di tích văn hoá này được tìm thấy nhiều nhất tại vùng Óc Eo, Ba Thê (An Giang).

Từ thế kỷ thứ II sau Công Nguyên, vùng đồng bằng Nam Việt Nam bị ngập trong biển nước, cư dân Óc Eo chuyển lần lên vùng đất Đồng Nai là vùng đệm (trái độn) giữa sự tranh chấp của hai vương quốc Champa phía Đông và Phù Nam, Chân Lạp phía Tây và ảnh hưởng Ấn Độ Giáo. Những di tích kiến trúc tượng thờ tìm thấy như: Tân Phú, Vĩnh Cửu, Bến Gỗ (Long Thành), Biên Hoà... thuộc thể dáng kiến trúc đạo Hindou của hai giáo phái Vishnu và Siva, mang truyền thống văn hoá Óc Eo suy tàn từ đồng bằng sông Cửu Long và trù phú sau đó tại nội địa Đồng Nai. Từ thế kỷ XII sau Công Nguyên, đạo Hindou-Ấn Độ Giáo suy tàn dần, nhường chỗ cho Phật Giáo phát triển và Hồi Giáo du nhập vào Champa (Nam Trung Phần Việt Nam) trong khi Chân Lạp lui về chung quanh biển hồ Tonlé Sáp (Kampuchea ngày nay). Di tích thuộc thời kỳ này, chỉ tìm thấy một pho tượng Phật duy nhất dưới dòng sông Đồng Nai, tạc theo nghệ thuật Angkor Vat, nhưng còn mang truyền thống tạc tượng thần đạo Hindou.

Trong chùa “Bảo An Cổ Tự” Bến Gỗ (Biên Hoà) có tượng Phật Bà 4 tay bằng đồng đen, di tích xưa hiếm có ở vùng Đồng Nai, từ thuở Hoà Thượng Khuê tu trì, cách hơn 50 năm nay. Vị chân tu trưởng lão khả kính này, gốc người miền Trung vào Nam tu hành tại Bến Gỗ, đã mất tích cùng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

lúc với đại hồng chung tại ngôi cổ tự này trong một đêm mưa gió vào khoảng năm 1948. Theo lời đồn đãi trong làng, vị tu sĩ đã bị một nhóm người lạ mặt vào chùa bắt dẫn đi, khiêng theo cả chuông đồng rất lớn. Ông đã mang theo lai lịch của tượng Phật Bà 4 tay đã tìm được tại địa danh này, có lẽ là di tích dân tộc Chân Lạp hay Champa để lại. Nhờ các phát hiện khảo cổ học từ trước đến nay của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, vùng lưu vực sông Đồng Nai có thể xem là một trong những chiếc nôi của buổi đầu xã hội người Việt miền Nam.

Theo nhiều nguồn sử liệu cũ còn để lại, vùng này vào cuối thế kỷ XVI vẫn còn là một vùng đất mênh mông, nhiều rừng rậm hoang dã chưa được khai phá. Lúc bấy giờ, có các dân tộc như Stiêng, Mạ, Choro, Ko, M'Nông sinh sống từ rất lâu đời. Dân số rất thưa, kỹ thuật sản xuất thô sơ, trình độ xã hội còn thấp kém. Ngoài các dân tộc bản địa này, còn có người Khmer sinh sống rải rác trong một vài sóc nhỏ, nằm heo hút trên các giồng đất cao. Họ là dân từ Lục Chân Lạp sang. Vào đầu thế kỷ XVII, xuất hiện lớp cư dân người Việt từ vùng Ngũ Quảng, Thuận Hoá, di cư vào Nam. Nguyên nhân là hai họ Trịnh Nguyễn giao tranh quyết liệt kéo dài suốt 175 năm, gây cảnh lầm than cho nông dân bị hà hiếp, vợ vét của cải, bóc lột, cướp đoạt ruộng đất bởi bọn quan lại, khiến dân đói khổ bỏ ruộng vườn làng mạc ra đi. Vùng đất phía Nam là đất đai của vương quốc Champa đang suy tàn, và xa hơn nữa là vùng đất màu mỡ, vô chủ, thu hút mạnh mẽ di dân định cư lập nghiệp.

Ngoài nông dân nghèo, còn có những người trốn tránh binh dịch, sưu thuế, thầy thuốc, thầy đồ, và cả những người giàu có muốn tìm đất mới để kinh doanh. Từ các đời chúa

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nguyễn Hoàng (1558-1613) đến chúa Nguyễn Phúc Lan (1635-1648) lưu dân Việt Nam đã lần lượt tiến vào vùng Mô Xoài (hay Mỗi Xuôi tức Bà Rịa), địa đầu của vùng đất mới, nằm trên trục giao thông đường bộ từ Bình Thuận vào Nam, và trên đường biển có vịnh biển Ô Tràm (gần Đất Đỏ Bà Rịa) thuận tiện cho tàu thuyền cập bến. Từ Mô Xoài, các thế hệ di dân tự do người Việt di chuyển do đường bộ hoặc theo thủy triều ngược dòng sông Đồng Nai, bằng thuyền tiến dần vào. Các điểm định cư sớm nhất là Nhơn Trạch, Long Thành, An Hoà, Bến Gỗ, Cù Lao Phố, các cù lao Tân Chánh, Kinh, Tân Triều ... Trong số các người vào Nam, về sau có cả những di dân theo đạo Thiên Chúa, trốn chạy việc cấm đạo, họ lập các họ đạo ở Tân Triều, Xích Lam gần Đất Đỏ (Bà Rịa) và xóm đạo trên cuộc đất ven bờ sông Đồng Nai, gần Bến Gỗ (Biên Hoà).

Năm 1679, hai tướng Tàu là Trương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên tức Trần Thắng Tài không thần phục nhà Mãn (Trung Hoa) đã dùng 50 chiến thuyền vượt biển xin tị nạn trên đất Việt. Chúa Nguyễn chấp thuận, uỷ lạo cho các tướng lãnh giữ y chức cũ và truyền lệnh cho hai tướng cùng nhóm người Hoa tùy tùng vào Nam lập nghiệp, đến định cư ở Bàn Lân (Bằng Lăng, tức phía chợ Biên Hoà ngày nay). Sau khi tiến vào cửa biển Cần Giò, tướng Trương Ngạn Địch cùng binh thuyền vào cửa Lôi Lạp, theo cửa Đại, cửa Tiểu, đến định cư ở Mỹ Tho. Tướng Trần Thượng Xuyên dừng chân ở Cù Lao Phố, được gọi là Đại Phố, Đông Phố hay Giản Phố. Đến năm 1698, ông Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược vùng đất phía Nam, chính thức sáp nhập đất Đông Phố vào bản đồ Việt Nam, (bao gồm cả Sài Gòn và Biên Hoà).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đến thế kỷ XIX, Đông Phố vẫn thường dùng để chỉ Cù Lao Phố, một trung tâm kinh tế trù phú, thương mại phát triển. Còn “Đại Phố” là tên gọi của một nhóm người Hoa, để chỉ một thành phố buôn bán lớn, giống như tên Mỹ Tho Đại Phố mà nhóm người Trương Ngạn Địch lập nên (theo Gia Định Thành Thông Chí Trịnh Hoài Đức).

B. HÀNH CHÁNH:

Từ năm 1698, ông Nguyễn Hữu Cảnh đã đặt miền đất mới phương Nam thành phủ Gia Định, gồm hai huyện: Tân Bình ở phía Tây sông Sài Gòn, đặt dinh “Phiên Trấn” (Gia Định); và Phước Long ở phía Đông sông Sài Gòn, đặt dinh “Trấn Biên”. Dinh có nghĩa là trại quân gìn giữ bờ cõi. Năm 1808, nhà Nguyễn đổi phủ Gia Định ra “Gia Định Thành”, các Dinh đổi ra Trấn.

Trấn Biên - sách Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức ghi - gồm 1 Phủ, 4 Huyện (Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An). Qua nhiều thay đổi đơn vị hành chính tiếp diễn, Biên Hoà được gọi là Tỉnh. Thời Pháp Thuộc chia miền Nam Việt Nam thành 21 tỉnh, đặt vần bằng chữ đầu mỗi tỉnh để dễ nhớ: (Gia, Châu, Hà, Rạch, Trà, Sa, Bến, Long, Tân, Sóc, Thủ, Tây, Biên (13) Mỹ, Bà, Chợ, Vĩnh, Gò, Cần, Bạc, Cap) (để ghi bộ ghe tàu như ghi bộ xe hơi). Đặc điểm này cho biết Gia Định là tỉnh số 1, Biên Hòa là tỉnh thứ 13, vv... Mỗi tỉnh xe đồ sơn một màu, Biên Hòa màu xanh dương, Thủ Dầu Một sơn màu đỏ. Trước tháng 4-1975, Nam Việt Nam có tất cả 24 tỉnh (thêm 4 tỉnh mang tên mới: Kiên Giang, An Giang, Chương Thiện, Côn Sơn), sau khi sáp nhập cải danh một số tỉnh cũ và đặt thêm tỉnh mới.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Địa danh “Đồng Nai” xuất hiện đầu tiên bằng chữ Nôm và Quốc Ngữ vào năm 1772, trong cuốn tự điển Việt La (Annam-Latin) của ông Pigneau de Béhaine. Nhà văn Bình Nguyên Lộc (bút hiệu Nai Đồng Bằng) đã ghi nhớ lại vùng này trước kia hươu nai chiếm số lượng lớn, sống thành bầy, tìm đồng cỏ, trảng, ở ven sông phơi mình ăn lá cây, uống nước ngọt...

Ngoài các địa danh miền Đông Nam Việt bằng chữ Nôm như: Hang Nai, Nhà Nai, Hồ Nai, ... (do truyền miệng) Bà Rịa, Bà Rá (Phước Long), Bà Điểm, Bà Quẹo,... (Hóc Môn) Bù Đẳng, Bù Đốp, Bù Na,... (Sông Bé-Phước Long) (do sự tích, hoặc phiên âm địa phương) đa số địa danh Quận, Tổng, Làng, Xã miền Đông Nam Việt mang tên tốt đẹp (Long Thành, Long Hưng, Long Bửu,... Phước Long, Phước Tuy, Biên Hoà, Hiệp Hoà, An Hoà, ... Tân Uyên, Tân Ba, Tân Hạnh, Tân Hưng,...), phần đông đã do dân địa phương đặt ra và một số danh xưng do các quan chức triều đình nhà Nguyễn dùng đặt danh hiệu hành chánh.

Có vài truyền thuyết cho biết nguyên nhân vài địa danh đã được vua Gia Long Nguyễn Ánh nương ghé lúc bôn đào, hay khi hồi phục đất đai, chống lại nhà Nguyễn Tây Sơn, về chiếm lại Sài Gòn năm 1788, đã ghé tạt qua địa phương. Để kỷ niệm hành trình lưu trú khi bôn đào, ngày phục quốc, vài địa danh được đặt tên như sau: Long Thành (thành rồng), chòi Gia Long (rừng cây nhỏ, Bến Gỗ-An Hoà), thuộc tỉnh Biên Hoà. Những truyền thuyết này chưa được kiểm chứng. Nghiên cứu địa danh là vấn đề đòi hỏi công phu và thận trọng.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Theo nhà văn Sơn Nam chưa xác nhận giả thuyết cho rằng Sa Đéc là do tiếng Miên Phsar Dək (chợ bán sắt?), Tam Lách (Chợ Lách Vĩnh Long) tiếng Miên âm “Tâm Lách”. Nhà văn Hứa Hoành đã thăm hỏi nhiều vị lớn tuổi địa phương, thì địa danh Bạc Liêu (tỉnh được lập cuối năm 1882) do con rạch Bạc Liêu chảy ngang (phiên âm từ tiếng Tiều Pò Loeuh) (Pò Léo = cây đa cao). Lại có người cho rằng Pò Léo chỉ đạo quân người Lào xuống đóng tại đây? Cũng theo nhà văn này kể lại địa danh Bãi Xàu (Sóc Trăng) do tiếng Miên: Bai Xau (com chưa chín) do tích hai anh em người Miên Xà Na Xua và Xà Na Tía, thuộc Chân Lạp bị triều đình ta đến tấn công chớp nhoáng căn cứ, nên bỏ chạy tán loạn vào Bung Tráp, Bó Thảo, bỏ lại nhiều nồi com đang nấu dở chưa chín.

Do đó, địa danh Biên Hoà do tiếng “Bù Blih” chỉ là truyền thuyết thôi, hay chỉ là một nhận xét ...Biên Hoà có một quá khứ đáng tin là nền văn minh miền Đông có đặc tính cá biệt của miền Nam Việt Nam nói riêng và toàn nước Việt Nam nói chung. Đó là nhờ công cuộc khảo cứu nguồn gốc dân tộc Việt Nam có hệ thống khoa học của các chuyên gia Pháp từ cuối thế kỷ XIX như: E. S. Saurin, H. Fontaine, L. Malleret, Hamy, Georges Migon. Sau đó công việc điều tra nghiên cứu được tiếp nối bởi các nhà khảo cổ Việt Nam. Kết quả được phát hiện qua các dẫn chứng.

- Nguồn gốc dân tộc Việt Nam, ngoài các bộ lạc thiểu số miền Nam và người Việt định cư lâu đời, còn tìm thấy qua các bộ xương đào được, thì thuộc giống dân Mélanésiens, Indonésiens, trong các mộ ở duyên hải miền Tây Nam Việt.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Nền văn minh xưa trên đất Biên Hoà, từ buổi sơ khai, sống nghề chài lưới, canh nông, săn bắn, đã phát huy qua các thời đại từ đồ đá, đến đồng thau, qua các di tích đã đào phát hiện được. Nền kinh tế miền Nam được phát triển từ đầu thế kỷ XVII, nhờ sự khai khẩn đất đai rộng lớn do lưu dân người Việt chủ động sáng tạo lúc đầu, tự lực cánh sinh qua nhiều ngành nghề khác nhau (thủ công như dệt, mộc, đan lát, làm đồ gốm, khai thác mỏ sắt, đúc gang phát triển).

Dấu tích nghề gốm còn lưu lại tại Cù Lao Phố, Bửu Hoà, Tân Vạn. Trường Mỹ Nghệ Thực Hành Biên Hoà đánh dấu một bước tiến lớn. Nghề làm đá ở Biên Hoà (Bửu Long) là nghề thủ công xuất hiện rất sớm, đa số do người Hoa thuộc Bang Hẹ chủ trương. Nhiều nơi có mỏ đá ong (phong thạch), đất mới đào ướt mềm, trải ra giữa gió và ánh sáng trở thành cứng rắn, được dân địa phương khai thác (các làng Tân Phong, Bình Đa, Bình Ý).

- Nền kinh tế Biên Hoà được phát triển mạnh, nhờ sự giao dịch thương mại. Lúc đầu do người Hoa định cư lập nghiệp chủ trương, cung cấp cho dân trong vùng, đáp ứng thị trường nơi khác (Nam Kỳ Lục Tỉnh), giao thương với người nước ngoài do tàu biển nhiều nơi qua lại buôn bán (Trung Hoa, Nhật, Mã Lai, Ấn Độ, Âu Châu...) chuyên trao đổi các sản phẩm quý, khan hiếm như: ngà voi, tơ lụa...

Thương cảng hoạt động ở tại Cù Lao Phố, gần đền thờ ông Nguyễn Hữu Cảnh, nhờ vực sông sâu, có chỗ cho tàu biển đậu... Nhưng rất tiếc là sau khi quân Tây Sơn đốt sạch “Nông Nại Đại Phố” vào năm 1778, người Hoa ở Cù Lao Phố Biên Hoà dời xuống vùng đất Chợ Lớn ngày nay, làm ăn thuận lợi hơn, để đón nhận lúa gạo cá tôm từ Hậu Giang

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

chờ đến. Nhận thấy lợi điểm thương mại này, ngày 22-02-1860, Soái Phủ Nam Kỳ ra nghị định cho tàu thuyền các nước, tự do ra vào buôn bán ở cảng Sài Gòn.

II – CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Chuyện xưa tích cũ vùng Biên Hoà được kể rất nhiều. Ngoài lịch sử chống ngoại xâm oanh liệt, còn có những tích xưa có thật, còn lưu vết tích kỳ lạ và lý thú. Vì khuôn khổ Bảng Tin (bài này được đăng trên Bảng Tin Hằng Tháng của Hội) không cho phép, xin ghi lại một vài chuyện xưa.

- ÔNG ĐOÀN VĂN CỰ (1835-1905)

Ông là người con anh hùng của quê hương Biên Hoà, tiêu biểu trong phong trào chống ngoại xâm của thực dân thuộc địa đầu thế kỷ XX. Sinh năm 1835 tại làng Bình An (Thủ Đức) trong một gia đình Nho học, ngụ tại làng Vĩnh Cửu Tam Hiệp, Biên Hoà, ông dạy học và làm thuốc giúp dân nghèo.

Ông tổ chức Cần Vương, hoạt động lan rộng tới khu vực núi Nứa (Bà Rịa). Ngày 11-5-1905 được tin địch bao vây, tấn công thôn Vĩnh Cửu, ông tổ chức kháng cự. Ông dùng đoàn đao chém chỉ huy địch trọng thương, địch bắn ông ngã quy, 16 nghĩa quân cùng hy sinh với ông, được chôn chung với ông trong một ngôi mộ...

Hiện nay, đền thờ ông Đoàn Văn Cự còn lưu tích lại tại làng Vĩnh Cửu, Tam Hiệp Biên Hoà. Ngoài đền thờ ông, còn đền thờ ông Nguyễn Hữu Cảnh tại xã Hiệp Hoà và Đình Tân Lân thờ Đức Ông Trần Thượng Xuyên tại ven bờ sông Đồng Nai làng Bình Trước Biên Hoà, để tưởng nhớ những người xưa có công ơn với tỉnh Biên Hoà.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- SỰ TÍCH ÔNG THỦ HUÔNG.

Theo truyền thuyết tại Biên Hoà có một phú hộ, xuất thân làm thợ lặn, trong 20 năm, vợ vét tiền của, làm cho biết bao gia đình nạn nhân tan nát, oan ức. Được cho xuống cõi âm, ông nhìn thấy một chiếc gông to, ông hỏi viên cai ngục giữ gông. Được đáp gông to này dành cho tên Võ Thủ Hoằng ở nước Đại Nam, vì đã làm nhiều chuyện ác đức. Ông hỏi gông to như vậy mà có cách nào làm cho nó giảm bớt không, cai ngục cho biết, nếu muốn bớt tội thì phải ăn năn, bỏ thói của cải, cúng giải cho hết của phi nghĩa.

Ông trở về dựng một ngôi chùa lớn ở Biên Hoà, ông đến chỗ hai sông Đồng Nai và Sài Gòn (Gia Định) gặp nhau, kết một chiếc bè lớn, chứa đồ dùng, tiền bạc, nước ngọt, mắm muối ... giúp đỡ người nghèo, cho đồ đưa đón người sang sông không lấy tiền. Chùa Thủ Huông ở Biên Hoà có ba pho tượng Phật do vua Đạo Quang bên Tàu dâng cúng vẫn còn. Và ngã ba sông Đồng Nai, Gia Định còn được gọi là ngã ba Nhà Bè.

- CÔNG CHÚA MARTINE BOKASSA

Vào năm 1971, Tổng Thống BOKASSA nước Congo Bangui Trung Phi (Trung Sĩ quân viễn chinh Pháp) nhớ đến đứa con gái sau hơn 20 năm thất lạc tại vùng Cù Lao Phố, Biên Hoà.

Nhờ báo Trắng Đen, ông đã tìm được con, cô Martine một cô gái vóc xi-măng nhà máy xi-măng Hà Tiên (Thủ Đức). Cô gái công nhân nghèo nàn, phút chốc trở thành công chúa xứ Congo Bangui.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- ĐỊA LINH:

Về địa lý, Biên Hoà là vùng đất tốt, sanh nhiều người tài. Từ đầu thế kỷ XIX, nhiều thầy địa lý Trung Hoa đã được mời đến vùng này tìm cuộc đất quý để chôn cha mẹ qua đời hầu con cháu được giàu sang hiển vinh về sau. Bằng chứng đã xảy ra với mộ phần chú Hoà ngang núi Châu Thới (một người xuất thân quẩy gánh bán ve chai, đồng nát, sắt vụn), con cháu trở thành giàu có như xừ và vùng Đông Nam Á.

Mộ địa của song thân ông Trần Văn Thông, cựu Tổng Đốc Nam Định, tại xã Tân Lại Biên Hoà. Khoa địa lý hiện thịnh hành tại Mỹ và Pháp từ vài năm nay, được gọi là “Phong Thủy” (Feng Shui). Theo một tờ báo Việt phát hành tại Mỹ và Pháp cách đây vài năm, một nhân vật gốc Trung Hoa sanh tại Biên Hoà, ông Lý Quang Diệu, rất giỏi về kinh tế, đã từng đảm nhiệm chức vụ Thủ Tướng của Tân Gia Ba, danh tiếng khắp thế giới.

Trước năm 1960, khi làm xa lộ Biên Hoà do Mỹ viện trợ tài chánh và kỹ thuật cùng thiết bị, đường từ Sài Gòn lên Biên Hoà, nhằm mục đích đi Vũng Tàu và miền Trung nối liền Quốc Lộ 1 được nhanh chóng. Công cuộc làm đường đang suôn sẻ, nhưng kỳ lạ thay, khi đến ngang núi Châu Thới, cạnh thôn Cây Lớn (Bình Thung), xe ủi đất không tiến tới được, dù cho chuyên viên Mỹ tận lực leo lái. Ở lối ngang chùa Tịnh Độ cất trên đồi nhỏ bên phải xa lộ, cách sông Đồng Nai vài trăm thước, xe trục trặc hư hoại, dù sửa chữa nhiều lần, tài xế bị tai nạn. Do đề nghị của công nhân Việt Nam, Mỹ buộc phải nghe theo cúng bái người khuất mặt, dù không tin dị đoan. Sau khi cúng, xe ủi đất tiếp tục tiến hành vô sự. Cũng vì làm xa lộ, xây “Cầu Mới” ngang sông Đồng Nai vô Biên Hoà, nên “Cồn Gáo” gần chợ Biên Hoà bị lở

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

mất. Cầu này bị phá hoại sập, được sửa lại, nhưng lại sập, khiến xảy ra nhiều tai nạn tổn thất nhân mạng.

Từ quá khứ, Biên Hoà là tỉnh lớn có tầm vóc rất quan trọng về mặt kinh tế phát triển, thương mại phồn thịnh, kỹ công nghệ vững chắc, vận tải giao thông không, thủy, bộ tân tiến (phi trường cất đầu thế kỷ XX, tái thiết sau 1945, thuộc loại lớn miền Nam, do hãng Mỹ RMK-BRJ thầu xây cất (1958-1962)), Quốc Lộ 1 (1901), Xa Lộ (06/57-02/61), cầu Gành, cầu Rạch Cát (1903) do hãng Eiffel cất, đường xe lửa Sài Gòn-Biên Hoà (1901-1904)...v..v....

Qua các phân sử liệu và chuyện tích Biên Hoà vừa kể, sau nhiều cuộc đổi thay từ hơn 300 năm trước đến nay, tôi xin được góp cảm nghĩ sau:

ĐỔI THAY

*Địa danh dầu có đổi tên,
Cội nguồn dân tộc vững bền không phai.
Nghĩa hơn điều trọng, hỡi ai
Tích xưa chuyện cũ, nhớ hoài chớ quên.
Tổ tiên quá khứ làm nên,
Ngày nay thừa hưởng, phải đền công lao.
Thiệt hơn, vinh hiển, sang giàu,
Chỉ là cõi tạm, đức trau mới bền ...*

Trần Văn Trung.



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

QUÊ HƯƠNG NHÌN LẠI

Hoàng Anh Tài

(Jointville Le Pont, France)

Nhớ về quê hương Xứ Bưởi, có non Châu, sông Phố và con sông Đồng Nai hiền hoà, nước ngọt, thêm nhiều tài nguyên, khoáng sản như hầm đá Bửu Long, lò gạch ngói Tân Vạn, và hầm sạn v.v....Biên Hoà lại có cả một sân bay rộng lớn, một trường Mỹ Nghệ mà các sản phẩm đồ gốm đã từng nổi danh trên thương trường quốc tế sau những cuộc triển lãm.

Niềm tự hào lớn nhất là Hãng Máy Cưa Tân Mai Biên Hoà - B.I.F. (La Bienhoa Industrielle et Forestierre được kể như là xí nghiệp nổi tiếng của ba quốc gia Đông Dương Việt-Miên-Lào) thời tiền bán thế kỷ thứ XX. Là người sinh ra tại xã BìnhTrước, liên ranh với Hãng Máy Cưa Tân Mai Biên Hoà, nên tôi được biết ít nhiều về cơ chế của xí nghiệp này. Hôm nay xin được kể lại một vài chi tiết để các bạn đồng hương tường lãm.

Hãng toạ lạc tại một khu đất vô cùng rộng lớn, được rào xung quanh bằng gỗ, phía Tây Nam giáp với ấp Lân Thành, xã Bình Trước; phía Đông Bắc hướng về xã Tam Hiệp. Một dòng suối bắt nguồn từ cao nguyên Trung Phần đổ về qua bệnh viện tâm thần Dưỡng Trí Viện Biên Hoà, đến Cầu Đúc, Cầu Vạc, rồi chảy ngang phía sau hãng và đổ ra con sông Phố, phụ lưu của sông Đồng Nai.

Theo Quốc Lộ 15, từ thành phố Biên Hoà vào hãng, thời gian phải mất độ nửa tiếng đồng hồ (bằng xe đạp) và lộ trình chỉ dài độ hơn 3 cây số (km). Đến ngã ba Tân Mai (ngang tầm mức với Đệ Nhứt Khách Sạn và Hồ Tắm của

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

ông Tám Mộng thời Đệ Nhị Cộng Hoà) muốn vào hãng queo bên phải độ 400 mét thì đến cổng chính của hãng. Bên phải là nhà của ông Bảy Lợi công nhân, anh chị Chín Châm (hiện chị Châm đang ở Hawaii), nhà của thầy Năm Hương và của anh Ngũ (vừa là nhạc sĩ đàn nguyệt).

Nhìn sang phía trái có một rạp chớp bóng xây cất toàn bằng gỗ, do ông Dromain làm quản lý, nơi đây là cơ sở giải trí lành mạnh chẳng những cho công nhân của hãng mà cho cả bà con địa phương. Cách rạp hát độ vài chục bước về phía phải có một hàng phở rong, có thể nói hương vị và nghệ thuật nấu phở của bác Minh coi như "vô tiền khoáng hậu", chưa có nơi nào sánh kịp.

Qua khỏi cổng chính để vào hãng, bên phải là một dãy nhà khang trang dành cho những thợ thuyền có lương cao như quý ông: Năm Mỹ, Ba Vô, Sáu Ấn, Ba Bê, Ba Diêu và Hai Long... Bên phải có văn phòng của Phó Giám Đốc mà cũng là nơi thu nhận nhân viên tìm đến xin việc làm do ông Sáu Quân (em ruột của ông Năm Phát, y tá bệnh viện Biên Hoà) đảm trách tuyển chọn nhân viên.

Hãng có một khu rừng cây gỗ tại Bến Nôm, những cây gỗ bị hạ được chất lên gon (wagon) xe lửa riêng của hãng để chở đến ga xe lửa ở Trảng Bôm, nơi đây do xe lửa của Sở Hoả Xa chuyển tiếp về đến ga Biên Hoà. Hãng có đầu máy xe lửa và đường rầy riêng biệt để chở những toa đầy gỗ súc về hãng. Từ ga Biên Hoà về Tân Mai, qua khỏi sân banh "Labifor" thì dừng lại, đồng bào địa phương kẻ dao, người rựa và xà-beng tuôn nhau ra cạy những vỏ cây đem về làm củi chụm. Đó không phải là lòng nhân đạo của hãng, mà là một sáng kiến có lợi cho hãng, vì gỗ được lột sạch vỏ thì sẽ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

dễ dàng cho sự đưa vào máy để cưa mà khỏi tốn tiền trả nhân công! Chừng vài giờ sau là ông tài xế Năm Giỏi tiếp tục cho máy chạy và chuyên gỗ về hãng.

Nơi đây, gỗ được dời đi bằng ba-lan (Palan) đến sân gỗ và sắp xếp theo thứ tự từng loại gỗ. Cạnh bên có một có một máy cưa nhỏ để tề những cây gỗ nào dài nhứt, người chỉ huy khâu này là thầy Tư Quý, một nhân vật có uy tín với hãng, nên được toàn quyền chọn lựa gỗ để đem đi cưa. Chức vụ của ông là Đốc Công Trưởng Kíp (Contremaitre); dưới quyền ông có rất nhiều phụ tá như thầy Bảy Xứng, Năm Bồi, Tư Bền, Năm Hưởng, Năm Chiêm, thầy Ba Hoà (sau là chủ cây xăng ở ngã tư Ga, đối diện với rạp hát Biên Hùng); ngoài ra, nếu tôi nhớ không lầm thì còn có hai anh Mười Mạnh và Mười Giỏi (Cù Lao Phố) cũng đã từng giúp việc cho hãng. Hệ thống cưa máy được chia ra làm ba khâu:

1/- Cưa vòng: Mỗi lần cưa chỉ được một tấm ván mà thôi.

2/- Cưa thọc: Có thể gắn độ 5 hoặc 6 lưỡi cưa, khi cưa ra thì được nhiều tấm ván tùy theo số lượng lưỡi cưa và cỡ (ni tactic) sắp xếp. (Những ông thợ lành nghề này gồm có: Chín Ngộ, Ba Tề, Hai Ưa, Ba Tại, Sáu Búp v.v...)

3/- Cưa mâm: Loại này dành cho những ông thợ mộc làm thùng đựng vỏ chai hoặc làm ván bạt-kê (parquet) gồm có những ông: Bảy Đất (Thân phụ anh Huỳnh Cửa bán cháo lòng), Năm Điền (Thân phụ anh Hai, tự Ba Đực chủ Quán Cơm Siu Siu đường Hưng Đạo Vương).

Lưỡi cưa dù làm bằng thép, lâu chừ cũng phải lứt và hết bén, nên gần đó có xưởng mài cưa (Affutage) do ông Tám Ngôn làm trưởng gồm các khâu: Mài lưỡi cưa mâm có anh Mười Ta, cưa vòng và cưa thọc thì có anh Năm Be (nhà ở xóm Gò Me) phụ trách. Hàng cưa đứt thì có ông Ba ở xóm

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Miếu. Khâu bóp răng cưa cho đầu răng cưa nở ra phải sử dụng cụ giống như con cào cào để răng cưa được bén. Khâu cán cưa (Planeur) là khâu khó ăn tiền nhất do anh Chín Tuốc đảm trách. Khi lưỡi cưa mài bén xong rồi phải qua khâu này để người thợ chuyên môn kiểm lại coi còn chỗ gồ gề để "vỗ" lại cho bằng phẳng, nếu không đem ra cưa sẽ bị "lọt" có nghĩa miếng gỗ cưa ra cong vẹo và không ngay.

Một điều quan trọng khác là các khâu máy móc và hệ thống ánh sáng của hãng và nhà ở của thợ thuyền là do nhờ ở một máy phát điện không lò phân phối điện, bánh xe của chiếc máy cái này đường bán kính gần 2m và sợi courroie bề ngang có đến 6 tấc.

Kể chuyện nam công nhân mà quên chưa kể đến các nữ công nhân thật là một điều thiếu sót. Khi các hàm cưa máy đã đầy mặt cưa, thì người đứng máy cho dừng máy lại để các chị có phận sự xuống hàm hút mặt cưa đem đi đổ chỗ khác. Tổng số khâu này có đến hơn 10 người, tôi chỉ nhớ được bốn người: chị Bảy Nữ, chị Muối, chị Khéo và chị Tý. Sang thăm khu xưởng sửa chữa (Atelier) bên kia đường phía tay phải, trưởng xưởng đầu tiên là thầy Năm Lâm, kể đến là thầy Tư Sóc (Cù Lao Phố). Những thợ chuyên môn các khâu gồm có quý ông: Ba Vô, Năm Mỹ, Sáu Bê, Ba Lăm (Chợ Đồn), Tư Giang (tay nghề giỏi nhất), sau năm 1975 nghe nói làm Thủ Trưởng Hãng Giấy Cogido An Hảo, ông ta vừa tạ thế cách đây vài năm. Anh Chín Kính (đàn Guitare cổ nhạc) sau nghe tin bị cây ngã đè chết tại Cù Lao Phố, các ông vừa kể đều là thợ nguội chuyên nghiệp. Khâu máy tiện thì có ông Hai Thê (cựu đầu thủ bóng tròn của hội Auto Hall) và ông Ba Chà (Dĩ An) là bậc sư trong nghề đã truyền nghề lại cho nhiều môn đệ. Về khâu rèn thì được biết

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

có ông Ba Cồn. Thọ điện là ông Ba Chiêu. Thọ hồ ông Tư Lang. Văn phòng Ông Giám Đốc nằm mút đầu đường. Người tài xế của ông, dân địa phương quen miệng gọi là ông Ba Sóp-Phơ. Phòng có Tổng Đài Điện Thoại để liên lạc với các ban ngành của hãng. Được biết trưởng phòng là ông Ba Quý, thư ký đặc biệt là thầy Hối, chuyên viên đã tự và tốc ký, ông Ba già kế toán, thủ quỹ là ông Bailly. Dưới lầu là kho tiếp liệu do thầy Ba Hạt làm trưởng kho. Dọc theo con đường xuống nhà máy bơm là nhà của các ông Pháp, thuộc Ban Giám Đốc. Gần cuối đường có một sân quần vợt cạnh thủy đài và một hồ chứa nước ngọt lấy từ sông Phó, phụ lưu sông Đồng Nai.

Danh từ "gỗ" có người gọi "be hay là súc" nữa. Khi gỗ nhập kho rồi thì được phân làm: gỗ quý và gỗ thường.

a/- Gỗ quý: gỗ đỏ, cẩm lai, bằng lăng cườm, trắc, đa đa, giáng hương, sao, nu (cây có vân : Loupe).

b/- Gỗ thường: dầu, bằng lăng, thông, huỳnh đường, v.v...

Gác dan của hãng gồm toàn người Ấn, do một người Toán Trưởng chỉ huy tên Mayoub Annam. Anh này có người vợ lớn cùng quốc tịch với anh, nhưng lại còn đeo bông thêm một người vợ bé tên Bảy Nở. Anh rất nể bà xã nhỏ, trái lại rất ức hiếp bà vợ lớn, riêng đối với giai cấp công nhân anh cũng hóng hách và ngạo mạn.... Được biết hãng có ba ông bị tàn tật vì tai nạn lao động như: Bảy Cung cụt mất một giò, Năm Lên và Ba Sớm mỗi người mất một cánh tay (được hãng lưu giữ cho làm công việc nhẹ). Vì lẽ đó, nên theo thỉnh nguyện của đại diện công nhân, chủ hãng chấp thuận cho mỗi năm đến Rằm tháng Bảy được tổ chức cúng cô hồn, có rước Thầy tụng niệm, lập trai đàn và có cho giựt giàn để cầu an.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Về lương hưởng thì mỗi tháng có hai lần phát lương. Dịp này thì dân chúng tụ họp đông như ngày lễ hội. Hai xe bán mì lưu động từ Biên Hoà cũng vào đây buôn bán. Tại khu phố của công nhân thì nhiều môn đồ bát được tổ chức, mà đặc biệt là môn "sóc đĩa" (Hy vọng có cơ hội, tôi sẽ giải thích rõ về thể lệ môn cờ bạc này). Những tay anh chị có máu mặt như: Ba Tín, Tư Chùng, Ba Tể, Ba Trọt, Ba Kỳ thay phiên nhau làm chủ cái. Khô nổi cô vợ bé của tên Chà gác-dan Mayoub Annam lại có máu mê cờ bạc, nên mỗi lần vắng nhà là tên chà đi tìm, và khi bắt gặp vợ anh ta ngồi sòng bạc thì cáu tiết, đùng ai đánh nấy bằng dùi cui một cách tàn nhẫn! Nhưng rồi cuộc Cách Mạng Mùa Thu 1945 xảy ra, một toán người lạ mặt có võ trang, nửa đêm kêu cửa nhà anh để bắt anh và một đứa con độ bảy tuổi tên Mách đem đi biệt tích. Tội nghiệp thay cho đứa bé ngây thơ vô tội mà phải bị vạ lây!!!

Qua mấy mùa chinh chiến, sau những biến cố thăng trầm của đất nước, chưa được một lần nhìn lại quê hương, chỉ nghe người hiểu biết thuật lại đã có nhiều sự đổi thay, chẳng hạn như từ bảng hiệu B.I.F thành S.F.B (Scieries et Forêt de Bienhoa), rồi trở nên Nhà Máy Ván Ép Tân Mai, mà câu chuyện tôi kể thuộc về quá khứ, giờ đa số những người cũ đều đi vào cõi thiên thu. Sống đời lữ thứ, mơ về dĩ vãng, nhớ đến nơi chôn nhau cắt rốn, lòng tự hỏi để thăm than:

"Ôi Quê Hương, Quê Hương ngày xưa nay còn đâu"???

Hoàng Anh Tài

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

BÀ BA BÁN CHUỐI CHỢ BIÊN HOÀ

Trần Hà Lộc

(Illinois. U.S.A.)

Những ai ở chung quanh chợ Biên Hoà hoặc hằng ngày đi chợ... đều biết **Bà Ba Bán Chuối**. Gian hàng chuối của bà đặt tại phía đầu chợ trên, khoảng ngang Nhà Sách Huỳnh Hiệp, đường Lê Văn Lễ, Biên Hoà. Bà Ba không những bán chuối mà còn bỏ mỗi nhiều loại trái cây cho những người bán lẻ trái cây quanh chợ Biên Hoà. Riêng tại gian hàng, bà Ba chỉ bán thuần các loại chuối sứ, chuối cao, chuối bôm, chuối lửa, chuối già, chuối chà bột v..v.. Có thể nói, các loại chuối tại gian hàng bà Ba tương đối ngon và rẻ hơn các gian hàng khác, nên bà Ba bán rất đắc hàng....

Một bà bán chuối thì có điều gì đáng nói phải không các bạn? - Điều đáng nói ở đây... Bà Ba là **Má** tôi, một bà mẹ khổ cực, truân chuyên nhất chợ. Nếu tôi là thi sĩ tài ba, tôi sẽ viết một bài thơ thật tuyệt để ca tụng bà, hoặc nếu tôi là người biên kịch giỏi, tôi sẽ soạn một vở kịch thật hay, cho nhân vật diễn tả tỉ mỉ những điều thống khổ của bà ...kể lại từng quãng đời chịu nhiều sóng gió, gian truân và khổ hạnh của bà, nhưng rất tiếc tôi không phải là thi sĩ mà cũng không phải là nhà biên kịch, tôi chỉ xin viết về bà bằng một đoạn văn theo lời kể của bà vào một năm rất xa xôi, cách nay hơn năm mươi năm, khi chỉ có hai mẹ con ngồi bên nhau nơi gian hàng chuối vào một buổi chiều mưa tầm tã. Bà kể rằng:

“...Má sanh quán ở làng Tân Ba, một làng quê hẻo lánh thuộc quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hoà, khi má lên sáu tuổi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thì mồ côi cha...hai năm sau bà ngoại tái giá, gia đình sống nhờ vào hai con trâu và vài sào ruộng...mặc dù cơ cực nhưng đời sống vẫn có niềm vui. Má không hiểu tại sao, trong một ngày mưa gió bão bùng, bà ngoại lại đem bán má cho một người đàn ông xa lạ, sống nghề hạ bạc, thường ngày xuôi ngược trên sông nước Đồng Nai. Một người đàn ông không vợ không con, thích uống rượu, sáng xin, chiều say

Mỗi lần ông ấy say rượu là má bị ông ấy đánh thê lương, và thường, sau khi đánh má, ông ấy ấn đầu má vào cánh cửa sổ ghe, khép xiết chặt nơi cổ má, với tư thế thân người bên trong ghe, còn cái đầu thì kẹt phía ngoài sông nước, thật là một cực hình thương đau cho một đứa trẻ mồ côi. Thời gian sống với ông ta, má rất khổ sở và đến nay vẫn còn thắc mắc “Tại sao má mình không nuôi mình mà bán mình cho người xa lạ?”. Lúc đó má 8 tuổi, có thể chăn trâu hoặc phụ giúp việc nhà. Và bà ngoại bán má vì tiền hay vì một lý do nào khác? Ông ngoại kể không hề ghét má, mà tại sao bà ngoại lại bán má cho người khác, trong khi đó bà ngoại lại phải mượn một đứa trẻ khác giúp việc chăn trâu? Hay có lẽ trâu không cần người giữ cũng nên!?

Lúc đó, má buồn vô kể con ơi! Quyết định của bà ngoại đã khiến má đứng lặng người như chết, thở không ra hơi, rồi cũng đành khăn gói quả mướp theo người xa lạ, vừa đi vừa khóc, mẹ mình nở bỏ tình ruột thịt...rồi sau đó, má nghĩ chắc tại số phận của má hẩm hiu, đành phải chịu vậy thôi...

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Dòng đời bất hạnh lặng lẽ trôi qua, bỗng một hôm trời nắng đẹp, có một người đàn ông khác thấy tình cảnh của má đáng thương, nên hỏi mua má, và cuộc ngã giá bắt đầu: “Chú Tám à! Chú nuôi con bé này mà chú không thương, cứ đánh nó hoài thì chú bán nó lại cho tôi đi, tôi sẽ trả cho chú có lời...”

Thật sự má không biết tên người cha nuôi thứ nhất, chỉ nghe thiên hạ gọi là ông Tám và cũng không nhớ rõ số tiền mua bán má lúc bấy giờ là bao nhiêu. Thế là má bị bán sang tay cho một người đàn ông khác để làm con nuôi, nhưng thực tế chẳng khác nào một con ở đợ...tuy nhiên, má rất mừng vì đã thoát khỏi bàn tay ác độc của người cha nuôi thứ nhất....

Ông Tư, người cha nuôi thứ hai, đưa má về nhà, một ngôi nhà khá rộng rãi, toạ lạc khu dân cư phía sau nhà hàng Hạnh Phước, Biên Hoà. Hai vợ chồng, cha mẹ nuôi của má không có con, ông bà đã có một đứa con gái nuôi, trước khi má về làm con gái nuôi thứ hai.

Ông ấy đặt tên cho má theo họ của ông ấy, là họ Hà. Và sau khi nhận má làm đứa con gái nuôi thì người mẹ nuôi của má, sanh được nhiều người con. Nhà của ba nuôi của má ở gần chợ và hằng ngày, từ sáng sớm, má đã phải ra chợ, gánh nước mướn từ sông Đồng Nai lên cho bạn hàng bán tôm cá, trưa về lo cơm nước, giữ em, tối đến thì đi may đồ mướn.

Vào năm 1910-1915, Biên Hoà chưa có nhiều tiệm may và máy may, nên về đêm má đi may vá mướn quần áo cho những người bình dân, nghèo khổ, má may tay và may rất

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

khéo các loại áo túi, áo bà ba và quần đen đáy giữa hoặc đáy lá nem. Đời sống tương đối thoải mái, không bị đánh đập như lúc còn ở với ông Tám, người cha nuôi thứ nhất của má, nhưng cũng vô cùng vất vả, làm việc cả ngày, không có lúc nào được rảnh tay...

Vì thế, khi má 18 tuổi, có một người Ấn Độ làm nghề góp tiền chõ (thu hoa chi) đến dạm hỏi, xin cưới má, thì má ưng ngay, mục đích lấy chồng của má là mong có sự đổi đời, có cuộc sống tự lập và có cơ hội vươn lên... Nói là lấy chồng nhưng thực tế má bị bán lần thứ ba, vì người cha nuôi của má đã thẳng thắn đặt vấn đề với người dạm hỏi. Ông nói: “Hồi đó tôi mua nó bao nhiêu, nuôi nó tốn bao nhiêu, bây giờ gả nó, tôi phải lấy số tiền đó lại”...”

Má tôi chỉ kê thoáng qua đoạn này, không nói chi tiết... nhưng chắc chắn người đầu tư nào cũng muốn thu nhiều lợi nhuận, càng nhiều càng tốt, nhất là bán một phụ nữ tuổi đang xuân cho người ta đem về thương yêu và làm vợ thì nhiều khi lại có giá cao không thể tưởng.... Thật là đau thương cho má của tôi. Má nói tiếp:

“...Trong thời Pháp Thuộc, cuộc sống của mọi người cực khổ nhiều hơn sung sướng, nhưng rất may cho má, sau khi có chồng, má có được một đời sống khá ấm no, không nhọc nhằn long đong như thuở trước, thì bỗng một ngày... bà ngoại của con, xuất hiện, tìm gặp má... má nhìn bà với đôi mắt lạnh lùng, hờ hững, đang lúc má vừa sanh một đứa con gái đầu lòng ...

Bao nhiêu tủi nhục, đau buồn chất chứa trong lòng má mười mấy năm qua đã vùng lên, khiến má khóc ngất và

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thốt lên...“Má tìm tôi làm chi? Má đã bán tôi cho người ta rồi. Tôi vất vả bao lâu nay má làm gì không biết? Má thỉnh thoảng cũng có đi chợ và má cũng biết tôi sống cơ cực như thế nào? Má đã nở bỏ quên tôi, bây giờ má nghe tôi có chồng giàu, má tìm đến... Tìm đến để làm gì?”

Bà ngoại đứng lặng thinh và sau đó khóc sục sùi. Phần má sau khi tuôn ra được những dòng nước mắt ấm ức bấy lâu... má cảm thấy lòng má được nhẹ nhàng, thanh thản hơn bao giờ. Má buồn tủi vì đã trải qua ba lần bị mua bán, mà người bán má đầu tiên là mẹ ruột của mình...nhưng nghĩ cho cạn cùng, dù sao, thì bà ngoại cũng là người đã sanh ra má...nên má đã tự nhiên giảm đi lời cay đắng đối với bà ngoại và đã bỏ qua tất cả uất tức mà má đã ôm ấp từ lâu và giờ đây, má phải cố quên và tha thứ để có niềm vui sống...”

Tôi thật ngỡ ngàng xúc động khi nghe má tôi kể lại quãng đời sóng gió, gian truân của người. Đang lúc tôi ngùi ngùi muốn khóc thì má tôi kể tiếp:

“...Má sinh ra chị Hai con, nhưng không nuôi được. Rồi sau đó má sinh tiếp một người anh trai, cũng không nuôi được, nên chồng của má không vui, nhưng má vẫn được chăm sóc chu đáo, cuộc sống có thể nói là nhàn hạ, vô ưu. Và rồi má lại có bầu lần thứ ba.

Trong lúc đang mang bầu thì Biên Hoà xảy ra một trận lụt lớn, ngập khắp khu chợ...Lúc nước rút hết và chợ nhóm lại, thì tất cả bạn hàng trong chợ cùng nhau xin miễn thu thuế chợ (không biết khoảng bao lâu). Vốn có lòng nhân từ nên chồng má chấp nhận miễn thu thuế hoa chi. Không

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thu thuế thì tròn nhân đức đối với bạn hàng, nhưng bị coi là không làm tròn trách nhiệm đối với ông chủ lớn ở Sài Gòn. Và vì sợ bị truy tố về tội nói trên và không biết là đứa con trong bụng má có nuôi được hay không, nên chồng má lặng lẽ bỏ má trở về xứ Ấn Độ.

Vậy là cuộc sống âm êm qua nhanh như cơn gió thoảng. Má lại phải một mình lo liệu những tháng ngày sắp tới, phải một mình sinh con và tự lo đời sống cho hai mẹ con trong cảnh đơn chiếc, nhưng rất may, đứa con được sinh ra lần này là một đứa con trai khoẻ mạnh, giống cha như đúc, nhưng lại không có cha.... Thế là mẹ goá con cô, buồn tảo bán tần, sống cảnh cơ hàn tháng lụn ngày qua. Đến ba năm sau, má tái giá.....mong có được tấm chồng tốt để được phụ giúp nuôi con và che chở trong tháng ngày còn lại....Nào ngờ số đoạn trường cứ dai dẳng cuu mang, má lấy nhầm ông chồng làm việc thì ít, mà nhậu nhẹt thì nhiều...

Để có thể nuôi các con ăn học nên người, má phải chấp nhận tiếp tục bán tảo buôn tần nuôi chồng nuôi con...Với ông chồng này, má hạ sanh được một gái và ba trai. Người con gái tức chị Ba của con, rất ngoan, chấp nhận hy sinh tuổi hoa niên, phụ má buôn bán để nuôi anh và các em ăn học. Má và chị Ba của con dốt đặc đến độ không biết mặt chữ i chữ tờ là thế nào hết...Riêng người chồng của má, vì uống rượu nhiều quá nên mang bệnh và qua đời.

Ba lần bị mua bán thì sao lại không thể có ba đời chồng? Ba năm sau khi chồng của má mất, má bước thêm bước nữa ...người đó là ba của con một hạ sĩ quan trong một

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

đơn vị Pháp. Ở với ba của con trong khoảng thời gian từ năm 1940-1954, má cũng vẫn sanh sống với nghề buôn bán, nhưng việc buôn bán có phần nhàn hạ hơn và dù ba của con không cho má một đời sống sung túc, giàu sang, nhưng ba của con rất thương yêu má, má cảm thấy có được hạnh phúc trong tình nghĩa vợ chồng âm êm... Chuyện sau này thì con đã biết, má không cần nói nữa. ”

Má tôi, một cô bé 8 tuổi bị mẹ bán đi, rồi qua bao cay đắng, lăm đoạn trường. Bà không biết đọc, biết viết, nhưng bà hiểu rõ giá trị của sự học và đã cố gắng cho tôi ăn học thi vào trường Gia Long, miệt mài đèn sách bảy năm. Lăn lóc giữa chợ đời, má tôi chọn sự thật thà trong buôn bán, và tuyệt đối không buôn bán những mặt hàng có sự “cân, đo và đong” mà chỉ bán những mặt hàng “thấy rõ và đếm được”.

Má tôi quan niệm, cái lít, cây thước và cái cân có thể ăn gian nếu mình muốn, bằng cách đong hoặc đo hoặc cân nặng tay hoặc nhẹ tay... còn mặt hàng đếm thì không thể ăn gian được... Tuy dốt chữ nhưng má tôi hiểu được giá trị của sự học vẫn và giá trị của sự thật thà, nên bà đã cố gắng giữ lòng ngay thẳng và xoay sở bán buôn, cần kiệm để nuôi con ăn học nên người hữu ích trong xã hội.

Năm 1982, má tôi bị tai nạn xe đụng rất hy hữu, do một thanh niên lái xe gắn máy ẩu tả, chạy lúi vào công nhà, đụng phải má tôi đang ngồi trên chiếc ghế thật thấp, té ngồi xuống đất, rất nhẹ, nhưng bị gãy cổ xương đùi.... lúc đó má tôi đã 82 tuổi rồi. Rất may, nhờ người bạn, anh Nguyễn Thành Bảo, cựu trung úy Không Quân, có tay

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

nghe bó thuốc gãy xương với bài thuốc gia truyền của thân phụ anh là “*Bác Hai Hứng*” để lại.... chỉ trong vòng bốn tuần lễ là lành vết thương và tập đi - một bài thuốc bó gãy xương rất thần diệu.....

Năm 1989, má tôi vĩnh biệt cuộc đời vì chấn thương sọ não, trong một tai nạn giao thông trên đường Nguyễn Hữu Cảnh, Biên Hoà, do một cán bộ đương thời lái xe gắn máy bất cẩn đụng phải, rồi sau đó lên đi, lẩn trốn trách nhiệm.

Má tôi qua đời cách nay đã hai mươi hai năm. Tôi đã thật sự mồ côi cha lúc tôi mười ba tuổi và mồ côi mẹ lúc tôi bốn mươi tám tuổi đời, nhưng trong lòng tôi lúc nào cũng có *Mẹ - Mẹ tôi đã giúp tôi, phù hộ tôi qua từng bước khó khăn của cuộc đời - Mẹ là kim cương, mẹ là vàng khối của đời tôi.*

Bà Ba Bán Chuối ở đầu chợ Biên Hoà được nhiều người biết đến qua tánh tình ngay thẳng và thật thà trong việc mua bán...hằng ngày vui vẻ đón khách hàng đến mua chuối của bà, chứ ít ai biết cuộc đời rất u là khổ cực, truân chuyên của bà.

Bà bị bán chuyên tay đến ba lần và ba lần lận đận trong việc hôn nhân...Nỗi lòng thâm kín uất nghẹn của Bà được trao cho đứa con út trong ba dòng con, cũng là đứa con duy nhất với người chồng sau cùng, ông tên là Trần Công Thông, nguyên quán quận Phong Điền thuộc tỉnh Thừa Thiên-Huế, một hạ sĩ quan thời Pháp Thuộc và đã tử trận tại Điện Biên Phủ vào năm 1954.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Bà mẹ đáng yêu kính của tôi. Không phải chỉ một mình tôi nhớ thương bà, mà chồng tôi và các con của tôi cũng rất nhớ thương bà, vì bà đã đem lại nguồn vui và hạnh phúc cho tất cả, khi bà còn sanh tiền, tình thương yêu bà đối với chúng tôi rất đậm đà, thân thiết.

Trên thế gian này, không có một thứ tình thương yêu nào được ví bằng tình mẹ thương con và con thương yêu cha mẹ. Riêng tôi, tôi đã thương yêu mẹ tôi với một tình thương yêu vô bờ bến và tôi rất cảm phục má tôi đã có một ý chí kiên cường, vì theo tôi, trên cuộc đời này không có một người phụ nữ nào khổ hạnh hơn má tôi, nhưng bà vẫn ung dung chấp nhận dần bước trong khổ hạnh và lấy khổ hạnh cuộc đời làm nguồn vui.

Hôm nay, trời Chicago đang giá buốt, một màu tuyết trắng phủ khắp nơi, tôi chạnh nhớ đến má tôi, nhớ lời tâm sự của bà tôi gửi gắm cho tôi cách nay hơn năm mươi năm mà cảm thương bà vô cùng và cũng nhân sắp đến ngày *Lễ Mẹ - Mother's Day*, tôi viết bài này gọi là nén hương lòng tưởng nhớ, kính dâng hương hồn má tôi đang ở một phương trời Tịnh Độ xa xôi nào đó hoặc đã đi đầu thai lại kiếp người và đang sống trong bình an và hạnh phúc.

Trần Hà Lộc





CÒN GÁO

Nguyễn Nhơn
(California. U.S.A)

*Nhìn tám hình Còn Gáo năm xưa
Thơ thần lắm nhảm một mình
Còn Gáo, Còn Gáo
Chiếc cò đơn côi giữa dòng sông Đòng êm ả
Lơ thơ mấy cội cây trơ gầy
Năm ba mái nhà nhỏ tiêu sơ
Các gia đình làm nghề hạ bạc
Mấy năm sau nơi quán La Plage
Nhìn ra Còn Gáo
Chỉ còn trơ một mái nhà
Dưới bến sông một con thuyền nhỏ
Tiêu điều như bức tranh thủy mặc
Ngày cận 30 tháng Tư đen tối
Buổi chiều tà nhìn ra Còn Gáo
Còn năm xưa tìm đâu thấy
Chỉ thấy lơ thơ mấy cụm lau già
Lá vàng úa phát phơ theo gió
Ánh nắng vàng hiu hắt hoang sơ
Thủy triều dâng cuốn mất cò xưa
Thương hải biến vi tang điền là như thế*

QUA MỸ QUỚI-BÌNH LONG QUA CẦU RẠCH TRE-CẦU ÔNG HỮU

Nguyễn Văn Hảo
(Tân Uyên, Việt Nam)

Tân Uyên là một vùng đất nổi danh trù phú, giàu lâm sản và lâm nhân tài. Địa danh Tân Uyên đối với người dân sanh sống ở tỉnh Biên Hoà là một danh xưng quen thuộc.

Muốn vào thị trấn Tân Uyên, khách vắng lai hay người dân địa phương phải qua các cây cầu. Từ Tân Ba lên, ta phải qua cầu Rạch Tre. Muốn đi về Tân Hoà, Tân Tịch, ta phải qua cầu Ông Hữu và tiếp theo là cầu Cây Gõ. Đi về hướng Phước Hoà, Bình Mỹ, ta phải qua cầu Ông Bộ.

Thị trấn Tân Uyên được có ranh giới bởi ba cây cầu này cùng với dòng Đồng Nai tươi mát đã mang nhiều ý nghĩa mà giờ đây người viễn xứ mới nhận rõ. Nhờ có các cầu ranh giới này, bao trọn chợ Tân Uyên, người dân Tân Uyên đã tiếp nhận bao tinh túy đổ về, nên họ luôn có được nếp sống gia đình đạo đức, con cháu học hành giỏi giang, nhiều thầy cô giáo tận tụy yêu nghề, mến trẻ và thương buôn thì phát đạt. Hơn thế nữa, sông Đồng Nai đã tạo nhiều điều kiện rất thuận lợi cho các quận, làng, xã, ấp lân cận có thể ra vào thông thương, sinh hoạt tập nập đủ các ngành nghề.

“Qua Bình Long” hay “Qua Mỹ Quới” ta phải qua các bến đò. Những chuyến đò đưa khách sang sông là một trong những bức tranh địa dư tuyệt mỹ, nếu ai yêu mến quê hương hay có được cảm tác làm thơ thì là dịp để tâm hồn mình ngợi khen cảnh sắc quê nhà.

Con sông Đồng Nai nước ngọt trong lành, lượn quanh, bên bồi, bên lở, để rồi ngã rẽ chia đôi, tạo hai con nước bao bọc

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

một cù lao, tên gọi Mỹ Quới. Phù sa theo những khi nước lớn, rồng đã bồi dựng nên đầu cù lao một cồn các vàng thớ mọng, nơi có những đám trẻ vui đùa tắm lội hồn nhiên.....
Thị trấn Tân Uyên có cái ranh giới tự nhiên hình tam giác là 3 cái cầu phải qua để đi vào chợ Tân Uyên. Từ hướng Tân Ba đi về, du khách hay người địa phương phải qua cầu. Cái cầu đầu tiên là cầu Rạch Tre. Dòng nước ngọt Đồng Nai chảy vào bồi đắp phù sa cho những cánh đồng ruộng lúa Tân Uyên nhờ cái rạch nhỏ Rạch Tre này. Hướng Đông Bắc của thị trấn Tân Uyên có cầu Ông Hựu. Khu vực này chúng ta có thể đến thăm chùa Ông Mỏ. Tương truyền trên chánh điện có thờ một con chim xinh đẹp có cái mỏ dài và hạt lúa nặng ngàn cân. Cảnh chùa thật tôn nghiêm, vị trí trên đồi cao phải leo lên từ bậc đá. Uống nước mưa ở chùa thật là ngọt mát lạnh.

Qua Mỹ Quới

*Bến đò ngang đầu chợ
Xứ Tân Uyên an lành
Đưa khách sang sông hẹp
Cù Lao Mỹ Quới xanh*

*Nhờ phù sa kết hợp
Với công sức dân lành
Đời sung túc an bình
Bến chợ đầy xuống nhỏ*

*Đời sung túc an bình
Hai buổi đò sang sông
Bao duyên đẹp tình nồng
Ruộng lúa rất phì nhiêu*

*Chở rau cải tươi xanh
Nắng mưa không ngại khó
Hai buổi đò sang sông
Làng thôn qua quận lỵ*

*Đò ngang đôi bờ sông
Khách quê người thành thị
Bao duyên đẹp tình nồng*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Qua Cầu Rạch Tre

Muốn được vào thị trấn
Phải qua cầu Rạch Tre
Ngày xưa con rạch nhỏ
Được gọi là Rạch Tre

Nước ngọt sông Đồng Nai
Chảy vào khu “Rừng Cẩm”
Tươi mát cả ruộng đồng
Nặng trĩu hạt lúa vàng

Kho lương thực Tân Uyên
Người nông dân chơn chất
Dem xay tại nhà máy
Bà Cả Trọng chứa dùm

Sáng đem ra chợ bán
Đói khổ cả mặn nồng
Sống qua ngày đoạn tháng
Có lúa gạo cho dân

Khôi phải lo chuyên chở
Cầu Rạch Tre giúp người!
Dân Tân Uyên chất phác
Nghiep ai náy lo toan

Như cái máy chuyển động
Giữ cuộc sống cộng đồng
Tân Uyên còn gì lạ?
Ai biết xin chỉ giùm

Qua Bình Long

Qua bến đò Tư Cống
Đưa khách về Bình Long
Đọc theo đường Long Chiến
Bến Cá buổi Tân Triều

Trụ giây thép ngất trời
Căng giây trên dòng nước,
Đồng Nai chảy không ngừng
Đưa tin về Uyên Hưng

Ngày ngày hai buổi học
Cậu bé phải qua đò
Vào sân Trình, cửa Thánh
Luyện rèn người tài danh

Anh ở đâu chưa rõ
Đời phiêu bạt bao năm?
Tân Uyên xưa còn đó
Bình Long nhớ về thăm

Nguyễn Văn Hảo



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Qua Cầu Ông Hựu

*Ông Hựu Ông là ai?
Tôi hậu sanh không rõ
Danh xưng làm tên gọi
Cây cầu bắt qua đây*

*Ôn lại trong trí nhớ
Cái cầu sắt bắt ngang
Bên này cạnh Nhà Thờ
Vách cây đơn giản quá
Con chiên rất ít người
Tháp chuông rất ít kêu
Người Tân Uyên Phật Giáo
Nghĩ sao cảnh đìu hiu
Đến xem Chùa Ông Mỗ
Nghe đồn có hạt lúa
To nặng bằng ngàn cân
Thật sao? Kinh dị quá!
Mê tín lại dị đoan
Có chẳng hạt lúa ấy?
Chuyện có là thế nào?
Tại sao thờ Ông Mỗ?
Xin nhờ bậc cao niên
Chỉ dẫn về nguồn gốc
Hư cấu hay sự thật
Cho người dân Tân Uyên*

*Giải giùm tôi thắc mắc
Ai đã biết, biết thêm
Cuộc sống này trong sáng
Thật biết mới tôn vinh.*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Góp Ý Những Tên Của Các Địa Phương

Được đọc lịch sử về địa danh Tân Uyên, biên soạn bởi bác Lương Văn Lựu, đăng trên Bảng Tin Hằng Tháng Số 42, tôi xin mạn phép viết đôi dòng về tên các địa phương quen thuộc mà giờ đây tôi mới nghiệm ra rằng có 3 chữ:

****Tân=Mới:** có Tân Hoà, Tân Tịch, Tân Ba, Tân Khánh, Tân Nhuận, Tân Vạn, Tân Hạnh là các xã của Tân Uyên;

****Bình=An:** có Bình Chánh, Bình Hoà, Bình Long, Bình Mỹ, Bình Cơ;

****Mỹ=Tốt đẹp:** có Mỹ Hoà, Mỹ Quới.

Các xã này, bao quanh quận Tân Uyên, từ hướng Tây lên hướng Đông, hướng Bắc ranh giới đến tận Bình Mỹ và hướng Nam là dọc theo con sông Đồng Nai, thuộc Tổng Chánh Mỹ Trung. Uyên Hưng là xã của trị trấn Tân Uyên, mà dân làng thường gọi là dân Tân Uyên thay vì Uyên Hưng, mang một ý nghĩa thâm kính của tổ tiên mong muốn Tân Uyên được hưng thịnh với đạo đức an lành, sống nghề nông căn bản.

Tôi còn nghĩ thêm về thượng nguồn con sông Đồng Nai về hướng Bắc của Tân Uyên thường bị lụt lội. Địa danh như Lạc An nói lên ý chí trị an, quyết lòng khắc phục thiên tai cũng như chống trả với thú dữ của các liệt vị anh hùng, tài đức đã hy sinh khai phá và giữ gìn, để đem lại hạnh phúc an bình cho dân lành. Từ đó có tên xã Trị An ngày nay. Đây là những ý kiến thô thiển của tôi tư duy về tên các địa phương, mong được các bậc trưởng thượng, quý vị cao minh rộng tình bổ túc thêm.

Đồng hương Biên Hoà, **Ông Tám Hảo** (Việt Nam)

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



QUA SÔNG HỌC TRƯỜNG MỸ LỘC

Trần Văn Linh
(Louisiana. U.S.A)

Bình Long, làng của tôi, gồm 3 xóm nhỏ, nằm trên bờ sông Đồng Nai. Xóm giữa, xóm Long Lộc của tôi, do một sự tình cờ của địa dư, nằm đối diện với trường Mỹ Lộc ở bên kia sông.

Từ khi biết đi, trẻ con xóm tôi, thường ra đứng ở bờ sông, nhìn sang trường *Mỹ Lộc*, xem bọn học trò vào giờ ra chơi nô đùa náo nhiệt bên bờ sông, và trong lòng đứa nào cũng nao nức, ước mơ được nhập vào cuộc vui đó. Vì vậy, khi đến tuổi đi học, bọn trẻ xóm tôi, trong đó có tôi, đều được đi học trường Mỹ Lộc, mặc dù việc đưa rước sớm chiều rất phiền toái, đôi khi nguy hiểm. Nay nhìn lại ngày qua, tôi còn nhớ rõ ngày ba tôi, một cựu Hương Xã của làng Bình Long, đã đưa tôi qua trường Mỹ Lộc để ghi tên đi học.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sáng sớm hôm đó, tôi được mặc bộ đồ bà ba đen, may vào dịp Tết vừa qua, còn mới tinh, tay ôm một cái cặp, trong đó có một tập vở, một bảng đen, một cây viết chì, vài cục phấn. Trong dịp long trọng này, ba tôi ăn mặc chỉnh tề y như khi đi hầu quan quận, quan tỉnh trưởng, lúc ba tôi còn làm làng. Trên đầu ba tôi đội một cái nón lá lớn, có gù đồng sáng chói, vành nón viền bằng vải đỏ, quai nón cũng bằng vải đỏ. Người làng gọi nón này là nón Ngựa, có lẽ là nón người ta đội khi cưỡi ngựa. Áo của ba tôi là một cái áo ngắn hai túi, may bằng vải trắng, cổ đứng, nút và khuy thắt bằng vải trắng, kết thành 4 hàng ngang qua trước ngực như áo Lễ của Sĩ Quan ra Trường Võ Bị. Ba tôi mặc một cái quần đen, lưng vắn, vắn chặt quanh bụng bằng một sợi dây lưng to tương bằng lụa đỏ, thắt lại lưng còn dư lại thả lỏng thòng xuống đến đầu gối.

Xong, ba tôi lặn vào dây lưng một cái hũ bao (một thứ bóp-wallet may bằng vải có nhiều ngăn), trong đó có thuốc lá xắt sẵn, giấy quỳen để vắn thuốc, một cái quạt máy để làm lửa, giấy tờ lý lịch, tiền bạc. Khi ra khỏi cửa sau, ba tôi vói tay rút cây chèo treo trên vách và gác lên vai, xong dắt tôi ra mé sông, xuống bến và leo lên chiếc ghe của gia đình tôi, có hai chèo dùng để vớt củi vào mùa nước lụt. Trong khi Ba tôi lo gài cây chèo vào cột chèo ở đàng lái, thì tôi lo mở dây và xô ghe ra khỏi bến để nhập vào dòng sông. Ba tôi, tuy đã lớn tuổi, tóc đã bạc nhiều, nhưng còn khoẻ mạnh, khua mái chèo đẩy ghe chạy mau về phía bên kia sông.

Trường Mỹ Lộc không có bến, nên ba tôi phải đậu nhờ vào bến của bà Út Vân ở phía dưới trường chừng vài trăm thước. Bà Út là người của xóm tôi, nhưng có chồng ở phía bên kia sông. Nay bà đã già, chồng chết không con. Hằng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

ngày, từ sáng sớm, bà ngồi trong nhà trên đầu bến, ăn trầu liên tục, chờ có người ở xóm cũ qua để bà bắt đầu một câu chuyện....Bữa nay vì bận việc, ba tôi đứng ngoài sân nói với vào, chào hỏi vắn tắt, gởi gắm chiếc ghe, và dắt tôi đi luôn ra con đường lớn ở phía sau nhà bà. Đây là con đường cái, trải đá đỏ, chạy từ quận lỵ Tân Uyên, dọc theo sông Đồng Nai, lên đến vàm sông Bé. Ra đến đường thì nhìn thấy công trường về phía thượng lưu.

Con đường thường vắng vẻ, nay có nhiều người già trẻ dẫn nhau đi về phía trường. Bọn học trò cũ gặp nhau, cười nói ồn ào, bọn học trò mới như tôi, mặt mày lo âu, nắm chặt tay người dẫn. Khi đến trường, tôi thấy đã có nhiều người đang sắp hàng để ghi danh học trò mới trong lớp học của thầy Huỳnh Văn Thọ. Thầy dạy lớp Ba.

Thầy Thọ có vẻ quen biết ba tôi, khi chúng tôi vừa bước vào cửa thì thầy cất tiếng chào hỏi, gọi đúng chức vị Hương Cả của ba tôi. Việc ghi danh khá chậm chạp nên đến đứng bóng mới chấm dứt, và bọn học trò mới được dẫn đến lớp Năm giao cho thầy Thượng. Thế là tôi đã chánh thức trở thành học trò lớp Năm của trường Mỹ Lộc. Chiều hôm đó, ba tôi đến tận cửa trường đón tôi, nhưng về sau, khi tan học về thì tôi phải tự động trở về bến của bà Út Vân và thường có ba tôi đậu ghe ngồi chờ dưới bến.

TRƯỜNG MỸ LỘC.

Trường Mỹ Lộc còn tương đối mới, trường xây bằng gạch, quét vôi màu vàng lợt, thêm cao, cửa nẻo có nước sơn xanh, còn mới, bàn ghế trang trí tốt nhưng đóng bụi, có vẻ thiếu sạch sẽ. Khoảnh đất dùng cất trường tương đối hẹp và bị ép giữa bờ sông và con đường cái nên người ta cất trường sát

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

đường, để sân sau rộng hơn, phòng ngừa việc bờ sông Đồng Nai lở hằng năm.

Trường được ngăn ra làm 3 căn. Căn ở phía hạ lưu (phía Tân Uyên) dùng làm lớp Ba của thầy Thọ, căn giữa dùng làm lớp Tư của thầy Nguyễn Ngọc Hứa, căn chót phía thượng lưu dùng làm lớp Năm của thầy Thượng. Sân trước của trường nhỏ hẹp, chỉ có đủ chỗ trồng một hàng 3 cây bông sứ Ma (Plumeria Rubra cũng gọi là Mexican Frangipani) có bông rất thơm. Ba cây sứ Ma này là nơi bọn học trò ở xa dùng để treo những gói cơm gói bằng lá chuối hay mo cau để trưa ăn.

BA VỊ THẦY CỦA TRƯỜNG MỸ LỘC.

Thầy Huỳnh Văn Thọ (Năm Thọ).

Dạy lớp Ba, người làng Tân Tịch, một nhân vật khác thường. Xuất thân từ một gia đình rất khiêm tốn, cha là người chèo đò Tân Tịch, mẹ là một bà gánh cau khô đi bán dạo. Thế mà thầy Thọ có chí, học đậu vào trường Sư Phạm trở thành Giáo Viên Sơ Học, có lẽ vì đậu cao nên được bổ về dạy tại trường Mỹ Lộc, cách nhà lối 1 cây số (làng Tân Tịch giáp ranh làng Mỹ Lộc).

Sau khi nghề nghiệp vững chắc, thầy cất nhà tốt cho cha mẹ ở và diu dắt hai người em, Huỳnh Văn Nghệ (Tám Nghệ) và Huỳnh Thanh Nhạn (Út Nhạn) ăn học thành tài.

Huỳnh Văn Nghệ (Tám Nghệ) học ở Mỹ Lộc, Tân Uyên, đậu vào trường Petrus Trương Vĩnh Ký. Sau khi đậu bằng Thành Chung, thi vào ngạch Thư Ký Hoả Xa. Khi Đệ Nhị Thế Chiến bắt đầu, Huỳnh Văn Nghệ bỏ sở đi hoạt động

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

chống Pháp. Năm 1941, khi binh đội Nhật Bản đổ bộ vào Sài Gòn, Huỳnh Văn Nghệ nhảy theo quân đội Nhật qua Chiêu Nam (Singapore) hoạt động vài năm. Sau vì bất đồng ý kiến với quân đội Nhật, bỏ trốn về Sài Gòn và bị công an Pháp lùng bắt, phải đến nhờ Trần Bá Thành, gốc làng Bình Long cùng học Mỹ Lộc với Huỳnh Văn Nghệ giúp đỡ. Trần Bá Thành lúc ấy làm cho công an Pháp dưới quyền Cò Bazin.

Trần Bá Thành đứng ra điều đình và bảo lãnh cho Huỳnh Văn Nghệ được ra mặt sóng yên ổn tại Công Xe Lửa Số 8, đường Võ Duy Nghi, Phú Nhuận. Cuối năm 1945, Huỳnh Văn Nghệ vào khu Kháng Chiến của Cộng Sản làm đến chức Thiếu Tướng, Phó Khu Trưởng Khu 7 của Cộng Sản.

Trần Bá Thành sang phục vụ cho Chánh Phủ Quốc Gia, về sau được Tổng Thống Ngô Đình Diệm bổ nhậm vào chức Giám Đốc Cảnh Sát và Công An Nam Phần Việt Nam.

Huỳnh Thanh Nhạn (Út Nhạn) học trường Mỹ Lộc, Tân Uyên, đậu vào trường Nữ Trung Học Gia Long. Sau khi đỗ bằng Thành Chung, Huỳnh Thanh Nhạn, được trường Gia Long cho mỗi ngày sang học ban Tú Tài của trường Petrus Trương Vĩnh Ký cùng với các nam học sinh. Về sau, Huỳnh Thanh Nhạn trở thành Giáo Sư của trường Gia Long và đã giúp đào tạo ra nhiều thế hệ nữ sinh.

Bà mất năm 1995 tại Orange County, Los Angeles, USA, được các học trò cũ có mặt tại vùng mặc đồng phục áo dài tím cử hành tang lễ rất long trọng.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thầy Nguyễn Ngọc Hứa (Huyện Hứa).

Dạy lớp Tư, tuổi cao, sắp hồi hưu, được chánh quyền Pháp cấp cho chức Huyện Hàm. Thầy có 1 cái nhà ngói lớn, kiểu xưa, hai mái, hai chái, nằm đối diện với trường Mỹ Lộc. Thầy có một cơ sở ép đậu phộng làm dầu ăn ở kế bên nhà, đứng bên trường nhìn qua thấy rõ. Thầy là người sùng Đạo Phật, có cất một cái “Cốc” (như là một căn phòng cao cẳng), ngay trong vườn bưởi trước nhà, để tụng kinh và thiên định. Thầy Hứa có một người con trai nổi danh là Nguyễn Ngọc Huy.

Nguyễn Ngọc Huy học trường Mỹ Lộc, Tân Uyên và Petrus Trương Vĩnh Ký. Khi thi bằng Thành Chung có số điểm cao nhất và được giải thưởng BREVIÉ của Thống Đốc Nam Kỳ. Khi sang Pháp, Nguyễn Ngọc Huy học và tốt nghiệp tại trường Science Po với hạng rất cao.

Nguyễn Ngọc Huy thông suốt Hán Văn, có viết một quyển sách về Hán Phi. Lý Thuyết Gia của trường phái Pháp Gia, có xuất bản một tập Thơ dưới tên Đằng Phương. Nguyễn Ngọc Huy đã cùng với hai người khác dịch Bộ Luật Hồng Đức ra Anh Văn, dưới tựa đề “*The Le Code*”.

Nguyễn Ngọc Huy là Giáo Sư của trường Quốc Gia Hành Chánh ở Sài Gòn, và là một đảng viên cốt cán của Đảng Đại Việt Cấp Tiến, Nguyễn Ngọc Huy tự nạn tại Mỹ và qua đời tại Pháp.

Thầy Thượng (tôi quên Họ của Thầy).

Dạy lớp Năm, thầy là một người cao lớn, nói lớn tiếng, hay la học trò nhưng không ác. Nhà và cơ sở của thầy ở phía dưới trường khoảng 200 thước. Trong một vòng rào bằng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

cây xanh, có lẽ là cây xương rồng, Thầy có 1 cái nhà tô ở gần đường, phía sau nhà là nhà cất dụng cụ, bồ lúa, lò đường, chuồng trâu.

Có người tự hỏi, với cơ sở đó, tại sao thầy Thượng lại phải đi dạy học? Học trò có thể quên thầy một cách dễ dàng, nếu không có chuyện thầy bắt học trò lật đật phụng cho thầy ở sau lớp học và bị Thanh Tra Trần Bá Chức bắt được.

SINH HOẠT CỦA HỌC TRÒ TRƯỜNG MỸ LỘC.

Học trò trường Mỹ Lộc đều là các đứa trẻ của các làng kề cận như: Tân Hoà, Mỹ Lộc, Tân Tịch, Thường Lang... họ may mắn có nhà ở gần trường nên có thể sớm mai đi học, chiều về nhà. Đám học trò này, phần lớn là con của nông dân nghèo làm nghề mía, ruộng, chỉ đủ ăn nên rất dễ dạy và chịu khó học, không gây xáo trộn, vì vậy nên trường Mỹ Lộc có cuộc sống điều hoà, yên tĩnh, êm đềm như dòng sông Đồng Nai tươi mát đang chảy phía sau trường.

Một sự kiện xảy ra hằng năm làm gián đoạn sự yên tĩnh ấy. Đó là việc xét trường bất ngờ của ông Thanh Tra Georges Taboulet. Mỗi khi có việc xét trường, khi xe của ông Taboulet vừa lù lù ngừng trước cửa trường thì mọi người đều hay biết, mấy thầy lật đật mặc cái áo lớn ra đón tiếp. Đám học trò sợ hãi ngồi yên trong lớp, trong khi ông Taboulet cùng các thầy đi quan sát vòng ngoài của trường, xong thì ông vào xét từng lớp, xem cách mấy thầy giảng dạy, đôi khi ông Taboulet hạch hỏi học trò qua sự thông ngôn của các thầy có mặt. Đến xế trưa, khi ông Taboulet lên xe trở về Biên Hoà thì cả trường đều thở phào nhẹ nhõm.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ban đầu chỉ có một thanh tra là ông Taboulet, sau đó chánh quyền Pháp cử thêm ông Trần Bá Chức làm Phó Thanh Tra. Đường như có luật nhà trường bắt buộc, nên khi đi thanh tra, ông Trần Bá Chức nói toàn tiếng Pháp, mỗi khi ông hạch hỏi học trò thì phải có thầy làm thông ngôn nghe rất buồn cười.

Ông Taboulet là một nhân vật có tài, mặc dù là một nhà giáo dục, ông đã viết một quyển sử rất có giá trị về việc nước Pháp chinh phục Đông Dương. Đó là quyển: *La geste française en Indochine; histoire par les textes de la France en Indochine des origines à 1914*. Paris, Adrien, Maisonneuve, 1955-56. Có thể tạm dịch: *Thiên Anh Hùng Ca của Pháp tại Đông Dương; lịch sử, qua các bản văn của nước Pháp tại Đông Dương từ khi khởi đầu cho đến năm 1914*. (chữ *geste* ở đây thuộc tiếng Pháp xưa, thời Trung Cổ, có nghĩa là *Anh Hùng Ca*).

Ngoài việc thanh tra xét trường, còn có một số chuyện vui buồn khác trong đời sống học trò của chúng tôi tại trường Mỹ Lộc, tôi xin kể lại hai câu chuyện khá buồn cười: (1) chuyện thầy Thượng bắt học trò lật đậu phộng tại trường và bị thanh tra Trần Bá Chức bắt quả tang; và (2) chuyện học trò quê mùa khoái chí khi được đứng gần chiếc xe hơi của thầy Cao Tấn Đình để quan sát.

Chuyện học trò lật đậu phộng cho thầy Thượng.

Đậu phộng là một thứ đậu đặc biệt, có bông tím ở trên cành, có trái ở dưới đất, hạt đậu phộng có nhiều công dụng: ép lấy dầu để làm dầu ăn hay chiên xào, đậu phộng được dùng làm nhiều thứ bánh, kẹo. Đậu phộng rang là món nhắm cần thiết cho dân nhậu bia. Trồng đậu phộng rất có lợi: một hạt đậu

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

trồng xuống đất, nếu đất tốt, sẽ trở thành một bụi to gồm 9-10 cây. Khi đậu già, người ta nhổ cả bụi lên, giữ cho rớt bớt đất, thì sẽ thấy vô số trái treo lủng lẳng ở đầu rễ. Khi đem về nhà, người ta chặt nhánh, lá cho trâu bò ăn, còn lại cái gốc dính liền với trái, sau đó thì việc lật đậu phộng bắt đầu.

Bên tay trái, người ta nắm gốc đậu, tay mặt thì lựa chọn những trái đậu tốt kéo mạnh cho đứt ra khỏi rễ và bỏ vào cái thúng hay rổ để kế bên cạnh. Đây là một việc tỉ mỉ tốn nhiều thì giờ, nếu dùng toàn nhân công người lớn thì quá tốn kém, vì vậy người ta phải dùng trẻ con để làm phụ.

Thầy Thượng trồng rất nhiều đậu phộng, và không biết thầy đã bắt học trò lật đậu phộng cho thầy từ lúc nào. Khi đến mùa đậu phộng, vào giờ nghỉ trưa, thầy cho người nhà gánh gốc đậu phộng và thúng, rổ đem chắt ở hành lang phía sau lớp Năm của thầy. Khi hết giờ nghỉ trưa, học trò vào lớp, thầy Thượng bắt một số ra hành lang phía sau lớp lật đậu phộng, còn một số thì ở trong lớp. Thầy Thượng chỉ dám làm việc này vào buổi chiều, vì mọi người đều biết rằng thanh tra chỉ đến xét trường vào buổi sớm mà thôi.

Chắc có người rơi thơ tổ cáo, cho nên vào giữa một buổi học chiều, xe của ông Trần Bá Chức đột nhiên lù lù đậu lại trước cửa trường, có mấy đứa tò mắt nhìn thấy la lớn báo động. Lúc đó thì thầy Thượng đang ở sau trường chỉ huy việc lật đậu, thầy quỳnh lên bưng một cái thúng đầy đậu phộng chạy quanh, nhưng ông Trần Bá Chức đã đến tận nơi và bắt được quả tang. Trong vùng ai cũng biết chuyện này và tưởng thế nào thầy cũng bị cách chức, rốt cuộc, thầy chỉ bị trừng phạt kỷ luật.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Cái xe hơi của thầy Cao Tấn Đình

Một hôm, ở trường Mỹ Lộc có thầy bị bệnh đi nằm nhà thương và có thể vắng mặt lâu ngày, cần phải có người dạy thế. Vài ngày sau đó, có tin thầy Cao Tấn Đình ở trường Tân Uyên sẽ lên dạy thế. Ban đầu, bọn học trò Mỹ Lộc có vẻ thờ ơ, vì không biết thầy Đình là ai, nhưng sau đó, có thêm tin, thầy Đình là người duy nhất ở Tân Uyên có xe hơi và tài xế riêng, và tức nhiên sẽ đến Mỹ Lộc bằng xe hơi. Từ đó, đũa nào cũng trông đợi thầy, để có dịp đứng gần xem rõ một chiếc xe hơi.

Mấy đũa ở Bình Long, một làng xa đường cái, từ trước đến giờ chỉ được nhìn thấy hình chiếc xe hơi mà thôi. Còn mấy đũa ở Tân Hoà, Mỹ Lộc, Tân Tịch thì có đũa may mắn có dịp thấy xe hơi chạy ngang qua, nhưng cũng chưa có dịp đứng gần xem cho kỹ. Mỗi khi có đoàn hát Phụng Hảo hay Năm Châu, đến hát ở rạp hát đầu chợ Tân Uyên, thì chiều chiều có xe hơi đánh trống “*thùng thùng*” đi rải giấy quảng cáo, nhưng những xe này chạy mau quá nên không giúp ích chi được cho bọn học trò.

Ngày thầy Đình đến Mỹ Lộc, bọn học trò đang chờ đợi phải thất vọng, vì sau khi xuống xe, thầy ra dấu cho tài xế quay xe trở về Tân Uyên, có lẽ thầy cung xe, không muốn cho xe đậu cả ngày ngoài nắng. Buổi chiều, sau khi tan học, bọn học trò bu lại xem chiếc xe đang đậu sẵn ở cửa trường. Chờ thầy Đình leo lên xe, anh tài xế đi vòng ra trước đầu xe, rồi cúi xuống nắm lấy cây quay ma-ni-quên nhằm sẵn dưới thùng nước, quay mạnh vài vòng thì động cơ bắt đầu chạy, gây nên những tiếng nổ giòn, xong anh tài xế trở về chỗ ngồi, sang số cho xe chạy trở về phía Tân Uyên.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Từ đó, bữa nào cũng có nhiều đứa mê coi xe hơi nên ở nán lại xem cảnh tượng xe hơi mở máy. Có mấy lần động cơ trục trặc, anh Tài xế phải mở nắp máy, điều chỉnh vài bộ phận, làm mấy đứa đứng gần khoái chí, vì được xem bí mật bên trong của động cơ.

Sau khi xong công việc tại trường Mỹ Lộc, thầy Đình về ở luôn Tân Uyên. Chắc thầy cũng không dè, cái xe hơi của thầy đã vô tình đưa bọn học trò ngây thơ ở trường Mỹ Lộc vào một thế giới đầy quyến rũ, đó là thế giới máy móc xe hơi, xe motor.

Vài năm sau, tôi lên học trường Tân Uyên. Tại đây, năm đầu, tôi học “*Lớp Nhì một năm*” với thầy Đình. Một hôm, thầy sai tôi và một đứa khác về nhà thầy ở phía sau trường Tiểu Học Cây Bò Đê để lấy một vật dụng, và nơi đó, tôi lại có dịp gặp lại chiếc xe hơi đã từng gây nhiều hứng thú cho bọn học trò trường Mỹ Lộc. Sau khi rời trường Tân Uyên, tôi lên học trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký và sau thì tôi vào trường Luật Sài Gòn.

Một hành trình quá dài mà trong đó có nhiều chuyện vui buồn. Nhưng khi nhìn suốt lại ngày qua, tôi thấy những năm học tại trường Mỹ Lộc là những năm sung sướng nhất trong đời học sinh của tôi, nơi đó, thầy trò thân mật, các thầy hiểu rõ tình trạng gia đình của mỗi đứa, bọn học trò nhà nghèo dễ sống chung thân thiện. Và mỗi chiều tan học về bến thì thường thường có ghe ba tôi ngồi chờ dưới bến để sang sông về nhà.

Trần Văn Linh

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

LÊN ĐƯỜNG

Trần Văn Linh
(Louisiana, U.S.A.)

Lễ Hè vừa hết hạn
Nay đến lúc lên đường
Về thủ đô ánh sáng
Trở lại dưới mái trường

Đêm nghe như còn khuya
Tiếng gà sao thôi thúc
Thời gian buổi phân chia
Đêm tàn trong giây phút!

Hành trang mẹ đã lo
Gói con sao nặng nhĩ?
Hé cửa đừng khua to
Mẹ già còn an nghĩ

Chó Phèn mừng liếm hơi
Liếm tay nhìn thân mến
Nay ta đi chó ơi!
Giữ nhà, chờ Hè đến

Đường đất dọc ven sông
Lờ mờ trong sương lạnh
Nước xanh hiền mệnh mông
Sậy lau run cô quạnh

Nhật đá ném giữa dòng
Cho tan bầu cảm xúc
Tiếng rơi vang trên sông
Chìm trong dòng sương đục

Nhìn lại mái nhà thân
Sau cánh đồng xanh biếc
Hàng cau óm ngoài sân
Phát phơ như vẫy biệt

Mái nhà vừa nhả khói
Mẹ ta đã dậy rồi
Vắng ta mẹ không nói
Nhưng dạ chắc bồi hồi

Giã từ nhà thân mến
Giã từ cả ruộng đồng
Từ xa xe tiến đến
Cuốn theo chuỗi bụi hồng

Trần Văn Linh



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

LÊ VĂN HỒ NGƯỜI HÙNG XỨ TÂN UYÊN (?-1945)

Nguyễn Ngọc Lưu Phương
(Biên Hoà. Việt Nam)

Đã bao lần Thu qua, Đông lại, Xuân đến, Xuân đi...., nhưng cái Tết năm 1916 (Xuân Bính Thìn) với vụ phá khám lớn Sài Gòn (do nhóm Phan Xích Long), đánh chiếm khám đường Biên Hoà, nhà làng Tân Trạch, Tân Lương, Tân Khánh, Bà Trà, Bên Cá, Lò Gạch (do nhóm anh hùng Lâm Trung Trại, một tên gọi khác của đảng Thiên Địa Hội vùng Biên Hoà thuở ấy), ắt hẳn không thể phai mờ trong lòng bao người con xứ sở, vốn nặng lòng yêu mến quê hương và bảo lưu những trang sử hào hùng của vùng đất địa linh nhân kiệt.

Đó là cái chết oanh liệt “sĩ khả sát, bất khả nhục” của các vị anh hùng Thiên Địa Hội nổi lên chống Pháp, bị bọn thực dân này xử bắn họ ở vùng Gò Mô (khu Dốc Sỏi, cuối đường Phan Đình Phùng), mà nay hồn thiêng đã trở thành bất tử. Trong số các vị đứng ra sáng lập Lâm Trung Trại, sau khi chuyện lớn không thành, thì có chín người bị án tử hình và hai vị bị 20 năm tù khổ sai, bởi thực dân Pháp gán cho tội là “Phiến loạn, cướp của, giết người”.

Chín vị liệt sĩ đó là: Năm Hi, Hai Lựu, Hai Sở, Hương Hào Hầu, Lào Lẹt, Bảy Phát, Bép Đây, Mười Sốt và Mười Tiết; và hai vị bị tù khổ sai: Tư Hồ và Ba Vạn.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trong suốt thời gian gần 100 năm, chiến tranh triền miên trên đất nước Việt Nam, rồi loạn ly, phân tán, di tán...con cháu của các vị anh hùng Lâm Trung Trại ngày xưa cũng tản mác tứ phương. Nay, nhờ có cơ duyên được góp nhặt chút sử liệu từ dòng họ, thân bằng quyền thuộc ở Biên Hoà, Tân Uyên, Công Thanh...., chúng tôi mạo muội chép lại một phần đời liên hệ đến cuộc đấu tranh chống Pháp của ông Tư Hồ.

Ông Tư Hồ (như mọi người thường gọi) xuất thân trong gia đình giàu có ở Mỹ Quới (Tân Uyên), con ông Cả Thắm (vì từng làm hương cả). Vốn ham thích võ nghệ, lại sẵn gia tư khâm khá, nên từ nhỏ ông đã theo học nghề cung kiếm của võ sư Chung - một trang hào kiệt thời bấy giờ. Bản thân võ sư Chung lại là đồ đệ của ông đạo Rau (hay còn gọi là sư Kỳ An - Nhựt Tảo) .

Theo lịch sử chùa Long An (ấp 4, Bình Lợi, Vĩnh Cửu). Bảng đánh máy do sư Thích Chánh Thành biên soạn, theo lời kể của các bô lão địa phương, thì xưa ngôi chùa ở làng này có tên là chùa Long An, dựng trên Gò Cây, mà nay dấu tích là một giếng nước xưa. Đến khoảng giữa thế kỷ XIX, nhà sư Kỳ Sơn - Nhựt Tảo, không rõ quê quán từ đâu, đến tu ở chùa Long An.

Nhà sư chuyên tu Mật Tông và luyện được phép tàn hình, độn thủy, độn thổ và sai khiến được âm binh âm tướng. Thời ấy, trên cây đa đầu làng, có một con tinh hung dữ thường hay hại người, nhà sư đã diệt trừ được nó. Chuyện này lan truyền rộng ra khiến quan quân cho là nhà sư là một đạo sĩ tà gian và ra lệnh truy bắt sư Nhựt Tảo. Do vậy, sư đã bỏ chùa trốn lên Gò Mọi lập am tu hành, chung sống với

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

các dân tộc thiểu số ở đó; và sau vì bị truy nã gắt gao, nhà sư đã trốn lên núi Gia Rây, tịch nơi đây... Theo cổ văn sĩ Lương Văn Lựu thì Tư HỔ là học trò của võ sư Chung và Chung là đệ tử của nhà sư Kỳ An - Nhựt Tảo (tục gọi là ông đạo Rau). Hai tài liệu trên cho thấy sư Nhựt Tảo có thể có quan hệ với nhóm Thiên Địa Hội này; và do đó, Gò Mọi được chọn làm căn cứ Lâm Trung Trại.

Hoà theo không khí sục sôi của các phong trào nổi lên chống thực dân Pháp giành lại độc lập cho xứ sở trên khắp đất nước thời bấy giờ, ông Tư HỔ đã cùng các bạn đồng chí hướng thành lập Lâm Trung Trại và được bầu một trong các vị đầu lãnh. Vốn tính hào sảng, thêm tài lực dồi dào nên ông đã đóng góp rất nhiều cho việc hoạt động của Thiên Địa Hội (hay Lâm Trung Trại), được các huynh đệ rất mực kính yêu, vị nể.

Đêm 12 tháng Giêng năm Bình Thìn, nhóm Lâm Trung Trại, hưởng ứng lời kêu gọi từ nhóm Thiên Địa Hội miệt Chợ Lớn của Phan Phát Sanh (còn gọi là Phan Xích Long phá khám lớn Sài Gòn), họ đã chia nhau đánh chiếm khám đường Biên Hoà, các nhà làng Tân Trạch, Tân Lương, Tân Khánh, Bà Trà, Bến Cá, Lò Gạch, để giải thoát các nhà cách mạng và số thanh niên trai tráng bị Pháp bắt, chuẩn bị giải họ xuống tàu sang Pháp để xung vào lính đánh giặc chống Đức, thời đệ nhứt thế chiến bấy giờ.

Cuộc phá khám, cướp ngục thành công ở địa bàn Tân Trạch do ông Tư HỔ và các huynh đệ trong hội phụ trách. Bản thân ông, cũng đã dùng đường gươm tinh thông, bén nhạy của mình, hạ gục một tên gác ngục võ nghệ cao cường, có súng trong tay. Tuy gây được tiếng vang lớn nơi xứ sở Biên

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Hoà, nhưng sau đó Lâm Trung Trại dần tan rã vì không địch lại với sức mạnh của nhà cầm quyền đương thời.

Ông Tư Hồ và các huynh đệ lần tránh một thời gian rồi cũng lần lượt sa vào tay giặc với nhiều duyên cớ khác nhau. Ông Cả Thẩm bị Pháp bắt để như ông Tư Hồ xuất hiện. Vì chữ hiếu, không muốn cha già vì mình mà bị hành hạ, khảo tra nên ông Tư Hồ tình nguyện ra nộp mình.

Với tội danh là thủ lãnh, chỉ huy vụ phá khám, cướp ngục, lẽ ra ông phải chịu án tử, nhưng nhờ gia đình khéo lo lót, chạy chọt, thêm vào đó các chiến hữu vốn cảm nghĩa ông từ bấy lâu nên đều vui lòng nhận tội tử thay. Do đó, ông Tư Hồ chỉ nhận án tù chung thân, bị đày đi Côn đảo.

Ở tù một thời gian, ông gặp một giáo sĩ đến ngục giảng đạo. Từ đó, ông trở thành tín đồ Tin Lành vô cùng trung tín và sốt sắng. (Về chuyện này, còn có một ý kiến khác rằng sau khi được ân xá, trở về quê nhà Mỹ Quới thì ông mới theo đạo Tin Lành. Không biết thuyết nào đúng nên chúng tôi cứ ghi ra đây để rộng đường xét đoán).

Năm 1920, được trả lại tự do về sum họp với gia đình ở Mỹ Quới, ông Tư Hồ không còn nặng phần tranh đấu như xưa nữa, mà chăm lo gia đình, hăng hái truyền đạo cho bà con dòng tộc.

Thường lệ, vào ngày Chúa Nhật, sau khi nhóm lễ xong ở nhà thờ - do chính ông hiến đất và xây dựng ở Mỹ Quới - ông thường ngồi xe ngựa đi khắp cù lao xem tình hình con cháu, bà con sinh sống thế nào rồi báo ban, khuyến khích họ về việc đạo lẫn việc đời. Cuộc đời ông tưởng đã sang khúc ngoặt - bình yên là vậy, không ngờ sóng gió lại nổi lên để

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thử thách người anh hùng; và đau buồn thay - lại kết thúc một cách vô nghĩa!

Không hiểu do còn liên lạc với các hội kín để mưu kháng Pháp hoặc bởi muốn lưu giữ kỷ vật của một thời liệt oanh mà trong nhà ông Tư Hồ vẫn cất giấu một quả lựu đạn. Gã làm công si mê con gái ông, nhưng không đạt được ý nguyện làm rể nhà hào phú, nên đã mật báo với Pháp về chuyện ông Tư Hồ giấu lựu đạn trong nhà.

Bởi thành kiến Tư Hồ là tay “chọc trời khuấy nước”, chờ thời cơ vùng lên, nên bọn Ký Hành, Năm Rực, Chín Rạo là lũ cường hào thời đó đã dẫn bọn Pháp đến nhà bắt ông ra đường đánh đập, tra khảo tàn nhẫn thị uy với dân chúng, hòng lấy lời khai, nhưng không thu hoạch được kết quả gì. Sau đó, chúng còn thả bầy chó berger xông vào cắn xé nát người ông vô cùng khùng khiếp. Mọi cực hình tàn khốc đều bất lực trước sự can trường bất khuất của vị cựu thủ lĩnh Lâm Trung Trại, khiến bọn dê hèn vô cùng mất mặt, ê chề, nên chúng đã đem ông đi xa xử bắn và bỏ mất xác, không còn chút tằm tích. Cho đến tận bây giờ, gia đình cũng không hề biết xác ông đã vùi nơi nào? Thịt xương ông mãi mãi đã về với đất mẹ Biên Hùng hay chìm trong lòng dòng Đồng Nai trong mát, vẫn còn là câu hỏi bỏ ngỏ cho hậu thế.

Cuộc đời của một bậc anh hùng đã kết thúc đầy oan khốc và oanh liệt như thế! Thật ngậm ngùi và bi tráng!

Sinh thời, ông Tư Hồ có chính thất là bà Trịnh Thị Rơm (một phụ nữ người Hoa chính gốc, không hề biết một chữ hoặc câu tiếng Việt nào). Sau đó, ông còn gá nghĩa với ba bà kế thất, sinh hạ sáu trai, một gái:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Trương nam: (Hai ...) Hiền lành, an phận, mẫn phần với gia tộc ở Mỹ Quới.
- Thứ nam: Mất sớm.
- Tư Thiệp: Theo cha làm quốc sự. Sau cái chết của ông Tư Hồ thì tạm lánh một thời gian. Một hôm, lén về thăm nhà, vừa lên khỏi bến đò Lợi Hoà bị đám Ký Hoành,... tàn ác nọ hườm sẵn, bắt giữ và cắt cổ, chết tại chỗ.
- Năm... : Đi kháng chiến.
- Bảy Chèo: mất sớm. Anh cùng mẹ với bà Lê Thị Tám.
- Nữ: Lê Thị Tám. Là con gái duy nhất của ông (cũng là nguyên nhân vô tình gây ra cái chết thê lương của cha mình), và là bà chủ tiệm vàng Phước Thọ thuở trước ở chợ Biên Hoà.
- Trai út: Ông Lê Văn Lâm ở California, vừa thất lộc.

Tuy ông Tư Hồ đã về với nước Chúa từ lâu rồi, nhưng tên tuổi của ông vẫn còn dính liền với lịch sử đấu tranh chống Pháp của các vị anh hùng Lâm Trung Trại. Riêng về phần dòng tộc, cuộc đời ông nay được con cháu nhớ ghi.

Chúng tôi, kẻ hậu bối cố gom góp tư liệu về ông nhưng e rằng có rất nhiều sơ suất. Kính mong bà con quyền thuộc xa gần đóng góp thêm ý kiến để có một bức tranh toàn diện hơn về ông Tư Hồ - người anh hùng xứ Tân Uyên - để con cháu đời sau được biết tường tận hơn. Ước ao lắm thay!

Nguyễn Ngọc Lưu Phương



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

TÂN UYÊN

Nguyễn Văn Đáng

(North Carolina. U.S.A)

Tân Uyên là một trong sáu quận của tỉnh Biên Hoà, ở về hướng Đông tỉnh Bình Dương, Bắc giáp huyện Phú Giáo (Phước Thành), Đông giáp Vĩnh Cửu (Biên Hoà), Tây giáp Thủ Dầu Một (Bình Dương), Nam giáp xã Thuận An (Dĩ An). Không biết tổ tiên của chúng tôi, “người dân Tân Uyên”, họ từ bao giờ đến đây lập nghiệp, chọn nơi ven con sông, nhiều con rạch, con suối, ao hồ nước ngọt để phá rừng khai khẩn ruộng nương mà sanh sống, định cư, lập nghiệp, tính tới nay đã hơn bốn trăm năm qua.

Theo tài liệu của nhà sử học Lương Văn Lựu thì: “Ngày xưa vùng Tân Uyên, Tân Ba, Tân Khánh,... còn hoang vu lắm, không có nhiều người ở, thì vào khoảng năm 1698, vào năm thứ Bảy của Chúa Nguyễn Phúc Chu, từ các miền vùng Quảng Bình (Trung Phần) đất chật và đông người thêm giặc giả trong nước, nên có một đoàn gồm đủ nam phụ lão ấu di dân, để tránh nạn nhân mãn. Đoàn người đến nơi, chọn địa thế thuận tiện gần sông Đồng Nai nước ngọt, đất phì nhiêu, rồi cùng đồng lòng chọn chôn mới làm quê hương. Họ chọn tên cho quê hương mới này bằng cách, qua sự bàn hợp các bô lão là dùng tên của thôn “Mỹ Uyên” cũ của họ ngoài Quảng Bình, lấy tên Uyên ghép chữ Tân (có nghĩa là Mới) ở đầu, từ đó có tên là: “Tân Uyên”.

Các xã hệ thuộc: Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hoà, Mỹ Lộc, Bình Mỹ, Tân Khánh, Lạc An, Thiện Tân, Hiếu Liêm, Đất Cuốc, Đồng Lách, Thạnh Hội, Bạch Đằng. . .

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Quận Tân Uyên khá lớn, so ra cũng xấp xỉ thị xã Biên Hoà. Tân Uyên có nhiều tài nguyên, đất đỏ ba-san (Basalte), đất phù sa do con sông Đồng Nai bồi đắp rất hợp các loại cây công nghiệp như cao su, cà-phê và nhiều loại cây ăn trái, rau cải. Rừng già, tuổi thọ lâu đời cho nhiều loại gỗ quý giá, có giá trị cao.

Sông Đồng Nai nước ngọt quanh năm, lòng sông trữ lượng vô số cát dùng cho việc xây cát rất tốt, không bao giờ cạn nguồn; dòng sông hiền hoà, tiện lợi cho ghe bè vận chuyển, thả bè lấy gỗ từ đầu nguồn xuôi về các trại cưa ở thành phố.

Trên đất có “rừng thiêng”, dưới sông thì có “hà bá”, chỗ nào cũng làm ra tiền, nhờ biết cách “làm ăn” nên nhiều người Tân Uyên đều từ khá giả đến giàu có. Từ đồn điền cao su lớn rộng cả một xã Bình Mỹ đông dân số, hầu hết là công nhân sở cao su của ông Út Súng (dân Pháp, có súng trường), một triệu phú nhờ khai thác cao su cho Pháp.

Từ xã Bình Mỹ đi tỉnh lộ 747 về hướng trung tâm hành chánh (sông Đồng Nai), trước khi đến ngã ba cầu Rạch Tre và xã Bình Chánh, cửa ngõ phía Nam Tân Uyên, đi về Biên Hoà, ở bên trái trên một nong cao sẽ thấy ngôi đền thờ Thần Trần Thượng Xuyên.

Đền thờ nằm dưới nhiều cây cổ thụ to rợp bóng mát, không đồ sộ nguy nga, nhỏ hơn đình Tân Lâm (Biên Hoà), được sơn phết màu vàng kẻ chỉ đỏ, ngôi âm dương, có tượng con “Lân” trước sân đình, mặt chính điện từ trên một nong cao nhìn xuống cánh đồng ruộng bao la rộng trải dài qua Rừng Cẩm, ruộng bầu quanh năm có đủ nước cho cây cày.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tại đây, nhìn về bên trái là khu vực văn hoá thể thao, có sân banh (sân bóng đá), sân quần vợt (tennis), đường chạy nhảy cự ly (nhảy xa, nhảy rào, nhảy cao), có dụng cụ tập thể dục rèn luyện thân hình lực sĩ đẹp và điền kinh (athletics) như: bức tường leo cao nhiều nấc, có cầu treo leo dây, xà đơn (horizontal bar), xà đội (parallel bars), xà ngang (transverse beam).

Sau lưng cầu môn bên mặt là con đường đất, vừa đủ rộng cho xe bò, cũng là con đường cho những dân cư trong xã đi xuống suối Tân Nhuận gánh nước. Cũng nơi đây, phía phải con đường tỉnh lộ 747, đối diện với sân banh quận Tân Uyên là xóm nhà dân ấp Chợ Đâu thuộc thị trấn xã Uyên Hưng. Những mái tranh vách lá chen lẫn những mái ngói đỏ nhà cây, nhà nhà đều có mảnh vườn trồng đầy chuối, nhiều loại: các loại thông dụng như chuối sứ, chuối cao, chuối hột...

Chuối cao, (có nơi gọi là chuối tiêu) nhỏ trái, bán được giá, nhờ cứng cơm lại có mùi thơm lâu, người dân mình thường chọn chuối cao để cúng lễ Phật. Chuối sứ trái lớn cỡ quả trứng gà, lúc chín vỏ trở nên mỏng, màu vàng nhiều cơm có vị ngọt. Chuối hột trái to lớn bằng cổ tay người lớn, trông xấu xí khi trái chín trở màu xám xịt, vỏ dày cơm ít hột nhiều, người ta trồng cây chuối hột, cốt để lấy thân chuối, đem lát mỏng trộn với cám gạo nuôi heo, tuy ăn độn nhưng heo mau lớn, cái bắp chuối dùng để sắt nhuyễn ra, kết hợp với đậu phộng rang và rau răm trộn gói thịt gà, thịt heo ba rọi tôm luyệt, nước mắm ớt dấm chanh, làm món nhậu.

Lá chuối có công dụng, nhứt vào mùa chợ Tết, các nhà chuyên gói bánh “Tết”, họ thường chọn lá chuối hột, để gói

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

bánh, nhờ lá to và dày, nấu ninh không bun, không rách giữ nhiệt tốt mau chín, bánh ra lò chín đều. Phần tàu lá chuối xanh được tước ra thành nhiều sợi dây chuối đem phơi đủ nắng cho dẻo dây, dùng để cột ổ bánh tét vừa chắc lại gọn đẹp, dây chuối sau khi nấu chín cũng còn để “tét” ổ bánh “Tét” ra đĩa đem lên bàn thờ cúng “Ông Bà” ba ngày Tết.

Cũng trong xóm chợ Đậu, có một “lò rèn” do bốn ông thợ chuyên sản xuất ra dao rựa dụng cụ làm vườn, từ sắt vụng, thép nhíp xe hơi làm rựa, làm dao rất bén và bền cho thợ đi rừng, đi săn. Lò rèn là một cái trại, mái lợp ngói âm dương, cao hơn nhà bình thường, không vách để thoáng tổng nhiệt từ các lò nung sắt thép ở trong ra, lấy gió mát dưỡng khí vào, nền bằng đất nện cứng. Dụng cụ trang bị gồm cái lò đốt than hồng nung sắt, một giàn bễ ống thổi gió đốt lò có hai ống làm bằng nhiều miếng gỗ cứng ghép lại thành hình trụ, có đường kính độ 15 cm, cao độ 1m50.

Dùng hai cây cần thực gió, ở đáy có hai đĩa gỗ tròn bọc gòn và vải kích thước cỡ lọt lòng cái ống, người thợ đứng trên cái tráp cao lấy sức mạnh của đôi tay kéo cần lên, thật xuống liên tục để tạo sức gió thổi qua cái lò đốt lửa cho than hồng, đốt mềm sắt để nung, trui, uốn, nắn cho thành hình vật dụng cần sản xuất. Những viên đe, những cái búa đủ cỡ, những cây kèm gấp sắt đủ cỡ, những cây bào gọt sắt, những cây giũa các cỡ thô nhuyễn, những máng đựng nước để trui sắt nhiều lần, tất cả dụng cụ thật hết sức đơn sơ, vì vậy mỗi khi sản xuất phải dùng vào sức người. Một mảnh sắt nhỏ đơn sơ, đưa vào tay bác thợ rèn, đem trui, luyện, uốn nắn, nó trở thành con dao nhỏ, ích lợi cho các bà bô cau “ăn trâu”.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Chọn từ một miếng thép xe hơi phế thải, cỡ vừa đủ để làm ra một cây rựa cho vừa tay người thợ rừng. Trước hết cho thép vào bể lò than đang được thổi lửa nóng “hùng hực”, đến độ thép mềm nhũn ra, người thợ chánh ngồi trước bể lò dùng cây kèm cỡ vừa thích hợp, trở qua, lật lại nhiều lần, khi miếng thép nung đến độ mềm đem đặt lên cái đe trước mặt, người thợ phụ sẵn sàng búa tạ trên tay, quay búa đập mạnh xuống miếng thép đang ở giữa “đe với búa” cho dẹp xuống. Tư thế đập là phải quay đôi tay, sức nện xuống vừa mạnh vừa nhanh để tranh thủ với sự trở ngại của thanh thép, tiếng vang inh tai theo từng nhịp búa đập. Khi thép trở nguội màu lửa hồng cũng biến đi, thợ chánh cho thép vào cái bể nước cạnh đó, (gọi là trui) vang lên “xèo” bốc hơi khi thép chạm nước lạnh. Việc cứ như vậy lặp lại cho đến khi “thép” trui đến mỏng, người thợ ngồi lò suy đoán khi nào đến mức độ có thể tạo hình cái rựa: từ bề lưỡi đến bề lưng rựa, đốt thép từ mức độ lửa nhiều ít, qua nhiều lần trui, uốn nắn thành hình rựa, từ ban đầu dùng búa tạ, xuống nhẹ dần bằng búa tay. Lần trui cuối cùng, cái rựa đưa sang người thợ bào, rồi giữa đèn trôn tru láng bóng, sắc bén, đến phần tra cán tra khoen thành cây rựa đi rừng làm củi.

Hôm nay đặt hàng ngày mai lấy. Nhờ Tân Uyên có rừng nhiều nên “lò rèn” sống tốt, ông nào cũng có xe loại đắt tiền! Xe đạp hiệu Pháp “Alson”.

Áp Chợ Đậu, thuộc thị trấn Uyên Hưng, nằm ở hướng Bắc trụ sở quận Tân Uyên. Địa thế thì gần chợ quận, nhưng người dân ở đây lại sống bằng nghề nông, ruộng vườn. Sau mỗi vụ mùa lúa, ruộng xong thì trồng đậu phộng, trồng bắp, cây rau cây cải. Thu hoạch tốt, họ đem bán ở chợ xã, hay xa

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

hơn gánh đi đem bán ở chợ quận. Vào mùa lúa, ruộng nước thì vác cày dẫn trâu ra đồng lật đất be bờ làm ruộng, chờ mùa lúa chín, người lớn con nít, đi nơm, đi câu bắt cá, bắt cua đồng. Cánh đồng ruộng bao la từ rừng cấm trải dài đến tận cầu Rạch Tre, Bình Chánh, lúc trời về đêm thì lập loè những ánh đèn dầu của người đi thăm câu cấm.

Suối Tân Nhuận xuyên qua chợ Đậu chảy ra sông, không rộng và không sâu, bề ngang không quá 5m, chiều sâu không ngập đầu người lớn, nhờ nguồn nước chảy xuôi thông suốt, không nước đọng, nên sạch và nước trong suốt nhìn thấy con cá lội, cát sỏi, đá cuội tròn nhẵn nhụi, nằm tận đáy. Dòng nước suối chảy tí tách, hiền hoà; ngoại trừ có những nơi cây chổi cành to cản trở, bị chèn ép dòng nước trở nên hung hăng như thể tranh nhau vượt lên trước, chảy về cầu Ông Hựu đổ ra sông mẹ, Đồng Nai.

Trên hai bờ, nhìn xa xa những mảnh ruộng trồng rau quả phủ màu xanh, hoặc ruộng gò đậu phụng lẫn lộn những chiếc lá nhỏ nhỏ xanh trở vàng, lát đất đàng xa, vài giàn “xa nước” cao sừng sững chạy vòng tròn mang nhiều cái gào ống tre to đang quây xuống mặt nước, mức đầy gào đem lên cao đổ vào một hệ thống máng xối phân phối nước đi tưới cho các mảnh vườn hoa màu.

Dưới suối, những nơi cây cành um tùm râm mát là chỗ cá thường tụ tập trốn nắng, nông dân lợi dụng những nơi này, vét đất đắp đê làm đìa, moi sâu làm rộng lòng suối phủ thêm chà, thả xuống đìa đồ thừa bỏ từ súc vật (lòng ruột heo gà hôi thúi) để thu hút cá, nhưt là loại cá trê trắng. Sau một thời gian thì đi “đắp miệng đìa” tát cạn nước bắt cá, khỏi công nuôi, chỉ chịu bỏ chút sức ra để lấy của “Trời cho”.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Chủ địa bắt cá xong, trước khi “mở cửa địa” cho chuyển tới, tha hồ cho dân (con nít) nhào xuống địa mò bùn trong hóc, trong kẹt gọi là “bắt hôi”. Có khi gặp phải rắn, tuy nhiên rắn sống ở nước không nọc độc, hoặc bắt con lươn, bắt lươn phải biết cách nắm giữ nó, không thì dễ bị tuột khỏi tay rớt đùng xuống nước thì kể như không. Đây là nguồn sống của người dân trong xã Uyên Hưng.

Trên nguồn suối Tân Nhuận rừng rậm nhiều, cọp thường ra phá hoa màu, bắt heo, giết chó. Trong quận có ông Tư Bộ, người giỏi võ nghệ ra đánh đuổi, (có thể nghề gia truyền từ tổ tiên), ông dùng giàn thun bắn đuổi không xong. Về sau nhờ có bác Tư Di, làm việc cho phòng nhì cảnh sát của Pháp, ông Tư dùng súng bắn hạ con cọp lớn, phải bốn người xô đòn khiêng, cái lưng con cọp gần chạm đất, đem về để nơi sân trường học Tân Uyên gần chợ, dân chúng ở khu gần và người đi chợ tụ tập lại xem, ai ai cũng trầm trồ khâm phục ông Tư.

Trường Tiểu Học Tân Uyên (École primaire élémentaire de Tân Uyên) có từ thời Pháp Thuộc. Năm 1930, sau khi chánh quyền Pháp khôi phục lại đơn vị “Quận” trên đơn vị “Tổng”, Tân Uyên một trong số bốn quận của tỉnh Biên Hoà - mà tỉnh Biên Hoà thứ 13. Học sinh các trường sơ cấp ở các xã, trực thuộc sau khi hết cấp Sơ Đẳng (từ lớp Năm đến lớp Ba) muốn được học tiếp hết tiểu học phải về trường tiểu học Tân Uyên. Các vị giáo viên cựu trào về trước và sau những năm 1930, còn ghi nhớ được quý thầy: Cao Tấn Đình, Nguyễn Văn Hồ, Tô Văn Phòng, Nguyễn Văn Hoạn, Lý Cẩm Hoà, Nguyễn Thành Dợt, Nguyễn Thành Phách, Huỳnh Văn Nỡ (dạy thể dục), Huỳnh Văn Nghệ, Trần Văn Ngũ...

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sau trận “tiêu thổ kháng chiến” chống Pháp, Tân Uyên điều tàn các thầy cũng tản lạc đi nhiều nơi, có người chạy về thành phố Biên Hoà, có người chạy vô rừng theo Việt Minh.

Bệnh viện Tân Uyên, cùng nằm chung trong khu vực trường tiểu học, ở về hướng Nam cạnh cơ quan hành chánh quận Tân Uyên, gần chợ, gần bến đò quận, sang Cù Lao Thạnh Hội, có thầy giám đốc bác sĩ Nguyễn Văn Trạng, y tá trưởng thầy Năm Hiếu, về sanh sản có cô Mụ Mảo.

Bước sang đường đi xuống bến đò, ngang quận Tân Uyên (còn gọi là Bến Đồn), đi sang Bình Long (Cù Lao Rùa), dọc bờ sông từ bến đò Tân Uyên là khu nhà ở của các công chức, trong đó có bốn người con trai về sau trở thành bác sĩ: bác sĩ Nguyễn Văn Xuân, con của ông hiệu trưởng Nguyễn Văn Hoạn, sau làm quận trưởng Tân Uyên; bác sĩ Tô Dương Hiệp, con của nhà văn Bình Nguyên Lộc-Tô Anh Tuấn; bác sĩ Lý Văn Ba, con của thầy Lý Cẩm Hoà; bác sĩ Nguyễn Thành Phước, con của thầy Nguyễn Thành Phách.

Đi trái thì lên đôn Tân Uyên, nơi đóng binh lính Pháp, đi thẳng không xa là Bến Đồn, nơi giáp nối với sông Đồng Nai, cây cầu Ông Hựu bắt ngang con suối Tân Nhuận nối với con đường tỉnh 746 làm thành cái ngã ba đi về miệt Tân Hoà, Mỹ Lộc (quê hương của hai con dân Tân Uyên đã chọn hai đường chánh trị đối chọi nhau, ông Huỳnh Văn Nghệ theo thuyết Cộng Sản Vô Thần, ông Nguyễn Ngọc Huy, tìm con đường Tự Do Dân Chủ để giải phóng dân tộc khỏi nạn tai ách Cộng Sản độc tài).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đi tiếp lên Thường Tân, nơi bến đò Bà Miêu, đi phà qua sông thì về chợ Cây Đào (Vinh Cửu), tiếp tục trên con đường 746 dẫn lên miệt rừng khu trù mật, xã ấp của những người dân di cư 1954, qua phà Hiếu Liêm đi về thác Trị An (Biên Hoà). Ngược lại, nếu đi tiếp tỉnh lộ 747 không xa là chợ Tân Uyên, cũng giống chợ Biên Hoà, nhưng có diện tích nhỏ hơn. Chợ là một gian nhà dài xây cột gạch lợp ngói, chia làm ba khu vực buôn bán, chợ cá ở cuối chợ, gian đầu chợ bán bông, rau quả và các vật dụng gia đình, các loại hàng hoá khô. Cách một con đường, hai bên hông chợ là hai dãy phố trệt bán hàng chạp phô, gạo và các tiệm may, tiệm ăn, tiệm gạo. Tuy nhiên cũng không đầy đủ hàng hoá và các vật dụng cần thiết, dân phải về Biên Hoà mua, hoặc bỏ thêm hàng về bán.

Thời gian, những tháng cuối 1945 và đầu 1946, Pháp rút khỏi Việt Nam, Nhật Bản vào thế chân Pháp, để Việt Minh nắm quyền hành chánh cai trị quận, thực phẩm cung cấp bán ở trong chợ không đủ, gạo không có, mắm nêm, mắm ruốt, muối, cá khô hỏ, khô cá traò cũng ít, người dân phải xếp hàng cả ngày đợi đến phiên mình may ra mua được thực phẩm từ chánh quyền Việt Minh tổ chức bán. Dân xa chợ ăn nhờ rau cỏ, đi rừng bẻ măng tre hái nấm dẻ, nấm mối, nấu ăn. Hái trái gùi, trái vải, trái giấy, trái nhản lòng, hoặc moi đất đào các loại củ ăn được, như củ năng, củ nần, củ sắn, củ chuối, chế biến thành thức ăn hoặc đem bán dùng tiền mua muối.

Tân Uyên là một quận lớn, nhờ vào các tài nguyên sông nước, rừng vàng gỗ quý, đất tốt phì nhiêu. Sông Đồng Nai là nguồn lợi lớn cho thuỷ vận, tài nguyên thuỷ sản trong lòng sông. Các địa phương ven bờ sông nhờ đất phù sa vun

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

bồi cây trái sai quả oằn cành. Bưởi Tân Triều, Hiệp Hoà, Mỹ Quới có tiếng lừng danh Biên Hoà- Xứ Bưởi, nhưng bưởi ở Tân Hoà, Mỹ Lộc (Tân Uyên) các xã nằm cạnh bờ sông Đồng Nai có trồng những loại bưởi thanh, bưởi ổi có vị ngọt nước nhiều, để lâu càng bay mùi thơm. Ruộng mía lao bạc ngàn ở Cù Lao Mỹ Quới, Thạnh Hội (Cù Lao Rùa), có những lò nấu đường từ cây mía lao chế biến thành đường thô, đường khạp, con trâu kéo các khối trụ trục gỗ (ông che) xoay tròn ép cây mía ra nước để nấu thành đường, sản xuất ngày lẫn đêm không ngơi nghỉ để kịp vụ mùa.

Rừng Tân Uyên có nhiều gỗ quý giá: gõ, cẩm lai, giáng hương, giá ty, bằng lăng, sao, dầu...gỗ quý đến nỗi Pháp mở một công ty khai thác gỗ (B.I.F.) ở Biên Hoà lấy gỗ từ Tân Uyên xuất khẩu sang Pháp. Những sở cao su như rừng cao su trái dài từ Bình Mỹ, Bình Phước lên tận Thủ Dầu Một (Bình Dương). Cũng do cái lòng quá tham của các ông chủ đồn điền cao su, các công ty khai thác gỗ của người Pháp đối xử tàn tệ với công nhân như nô lệ thời cổ đại, gây nên mầm móng chống đối trong công nhân, đi đến “Phong Trào Cách Mạng Mùa Thu 1945”.

Ngày 25 tháng 8 năm 1945, vua Bảo Đại bị Việt Minh ép thoái vị, chánh phủ quốc gia thời thủ tướng Trần Trọng Kim phải giải tán. Tại Biên Hoà, nhóm người yêu nước có thành tích chống Pháp, họ âm thầm hoạt động, liên bắt liên lạc với Mặt Trận Việt Minh Nam Bộ, rất đông những người yêu nước ở Tân Uyên hưởng ứng đáp lời kêu gọi của Việt Minh. Họ gồm nhiều nhà trí thức: công chức, nhà văn, bác sĩ, giáo chức, nghệ sĩ, nông dân và thương gia như các ông Tô Văn Tr. Tô Văn Tu., Tư Lượng, Huỳnh Văn Hớn, Lý Văn Sâm, Ngô Hà Thành, Huỳnh Văn Nghệ, Hoàng Minh Châu, Hồ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Văn Giàu, Nguyễn Văn Nghĩa tự Xước, Nguyễn Văn Miêng, Hoàng Văn Bôn, Trần Văn Ngũ... (*)

Mặt Trận Việt Minh lập ra: huyện uỷ, tỉnh uỷ, cướp chánh quyền tỉnh Biên Hoà. Tân Uyên cũng rơi vào chánh quyền Việt Minh. Vào những tháng cuối của năm 1945, Pháp rút chạy khỏi nước Việt Nam, quân đội Nhựt Bôn thế chân đặt ách đô hộ mới. Mặt Trận Việt Minh trở lên hoạt động mạnh chiếm lĩnh các cơ quan chánh quyền của Pháp để lại. Bây giờ lò rèn Uyên Hưng có 4 người thợ được nhiều việc làm, rèn dao găm, mã tấu, gươm kiểu hiệp sĩ “samurai” Nhựt (theo mẫu của gươm Nhựt) phục vụ phong trào kháng chiến “Cách Mạng Mùa Thu”.

Tháng 8 năm 1945, sau khi cướp chính phủ Trần Trọng Kim, ngày 02 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh lập nội các lâm thời, tuyên bố nước Việt Nam độc lập không thuộc Pháp. Không bao lâu sau, khi phát-xít Nhựt bị hai quả bom nguyên tử của Hoa Kỳ, đầu hàng các nước Đông Minh, thế giới chiến thứ 2 chấm dứt, quân đội Pháp trở lại Việt Nam, thì ngày 24 tháng 9 năm 1945, Biên Hoà lại bị Pháp chiếm, toàn thể chánh quyền Việt Minh rút về Tân Uyên.

Ngày 01 tháng 10 năm 1945, uỷ ban nhân dân Tân Uyên ra lệnh di tản khỏi quận, đốt phá tài sản trước khi đi sâu vào rừng Tân Uyên. Đến đêm 07 tháng 01 năm 1946, du kích quân Việt Minh các nơi hợp cùng chi đội 10 và phân đội 4 và 5 về đánh phá chợ Biên Hoà.

Khi lên qua vòng đai an ninh của Pháp, đến được khu bồn nước, dổi diện bệnh viện Biên Hoà (đường Trịnh Hoài Đức), vì một vài sơ hở nhỏ của vài anh dân quân, nên cơ mưu bị

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

bại lộ, trước khi tiến vào các cơ quan Pháp. Các đoàn quân Việt Minh trên đường rút lui, đốt một số nhà ở xóm chùa Cô Hồn (đường Phan Đình Phùng) bắt theo một số người bị tình nghi tư thông với Pháp, trong đó có cả đàn bà con nít đem về Tân Uyên, sau gán tội cho họ là Việt Gian.

Ngày 10 tháng 01 năm 1946, họ đem sáu bị can xử chém tại sân banh Tân Uyên, (Uyên Hưng) (**). Vào lúc xế chiều, dân chúng trong làng bị đám du kích hô hào, lừa từng nhà đi xem “toà án nhân dân” xử tội Việt Gian, các tử tội bị trói tay thúc ké sau lưng, bịt mắt bằng vải đen trông thật thiếu não, quỳ gối hàng ngang nơi cầu môn bên phải (từ đường lộ nhìn vào).

Ông toà án nhân dân trong bộ “bà ba đen” hùng hồn xưng danh từng tử tội...

- Nguyễn Thành L. (tham sự)
- (Một thiếu phụ) (vợ thứ tham sự L.)
- Nữ sinh Đỗ Thi N.B. (con của tham sự L.)
- Lê Văn Ngọ (sư giả hiệu, nguyên là quản thành thám tử, quê Cai Lậy)
- Trần Ngọc L. (gốc Mỹ Tho)
- Huỳnh Công Th. (gốc Mỹ Tho)

Sau khi đọc xong bản án, ông toà tuyên bố luôn phương thức thi hành án lệnh là “trảm thủ bằng gươm”. Sát thủ được cử khai đao là cô Henriette Lê Hồng. Tử tội đầu tiên bị lôi ra khỏi hàng, quỳ trước giữa đám đông người xem. Sát thủ được trao cho thanh gươm “võ sĩ đạo” loại gươm của người Nhựt Bản, lau gươm bằng khăn vải trắng, phun rượu đế lên hai mặt lưỡi gươm, ra thế. Sau hai lần nhíp nhẹ gần kề cổ nạn nhân như để thăm dò, đôi tay sát thủ như múa

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

một đường quyền, thét lên một tiếng, vụt một phát, tử tội không có một tiếng la hét, ngã xấp xuống cỏ xanh lao theo cái đầu lia khỏi cổ đang lẩn lóc trên sân, máu tung toé văng lên có vôi. Tiếng “ồ” vang lên rền khắp bãi xử hình, có người lấy tay che mặt, rồi lặng êm, kinh khủng quá có người bỏ về trước khi lần lượt xử trăm những tử tội còn lại.

Tàn cuộc, dân tan nhanh, kinh khủng quá, sáu thầy ma của người đàn ông, đàn bà, con nít không đầu, sóng sượt trộn lẫn máu đào trên sân cỏ xanh. Ban xử án còn lại vài người để chỉ đạo hậu sự, có bác Tư Phó là người quen việc chôn cất trong xã, được giao cho trách nhiệm giải quyết số phận cuối cùng của các nạn nhân. Bác Tư Phó cùng vài thanh niên trong xóm Chợ Đậu, đi thu nhặt từng cái đầu rơi, gom lại cho từng cái thân xác, bó thầy vào từng chiếc chiếu nang, dùng xe bò chở ra phía rừng chồi trên đường ra suối, chôn chung một nấm mồ.

Thấy mộ oan cỏ lạnh, người dân mỗi lần đi xuống suối cắm một nén nhang, lâu ngày thành thói quen, dân xây ở đây một cái “am” nhỏ thờ chung cái mồ vô chủ của sáu nạn nhân. Oan ương ra sao ai biết! Nhưng giết người theo kiểu thời “man rợ” (barbarous) thật là quá dã man, lại còn giết cả đàn bà học sinh, con nít. Ai cũng than oán “tàn nhẫn quá”.

Pháp Chiếm Tân Uyên

Tân Uyên là một quận lớn, giàu tài nguyên hơn các quận khác trong tỉnh Biên Hoà. Lúc Pháp tái chiếm châu thành Biên Hoà ngày 24-9-1945, nhờ biết trước nên các cơ quan đầu não của chánh quyền kháng chiến rút ra khỏi châu thành

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Biên Hoà, dời về đóng rải rác ở ngoại ô quận lỵ Tân Uyên. Pháp làm chủ tỉnh Biên Hoà, kêu gọi dân Pháp, người Việt có Pháp tịch trở ra hợp tác, số đông người Việt có quốc tịch Pháp ra trình diện, họ xin được nhiều việc làm trong hành chánh tỉnh và các cơ quan thuộc Pháp. Các ông Việt Nam có quốc tịch Pháp đã từng bị chánh quyền Nhật Hoàng bắt giam, như: Apprena (Mười Ngàn), Aderian, Parel, thầy Tu Du (Pháp Sư ở Phước Lư), Sequesmay (Bảy May), Tạ Văn Long (Cò Mi), đều được trả tự do. Ngoài ra còn có nhiều nhà giáo được gọi ra làm thông ngôn, và cho đi dạy học trở lại, có người được mời làm quận trưởng, cũng là cơ hội tốt để họ cứu vớt những người bị bắt oan.

Ngày 01-10-1945, từ quận Tân Uyên, uỷ ban nhân dân tỉnh Biên Hoà, ra lệnh cho dân chúng phải đình công bãi thị, cấm nhóm chợ, cấm giao dịch tiếp tế với địch quân Pháp, tản cư ra khỏi thành phố, tuy nhiên vẫn còn một số đông dân không tản cư, ở lại tìm cách buôn bán, trao đổi dịch vụ xã hội với quân đội chiếm đóng.

Ủy ban kháng chiến (Việt Minh) cho phá hoại để dẹp buôn bán nhóm chợ, bằng cách cho du kích về thành ném lựu đạn vào dân buôn bán ở chợ Biên Hoà, lính Pháp mỗi lần nghe tiếng nổ là bắn loạn xạ vào thường dân vô tội, gây nhiều người chết oan. Người Hoa Kiều, không tản cư, di chuyển thường bằng xe đạp có trương cờ Đồng Minh Trung Hoa.

Ủy ban kháng chiến tỉnh Biên Hoà, đoán trước quân Pháp sẽ tấn công vào Tân Uyên, nên cho dời các lực lượng mạnh của kháng chiến, gồm liên trung đoàn 301 - 310 yểm trợ. Ngày 26-1-1946, Pháp mở cuộc hành quân tấn công quy mô vào Tân Uyên. Quá bất ngờ do tình báo cho tin biết trước

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

chỉ có đủ thời gian rút lui cấp lãnh đạo, còn lại dân quân du kích, bộ đội và lực lượng quốc gia tự vệ, ở lại lập mặt trận chống Pháp.

Việt Minh phát động phong trào “Tiêu Thỏ Kháng Chiến”, khẩu hiệu trong toàn dân là “vườn không nhà trống”. Từ đó nhà to, nhà tô, nhà tranh vách đất phải đốt thành tro bụi; vườn rau, vườn cây ăn trái đốt không được thì hô hào triệt hạ, ruộng lúa mùa gặt xong đổ bỏ, xe bò vận chuyển vô rừng, chưa gặt còn trên ruộng đồng thì đốt, trâu bò dẫn theo, không thì xẻ thịt phơi khô đem theo làm lương thực.

Riêng các con chó, phải giết hết, vì Việt Minh cho rằng: chó hay sủa kẻ lạ nếu đem theo gặp lúc “Tây bố” chó phát sủa làm lộ mục tiêu phục kích của Việt Minh, giết chó giúp cho bộ đội đầu trên xóm dưới một phen ăn thịt chó, mệt nghỉ. Gà vịt ôm theo với gánh, gồng, bao bị quần áo... cái xài được đem theo, tay dắt tay bồng mà đi. Quay lại nhìn nhà cửa mịt mù trong khói lửa, vườn tược xơ xác điêu tàn, dân làng chỉ biết gặt lệ quay nhìn cho đến khi khuất bóng.

Pháp tiến vào chiếm lấy Tân Uyên, vườn không nhà trống, hy vọng dân chúng sẽ bị đói lạnh mà sớm rút về. Còn bộ đội Việt Minh thì lừa dân Tân Uyên chạy về các xã ấp gần giáp ranh với rừng sâu như: Lạc An, Thiện Tân, Đồng Lách, Định Quán, Tân Hòa, Mỹ Lộc và rừng Hồ Bò, Hang Nai (Chiến Khu D).

Chiếm Tân Uyên, đề binh định trong tỉnh, Pháp tiếp tục khủng bố càng quét, giết chóc gieo nhiều khổ nạn, dân phải chịu nhiều nỗi chết oan ức.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Pháp lập ra nhiều đồn bót ở các địa phương, đối với dân mỗi đồn bót là một địa ngục, chúng gây vô số tội ác trong dân quê hẻo lánh, giết người vô tội, hãm hiếp đàn bà phụ nữ. Chúng lập ra “phòng nhì” (deuxième bureau), là nơi thẩm vấn điều tra, tra tấn người vô cùng khủng khiếp, vô nhân đạo, đến độ người dân nghe đến "phòng nhì" phải khiếp sợ.

Tội ác khắp nơi:

- (*) Tại Biên Hoà, bắn chết người chôn tập thể tại Gò Bia (phía sau góc Thành Kèn, trại Lê Văn Trúc, Xóm Mới).
- Tại Biên Hoà, xóm Cây Chàm, nơi bến Bót (Pagode), xử bắn thả trôi sông Đồng Nai.
- Tại Tân Ba, (lò gạch) nhốt người dưới hầm đến chết ngộp.
- Tại Long Thành, phụ nữ bị cắn cổ, theo nhủ hoa đến chết.
- Tại Tân Phú (Bình Thạnh), thọc huyết, mổ ruột, đem phơi nắng giữa chợ cho chết.
- Tại Tân Uyên, chém rơi đầu tại bến đò, đập xuống sông Đồng Nai, trong số đó có bốn ông thợ rèn ở lò rèn Uyên Hưng.

Nguyễn Văn Đáng

(*) Sách tham khảo: Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên, quyển II
- Lương Văn Lựu. trang 213. (**) Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên, Quyển II, trang 220.





DÒNG NƯỚC VÀ CHÉN CƠM NHỮNG KỶ NIỆM BÊN SÔNG ĐỒNG NAI

Dương Thị Hạnh
(Virginia. U.S.A)

Nơi tôi ở là một cù lao nhỏ, người ta thường gọi là Cù Lao Thạnh Hội hay Cù Lao Rùa (vì có hình dạng giống như con rùa, một trong tứ linh của Biên Hoà) được bao quanh bởi con sông Đồng Nai. Tôi lớn lên trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh, nên cuộc đời cũng trôi nổi theo vận nước. Tôi nhớ là khi tôi chưa đủ khôn lớn đã chứng kiến chiến tranh, nào là Tây bố, bắt giam, chết chóc, đốt nhà, lụt lội và nghèo đói...Cuộc sống người dân bị đọa đày cực khổ, lo âu và luôn bị khủng hoảng.

Tôi thấy người ta đánh đập ba tôi và đá ba tôi đập vào cây cột nhà, phải mang thương tích và bệnh hậu đến già. Sau khi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

ngôi nhà bị Tây đốt, ba má tôi quyết định dời về Tân Ba, là quê ngoại tôi, sống tạm chờ yên ổn rồi trở về. Gia đình bên ngoại giàu, nhưng ba tôi tự trọng không muốn nhờ.

Vì thế ba má xin cháu một cái chái ở đó với người cháu con người chị họ của má. Cái chái chỉ đủ để một cái giường và kê một bộ ván gàn sát mặt đất, để có chỗ ngủ cho năm chị em tôi, bên ngoài có 1 cái bàn ăn và 1 cái bếp.

Ba biết thân mình ăn nhờ ở đậu nên không muốn làm phiền người khác. Vì vậy mỗi lần chúng tôi chơi với các anh chị bà con mà sơ suất làm mích lòng, các anh chị đến mếc với ba tôi là chúng tôi bị đòn. Không cần biết ai phải ai quấy, nhưng ba muốn làm mọi người vừa lòng thôi. Rồi sau đó ba ngồi thoa dầu vô vết thương của chúng tôi mà ba khóc, và ba nói ba không muốn đánh tụi con. Tại tụi con cãi lời ba đi ra ngoài chơi nên có chuyện.

Mỗi lần ba đánh là đánh hết từ lớn tới nhỏ. Nhiều khi tôi không có làm lỗi gì cũng bị đánh đòn. Ăn đòn riết tôi quen cũng như thuộc bài. Cứ đứa nào làm lỗi là tôi lên nằm trước mà chịu xong 3 roi, đứng dậy xin lỗi ba và lạy 3 lạy rồi ra ngoài rửa mặt, không dám khóc vì khóc là bắt đánh lại. Đôi khi, gần như những cay đắng nghiệt ngã của cuộc đời, ba đòn vô những đòn roi đánh con cái. Roi mây, để đánh trâu cày bừa mà ba đánh thì mộng đứa nào cũng rướm máu. Bình thường là 3 roi, không khóc. Mà đứa nào không chịu nổi la khóc thì có khi bị 5, 7 roi là chuyện thường. Vì tôi là chị cả nhiều thâm niên nên cứ gồng mình chịu 3 roi là xong. Nói vậy chứ ba tôi đâu có đánh liền. Trước khi đánh là ba dạy dỗ rồi ba nhíp nhíp mấy cái ở mộng. Ba kéo cây roi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

mây lên đến đầu nhíp nhíp mấy cái, vừa nói, vừa nhíp và mỗi lần ba kéo cái roi mây lên xuống là tôi rợn xương sống.

Cứ mỗi lần bị đòn là được ăn sừng, đó là phần an ủi của má. Má thích nấu chè đậu xanh còn nguyên hạt và vò với đường tán (đường mía lau), đồ bánh bèo, chiên bánh xèo, thắng kẹo đậu phộng, kéo kẹo ống... để vượt ve nỗi đau của chúng tôi.

Cuộc sống quá khó khăn nên ba chỉ ở nhà coi mạch viết toa thuốc cho người chị bà con đi Biên Hoà hốt thuốc Bắc giùm người bệnh. Còn ba chỉ bán thuốc cao đơn hoàn tán, dầu phong và thuốc rượu thôi. Thường ba phụ má làm bánh, làm cốm nếp trộn với đường kẹo, vò viên, để mỗi sáng má đem lên chợ Đồng Váng bán. Chúng tôi đi học về là đi nhờ dền cơm cả rổ lớn ở những đám mía đã chặt xong, đem xuống sông rửa sạch, rồi luộc chấm với nước mắm khô quệt mà ăn sống qua ngày.

Cứ lâu lâu Tây bố và ba bị bắt. Mỗi ngày tôi đi học phải đi qua cái đồn (bót) rồi mới đến trường gần chợ Đồng Váng. Tôi thường đi sớm và đứng gần hàng rào kẽm gai để nhìn coi ba tôi có đi ra quét dọn ngoài sân chung quanh bót không, để về nói lại cho má tôi nghe. Tôi thấy ba tôi lom khom quét sân và người lính Tây đi sau lưng cứ cầm roi đánh vào đầu, vào lưng và mông của ba tôi. Lúc đó tôi chỉ biết khóc thôi, vì tôi chỉ là một đứa bé yếu đuối. Mỗi lần ba tôi bị bắt là cậu Hai tôi, thầy giáo Mai Văn Cổ, đi lãnh về.

Vì cậu tôi biết nói tiếng Pháp. Cậu cũng thường lãnh giúp cho những người lói xóm. Sau này, cậu Hai tôi bị cướp giết chết nên có nhiều người thương tiếc lắm.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Dòng đời cứ thế mà trôi như dòng nước. Rồi có một đêm tôi đang ngủ mà quần áo bị ướt hết nên tôi gọi ba tôi và nói: “*Ba ơi! Thằng H. nó đái dầm ướt đồ con hết rồi*”. Ba bảo: “*Kệ nó ngủ đi.*” Một lát sau tôi ngủ không được nên gọi ba tôi nữa: “*Ba ơi! Thằng H. đái dầm ướt hết đồ con, con ngủ không được*”. Ba tôi mới dậy và bước xuống đất thì nghe một cái chũm, ba tôi hoảng hồn, đột đèn lên và mở cửa nhìn ra ngoài, thì thấy nước ngập mênh mông. Ba tri hô lên với bà con: “*nước lụt, nước lụt... dậy đi bà con ơi!*” Ba má lật đật dòi đồ đạc để lên cao, mà mực nước cứ dung lên thật nhanh...nhanh lắm. Ba nói không phải nước lụt mà là nước dung lụt lắm (đó là bão lụt năm Nhâm Thìn).

Lúc đó tôi có 3 chị em gái và 2 em trai. Ba cũng Bé 5 sau lưng, còn tôi và Bé 4 ôm cổ ba, mỗi đứa một bên vai. Nước tới cổ ba, ba bảo ôm cổ ba thật chặt, thả ra là trôi mất. Chúng tôi vừa ôm cổ ba vừa đạp hai chân trên mặt nước, có khi gặp hàng ranh cây mọc ó trầy cả hai chân. Trời tối mịch, ba lần mò theo hàng ranh để đưa 3 chị em tôi vào nhà ngoại. Vì nhà ngoại có nền cao, ba phải chông 2 bộ ván lên và để 3 chị em tôi ngồi trên ván chờ ba trở về nhà đưa má và 2 em vô.

Ngồi ở nhà ngoại, cửa mở toang, nhìn ra sông thấy nước chảy phẳng phẳng, trong vườn nước chảy cuộn cuộn. Trâu bò, heo gà, buổi và đồ đạc trôi theo dòng nước cuộn đi thật nhanh, chung quanh ở đâu cũng toàn nước là nước.

Ba tôi không kịp nghĩ đến lấy cái gì cho chúng tôi ăn, chỉ lo làm sao đưa được má con chúng tôi lên gân chợ Đồng Váng, vì ở đó cao, nước không lên tới.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Má tôi lúc đó ở nhà đợi a, má lấy tất cả giấy tờ, tiền bạc và nữ trang bỏ vào một cái bóp nhét trong thùng đậu xanh để trên bàn. Nước lên cao khỏi mặt bàn lật úp thùng đậu xanh xuống nước, cái bóp đựng bao nhiêu đồ hộ mạng trôi mất tiêu. Ba tôi về hí hục lặn tìm cái bóp mà không thấy. Thế là trắng tay! Sau đó, ba mượn được chiếc xuồng nhỏ đưa má và 2 em vào nhà ngoại. Má phải ở lại nhà ngoại chờ, vì xuồng nhỏ nên ba chỉ đưa 4 chị em tôi đi trước. Ba đưa mấy chị em lên khỏi Đình Tân Ba thì thấy người ta ở đó đông lắm. Mấy chị em tôi quần áo ướt nhem mà bụng thì đói meo.

Tôi thấy Mợ Tư C. ở gần ngoài đường đắp đang luộc nồi chuối sứ còn xanh. Mấy chị em tôi đứng nhìn thèm đến chảy nước dãi. Hầu hết không ai mang được thức ăn, đồ đạc gì cả, mọi người nhón nháo kêu gọi tìm nhau. Nước một lúc một lên nhanh. Đòng Bà Nghè trở thành một biển nước mênh mông bất tận. Mưa gió vẫn tiếp tục trút xuống nên chúng tôi cảm thấy lạnh lẽo và đói bụng vô cùng. Chờ mãi đến gần chiều ba mới đưa má lên. Má dắt địu chúng tôi lên nhà ông bà Hai gần chợ Đòng Váng.

Ông bà là thân sinh của thầy giáo Tiếng. Ông bà lấy quần áo của con cháu của ông bà cho chúng tôi thay, nấu cơm cho chúng tôi ăn. Ôi! Đói ơi là đói, vừa đói vừa run. Khi thấy nồi cơm trắng bốc khói và tô nước mắm ớt dằm trứng vịt. Ôi! Nó ngon làm sao.

Không thể tả được. Đó là bữa cơm ngon nhất đời tôi. Hình ảnh đó chưa bao giờ phai mờ trong trí tôi. Tôi nhớ ông bà Hai suốt đời tôi. Dù rằng bây giờ ông bà không còn sống, nhưng ơn của ông bà tôi không bao giờ quên. Có những ân

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

tình mà mình mang canh cánh trong lòng và mong có dịp để đền đáp, dù bằng hình thức nào cũng làm cho lòng mình thấy nhẹ nhàng và mãn nguyện...

Sau khi nước rút mọi người trở về tìm lại những gì mất còn và bắt đầu lại cuộc sống. Gia đình chúng tôi càng gặp khó khăn hơn lúc trước, nhưng ba vẫn kiên trì gầy dựng lại. Sau đó vài năm, gia đình chúng tôi trở về lại cù lao, nơi có bà nội và ông chú cố bám lấy mảnh vườn và những đám ruộng sau nhà.

Gia đình bắt đầu vào cuộc sống mới. Ba cất lại cái nhà và trồng nhiều đám mía để làm đường. Bên kia bờ là bên đá Bửu Long, mà mỗi ngày ba tôi phải chèo ghe đưa chị em chúng tôi qua sông, rồi chúng tôi đạp xe đạp xuống Biên Hoà để đi học. Chiều về chúng tôi ngồi trên bên đá hú hú mấy tiếng thì ba tôi chèo ghe qua đón về.

Thường thì những buổi hoàng hôn trên sông Đồng Nai rất đẹp với cảnh nắng chiều rải bạc trên sóng, những đám lục bình trôi hoa tím tím trôi theo dòng nước, gió thổi lồng lộng, sóng nước đập vào mạn thuyền tung ướn áo, nhưng đó là hình ảnh không bao giờ phai mờ trong trí tôi - của một thời thơ ấu.

Dương Thị Hạnh



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

NHỚ NĂM NHÂM THÌN 1952

Văn Lang

(Biên Hoà. Việt Nam)

Bước sang năm Nhâm Thìn 2012 lại khiến tôi bồi hồi về quá khứ của 60 năm về trước, trong tâm trí một đứa trẻ mới mười bốn, mười lăm tuổi như tôi, có lẽ đây là một kỷ ức không bao giờ quên; đặc biệt là người con sinh trưởng và lớn lên trên vùng đất Biên Hoà thân yêu, trải qua bao biến cố thăng trầm, không khỏi sao bồi hồi tưởng nhớ.

Tôi còn nhớ như in vào buổi chiều tháng 9 năm đó, 1952. Buổi chiều nắng nóng khô hạn, trên đường đi học về bước trên những đường mòn vào xóm Gò Cát, Cù Lao Phố, nắng buổi trưa vẫn còn thiêu nóng những trứng cát trên đường khiến đôi bàn chân tôi như bỏng rát, vụt nhảy lên trên những bụi cỏ ven đường để tránh nóng, không khí hanh khô hắt vào tưởng như rát cả cuốn họng. Chiều về trên bãi rạch sau nhà, nước cạn đến lòi cả sinh bùn, mấy con cá thòi lòi không còn đủ sức để nhảy qua nhảy lại.

Sau khi đi học về, tôi ngồi vắt vẻo trên cây vú sữa tím của ông bà nội mà ngâm nga mấy bài hát về của tụi con nít. Khung cảnh hoàn toàn bình thường như không có việc gì sắp xảy đến, trong buổi cơm chiều ấy, tôi còn nhớ cái món dưa mắm nêm kho cá trê của má tôi, bữa đó tôi ăn no muốn nứt cả cái bụng. Đa phần ở xóm thôn quê, nhà nhà đều ngủ sớm nên mới năm, sáu giờ chiều đã đóng cửa treo mùng.

Khi trời nhá nhem tối thì bắt đầu có mưa, mưa từng cơn, từng cơn, rồi bắt đầu nặng hạt dần thêm, bắt đầu có gió rít, hàng cây cau trước nhà như ngã nghiêng theo từng đợt gió

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

rít trong tiếng mưa và sấm chớp vang động. Chiếc radio cũ của ba tôi bắt đầu phát tin bão mạnh đang tiến vào Đông Nam Phần, khi bão đến Đà Lạt thì tại Biên Hoà mưa đã vượt mức kiểm soát. Nhưng cũng không ai để ý đến những gì sắp xảy ra trong đợt mưa bão này, nó trở thành một dấu ấn lịch sử trong tâm trí những ai đã trải qua.

Bắt đầu đến giữa khuya, mà có lẽ trong cơn say ngủ, lũ trẻ chúng tôi cũng không biết là thời gian nào, tiếng la thất thanh từ các nhà trong xóm bắt đầu lên; dưới nhà, ông bà nội tôi cũng hô to, khi tôi bừng tỉnh thì nước đã tràn vào nhà và sập sập dưới chân ngựa của bộ ván. Tức tốc, mấy đứa trẻ chúng tôi được má dắt lên nhà cô hai để ở tạm, ngồi trên sàn ván ngựa chắt chùng hai ba lớp đến tận xà ngang nhà. Còn người lớn thì nhanh chóng dọn dẹp các bồ lúa, tìm cách kê đậy cho cao ráo, khỏi bị ngập ướt.

Nước không biết từ đâu mà dâng lên nhanh chóng, người lớn gọi bằng “*nước đang bò lên*”, càng lúc càng nhiều đến nỗi sức di chuyển của con người dường như không còn kịp nữa.

Khi trời sáng ra, thì ôi thôi một biển nước mênh mông chẳng biết đâu là đường đi, đâu là hầm hố, trời cứ tiếp tục mưa rã rít suốt ngày đêm. Quần áo ba má tôi lúc nào cũng ướt sũng, lũ trẻ thì bó rọ một chỗ trên mấy bộ ván, ăn uống cũng khó khăn, đi lại, tắm giặt đều bất tiện.

Tôi nhớ như in cái hình ảnh mà suốt một đời tôi không sao quên được, ngôi nhà của chúng tôi, vì nằm ở vùng trũng thấp, nên bị ngập trong biển nước mênh mông, chỉ nổi lên mỗi cái nóc ngói âm dương mà ngói thì xếp chồng lộn xộn.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ba tôi trằm mình trong dòng nước giá lạnh đỏ ngầu với độc chiếc quần lỡ và lưng trần lặn ngụp chui vào trong nhà, má nói ba chui vô cột bàn ghế trong nhà lại để khỏi bị trôi và va chạm vào nhau làm hư hại.

Chúng tôi lặng im như tờ, đợi trong sự hồi hộp chỉ đến khi ba tôi trôi lên trong vùng nước trắng xoá thì lũ trẻ chúng tôi reo lên...*ba kia! ba...ba....ba oi!...*, còn má thì như thờ phào nhẹ nhõm. Mấy trái bưởi trong vườn nhà nổi bênh bồng khắp khoảng sân phía trước, ba tôi cũng lội ra vớt hết đem bỏ vào trong bồ; dường như đời sống cần kiệm và quý trọng sức lao động của bản thân người nông dân, luôn ăn sâu trong máu thịt những người dân chất phát, trong vùng đất mới này.

Mưa suốt mấy ngày liền, nước càng lên cao, chúng tôi hay tin ông ngoại chúng tôi bên Chợ Đồn, nhà sát mé sông nên nước ngập qua nóc nhà, ông không chịu đi di tản mà ngồi trên nóc nhà chịu trận; ba tôi vội đem ghe sang năn nỉ một hồi ông ngoại mới chịu đi về bên chúng tôi tạm lánh lụt.

Mưa rả rích suốt đêm ngày, đến việc nhóm bếp nấu cơm cũng khó khăn, gạo thì ẩm ướt, nhưng có một việc mà lũ trẻ chúng tôi rất thích thú là nhà nào cao ráo nước vô lấp sấp tới đâu gỏi thì cá cua bò vô lổm ngổm, lấy cái rổ vớt cũng được một bữa cơm cá ra trò. Có bữa rắn vô, lũ trẻ chúng tôi bị một phen khiếp vía, la ó lên, ngay lúc đó thì ba tôi nhanh nhẹn túm lấy cái đầu rắn và ném nó ra ngoài.

Khi mưa bắt đầu ngớt đi thì cũng là lúc hàng cứu trợ đến, trong thời điểm này người Pháp mang hàng cứu trợ mà thực phẩm là chủ yếu, hàng đưa đến các khu vực gần cầu cống,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

các trưởng xóm áp chịu trách nhiệm phát bông cho người bị nạn. Tôi còn nhớ thời đó là ông Xã Mít ở chùa Hoàng Ân phát bông trong khu tôi. Hàng cứu trợ phân phát cho người nghèo gồm có gạo, bánh mì, nước tương, hủ chao, quần áo cũ, một chiếc chiếu và vài viên thuốc kí-ninh chống sốt rét.

Tôi không bao quên mấy bộ đồ của người Tây to quá khổ với chúng tôi, ai mặc cùng rộng thùng thình như mặc đồ hát bộ. Hàng cứu trợ số lượng cũng giới hạn, còn người thì quá đông nên cũng không thăm thắp vào đâu, chủ yếu cũng do chính bản thân những con người nơi đây tìm cách mưu sinh, lăn lộn với thiên nhiên để giành lấy sự sống.

Mãi sau này khi lớn lên tôi có dịp đọc thêm tài liệu để tìm hiểu về cơn lụt Nhâm Thìn 1952, mới hiểu nó là một trận đại hồng thủy lớn nhất trong lịch sử Đông Nam Phần.

Cho đến nay, cái cảm giác ớn lạnh và nóng sốt, lúc tôi bị mê sảng khi bị cơn sốt rét, không sao tả được; nó thấu xương tuỷ, chạy dọc trên xương sống toả buốt lên tận óc. Bao nhiêu viên thuốc kí-ninh màu vàng tôi uống vào cũng không thấm vào đâu, mặc dù trong cơn sốt hoành hành, tôi vẫn cảm nhận được hết nỗi lo sợ của ba má tôi; thế rồi, ba tôi quyết định công tôi đi sang bên Thầy Bắc Cây Lon bên Chợ Đồn xem sao.

Trời vẫn mưa rỉ rả, trùm cái khăn trên người, ba công tôi đi bộ vượt từng khúc nước chảy xiết từ trong Gò Cát ra tới cầu Cống xe lửa rồi lên cầu Gành, lúc này sức nước chảy qua cầu âm âm như thác đổ, nước đã ngập ghé qua cầu, người ta phải cho một đoàn xe lửa chạy lên trên cầu nằm chắn ngang để dẫn cho cầu khỏi trôi. Người ta làm một đoạn dây

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

xích sắt to và dài bắt ngang qua chỗ song ly để người đi qua lại nắm lấy sợi xích mà khỏi bị nước cuốn trôi.

Trong cơn mê sáng mơ màng tôi cảm nhận được tiếng nước chảy dữ dội như thác lũ dâng trào, những gốc cây lật ngược lên bị nước cuốn, những mái nhà trôi theo dòng nước xuống gần chân cầu gặp vùng nước xoáy lật ngược lên, thân ma bên trong tuông ra tứ phía. Khung cảnh tang thương, hoang tàn xơ xác phủ kín mọi nơi, nỗi than trời trách đất gây nên cơn đại nạn đến thống khổ biết bao kể xiết. Khi trên lưng ba, bỗng nhiên tôi thấy thật an toàn và ấm áp, tôi cố thu mình trong sự che chở của ba trước cơn đại nạn này.

Tùng cơn mưa suốt ngày đêm cứ réo rắt trong cơn gió bão, nước không dền lên nữa nhưng lạnh buốt và đục mờ, chúng tôi ăn những bữa cơm vội với dưa mắm nêm cho xong bữa đỡ lòng, tôi còn nhớ vị bùi bùi của rễ khoai lang luộc, nghẹn cứng cả cổ mỗi khi cơn đói hoành hành.

Ròng rã suốt cả tháng trời, bó rọ trên mấy chiếc ván ngựa chồng lên nhau, bó gói và đợi cho mưa tạnh nước rút, nằm lên nằm xuống mà có ngủ được đâu, không khí ẩm mốc dầy xông lên mùi kinh khủng rồi những cơn sốt rét, dịch tả cũng lần lượt kéo đến.

Người chết thì bỏ vội vào hòm rồi tìm cây cao nào đó làm giàn tạm gác lên chờ rã lụt rồi mới chôn được, thỉnh thoảng vài cái thân ma trôi không biết từ đâu tấp vào xóm ấp, cảm thương quá mọi người cột vào thân cây nào đó chờ nước rút mới tính tới. Nước mênh mông một biển, chẳng biết đâu là cánh đồng, đâu là đường mòn quen thuộc để lũ trẻ chúng tôi đến trường.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Chúng tôi bắt đầu cảm nhớ trường nhớ thầy nhớ bạn, không biết các bạn tôi có đang chịu cảnh lụt như tôi nơi đây không, có đói, có lạnh như chúng tôi đang hứng chịu từng cơn từng cơn đang xảy đến với chúng tôi hay không, quả là một đòn giáng của thiên tai, con người dù lớn mạnh hay tiến bộ đến mức nào cũng đều phải chịu phép trước cơn thịnh nộ của mẹ thiên nhiên.

Mấy ngày trời mưa bắt đầu nhỏ dần và tạnh hẳn, ánh nắng hiện dần ra tuy yếu ớt nhưng cũng làm cho mọi người xoá đi vẻ tang thương ngất trời trong ánh mắt chân chất của những người nông dân quê mùa lam lũ. Nước bắt đầu rút dần nhưng rất chậm, từng chút một như nhỏ giọt cà-phê vậy, tôi bắt được ánh mắt nhìn xa xôi của ba tôi trong khói thuốc mơ hồ, bao nhiêu sự lo toan bộn bề sắp tới trong mùa rã lụt, bao nhiêu khó khăn phải đối mặt để đấu tranh, xây dựng sau sự tàn phá của thiên nhiên.

Tôi còn nhớ câu nói má tôi vẫn thường nhắc nhở “*Áu cũng là trời định!*”

Khi nước bắt đầu rút hết thì cũng đã gần 2 tháng chìm trong cảnh lũ lụt, hình ảnh mà chúng tôi thấy đầu tiên sau khi nước rút là một cảnh tan hoang, sinh lầy và có lẽ là chẳng còn gì để tồn tại. Nhà cửa hư gãy trôi theo dòng nước lũ, sinh bùn thì đầy cả lớp lên tận nóc nhà, bàn ghế thì chẳng còn cái nào xài được sau hơn cả tháng ngâm trong nước.

Thóc lúa nào không kịp chuyển lên chỗ khô ráo thì đâm mầm rồi thúi luôn trong bồ, đậu đường thối vữa, tan rã. Có những nhà chẳng còn gì cả, trôi sạch hết theo dòng nước lũ. Sau khi tạm ổn định, dọn dẹp nhà cửa xong xuôi, sinh hoạt

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

làng xóm mà tôi thấy, những người lớn vác cuốc ra đồng chôn những cái hòm nằm vắt vẻo trên ngọn cây, những thân ma vô chủ được gom lại và đốt giữa đồng.

Chợt lúc đó tôi lại nghĩ, đời sống bây giờ sao vô thường quá đổi, thân người khi chết đi có rình rang một đám ma, hay lênh đênh không người lo liệu cũng xong một kiếp vô thường.

Ngày đầu tiên chúng tôi trở lại trường học cũng là lúc tôi có dịp thấy thêm được cảnh phố thị trong con lũ lụt, những căn nhà tô lộn trên Biên Hoà cũng dễ nhận biết mực nước lên tới đâu bởi tường nhà ai cũng có vệt dơ bám trên tường chùi mãi không sao ra. Trường École Primaire Complémentaire de Bien Hoa (trường tiểu học Nguyễn Du về sau) của chúng tôi xây bằng tường gạch nhưng do nằm gần bờ sông nên nước tràn lên và cũng hư hại không nhỏ.

Lũ trẻ chúng tôi đến trường trong bộ dạng cũng lem luốc và xốc xếch, các thầy cô cũng vậy, vẻ mặt các thầy, các cô cũng đầy lo lắng và gầy xộp đi sau hơn mấy tháng trời chống chọi với lũ.

Dường như sự việc lo xây dựng lại phố thị sau con lũ còn gấp bội chốn nhà quê của chúng tôi. Khi rã lũ là cũng qua tháng 11, chỉ còn trông được hoa màu, lúa cũng đã tiêu tan hết cả, đúng là thiên nhiên lấy đi của con người thứ gì thì cũng thềm gởi trả lại phần nào. Do lớp phù sa màu mỡ tốt tươi đang nằm trên ruộng đồng, hoa màu trông mau chóng cho sản lượng nhiều vô tả, những cánh đồng cải, mướp, bầu bí xanh mướt một màu xanh dịu mắt, trái nào trái nấy to mập mà một tay tôi cũng không cầm nổi.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Được mùa dồi dào cũng đỡ đi phần nào lo toan trong đời mắt ba má tôi, và chúng tôi cũng có thể tiếp tục đi học để có được vốn kiến thức và thành tựu như ngày hôm nay. Bao niềm xúc cảm khi nhớ lại cảnh đau thương một thời trong cơn hoạn nạn, lòng người sao không khỏi bồi hồi.

Dòng thời gian luôn đổi thay, dòng đời dâu bể, con người ta vẫn luôn mang trong tim một điều gì đó thật thiết tha và bù ngùi khi những ký ức tưởng chừng đã chôn giấu ùa về bên mình thật sâu đậm và không sao tả hết được. Tháng năm chúng nhận bao biến đổi, chỉ có con người đổi thay theo năm tháng mà thôi.

Tôi bỗng nhớ về ba má tôi, nỗi nhớ sâu thẳm của bao nhọc nhằn thời xưa cũ, chúng tôi chưa kịp báo đáp ơn sâu thì đã vội lìa đời, bao ngậm ngùi tiếc thương và hoài niệm vẫn còn đó không sao đếm xiết được.

Càng cảm thương hơn những con người chân chất quê mùa thuở ấy đã đứng vững vật lộn với thiên nhiên, và xa xưa hơn nữa, công đức của các bậc tiền nhân đã hy sinh mồ hôi, nước mắt, máu đào...khai phá, tạo dựng nên vùng đất quê hương Biên Hoà thân yêu, đây hào khí, địa linh nhân kiệt oai hùng.

Trải qua bao nhiêu thế hệ, bao cuộc bể dâu để có mảnh đất trù phú Xứ Bưởi như ngày hôm nay, công lao của tiền nhân to lớn ấy lớp hậu sanh chúng ta phải đời đời tri ân.

Văn Lang

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



TẢN MẠN VỀ LÀNG XƯA BẾN GỖ

Trần Kim Thảo

(Texas. U.S.A.)

Địa danh Bến Gổ là một làng nằm bên bờ sông Đồng Nai, tỉnh Biên Hoà, gồm 2 làng An Hoà và Long Hưng cách nhau bằng một cái cầu, sở dĩ có tên Bến Gổ là thời xa xưa các bè gổ từ rừng sâu trôi về dựa tại đó.

Làng Long Hưng nghe kể lại thì ông cố nội tôi là người khai phá ra lập cơ nghiệp cho con cháu sau này. Vì nơi đây rất hoang dã, thú rừng thường ra kiếm ăn, đêm đêm cọp hay ra xóm bắt heo, bò ... (phía sau nhà, tôi thấy có cái mả của một thợ rừng bị cọp ăn hết một chân, vì vậy nên dân chúng đồn đãi nơi này khó làm ăn hay trông trọt gì tốt). Tuy nhiên, ông nội tôi cất nhà tại đó (?) cho ba tôi lãnh phần hương quả.

Trong trí óc của tôi hình ảnh một quê hương miền Nam thanh bình không bao giờ phai lãng, làng xóm được dựng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

lên từ bao giờ tôi không biết nhưng rất cũ kỹ theo kiến trúc miền quê (nhà 3 căn 2 chái - nhà bánh ích), miền này thì người ta thường dùng loại gỗ quý như cẩm lai làm cột ... lợp ngói âm dương hoặc ngói móc.

Ngôi nhà nổi bậc nhứt được xây cất năm 1938 theo kiến trúc Tây Phương, nhà lầu có máy bơm nước giếng chạy vô nhà đó là nhà bà Phủ Sô (bà nội của tướng Đỗ Cao Trí). Nhìn bên kia sông là nhà của bác Hương Hào Phúc, trước nhà có cây kiểng mai vàng nở rộ ngày Tết, cạnh đó có cây mận trắng rất sai trái, muốn ăn thì chịu khó lội qua sông đem về, chớ đường bộ thì vòng vo lâu lác.

Nhà kế bên là của ông Cả Tường (2 người con tên là Sáu Cung và Bảy Cử). Hai nhà này nằm sát bờ sông nên được dân chúng làm bên đê đậu ghe, xuống mỗi khi có việc ra chợ Bến Gỗ. Ngôi nhà ngay đầu cầu sắt là nhà bác Hai của tôi tên là Hai Ngưu (ông nội tôi có 9 người con, ba tôi là con Út, tên Mười Jean. Bên làng An Hoà thì có chú Năm Jean Đỗ Cao Hoà (người con thứ 5 của ông Phủ Đỗ Cao Sô, học cùng lớp với ông Hoàng Sihanouk xứ Chùa Tháp tại trường Chasse Loup Laubat - Saigon).

Lúc tôi mới lên 3-4 nhỏ xíu cũng đi học, không có tập vở gì cả, ông thầy là bác Chín Thiệu, học trò ngồi trên cái băng gỗ dài, lập lại lời thầy dạy..a-ă-ớ... Bến Gỗ có mấy thầy nổi tiếng (nói tên thì ai cũng biết, và trẻ nào cũng đến học là ông *Bảy Lộ* và ông *Chín Thiệu*, muốn học cao hơn thì phải qua chợ, trường học ở phía sau đình làng có lớp đảng hoàng, tôi còn nhớ giờ chơi hay dạo quanh hái nhãn lồng, trái cùm nùm ... Các bậc thầy cô giáo ở Bến Gỗ ai ai cũng biết là thầy Nam (Bùi Quang Nam), thầy Bảy (Phan Văn

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Chòi), thầy Hai (Lê Văn Đương), cô giáo Lưu ... riêng các con thầy Nam được nhiều người biết là anh Ba Tỷ nhạc sĩ đàn tranh nổi tiếng trong các gánh hát lớn (Hương Mùa Thu,...) ở Sài Gòn và anh Pierre Bùi Quang Hình, giám đốc ngân hàng phát triển nông nghiệp tại Bến Chương Dương, Sài Gòn.

Năm 1945 chiến tranh bùng nổ, mỗi sáng đám thanh niên xúm nhau chạy ra ruộng xa để trốn (?) máy bay thả bom..., tôi còn nhớ khi ba tôi chạy có ẵm tôi theo, rồi Nhứt đảo chánh Tây, Việt Minh nổi dậy với đám thanh niên tiên phong tầm đông vạt nhọn .. nói ba tôi theo Tây (Việt gian) nên bắt nhốt trong lò xông mủ cao su tại Trảng Bom (sau này lớn lên ba tôi có dẫn tôi đến nơi đó cho tôi biết). Gặp lúc hỗn quan hỗn quân, ba tôi bỏ trốn chạy lên Xuân Lộc đến nhà người bà con là cô Ba Mùi, mượn một thổ dân đi băng đường rừng đưa ba tôi về Bến Gỗ.

Hành trang mang theo có: cây rựa, cây mía, nải chuối và mớ com, tối thì ngủ trên cây, đi đường mất 2 ngày 1 đêm băng qua ngã Bình Nhâm quận Long Thành (trả công bằng muối, gạo và ít tiền). Tôi nghĩ mãi cũng chưa hiểu được người thổ dân không có trang bị địa bàn hay bản đồ ...mà băng rừng vượt suối đi từ điểm này đến điểm kia thẳng một lèo không bị lạc..? Ấy mới là tài giỏi.

Mấy năm chiến tranh, quê hương Việt Nam khắp nơi điêu tàn dân chúng tản cư ra thành thị tìm phương kế mưu sinh; đến khi Hiệp Định Genève ký kết chia 2 đất nước..!!! dần dần ai nấy tìm về làng cũ quê xưa và ba má tôi trở về Bến Gỗ, ngôi nhà xưa vẫn còn đó bao quanh bởi cỏ dại. Cây cầu bắc ngang sông chỉ còn 2 miếng ván đủ cho người đi bộ, bên

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

dưới có 2 cột sắc chống đỡ rất nguy hiểm cho ghe thuyền đi đêm - có lần ghe chạm vào cột bị chìm, có người chết đuối nên khi ba tôi xin Công Binh xây lại cầu sắc mới, ông đề nghị cura bỏ cột giữa tránh tai nạn đáng tiếc xảy ra .

Thời buổi khó khăn đường lưu thông duy nhứt là đường sông, chiếc đò chèo của chú Bảy Huê sáng sớm đưa khách đi Biên Hoà đở xuống Tân Vạn từ đó đi bộ tới Chợ Đồn đón xe đi Biên Hoà hoặc về Sài Gòn; mấy năm sau có đò máy từ Lò Phấn ghé Bến Gỗ - Long Điền rồi đi thẳng tới chợ Biên Hoà. Đến năm 1954 mới có đường xe từ Sài Gòn về Bến Gỗ phải qua cầu Bình Triệu đi đến Thủ Đức qua núi Châu Thới đến Chợ Đồn, còn phải qua cầu Gành rồi cầu Rạch Cát, mỗi lần qua cầu phải chờ bảng trắng mới được đi vì cầu dành riêng cho xe lửa nên chỉ có một chiều.

Vô Biên Hoà đến ngã ba Vườn Mít đi về phía Vũng Tàu đến suối Cầu Quan rẽ vô Bến Gỗ theo đường đá xanh có dấu xe bò. Đường đi vắng vẻ, hoang vu cứ lo sợ gặp thú rừng. .. khoảng 3 cây số là vô tới chợ, rồi xóm chài, xóm trong, xóm ngoài, xóm vườn trà, xóm nhà thờ, ..v.v

Vùng đất Bến Gỗ thuộc đất gò, đất cát, không màu mỡ nên lúa gạo đỏ (huyết rồng) không thơm ngon như gạo nanh chồn quý giá hay nàng hương thơm ngon của miền Tây; đặc sản chỉ có bưởi ôi, bưởi đường, bưởi thanh hay bưởi đỏ chua dùng để trộn gỏi trứng sam. Các món ăn nổi tiếng của vùng này là *Gà Ướp Huyết* (thịt gà ướp ngũ vị hương nướng cuốn bánh tráng chấm với tương ngọt pha với huyết gà chùng cách thuỷ), món *Thấu Tôm* (tôm càng lột vỏ xé ra ngâm với nước dứa xiêm - vớt ra trộn với riềng, tỏi ớt nước mắm - gạch tôm phi hành tỏi cho thơm - nước dứa xiêm nấu

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

sôi chế lên tôm cho tái tái ăn với bún rau gém, rắc ít rau răm) tuyệt cú mèo.

Người kỳ cựu ở Bến Gỗ sinh sống qua các thời đại Việt Minh-Cao Đài-Tây-Mỹ với món cháo lòng-thịt nướng-bì bún là thím Tư Lưỡng ngồi ngay tại nhà chiếc sạp gỗ đơn sơ có hũ nước mắm và hũ dưa đu đủ, trước nhà có vườn rau thơm ăn tới đâu cắt tới đó .. buổi trưa mà nghe mùi sả ớt thơm phức là phải ghé vô. Các chủ tiệm chạp phô ai ai cũng biết tại chợ là hai chị em cô Tư Lùn và cô Năm Tốt - chú Mười Thỏ, tiệm thuốc Bắc ông Xã Nhẫn ...

Mỗi năm có những lễ lớn như Rằm tháng Giêng có Lễ Thắp Đèn Trời - chiều tối nhà nào cũng đặt một bàn hương án trước sân có đĩa trái cây, bánh mứt, nhan đèn thắp sáng cho đèn khuya, các con cháu tề tựu đông đủ lạy cúng trời đất cho gia đạo bình an. Đình làng thì Rằm tháng 10 vào dịp lễ Cúng Kỳ Yên có hát bộ; các bô lão trong làng ăn mặt chinh tề cúng tế lễ cầu xin mưa thuận gió hoà, an cư lạc nghiệp. Bến Gỗ có một thời rất nổi tiếng nhờ có hình Phật Bà xuất hiện trên thân cây sứ cạnh chùa Ông rất linh thiêng dân chúng khắp nơi tấp nập đến cầu xin ơn phước ...?

Mỗi tháng có 2 con nước: ngày mùng Một và ngày Rằm là nước lớn đầy sông, khi nước ròng cạn sát đáy lòi cồn cát có thể đi bộ qua bên kia bờ, thỉnh thoảng có người chèo xuồng ra hốt cát, đọi nước lớn chèo xuồng cát vô bờ, đổ cát chung quang sân nhà. Dọc theo sông Đồng Nai thường có ghe cát có thợ lặn hốt cát lên cung cấp cho các vựa bán vật liệu xây cát. Nước sông Đồng Nai lúc nào cũng trong xanh đến khi quân đội Mỹ đặc xáng hút cát lên để làm xa lộ thì nước sông

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

dần dần đục và bị ô nhiễm vì các cơ sở kỹ nghệ đổ nước dơ, hoá chất xuống sông.

Giữa hai con nước lớn thì có con nước ròng, có nghĩa là khi mực nước ròng lưng lưng rồi lớn đầy sông; đến mùa nước nổi khoảng tháng 9 tháng 10 khí trời lạnh lạnh, sáng sớm có một lớp sương mù trên sông, con nước buổi chiều tràn lên khỏi bờ lé để thêm nhà kéo dài hơn tháng; mấy lúc đó chúng tôi hay đi bắt chuột đồng bị ngập hang bờ lên cây hoặc đi bắn chim mỏ nhát trên các đám cỏ bờ ruộng; có khi sau cơn mưa chiều khi nước ròng, dọc theo bờ đám trè chúng tôi bơi xuống đi bắt tôm úi (tôm gập nước đục cai mắt nhảy lên năm tê tê trên bãi sình).

Nhà tôi có ba chị em gái, bên nhà chú tôi có hai thằng con trai cùng lứa tuổi, tôi tuy là gái nhưng ba tôi huấn luyện các trò chơi con trai như bắn súng, lái xe, ..v..v..mà lứa tuổi với tôi không có ai để làm bạn nên tôi thường theo 2 thằng em con chú ... Thú vui đồng ruộng những ngày Hè năm xưa thật không gì ham thích bằng suốt ngày bơi xuống rong chơi trên các ngọn rạch, bẻ trái trứng cá, hái đọt chiết về ăn bánh xèo, săn bắn chim, chuột, lấy mũ mít chám ve ve, ... các món ăn miền rừng như trái gùi, nầm, bánh cầy sát lên cơm nóng chan nước mắm ớt thì ngon không gì bằng.

Bến Gỗ ngày nay không còn “quê mùa” như những ngày xa xưa ... nhà cao cửa rộng chen chút mọc lên khắp nơi; cư dân từ đâu đến chiếm hết lỏi đi...? Không biết đường nào vô nhà mình, một thế hệ khác lớn lên, một xã hội mới đảo lộn nhân cách chất phát miền quê ...

Trần Kim Thảo

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

BẾN GỖ **Trần Văn Trung** (Paris. France)

Bến Gổ là địa danh của một vùng nhỏ thuộc tỉnh Biên Hoà. Xã này nằm trên tả ngạn sông Đồng Nai, khoảng giữa Tân Vạn, Cù Lao Phố, Biên Hoà và Phước Lư, Tam Phước, chảy dài ra Nhà Bè. Chi nhánh nhỏ sông Đồng Nai là sông Bến Gổ, chảy ngang địa phận này, qua vùng đất đai trù phú phì nhiêu, với hai bờ sông xanh tươi bát ngát, nối tiếp bởi những thửa ruộng lúa màu mỡ, nhờ đất phù sa của sông ngòi tô đắp. Chi nhánh sông nhỏ này bề ngang rộng hơn 50 thước tại vàm và thu hẹp lại chảy dài nối tiếp đến sông Buông, tại các xã Phước Tân, Tam Phước.

Bằng đường bộ, trên xa lộ từ hướng tỉnh lỵ Biên Hoà đến quận Long Thành, để ra Bà Rịa, Vũng Tàu, cách châu thành hơn 10 cây số, qua khỏi khu Long Bình, có đường làng xưa hương lộ được trải đá, rẽ vào vùng Bến Gổ chừng 5 cây số đến chí bờ sông Bến Gổ, dừng tại cầu sắt. Do địa thế thuận lợi cho việc phát triển kinh tế thôn quê, với khả năng cá nhân và gia đình, hành nghề canh nông, chài lưới, thủ công, nuôi gia súc, người dân địa phương do cha truyền con nối, đã duy trì đời sống an lành bình dị nơi miền thôn dã này.

Trải qua hơn ba thế kỷ hình thành và phát triển theo nhịp độ khẩn hoang, khai thác và tăng trưởng kinh tế từ thuở ban sơ cho đến nay, địa danh Bến Gổ vẫn trường tồn với thời gian và không gian, không đổi tên gọi, tại Xứ Bưởi, miền Đông Nam Việt.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

I. LỊCH SỬ ĐỊA LÝ.

Miền Đông Nam Việt, vào cuối thế kỷ XVI, vẫn còn là một nơi hoang vắng thôn dã, dân số thưa thớt, kỹ thuật sản xuất thô sơ. Lúc đầu, ngoài các dân tộc bản địa sinh sống rải rác, với một số ít người Khmer ở trên các giồng đất cao, thuộc dân nhập cư từ Lục Chân Lạp sang.

Vào đầu thế kỷ XVII trở lên, tiến trình lưu dân Việt từ vùng đất Ngũ Quảng, vì mức độ chiến tranh Trịnh Nguyễn kéo dài 175 năm, ngày càng khốc liệt, đã di cư vào vùng đất này lập nghiệp. Từ lẻ tẻ đến quy mô, người Việt di dân qua trục giao thông đường bộ, từ Bình Thuận vào Nam, hoặc bằng đường biển có vịnh biển Ô Tràm, rất thuận lợi cho tàu thuyền cập bến. Đây là một vùng rộng lớn từ Long Hương, Phước Lễ đến Đất Đỏ ngày nay.

Miền Đông Nam Việt khi xưa thuộc đất Thủy Chân Lạp vô chủ, mặc nhiên được xem như vùng trái độn giữa hai biên giới Việt Miên. Vùng đất này rộng lớn, màu mỡ, dân tộc nào có gan dạ, sức lực, đến chiếm cứ, khai phá tự do, không bị cản trở cấm đoán. Điểm dừng chân bằng đường biển của những người từ Trung Việt vào Nam là vùng Mô Xoài (còn gọi là Mồi Xuy, tức Bà Rịa). Từ vùng này, các thế hệ di dân người Việt ngày càng đông, cho đến nửa sau thế kỷ XVII, kẻ cả sự di dân Thiên Chúa Giáo trốn chạy việc cấm đạo.

Với phương tiện chủ yếu là thuyền ghe, họ xuống theo thủy triều ngược dòng Đồng Nai, và từ lần đi bộ dọc theo sông tiến vào các điểm định cư sớm nhất của họ là: Nhơn Trạch, Long Thành, An Hoà Bến Gỗ, Cù Lao Phố, Cù Lao Tân Chánh, Cù Lao Ngô, Cù Lao Kinh, Cù Lao Tân Triều,...

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tại Bến Gỗ, người Thiên Chúa Giáo tập trung và cất xây Nhà thờ trệt thấp tại Xóm Đạo, gần bờ sông Đồng Nai nơi tả ngạn, phía dưới bên đò An Hảo, mà hiện thời vẫn còn. Như vậy, tiến trình nhập cư của lưu dân người Việt vào đất Đồng Nai đã diễn ra liên tục trong suốt gần một thế kỷ.

Năm 1679, hai vị võ quan Trương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên túc Trần Thắng Tài, vì không muốn thần phục Mãn Triều bên Trung Quốc, đã mang khoảng 3000 quân cùng gia quyến trên hơn 50 chiến thuyền xuôi Nam, đến nước ta vào cửa Từ Dung (miền kinh đô Thuận Hoá), kiến Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần để được nhận làm **dân nước Đại Việt**. Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần chấp thuận và cho họ vào Nam. Tướng Trương Ngạn Địch định cư tại vùng Định Tường, Mỹ Tho. Tổng Binh Trần Tượng Xuyên cùng thuộc hạ dừng lại Đông Phố, tức Biên Hoà ngày nay. Điều chắc chắn là có nhiều lưu dân Việt từ miền Trung, Bắc và người Trung Hoa tị nạn đến định cư tại Bến Gỗ, nơi đất lành chim đậu.

Đến năm 1698, Chương Cơ Nguyễn Hữu Cảnh (Kính) theo lệnh của Chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lược, lập hệ thống hành chánh, tổ chức việc khai thác đất đai, ổn định trật tự xã hội.

Với tư cách dân Nam Việt, sinh quán tại Bến Gỗ, hiện sống tha hương, với tinh thần trung thực, không thiên vị, vô tư, khách quan; không phê phán vô cớ, tôi xin thuật kể lại những điều nghe thấy hiểu biết từ thuở thiếu trung niên đến nay, và qua sự khảo cứu có chứng cứ tại địa phương cho đến trước 1975, các cơ cấu kiến trúc hiện hữu, sự kiện đáng ghi nhớ thời bấy giờ.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

II. TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH.

1. Địa Danh.

Từ năm 1698, Chương Cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam, đặt tên miền Nam Việt là Phủ Gia Định, gồm hai Huyện: Tân Bình ở phía Tây sông Sài Gòn, và Phước Long ở phía Đông (gồm các tỉnh Biên Hoà, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa, Vũng Tàu, và một phần tỉnh Bình Thuận).

Giữa thế kỷ XVIII, đất Gia Định chia làm 3 Dinh: Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ (sau là Vĩnh Long). Năm 1788, Chúa Nguyễn phân chia lại thành 4 Dinh (Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn và Trấn Định (từ Cần Thơ, Sóc Trăng đến Hà Tiên).

Năm 1808, nhà Nguyễn đổi Phủ Gia Định ra Gia Định Thành, các Dinh (nơi đóng quân) ra Trấn. Dinh Trấn Biên gọi Trấn Biên Hoà.

Năm 1832, Trấn Biên Hoà đổi thành Tỉnh Biên Hoà (năm Minh Mạng XIII), gồm một Phủ Phước Long và bốn Huyện. Năm 1834, tỉnh Biên Hoà được gọi tên là Biên Hùng; và năm 1835 lại mang lại tên Tỉnh Biên Hoà (một trong ba tỉnh miền Đông, của Nam Kỳ Lục Tỉnh).

Năm 1889, Pháp chia Tỉnh Biên Hoà thành ba tỉnh mới: Biên Hoà, Bà Rịa, Thủ Dầu Một. Sự phân chia địa hạt này được giữ, và tăng thêm thành sáu tỉnh cho đến 30 tháng tư 1975: Biên Hoà, Bình Dương, Bình Long, Phước Long, Long Khánh, Phước Tuy.

Sở dĩ được mô tả dài dòng phần diễn tiến tổ chức hành chính nói trên mà chủ đề là vùng Bến Gỗ nhỏ bé, tôi có

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

dụng ý là nhắc lại đồng hương Biên Hoà, đặc biệt sinh quán tại Bến Gỗ, cùng thế hệ mai sau lịch sử của làng cũ, tình xưa của thời buổi đã qua.

2. Đơn Vị Hành Chánh.

Giữa thế kỷ XX, tổ chức hành chánh địa phương rập theo kế hoạch đương thời, tức có quy củ, chặt chẽ hơn trước: *sát nhập một số làng thành xã*. Thí dụ:

- Xã Hiệp Hoà gồm 3 làng: Nhứt Hoà, Nhị Hoà, Tam Hoà.
- Xã Bửu Hoà gồm 3 làng: Tân Bản, Bình Long, Mỹ Khánh.
- Xã Tam Hiệp gồm 3 làng: Tân Mai, Vĩnh Cửu, Bình An, (Bình Đa + An Hảo).
- Xã An Hoà Hưng gồm 2 làng: An-Hoà + Long Hưng.
- Các Quận được thành lập ở khắp tỉnh.

Như vậy, hệ thống hành chánh từ 1920 trở đi là: Tỉnh, Quận, Tổng, Xã, Làng.

Theo tài liệu của Toà Bộ Biên Hoà ngày 15-9-1923, do Ông Lê Văn Nhung cung cấp, thì tỉnh Biên Hoà có:

- Năm 1939: 5 quận, 17 tổng, 156 làng.
- Năm 1972: 6 quận, 71 xã (bỏ cấp Tổng từ 1963).

Bảng liệt kê các địa danh có ghi chữ nho và chữ nôm trong sách “*Biên Hoà Sử Lược*”, 1960 do ông Lương Văn Lựu biên soạn, thì từ 1923, tỉnh Biên Hoà có 5 quận (Châu Thành, Long Thành, Xuân Lộc, Tân Uyên và núi Bà Rá), 16 tổng, 119 xã (theo *Thời Sự Cẩm Nang* trong *Tự Vị Tiếng Việt Miền Nam*, Vương Hồng Sển 1992).

Theo các tài liệu chính xác nói trên thì từ năm 1920, Bến Gỗ thuộc: Quận Long Thành, Tổng Long Vĩnh Thượng (9 làng). Làng An Hoà (Bến Gỗ) được duy trì tên đến giữa thế kỷ XX được cải danh lại là xã An Hoà Hưng (làng An Hoà

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

+ làng Long Hưng). Trong khi ba làng kế cận: Long Bình, Bình Đa, Tân Hưng được sát nhập thành xã Long Bình Tân (chữ đầu của mỗi làng ghép lại).

Làng An Hoà trước và sau khi đổi tên thành xã, gồm có 6 xóm, tính từ đầu ngã ba hương lộ ngang Thánh Thất Cao Đài, tách rẽ xa lộ Biên Hoà vào chợ Bến Gỗ:

- Xóm Lò Rèn (Ông Bảy Huê) - Xóm Vườn (bên trái hương lộ) - Xóm Cầu.

- Xóm Chùa Lầu (bên phải hương lộ) - Xóm Chợ (Chợ Bến Gỗ) - Xóm Chài (dọc hai bờ sông Bến Gỗ).

Trong miền Nam, thường hay nói Làng, Xóm, Xã, Thôn, Ấp, khác hơn miền Bắc, về tổ chức và danh từ vì hai miền thuộc hai hệ thống hành chánh khác nhau. Trong Nam, Xóm là chi phận nhỏ của Làng. Thôn là một Xóm nhỏ, ít gia cư và dân số không đông đúc (thí dụ: Thôn Vườn Trầu, gần Xóm Lò Thổi (Thiết Tượng) làng Tân Hưng. Ấp là khu vực đặc biệt (Ấp Chiến Lược, Ấp Đồi Mới). Mỗi xóm được đặt tên, và được gọi do đặc tính chung nơi đó. Thí dụ:

- **Xóm Vườn:** trồng bưởi, cam.... Nhờ đất tốt, bưởi đường Thanh Trà, ôi, ruột đỏ), và cam rất ngọt, mà nếu trồng tại tỉnh khác miền Nam, ngoài Biên Hoà thì hương vị khác hơn. Có nơi trồng cả cây me, vườn tre, dừa, cau, vú sữa, sa-bô-chê, dừa Xiêm, chuối Sứ, thơm Tây, tầm vông (loại cây nhỏ hơn tre, lớn hơn trúc. Tầm vông có ruột đặc rắn, dùng chống xuống ghe hoặc làm đòn gánh vì dẻo dai. Trái lại tre và trúc có ruột rỗng, tre thường được cất nhà làm bè, trúc làm tiêu sáo). Sở dĩ, danh từ được phụ âm chữ Pháp, dụng ý là các cây trái này được mang hạt, giống về trồng, thường là từ nước ngoài mang về trồng.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- **Xóm Câu:** gần ruộng, dân xóm khi xưa câu cá, tôm, bắt cua, lươn tại hang bờ rạch, ruộng. Hằng năm, gieo mạ, cấy gặt lúa một hay hai mùa. Mùa Hè, khi cấy lúa từ sáng tinh sương, các thôn nữ, thanh niên chất phác, hát hò dân ca miền Nam nghe rất trữ tình, quên mệt nhọc trong công việc đồng áng, mùa cấy gặt lúa. Lắm khi, thương yêu nhau kết đôi chồng vợ sanh con đẻ cháu cả đàn!

- **Xóm Chùa Lâu:** Tên đặt do một cảnh chùa thờ Phật xưa được xây cất từ lâu lắm bằng gỗ, có bậc thang cây, để Phật Tử lên lầu nơi Chánh Điện chiêm bái Đức Phật. Nơi lầu coi một từng, cũng có trống chuông, và một vị sư trụ trì nơi đây. Xóm này gần xóm Chợ, và giáp ranh chòm Dầu, có đình Thần Thành Hoàng bốn xứ, xóm rất đông người ở.

- **Xóm Chài:** Những gia đình sống nghề chài lưới, ở gần bờ sông Bến Gỗ, sáng ngồi ghe “tam bản” (đóng thành ghe nhờ 3 tấm ván, 1 bản đáy, 2 bản hông), sáng sớm tinh sương, ra dòng sông Đồng Nai lớn tìm nơi cá nhiều để vãi lưới. Chiều tối, về nhà đầy tôm cá trong ghe, rộng nước để luôn tươi sống và đem chợ bán hôm sau, hoặc bán liền cho người lối xóm.

3. Sinh hoạt thôn quê.

Sau mỗi ngày làm việc nhọc mệt nơi đồng áng, hoặc hành nghề thủ công, dân làng sống quanh quần bên gia đình. Ngoại trừ ngày lễ vía định kỳ hằng năm, là dịp vui để người làng mặc áo quần mới, đi xem lễ hội, cúng chùa, coi hát bội, một số ít bè bạn mời thân nhân bạn bè đến nhà ăn uống, nhậu nhẹt, ca hát , đêm về thật yên lặng.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tối đến, trong những đêm trăng thanh, gió mát, người dân trong xóm, thường nghe tiếng giã gạo chày một, hoặc chày đôi, 1 hay 2 người, nghe đều tiếng nhịp “cắc”, và vồ chày rơi trên cối gạo “chụp”, thanh âm đặc biệt làng quê. Hoặc nhà khá giả hơn, có cối chày đập (1 hay 2 người đứng trên bàn đập cuối cần sau). Nhờ sức nặng và trục ngang nâng cao cần chày trước lên cả thước. Khi buồng các chân, đứng xuống bực đất, đầu cần chày rớt giữa cối chứa đầy gạo.

Muốn được gạo sạch hết cám, phải giã liên tiếp 500 lần, vừa đập vừa đếm, độ hơn nửa tiếng đồng hồ. Tiếng đầu chày đập rơi chậm chậm, vang dội thật xa trong đêm vắng hơn vài trăm thước! Có những nhà chuyên môn làm bánh trắng lạt hoặc ngọt (có pha đường), vói thùng, chậu, chứa đựng bột gạo khuấy nước cho lỏng. Sau đó dùng cái vá múc bột nước trải mỏng trên màng vải dày, bịt kín nồi đất lớn, nấu nước thật sôi. Hơi nước bốc lên hấp chín bánh trắng trong 1 phút. Vói cây dài hình trục như cây cán bột nhồi và thanh tre mỏng đẹp, người tráng bánh, khéo tay gỡ một mí vành, lăn dính bánh mỏng và trải liền trên “phên” để phơi khô. Kỹ thuật này rất công phu, và khéo léo.

Tại Pháp, có người định tráng bằng máy tại miền Nam, nhưng bất thành, thất bại. Điều cần trước là phải xay gạo pha với nước, bằng cối đá thành bột gạo lỏng để tráng. Khi xây phải chế nước luôn trên gạo cho khỏi khô và dễ cán nát gạo xay thành bột pha nước lỏng. Loại cối đá xay bột gạo này, cũng như cối giã chày đập đã có tại nhà ông Trần Văn Yên, ông nội tôi. Ông là một nhà Nho uyên thâm chuyên coi tuổi gả vợ kết chồng, coi ngày xây nhà cất cửa, nổi tiếng khắp làng và các xã lân cận. Lý do là ông nổi tiếng người đức độ nên gia đình nào có con cái kết hôn cũng tìm đến để

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

nhờ phước đức. Ông đã được một vị cựu quan Triều Đình Huế khi xưa định cư tại Bến Gỗ dạy chữ Nho và nghề chữa bệnh gia truyền, về thổ tả và lưỡi đen thâm đen. Đến năm 2007, khi viếng tỉnh Quế Lâm, vùng dân Bách Việt xưa ở tại Trung Hoa, tôi cũng đã có dịp thấy lại cối đá xay bột này.

Có gia đình chuyên môn nấu rượu đế: trộn ngày hoặc đầu hôm, cất rượu bằng nếp trắng hoặc nếp than pha với men nấu rượu, rất cực nhọc công phu. Có những trưa Hè gió mát, người nấu rượu mời bạn bè đến thưởng thức những giọt rượu “hàn năm” (nguyên chất) mới chẩy, với đồ nhậu ngon, thật hết sẩy! Rượu đế cất tại Bến Gỗ là rượu ngon thơm tiếng nhứt tỉnh Biên Hoà.

Khách du lịch từ xa đến viếng bạn bè, thân nhân rất khó quên dịp thưởng thức tôm càng nướng, cuốn rau sống bánh tráng, hoặc tôm xắc mỏng ngâm nước dứa xiêm cho tái, ăn với “bún và rau”. *Gà Xào Gừng Cay* ăn với bún, rau, là món ăn đặc biệt miền quê Bến Gỗ ...

Khi gặp dịp bắt, mua được “*Tranh*” (loại rùa có mai mềm, và chân có 4 móng, khác với rùa có mai cứng và 5 móng), gia đình mời bạn, khách gần xa đến ăn, nhậu rượu Tây, rượu đế hỉ hạ.

Dân quê ở các xóm Câu, xóm Chài thường dùng sản phẩm không tốn tiền, hoặc mua rẻ vì quen thân, khi câu giăng nơi rạch sông bờ ruộng, như lươn, cua, tôm, hến ... Hoặc câu bằng cần câu các cá rô, cá sặc tại ao, hồ (ao Ông Tặc chòi Gia Long) đem về rộng nước nhiều ngày để ăn, hoặc bán tại chợ Bến Gỗ nhóm họp mỗi sáng hôm sau.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tôm kho tàu, cá lóc nướng trui, gà ướp chao bao lá sả, rang muối hột nổ giòn, ăn với cơm gạo thơm, là niềm hạnh phúc gia đình, khi sum họp, mời bạn bè cuối tuần. Riêng ngày thường, sau ngày làm việc ruộng đồng, hoặc làm nghề thủ công tại nhà (đóng bàn ghế, đồ mộc ...) hay buôn bán ... với thức ăn thịt cá, tôm, tép.. kho tàu, kho tộ, chiên, xào rau ăn với cơm nóng canh chua, canh hến ... còn gì thích bằng!

III. NHỮNG DI TÍCH KIẾN TRÚC.

Bến Gỗ là vùng tiêu biểu, tập trung những di tích văn minh phong tục cổ truyền của nhiều xứ (Việt Nam, Chân Lạp, Cambodia, Ấn, Trung Hoa) do các người dân bản địa hoặc lưu dân đến định cư. Do đó, rất nhiều di tích xưa được khai đào tìm thấy, nhiều kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng được lưu tồn, thuộc Tam Giáo (Nho, Lão, Đạo).

A. ĐÌNH MIẾU CHÙA.

1. ĐÌNH, MIẾU.

Theo phong tục miền Nam Việt Nam, các công thần được triều đình phong sắc sau khi tạ thế được dân làng kính trọng như Thần Thành Hoàng bản xứ. Nơi thờ tự, kiến trúc to lớn quy mô được gọi là Đình, những nơi thờ phượng nhỏ được gọi là Miếu hay Miếu. Tất cả các di tích tôn thờ này do viên chức sở tại quản trách, dân xóm làng theo tục lệ, một ngày trong năm theo lệ xưa để lại đến tế lễ cúng bái cầu an tại các đình, chùa. Vùng Bến Gỗ có nhiều làng, những di tích tôn thờ tín ngưỡng đạo giáo gồm có:

a) Làng An Hoà.

Ngôi Đình Thần Thành Hoàng An Hoà (Bến Gỗ). Niên đại dựng Đình, theo bút tích ghi trên cây xà nhà võ ca: *Dựng Miếu năm 1792*, và trên cây đòn tay ở chính điện lại ghi:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nhâm Tý, chánh điện được xây bằng tường gạch, nền lót gạch tàu, có hai cửa hông 2 bên, giữa điện thờ và nhà tiền sảnh, nối liền với nhà võ ca. Bên trong chánh điện có một chữ Nho lớn: “**Thần**”.

Bài Vị luôn được giữ kín, bọc vải đỏ, có ghi: **Sắc tặng Thành Hoàng chi Thần, kính tặng: Bảo an, chính trực, hữu thiện, đông ngưng. Long Thành huyện, An Hoà thôn, y cựu phụng sự thần, kỳ hương bảo ngã lê dân. Khâm Tai. Dấu ấn có chữ: Sắc mạng chi bảo.**

Trước bàn thờ chánh điện, hai bên có hai con hạc đứng trên lưng quy (tích 2 thú, cầm sống lâu nhưt, làm bạn thâm niên). Hai bên trước bàn thờ có 2 hàng “*đồ lễ bợ*” bằng đồng (đao giáo thuở xưa và 2 hàng cờ biểu hiệu xưa nơi dinh quan tướng soái). Nhà tiền sảnh là nơi chánh tế và có nhiều học trò lễ mặc y phục lính hầu vua quan khi xưa, đội mũ áo thụng xanh bùng đèn, dâng rượu tế lễ khi cúng Lễ Cầu An mỗi năm ngày Rằm tháng Tám Âm Lịch.

Tại nhà võ ca, có hát bội đến diễn hai xuất trưa và tối, trống chiêng inh ỏi. Bên phải hông đình, có hàng quán bán thực phẩm, chè bánh, nước rượu. Bên trái là nhà hội họp ban hội tề, tế lễ, tiếp đón quan khách đến bái viếng suốt ngày đêm cúng Thần.

Trước đình, có xây một tấm bình phong nhỏ, khổ 2x1 thước rưỡi bằng xi-măng dày lớp, hình chữ nhưt. Mặt bức tường có tạc con kỳ lân, hình thù dũng mãnh, hai bên có 2 lân con, quanh đình, là chòm dậu, loại cây cổ thụ cao, tạo khung cảnh đình thêm phần uy nghiêm, cổ kính. Đêm tối âm u, đi một mình, nếu yếu bóng vía, rất sợ ma.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đình An Hoà mỗi năm vào ngày Trung Thu trời thường quang đảng, đêm trăng sáng tỏ, làng tổ chức Lễ Cầu An. Dân làng làm ăn, du học phương xa, đều xin nghỉ một vài ngày về làng dự lễ. Đêm Rằm này, cũng là dịp hẹn hò hội ngộ giới nam thanh nữ tú. Và người lớn tuổi hoặc dân làng đến xem hát bội, và mang ghế đầu theo ngồi.

Đình bị quân đội Pháp chiếm đóng từ 1953 đến 1954, vì vị trí này là trọng điểm bảo vệ chống du kích quân, tiến về đánh phá tỉnh lỵ Biên Hoà. Trung Đội Pháp do Trung Úy Fraysse chỉ huy. Lúc quân Pháp đến chiếm đóng, chức việc làng buộc phải thỉnh Sắc Thần về chùa Ông Quan Thánh tại chợ Bến Gỗ để gìn giữ bảo tồn, tránh ô uế.

Đình được trùng tu ba lần 1944, 1954, 1994 và được hầu như toàn thể dân chúng lúc xưa tỉnh Biên Hoà, thế kỷ XX nghe biết tiếng. Ngôi đình cổ kính An Hoà Bến Gỗ, lưu danh gần 200 năm.

b) Miếu Bà Ngũ Hành.

Bên trái hương lộ, khoảng giữa chùa Cao Đài và xóm Vườn (ngang chòi Gia Long, có xây cất Miếu Bà Ngũ Hành, gồm 3 phần: Chánh Điện, Nhà Khách và Võ Ca. Nơi chánh điện có bệ thờ vuông, 2 thước mỗi cạnh, xây gạch.

Bên trong có 4 chữ *Ngũ Hành Nương Nương*, và trên bệ đặt 5 bài vị từ phải sang trái ghi: *Kim Đức Nương, Mộc Đức Nương, Thủy Đức Nương, Hỏa Đức Nương, Thổ Đức Nương*. Trước mặt bệ, có chữ *Phước*, mỗi năm vào ngày Rằm tháng Hai Âm Lịch, làng có tổ chức cúng Vía Bà, có mời hát bội từ xa đến trình diễn.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

c) Miếu Bà Khoanh.

Miếu trước Đình Thần, có đường làng mòn hướng dẫn xuống xóm Chài. Bên vệ phải đường, có một ngôi miếu nhỏ, gọi là *Miếu Bà Khoanh*. Chỉ dân ở xóm Chài cúng thôi.

d) Làng Long Hưng.

Hương lộ làng An Hoà dẫn đến cầu sắt bắc ngang sông Bến Gỗ là cuối đường làng này và là ranh giới với làng Long Hưng. Một con đường mòn xuyên giữa đồng ruộng, xe du lịch có thể chạy được, dẫn đến một ngôi chùa nhỏ, kiến trúc đơn sơ, cách Cầu Sắt độ 2 cây số. Trước 1975, chùa này được gọi là chùa Tướng Sĩ Tượng, do Ban Hội Tề làng Long Hưng quản thủ.

Trong chùa, trên bệ chính giữa, có 3 tượng đá điêu khắc theo kiểu đạo Ấn Độ, Chân Lạp xưa hay Cambodia. Lý do là một bức tượng có đầu như đầu voi, tạc dưới bàn tọa một vật giống như đuôi voi. Theo nhà khảo cổ gia *Hamy* thuật, thì cuối thế kỷ XIX, tại làng Phước Hội (Long Hưng) có đào được dưới đồng ruộng 4 bức tượng đá. Ba tượng được giữ lại tại chùa Long Hưng và một tượng được đem về chùa Phật, làng An Hoà.

Ngoài những bức tượng tìm thấy, còn khám phá được rìu đồng, rìu đá, có giá trị lịch sử như các đồ đồng *Đồng Sơn Bắc Việt* (dao găm, giống người Sema-nagas, lối chơi công giống người Thượng thối kèn, người được công).

Trong miền Nam, lễ tất nhiên, tín ngưỡng đa thần khi xưa lưu truyền lại. Những miếu thờ thường là thờ bà Ngũ Hành, theo phong tục Tàu, hoặc là ghi ơn công trạng một người làm phước đức cho dân trong xóm (như chùa Thủ Huỳnh).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Theo lịch sử, cách nay gần 400 năm (từ đầu thế kỷ XVII), người Việt di cư từ miền hai miền Bắc và Trung vào đất Biên Hoà, kết nhập với số người Trung Hoa theo Tổng Bình Trần Thượng Xuyên, giữa thế kỷ XVII, định cư tại Cù Lao Phố, Biên Hoà, Bến Gỗ là đất dựng võ đầu tiên.

Họ là những người khai sơn phá thạch, tài giỏi (như Tổ Tiên ông Trần Văn Thông, Cựu Tổng Đốc Nam Định, phục vụ 17 năm, quê Tân Lại, Biên Hoà, song thân ông Lý Quang Diệu, Cựu Thủ Tướng Tân Gia Ba, quê gốc làng Tân Thành, Biên Hoà ... toàn là những người tài ba lỗi lạc. Sau khi tổ tiên qua đời, mồ mã được xây khang trang là chuyện thường tình.

2. CHÙA.

a. Chùa Bảo An Cổ Tự.

Chùa này được xem như chùa cổ vì lý do xây cất lâu đời (như Đại Giác Cổ Tự nhưng lịch sử không sánh bằng mà vẫn được danh xưng), có lối kiến trúc trang nghiêm, được gọi là chùa làng An Hoà.

Nơi chánh điện thờ Tam Bảo: giữa là Phật Thích Ca, bên trái là Phật Di Đà, và bên phải là Phật Dược Sư. Sau vách tường chánh điện, thờ Phật Bà Chuẩn Đề 4 tay mà dân làng thường gọi là Phật Bà Quan Âm hay cứu khổ chúng sanh. Có thể tượng Phật này là một trong 4 tượng đào được tại làng Long Hưng, tượng lớn đem về thờ tại chùa Bảo An, ba tượng kia, thờ tại chùa Tướng Sĩ Tướng.

Về Phật Bà Quan Thế Âm, hay Quan Âm, xuất xứ từ Ấn Độ, truyền sang Trung Hoa, Việt Nam ... có 4 tay hay 8 tay là tượng trưng thiên biến vạn hoá thiên thủ (nhiều tay) phò

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

hộ độ trì Phật Tử khi lâm nạn, nguy nan, thường hay cầu nguyện. Hai bên tả hữu chánh điện, có thờ tượng Phật Hộ Pháp và 18 vị Phật La Hán.

Trước chùa Bảo An, bên phải có tháp 6 tầng ghi chữ Nho: Nam Mô A Di Đà Phật. Trong chùa bên trái là chiếc trống đại (lớn), bên phải là đại hồng chung. Đó là khung cảnh chùa Bảo An Cổ Tự từ xưa đến trước 1975. Hiện nay, theo lời thuật lại, đã hoàn toàn thay đổi, thờ đủ vị (Phật, Ngọc Hoàng, Quan Đế Di Lạc, Thổ Địa, Thần Tài, ảnh người thường, khi chết được suy tôn ...).

Năm 1991, chùa này được tân trang lại, đã bị mất cấp 13 tượng đồng, và năm 1993, bị mất tượng Hộ Pháp. Vị hoà thượng khả kính trụ trì tại chùa Bảo An khi xưa, là Hoà Thượng **Khuê**, gốc miền Trung vào Bến Gỗ. Ông huý Như Mỹ, tự Trí Năng thuộc phái Tào Động. Trước 1950, trong một đêm mưa gió bão bùng, ông bị mất tích cùng lúc với đại hồng chung.

Tôi vẫn nhớ mãi là khi năm 1945, sau khi đậu tiểu học ở Biên Hoà, vì Nhật sang Việt Nam, tình trạng bất an phải nghỉ học. Ở nhà buồn, tuổi còn trẻ, tôi thường theo chú Hai Quới cùng ở xóm Vườn, sau chùa Bảo An, để đi câu cá rô, cá sặc tại địa Ông Tặc, chòi Gia Long. Ông Hoà Thượng Khuê đến nhà thăm ba tôi, thấy tôi không đi học, đi câu tôi ngày, bèn gọi tôi lại trước mặt ba tôi, ông nói:

“Phải cho nó đi học, thay vì ở không sẽ hư. Tôi có đứa con trai và đã hy sinh cho nó đi Tây học vì tương lai nó. Nếu cháu học giỏi, có dịp đi Tây, nhớ tìm hỏi thăm con tôi, vì tôi bật tin tức”.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nay may mắn được sang Pháp, nhớ lời hoà thượng Khuê, tìm hỏi khắp nơi về con ông, mà chẳng được tin và gặp thấy.

Sau năm 1953, khi trung đội lính Pháp rút khỏi Đình Thần An Hoà, và sau khi tập trung dân làng lập Ấp Chiến Lược tại chợ Bến Gỗ, chùa Bảo An được sung công, và một trung đội lính Bảo An Việt Nam đến chiếm đóng tại chùa để giữ an ninh cho xã An Hoà Hưng.

Hiện nay, được biết là sau khi mất tích (có thể bị bắt, vì chống cự nhân vụ mất chuông, giữ chùa, thi hài ông ở nơi nào chẳng rõ mà chỉ còn duy nhứt tấm mộ bia đề tên ông trước chùa Thiết Tượng ở làng Tân Hưng tức là chùa Thiên Lâm hiện nay.

b. Chùa Thiết Tượng.

Chùa này thuộc làng Tân Hưng, gần Vườn Tràu, được gọi là chùa Thiết Tượng (chùa Trong). Danh xưng này xuất xứ nơi đây, vì thuở xưa nơi này chuyên về khai thác chế tạo thiết kềm (Lò Thổi Thiết Tượng), khi xưa gọi là chùa Xóm Chợ Lò, chùa Trông Mây Xước (xi tựa móng của sắt của mài, được đục trại ra Xước).

Sư cụ trụ trì đầu tiên là ông Yết Ma Thuần, sau lên cấp bậc Hoà Thượng, Pháp Danh Thị Chiêu. Tịch năm 1982, thọ 70 tuổi, tháp mộ được đặt tại nơi cảnh chùa.

Khi chưa xuất gia, ông tên Trần Văn Thuần, thuộc đời 42 phái Tào Động. Con thứ tư hoà thượng Thị Chiêu là ông Trần Văn Phùng, vị sư trụ trì hiện nay là thầy Thích Huệ Viên, phái Lâm Tế, tên chùa được đổi lại là Thiên Lâm Tự.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

3. ĐỀN THỜ-KIẾN TRÚC THỜ PHƯỢNG KHÁC.

Chùa Ông Quan Thánh mà dân địa phương Bến Gỗ thường gọi là chùa Ông. Chùa Ông Quan Thánh, theo như bức hoành phi viết 4 chữ: Văn, Võ, Thánh, Thần (Nhâm Thìn, 1892). Có lẽ là xây cất từ 1890, tính đến nay (2010), chùa được lập 120 năm rồi.

Trước chùa, một gian nhà trống nối tiếp với chợ Bến Gỗ, được xây gạch năm 1943, được gọi là “chợ Gạo” hay “nhà Đãi” chùa ông, khi cúng đàn chay mỗi năm vào ngày 15 tháng 10, Âm Lịch. Trên giữa mái nóc chùa, có những tượng “Lưỡng Long Tranh Châu”. Trước năm 1970, sét đánh ngay trái châu, bị hư bể, mà hai con rồng vẫn còn, sau đó Ban Hội Hương sửa lại như trước.

Năm 1972, trước nhà ông Hương Quản Trần Văn Dự, chức hàm gọi Tôn, cao hơn Đại Hương Cả và Hương Cả. Khi bị đuổi nhà từ xóm Vườn, sau chùa Làng Bảo An ra chợ, vì lập Ấp Chiến Lược, ông đã trồng một cây sứ trắng (sứ cùi) trước nhà cạnh sau gốc chùa Ông bên phải. Đó là kỷ niệm duy nhất rất hiếm sau khi bị mất cả vườn tược. Cây sứ lớn lên, nhiều người Bắc di cư vào Nam sau 1954 ở xóm Đạo, gần tả ngạn sông Đồng Nai, đến xin vật vỏ về nấu uống trị đau bụng, chổ vật, thịt và vỏ thân cây lồi lên giống Phật Bà, một hiện tượng rất thường về thực vật học: tế bào cây bị chạm sâu, phạm vỏ sẽ tạo chổ lồi lên như các cây sứ Nhà Thương Grall. Tiếng đồn từ các nhà kế cận, lan truyền đến các xóm và sau các buổi họp chợ, đến các quận kế cận và tỉnh Biên Hoà.

Chủ Nhiệm Nhứt Báo Trắng Đen là ông Việt Định Phương được tin mỗi ngày có hàng trăm người đến xem, viếng bái,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

vội vã cho phóng viên đến chụp ảnh đăng báo. Thế là thiên hạ các tỉnh xa dùng xe cộ đến Bến Gỗ để xem vì hiếu kỳ và vì tín ngưỡng. Và gia chủ trên 70, bị thăm hỏi, mệt mỏi suốt ngày.

Khách phương xa cúng tiền để nhang khói, thờ phượng. Chủ nhà một mực chối từ không nhận tiền, đồng thời toàn thể Hội Đồng Xã đến lập bàn thờ trước cây sứ phụ giữ trật tự an ninh, các viên chức Ban Hội Hương áo dài khăn đóng, tiếp khách đến lễ vái trước tượng Phật Bà, sau đó cúng dường cho Hội Đồng Xã tại chùa Ông trong thùng phước sương. Hằng ngày có đến cả ngàn người đến bái lạy cúng tiền, và kéo dài hơn cả tháng. Chủ nhà một mực từ chối nhận tiền, mặc dù nhà hư, vách hở. Ban Hội Hương góp tiền cúng gần cả triệu đồng, mang gởi Ngân Hàng Đông Phương Biên Hoà, lúc đó có ông Đỗ Cao Thanh chứng kiên vì đang làm việc tại ngân hàng. Ban Hội Hương dùng tiền cúng để sửa sang lại Đình, Chùa, Đền Quan Thánh và đường sá.

Đặc biệt là lúc đó nhằm dịp đánh Hạ Lào, Phủ Thủ Tướng và Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị trung ương phái đặc viên đến điều tra gia chủ xem có mưu đồ phản chiến, hay phản tuyên truyền để chống chiến lược quốc gia chăng? Chùng thấy rõ sự thực, chủ nhà thanh bạch, điều tra viên khen phục đức độ gia chủ, và cho xem giấy sự vụ lệnh điều tra. Nghĩa cử cao cả của chủ nhà được ông Tỉnh Trưởng Biên Hoà khen ngợi sau khi báo cáo làng xã và đề nghị với Bộ Xã Hội ân thưởng tặng Xã Hội Bội Tinh cho gia chủ cùng lúc có hơn mười vị có công với xã hội toàn quốc.

Trước 1970, những ông có tên tuổi như các Hồ Hữu Tường, Bình Nguyên Lộc, đã đến thăm chào ông Trần Văn Dự.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Năm 1972, sau vụ Phật Bà hiện trên Cây Sứ, hơn cả trăm ngàn người đến thăm viếng, cúng vái trong suốt cả tháng, lại có cả ông Phó Thủ Tướng Nguyễn Ngọc Thọ, Tướng Nguyễn Ngọc Loan đầu chùn chống gậy đến Bến Gỗ, vì hiếu kỳ, trước vái xá Phật Bà, sau thăm viếng gia chủ Cây Sứ, và kính trọng đức độ người.

Chính gia đình ông Trần Văn Dự đã xuất tiền nhà đặt một tấm bảng bằng thiếc, khắc hai hàng chữ:

Trên (bằng chữ Việt): ***Đền Thờ Quan Thánh***

Dưới (bằng chữ nhỏ): ***Quan Thánh Đế Quân***

Bảng do Hương Quán Trần Văn Dự tặng và treo trước chợ Bến Gỗ (thông đến Chánh Điện Chùa).

Sau 1975, nhà Đãi trước Chùa Ông (chợ Gạo) bị ngăn bít biến cải thành Hợp Tác Xã Làng An Hoà. Thời gian sau, cơ quan này được dời trụ sở nơi khác, để trả lại cảnh chùa trang nghiêm cho xã. Đến năm 1994, lần đầu tiên tại Bến Gỗ đã cúng trai đàn tại chùa Ông Quan Thánh, lớn như từ xưa nay, quy tụ hầu hết các vị hoà thượng cao tăng của tỉnh Biên Hoà và các tỉnh khác miền Nam Việt Nam, thiết lễ ngày đêm trong nhiều ngày.

Cuộc lễ được tổ chức do các vị hoà thượng phái Đại Thừa, áo mào chỉnh tề, tụng kinh, chạy kinh đàn, theo lễ nghi Phật Giáo Việt Nam, nhiều chi phái Đại, Tiểu thừa rất là ngoạn mục. Ngày cuối cùng, tổ chức cúng cô hồn và giựt giàn tại sân trống trước chợ và chùa Ông. Hơn cả chục cỗ bánh hình thức trình bày đủ kiểu, do các làng lân cận mang đến dự lễ. Thật là một điểm son cho vùng Bến Gỗ. Một đặc điểm khác, chức việc cao Ban Hội Hương được đề cử làm Ban Chánh Tế, lại là Võ Kim Long, tức cháu ngoại ông Hương

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Quản Trần Văn Dự, chủ Cây Sứ có hình Phật Bà Quan Âm. Ban Hội Hương Xã đã thay phiên lạy cúng cả ngày mỗi gỏi, chắc chắn không quên ngày vía độc nhứt vô nhị này, nếu còn sanh tiền. Một cuộn phim râu băng được giữ để chứng minh ngày lễ.

Ở Bến Gỗ, ngoài ra còn có ông Huyện Trường được nhiều người biết. Ông là thân sanh ông Trần Văn Mười (chú 10 Jean) có vườn cao su, cây trái, gần ngã ba Thánh Thất Cao Đài và cất nhà tô sang trọng tại bờ sông Bến Gỗ, bên kia cầu sắt làng Long Hưng. Ông là niên trưởng gia đình lớn họ Trần ở gần cầu sắt Bến Gỗ. Ông Trần Văn Mười (Cựu Đại Uý) tạ thế tại Bến Gỗ khi được 57 tuổi tại tư gia vì bệnh, ông có rất nhiều bạn. Khi qua đời, Cựu Chuẩn Tướng Lam Sơn, bạn thân, đặt 4 câu thơ tiễn biệt, với tựa đề:

MƯỜI RĂN BẾN GỖ

Mười phương Phật độ tới non đòai

Răn dạy anh em nhẹ chữ tài

Bến nước từ nay thôi vắng khách

Gỗ đà đậy nắp, mới hay ai?

Một chuyện hy hữu khác là khi an táng, quan tài được chở trên thuyền rồng, có đào thài đứng hầu trước mũi thuyền và mỗi người đi đưa đám nhận một chung rượu Whisky đổ xuống huyết tiền đưa.

Hiện bà quả phụ của ông Mười, cùng hai ái nữ sống tại Mỹ (Houston, Texas) mà cô gái út là Trần Thị Kim Liên (một vị sư cô), đã có dịp qua Paris tu học Phật Pháp tại chùa Linh Sơn, và cô chị là Trần Thị Kim Thảo, hiền phụ cựu đại uý Sơn.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

IV. CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ.

Địa phận Bến Gỗ, thuộc tỉnh Biên Hoà, có một địa thế rất thuận lợi cho việc chuyên chở cây gỗ qua đường bộ bằng xe cộ, và qua đường thủy bằng thuyền bè, từ hai bên sông rạch (cầu sắt và cầu cây chợ Bến Gỗ), cách vàm vài trăm thước, trở ra sông Đồng Nai rộng lớn rất tiện lợi cho việc chuyên chở các loại gỗ quý hiếm và đắt giá, cho toàn nước Việt Nam và ngoại quốc.

Do đó danh xưng Bến Gỗ ra đời vì nơi sản xuất cây gỗ đặc sản địa phương, như phía Bắc Cù Lao Phố, có bãi sông đầy cát, được gọi là Sông Cát, Sa Hà, hay Rạch Cát..... Đó là những đặc danh địa phương tồn tại muôn đời về sau. Những bằng chứng cụ thể còn lưu lại từ vài trăm năm từ trước đến nay, do ông bà tậu sấm và giữ được lâu đời, gồm có những tủ thờ đóng bằng gỗ quý, như tủ thờ bằng gỗ đỏ, hoặc gỗ đen (teck), cần xa cừ hoặc chạm trổ trơn. Những bộ ván bằng gỗ đỏ; khổ dài 2 thước, ngang 6 tấc, dày 1 tấc, nếu đặt sát nhau ba mảnh, sẽ thành bộ ván có chiều dài 2 thước, ngang 6 thước, ba hay bốn người có thể nằm nghỉ một hàng ngang.

Cũng tại Bến Gỗ, còn lưu lại một chiếc rương xe lớn, chiều cao 124 phân, chiều dài 170 phân, chiều rộng là 85 phân. Bốn bánh xe bằng gỗ tốt nguyên khối, đường kính 38 phân, dày 6 phân, được gắn song song theo chiều dài của rương, có thể đẩy hoặc kéo theo chiều dài của rương. Rương này không dùng một mũi đinh hay con ốc nào đóng, mà hoàn toàn được ráp bằng mộng gỗ thật bền chắc, theo kiến trúc nghệ thuật người Việt miền Nam từ thế kỷ XIX.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Chiếc rương này thuộc sở hữu của ông Trần Văn Dự, chủ cây sứ đã qua đời; mà hậu duệ hiện tặng không còn giữ, đây là sản phẩm nhắc nhở về một nghệ thuật văn hoá Bến Gỗ thuộc vùng Biên Hoà, từ khi dân chúng địa phương lập nghiệp nơi này với công lao khả năng cá nhân và gia đình trung lưu.

Một đặc điểm khác là những cánh cửa của nhà xưa, nóc ngói âm dương, mái thấp ba gian, hai chái kiểu xưa, được ráp đóng bằng gỗ lõi cây mít rắn chắc mà hơn trăm năm trước, nhà của tổ tiên chủ nhân trên, cất sau chùa Phật Bảo An, xóm Vườn, bị toán cướp đến đêm tối, dùng búa to, rìu lớn phá đập, nhưng cửa không lay chuyển, vỡ sập.

Theo truyền thuyết, từ vài trăm năm trước, chính tại Bến Gỗ đã vận chuyển qua phương tiện chuyên chở thuyền bè cây gỗ quý đến tỉnh Biên Hoà và các tỉnh khác lân cận, mà đa số thuộc miền Nam, để các nhà kỹ nghệ gia, thủ công nghệ, đóng những tủ cần, bàn cần, với cây quý.

Những nhà sản xuất tranh sơn mài, như là tại Thủ Dầu Một như các ông Trần Hà, Thành Lễ,.... đều chọn gỗ quý để sáng tác những bức tranh sơn mài quý giá, tham dự Hội Chợ Quốc Tế tại Paris.

Khi xưa, vì gỗ tốt gặp thời tiết mùa Đông tại Âu Tây, không nứt nẻ, được quý thích hơn tác phẩm, nhập cảng từ Trung Hoa hay Nhật Bản.

Các nhà sản xuất đồ sơn mài Việt Nam đều được giải danh dự quốc tế.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

1. ĐỊA LINH NHÂN KIỆT.

A / Địa Linh.

Bến Gỗ là một vùng nhỏ, thuộc làng An Hoà, một trong 9 làng của Tổng Long Vĩnh Thượng, thuộc quận Long Thành (trước gọi là huyện Long Thành), theo sách Gia Định thành Thông Chí (1820) của Trịnh Hoài Đức, và từ cuối thập niên 1920, cải danh là quận, theo tổ chức: Tỉnh, Quận, Tổng, Xã).

Thuở xưa, Nguyễn Ánh chống lại nhà Tây Sơn, đã từng lưu lại nhiều nơi tại vùng đất miền Đông Nam Việt, nên từ đó có những địa danh lưu niệm như Long Thành, ... riêng Bến Gỗ thì có chòi Gia Long (rừng cây nhỏ tại Bến Gỗ An Hoà) thuộc tỉnh Biên Hoà. Đến ngày nay, chòi này vẫn mang tên chòi Gia Long. Rất tiếc là những truyền thuyết này chưa được kiểm chứng.

Điều chắc chắn là khi còn nhỏ lúc gần 10 tuổi, tôi đã nghe ông nội tôi, ông Trần Văn Yên, Đại Hương Cả làng An Hoà, đã thuật lại là ông có dịp may học chữ Nho và nghề thuốc gia truyền (trị bệnh thổ tả, lưỡi đen ...) với một ông quan về hưu dưới triều Nguyễn, vào định cư tại Bến Gỗ, có kể lại những chiến tích còn lưu giữ những nơi mà Nguyễn Ánh (Vua Gia Long) đã qua.

Nhờ duyên may, ông nội tôi đã thành một nhà Nho uyên thâm, lưu loát chữ Hán Việt, biết coi ngày cưới gả, cất nhà, khai trương cửa tiệm...lâu thông các sách chữ Nho như: Thông Thơ Ngọc Hạp, Lịch Tàu ... và làm thuốc trị bệnh ... từ hậu bán thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Các vị lão thành trong làng hoặc xã kế cận đều biết tiếng đến nhà nhờ coi ngày gả cưới để hưởng phước đức, và gia đình bình nhân nguy kịch đến xin thuốc trị bệnh.

Địa thế Bến Gỗ (An Hoà), theo nhà địa lý xưa, nay xác nhận là hình “*linh quy*”. Minh rùa là khu chợ, và chùa Ông Quan Đế, hai đường ngang trở xuống cầu sắt, và dọc rạch nhỏ 2 bên phải sông Bến Gỗ, là 2 chân trước của rùa. Hai đường làng dẫn đến chợ, và trở lên xóm Chùa Lầu là hai chân sau của rùa. Hình thế này được bạn học cũ Petrus Ký của tôi là anh Huỳnh Ngọc Quang Jules, quê Thủ Dầu Một, lai Ấn Độ biết địa lý, đến nhà tôi thăm bạn với ông Nguyễn Gia Tồn, cựu Giám Thị Trung Học Công Lập Petrus Ký (từ cuối bán thế kỷ XX), đã dạo xem qua Bến Gỗ và công nhận là địa linh quy.

Về mặt chiến lược, Bến Gỗ là nơi tiếp giáp ven biên tỉnh Biên Hoà, vừa là tiền đồn phòng thủ tinh lý, và là nơi tiến quân nhanh, rút quân lẹ khi tấn công, nhờ sông rạch và rừng chồi đường bộ, xuống Tam An Long Thành.

B/ Nhân kiệt.

Về địa lý, nhờ đất tốt, dòng sông Đồng Nai nước trong xanh, mát ngọt, địa phận các làng sống gần sông, đời sống lương thiện, an lành của dân cư, theo phong tục cổ truyền của Nho giáo, nên người tài của Biên Hoà rất nhiều. Riêng địa phận Bến Gỗ đã có những nhân vật đáng ghi nhớ như sau:

Ngành giáo huấn học đường: Tuy Bến Gỗ chỉ có trường Tiểu Học, nhưng các nhà mô phạm rất tài ba, chỉ được biết,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

từ xưa đến ngày biến cố (1940-1975), có những thầy, cô giáo như sau:

- Các thầy: Bùi Quang Nam, Nguyễn Văn Chỏi, Lê Văn Đượm, Trần Vĩnh Điệp.
- Các cô giáo: Lựu, Võ Bích Thu.

Danh nhân.

Ngoại trừ những vị đã quá vắng mà tên tuổi vẫn còn, đáng lưu danh các ông sau:

a/ Quá cố: Ông Đỗ Cao Sô, Đốc Phủ Sứ hưu quê tại Bến Gỗ, thân phụ các Đỗ Cao Lụa, Đỗ Thị Là, Đỗ Cao Hoà, nội tổ của cô Đại Tướng Đỗ Cao Trí và rất nhiều cháu chít thành danh phận.

- Ông Tri Huyện Trần Văn Trường (ông Huyện Trường).

- Ông Đốc Học Phạm Thanh Hương, thân phụ ông Phạm Thanh Huệ (đã mất, nguyên là rể của ông Đốc Học Huỳnh Văn Giỏi).

- Ông Đốc Phủ Dương Văn Hưng, nguyên Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh Biên Hoà, hậu bán thế kỷ XX.

- Ông Trần Văn Âm, sinh năm 1920 tại Bến Gỗ, con ông Trần Văn Dự và bà Mai Thị Quý, Kỹ Sư Canh Nông, học sinh và sinh viên thần đồng niên học 1938-1942, đậu thủ khoa các khoá thi và thi đua toàn quốc Đông Dương (Việt, Miên, Lào, Pháp) mà các giáo sư xưa Petrus Ký biết tiếng và hãnh diện.

- Cùng lứa tuổi với ông Âm, một ông cha giáo xứ Bến Gỗ, quê tại nơi này, sau được cử giữ chức cha Sở nhà thờ Huyện Sĩ Sài Gòn.

- Từ phương xa đến định cư, lập nghiệp, có gia đình ông Nguyễn Hữu Hoàn, nguyên là thầy giáo kiêm thầy thuốc Nam, thân phụ Nguyễn Hữu Ngư (nhà văn Nguyễn Ngu Í).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

b/ Mãn phần vì đấu tranh.

Ngoài những vị đã hy sinh vì tổ quốc từ 1945 đến 1975, tôi xin được ghi lại một gương sáng ở Bến Gỗ ai cũng biết.

- Một nông dân, Mai Văn Hôn, con ông Mai Văn Dậu, xóm Lò Rèn, giáp xóm Vườn. Anh đã chống Pháp tại Bến Gỗ từ năm 1945-1954. Bị bắn chết và chặt đầu, treo thây tại Chợ Cá Bến Gỗ, bởi một lính Pháp ác ôn được gọi là “*Tây mập đìa*”. Thời gian ngắn sau, người lính Tây ác độc này đền tội, vì trúng mìn tử thương, cũng tại xã An Hoà.

c/ Lớp hậu duệ thanh niên nam nữ.

Nổi nghiệp ông cha thuở xưa, một số thanh niên cố gắng học hành, tuổi từ thế hệ 1930 đến nay, nhờ phước đức tổ tiên, cha mẹ và thầy cô dạy dỗ đã thành tài, được biết vài trường hợp sau, tại quê nhà và nước ngoài:

Hành chánh chuyên môn.

- Ông Trần Phước Tasteyre, con thầy giáo Trần Văn Trừ, nhà gần Cầu Sắt xã An Hoà, nguyên Kỹ Sư Điện tại Paris trước 1975, Võ Sư Việt Võ Đạo, Ngũ Đẳng Huyền Đai, hiện hưu tại Sài Gòn.

- Cô Đỗ Kim Quyên, sinh năm 1958, vợ Kỹ Sư Điện Tín Quách Hiệp Long, ái nữ nhà sĩ Đỗ Cao Minh, gốc Bến Gỗ, hiện nổi nghiệp cha đảm trách Phòng Nha Khoa tại Alençon (Pháp).

- Trần Văn Thu, con ông Trần Văn Ngọc, nguyên Kinh Lý thuở xưa quê Bến Gỗ, tốt nghiệp Kỹ Sư Khoa Địa Dư Học tại Pháp và Âu Châu, Tiến Sĩ Đại Học Paris, hiện ở tại Antony, phụ cận Paris.

- Ông Bùi Quang Hinh, sinh năm 1932, con thầy Bùi Quang Nam, cựu Đốc Sự Hành Chánh (Đốc Phủ Sứ, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Đà Lạt).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Ông Trần Văn Trung, sinh năm 1933, cựu Đốc Sự Hành Chánh Thượng Hạng (Đốc Phủ TH), cựu Nhân Viên Ngoại Giao tại Bộ và Sứ Quán Paris, Cao Học Tiến Sĩ Kinh Tế Đại Học Sorbonne Paris.

- Bà Trần Thị Hương, sinh năm 1939, (phu nhân cố Bác Sĩ Tô Dương Hiệp, cựu Giám Đốc Dưỡng Trí Viện Biên Hoà), cựu ciáo sư Trung Học Ngô Quyền, Biên Hoà.

- Bà Phan Thị Út, quê ngoại Bến Gỗ, được sĩ tại Ontario (Canada).

- Ông Lê Trung Thu, sinh năm 1936 tại Bến Gỗ, Cán Sự Công Chánh, nguyên Phó Trưởng Ty Công Chánh Gia Định trước 1975, hiện định cư tại Úc Châu.

Quân Đội.

- Cựu Trung Tá Trịnh Văn Bé (con ông bà Trịnh Văn Khoắc) Bộ Quốc Phòng Việt Nam Cộng Hoà.

- Về sĩ quan cao cấp tại Virginia (Mỹ) hiện có hai Trung Tá Hải Quân trẻ tuổi: Đó là con trai của ông Nguyễn Văn Thọ, Bến Gỗ, và cháu nội rể của ông bà Lê Văn Đạm, cựu giáo viên trường Tiểu Học Xã An Hoà (Bến Gỗ).

Những thanh niên lớp trẻ tuổi thành tài khác trước 1975 và hiện định cư rải rác xứ ngoài, không biết rõ nơi chốn hiện nay.

Chỉ biết chắc chắn các trường hợp sau :

- Tại Mỹ: Cô Tăng Như Uyên (1972) và cậu Tăng Anh Dũng (1975), ái nữ và thứ nam của ông bà Tăng Trọng Nghĩa và Lương Thị Sao, hiện cư ngụ tại Californie (Mỹ), đều tốt nghiệp bằng luật sư phục vụ cho các đại kỹ nghệ và thương cục Mỹ.

- Tại Pháp: hai người con của ông bà Trần Văn Trung và Tăng Thị Tiết, tên Trần Thanh Tùng (1965) và Trần Thị Trúc Tiên (1974), giữ chức vụ Kỹ Sư Điện Tín (Điện Cơ Kế Toán).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Kỹ nghệ, thương gia.

- Ông bà Trần Văn Bảy, chủ nhà máy xay lúa gạo bờ sông làng Long Hưng.
- Lò gạch ngói tại lò Phấn, đã chuyển quyền sở hữu cho ông bà Trần Văn Thịnh và thân quyến.

C/ Lễ hội và thú vui tiêu khiển.

Ngoài ba lễ lớn tổ chức tại chùa Phật (15-1-AL), đình Thần (15-8-AL), và chùa Ông Quan Đế (15-10-AL), thú vui tại địa phương ngày thường khi xưa là cầm, kỳ, thi, hoạ. Các nhà Nho dạy con cháu học chữ Hán Việt qua các sách Thánh Hiền: Tam Tự Kinh, Tứ Thư Ngũ Kinh, Minh Tâm Bửu Giám, theo giáo dục xưa. Hoặc mua sắm liễn để treo chung trong nhà, theo phong tục Nho gia.

Những câu đối bằng chữ Nho tôi còn nhớ rõ:

*Thiên địa gian, thi thơ tối quý
Gia đình nội hiếu hữu vi tiên
Tạm dịch
Trong trời đất, văn chương tốt nhất
Tại gia đình, hiếu, hữu làm đầu*

Hoặc:

*Nguyên khiết lưu thanh, viễn phái Ngân Hà
thiên tử nhuận
Căn thăm diệp mậu, môn tài đơn quế ngũ chi phương
Tạm dịch
Dòng sạch nước trong, như sông Ngân lưu
chuyển xa đất phì nhiêu,
Rễ sâu, lá tốt, như cây đơn quế trước nhà trở
năm nhánh, tiếng vang xa*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Hoặc:

*Đức khải nhơn bồi, tích thiện tôn danh tư tổ khảo
Lễ canh nghĩa chường, thi ân bố đức ẩm nhi tôn*

Tạm dịch

*Tạo đức gây nhơn, chứa lành, lưu danh tiếng
là điều lo của tiên tổ
Giữ lễ, làm nghĩa, gây ơn, cho phước đức,
sẽ được no ấm cháu con*

Những câu liễn này, được viết sắc sảo và mạ vàng, còn lưu giữ tại nhà thờ họ Trần tại chợ Bến Gỗ, sau chùa Ông.

Thú tao nhàn cũng là một sinh hoạt thú vị. Bến Gỗ phong cảnh nên thơ, chi nhánh sông rạch nhỏ, tô điểm bởi thân cây dừa cao, nghiêng mình tựa tàu lá, soi mình trên bóng nước lặng chảy êm đềm, hoặc tàn bụi lá xanh ẩn hiện hai bờ sông, du khách có thể dùng ghe tam bản, lơ lửng thả trôi trên dòng nước trong xanh, êm đềm, thật là tuyệt vời.

Bình Đa thuộc Bến Gỗ, có một địa danh khá nổi tiếng ở vùng Bến Gỗ, đó là *Suối Đờn*. Thuở nào, trước cái nét đẹp và âm thanh quyến rũ, dân chúng địa phương đã đặt tên để ghi nhớ. Suối nước roi róc rách, vang âm điệu như giọng đàn thiên nhiên mà nhạc sĩ Trần Văn Khê, Thạc Sĩ Âm Nhạc có đề cập đến Suối Đờn, khi thuyết trình tại khu Cư Xá Đại Học Paris, hơn thế nữa ông đã vinh danh Suối Đờn khi viết sách về Âm Nhạc Việt Nam.

Những trò vui thôn quê tổ chức dịp Xuân về Tết đến, tại Bến Gỗ khi xưa, gồm có các cuộc họp bạn ăn uống, cờ bạc, thi đua ăn tiền như trò chơi lục hường, tứ sắc, bài cào trong

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

nhà, hoặc tổ chức lễ hội đua ghe truyền thống giữa các xóm trong làng, hoặc giữa các xã lân cận rất nhộn nhịp.

Có những địa điểm tổ chức thi đua chơi liệng quả sắt lăn tròn trên đất (boule), để ăn tiền nhiều, trở tài cao thấp. Hoặc chạy đua mang bao bị nặng, hay ngậm muỗng canh đựng trứng vịt, hoặc hột gà, chạy đi nhanh khỏi rớt và đến đích sớm trúng giải thưởng.

Qua quá trình thành lập, xóm làng, chùa đình,mà tôi được nhớ và viết phần trên, sinh hoạt của người dân Bến Gỗ luôn được thoải mái, một phần nhờ có điện nước dồi dào.

Điểm son này nhắc tôi nhớ lại là điện lực được thiết lập từ 1972, do sự tranh đấu với Tổng Nha Điện Lực Sài Gòn của ông Tăng Trọng Nghĩa. Thật là một điều đáng mừng vì tạo biết bao tiện lợi cho mọi ngành nghề tại Bến Gỗ.

Để kết luận bài viết về Bến Gỗ, tôi mạo muội thưa rằng đây chỉ là sự gom góp chút sử liệu vùng Bến Gỗ trước biên cố 1975, và với sự khuyến khích, hỗ trợ của Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đất, Hội Ái Hữu Biên Hoà, tôi cố gắng gợi nhớ lại ký ức, đào sâu dĩ vãng gần 70 năm qua về nơi sinh quán và trưởng thành.

Bài viết này, không nhằm mục đích gì hơn là được đóng góp chút gì trong việc *bảo lưu và phát triển* văn hoá quê nhà, tỉnh Biên Hoà. Nếu tôi có phần nào thiếu sót hay lầm lẫn xin Quý Vị lượng thứ và cho biết ý kiến, đó là niềm vui vạn hạnh cho một người cũng đã quá hơn tuổi 70.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Dù thời gian có thay đổi, dân cư địa phương xưa, hay mới lạ, thiết tưởng cần nhắc lại thời bình trước 1975 với sự thật để người lão thành còn sanh tiền hay các thế hệ con cháu trong nước hoặc nước ngoài, như là quê quán Bến Gỗ, tỉnh Biên Hoà hay đồng hương và thân hữu Biên Hoà có dịp tìm hiểu về một địa danh, tuy nhỏ nhưng sinh ra nhiều nhân tài, nhất là về Võ Tước.

Nhằm ca ngợi đề cao quê cha đất tổ, xin tỏ bày cảm tưởng qua những vần thơ tả làng xóm năm xưa sau đây lúc tuổi xế chiều:

MIỀN QUÊ THANH BÌNH

*Bến nước trong xanh, cảnh lịch thanh
Gỗ tốt xưa nay mãi lưu danh
An cư quý địa, người tài cán
Hoà thuận gia đình, cảnh yên lành
Biên giới thanh bình của tỉnh thành
Hùng cứ, khẩn hoang, cùng đấu tranh
Đồng lúa luôn tô màu xanh biếc
Nai vàng chỉ hiện ảnh trong tranh.*

Trần Văn Trung



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



Chợ Dĩ An

NHỚ VỀ QUÊ MẸ

Hồ Thị Hạnh
(Texas, U.S.A.)

Trong khoảnh khắc im lặng khiến hồn tôi miên man về quá khứ, chợt nhớ lại quê xưa thời thơ ấu. Trong cuộc đời có nhiều thứ để quên, nhưng thuở ấu thơ thì khó mà phai nhạt.

Tôi muốn nói đến Dĩ An, Quê Mẹ và là nơi tôi đã được ra đời rồi khôn lớn. Dĩ An có một thời thuộc tỉnh Gia Định về sau chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đổi lại thuộc tỉnh Biên Hoà.

Dĩ An không có sông lớn nhưng phong cảnh rất hữu tình với những lũy tre xanh, những cánh đồng dưa gang, lúa chín vàng và dân tình cởi mở, thân thương nơi chốn phố phường thị tứ. Thường, dân cư ở đó chuyên nghề nông, công, thương.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Chợ Dĩ An là đường trục chính cho tất cả mọi người, xa, gần, đến mua bán gồm những bạn hàng từ Bình Trị, Chiêu Liêu, Tân Ninh, Đông Tác, Bình An, Đông Hoà và Bình Đường.

Các xóm khá nổi tiếng với sản phẩm địa phương như Xóm Nhang, Xóm Bồ và Xóm Đương. Đồng Bưng ở Đông Hoà thường được nhiều học sinh, thư thả dịp nghỉ hè, ghé qua ăn dưa gang. Chợ Dĩ An có những cây me cao lớn, tuy đơn sơ nhưng rất gọi tình.

Cuối chợ là nhà Hội. Ngày xưa sau nhà Hội có trường tiểu học với hàng cây bàng hiên ngang che mát trước cổng. Thời ấy, đó là trường vỡ lòng dành cho lứa tuổi sinh năm 1950-1952. Sau này tất cả học sinh đều nối tiếp nhau từng lớp đến học trường ở Tân Đông Hiệp.

Dĩ An còn có Depot Xe Lửa, nơi ấy bao tháng nắng ngày mưa, ông Hồ Văn Dương đã một thời gắn bó với trách nhiệm Đốc Công điều khiển Depot.

Đường vào ga phải đi qua cư xá rợp mát với hai hàng cây cao su bên đường. Những Villa của thời Pháp để lại vẫn không đổi thay với nét cổ kính dù trải qua bao thế hệ.

Quê Mẹ sẽ không bao giờ phai nhạt, dù tuổi tác chất chồng, và mãi sống trong lòng cô bé Hồ Thị Hạnh năm nào với bao ưu tư, tưởng nhớ khôn nguôi về nơi đã ban ơn và nuôi lớn hình hài cô gái Việt.

Hồ Thị Hạnh

THU VÀ NIỀM NHỚ KHÔN NGUÔI

Hồ Thị Hạnh

(Texas, U.S.A.)

Mùa Thu lại đến. Cứ mỗi lần nhìn ánh nắng hanh vàng, những đám mây trắng lang thang trời nhẹ, cảnh đất trời chuyên mùa, gọi cho lòng tôi bồi hồi chạnh nhớ đến cố hương. Nếu có dịp ngồi suy tư thì chẳng chỉ một ai mà hầu như, không ít thì nhiều, trong tâm tư của chúng ta, những người xa xứ, đều có một nỗi buồn băng qướt, vô có hay lắm lúc mắt lệ rơi lãnh dài trên má, thương nhớ xa xăm.

Lá vàng rụng nơi đây, bên kia chân trời cũng dần dịu mát, không như nắng Hè gay gắt vừa rồi. Thời tiết hiu hiu buồn dịu dịu cuối năm bên này, cảnh chốn cũ bây giờ ra sao?

Nơi ấy có còn như những Chúa Nhật của năm nào với bao nhiêu đôi tình nhân đưa nhau leo núi Châu Thới, dù đường lên núi gập gềnh và thẳng đứng hơn đường lên núi Bửu Long rộng dài và trệt.

Họ đi bên nhau, vai kề vai và thì thầm hoà lẫn trong hơi thở. Bên trái triền núi dọc hai bên cây lá thật hữu tình và êm ả, bên phải là lối vào chánh điện để lễ Phật. Không khí nơi ấy thật trong lành và huyền diệu vô cùng.

Nơi ấy, đường chiều ngã bóng, trên đường về, có còn ai dừng lại quán nước Ngọc Diệp trên Quốc Lộ 1, nơi có đường vào Dĩ An tại Ngã Ba Cây Lon, ngồi uống ly nước sinh tố, tâm sự đôi lời và thưởng thức những bài nhạc với tiếng hát chan hoà trong cảnh chiều gió mát trời què.

Thật nảo nề hơn với nỗi nhớ niềm thương và xin thời gian dừng lại. Những dòng thư hôm nay được xuôi về quá khứ để gửi đến những ai sẽ mỉm cười hoặc se lòng khi hồi tưởng lại thuở ấy... xa xưa.



GÁNH TRẦU MỸ HỘI

Dương Quân
(Florida. U.S.A)

*Thương nhớ gửi về quê Mỹ Hội
Dòng đời thấm thoát bấy nhiêu năm
Bao mùa mưa nắng bao thay đổi
Mà bóng người xưa vẫn bật tằm.*

*Thuở xưa Mỹ Hội êm đềm quá
Cây trái sum sê đủ bốn mùa
Phước Lý về ngang Thành Tuy Hạ
Nhà em ở dưới rặng cau thưa.*

*Nhà em có mẹ già gầy yếu
Ba mắt từ em mới biết đi
Mẹ bán thúng trầu lưng buổi chợ
Nuôi em khôn lớn tuổi xuân thì.*

*Ngày ấy anh về thăm Mỹ Hội
Qua phà Cát Lái ghé Long Tân
Tìm em trưa nắng tan phiên chợ
Thăm mẹ thăm em đã mấy lần.*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Con gái miệt vườn, không trang điểm
Nhưng em rất đẹp, tánh ngoan hiền
Má hồng, mắt biếc, làn môi thắm
Giúp mẹ gánh trầu buổi chợ phiên.

Anh trai tỉnh lý ra trường lớn
Ăn học, làm quen nếp thị thành
Hai đứa cùng nhau chung ước hẹn
Chờ anh đi kiếm chút công danh.

Mỗi bận trở về thăm xóm cũ
Ra vườn gom hái lá trầu vàng
Trầu cau chung gánh - chung duyên nợ
Đủ nghĩa cho tình ta chứa chan.

Gặp nhau rồi lại xa nhau nữa
Căn dặn đừng quên sớm trở về
Em đứng bên bờ sông Cát Lái
Nhìn theo như niu bóng người đi.

Chiếc phà tách bến, dòng sông rộng
Nước xoáy lao chao đám lục bình
Run rẩy những chồi hoa tím tím
Thương em bịn rịn bước không đành.

Công danh đeo đuổi chi mà khổ
Đã lỡ bon chen chốn lụy phiền
Chưa kịp đến ngày tin mẹ mất
Gánh trầu giờ trầu nặng vai em.

Anh về lần ấy, hay lần cuối
Ngồi kể bên em xếp liễn trầu

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Chợt thấy bàn tay gầy guộc quá
Lần đầu xao xuyến nụ hôn nhau.*

*Anh đốt trầm hương xin khán mẹ
Sau này được kết nghĩa trăm năm
Em làm nội trợ, nuôi con nhỏ
Thôi gánh trầu, thôi những nhọc nhằn.*

*Rồi buổi quê hương tàn cuộc chiến
Anh xa thành phố, sống trên rừng
Mười năm dày dạn cùng sương gió
Ai hẹn ngày về giữa gió sương?*

*Mỹ Hội cũng thay từng cảnh sống
Chợ phiên cân gạo, chằng mua trầu
Cau khô, trầu héo, buồn trong thúng
Vườn cũ thưa dần những bóng cau.*

*Em có khi nào qua Cát Lái
Bến phà đứng đợi một bên bờ
Nước sông cuồn cuộn xuôi dòng nhớ
Những mảng lục bình theo sóng đưa?*

*Như mảng lục bình trong nước xoáy
Không về trở lại bến sông xưa
Dòng đời xô giạt anh xa mãi
Mà bóng người thương chẳng nhạt mờ.*

*Biết có ai về quê Mỹ Hội
Nhấn giùm người cũ mấy lời thăm
Giờ thân viễn xứ còn trôi nổi
Xin hiểu lòng nhau - tạ lỗi lầm.*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



NHÀ THỜ TÂN TRIỀU

Văn Lang

(Biên Hoà. Việt Nam)

Cách thị thành Biên Hoà độ 15km về hướng quận Công Thanh, đến ngã tư Cây Đào - Bến Cá rẽ hướng tay trái, chúng ta đã bước vào địa phận làng Tân Triều, một địa điểm trú danh của tỉnh Biên Hoà, xứ bời Tân Triều. Đã không ít giấy mực ca ngợi về nét đẹp yên bình của vùng thôn quê xứ bời này, cũng có lẽ vì sự nổi tiếng của bời Tân Triều đã phần nào làm mờ nhạt một địa danh lịch sử cũng khá lâu đời tại nơi đây, vì cũng chính cái kỳ hoặc giữa xứ đạo Phật lại nổi lên một ngôi nhà thờ Công Giáo khá lâu đời, mà ít ai biết đến đó là Nhà Thờ Tân Triều. Theo Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên, Quyển I-Trần Biên Cổ Kính của Lương Văn Lựu:

“Nhà Thờ Tân Triều: Do nhóm giáo dân di cư tị nạn cấm đạo đời vua Tự Đức, thiết lập trước nhứt tại Nam Kỳ vào năm 1850.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đến khi Pháp chiếm Biên Hoà, giáo đường được mở rộng, tu bổ lại, xây bằng đá xanh lấy từ núi Long Ẩn (Bửu Long). Ngôi thánh đường này đã hình thành tại địa phương trước hơn nhà thờ Đức Bà (Vương Cung Thánh Đường) tại thủ đô, do đức cha Colombert đặt viên đá đầu tiên chỉ từ ngày 7-10-1877.”

Còn theo một tài liệu mới hiện hành thì:

“Đây là ngôi nhà thờ có từ năm 1778. Tháp chuông nhà thờ được xây dựng lại vào năm 1994, có 2 quả chuông được đúc tại Châu Âu vào giữa thế kỷ XIX, trong đó một quả chuông đúc năm 1867 đã được dùng tại Nhà Thờ Đức Bà Sài Gòn. Họ đạo Tân Triều được coi là nơi đầu tiên đặc hạt giống Đức Tin được yom trồng trong Tổng Giáo Phận và là một trong những họ đạo cổ ở miền Nam (1627). Đây là quê hương của Thánh Phaolô Hạnh (1827 - 1859), được phúc tử đạo ngày 28 tháng 5 năm 1859 tại pháp trường Chí Hoà - Sài Gòn. Năm 2009, giáo xứ đã được phép của Tòa Thánh cử hành Năm Thánh mừng 150 con của vùng đất Tân Triều, và mừng giáo xứ tròn 300 tuổi.”

Nhưng theo những tìm hiểu thực tế của người dân địa phương, thì ngôi nhà thờ này đã có rất lâu đời. Vào thời điểm của sự giao tranh giữa nhà Nguyễn và Tây Sơn năm 1778, gia đình vua Nguyễn Ánh và chính nhà vua có lưu vong nơi đất Cù Lao Phố, dấu tích còn lưu nơi chùa Đại Giác, và ngôi cổ mộ của công chúa Ngọc Vạn nơi chùa Quốc Ân Kim Cang trên vùng Bình Hoà.

Vua Nguyễn Ánh có lưu lại nhà thờ Tân Triều cùng một số giáo sĩ, tại nơi đây một số giáo sĩ đã để lại Đức Tin cùng những người dân bản địa, và một số người tùy tùng của nhà

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Vua cũng lưu lại nơi vùng đất này tìm kế sinh nhai tránh cuộc binh biến.

Có lẽ thời gian từ 1778 đến 1850, nơi đây chỉ là một nhà nguyện nhỏ của một nhóm nhỏ tín đồ Công Giáo. Khi xảy ra cuộc cấm đạo dưới triều vua Tự Đức, các giáo sĩ đã tản mác khắp nơi và lưu trú về nơi đây, từ đó ngôi nhà thờ này có sự kế nhiệm của các vị linh mục và được mở rộng với tín đồ giáo dân; chính vì lẽ đó mà tác giả Lương Văn Lựu xem thời điểm này để biên khảo sự xuất hiện nhà thờ Tân Triều.

Qua đó, có thể xác định rằng sự xuất hiện lâu đời của nhà thờ Tân Triều trải qua bao thăng trầm của lịch sử đã trở thành ngôi giáo đường đầu tiên của Nam Phần trong công cuộc Nam Tiến của các vua chúa nhà Nguyễn. Trong thời gian giao chiến với Tây Sơn, nhà thờ Tân Triều còn là nơi lưu trú của Hoàng Tử Cảnh và nhà truyền giáo Bá Đa Lộc. Đối với lịch sử Công Giáo phát triển tại Việt Nam, có thể nói nhà thờ Tân Triều là nơi xuất phát của những dấu vết đầu tiên của đạo Công Giáo trên xứ Nam Kỳ trong hơn 300 năm công cuộc khẩn hoang trên vùng đất mới.

Hiện tại nhà thờ Tân Triều còn lưu lại chiếc chuông đồng được đúc năm 1873, còn tháp chuông được xây dựng cùng thời thì được thay thế bằng tháp chuông mới được xây lại năm 1994. Điều đặc biệt nhất của nhà thờ Tân Triều là bên trong tượng chúa Jesus treo trên cây thánh giá ở gian chính của thánh đường, bên trong có một mảnh dăm gỗ của cây thánh giá thật (giống như trong chiếc nhẫn của các vị giám mục) và một câu chuyện về tâm gương tử vì đạo của thánh Phaolô Hạnh (1827 - 1859). Ông bị xử trảm tại Chợ Quán, Sài Gòn vì theo đạo Công Giáo dưới thời vua Tự Đức. Hiện

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

tượng chân dung của ngài đặt tại bên trái cửa vào thánh đường nhà thờ Tân Triều.

Nhà thờ Tân Triều ngày nay vừa được xây dựng lại toàn bộ, nên phần nào mất đi dấu vết xưa cũ, chỉ còn sót lại mỗi chiếc chuông vẫn đồ ngày ngày trong những buổi lễ thánh của nhà thờ, hay những câu chuyện truyền miệng về ngôi nhà thờ xuất hiện lâu đời ở nơi đây. Có người lại cho rằng, khi một giáo sĩ đến nơi đây truyền giáo dưới thời vua Gia Long, ông đã mang hạt giống của loại trái bưởi ở Brasil về đây, phối hợp khí hậu và thổ nhưỡng nơi vùng đất này đã trở thành một giống bưởi đặc biệt mà chỉ có Tân Triều mới trồng được. Tương truyền, sau vài năm cây bưởi ở khuôn viên nhà thờ đơm bông kết trái, múi bưởi ăn vào hương thơm vị ngọt thanh khiến bà con quanh vùng đến xin lấy hạt về trồng, từ đó tên gọi Bưởi Ôi lừng danh khắp nơi.

Tính đến nay ngót nghét Bưởi Tân Triều cũng đã tồn tại và nổi danh hơn 200 năm, nhưng con người dân nơi Xứ Bưởi vẫn cố cự với đặc sản quê hương mình dù bao đổi thay của thời cuộc. Những dấu ấn xưa chỉ còn sót lại trong tâm thức, con người ngày nay cũng đổi thay theo cuộc nổi trôi, xóm làng thân thương cũng phần nào thay đổi, nhưng những hình ảnh danh tiếng và dấu tích trong tâm hồn vẫn mãi mãi là những dấu son không bao giờ lu mờ, bia đá tưởng chừng như oai nghi cũng có thể phai mòn theo năm tháng, song bia miệng hay lời truyền tụng sẽ bền vững đời đời, để những thế hệ mai sau vẫn còn lưu dấu và tự hào về vùng đất quê hương Tân Triều - Công Thanh hay vùng Xứ Bưởi Biên Hoà, cái nôi của dòng lịch sử thời Nam Tiến.

Văn Lang

**QUẢ CHUỐI GIÀ HƯƠNG
LÀNG TÂN TRIỀU**

Lê Tuấn Đạt

(Biên Hoà. Việt Nam)

*Dị kỳ chưa, già mà lại có hương
Hương cảm nhận qua đầu lưỡi, lạ!
Đã gọi già, sao xanh như tàu lá,
Già với hương mà cũng có duyên gì
Tôi đi hỏi cụ già, hương trầu ngai ngái
Chuối già hương, thưa cụ, có bao giờ?
Chuyện của đất hơn trăm năm sống lại
Và nong tằm như mới nở hôm qua
Làng Tân Triều của một thời vua chúa
Hạt phân tằm như nối kết thời gian
Hạt phân tằm chính là duyên của đất
Bước trong vườn, và chuối chín ngoài hiên
Hương từ đó cứ theo người mãi mãi
Người già đi, nhưng hương cứ tinh nguyên
Trái đất biết thêm một điều thơm thảo
Tự lòng người nối kết với thiên nhiên
Để ai nghĩ mình già, nhìn màu xanh của lá,
Chợt nhủ lòng: Ô, mình đã già đâu!
Ai chỉ đến rồi đi như khách lạ
Thì hương này xin giữ lại thật lâu...
Em cần mãi mỗi chiều đi tưới nước
Bến sông xa, chân vấp sỏi trên đồi
Nhưng đêm thanh đứng trong sân trâm tường
Vườn nối vườn, hương gửi đến muôn nơi
Hương đọng mật một chiều tôi ghé lại
Hương ngoài môi nhưng vị thấm trong lòng
Hương theo suốt một quãng đời vụng dại
Hương càng già tôi càng hiểu tôi hơn*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



HOÀI NIỆM

Hoàng Anh Tài

(Joinville Le Pont, France)

Tình cờ tôi tìm gặp trong hồ sơ cá nhân một tờ giấy viết tay hai mặt đề mục về vấn đề "*Tuổi Già Và Những Ngày Cuối Năm*", cuối bài có ghi bút hiệu "HUY PHƯƠNG". Theo lời văn, được biết ông này đang định cư ở Mỹ. Nội dung bài viết ngắn gọn, nhưng súc tích, đôi khi có vẻ triết lý, phải thành thật mà nói, tôi rất tán đồng và tâm đắc câu: "*Khi tuổi trẻ nghĩ đến tương lai thì người già lui về quá khứ*". Tuy nhiên tôi vẫn thắc mắc tại sao và do trường hợp nào tôi có được bài viết kể trên? Nhưng rồi một ý nghĩ đến với tôi, mình cũng nên viết những gì có liên quan đến quê hương, xứ sở để làm nhịp cầu giao cảm với những người đồng hương Biên Hoà. Thế là tôi cầm bút ghi lại thời trai trẻ từ lúc thơ ngây đến khi trưởng thành, ôi biết bao kỷ niệm!!! Đây tôi xin kể:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tôi sinh ra đời thuộc ấp Lân Thành, xã Bình Trước, tỉnh Biên Hoà. Gia đình người cậu ruột, em của mẹ tôi, và chúng tôi ở sát Công Xe Lửa số 19, có đường sắt băng qua Quốc Lộ 15, đường đi Long Thành-Vũng Tàu, còn đường xe lửa thì đi Hồ Nai, chỗ ở cách hăng máy cưa Tân Mai B.I.F (La Bienhoa Industrielle et Forestière) độ 500 mét, đối diện phía bên kia là Quốc Lộ 1, đường đi Đà Lạt-Nha Trang. Chung quanh nơi chúng tôi cư ngụ toàn là sở cao su. Ngoài nhiệm vụ làm công nhân cho Sở Hoả Xa Đông Dương, cậu và mẹ tôi còn sắm thêm mỗi nhà một cỗ xe ngựa và thuê người đánh xe đưa rước khách, mỗi ngày đi từ hăng máy cưa ra chợ và ngược lại từ chợ trở về. Có thể nói, nhờ vậy mà cả hai gia đình lúc bấy giờ rất sung túc.

Tuổi trẻ hồn nhiên, các em cô cậu với tôi cứ ngày ngày đi học, mong sao cho đến ngày nghỉ thứ Năm hay Chúa Nhật là đi đào dế, bắt cá thia thia. Vào tháng Chạp hằng năm, khi thấy ruộng lúa đã gặt hái xong rồi, thì chúng tôi lại càng hân hoan phấn khởi, vì biết chắc chắn thế nào cũng sẽ được nghỉ lễ để ăn Tết. Chờ đợi mong mỏi sao cho mau đến ngày 30 âm lịch để nhà làm lễ rước Ông Bà, và đêm trừ tịch thì không sao ngủ yên giấc, vui mừng vì nghĩ rằng mai này mình sẽ lớn thêm hơn một tuổi, sẽ được mặc quần áo mới, sẽ được về quê thăm ông bà ngoại (khi tôi ra đời, ông bà nội đã quy thiên), sẽ được xem múa lân và nhất là có nhiều tiền lì-xì.

Rồi tiếng pháo nổ rang khắp thôn làng báo hiệu giờ Giao Thừa đã điểm, thiêm thiếp ngủ một giấc dài, đến sáng dậy sớm hơn thường nhật, vệ sinh cá nhân xong, không màng ăn điểm tâm, vội vàng thay quần áo mới. Lúc đó, bình minh vừa ló dạng, vừng hồng đã rọi sáng, khu vườn hoa của cậu

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

tôi trông đủ thứ, nào là hoa hường, hoa cúc, hoa mồng gà, hoa vạn thọ và có cả hoa mai nữa, tất cả đều đua nhau khoe sắc thắm như hờn hờ chào đón mùa Xuân mới?

Bên cạnh nhà chúng tôi, những cây cao su đứng im trong vườn, thân gầy guộc như người ốm còn bộ xương khô, những chiếc lá vàng phủ đầy vườn, trên cành những chiếc lá non phất phơ theo chiều gió. Cảnh tượng này, còn nhớ vài năm sau, khi theo học với thầy Trương Minh Hải, qua một bài giảng về cách làm văn bằng tiếng Pháp, có những điểm trùng hợp tương tự: *“Gió ban mai thổi nhẹ, dường như vuốt ve, mong trốn những cọng cỏ đang run rẩy vì yêu” (La brise matinale souffle, caresse les herbes qui palpitent d’amour)*. Ôi thi vị làm sao!!! Tấm lòng hay lương tâm chức nghiệp của một ông thầy luôn luôn vận dụng hết sở trường, sở đoản của mình để truyền dạy lại cho chúng tôi. Nhưng than ôi! định mệnh khắc khe, thầy đã bị bức tử và lìa đời khi bắt đầu cuộc Cách Mạng Tháng 8 năm 1945!!!

Cậu tôi và gia đình đã sắp đặt đầu đó xong xuôi hai cỗ xe đã được “bắc-kê” (harness), có nghĩa là tra ngựa vào gọng xe với những thiết bị cần thiết như: hàm thiếc, niềng cổ, yên ngựa có khoen xỏ vào gọng xe và có hai sợi dây cương nối dài từ hai bên hàm thiếc ngựa đến tay người đánh xe.

Như tất cả kiểu xe của tỉnh Biên Hoà đều làm bằng thùng vuông, phía trước có thể ngồi được bốn người (kể cả người đánh xe), phía sau đầu lưng với hành khách phía trước, ngồi được ba người. Vị trí ngồi rất thoải mái không gò bó, không làm nhăn quần áo, ấy thế mà khi loại xe này lạc lõng qua các vùng Dĩ An, Lái Thiêu hay Thủ Dầu Một là bị các nhóc con la chộ: *“Ê, chớ bàn thờ đi đâu đó?”*. Ngược lại, các địa

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

phương kể trên họ sử dụng một kiểu xe dài như 1 chiếc ghe mà các ông Tây thực dân ngày xưa gọi "boite d'allumettes" cái hộp quẹt. Khách đi xe, trước khi lên ngồi phải tháo giày, dép, guốc và khi ngồi chen chúc như cá hộp, quần áo nhăn nheo, loại xe này còn có tên là "Xe thổ mộ".

Số đăng ký chiếc xe ngựa của mẹ tôi mang số 78. Hai con số này được làm bằng đồng và bắt vít trước đầu xe, phía dưới có ba chữ viết tắt B.H.V luôn luôn được chùi bằng dầu chùi bóng sáng choang; xin giải thích ba chữ tắt ấy là Biên Hoà Ville.

Định mệnh trớ trêu, sau khi miền Nam sụp đổ, là cựu quân nhân mặc dù đã về hưu, nhưng vẫn phải đi trình diện cải tạo gần 5 năm. Sau đó, được phóng thích và được phép định cư ở Hoa Kỳ, nhưng tôi xin chuyên cảnh sang Pháp, kể từ năm 1987 đến giờ. Mỗi khi đi đến Toà Đô Chính Quận 1 Paris, cạnh bên đó có một cửa hàng có thể nói lớn như nhứt nhì nước Pháp mang bảng hiệu "B.H.V", có nghĩa "Bazar Hôtel de Ville", thú thật mỗi khi nhìn ba chữ BHV làm tôi liên tưởng đến quê hương yêu quý của tôi.!!!

Giờ xin kể sơ qua một chút về quê ngoại của tôi tại An Hảo. Xã Tam Hiệp có ba làng: Tân Mai, Vĩnh Cửu và Bình Đa. An Hảo chỉ là một cái ấp trực thuộc làng Bình Đa. Lộ trình từ nhà chúng tôi, muốn đi đến An Hảo có thể sử dụng 2 ngã:

1) - LỘ TRÌNH THỨ NHỨT:

Xuất phát từ nhà ở gần công xe lửa số 19 đi về ngã Long Thành (thời ấy chưa có xa lộ) đến cầu Mương Sao, đến ngã ba hăng cửa B.I.F, bên trái là nhà của chủ đồn điền cao su người Pháp tên Espinasse; bên phải là nhà cửa và đất đai

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

của ông Huyện Lê Thái Bình. Qua khỏi nơi này thì đến cầu Vạc thuộc địa phận Tân Mai, bên trái có Sở Cao Su, bên trong Sở có "kho đạn dược" của Nhà Nước; bên phải là lò gạch của ông Ba Tri.

Qua khỏi cầu Tân Mai thì đến địa phận của làng Vĩnh Cửu, bên phải có đền thờ ông Đoàn Văn Cự, anh hùng chống Pháp và 12 Liệt Sĩ; bên phải có lò gạch của ông Bùi Trường Chiêm và trường Tiểu Học do thầy Hồ Văn Thê phụ trách. Nơi đây, ngày xưa có vườn sầu riêng và vườn chôm chôm.

Đi một đôi xe phải rẽ sang tay phải vào một con đường làng để đi đến Bình Đa nổi danh Bến Đá, vì có nhiều hầm đá đỏ và đá ong. Nơi đây, có hai nhân vật lừng danh đó là Xã Hai, một nhà giàu có lớn và ông Biện Tình, một võ sư tên tuổi. Xa xa về bên phải là bến đò Kho, nơi đây có một dãy nhà ngói mà dân địa phương quen gọi là bất động sản của ông Chủ Nhứt Trinh. Qua khỏi khu này là đến cơ sở làm đồ gốm của một kỹ sư gốc Hoa tên Lý và hãng mang danh hiệu là "Céramique du Donai". Cách đây không bao xa là nhà của ông bà chúng tôi.

2) - LỘ TRÌNH THỨ HAI:

Khởi hành từ nhà, theo hướng ra chợ Biên Hoà bên trái có Sở Cao Su của ông Lê Hữu Vĩnh nối liền với Sở Cao Su của ông Espinasse, cuối vườn này là "Đất Thánh" (Nghĩa Trang Công Giáo), khu đất hình tam giác nằm giữa hai con đường Đốc Sỏi và Quốc Lộ 1 là Đài Kỷ Niệm.

Bên tay phải có vườn cao su của nhà nước, của ông Bảy Chà do ông Mười Khai (thân phụ của anh Tư Dữ một đầu bếp nổi tiếng về món cà-ri Ấn Độ) làm quản lý. Xa xa là phi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

trường Biên Hoà. Phía sau Đài Chiến Sĩ Trận Vong là một bãi tha ma, nơi vùi chôn thân xác của hai tử tội tên Lô và tên Xúc bị chết chém vì tội cướp bóc thời Pháp. Cận con đường làng vô xóm Miếu xưa là Sở Phú De (Fourrière) nơi giam giữ những con thú vô chủ như chó, mèo v.v...., nơi đây sau này là trường Trung Học Ngô Quyền. Đi một quãng đường là đến nhà của thầy Hồ Văn Tam, bên cạnh là nhà bà Hồ Thị Lực tức bà Vidal, rồi đến nhà ông Bảy Đất thợ mộc và vợ bán cháo lòng. (*Nếu không nhầm là tiệm Huỳnh Của sau này*). Bên phải là nhà của ông Tư Phú, một tay anh chị khét tiếng thời bấy giờ. Đối diện với trại cưa của thầy Bảy Tầu có lúc dùng làm trường tiểu học do thầy Đỗ Cao Lâu giảng dạy. Rồi đến nhà của thân mẫu anh Huỳnh Xuân Thơ, người đã làm rạng danh cho xứ sở Biên Hoà vì anh đã đỗ Thủ Khoa trong kỳ thi tuyển Thư Ký cho chánh phủ, sau này anh Thơ là Tổng Giám Đốc Tổng Nha Thuế Vụ kiêm Giảng Viên Trường Quốc Gia Hành Chánh, anh qua đời cách đây vài năm tại Hawaii.

Bên kia đường là nhà của thầy Hai Chiêu, rồi đến dãy phố của ông Hai Sửu, cạnh đường xe lửa đi núi Bửu Long. Từ đây đến ngã tư Ga, hai bên là ruộng nương, thời gian này (19.....) chưa có Đường Đập Mới (hay Quốc Lộ 1 từ ngã ba Hăng Dầu qua Dưỡng Trí Viện đi miền Trung và Đà Lạt), nên chúng tôi phải thẳng đường Trịnh Hoài Đức, đường một chiều (sens unique).

Dài theo con lộ này có nhà ông Phán Cầu, nhà ông Mười Địa thợ máy, nhà thầy Giáo Lô, kế đến là nhà ông Giáo Cần, đối diện phía bên kia là nhà ông Quản Đâu, từ đây có người quen gọi "đường Hàng Dương" có nhà thầy Sáu Sửu, cạnh bên nhà ông Mười Ga chủ xe đò Liên Hiệp. Tiếp đến

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

là biệt thự của ông Đỗ Cao Lụa, thân sinh của cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí, ngoài vòng rào có một thủy đài; gần đó có nhà ông Bảy Nhíp.

Về phía bên kia đường là nhà của thầy Sáu Mùi Y tá, sau này là nhà của ông Trưởng Ty Bưu Điện, thân sinh của cô giáo Bùi Thị Hữu và cô Bùi Thị Ái, thư ký Toà Hành Chánh. Cách một con đường hẻm là dãy phố của thầy giáo Mậu, nơi xảy ra vụ xi-căn-đan với cô giáo Hoa vợ thầy giáo Trương, mà sau đó bài về liên hệ mà nhiều người cao niên vẫn còn thuộc, đại để như: *“Nghe về nghe về. Nghe về Thầy Thím. Áo màu khăn tím. Ô vết ô ve...”*.

Một căn nhà ngói xưa cũ lụp xụp đó là của gia đình anh Trần Minh Miêng, toạ lạc kế bên nhà thương Biên Hoà; bên kia đường phía bên phải là trường Nữ Công do cô giáo Năng đảm trách; kế đến là Nhà Hội Bình Trước (Maison Commune), nơi Ban Hội Tề làm việc. Thường xuyên hiện diện gồm những ông: Xã Trưởng, Hương Hào, Hương Quản, và Chánh Lục Bộ, mà tôi còn nhớ tuần tự 3 ông này trước hết là Tri Bộ Ngàn (thân sinh anh Năm Vẽ), ông Phan Thanh Tịnh và anh Phạm Văn Thanh.

Sở Thủy Cục và Lâm Sản nằm cạnh bên nhà việc, được biết có ông Ba Khoa thân sinh của hai chị Biên và Tịnh. Ông Khoa là tài xế của cơ quan này. Một căn nhà to rộng lớn xưa là nhà của ông Pochon, Giám Đốc Trường Mỹ Nghệ, sau này thuộc tư gia của ông Kinh Lý Dệ, nguyên Thứ Trưởng Bộ Chiêu Hồi. Nhìn qua bên kia đường là nhà bác sĩ Tứ, kế bên là trại hòm của ông Cả Hiêm, rồi nhà ông Phán Hải thân sinh anh Ngô Văn Sáu, cựu Trưởng Ty Ngân Khố Biên Hoà.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đoàn xe chúng tôi đến Công Trường Sông Phố phải rẽ về bên trái là đường Hàm Nghi để xuống miệt cầu Rạch Cát. Bên phải chúng tôi là Dinh Tỉnh Trưởng và Toà Hành Chánh; rồi đến Trường Mỹ Nghệ; cạnh bên có con đường ngắn dẫn xuống mé sông; bên trái là Ty Bưu Điện. Đầu đường này, phía trái là nhà thờ Công Giáo, rồi dãy nhà của các Bà Sơ đối diện với trường tiểu học, nay là trường Nguyễn Du. Cạnh trường này có nhà thầy giáo Công, thầy giáo Minh thân sinh thầy giáo Mẫn. Cách đó vài trăm thước là một nhà ngói cũ xưa, nơi có một cây mai cổ thụ sống ước lượng cả trăm năm, mỗi năm vào dịp Tết, khách qua đường, đều phải dừng chân để ngắm nhìn sắc vàng óng ánh của hoa mai và trầm trồ cây mai khổng lồ này.

Tiếp đến có vựa vôi cát của ông Mai Văn Thêm. Một ngôi nhà lầu khang trang xưa là ông chủ tiệm rượu Hồng Cam Thủy, một ân nhân đã cung cấp giấy ban khen và giấy công danh để tưởng thưởng học sinh xuất sắc của trường Biên Hoà, nơi này sau trở thành tiệm sơn, sửa xe đạp nổi danh của ông Năm Chấn. Cách một dãy phố thì đến chành gạch ngói của ông Huỳnh Văn Tri, cạnh bên là nhà lầu của ông Lê Hữu Vĩnh, nhà kế bên là của bà Năm Vi thân mẫu của anh Phan Thanh Thời cùng một khoá với anh Thơ, anh Thời đã đổ hạng ba vào làm thư ký chánh phủ, anh làm rạng danh cho dân chúng Biên Hoà, có lúc anh là Tổng Thư Ký của Bộ Kinh Tế.

Bên kia đường, nhà đối diện thuộc sở hữu của ông giáo Năm nhạc phụ của nhà văn Lương Văn Lựu. Kế đến là nhà của ông giáo An, thân sinh của anh Tại hiện ở Mỹ. Cách một quãng xa về bên phải là vựa gạch ngói của ông Ba Hiệp; đến gần Nhà Máy Nước là nhà ông Đốc Học Huỳnh

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Văn Giới. Qua khỏi Nhà Máy Nước là nhà của ông Ba Chánh, thầy khoán ba của anh Hoài tự Phận và anh Phi.

Kế cạnh là nhà thầy Tư Du làm nghề đánh xe ngựa, nhưng là thầy dạy võ và thầy bùa (tên ông được tác giả quyển Biên Hoà Sử Lược liệt vào hàng Việt Gian khi Pháp trở lại tiếp thu Biên Hoà). Xe chạy vài trăm thước nữa là đến Hăng Dầu, gần đến đầu cầu Rạch Cát, bên phải có nhà ông Tổng Chi, thân sinh ông giáo Đỗ Hữu Quờn, cựu Dân Biểu Lập Hiến thời Đế Nhứt Cộng Hoà. Vì chỉ có một con đường xe qua lại hai chiều nên phải đợi người gác cổng phát cờ xe mới được lăn bánh qua cầu vào địa phận Cù Lao Phố, xa xa về phía trước nhìn thấy Cầu Gành. Nhưng xe phải rẽ trái qua Cầu Hang. Gặp ngã ba về bên phải nơi đây có chùa Ông và đình Nguyễn Hữu Cảnh, chúng tôi rẽ trái một lần nữa đi về hướng chợ, ngang qua chùa Đại Giác cách đây độ vài trăm mét về bên trái là nhà của anh Tổng Đình Bắc, gần đến chợ có nhà ông Tư Bộ nổi tiếng võ sư.

Ngoài ra địa danh Cù Lao Phố cũng là nơi có những nhân vật tên tuổi như tướng Nguyễn Văn Là và người em rể là tướng Nguyễn Văn Quan, nơi cư ngụ của nhiều nhà giáo như quý thầy Trinh, Sơn, Thiệt v.v... thêm những nhân vật tên tuổi khác đã từng vang bóng một thời như Ba Lô, Tư Bụng, Hai Do v.v... Đến đầu chợ nếu đi Bình Tự, bến đò Kho thì chạy thẳng, địa phương này có nhà của ông kinh lý Đào Văn Nhơn, thầy giáo Hải và nhà của thân sinh anh Sáu Nhơn, anh Bảy Lô. Nhưng vì phải đi An Hảo, nên xe quẹo tay phải, có một dãy phố thương mại, có tiệm hớt tóc của anh Bì Long Nai mà tôi còn nhớ hai câu đối quảng cáo: “*Cuối tháng lo o ba mớ tóc. Đầu năm tạm tẩy mấy chòm râu*”. Tướng cũng nên tường thuật lại một chuyện rất hi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

hữu, cạnh đó có một nhà vách ván, có ghi những dòng chữ:
“Cù lao bỏ nón đi dù. Gã con bắt lại nó thù trăm năm”!!

Thời gian trôi qua đã hơn 3/4 thế kỷ mà tôi vẫn còn luôn nhớ. Qua khỏi khu chợ vừa xuống dốc bên trái có một nhà tô, hai cột trụ cửa ngõ to, cao có gắn bảng đồng tên “Tri Huyện Đình Văn Tửu”, suốt từ đó hai bên đường là đồng ruộng mênh mông và hai hàng cây sao chạy dọc đến bên đò mà dấu vết tàn phá của trận bão lụt năm Thìn, cao hơn 2 thước còn in dấu trên mỗi thân cây. Hai cỗ xe ngựa đã đưa chúng tôi đến bên đò, chủ thâu lúc bấy giờ là ông Hợi còn kiêm thêm nghề chài lưới và đặng cá nữa. Thủ tục trả tiền đi đò xong, chúng tôi và xe cộ được đưa xuống một chiếc sà-lúp (chaloupe) để sang sông, có hai người chổng và một người cầm lái. Rời bến hơn 5 thước rồi mà tôi còn luyến tiếc nhìn gốc xoài mọc dựa bên sông bên trái, có những quả xoài xanh mà thềm rỏ dãi!!!

Về mùa Xuân, mực nước con sông này thường có nhiều cồn cát nổi lên, nếu không biết lựa chỗ sâu mà lèo lái dễ bị mắc cạn. Sau cùng, chúng tôi đã qua được bên kia bên đò, sắp sửa bắc-ké ngựa để về quê ông bà cách đây không xa bao nhiêu. Có thể nói ở tại ấp An Hào này, chỉ có hai nhà nổi danh giàu có, đó là nhà của ông Hương Thân Ngọc và nhà của ngoại tôi. Căn nhà này nền cao để tránh nước lụt, tường xi-măng và mái ngói, toạ lạc giữa một khu vườn rộng lớn nằm cạnh bờ sông, ngó sang bên kia sông là xã Tân Vạn. Chung quanh nhà có những gốc dừa cao, ngoài vườn có nhiều cây ăn trái, có vòng rào tre và nuôi nhiều chó dữ...

Sau khi chào hỏi ông bà và họ hàng, chúng tôi đi đến bàn thờ đốt nhang và khăn vái tổ tiên, xong rồi chấp tay đến

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

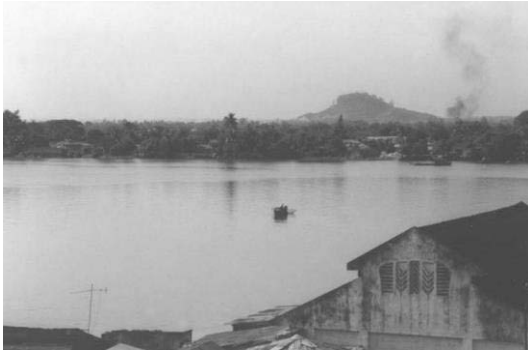
chúc thọ ông bà còn sinh tiền, để làm tuổi. Lễ tất nhiên mỗi đứa trẻ chúng tôi đều được tiền lì-xì. Rong chơi xung quanh vườn nhà độ một giây lát thì chúng tôi xin phép thả ra xóm chơi. Dịp này, có khi thì mua pháo chuột đốt nổ đi đẹt, khi thì nhào vô mấy sòng bài cào, mấy sòng bầu cua cá cọp để vui chơi trong dịp Tết. Ở nhà đã cúng kiếng xong cho người tìm chúng tôi về ăn. Xong rồi, cậu Sáu tôi xin phép ông bà để trở về Biên Hoà. Chúng tôi còn được tặng nhiều quà bánh: bánh tét, bánh ít v.v... Tuổi trẻ hồn nhiên ai nấy đều hân hoan vui thích, tự ví không hạnh phúc nào bằng!!!

Giờ đây, quê người xứ lạ, mỗi độ Xuân về, Tết đến lòng chạnh nghĩ đến quê hương xưa, hình bóng cũ, giờ có còn nguyên vẹn không? Như một nhà văn nào đó đã nói: “*Trên thế gian này chẳng có gì tồn tại cả*”, rồi chạnh nghĩ đến những mảnh vườn cao su, những nghĩa trang, những bãi tha ma, nay đã bị san bằng để lớp người mới xây dựng cao ốc, nhà cửa, cũng có nơi có những người tiếm đoạt những mồ mả của người đã chết để dựng nên những căn nhà ổ chuột; nghĩ đến Cù Lao Phố với cảnh cũ, người xưa, rồi Cồn Gáo gần cầu Mới Biên Hoà nay cũng chìm sâu dưới lòng sông; nghĩ đến cây mai khổng lồ gần tiệm rượu nay cũng không còn; rồi nghĩ đến Tổ Tiên, Ông Bà, các Thầy Cô Giáo, các Thân Hào Nhân Sĩ nay cũng hoá ra người thiên cổ!!!!

Hoài niệm quá khứ, nhớ về dĩ vãng, thương hải tang điền, lòng tự nhủ: “**Ôi ngày xưa, ngày xưa hoàng thị, nay còn đâu???**...”

Hoàng Anh Tài

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



Sông Đồng Nai – Non Châu Thới

MÃI NHỚ BIÊN HOÀ

Thế Nhân - Nguyễn Kim Lộc

(Illinois, U.S.A.)

*Đồng Nai sóng nước mơ màng
Cá tôm nước ngọt hài lòng khách du
Dòng sông đẹp đến ngân nga
Cầu Gành nổi nhịp đôi bờ nhớ thương
Đò ngang bến Chợ Hoá An
Đò dọc Thạnh Hội, Hoà Hưng...xuôi dòng
Bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông
Bưởi Thanh, bưởi Ổi... đẹp lòng người qua
Thuốc ngon Tân Huệ, Tân Ba
Khói thơm đậm chất khiến ta quên đời
Long Thành chôm tróc chào mời
Sầu riêng An Lợi còn ngời tiếng khen
Gái miền Sông Phố dịu hiền
Má hồng môi thắm gợi nhiều ước mơ
Biên Hoà con nước, dòng thơ
Người đi nhớ mãi bến bờ yêu xưa*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

TẢN MẠN BIÊN HOÀ

Nguyễn Văn Đáng
(North Carolina. U.S.A.)

TOÀ HÀNH CHÁNH TỈNH

Toà Hành Chánh, còn có tên mà dân chúng quen gọi là “Toà Bô”. Nguyên là dinh của Quan Bô Chánh Triều Đình Huế, do vị Trấn Phủ cai trị. Thuở đó là một ngôi nhà trệt, khổ nhỏ hẹp.

Đến thời Chánh Tham Biện, người Pháp, là ông A.G. Sartor, năm 1922 cho chỉnh trang lại toàn bộ ngôi nhà, được rộng và lớn hơn với mặt tiền đặt lại hướng ra sông Đồng Nai. Cùng thời gian này, năm 1923 một nhà “thủy tạ” (Cầu Mát) được xây trên sông, đối diện toà hành chánh, cách bờ độ 20m, đi lại từ bờ bằng một cây cầu sắt, ngôi nhà hình vuông, mặt sàn lát gỗ có bốn cạnh, mỗi cạnh độ 6m, nóc có hình bánh ít, chóp cao, ngói đỏ.

Thời Pháp nơi này chỉ dành riêng cho các quan, vui chơi, giải trí, tổ chức những cuộc vui vào các ngày lễ lớn như “Lễ Độc Lập 14 tháng 7” có thi ghe hoa đăng, đua thuyền, thả bắt vịt, thi lội qua sông. Sau này, nơi đây cũng là nơi lý tưởng cho thanh nam, nữ tú cùng đến du ngoạn cảnh hoa viên, dưới những tàn cây sao cây dầu, cây da to, cao cho bóng mát, không khí trong lành, hưởng những làn gió mát từ sông thổi vào.

Vị tỉnh trưởng đầu tiên là ông Đốc Phủ Sứ Nguyễn Văn Quý, người gốc Tân Uyên. Lúc Pháp bị Nhật Bản đảo chánh vào trung tuần tháng 3 năm 1945, trong khi ông đang làm

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

quận trưởng quận Tân Uyên, được mời ra làm tỉnh trưởng tỉnh Biên Hoà.

Đến thời gian năm 1950, tỉnh trưởng Nguyễn Hữu Hậu, ông cho chỉnh trang lại bờ sông, các ao sen, lục bình dọc theo bờ, được lấp lại thành mặt bằng, cho mở cổng chánh ra vào, do ngã mặt tiền bờ sông, phóng con đường: Quai Delanoue, trước toà hành chánh (toà bố) đã có vào năm 1896 (Kỷ Ty), thời vua Tự Đức, nối dài qua khỏi chợ Biên Hoà đến đình Tân Lâm, sau được đổi tên lại là đường Trần Thượng Xuyên.

TOÀ ÁN

Toà án Biên Hoà được xây từ thời vua Minh Mạng, là một công thự nằm trên đường Nguyễn Hữu Cảnh, cách chợ Biên Hoà về hướng Bắc, độ 1 km, thuộc thôn Tân Lại, mặt chính diện ngó thẳng tắp xuống đường Lê Văn Duyệt, nhìn thấy tận sông Đông Nai. Thời Pháp Thuộc, toà ở cấp Hoà Giải Rộng Quyền, rồi được nâng cấp Toà Sơ Thẩm.

Liên cận với toà án, là nhà Ngân Khố tỉnh Biên Hoà (kho bạc). Ông quản trị kho bạc là người Việt Nam, dân Pháp. người dân địa phương chỉ biết và gọi là “ông kho bạc”. Ngôi biệt thự lâu của ông trong một sở đất rộng, cạnh bờ sông Đông Nai, liền ranh với nhà ông Đốc Học Lê Hữu Vĩnh. Tiếp cận bên phải toà án, là trường Nữ Tiểu Học, khu Cây Chàm. Cây Chàm, nguyên nó đã có từ mấy bao trăm năm trước, thân to và cao ngất trời xanh, ở phía Tây Bắc trường Nữ Tiểu Học, vào ngày 24 tháng 7 năm 1950, trong một trận bão lớn, bị tróc gốc ngã nằm trên đường Nguyễn Hữu Cảnh.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

SÂN VẬN ĐỘNG

Thăng góc với trường Nữ Tiểu Học, con đường Phan Chu Trinh dẫn xuống khu sân vận động thành phố Biên Hoà. Nơi đây trước kia là một vùng đầm lầy rộng lớn, chiếm một vùng từ chùa một cột “Phật Bốn Tay”, lấn tràn rộng xuống tận đường Phan Chu Trinh. Nước sông Đồng Nai khi thủy triều dâng, nước theo con kinh vào ngập đầm sinh lầy, sự đi lại, trên con đường sỏi đá dọc bờ sông, phải đi qua cây cầu ván đóng đĩnh.

Đến thời Pháp Thuộc, năm 1900, lấy đất từ khu vực Dốc Sỏi (đầu đường Phan Đình Phùng) đem về lấp vùng đầm lầy này, xây Câu Lạc Bộ Thể Dục Thể Thao, cho dân Pháp. (Cercle Sportif). Trong đó có sân quần vợt, sân bóng rổ, vận động trường, là nơi tập hợp quần chúng, cũng như quân cán chính vào những cuộc lễ hội, và cũng là sân bóng đá (đá banh), nơi để tranh tài của các đội bóng đá trong tỉnh, và giao hữu với các đội bóng đá tỉnh bạn, đồng thời cũng để phục vụ khán giả tinh nhà hâm mộ bộ môn bóng tròn.

Thời Pháp, khi xây dựng sân vận động Biên Hoà ở nơi cuối cầu môn cánh trái của khán đài (từ cửa chánh đi vô), có dựng một bức tượng Thánh Nữ Jeanne d' Arc (1412-1431), là một nữ anh hùng nhỏ tuổi của dân tộc Pháp, cầm binh đánh bại quân xâm lăng Anh Cát Lợi. Chiếm lại thành phố Orleans (Tây Nam, Paris). Sau khi bà mất, dân Pháp tôn sùng, kính trọng nên tặng cho bà là Thánh Jeanne d' Arc. Đến sau này, thời Phong Trào Thanh Niên Tiền Phong năm 1945, nhiệt tình sôi máu đào, tham gia đoàn thể chống Pháp, họp tại sân vận động Biên Hoà, thanh niên, thanh nữ đồng vắc tầm vông, đi diễn hành trong sân, vừa hát bài quốc ca

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

“Tiếng Gọi Thanh Niên” (của Lưu Hữu Phước), khí thế đàng đàng.

Số thanh niên trí thức, họ đi bơi bỏ các tên bảng hiệu viết bằng tiếng Pháp, luôn đó số đông thanh niên tiên phong, dùng xà beng, búa, đục, nạy xô sập tượng Thánh Jeanne d'Arc. Cho đến thời chánh phủ tổng thống Ngô Đình Diệm, sân vận động đổi tên lại là Sân Vận Động Cộng Hoà. Câu lạc bộ thể dục thể thao của Pháp (Cercle Sportif) đổi sang dùng làm Văn Phòng Hành Chánh Vùng III.

NHÀ THỜ BIÊN HOÀ

Khi làn sóng truyền đạo Thiên Chúa vào Việt Nam cách đây mấy trăm năm, Lễ Giáng Sinh, mừng ngày Chúa ra đời được cử hành vào thời gian đầu lúc nào, không thấy có tài liệu ghi chép. Theo lịch sử, thì có sự tiếp xúc với các nhà Truyền Giáo Thiên Chúa đầu tiên của các nước Âu Châu như Bồ Đào Nha, Pháp, Anh vào Đại Việt ở vào cuối thế kỷ XVI (1533) đến đầu thế kỷ XVII (1659), thời Trịnh Nguyễn phân tranh, nhưng chỉ là bước đầu không chánh thức.

Cho đến năm 1666, có hai giáo sĩ người Pháp từ Xiêm La lên vào Đàng Trong, làm lễ đạo Thiên Chúa, cho một số người dân trên sông Đồng Nai, trước sự hiện diện của vị quan triều đình Huế. Thời điểm này, chưa phải là nước Đại Việt chính thức công nhận đạo Thiên Chúa.

Đầu thế kỷ XIX (1802), Chúa Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi vua, hiệu Gia Long, thống nhất lãnh thổ, đặt tên nước là Việt Nam, nhớ lại trước kia chịu ơn vị linh mục Pháp là ông Pigneau de Béhaine (Bá Đa Lộc) đã nhờ nước Pháp giúp đỡ ở thời lưu vong, nên vua Gia Long ban hành tự do tôn giáo,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

tự do đi lại truyền đạo trong nước. Như vậy từ thời gian này việc truyền đạo Thiên Chúa từ Toà Thánh La Mã vào Việt Nam rất thịnh hành. Năm 1850 tỉnh Biên Hoà, Gia Định, Định Tường, và Vĩnh Long là một địa phận đạo Thiên Chúa Đàng Trong.

Ngôi nhà thờ Thiên Chúa Biên Hoà (toạ lạc nơi hiện nay) đã được Đức Cha Wibeau làm phép thánh ngày 12-11-1872, là một ngôi nhà thờ Thiên Chúa (Công Giáo) duy nhất trong thành phố Biên Hoà, lúc đó Pháp đã chiếm thành Biên Hoà, dân bản xứ phải chịu sự đô hộ của chánh quyền Pháp. Mãi cho đến sau 1954, lớp người Công Giáo từ miền Bắc di cư vào Nam, từ đó có nhiều nhà thờ được xây theo từng giáo xứ.

Dựa vào các yếu tố lịch sử trên thì mùa Lễ Giáng Sinh mừng chúa Jesus ra đời đã từng được người Pháp cử hành đầu tiên năm 1872, cho đến nay trên 100 năm tính đến ngày mất nước vào tay Cộng Sản.

Ở vào địa thế thuận lợi cho giáo dân thường xuyên lui tới làm lễ. Nhà thờ Thiên Chúa Biên Hoà, có dáng dấp các thánh đường La Mã, mặt tiền hao hao giống nhà thờ Đức Bà (Notre Dame de Paris), trông rất đẹp cổ kính và nguy nghi được xây ngay mặt lộ chính trong tỉnh lỵ, mặt tiền chánh diện nhìn qua Toà Bó Biên Hoà thẳng ra sông Đồng Nai. Ngôi nhà thờ không lớn bằng Vương Cung Thánh Đường của Sài Gòn, chưa không hơn 200 đạo hữu đi lễ, vào thời kỳ sau này đông dân đi lễ, nên phải đứng nối dài ra tận cổng.

Nhà thờ thuộc xã Bình Trước gần chợ tỉnh, và trường học, trên đường Hàm Nghi, con đường dài đi qua nhiều xã. Từ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

những ngày ban đầu chúng tôi rất xa lạ đối với tôn giáo du nhập từ phương Tây, từ khi bước chân vào trường học dần dà mới thấm nhuần được cái ý nghĩa của đạo lý triết học Thiên Chúa là đem lại sự bình an cho nhân loại, có được một đời sống yên vui ấm no cho người trần thế, trong khi đất nước tôi giặc giã triền miên, làm cho dân lành khôn khổ không tạo nổi một đời sống tương đối ấm no bình an. Cũng vì mục đích trên mà hàng ngàn năm trước Đức Chúa Jesus giáng trần. Ngài được sanh ra vào ngày 25 tháng 12 năm 354, Đức Giáo Hoàng Libêro thuộc Toà Thánh La Mã, công bố ngày 25 tháng 12 chánh thức là ngày “Lễ Giáng Sinh” Chúa Jesus.

Thời đó còn phiêu thai, đối với văn hoá văn nghệ (toàn Pháp), mỗi lần có lễ hội, trường Tiểu Học Bồ Túc Biên Hoà (Nguyễn Du) là nơi được “mượn sân” để phục vụ người đi dự lễ hội, bằng những màn chiếu bóng phim trắng đen, máy chiếu 16 ly, để di chuyển, của Ty Thông Tin tỉnh.

Một kỳ Lễ Giáng Sinh, nhằm vào phong trào kháng chiến đang bùng phát của Việt Minh, trước giờ lễ “giữa đêm” bỗng tiếng nổ lớn chát chúa xuất phát từ phía sau màn bạc. Sợ quá người lớn trẻ con kéo nhau chạy ra đường Hàm Nghi, tiếp theo vài tiếng súng nhỏ, sợ quá té đè nhau núp sát đất dọc lề đường Hàm Nghi.

Từ trường học cho đến cái đường mương, có hàng rào bông búp che bên trong là dãy phố bốn căn sang trọng, nơi gia đình của ông Phó Tỉnh Lý Quý Phát, có người con là Lý Quý Chung đang học tại trường tiểu học Biên Hoà, và 3 gia đình công chức của Toà Bồ Biên Hoà.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

CÒN GÁO

Người dân bản xứ khi đi xa, trước năm 75, có dịp về lại quê hương Biên Hoà, qua hai cầu sắt nối liền Cù Lao Phố với chợ Đồn và chợ Biên Hoà, quay nhìn về hướng cầu Mát gần khu chợ Biên Hoà, sẽ cảm thấy vui lòng với cái cảnh đẹp sông Đồng Nai quen thuộc; thế nhưng, cũng không làm sao khỏi bị lôi cuốn bởi cái “gò nông” giữa dòng sông.

Nơi đó có cây xanh che phủ, lơ lửng vài chiếc ghe con đang cắm sào lắc lư nhẹ nhẹ trên mặt nước, phản ánh trời xanh mây trắng, đôi ba mái nhà tranh ẩn hiện dưới những tàu lá dừa phe phẩy ve ra sông, trộn lẫn nhiều màu sắc xinh đẹp, tạo nên một cảnh đẹp thiên nhiên, như bức tranh của quê hương thân thương, đẹp tuyệt vời. Chốn này là Cồn Gáo, một địa danh quen thuộc xưa nay của người dân Biên Hoà.

Đứng nơi Cầu Mát, trước Toà Hành Chánh, trên đường Trần Thượng Xuyên, nơi chợ Cá, gần hơn chút là đình Thần Trần Thượng Xuyên (xóm Lò Heo) sẽ thấy rõ Cồn Gáo nằm chơi vơi giữa dòng nước xanh tươi mát đang xuôi chảy êm đềm.

Sau khi dòng sông Đồng Nai chia hai nhánh ôm trọn Cù Lao Thạnh Hội, gặp lại nhau tại Bửu Long, rồi chảy qua xã Tân Hạnh, trước khi đi vào thị trấn phải đi ngang qua Cồn Gáo. Từ đây, khúc sông Đồng Nai dài bốn cây số chảy ngang qua thành phố Biên Hoà, đi vào khu vực thương mại, chợ phố sầm uất có từ thời Trần Thượng Xuyên, cho nên người dân địa phương đặt cho cái tên là Sông Phố. Khúc sông khởi đầu từ cái đuôi của Cồn Gáo, thông thả chảy về hướng Cù Lao Phố rồi chấm dứt nơi mồm đất nhọn.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tại nơi này, dòng nước tách làm đôi như hai cánh tay khổng lồ mở rộng ôm gọn hai làng Hiệp Hoà và An Hảo của Cù Lao Phố, rồi hai nhánh sông lại gặp nhau ở điểm chót, nơi bãi cát bùn lầy của cuối làng An Hảo. Cái tên Sông Phố mỹ miều của khúc sông này, đã từng một thời được in lớn bằng chữ đỏ tên cho một tờ báo Sông Phố của huyện Châu Thành (Biên Hoà), thời tiền kháng chiến chống Pháp của nhóm nhân sĩ Biên Hoà.

Cồn Gáo, chơi vơi giữa sông, xa nhìn thấy chùm cây xanh, trông thật cô đơn tĩnh mịch, vắng vẻ như một chốn “tu hành”, giữa cồn có mọc lên ba cây “Gáo” cao như ba cột buồm, nên ai đó người đầu tiên khám phá ra đặt cho cái tên Cồn Gáo.

Không nghe ai nói Cồn Gáo có trên dòng sông này từ lúc nào, bao nhiêu tuổi. Cồn Gáo có mặt bằng, chiều dài khoảng 30 mét, và 20 mét chiều ngang, ở vào thời kháng chiến chống Pháp, sách lược “tiêu thổ kháng chiến” đã khiến nhiều gia đình từ các nơi lặn cật ở vùng trên nguồn, dùng ghe thuyền về Biên Hoà, thấy Cồn Gáo là một cái gò hoang, gần chợ thị trấn, nơi bình an sống được, nên từ đó chọn chốn này tị nạn. Ban đầu tạm sống trên ghe lều, dùng ghe chài lưới đánh cá mà sinh sống, lần hồi khá hơn có người xây nhà tại chỗ, có gia đình dời về đất liền; tuy Cồn Gáo ở giữa sông nhưng lệch về gần xóm Lò Heo nhiều hơn.

Ngược dòng lịch sử, trở về thời Nhà Nguyễn. Vào năm Minh Mạng thứ 12 (Tân Mão 1831), Biên Hoà dưới quyền của vị quan đầu tỉnh gọi là Bố Chánh Sứ. (do đó có tên “Toà Bố” là Toà Hành Chánh sau này). Nhân ngày Tết Nguyên Đán (Nhâm Thìn 1832), Biên Hoà được liệt vào hạng tỉnh

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

lớn, do đó triều đình Huế cho phép tổ chức cuộc đua thuyền trên sông Đồng Nai.

Quan Tổng Đốc cai trị hai tỉnh An Biên (Gia Định và Biên Hoà) là quan Thượng Thơ Chánh Nhị Phẩm, đại diện triều đình Huế đến chủ toạ.

Cuộc đua thuyền xuất phát và chấm dứt được đặt tại khán đài nơi nhà thủy tạ bên bờ sông, có trang hoàng: biển, lọng, cờ tam tài, cờ đuôi cheo, cờ tứ phương, cờ ngũ hành...Hành trình thủy lộ cho cuộc đua được quy định từ mũi Tây Bắc của châu Đại Phố thôn Bình Hoàn (Cù Lao Hiệp Hoà) cho đến mũi Cồn Gáo, tại đây ôm vòng quay trở lại Đại Phố, tại mỗi điểm giới hạn có ghi dấu bằng phao rom, trên phao có cắm ngọn cờ màu tím, khi đến phao thuyền đua phải lấy được thẻ, rồi mới được quyền quay ngược lại, mỗi vòng đua dài phỏng định 6 ngàn thước, thuyền đua phải tranh đủ 3 vòng, tổng cộng các thuyền phải chèo 18 ngàn thước.(*)

Vào đầu những năm 1960, theo chương trình Xây Dựng Nông Thôn, để phát triển hệ thống thủy lưu thông, song song với công trình Xa Lộ Biên Hoà, Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế Hoa Kỳ (USAID) có văn phòng tại Biên Hoà, mướn người ra ngòi tại đầu cầu Gành và Rạch Cát, để theo dõi lưu lượng xe lưu thông mỗi ngày, bằng cách đếm mỗi xe qua cầu. Kết hợp sau thời gian theo dõi, cơ quan Hoa Kỳ cùng với chánh quyền tỉnh có quyết định xây dựng cây cầu Hoá An bằng qua sông Đồng Nai để chia sẻ lưu thông với hai cây cầu sắt.

Nguyễn Văn Đáng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



TẢN MẠN VỀ CUỘC DI CƯ 1954

Nguyễn Văn Đáng
(North Carolina. U.S.A.)

Tân Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, ngay sau khi nắm quyền lãnh đạo quốc gia, ngày 09 tháng 8 năm 1954, ông lập ra Phủ Tổng Ủy Di Cư và Tị Nạn, ở cấp Bộ trong nội các, đặt đại diện trong ba Miền: Bắc, Trung, Nam, xúc tiến công việc định cư. Để yểm trợ phong trào, ông còn lập ra Ủy Ban Hỗ Trợ Định Cư, một tổ chức tư nhân quản trị và cứu trợ. Ngay sau khi chánh phủ thông báo chánh thức, tin cho di cư vào đầu tháng 8 năm 1954, thì nhiều gia đình đã đi vào Nam bằng phương tiện riêng: phi cơ, xe, thuê bao thuyền bè..... Đa số những gia đình còn lại phải đợi ghi danh đi bằng phi cơ và tàu biển quân vận của Hoa Kỳ, Anh và Pháp.

Trại tạm cư đầu tiên lớn nhất, được dựng lều đặt tại cạnh trường đua Phú Thọ (Sài Gòn). Nơi đây, người dân di cư sẽ được cung cấp tiền chi tiêu hằng ngày cho mỗi đầu người:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

người lớn 12 đồng bạc, trẻ em 6 đồng. Với số tiền này, ngày ăn ba bữa ở các quán cơm xã hội, được hai món mặn và canh chỉ trả có 5 đồng.

Từ đây mỗi ngày tuần tự, trước được cho đi trước, sau đi sau, các xe vận tải di chuyển phân phối người đi đến nhiều địa phương ở Sài Gòn, miền Đông, miền Tây... Riêng trong tỉnh Biên Hoà, thu nhận người dân di cư, phần nhiều do xe vận tải đưa họ đến, rất tấp nập ngày lẫn đêm, qua nhiều địa phương trong tỉnh tiếp nhận họ. Suốt trên 60 ngày liên tiếp, đưa họ đến những nơi đã quy hoạch cho những làng xã mới, lớp người tiếp nối theo sau đó, từng đợt ngàn người. Họ được đưa đến những trung tâm định cư vĩnh viễn.

Các trung tâm định cư được chia thành nhiều nơi trong các quận: Đức Tu, Dĩ An, Công Thanh, Long Thành, Nhơn Trạch, Xuân Lộc, Tân Uyên, Sông Bé (Bà Rá), những nơi đã được khai phá từ khu rừng hoang, đất thổ, bàu đầm. Người dân di cư đến nơi đây họ xây dựng lại đời sống văn hoá, tôn giáo, y nguyên như họ đã có thói quen, tập quán trước kia khi còn ở quê hương miền Bắc.

Tính đến ngày 19 tháng 5 năm 1955, chấm dứt cuộc di cư vĩ đại trong vòng 300 ngày, đã có trên triệu người miền Bắc, bỏ xứ lánh nạn Cộng Sản chạy vô miền Nam tìm tự do.

Song song với chương trình định cư của chánh phủ miền Nam, toàn thể công viên chức trong tỉnh, đáp ứng lời kêu gọi của thủ tướng Ngô Đình Diệm, gia nhập vào các đoàn thể như: Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia, Thanh Niên Thanh Nữ Cộng Hoà...v...v..., tình nguyện giúp đỡ lúc ban đầu cho các trung tâm định cư, xây dựng hạ tầng cơ sở.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Các đoàn thể được phân công phân việc như: khai hoang phá rừng, tạo đất canh tác trồng trọt, canh tân nông nghiệp, đào giếng lấy nước cho sinh hoạt đời sống hằng ngày. Về văn hoá, sách báo, hoà hợp của hai miền tự do phát triển, cùng cạnh tranh góp ý làm tốt xã hội, tự do báo chí. Chánh phủ thường xuyên tổ chức những buổi chiếu phim phổ biến vệ vệ sinh, chống bệnh tật trong đời sống, và được hiểu biết tin tức trên thế giới, cũng như về chế độ đời sống của người dân trong một nước Tự Do. Người dân tự do bài tỏ ý tư tưởng, tự do có tài sản riêng tư, tự do tín ngưỡng..... Đó là sự khác biệt với đời sống người dân còn ở lại sau vĩ tuyến 17 dưới ách Cộng Sản, họ bị quản lý tất cả từ tư tưởng đến tài sản.

Về giáo dục, chính phủ cho xây trường học, cấp tiểu học chủ yếu cho thôn xã, cung cấp học cụ, tuyển dụng giáo viên, xung phong về các trung tâm mới định cư. Được sự giúp đỡ ban đầu của chánh phủ và đoàn thể công viên chức trong tỉnh, các trại định cư, cứ theo thời gian, với sự khéo léo cần cù lao động sẵn có của đồng bào miền Bắc, nhờ đó mà đời sống của họ hội nhập vào xã hội miền Nam, được ổn định, và tiến bộ rất nhanh.

Tỉnh Biên Hoà, đến cuối năm 1954 đầu năm 1955, sau Hiệp Định Genève, đã tiếp nhận trên **60 ngàn** người. Họ được phân bổ đi định cư lập nghiệp khắp nơi trong tỉnh. Ban đầu ở trại tạm trú lớn cất tại Hồ Nai, rồi từng đợt, chánh quyền tỉnh phân tán họ đi đến các trung tâm định cư vĩnh viễn, như:

- **Công Thanh:** Thái Hưng, Đồng Lách, Trị An, Lạc An.
- **Dĩ An:** An Bình, Đông Hoà,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- **Đức Tu:** Bùi Tiêng, Hồ Nai, Phúc Hải, Tân Mai I, Tân Mai II, Tam Hiệp.
- **Long Khánh:** Bùi Chu, Phát Diệm, Gia Kiệm (Tân Phú), Xuân Lộc, Túc Trung, Đốc Mơ.
- **Long Thành:** Phước Tân, Thái Lạc, Liên Kim Sơn, Bình Sơn, Bình Giả.
- **Nhon Trạch:** An Viễn, Hang Nai, Phước Kiểng. Phước Khánh.

ĐỜI SỐNG BAN ĐẦU CỦA NGƯỜI DI CƯ

Số người dân đã định cư tại tỉnh Biên Hoà, tiến hành tái tạo đời sống trên đả phát triển. Nhờ vào sự nỗ lực, vào sự khéo léo của nhiều ngành nghề khác nhau, không bao lâu ở những khu vực của người di cư bắt đầu xây chợ, nhóm họp chợ thường xuyên.

Gần như là Chợ Kè Sặc (Hồ Nai I). Nhìn vào những hàng hoá họ sản xuất ra mới thấy được sự ổn định đời sống của họ rất nhanh. Cây rừng sẵn có, gỗ tốt, quý giá, thêm vào đôi tay nghệ thuật của người dân di cư ở Hồ Nai, Thái Bình nổi lên nhiều tiệm sản xuất, bài bán hàng gỗ gia dụng như: bàn ghế, các loại tủ, nhiều loại nhiều kiểu đẹp, nổi tiếng đến độ nhiều nơi khác, muốn mua đồ mộc, phải tìm đến tận Hồ Nai, Thái Bình...(Biên Hoà).

Tỉnh Biên Hoà thêm người thêm việc, sinh hoạt đời sống kinh tế có đả tiến hơn, vật giá rẻ hơn. Những hàng hoá, những quán ăn hằng ngày ở các chợ lẻ, thức ăn ngon giá lại rẻ, không thua kém chợ chánh Biên Hoà.

Tỉnh cũng tổ chức nhiều Quán Cơm Xã Hội, để phục vụ cho lớp công nhân lao động và cả công chức với giá bình dân:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Hai món mặn, một món canh giá 05\$00 bạc, cơm cũng như nước uống thì không hạn chế, khỏi trả tiền. Hủ tiếu, mì giá 03\$00/tô, muốn ăn ngon hơn, thêm thịt, nước lèo 04\$/tô, một chai bia lớn 03\$00. Lúc này món “phở” mới du nhập vào, nên rất lạ tai và khẩu vị với dân miền Nam. Phở bắt đầu từ Hồ Nai, Kè Sặc, rồi sau đó vào những ngày tháng của năm 1955 trở đi, các đường phố trong tỉnh ly xuất hiện một xe “phở” đầu tiên, hằng đêm rao bán cạnh tranh với xe mì, hủ tiếu của người Hoa Kiều: Châu Ký, Chú Mừng...

Ban đầu xe phở xuất hiện trên chiếc xe ba gác, với thùng nước sôi, nước lèo, linh kính với tô chén đũa, lũng lảng vài xâu thịt bò đỏ tươi, vài xâu gân bò lặc lờ treo bên trên mấy cây kèo, nóc xe. Cứ như vậy vòng quanh đường phố “Phở! Phở! Phở ...”, đôi khi dùng thanh gỗ gõ “cắc cụp”, tiếng vừa vọng xa lại đỡ một hơi. Ông “Phở” sau này mở Phở Phát Lợi, được đông khách hai miền chiều cố, đúng là Phát Lợi,

Theo đà, nhiều tiệm phở mọc lên như: Hoàng Oanh, Huỳnh Cửa, Tàu Bay... v...v...họ càng cạnh tranh, khách càng có phở ngon. Bây giờ dân hai miền có cả “mì” lẫn “phở” rất tiện lợi, cho bữa ăn sáng, ăn trưa, ăn tối.

Đồng lương có sự sai biệt: lương thấp nhất của anh tân binh quân dịch: 900\$00/tháng, lương giáo viên 1500\$00/tháng, lương cán bộ ở bậc hạng nhất 1500\$00/tháng. Tuy ở vào thời kỳ di cư thêm người, nhưng giá nhà không cao, một căn nhà vách ván (gỗ), lợp tôn mặt bằng cỡ 4m x 20m giá độ 30000\$00, đôi dân có đồng lương thấp, cũng có khả năng tạo nên một mái ấm gia đình.

Nguyễn Văn Đáng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

BIÊN HOÀ MỘT THỜI ĐỂ NHỚ

Hoàng Anh Tài

(Jointville Le Pont. France)

Gần một thế kỷ trước đây, ở vào thời kỳ Pháp Thuộc, Biên Hoà là Tỉnh Ly. Về mặt địa dư thì tỉnh nhà không rộng lớn như một vài nơi khác ở miền Nam, nhưng là mảnh đất màu mỡ, trù phú và được thiên nhiên ưu đãi, có nhiều khoáng sản, hầm sạn, hầm đá xanh, đá đỏ và hằng năm con sông Đồng Nai đã cung cấp một số lượng cát trắng đáng kể dùng vào việc xây cất nhà cửa. Khắp nơi trong tỉnh có nhiều cơ sở kỹ nghệ được thiết lập, tạo công ăn việc làm cho người dân có một đời sống no cơm, ấm áo.

Hoá An có lò lu của Bang Trưởng người Hoa tên Trần Lâm, Tân Vạn có gạch ngói Đồng Nai, lò gạch của ông Mười Dự, Nguyễn Văn Lễ. Bên tả ngạn sông cũng có nhiều cơ sở in gạch và lò nung gạch như ở An Hảo, Bình Dương, Long Bình, v.v. Tại xã Bình Đa, một xí nghiệp làm đồ gốm, mang bằng hiệu “CÉRAMIQUE DU DONAI”, nhân công lên đến 200 người, chủ nhân là một kỹ sư Hoa Kiêu tên là Lý.

Tại trung tâm thành phố, Trường Mỹ Nghệ toạ lạc cạnh Toà Hành Chánh Tỉnh, trường thoát đầu lấy bằng hiệu “ÉCOLE D’ART” sau đổi lại là “ÉCOLE DES ARTS APPLIQUÉS”, nơi đào tạo những tay nghề về điêu khắc, chạm trổ, hội hoạ, tạc hình bằng đất sét, bằng “kaolin”, bằng đồng thau, v.v. còn thêm một chi nhánh của trường dạy làm đồ gốm và có cả lò nung, gần Đài Kỷ Niệm. Quân chủng Không Quân cũng thu nhận những người thợ có tay nghề như: thợ máy, thợ mộc, thợ sơn, thợ điện, v.v.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Cạnh phi trường là đất đai thuộc sở hữu của ông Bảy Chà, dưỡng phụ của ông Masequesmay, cơ sở này có trồng một vườn cây cao su do ông Mười Khai làm Quản Lý. Ông Mười là thân phụ của anh Tư Dữ, chủ quán cà-ri dê nổi tiếng ngon nhất tại Ngã Ba Vườn Mít. Một cơ sở cao su có trồng đậm thêm (thâm canh) đậu va-ni (vanilla) là sở của nhà Nước.

Sát lề đường, bên tay phải Quốc Lộ I, có sở cao su của người Pháp tên Espinasse. Khu Núi Đất xưa là “Sở Hộì” sau nơi ấy là căn cứ quân sự của Quân Đoàn III.

Qua khỏi Cầu Đúc về bên trái có một sân vận động của Bệnh Viện Tâm Thần và gần vòng rào bệnh viện này có xây dựng tạm một hồ tắm cho bệnh nhân, mà nguồn nước cung cấp do một con suối chạy từ miền cao nguyên đến sông Đồng Nai. Qua khỏi bệnh viện, có một sở cao su mà chủ nhân là người Pháp, cơ sở này do ông Mười Gương làm Quản Lý.

Qua khỏi Ngã Ba Dầu Giây, cách Biên Hoà gần 50 cây số, các đồn điền cao su An Lộc, Xuân Lộc và Hăng Gòn thuộc tài sản của Công Ty S.I.P.H. (Société Indochinèse des Plantations d’Hévéas-Công Ty Cao Su Đất Đỏ). Trở về lại con đường ra Vũng Tàu, gần quận Long Thành có sở cao su Phước Tân và gần quận có sở cao su của ông Quận Cơ.

Thêm một đồn điền cao su lớn nữa do một người Pháp tên About làm chủ. Tại Biên Hoà, ngoài việc độc quyền khai thác núi đá Bửu Long, gia đình của ông Đốc Phủ Võ Hà Thanh cũng có nhiều cơ sở cao su.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trước đây, Biên Hoà chưa có xa lộ, nên từ Bắc vào Nam, từ miền Đông vào Sài Gòn, và từ miền Tây, từ lục tỉnh, muốn đi tắm biển Vũng Tàu, Long Hải hay đi Đà Lạt hoặc Nha Trang bằng đường bộ đều phải qua cửa ải Biên Hoà trước tiên, do vậy, sự buôn bán làm ăn của dân cư rất thịnh hành.

Tỉnh lỵ ngày xưa lại có nhiều quán ăn nổi tiếng như: quán bánh canh đầu cá, xôi chiên phồng Tuyết Hồng, quán Bình Dân ở Chợ Đồn, quán thịt rừng của anh Mười Dương Tân Vạn, quán cháo lòng của bà Bảy Đất, thân mẫu Huỳnh Của ở dốc Kỷ Niệm. Tại nhà lồng chợ, hủ tiếu Chú Tiều, mì vàng, bún gạo, hủ tiếu bà Ba Xinh, quán ăn Đức Thành Hưng, tiệm cơm Ông Già với những món ăn ngon tuyệt: cá bóng múi chưng tương, canh chua cá chẻm, hầm-vĩ chí-đục-tản (thịt heo băm, củ năng, hành củ chưng với mắm), bao tử, dồi trường và xá-xiú, thịt quay, v.v. Nhà hàng Hạnh Phước của ông Bang Xuân thân sinh ra anh Khánh (Bến Gỗ) là quán ăn sang trọng nhất thời bấy giờ. Mì chú Mừng được coi ngon nhất không nơi nào sánh kịp, khách du lịch khi đến Biên Hoà đều yêu cầu thưởng thức cho bằng được món mì của hoàng thánh chú Mừng nấu.

Trong chúng ta, ắt hẳn có nhiều người đã từng nghe các ca sĩ trình bày bản nhạc ca tụng Đà Lạt qua lời ca: “Ai lên xứ Hoa Đào mà không đem về một cành hoa”; là người của xứ Bưởi thì ta nên góp thêm lời ca: “Ai lên xứ Biên Hoà đừng quên Thanh Trà là bưởi ngon”, mà truyền thống nhân gian ngàn đời còn ca tụng: “cam Bó Hạ, bưởi Biên Hoà”.

Núi Bửu Long, non Châu Thới, thác nước Trị An là những thắng cảnh đẹp nhất của quê hương, thêm còn có những di tích lịch sử chùa chiền, đình miếu thờ phượng những anh

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

hùng liệt sĩ. Tại Cù Lao Phố có chùa Đại Giác, chùa Thủ Huồng, chùa Ông, có ngôi mộ của đại công thần Nguyễn Hữu Cảnh.

Đến Vĩnh Cửu xã Tam Hiệp có đền thờ ông Đoàn Văn Cự và 12 liệt sĩ, anh hùng kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngay tại châu thành Biên Hoà, cách chợ độ vài trăm mét có đền thờ Đức Ông Trần Thượng Xuyên, ngày xưa chẳng những có công trong cuộc Nam Tiến nói chung và cả với dân chúng Biên Hòa nói riêng. Tướng cũng cần tương thuật lại một câu chuyện hy hữu mà đồng hương chúng ta có thể tự hào, qua màn ảnh vô tuyến truyền hình có phát hình lại một thiên phóng sự nhân dịp phái đoàn của chính phủ Hà Nội đi tham quan tỉnh Đồng Nai, Đại Tướng Võ Nguyên Giáp, người hùng Điện Biên Phủ, đã đích thân đến viếng Đình Tân Lân, ông đã thắp nhang chiêm bái vị linh thần Trần Thượng Xuyên và tỏ lòng ngưỡng mộ vô biên.

Biên Hòa “đất cũ đãi người mới”. Thực tế chúng mình đã có biết bao nhiêu người chân ướt, chân ráo đến đây, lúc đầu thì nghèo sơ, nghèo xác, nhưng chẳng bao lâu thì trở nên giàu có, khá giả, thậm chí cho đến những tay tứ chiến giang hồ, đến thành phố này rồi cũng giải nghệ, hoàn lương để làm lại cuộc đời.

Về mặt danh nhân nổi tiếng, sách sử cho đến nay còn lưu lại câu “Đồng Nai có bốn Rồng Vàng: Lộc họa, Sĩ phú, Sang đàn Nghĩa thi”! Nói tiếp sự nghiệp của tiền nhân Biên Hoà, không hổ danh với những văn thi sĩ như Nguyễn Ngọc Huy, Bình Nguyên Lộc, Lương Văn Lựu, Nguyễn Tất Nhiên, v.v. Và võ biên, quý vị tướng lãnh như: đại tướng Đỗ Cao Trí một vị anh hùng xuất chúng đã vì quốc vong thân, nhưng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

danh còn lưu hậu thế, trung tướng Nguyễn Văn Là (Cù Lao Phố)....

Trở lại vấn đề cơ sở và xí nghiệp tại tỉnh nhà Biên Hoà, tôi cố ý dành hai địa điểm quan trọng để kể lại cho những ai từ xưa đến giờ chưa từng đề bước đến các nơi ấy được thông suốt.

Ngày xưa, ai chẳng may mắc bệnh tâm thần, nếu nhẹ thì vào Nhà Thương Chợ Quán, còn nặng thì được di chuyển lên “Nhà Thương Điên” Biên Hoà (Hôpital d’Aliénés). Từ ngữ “nhà thương điên” nghe không ổn nên sau đó được đổi là “Bệnh Viện Tâm Thần” (Hôpital Psychiatrique) và hiện nay nghe nói là được cải danh lại là Bệnh Viện Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài (thân phụ của Bà Oliot Marie Nguyễn Thị Dung hiện cư ngụ tại vùng Nanterre, France).

Thứ đến là Hãng Máy Cưa Tân Mai Biên Hoà - B.I.F. (LA BIENHOA INDUSTRIELLE ET FORESTIÈRE) về sau hãng đổi bảng hiệu lại là FORÊST ET SCIÉRIES DE BIENHOA, vì hãng còn có vô số héc-ta rừng ở Trảng Bom, Bến Súc, Bến Vĩnh và Bến Nôm. Những mẫu rừng bao la bát ngát cung cấp đủ thứ loại gỗ quý như: dầu, sao, bằng lăng, bằng lăng cườm, đa đa, vênh vênh, thao lao, giá tị, cẩm lai, gõ, gõ đỏ, gõ nu (loupe), có người còn gọi nu có vân rất quý và giá trị thật đắt.

Hãng Máy Cưa Tân Mai Biên Hoà được coi là lớn nhất Đông Dương lúc bấy giờ có trụ sở đặt tại Pháp. Hãng có máy phát điện khổng lồ, dân chúng quen gọi là “máy cái” mà đường kính của nó cao bằng một toà nhà, sợi dây trần

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

(courroie) bề ngang hơn 60 cm. Đây là trung tâm phân phối điện lực cho tất cả máy móc của hãng hoạt động.

Hãng có đủ các loại cửa: cửa tay, cửa cá mập, cửa mâm (lưỡi cửa tròn), cửa vòng (mỗi lần chỉ cửa được từ 08 đến 10 tấm ván. Trách nhiệm cửa gỗ do ông Đốc Công Tư Quý phụ trách, dưới quyền còn có những nhân viên biên chép (pointeurs) như quý thầy: Tư Bền, Bảy Xứng, Năm Hường, Hai Tịnh, Năm Chiêm, Ba Hoà (sau là chủ nhân cây xăng gần rạp hát Biên Hùng).

Khi các lưỡi cửa không còn sắc bén hay đang cửa mà bị gãy, người thợ cửa phải tắt máy và cho người đem các lưỡi cửa đến “xưởng mài cửa” do ông Tám Ngôn làm Trưởng Xưởng, để hàn lại lưỡi cửa khỏi bị lợi (phải chứng kiến tận mắt mới hiểu hết). Một xưởng (Atelier) gồm đủ các thợ chuyên môn: thợ hàn chì, thợ hàn gió đá, thợ tiện, thợ nguội, thợ đồng, thợ rèn, thợ điện, v.v. và một số người tập sự học nghề “apprenti” do Trưởng Kíp Năm Lâm chỉ huy.

Văn phòng phụ trách điều hành nhân viên đó thầy Sáu Quân phụ trách. Một tầng lầu khang trang dành riêng cho Ban Giám Đốc người Pháp gồm có: Ông Simon-Chủ Hãng, Le Lievre-Phó Giám Đốc (vợ người Việt Nam), Bally-Trưởng Phòng Kế Toán, Geneteau phụ trách các nhà máy, ông Dromain quản lý rạp chớp bóng của hãng. Văn phòng hành chánh hầu hết toàn là người Việt đảm nhận những chức vụ như: thư ký, thư ký đánh máy, tốc ký. Thầy Hối, Phụ Tá Kế Toán, thầy Ba Già, thầy Ba Quý (bố vợ của tác giả ngày xưa là Trưởng Phòng Hành Chánh Nhà Máy Cửa B.I.F. Tân Mai, Biên Hoà). Thủ kho vật liệu của hãng là thầy Ba Hạt.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Theo sự sắp xếp của hãng, cứ mỗi hai tuần lễ thì phát một kỳ lương cho thợ thuyền và nhân công. Thôi thì cò bạc được tổ chức tại các khu phố của hãng dành riêng cho nhân viên. Trong các môn đồ đen chỉ có sóc đĩa là thịnh hành nhất và cũng ồn ào nhất. Hễ có sòng bạc là có chủ chứa lấy râu; được biết, nếu muốn cho sòng bạc được bảo vệ, được làm ăn suôn sẻ, chủ chứa phải giao nạp một tỷ lệ nào đó cho ông Võ Văn Phú, tức Sáu Phú, một tay anh chị du côn thời xưa, đã từng vào tù ra khám, nổi tiếng có cú đá chết người tại Suối Máu. Tại Hãng Cưa Tân Mai, ông là “thợ nguội”, ngay tại ấp Lân Thành, xã Bình Trước, ông còn là thầy Hương Quán đầy quyền lực. Hãng có thuê nhiều người Ấn phụ trách vấn đề an ninh, canh gác ngăn ngừa trộm cắp và trưởng toán là một người Ấn kiều tên là Mayoub Annam.

Do đề nghị của ông Sáu Phú cùng thầy Ba Quý về sáng kiến thành lập một đội bóng tròn được chủ nhân người Pháp chấp thuận. Đội bóng tròn được thành lập mang tên “LABIFOR SPORT”, và sân banh nối liền với sở cao su của ông Đốc Học Lê Hữu Vĩnh, nằm giữa hai đường rầy xe lửa, một đường đi từ ga Biên Hoà ra Bắc, một đường sắt chạy dài từ ga vào hãng cưa Tân Mai. Một khán đài gồm có 3 gian, được dựng lên, gian giữa làm khán đài trung ương dành cho chủ hội và quan khách, hai gian hai bên dành cho khán giả vào xem miễn phí. Khán đài toàn làm bằng gỗ và được coi là tân tiến nhất tỉnh.

Cầu thủ (giờ là vận động viên) là công nhân, thầy thợ của hãng, tuy nhiên đội bóng Labifor Sport cũng có tăng cường 4 cầu thủ đá thuê, đó là các anh Tiến và Lê (Dĩ An), Chín Lùn (Sài Gòn) và anh Xê (Gò Vấp). Thành phần đội bóng Tân Mai được sắp xếp như sau: thủ môn (chú Hai Long),

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

phòng hờ (chú Ba Lành), hậu vệ Cu và Xê, tiếp ứng: Ty, Chín Lùn và Lê, hàng tiền đạo các anh: Trần, Vàng, Thê, Tiên và Ngôi và trung phong Hai Thê là con trai của Ông Sáu Phu làm Thủ Quân.

Đội bóng Tân Mai tuy mới chào đời nhưng đã gây được nhiều tiếng vang trong giới thể thao chiến thắng nhiều hơn chiến bại. Hội đã từng đi đấu giao hữu ở Dĩ An, Long Thành (Phước Thiện). Có một sự kiện khó quên khi ra trận đội Biên Hoà đấu với đội Tân Thành, chủ hội là thầy Ba Chà, tức Thọ, xảy ra cuộc xô sát, may mà giàn xếp ổn thoả, nếu không có thể đi đến đổ máu. Luật lệ bóng tròn thời đó còn lỏng lẻo, đấu thủ đá bóng như đấu võ, đập đá, thay vì đá bóng họ lại đá người, được chế riều gọi là “đá cú rùng”. Trọng tài là Vua trên sân cỏ, thiên vị bị gán cho là Trọng Tài “Xây-Cá-Nại” (nghĩa là bị lo lớt ly cà phê sữa nhỏ).

Thành tích đáng kể của hội bóng Labifor Sport khi dự tranh giải bóng tròn ở Bửu Long đã oanh liệt vào chung kết và đã đoạt được chiếc cúp “Tứ Phi”.

Nói về thể thao tỉnh nhà, những bậc cao niên có vị nào may mắn sống sót đến bây giờ, hẳn không quên trận bóng tròn hy hữu giữa phụ nữ Cái Vồn (Cần Thơ) lên Biên Hoà đấu giao hữu với đội Labifor Sport. Hôm ấy khán giả kéo nhau đến xem đông nghẹt cầu trường, đề mục kích trận thư hùng giữa “gà mái đá gà cồ”, phụ nữ Cái Vồn tranh tài với đội bóng danh tiếng Labifor Sport. Hầu hết đội bóng tròn nữ, bà nào bà nấy cũng “phì lủ” vai u, thịt bắp, làm sao mà thắng được, nên cuộc thi đấu chỉ có tính cách xã giao, mà chắc chắn Hội Máy Cưa, các đấu thủ đã nhận được chỉ thị, nếu có thắng thì chỉ tối đa là một bàn mà thôi, không nên làm

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

nhục nhuệ khí của đội khác. Do vậy, cuộc chiến chẳng khác nào “mèo vờn chuột”. Dù sao, đây cũng là một trận cầu lịch sử “vô tiền khoáng hậu” “độc nhất vô nhị” mãi cho đến giờ, ngày nay trên trường thể thao quốc tế, chưa hề xảy ra môn thể thao bóng đá tình nhà đã làm nên một chuyện phi thường, về phía phụ nữ Cái Vồn cùng đã làm cho rõ mặt đàn bà Việt Nam là đã đi tiên phong, đã thành lập được một đội bóng tròn phụ nữ trước thế giới hơn 70 năm.

Như chúng tôi đã tiết lộ, đội bóng Labifor Sport có đến 4 cầu thủ đá thuê, họ ăn chực, nằm chờ tại nhà ông Phó Hội Trưởng Sáu Phu. Nhà này lại có một cô con gái tuổi vừa cặp kê, cả 4 chàng ngự lâm pháo thủ kia đều trồng cây si, nhưng rất cuộc chỉ có mình anh Xê là đoạt được đĩa mút gừng. Vỡ lẽ ra, người con gái bị đánh đập tàn nhẫn, cuộc hôn nhân không được chấp nhận, không “môn đăng hộ đối”. Thế là đôi uyên ương “thoát ly”, người con gái rời bỏ gia đình để đi theo tiếng gọi của tình yêu. Về Sài Gòn, anh Xê đã tìm được việc làm và đầu quân cho đội banh “Bainier Auto Hall”.

Kịp đến khi đội tuyển Việt Nam được mời sang thi đấu ở Trung Hoa, anh Xê được chọn là tuyển thủ, nhưng chỉ để phòng hờ vào hàng hậu vệ. Ban Tuyển Lự chỉ sắp hai anh Cúi và Đước mà thôi. Một hôm anh Đước ngã bệnh thành linh, anh Xê được chỉ định thay thế. Anh Xê đã chơi một trận tuyệt vời làm say sưa khán giả Hồng Kông. Báo chí không ngớt lời ca ngợi cho rằng lối đá của anh Xê oai hùng như “Triệu Tử Long” đương đương Trường Bản.

Kịp đến khi anh Đước mạnh rồi, được sắp ra sân đá thì khán giả không đồng ý, họ đòi phải có cầu thủ Xê đá, nếu không

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

họ sẽ trả vé. Vé vang thay cho một chuyến “đem chuông đi đánh xứ người”, đã trực tiếp cảnh cáo đội bóng tròn người Hoa với những cầu thủ thượng thặng như Mạc Chấn Hoà, Lý Huệ Đường ngày nào còn mặt sát môn đá bóng của Việt Nam chẳng khác nào như “ếch ngồi đáy giếng”. Về lại Việt Nam, sau đó đầu thủ Xê được gia đình bên vợ xí xoá, tha thứ và anh Xê về Biên Hoà sống theo quê vợ cho đến ngày lia đời vì tuổi già, sức yếu.

Trước kia, ai người hâm mộ thể thao và thích xem bóng đá cũng đều công nhận, trọng tài Quốc Tế về bóng đá (F.I.F.A. = Fédération Internationale de Foot Ball Associations”, là anh Trương Văn Ký của Việt Nam, người cầm còi đứng dẫn nhất, xử phạt phân minh. Anh Ký ngày xưa cũng xuất thân từ Biên Hoà vì thân sinh của anh là Trương Ty Quan Thuế tại đây (thời đó người bình dân quen gọi là (Tào Cáo) và ở Bắc gọi là nhà Đoan (Douanes). Trọng tài Quốc Tế Jean quê quán Sa Đéc sinh sống ở Biên Hoà, sau đổi tên lại là Nguyễn Tấn Phước cũng là người cầm còi có hàng kinh nghiệm về chuyên môn và kỹ thuật cũng gần bằng trọng tài Ký. Anh Phước cũng là rể Biên Hoà.

Ba anh Xê, Ký và Phước này, dù ba tác đất đã vùi chôn thân xác, sự nghiệp thể thao liên quan về môn bóng tròn vẫn còn lưu lại trên cõi đời này. Xin được một lần vinh danh ba bậc đàn anh khả kính mà lúc sinh thời đã góp phần to lớn cho Đội Tuyển Bóng Tròn Việt Nam nói chung và cho quê hương xứ sở Biên Hoà nói riêng...

Hoàng Anh Tài

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



TÂM TÌNH NGƯỜI DÂN XỨ BUỒI

(Viết để tưởng niệm hai bậc đàn anh khả kính)

ĐẶNG VĂN LÂU và LƯƠNG VĂN LỰU

Hoàng Anh Tài

(Jointville Le Pont. France)

Thời tiền bán thế kỷ thứ XX, vào khoảng năm 1942, một tiệm chụp hình tối tân được khai trương tại một căn phố bên đường Nguyễn Văn Lễ, đối diện với phía bên kia là tiệm vàng của ông Nguyễn Văn Tới, khoảng cách với đầu chợ Biên Hoà độ vài chục mét. Cơ sở mỹ thuật này mang bảng hiệu STUDIO D'ART. Chủ nhân là anh Đặng Văn Lâu, quê ở Chợ Đồn, trưởng nam của ông Đặng Văn Quới, Giám Đốc Trường Mỹ Nghệ, Biên Hoà. Là một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp, tay nghề cao, hợp cùng một ê-kíp thợ chuyên môn nên có thể nói cơ sở chụp ảnh này rất đông khách hàng.

Những hình ảnh bán thân của những thanh niên nam nữ cùng với những tranh ảnh của đồng quê, sông núi, được phóng đại đen trắng và trưng bày trong tủ kính. Những bức

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

tranh thân quen của quê hương xứ sở như: *Non Châu Thới, Núi Bửu Long, Thác Trị An, Cầu Rạch Cát, Cầu Gành* bốn nhịp, những hàng dừa rợp bóng lá ngọn bên dòng Đồng Nai, khu Sông Phố, bên dưới của những tranh ảnh ấy thường có những dòng thơ cảm tác ca ngợi nét đẹp mỹ miều của nữ tú, nam thanh, của quê hương Biên Hoà, xứ Bưởi.

Đặc biệt, có khi những lời đề tặng hay được phiên âm bằng tiếng Pháp mà người sáng tác ra không ai khác hơn là nhà văn *Lương Văn Lưu*, bút hiệu *Nhứt Lưu*.

Nhưng rồi cuộc Cách Mạng Tháng Tám xảy ra, đa số những người dân thành phố phải di tản theo lệnh kháng chiến chống Pháp, đến năm 1946 thì nhiều người lần lượt trở về thành, tiệm chụp hình STUDIO D'ART được dời về cơ sở mới cạnh nhà hàng “La PARNASSE” và kế căn biệt thự của ông Thông Phán Võ Văn Thành, thông ngôn Toà Án Biên Hoà, ở bên kia đường là Khách Sạn L'OASIS do ông Phan Phước Tới làm Quản Lý.

Thư ký bút toán cho tiệm chụp hình do tôi đảm trách cho đến ngày tôi trúng tuyển cuộc thi thông dịch viên để phục vụ cho quân đội Viễn Chinh Pháp, phải nghỉ việc. Được bổ nhiệm vào làm ở Phòng Nhì với cấp bậc Hạ Sĩ Quan đồng hoa, có thể nói oai quyền gần như tột bậc mà người xưa đã từng nói, “*Lính về làng như Phụng Hoàng về Miếu*”, nhưng ngược lại cũng có câu danh ngôn cho rằng “*Có ở trong chốn, mới biết chốn có rận*”. Cảm thấy công việc không thích ứng với tâm hồn “*nghệ sĩ tính*” của tôi, sau một năm mãn khế ước, tôi không tái đăng và giải ngũ.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thời buổi nhiễu nhương mà kinh nghiệm cho thấy không thể sống long nhong, phải có chân đứng, do vậy tôi đã trở thành công chức của Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia và Công An Liên Bang, phục vụ tại Sài Gòn để rồi sau đó được chuyển về Biên Hoà. Thời gian này, anh Lương Văn Lựu là thư ký đặc biệt cho văn phòng luật sư Lê Văn Trá, cạnh tư gia của ông Nguyễn Văn Khuê, thừa phát lại, mà người bình dân thường gọi Trường Toà Khuê.

Chánh quyền Pháp lúc bấy giờ muốn ru ngủ dân ta, nên uỷ nhiệm đại tá Ducouroy phát động Phong Trào Thể Dục, Thể Thao rầm rộ và cuộc đua xe đạp vòng quanh Đông Dương xuyên qua thủ phủ Việt-Miên-Lào. Cuộc đua xe đạp này đã nêu cao tên tuổi của hai cua-rơ bằng cái hõn danh: Con Hùm Xám đất Bắc Vũ Văn Thân và con Phượng Hoàng miền Nam Lê Thành Các.

Tại Biên Hoà, luật sư Lê Văn Trá được cử làm Giám Đốc Thể Thao Toàn Tỉnh, những Bằng Thể Thao Bình Dân (Brevet sportif populaire) và Bằng Thể Thao Đông Dương (Brevet sportif Indochinois) của những vận động viên tại Biên Hoà đều mang chữ ký của giám đốc Lê Văn Trá.

Nhà văn Lương Văn Lựu tuy thể chất gầy ốm như một nhosĩ trói gà không chặt, nhưng lại là một cầu thủ của đội banh Stade de Biên Hoà, anh chơi ở hàng tiền đạo bên góc trái, cá nhân tôi cũng đam mê môn thể thao này nên chơi ở vai tiếp ứng và là thủ quân (Capitaine d'Équipe) của đội Stade de Biên Hoà. Sân banh rộng lớn có khán đài mang tên Stade Jeanne d'Arc tọa lạc phía sau Đình Tân Lân.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đề cập đến vấn đề thể thao, thể dục mà không nhắc đến anh Nguyễn Văn Bồn, xã Tân Vạn quả là một điều bất công và thiếu sót đáng trách. Những bậc lão niên tại Biên Hoà ai cũng mến mộ anh Bồn, vận động viên chạy bộ, đã oanh liệt đoạt chức vô địch toàn tỉnh và khi được đề cử đi dự tranh toàn miền Nam, anh Nguyễn Văn Bồn đã đem vinh quang chiến thắng về cho quê hương Biên Hoà mà các báo chí Việt Ngữ Sài Gòn đã hết lời khen ngợi.

Thiết nghĩ một người như anh Bồn phải xứng đáng được vinh danh để ngàn sau đám con cháu hậu duệ của chúng ta còn nhắc nhở, để tự hào là Biên Hoà, Xứ Bưởi, xã Tân Vạn đã từng có một nhân tài. Như một ngạn ngữ đã nói: “*Không có gì tồn tại trên đời này cả*”, luật sư Lê Văn Trá được đề bạt đi giữ chức vụ chánh án hay biện lý gì đó, văn phòng đành phải đóng cửa, may thay lúc đó căn phố lâu đầu đường Cô Giang, nơi có phòng hót tóc do bà Mười Phụng làm chủ, không có người trông coi, nên phải sang lại. Dịp này, anh Đặng Văn Lâu thừa cơ hội mở thêm một tiệm chụp hình nữa mang bảng hiệu MỸ DUNG, mà người xứng đáng được tin cậy quản lý cơ sở mới này, không ai khác hơn là anh Lương Văn Lựu.

Nghĩ rằng nghề hình là nghề hót bạc, tại châu thành Biên Hoà, nhiều nhà nhiếp ảnh mọc ra như nấm. Nghe theo lời khuyên của ông Bùi Trương Chiêm, một chủ nhân Lò Gạch, là nhạc gia của anh Đặng Văn Lâu, anh Ba Lâu ngừng ngay dịch vụ làm nghề hình để xuống Vĩnh Cửu, xã Tam Hiệp làm chủ nhân ông một xưởng làm gạch ngói. Vì ganh tị cũng có, nên lúc bấy giờ, có nhiều kẻ xấu mồm, gọi những lò in gạch là “*những nhà máy in bạc*”.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Căn phố dùng làm tiệm hình MỸ DUNG phải sang lại cho ông Phan Văn Thìn (thân sinh của anh Phan Văn Tinh hiện ở California, Mỹ) để làm tiệm kim hoàn được coi là lớn nhất nhì tại Biên Hoà.

Nhà văn Lương Văn Lưu sau đó trở nên công chức hành chánh, làm nghề cạo giấy tại toà bố Biên Hoà thời chánh chủ tỉnh là ông Đốc Phủ Nguyễn Văn Hầu. Viên đầu tỉnh này có rất nhiều sáng kiến, hằng tuần, cứ mỗi trưa thứ Bảy, ông cho mời nhóm ca sĩ địa phương (*cây nhà là vườn*) vào dinh để thu thanh và phát sóng những lời ca tiếng nhạc để đồng bào thành phố thường thức, ông còn cho xuất bản mỗi đầu tháng một tờ báo gọi là *Biên Hùng Nguyệt Báo* để cung cấp món ăn tinh thần cho độc giả quê nhà. Bộ Biên Tập của tờ báo gồm có quý ông: *Lý Quý Phát*, chủ nhiệm, *Lương Văn Lưu*, chủ bút. Các trợ bút: Lý Văn Sâm, Tiểu Đê, Hoàng Anh Tài và một nhóm văn nhân thi sĩ... mà vì thời gian quá lâu chúng tôi không còn nhớ tên.

Phải thành thật mà nói, sự nghiệp viết lách và vào làng văn của tôi, phần lớn nhờ sự chỉ dẫn, khuyến khích và cổ võ của bậc đàn anh, nhà văn Lương Văn Lưu kiêm thi sĩ Nhứt Lưu. Thiên chỉ của một bậc đàn anh giàu kinh nghiệm, anh Tư Lưu dù bận rộn với công việc hành chánh hằng ngày, vẫn đeo đuổi con đường sáng tác, tôi còn nhớ những bài viết rất có giá trị của tác giả như: “*Con Heo Của Mẹ Tôi*”, “*Bà Mẹ Trời*”, truyện màu sắc xứ sở “*Vườn Bưởi Vương Hương*”....., bài “*Máu Biên Hoà*” để trả lời ông Nguyễn Văn Muôi, tác giả bài “*Tôi Lái Taxi*” đăng trên báo *Tiếng Dội*, trung tuần tháng 10, 1952. Ông Muôi viết “...*Thế mà, thỉnh thoảng, nơi con đường chật hẹp cũng có nhiều tài xế có MÁU “BIÊN HOÀ”*...”

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ông Muôi đã dùng chữ “*Biên Hoà*” viết giữa hai dấu ngoặc đôi để ám chỉ “*Điên*”, vì Biên Hoà có Nhà Thương Điên. Anh cũng viết một bài văn rất hay, truyện tựa đề “*Một Vì Sao Rụng Trên Núi Đá Bửu Long*” phóng tác theo một bài văn của một đại văn hào người Pháp.

Đời là một cuộc bể dâu, và trên thế gian này chẳng có gì tồn tại cả, điển hình như quý vị cao niên đã từng chứng kiến gần cầu Mới Biên Hoà, Cồn Gáo xưa kia giờ đã chìm sâu dưới đáy nước, cuộc đời kể từ ngày 30/4/1975.

Gia cảnh anh Đặng Văn Lâu, trước kia mà một chủ nhân ông, một nhà giàu có kék sù, giờ trở nên “*trắng tay*”. Gần đây, nhân chuyến đi về thăm nhà của anh Mười Thâm Giao - chủ quán Thịt Rừng gần Máy Cưa, điện thoại cho tôi biết tin anh Đặng Văn Lâu đã từ trần tại Chợ Đồn. Hỡi ôi! Thương thay!

Riêng đối với anh Lương Văn Lựu, có thời gian nghe anh làm Phó Quận Trưởng Đức Tu rồi về hưu đến những năm sau 75 bị bệnh sống trong cảnh mù loà, tôi cũng vội vã gửi chút ít tiền về giúp đỡ.

Tưởng niệm hai bậc đàn anh Đặng Văn Lâu và Lương Văn Lựu, một thời oanh liệt, kẻ năng động, người giàu lòng nghĩa hiệp, nhân ái, đối xử tốt với mọi người, nay đã ra người thiên cổ, ngậm ngùi tưởng nhớ đến hai anh để tiếc rẻ một thời huy hoàng và tràn đầy hạnh phúc, để thảm than:

Ngày xưa. Ôi! Ngày xưa, nay còn đâu?

Hoàng Anh Tài

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

ĐÊM TÔI NHỚ QUÊ NHÀ

Lâm Sông Đồng
(Texas, U.S.A.)

*Đêm tôi nhớ quê nhà, thương về làng thôn cũ
Đêm tôi muốn gọi về tâm tình người phương xa
Quê là vườn bưởi ngọt, quê là dòng sông xanh
Là cầu Gành đưa lối, về Biên Hoà quê tôi*

*Đêm tôi nhớ quê nhà, sông Đồng Nai êm ả
Đêm trăng sáng quê nhà, soi bóng chị Hằng Nga
Quê là hồ Long Ẩn, quê là núi Bửu Long
Là chiều ngòi trên đỉnh, nhìn ruộng đồng bao la*

*Ôi! một dòng sông đẹp
Sông nào đưa tôi đi
Đi tìm từng thương nhớ
Tình quê hương tuyệt vời!*

*Ôi! một trời quê đẹp
Quê nào mang tôi theo
Theo từng ngày khôn lớn
Tình quê hương tuyệt vời!*

*Đêm tôi nhớ quê nhà, thương về làng thôn cũ
Đêm tôi ước mơ về, về Biên Hoà phương xa
Mong tìm người năm cũ, bây giờ biết về đâu!
Kỷ niệm thời thơ ấu, dòng đời trôi qua mau...*



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



CÙ LAO PHỐ, NƠI THỊ TỨ ĐÀU TIÊN CỦA LƯU VỰC ĐỒNG NAI

Hứa Hoàn
(Texas, U.S.A.)

Cù Lao Phố nằm phía Đông tỉnh lỵ Biên Hoà, có tên cũ là Đông Phố. Người Tàu không phát âm được chữ “Đ” trong Đồng Nai, nên họ gọi “*Nông Nai Đại Phố*”. Chỗ này hồi ba thế kỷ trước cũng có tên gọi “*Cù Châu*”. Cù Châu không có nghĩa là cù lao, mà hình tượng một ụ đất lớn giống như con rồng có sừng, do đó mới gọi “*Cù Châu*”. Mỗi khi trên sông có sóng to gió lớn, đất lở hai bên bờ, người địa phương nói “*cù dậy*”. Ở phía Nam cù lao, có một hàng đá ngầm, lúc nào nước rút xuống thì lộ lên rõ ràng làm cho dòng sông chảy xiết, ghe thuyền qua lại rất nguy hiểm.

Mỗi năm từ tháng Tám trở đi khi có mưa già, nước từ trên nguồn đổ xuống dữ dội khác thường, nhưng qua đến tháng Giêng, tháng Hai nước chảy bình thường trở lại.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Những người lớn tuổi ở gần cầu Gành, Chợ Đồn cũng kể lại rằng:

"Dưới sông có con cá chép đã thành tinh, vì sống lâu năm, to lớn chừng sáu, bảy thước, mắt sáng như sao, những lúc đêm khuya tịch mịch nó thường tới trước Miếu thờ quan Chương Bình Lễ Thành Hầu nhảy nhót như múa lạy".

Lịch sử Cù Lao Phố thường được ghi lại là lúc Nhà Thanh thay thế Nhà Minh bên Trung Hoa năm 1644, nhiều đại thần Nhà Minh không thần phục Tân Triều, bỏ xuống phía Nam ty nạn, trong số đó có Trần Thượng Xuyên tức Thắng Tài và Trương Ngạn Địch đem gia quyến và binh sĩ thuộc quyền độ 3 ngàn người vào Thuận Hoá xin Chúa Nguyễn cho ở làm ăn. Dung nạp họ, Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần chỉ định họ vào đóng ở Mô Xoài và Cù Úc để làm phen giậu, đồng thời khai thác đất hoang. Trần Thượng Xuyên đem binh sĩ tới vùng Đồng Nai, một số có đầu óc thương mại, chọn địa điểm Cù Lao Phố. Trong nhóm di dân này có nhiều thành phần: tướng lãnh, binh sĩ, khách thương, những người có học như thầy địa lý.... Thấy vị trí Cù Lao Phố tốt và được các nhà địa lý Trung Hoa chú ý vì có địa thế phát tài, Trần Thượng Xuyên quyết định lập nghiệp nơi đây, năm 1680.

Cộng Đồng Hoa Kiều ra đời, họ lập Làng Thanh Hà, chuyên nghề thương mại. Từ đó, Cù Lao Phố mở mang, trở thành một thương cảng trên sông Đồng Nai, là đầu mối giao dịch, mua bán với miền Nam Trung Quốc. Hằng năm, khi gió mùa thuận nhiều ghe buôn Trung Quốc theo sông Đồng Nai tới đầu Cù Lao Phố thả neo để

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

bán và đọi mua hàng. Theo “*Gia Định Thành Thống Chí*” của Trịnh Hoài Đức (q.6 tờ 28a) mô tả việc mua bán ở đây như sau: “...sau khi thuyền buôn đến, hạ neo xong, chủ tàu lên bờ thuê phố ở, thương lượng giá cả. Chủ mua hàng trả giá, mua bao tất cả hàng hoá tốt xấu, không bỏ sót một thứ gì. Đến khi trương buồm trở về gọi là “hồi đường” chủ thuyền có yêu cầu mua giúp vật gì, thì chủ hiệu buôn ấy cũng chiều ý theo ước đơn mà mua giùm cho đến trước kỳ giao hẹn. hai bên chủ, khách chiếu hoá đơn thanh toán, rồi cùng nhau đờn ca vui chơi, đã có nước ngọt tắm rửa sạch sẽ.; lại không lo sợ hà ăn lũng vẩn thuyền, khi trở về chở đầy các thứ hàng hoá khác rất thuận tiện”.

Thuở đó, mỗi lần thuyền buôn Trung Quốc qua thì chở theo thuốc Bắc, vải, chén đĩa kiêu, tơ lụa, trái cây khô... còn khi về họ mua gạo, cá khô, trầm hương, ngà voi...

Lật bật mà đã hơn nửa thế kỷ qua, Cù Lao Phố trở thành một nơi đô hội, mua bán sầm uất. Cũng theo “*Gia Định Thành Thông Chí*”, tác giả nêu trên ca ngợi Cù Lao Phố không tiếc lời: “*Nơi Cù Lao Phố, Trần Thượng Xuyên bắt đầu khai thác, chiêu nạp khách thương Tàu, xây dựng phố phường, lót đường, làm nhà ngói vách vôi, có lầu cao hai tầng, liên lạc dài theo bờ sông trên 5 dặm (2km), chia làm ba nhai lộ:*

- Nhai lớn giữa phố, lót đá trắng.
- Nhai ngang lót đá ong.
- Nhai nhỏ lót đá xanh, đường rộng lớn, người buôn bán tụ họp đông đúc, tàu đi biển, ghe thuyền đậu san sát liên khúc sông, quả là một nơi đô hội sung túc”.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ngoài việc đứng đầu cộng đồng người Hoa ở Cù Lao Phố, Trần Thượng Xuyên còn tự đặt mình vào vai trò tối thân của Chúa Nguyễn. Trong trận chinh phạt Chân Lạp năm 1700, ông làm phụ tá cho Nguyễn Hữu Cảnh. Đến năm 1715, ông có mặt trong đoàn quân của Nguyễn Cửu Phú (dòng dõi Nguyễn Cửu Vân).

Khi Trần Thượng Xuyên mất, con là Trần Đại Định nối nghiệp cha chỉ huy đạo quân Long Môn của Trương Ngạn Địch còn sót lại. Họ Trần ở Biên Hoà và Họ Mạc ở Hà Tiên kết thông gia nhiều đời. Vợ Mạc Thiên Tích là người họ Trần quê ở Đồng Môn.

Cù Lao Phố là đô thị người Hoa đầu tiên ở Việt Nam, phát triển liên tục trên nửa thế kỷ, đóng một vai trò quan trọng xuất nhập cảng cho Đồng Nai. Thuở đó, sông Đồng Nai nườm nượp các lái buôn đường dài lẫn người bản xứ. Địa danh “**Cát Lái**” trên sông Đồng Nai, đáng lẽ phải viết “**Các Lái**” để chỉ một địa điểm, một bến đò, một chỗ họp chợ của người buôn bán sỉ.

Các ghe thương hồ chở chén đĩa, lu hũ, đá tán kê nhà, cối xay bột...đưa về miền Tây. Ngã Ba Nhà Bè trở thành một trạm để các ghe thương hồ đợi con nước thuận, toả đi các nơi. Hơn 60 năm thành lập, phát triển, nền kinh tế hàng hoá, Nông Nại Đại Phố sầm uất hơn bao giờ hết. Nó là kết quả cuộc trao đổi hàng có lợi cho lái buôn lẫn người bản xứ.

Năm 1747, đánh dấu một biến cố lớn cho Cù Lao Phố. Trước đó một bọn khách thương người Phúc Kiến qua lại buôn bán, ở lại thường xuyên nhận xét tình hình thấy

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Cù Lao Phố giàu có về tài lực, vật lực khiến cho một tên cầm đầu, Lý Văn Quang dậy lòng tham.

Lý Văn Quang tập hợp được chừng 300 đồng đảng tự xưng “Nông Nại Đại Phố Đại Vương”, sửa soạn dao, mác, vũ khí định chiếm Nông Nại làm chỗ dung thân lâu dài. Lý Văn Quang tổ chức y như một triều đình, cho bộ hạ nắm giữ các chức vụ then chốt: Hà Huy Phong làm Thống Chế Thủy Bộ, Tạ Tâm làm Tả Đô Đốc, Tạ Tứ làm Hữu Đô Đốc, mở cuộc đánh úp Dinh Trấn Biên. Thay mặt cho Chúa Nguyễn đóng Dinh Trấn Biên là Nguyễn Cư Cần, tước Cần Thành Hầu, được Võ Vương giao quyền hành rộng lớn như một khâm sai đại thần.

Bọn Lý Văn Quang chuẩn bị khí giới giấu sẵn dưới ghe. Năm đó, cũng như thường lệ, dân chúng Đồng Nai ăn Tết lớn, có pháo từ Trung Quốc chở sang. Sáng mùng Một Tết, Quang dẫn theo mấy mươi thủ hạ, bung nhiều mâm phủ vải đỏ, bên dưới chứa sẵn dao, mác, tới dinh trấn thủ để mừng tuổi. Một toán khác được sắp đặt phục kích sẵn gần tư dinh đợi lệnh.

Không đề phòng, Lý Văn Quang lọt vào dinh cùng bọn đàn em hạ sát Nguyễn Cư Cần. Thấy tình hình nguy cấp, Lưu Thư tên Cường, tước Cường Oai Hầu cho binh lính rút ván cầu để cố thủ. Lúc bấy giờ giữa Cù Lao Phố với bờ sông có bắt một cây cầu ván, gần đó là đồn canh. Sau này chỗ đó lập chợ gọi “Chợ Đòn”.

Tuy vậy Lý Văn Quang và đồng bọn cũng làm chủ Cù Lao Phố được mấy tháng. Tin cấp báo về Thuận Hoá, Chúa sai Cai Cơ Tổng Phước Đại, tước Đại Thắng Hầu đang đóng ở Mô Xoài đem binh cứu viện. Tổng Phước

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đại phá tan đạo quân của Lý Văn Quang, bắt được chúa đảng cùng đồng bọn 57 người. Lốp còn lại bỏ trốn vào rừng, lóp theo sông Đồng Nai xuống Tân Bình. Thay vì giết sạch, Chúa Võ Vương cho giam giữ tù binh.

Đến năm 1755, một số đại thần Trung Quốc từ Phúc Kiến đi trấn nhậm ở Đài Loan, bị gió bão thuyền của họ trôi tấp vào bờ biển Đại Việt. Họ xin Chúa cho tá túc. Võ Vương thăm hỏi được biết bọn này gồm Tổng Đốc Lê Đức Huy với hai phụ tá Thẩm Thần Lang và Hồ Đình Phùng. Nhân dịp đó, Chúa cho giải giao bọn Lý Văn Quang về Trung Quốc để trị tội. Bảy giờ, sau 7 năm giam cầm, họ chết gần hết chỉ còn lại 16 tên.

Sau đó Chúa nghe tin họ về tới Mân Triết, tất cả bọn tù binh đều bị xử tử theo lệnh của Vua Nhà Thanh. Cũng từ đó, cây cầu ván bắc qua sông ở Cù Lao Phố không được phục hồi vì chinh chiến liên miên. Họ dùng đồ chèo thay thế. Loạn Lý Văn Quang dẹp được yên ổn rồi, Nông Nại Đại Phố phục hồi sinh lực, phát triển thêm vài mươi năm nữa. Các thương nhân Cù Lao Phố đã đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế Gia Định trong hơn nửa thế kỷ.

Gần hai mươi năm sau, trong số tàn quân của Lý Văn Quang rã ngũ, có hai tên biết võ nghệ, thuộc phe Thiên Địa Hội, vừa khôn ngoan vừa có sức khỏe, được nhiều tên du thủ du thực tôn làm anh chị: đó là Lý Tài và Tập Đình. Cả Lý Tài và Tập Đình đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc tương tranh giữa Tây Sơn và quân Nguyễn sau này. Ban đầu họ theo Tây Sơn, Tài có thói quen

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

trước khi lâm trận thường uống rượu mặt đỏ gay. Sở trường của hắn là sử dụng cây đại đao.

Lâm trận hắn chém giết đối phương như kẻ say máu. Tập Đình cũng là tay hiếu sát. Hắn sử dụng cây trường thương, mỗi lần xuất binh thường đi trước. Những kẻ ít học, có tài thường hay tự phụ. Lý Tài, Tập Đình là những hạng người ấy.

Về sau, nghe tin Đông Cung Dương từ Quảng Nam chạy vào Qui Nhơn, Tài và Đình đến xin theo phò. Đông Cung Vương dùng lễ đãi Tài và Đình như thượng khách vì lúc đang sa cơ. Khi vào tới Gia Định để hợp với quân của Chúa Định Vương, Tài đã được phong chức Đại Nguyên Soái. Điều này làm cho nội bộ quân Nguyễn ở Gia Định thêm bất hoà.

Nguyên nhân là khi Chúa Định Vương vào trước, đã được đạo quân Đông Sơn do tướng Đỗ Thành Nhơn phò tá, nay Đông Cung Vương vào được Chúa nhường ngôi, lấy hiệu Tân Chính Vương, có Đại Nguyên Soái Lý Tài kê cận.

Quân Đông Sơn bất mãn vì dưới quyền Lý Tài. Hay tin ấy, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ kéo đại quân vào đánh. Lần đó Nguyễn Lữ tới núi Châu Thới bắt được Lý Tài giết ngay. Nguyễn Huệ đuổi theo quân Nguyễn bắt Tân Chính Vương ở Ba Vát, Thái Thượng Vương ở Cà Mau, đem về Sài Gòn hành hình. Tương đã làm cỏ xong quân Nguyễn, Nguyễn Huệ yên tâm kéo quân về.

Nhắc lại lúc trước khi Lý Tài bị giết, cộng đồng người Hoa ở Cù Lao Phố trải qua một thảm họa tàn khốc. Khi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nguyễn Nhạc vào Nam, khi hay tin viên hộ giá Ngạn thân tín của mình bị giết, Nhạc nổi trận lôi đình, ra lệnh tàn sát tất cả người Hoa ở Cù Lao Phố.

Linh Mục Castueras có mặt tại Chợ Quán (07-7-1782) cho biết có gần 4000 người bị quân Tây Sơn giết. Sử quan nhà Nguyễn, như là Trịnh Hoài Đức, cận thần của Gia Long đã thù dệt thêm tội ác của Tây Sơn bằng cách tăng cao số nạn nhân gấp 3 lần.

Trong “Thực lục tiền biên” (q.1 từ 17a) mô tả cuộc tàn sát như sau: *“Người Tàu, bất luận binh lính hay dân buôn, mới đến hay ở lâu đều bị bắt giết, thân chất ngổ ngang đầy trên sông rạch, đến nổi nước ứ không chảy cả tháng hơn, người ta không dám ăn tôm cá, uống nước sông. Hàng hoá các tiệm buôn như trà, vải lụa, thuốc men, hương liệu, giấy màu đủ loại bị tuôn ra bỏ bừa bãi lênh khênh ngoài đường sá, hèn lâu như vậy mà không ai dám lượm về xài. Năm sau 1783 hàng hoá lên vọt: kim may mỗi cây một lượng bạc, trà tàu 8 quan một cân. Từ đó người Tàu bỏ Cù Lao Phố dời xuống địa điểm nay là thành phố Chợ Lớn”*.

Hứa Hoành



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

CÙ LAO PHỐ

Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu

(Texas, U.S.A.)

(Tặng Giáo Sư Trần-thượng Thủ, hậu duệ đời thứ XII của Đức Ông Trần Thượng Xuyên, nhân ngày Lễ Vía Đức Ông: 23 tháng 10 âm lịch, năm Giáp Thân, 2004).

Trong lịch sử mở rộng bờ cõi đất nước Việt Nam, cuộc Nam Tiến đã thật sự thành công khi vùng đất Đồng Nai-Gia Định đã được tiền nhân gia công củng cố phát triển. Từ nơi đây, một đầu cầu vững chắc đã được hình thành, để từ đó bung ra khai thác toàn vùng đồng bằng Sông Cửu.

Vùng đất miền Nam đã thành hình trong lịch sử Việt Nam chỉ vào khoảng 400 năm, kể từ thế kỷ XVII. Trước thế kỷ thứ VI, đây là một vùng đất hoang vu thuộc Vương Quốc Phù Nam. Trường Viễn Đông Bác Cổ, sau cuộc khám phá các di tích ở Óc Eo, vùng núi Ba Thê (Châu Đốc) năm 1944, đã gọi thời này là nền văn minh Óc Eo.

Sau thế kỷ thứ VI, sắc tộc Kambuja từ miền Bắc tràn xuống đã phá tan Vương Quốc Phù Nam và thành lập Vương Quốc Chân Lạp.

Vương Quốc Chân Lạp đã nổi tiếng vì sự nghiệp xây dựng một kỳ công kiến trúc: đền đài Angkor vào thế kỷ XII! Vương Quốc Chân Lạp đã suy yếu vì những cuộc tranh giành nội bộ cộng với sự lấn chiếm của lân quốc Xiêm. Họ đã phải ba lần dời đô, từ bỏ Angkor để qua Oudong và sau cùng dừng lại ở Phnom Penh.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Năm 1620, với ý định tìm đồng minh liên kết để chống trả Vương Quốc Xiêm, Vua Chey Chetta II đã đến đất Thuận Hoá, xin cầu hôn cưới Công Chúa Nguyễn Ngọc Vạn, con của Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên. Công chúa Ngọc Vạn đã trở thành Hoàng Hậu Ang Cuv hay Sam Đát đất Chân Lạp. Chuyện cưới gả này cũng là dịp để Chúa Nguyễn có thêm được tiềm lực tài nguyên trong cuộc phân tranh với Chúa Trịnh ở Bắc. Cuộc Nam Tiến đã thực sự khởi tiếp để kết thúc ở miền Nam, nhờ ở sự kết hôn của Công Chúa Ngọc Vạn. Việc này cũng có thể coi như sự lập lại của lịch sử trước kia, khi Nhà Trần gả Công Chúa Huyền Trân về Vương Quốc Chăm để lấy đất hai châu Ô, Rí!

Tháp tòng Công Chúa Ngọc Vạn là một số tuyền tuyền thân tín theo để phục vụ. Lịch sử ghi nhận Công Chúa Ngọc Vạn, nay là Hoàng Hậu Sam Đát đã xử sự rất khéo và rất được lòng hoàng tộc Chey Chetta.

Sau cuộc hành quân năm Mậu Tuất (1658) của Chúa Nguyễn Phước Nguyên vào Môi Xuy (Bà Rịa), Vua Nặc Ông Chân mới chịu thuận phục Chúa Nguyễn và đồng ý cho người Việt đến sinh sống trên đất mình. Chúa Nguyễn lại khuyến khích dân Thuận Quảng di vào đất Chân Lạp khẩn hoang, lập ấp, biến miền đất hoang phế, ít ỏi dân cư này càng ngày càng thêm trù phú.

Năm 1679, một sự kiện mới lại làm cho cuộc Nam Tiến đợt này thêm phần đợt khởi: cuộc di dân của hơn ba ngàn quan binh Trung Hoa, gốc Quảng Đông-Phước Kiến, trung thành với Minh Triều, không chấp nhận sống dưới triều Mãn Thanh.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Xuôi về Nam trên 50 chiến thuyền, họ đã đến xin Chúa Nguyễn Phúc Tần chấp nhận cho nơi cư trú. Chúa Nguyễn ưng thuận cho họ đến khai khẩn đất miền Nam.

Nhóm di dân này đã chia làm hai: một nhóm do tướng Trần Thượng Xuyên, Trần An Bình hướng dẫn đã chọn vùng Đồng Nai-Gia Định để khai khẩn. Nhóm thứ hai do Trương Ngạn Địch, Hoàng Tiến chỉ huy đã tiến xa hơn, chọn vùng Mỹ Tho-Cao Lãnh làm đất dung thân.

Trần Thượng Xuyên và các bộ hạ đã chọn vùng Cù Lao Phố để thành lập và phát triển thành Nông Nại Đại Phố, một thương cảng sầm uất, tập nập thương thuyền buôn bán với người nước ngoài như Nhật Bản, Trung Hoa, Ấn Độ, Mã Lai,....

Là một cấp chỉ huy có tầm nhìn xa, Trần Thượng Xuyên đã thấy vùng đất này có nhiều tiềm năng về nông nghiệp và thương nghiệp vì thuận lợi giao thông thủy bộ. Ông đã huy động sức người và của cải để biến thương cảng Nông Nại Đại Phố thành một trung tâm thương mại danh tiếng vào bậc nhất ở phương Nam vào thời bấy giờ.

Khúc sông Đồng Nai, vùng Cù Lao Phố từ đó, đã được biết với danh xưng mới: Sông Phố. Cù Lao Phố mang nhiều tên gọi khác nhau. Ngoài tên Nông Nại Đại Phố, còn có các tên: Đông Phố, Giản Phố, Cù Châu, Bãi Rồng.

Đối với người dân Biên Hoà Nai hiện nay, Cù Lao Phố là một địa danh quen thuộc, mọi người đều biết. Đây là một cù lao phù sa, nằm gọn giữa hai cánh tay sông Đồng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nai. Quốc Lộ Số 1 ngày trước cũng như đường xe lửa xuyên Việt đều băng qua cù lao này, qua hai chiếc cầu: cầu Gành bốn nhịp về phía Nam và cầu Rạch Cát về hướng Bắc.

Sách Đại Nam Nhất Thống Chí đã ghi nhận cảnh phồn thịnh của Cù Lao Phố ngày trước như một nơi hưng thịnh, thu hút nhiều cư dân đến từ miền Trung: “...*Nhà mái ngói, tường vôi, lầu cao, quán rộng. San sát bên bờ sông là các nhà gỗ hai tầng, nối liền năm dặm....*”

Ngoài việc xây cất nhà cửa, phố chợ, phát triển các nghề trồng trọt, thủ công nghiệp, Trần Thượng Xuyên còn cho xây ba loại đường rộng, bằng phẳng, đến nay vẫn còn. Con đường giữa theo chiều dài cù lao lót đá ong đỏ, dài độ 4 km, từ chùa Đại Giác đến bến đò Kho. Đường thứ hai, xây ngang cù lao, lót đá trắng chặt con đường giữa cạnh chợ Hiệp Hoà đi đến bến đò Tân Vạn. Con đường thứ ba, lót đá xanh bao quanh cù lao thì hình như đã biến mất dạng, nay chỉ còn vài dấu tích.

Trần Thượng Xuyên, ngoài biệt tài tổ chức khai khẩn vùng đất hoang vu thành một thương cảng phồn thịnh, lại cũng là một dũng tướng đã giúp Chúa Nguyễn trong nhiều trận đánh dẹp Cao Miên, mở rộng biên cương miền Nam. Năm 1690, ông đã cùng với Mai Vạn Long đánh bại và bắt được Nặc Ông Chân, chiếm Nam Vang, Gò Bích, Cầu Nam.

Năm 1700, ông đã giúp Nguyễn Hữu Cảnh tiến đánh Vua Chân Lạp lần thứ hai. Sau cuộc hành quân này, biên

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

cương Đàng Trong đã được mở rộng thêm từ Trấn Biên, Phiên Trấn đến tận Định Tường, Long Hồ và An Giang.

Năm 1715, ông cùng với Nguyễn Cửu Phú đánh Nặc Ông Thâm và chiếm được thành La Bích. Chúa Nguyễn đã ban cho ông danh hiệu “Nguyễn vi vương, Trần vi tướng, đại đại công thần bất tuyệt”.

Năm 1720, Trần Thượng Xuyên qua đời, được phong Thượng Đẳng Thần, được tôn thờ ở Đình Tân Lân, xây bên bờ sông Đồng Nai, cạnh Chợ Biên Hoà, khoảng 300 mét về hướng xóm Lò Heo. Hàng năm dân chúng vùng này vẫn lấy ngày ông mất tức 23 tháng 10 Âm Lịch để làm ngày Giỗ Đức Ông.

Trong các công thần nhà Nguyễn có công khai khẩn mở mang bờ cõi miền Nam, phải nhắc đến Nguyễn Hữu Cảnh. Năm 1698, Chúa Nguyễn sai Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược phương Nam. Viên Thống Suất này đã chọn Cù Lao Phố làm nơi đặt tổng hành dinh. Tại bản doanh này, ông đã thiết lập cơ sở hành chánh, ổn định đời sống dân chúng bằng cách tổ chức phủ, huyện, tổng, xã, thôn của các vùng Phước Long, Trấn Biên.

Việc quy định khai khẩn ruộng đất, lập sổ bộ đình, điền, thuế má đã giúp cho Chúa Nguyễn có thêm nguồn lợi thu thập. Ông đã có sáng kiến khuyến khích dân chúng các miền Quảng Nam, Quảng Ngãi vào khai khẩn ruộng đất, lập vườn tược, thành lập nhiều làng mạc trù phú.

Những nghề thủ công đã phát triển mạnh như đúc đồng, làm đồ gốm, đồ mộc, nấu đường.v.v..., những loại hàng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

hoá được các thương thuyền ngoại quốc ưa chuộng, thu mua xuất cảng.

Tháng 7 năm 1699, Nặc Thu, vua Chân Lạp chống Chúa Nguyễn. Nguyễn Hữu Cảnh đã được cử đi đánh dẹp, khiến Nặc Thu phải xin hàng phục vào tháng 4 năm 1700. Sau khi chiến thắng, trên đường rút về, khi đóng quân ở cồn Cây Sao (về sau được gọi là Cù Lao Ông Chưởng, An Giang), ông lâm trọng bệnh và đã mất khi về đến Rạch Gầm. Linh cữu được đưa về bản doanh Cù Lao Phố và an táng ở thôn Bình Hoà, nay được đổi tên thành thôn Bình Kính.

Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, được dân địa phương gọi là Đình Bình Kính, nằm gần Quốc Lộ 1, giữa cầu Gành và cầu Rạch Cát, mặt tiền day xuống dòng Đồng Nai. Hằng năm, ngày 16 tháng 5 Âm Lịch là ngày giỗ được long trọng tổ chức để ghi ơn của một công thần khai quốc. Danh ông đã được dân gian miền Nam đời đời ghi nhớ qua câu hát ru em:

**“Bao phen quạ nói với diều:
Cù Lao Ông Chưởng có nhiều cá, tôm”**

Việc Trần Thượng Xuyên cầm binh giúp Chúa Nguyễn lại trở thành một tai hoạ khi xảy ra cuộc chiến giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh. Trong khoảng những năm 1776-1779, Cù Lao Phố đã bị tàn phá trong các cuộc giao tranh.

Quân Tây Sơn phá huỷ nhà cửa, tiệm buôn, phố xá, kho chứa hàng đều bị thiêu đốt. Đường xá bị đào bới, các cơ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

sở thủ công tan tành. Dân chúng bị tàn sát, thây lấp hết dòng sông quanh cù lao, nước đỏ ngào vì máu. Đến cả tháng sau, những người sống sót không ai dám dùng nước ở sông vì ô nhiễm! Cả một vùng thương cảng sầm uất đã thành chiến địa tan hoang. Những người Hoa còn sống sót đã bồng bế nhau lánh nạn về Bến Nghé và là những người đã gây dựng lại sự nghiệp, thành lập vùng Chợ Lớn về sau này!

Trong quá trình di dân vào Đàng Trong, về mặt tín ngưỡng, phải nhắc đến sự kiện về ba nhà sư, đệ tử của Tổ Sư Nguyên Thiều (người gốc Quảng Đông): Thành Nhạc, Thành Đăng và Thành Chí. Ba nhà sư này đã khởi công sáng lập ba ngôi chùa nay vẫn còn nổi danh ở Biên Hoà. Sư Thành Nhạc cùng các đệ tử đã lập Chùa Long Thiên ở xã Bửu Hoà, ven sông Đồng Nai. Sư Thành Đăng đã chọn Cù Lao Phố để dựng Chùa Đại Giác. Sư Thành Chí đã lên vùng núi đá Bửu Long xây dựng Chùa Bửu Phong.

Chùa Đại Giác khi được dựng lên, chỉ là một ngôi chùa nhỏ, cột cây, vách ván, lợp ngói âm dương. Trong cuộc chiến giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh, vào năm 1779, công chúa thứ Ba của Nguyễn Ánh là Nguyễn Thị Ngọc Ánh trong cơn binh lửa, đã có lần đến ẩn náu tại chùa Đại Giác.

Khi Gia Long lên ngôi, nhớ đến ơn ngày trước, Vua đã ban chiếu cho trùng tu năm 1802. Đến năm 1820, Vua Minh Mạng cũng tiếp tục cho sửa rộng lớn hơn. Công Chúa Ngọc Ánh đã cúng dường một bức hoành phi sơn son thếp vàng có khắc ba chữ “Đại Giác Tự”.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Bên trái khắc: “Minh Mạng nguyên niên, mạnh đông cốc nhật” Bên phải khắc “Tiên triều hoàng nữ đệ tam công chúa Nguyễn Thị Ngọc Ánh phụng cúng”.

Tám hoành phi này đến ngày nay vẫn được treo trước chánh điện. Qua nhiều đợt trùng tu về sau này, chùa mới có thêm lầu chuông và lầu trống. Vì thế, tuy chùa có tiếng là “cổ tự”, nhưng nay lại có kiến trúc toàn mới.

Chùa Đại Giác, Chùa Bửu Phong và Chùa Long Thiên là ba ngôi chùa chứng tích cho bước Nam Tiến của nửa đầu thế kỷ thứ XVII. Ba nhà sư: Thành Đăng, Thành Chí, Thành Nhạc thuộc Dòng Lâm Tế của Tổ Nguyên Thiều đã có công đức thành lập ba Trung Tâm Phật Giáo đầu tiên ở đất Biên Hoà. Việc hoằng dương giáo pháp đã được truyền đi các tỉnh miền Nam từ ba trung tâm sơ khởi này.

Nhắc đến các đền, chùa ở Cù Lao Phố, không thể không kể đến một ngôi chùa đặc biệt, nằm cách bên phía tay phải chùa Đại Giác khoảng một trăm thước. Chùa có tên là Chùa Chúc Đảo, nay được mang tên là Chùa Chúc Thọ; nôm na lại có tên gọi Chùa Sau, nhưng dân gian vẫn thường gọi là Chùa Thủ Hoàng.

Người sáng lập chùa là một nhân vật có thật, tên Võ Thủ Hoàng. Có lẽ vì dân chúng Đàng Trong không dám phạm húy đến tên Chúa Nguyễn Hoàng nên tên Thủ Hoàng được gọi trại thành Thủ Hoàng?

Võ Thủ Hoàng là một thư lại ở đất Biên Hoà vào đầu thời Chúa Nguyễn. Nhờ sử dụng các thủ đoạn xảo trá,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thủ Huồng đã lươn lẹo chiếm đoạt được nhiều tài sản của dân chúng, cho vay nặng lãi v.v...nên đã trở thành bá hộ.

Có nhiều huyền thoại được truyền tụng trong dân gian nhưng đại để câu chuyện là Thủ Huồng đã có dịp gặp được một người đi thiếp xuống địa ngục (có chuyện lại kể là chính ông đã được dịp đó) và thấy ở dưới đang có sẵn một gông lớn dành cho Thủ Huồng!

Thủ Huồng đã ăn năn hối cải, đem của bố thí cho người nghèo, bán ruộng vườn để cúng dường chùa chiền, giúp đỡ thôn xóm. Ông đã dùng gia sản dựng lên chùa Chúc Đảo ở Cù Lao Phố, thiết lập một chiếc bè lớn có đầy đủ nồi niêu, gạo, mắm cho ghe thuyền lỡ độ đường ngược nước có chỗ nghỉ ngơi ở ngã ba sông Đồng Nai và sông Sài Gòn. Ngã ba có chiếc bè của Thủ Huồng đến nay vẫn còn được gọi là Ngã Ba Nhà Bè, một địa danh đã đi vào lịch sử với câu hò:

**Nhà Bè nước chảy chia hai.
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về...**

Bên dòng sông Đồng Nai, gần Cầu Gành, còn một di tích lịch sử được dựng lên từ thuở Trần Thượng Xuyên. Đó là đền thờ Quan Thánh, một vị thần mà các cộng đồng Trung Hoa rất tôn sùng. Dân chúng Cù Lao Phố gọi nơi đây là Chùa Ông và thường đến lễ bái.

Đền có tiếng rất linh thiêng với những tượng rất cổ. Tuy xa xôi nhưng hằng năm, rất nhiều người Hoa từ Chợ Lớn-Sài Gòn vẫn thành kính đem lễ vật lên dâng cúng và

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

đồng thời cũng tìm được dịp để sống những phút thư thả trong cảnh trí rất đẹp của đền xây cạnh bờ sông Đồng Nai.

Ngày Mừng Ba Tết năm 1975, tác giả bài này đã đến viếng đền và theo thông lệ cổ truyền, đã cầu xin một quẻ đầu năm. Trong xăm, Quan Thánh cho biết “Trong năm có nạn lớn, đi về hướng Đông sẽ thoát”. Cũng vì lẽ đó, nên khi miền Nam bị lấn chiếm, tác giả đã theo lời ông chỉ bảo, chọn đường biển Đông qua Mỹ thay vì trở qua đất Pháp là nơi đã có một thời du học!

Di tích lịch sử văn hoá Đồng Nai-Gia Định đến nay còn biết được chính xác, phần lớn phải nhờ đến công trình biên soạn của một danh nhân khác của thời lập quốc, một nhân vật đã được người dân Biên Hoà tôn kính: Trịnh Hoài Đức.

Ông gốc người Minh Hương, tổ tiên ông theo Tổng Bình Trần Thượng Xuyên vào Nam thuở xưa, sanh năm 1765, ở Bình Trước, Biên Hoà, đã từng thọ giáo với Võ Trường Toản.

Ông đã được Vua Gia Long trọng dụng sau khi thi đỗ ở Huế, đảm nhận việc dạy Đông Cung Cảnh, được cử làm Thượng Thư hai bộ Lại và Binh, nhiều lần làm Chánh Sứ sang Trung Quốc.

Ngoài các tập thơ Cẩn Trai Thi Tập và Bắc Sứ Thi Tập, ông đã viết bộ địa chí gồm sáu quyển, biên khảo rất công phu về lịch sử, địa dư, phong tục, nền hành chánh...miền Nam: bộ sách Gia Định Thành Thông Chí.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tài liệu này đã được phiên dịch ra Pháp Ngữ và xuất bản năm 1863 ở Paris. Đây là một công trình biên khảo vô giá cho những sử gia muốn nghiên cứu về miền Nam.

Trịnh Hoài Đức mất năm Ất Dậu thời Minh Mạng, thọ 60 tuổi.

Mộ đến nay vẫn còn ở xã Bình Trước (Biên Hoà) và được tôn thờ ở chùa Gia Thạnh (Chợ Lớn), chùa của người Minh Hương, thờ Vua Gia Long và các công thần người Minh.

Cù Lao Phố, một địa danh đã một thời nổi tiếng với tên Nông Nại Đại Phố, tóm lại phải được coi như một nơi xuất phát quan trọng trong việc hoàn thành cuộc Nam Tiến.

Mặc dầu vùng này vẫn được biết như một vùng đất mới, dân cư thưa thớt khi Chúa Nguyễn cho người vào khai thác, nhưng theo các nghiên cứu khảo cổ, người tiền sử đã hiện diện trên vùng đất này cả ngàn năm về trước. Để tự bảo vệ với thú dữ, người tiền sử thường tìm nơi trú ẩn ở các hang động, các cù lao trên sông. Trên các cù lao như Cù Lao Rùa, Cù Lao Phố ...dọc sông Đồng Nai, các dụng cụ bằng đá mài như búa, dao vẫn thường được tìm thấy.

Năm 1927, một kỹ sư Pháp tên Jean Bouchot đã phát hiện một ngôi mộ đá khi mở con đường Số 2 từ Long Khánh đến Bà Rịa, cách ngã ba Tân Phong độ 3 km. Trường Viễn Đông Bác Cổ đã được thông báo. Việc khai quật đã được giao cho Jean Bouchot và chủ đồn điền cao

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

su tên W. Bazé. Lực lượng lao động được sử dụng phần lớn là các tội phạm nên việc làm đã không đúng với các nguyên tắc khai quật. Tuy nhiên, J. Bouchot là một kỹ sư nên đã ghi chú cẩn thận chi tiết đào bới.

Đây là một ngôi mộ, được gọi là Mộ Cổ Hàng Gòn, bằng đá hoa cương được mài dũa, dài 4,20 m, ngang 2,70 m, cao 1,60 m. Sáu tấm đá được mài dũa ở mặt ngoài đã được ghép thành một hộp vuông dài, được giữ chặt nhờ hệ thống rãnh 10 cm đục trong đá, sâu 4 đến 5 cm. Hai bên mộ còn có hai hàng trụ đá hoa cương và sa thạch cao 7,50 m. Trên đầu các trụ đều được khoét lõm, hình yên ngựa.

Các nhà khảo cổ danh tiếng trên thế giới như H. Parmentier đã quan tâm đến quan sát. Các nhà khoa học đã khẳng định, đây là mộ cổ loại hình dolmen, nhưng so với kiến trúc Mégalithique ở Đông Nam Á, thường có hình thức thô sơ, thì mộ Cự Thạch Hàng Gòn của những người Việt cổ là một thành tựu độc đáo về kỹ thuật và nghệ thuật.

Một phát hiện khảo cổ quan trọng khác đã chứng minh sự hiện diện của người cổ Việt ở miền Nam từ nhiều ngàn năm trước. Đó là việc tìm được một nhạc khí độc đáo: đàn đá.

Năm 1949, một bộ đàn đá đầu tiên được tìm thấy ở buôn Nút Lieng Krak ở cao nguyên Daklat. Giáo sư G. Condominas, chuyên khảo về nhân chủng học và giáo sư Âm Nhạc André Schaseffner đã công bố về phát hiện khảo cổ này ở Paris ngày 06- 6-1950.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Bộ đàn đá này hiện đã được bảo tồn ở Bảo tàng Viện Louvres. Nhà nghiên cứu nhạc Trần Văn Khê đã có lần xin được quan sát bộ đàn đá này ở Louvres, nhưng chỉ được xem hình chụp, nghe tiếng nhạc qua băng ghi âm mà thôi!

Đến năm 1970, một bộ đàn đá thứ hai được phát hiện ở làng Bù Dơ, tỉnh Lâm Đồng. Có lẽ vì chánh quyền Việt trong thời chiến, không chú trọng nhiều về các di tích lịch sử nên một người Mỹ đã đem đi bộ đàn đá này về tặng cho viện Bảo tàng Los Angeles lưu giữ!

Đến ngày 13 tháng 12 năm 1979, nhân một cuộc khai quật khảo cổ ở Bình Đa, thành phố Biên Hoà, tỉnh cờ, một bộ đàn đá đủ 47 thanh đã được phát hiện khi đào sâu đến độ 65 cm! Có thể coi đây là một ngày trọng đại về lịch sử khảo cổ, chứng minh vùng Đồng Nai cũng như vùng Nam Tây Nguyên đều thuộc một vùng văn hoá đặc thù: văn hoá đàn đá, khác với vùng văn hoá trống đồng ở lưu vực sông Hồng và sông Mã ở miền Bắc.

Những mẫu tro, xương cạnh bộ đàn đá Bình Đa đã được gửi sang thử nghiệm ở Đức và phản ứng phóng xạ Carbone C 14 đã xác định niên đại đàn đá Việt Nam ở độ 3180 năm. Vài năm sau 1979, đàn đá cũng đã được phát hiện nhưng không trọn vẹn ở Gò Me, cách xa Bình Đa độ 3 km về hướng Tây.

Sông Đồng Nai là một con sông nước rất trong, so với nước đục phù sa của sông Cửu Long. Ngày thường mặt sông trông rất hiền hoà, nhưng mỗi năm đến mùa nước đổ, dòng sông trôi cuộn cuộn, cuốn cành khô củi mục từ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

trên rừng xuống, thường gây lụt lội bất ngờ. Vì vậy nên mỗi năm, mặt đất thường được phủ lên bằng lớp đất mới.

Tác giả bài này đã lớn lên ở ấp Phước Lư, một ấp nhỏ bên bờ Rạch Cát là con rạch bao quanh Cù Lao Phố về mặt Bắc. Nhà vườn ở cạnh di tích chân cầu Rạch Cát ngày xưa, nay chỉ còn lại hai vệ cầu rất dày, bằng đá xanh. Bên kia bờ sông Cù Lao Phố cũng còn di tích hai vệ cầu đối diện.

Năm 1945, nhân dịp cần phải đào mương rộng chung quanh vườn để đem nước tưới đất, các người giúp việc đào đã cuốc gặp vô số móng sắt đóng chân ngựa, bàn đạp và phụ tùng yên, cương thắng ngựa, các lưỡi giáo, mác bằng kim khí đã hư hao, rỉ sét.... Đây là bãi chiến trường ngày xưa nên các di vật trên đã được gom thành nhiều đồng, đem bán lại cho những người thu mua sắt vụn!

Cù Lao Phố là một vị trí có thể được người tiền sử chọn làm nơi di trú. Hy vọng trong tương lai sẽ có những cuộc khảo cổ, khai quật trong lòng đất nhiều phát hiện mới.

Trần Thượng Xuyên khi đến đất Nông Nại đã chọn ngay nơi đây làm chỗ dừng chân vì ông là một danh tướng dũng lược có tầm nhìn ước đoán xa. Nông Nại Đại Phố do ông thành lập đã có một thời vang tiếng ở phương Nam. Sau khi bị đổ nát trong cuộc chiến Nguyễn Ánh - Nguyễn Huệ, những người có óc kinh doanh lớn đã di chuyển để lập thành vùng Chợ Lớn trù phú, nhưng một số người bình dân vẫn bám trụ gầy dựng lại đời sống ở miền đất cù lao dễ sinh sống này cũng như rải rác tại các

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

vùng khác như vùng núi Bửu Long...Một cộng đồng mới lại được củng cố thành lập, một cộng đồng có sắc thái riêng biệt, được người vùng Biên Hoà chú trọng.

Cù Lao Phố được tiếng là một nơi rất an cư, dân chúng sống kỷ luật, một lòng một dạ. Trộm cướp đã tránh không dám dòm ngó đến nơi này vì họ đã biết: theo tiền lệ, khi được tin có gian phi xâm nhập, cả làng đều thức dậy đốt đuốc giữ khắp mặt sông, kiểm soát hai đầu cầu Gành và cầu Rạch Cát. Nếu kẻ trộm cướp bị bắt được với đầy đủ tang chứng, dân làng sẽ họp lại để quyết định kết tội: cột đá vào kẻ gian phi và đem ra giữa cầu Gành, xô xuống sông Đồng Nai!

Theo một vài bộ lão thuật lại, thời Pháp chiếm đóng, nghe được tin có kẻ cướp đã bị dân làng Hiệp Hoà xử như thế, viên tỉnh trưởng đã phái một cảnh sát Pháp đến làng điều tra. Gặp tình trạng cả làng đồng lòng cùng nhau kéo đến trụ sở làng phản đối, bảo “không nghe gì, không thấy gì, không biết gì cả”, viên cảnh sát đã ón, trở về thuật lại với tỉnh trưởng và ông này cũng “không nghe gì, không thấy gì, không biết gì” cho xong chuyện.

Khoảng hơn sáu mươi năm về trước, người dân vùng Cù Lao Phố, cũng như phần lớn các nơi khác ở miền Nam, rất ít gia đình có sắm được đồng hồ để theo dõi giờ giấc. Buổi sáng tin sương, khi bắt đầu nghe tiếng gà gáy, những người buôn bán phải thức sớm để chuẩn bị gánh hàng ra các chợ, những thợ rừng chèo ghe đi đốn củi ở rừng Vĩnh Cửu, những công nhân làm ở nhà máy cưa Tân Mai, các công, tư chức phải ra ga đón chuyến xe sớm đi làm việc ở Sài Gòn...người người thường cố nằm

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thêm để chờ nghe được hồi chuông công phu khuya của chùa Đại Giác. Đến khi đó họ mới thật sự thức dậy chuẩn bị cho một ngày lao động mới.

Trong không khí êm ả buổi sáng, tiếng chuông chùa cổ chậm chậm ngân dài trên sóng nước dòng Sông Phố, như để thức tỉnh lòng người. Đến buổi tối, tiếng động vang rền của đoàn xe lửa cuối cùng trong ngày, chuyển tốc hành xuyên Việt, khởi hành từ Sài Gòn khi vượt qua hai cầu sắt Cù Lao Phố vào lúc 9 giờ đêm là một báo hiệu để nhà nhà tắt đèn đi nghỉ.

Từ ngày mở xa lộ Sài Gòn-Biên Hoà, khúc Quốc Lộ 1 xuyên qua Cù Lao Phố không còn được xe cộ chiểu cổ như trước. Sự di chuyển qua cầu Gành và cầu Rạch Cát đã thưa vắng trở lại.

Dân chúng đã tìm lại được nhịp sống bình thản của những ngày trước, chỉ trừ việc hai chiếc cầu vẫn được canh gác nghiêm ngặt, ghe thuyền không được phép di chuyển trên sông ban đêm.

Ước mong sao thế hệ trẻ ngày nay của Cù Lao Phố cũng được hưởng lại cái thú thả thuyền trên Sông Phố vào các dịp sáng trăng hoặc đêm đêm hẹn hò ra hóng mát chuyện trò, thề non hẹn biển trên cầu Gành bốn nhịp!

Trần Nguơn Phiêu



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

CHIỀU XƯA

Hàn Thiên Lương

(Oregon, U.S.A.)

*Dòng Dòng Nai lặng lẽ xanh như ngọc
Mình qua đây đứng ngắm cảnh sông chiều
Rồi yêu thương đã tràn lên khoé mắt
Chuyện ân tình sâu đậm biết bao nhiêu!*

*Cù Lao Phố chiều ấy đẹp như tranh
Anh nhớ mãi dáng hình em khép nép
Lời mình êm như tiếng dế dành
Hồn chất ngát say sưa tình mộng đẹp.*

*Năm ngón tay đan vào nhau rất chặt
Thắm ước mơ hạnh phúc mãi...đời đời
Trọn cõi yêu thương, cùng trời cuối đất
Vẹn nghĩa tình dù ngăn cách xa xôi.*

*Qua năm tháng quê hương chìm bão tố
Bao nỗi buồn che khuất bóng chiều xưa
Cảnh sinh ly, đau thương sâu mấy độ
Nhớ về nhau khắc khoải biết bao mùa.*

*Nay tình hồn, đã qua cơn ác mộng
Em hỏi: có nhớ chiều xưa không anh
- Xin nói rõ trọn tâm lòng chân thật
“Chiều xưa muôn thuở vẫn còn xanh!”*

Hàn Thiên Lương

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

KỶ NIỆM THỜI THƠ ẤU

Huỳnh Đào Nguyên

(Neveda, U.S.A.)

Thời điểm 1945-1946, tôi được bốn, năm tuổi, nhưng có những việc còn nhớ đến bây giờ. Thời ấy làng Bình Đa bên kia sông đối diện một phần ấp Bình Tụ của Cù Lao Phố còn là rừng hoang, chỗ ẩn náu của Việt Minh lấy danh nghĩa chống Pháp (bây giờ là Khu Kỹ Nghệ Biên Hoà), tôi nào cũng bắt loa kêu gọi dân chúng tham gia mặt trận, hoặc họ chèo xuồng theo đường rạch vào cù lao (lên bến ngay trước nhà tôi) bắt dân đi đào đường để xe của bọn Tây đóng chốt ở các đầu cầu (thời này hai đầu mỗi cầu đều có bót, lính Pháp và đồng minh của họ trấn giữ) không chạy vào ruộng bỏ họ, hoặc rải truyền đơn.

Nhiều đêm đang ngủ tự nhiên chó sủa dồn dập khiến tôi phải thức dậy với ba má tôi và nghe những bước chân nhẹ của một số đồng người tôi hoảng sợ bèn khóc thét, leo tót ngồi trên bàn, run cầm cập.

Một đêm nọ, cũng nghe chó sủa vang trong xóm và một lúc sau tiếng súng nổ rền phía đầu cầu của hai phe đánh, trả; bỗng tôi nghe tiếng ồn ào, la ó thất thanh của những người cùng xóm: “*cháy, cháy, lửa cháy...cháy đâu? cháy đâu? cháy gì vậy???*”, lẫn lộn mọi thứ tiếng ồn ào, chưa ai trả lời trong ánh lửa đỏ rực cuộn cuộn, gió đêm yên tĩnh.

Không lâu sau, được biết trung học của làng bị đốt cháy tan tành dưới sự bất lực của những gàu nước phải xách từ giếng lên...Tiếng súng vẫn chưa im thì xa xa một vàng khói lửa

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

đỏ rực sáng chói hơn, cuộn cuộn vờn cao trong không gian đen tối, còn thỉnh thoảng kèm thêm tiếng nổ...

Có tiếng áo nã thốt lên từ một ai đó từ xóm chợ chạy về cho biết là cháy kho dầu...(Kho dầu hay hăng dầu toạ lạc ở ấp Phước Lư, cách đầu cầu Rạch Cát về hướng Biên Hoà độ vài trăm thước, nơi lưu trữ dầu xăng của tỉnh)...

Kết quả đêm ấy đem thê thảm đến cho dân làng chúng tôi là ngay sáng sớm tinh mơ hôm sau, một đoàn lính Pháp và Lê Dương ồ ạt mình mang đầy súng đạn, mặt mày đặng đặng sát khí toả ra khắp làng, lùng sục khắp nơi tìm kiếm kẻ thù Việt Minh.

Kẻ thù đâu không thấy chỉ thấy bọn Tây bắt dẫn theo những thanh niên vô tội đang làm ăn chơn chất và các ông hương chức trong làng về bót tra tấn, đánh đập tàn nhẫn, đến trưa có tin một người bác hàng xóm bị tra tấn chết, rồi quăng thây xuống sông và có nơi đàn bà bị hãm hiếp, thật khủng khiếp!!!

Điều tệ hại nhất trong những tệ hại là trường học không còn cho lũ trẻ chúng tôi. Thế rồi từ đó phía sau các đình là “trường học” của chúng tôi (tất cả các đình trong làng hầu như giống nhau, phần trước trưng bày bàn thờ, phần sau rất rộng nơi dành cho Hương Chức trong ấp tụ họp chè chén, sau khi cúng tế và trường học lúc đó chỉ có 3 lớp nên phía sau đình đủ cho học trò sử dụng). Dù vậy vẫn chưa yên, chính tôi đi học chỉ 3 lớp sơ cấp mà phải chuyển qua 3 đình từ Tân Mỹ ra Bình Kính rồi đến Thành Hưng. Mặc dù cù lao không rộng, đường sá không xa, học sinh học ngày hai

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

buổi sáng và chiều, thế mà trưa một số chúng tôi ở lại trường. Do đó mới có chuyện “Com Mo Cau”.

Ở thôn quê, nhà tôi cũng như nhiều nhà khác có trồng nhiều trầu, cau để ăn hoặc bán. Cây cau giống cây dừa nhưng nhỏ hơn, thân đứng thẳng, một chùm lá ở trên ngọn xoè ra như một cái tán che nắng, phần ôm vào thân cây gọi là Mo, cả hai phần mo và lá gọi là tàu cau.

Theo quy luật biến hoá, tuần hoàn mỗi lần có lá non mới mọc ra ở trên thì lá già bên ngoài phía dưới trở nên vàng và tự động rụng ra khỏi thân, rụng xuống đất. Mỗi lần một tàu cau rụng xuống, mẹ tôi dành phần cọng lá để kết vại cọng lại làm chổi quét sân, còn tôi cắt lấy phần mo mới để chiều tối trước khi đi ngủ đem bỏ vào lu nước ngâm.

Ngoài việc cơm nước cho gia đình trong ngày, mẹ tôi còn phải lo phần thức ăn cho buổi sáng hôm sau, những ngày chúng tôi đi học. Sáng nào ba tôi cũng thức dậy từ lúc bốn năm giờ nấu cơm thật nhão, lấy mo cau ngâm mềm nhồi cơm thật nhuyễn, ép cứng lại rồi cắt ra từng miếng nhỏ, thơm phức mùi mo cau chầm với nước cá hay thịt kho hoặc ăn với cá khô chiên...

Ôi! không còn gì ngon bằng!!! Lúc ấy chỉ biết ngủ dậy có cơm, ăn ngon rồi đi học, vui chơi, thoải thích ở tuổi bé thơ.

Ngày nay ngồi viết lại những kỷ niệm này, lòng thấm thía hơn miếng cơm ngon thơm ngày ấy còn vươn mang Tình Cha, Nghĩa Mẹ vô bờ bến hy sinh đời mình cho con cái, trong hoàn cảnh khó khăn của thời đại.!!!

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ba lớp học ở trường làng chóng qua, muốn tiếp tục học các lớp nhì, lớp nhứt phải di chuyển về trường tỉnh Biên Hoà cách làng khoảng ba, bốn cây số.

Mỗi sáng dân làng đi làm, đi học, đi chợ hay muốn đi đâu, bất kỳ ra khỏi Cù Lao đều phải ngang qua cầu Công - công độc nhất - để ra khỏi làng; vì thời ấy, bốn đầu cầu đều bị bọn Tây trấn đóng giữ an ninh; chúng làm một cái rào bằng kẽm gai, bảy giờ tối đóng lại và sáu giờ sáng mới mở ra.

Sáng nào trước giờ mở cổng, mọi người lũ lượt đến, kẻ trước, người sau, ngồi, đứng, nói, cười, ồn ào, náo nhiệt như cái chợ chồm hổm. Bọn nhỏ học trò chúng tôi len lỏi ra phía trước gần cửa rào để chờ đợi và chuẩn bị khi thẳng lính Tây lừng thừng từ đầu cầu Gành bên này đến kéo rào là ...hè nhau chạy...cho kịp giờ học buổi sáng.

Học xong ngày hai buổi, buổi chiều cùng các bạn ở Chợ Đồn, Tân Vạn, Tân Hạnh về chung đường lại rủ nhau chạy ...đua thật là vui...! (Làm gì có được chiếc xe đạp để đi!).

Nhắc lại những kỷ niệm thơ ấu, lòng cảm thấy vui như ngày nào...Nhưng như các bạn trẻ hôm nay không thể nào tưởng tượng được năm, sáu mươi năm trước, dân chúng Việt Nam nói chung, trong đó có bọn trẻ chúng tôi, phải vui sống, vươn lên... trong hoàn cảnh nhiều nhương của đất nước....

Huỳnh Đào Nguyên



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

CÙ LAO PHỐ

Huỳnh Đào Nguyên

(Nebraska. U.S.A)

- Quê chị ở Cù Lao Phố Biên Hoà? Vậy muốn đến nhà chị phải qua đò à?

Một người bạn hỏi khi tôi cùng chị học ở Sài Gòn.

- Không đâu bạn ạ!

Tôi trả lời và hướng dẫn tường tận, tả tỉ mỉ để bạn rõ hơn.

Biên Hoà cách **Sài Gòn** khoảng 30 km về hướng Đông Bắc, qua cầu Bình Lợi hướng về Thủ Đức, đi độ 10 km nữa đến ngã ba Cây Lớn (đường vào Dĩ An là địa phận Biên Hoà) xe đồ dốc chú Hoả, có ngôi mộ chú Hoả bên trái và núi Châu Thới bên phải, qua cầu Hang (cầu xe lửa băng ngang qua đường) theo hướng phải đến ngã tư Chợ Đồn, bạn thấy ngay bóng dáng cây cầu sắt đen ngòm, gọi là cầu Gành, dẫn vào Cù Lao Phố mà bạn không hay biết đó. (Trước năm 1960 chỉ có mỗi một đường này, sau đó mới có thêm xa lộ).

Cù Lao Phố được bao bọc bởi sông Đồng Nai, quan trọng và ưu đãi vì nằm trong trục lộ giao thông đường bộ và đường sắt từ miền Nam ra miền Trung và miền Bắc, nên được nối với đất liền bằng hai chiếc cầu sắt: cầu Gành (hay cầu Gènh) bốn nhịp nối từ Chợ Đồn qua cù lao và chạy thẳng qua cầu Rạch Cát (ba nhịp) đến Phước Lư vào thành phố Biên Hoà, đi Trung, đi Bắc (cầu Bình Lợi, Sài Gòn; cầu Trường Tiền, Huế và hai cầu này hình dáng giống nhau được xây từ thời Pháp Thuộc).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Từ cầu Gành đến cầu Rạch Cát, con đường bộ và đường xe lửa song song chia Cù Lao Phố (tức làng hay xã Hiệp Hoà) làm hai phần không bằng nhau:

- Phía bên trái là ấp Thành Hưng, một trong mười một ấp của làng, trên phần đất nhỏ.

- Phía bên phải phần đất rộng hơn, có tới mười ấp. Muốn vào các ấp bên này phải qua dưới **Cầu Cống**, tiếng thường gọi của dân làng. (Vì không để trở ngại giao thông hay phải canh gác khi xe lửa đi qua, nên đường xe lửa được xây dựng trên đường đất cao, rồi cất ngang một khoảng rộng độ 4 mét, cao chưa đầy 3 mét, xe lửa chạy bên trên và giao thông bình thường bên dưới, quan trọng đối với dân 10 ấp bên trong sẽ nói sau). Vừa qua cầu Cống:

- Đi thẳng trên con đường đất là bước vào địa phận ấp Bình Kính, nơi có đình (miếu) thờ Đức Thượng Đẳng Thần Nguyễn Hữu Cảnh, cạnh bờ sông trông ra cầu Gành; cách vài trăm mét có Chùa Ông, mà những ngày Lễ Tết các người Hoa các nơi nhất là Chợ Lớn đến lễ bái rất đông.

- Quẹo trái đường đá tráng nhựa vài trăm mét gặp chùa Đại Giác bên phải, cạnh chùa Đại Giác có một đường đất hẹp dẫn vào chùa Sau hay chùa Thủ Huồng. Trở ra đường nhựa cách chùa Đại Giác cũng vài trăm mét quẹo phải vào một đình và một chùa nữa. Lại trở ra đường nhựa chừng hai trăm mét có ngôi chợ làng và một nhà hội là nơi làm việc của cơ quan hành chánh của làng nằm nơi ngã ba, rẽ con đường nhựa làm hai ngã chạy dài dẫn đến hai bên đò, bên trái là bến đò Kho đi qua làng Bình Đa, và bên phải là bến

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

đò An Hảo qua làng An Hảo. Cả ngôi chợ, nhà hội, một đình và ba chùa thuộc ấp Tân Mỹ.

-Từ chợ đi hướng bên đò Kho gặp đình Hưng Phú của ấp Hưng Phú, rồi đình Tân Giám của ấp Tân Giám. Đến một đường đất hẹp nữa dẫn về dọc bờ sông, có một chùa, một đình thuộc ấp Bình Tự. Ấp này đến bên đò Kho, băng qua đường là ấp Bình Xương cũng có một đình.

-Từ chợ đi hướng bên đò An Hảo cách khoảng một trăm mét bên phải có một trường tiểu học năm phòng, bên trái là ấp Bình Hoà (còn gọi là gò Cát, phần đất cao chính giữa cù lao, đất cát, sau cơn mưa đất khô ngay không lầy lội, trơn trượt như các ấp khác đất sình), ấp này có hai đường đất nhỏ dẫn đến một chùa và một đình. Trở lại trên đường nhựa đến bên đò An Hảo, trước hết gặp ấp Bình Quan cũng có một đình, tại bên đò bên phải là ấp Hoà Quới, bên trái là ấp Long Quới, mỗi ấp cũng có một đình.

Nói chung Cù Lao Phố không lớn lắm, dân chúng hầu hết cha truyền con nối nhiều đời có thể từ thời cuối Chúa Nguyễn, nhưng lập thành một làng gồm mười một ấp, ấp nào cũng có một cái đình thờ thần, có Sắc Thần mà không ai biết tên thần nào, cứ gọi Thần Hoàng Bản Cảnh.

Chỉ riêng đình Bình Kính thờ Nguyễn Hữu Cảnh. Hằng năm dân trong các ấp tổ chức cúng Tạ Ôn và Cầu An vào khoảng các tháng Mười, tháng Một ta, vì lúc ấy xong mùa gặt. Có lẽ nhờ có nhiều đình, nhiều chùa nên được các Đấng Thiêng Liêng phò hộ, nên suốt thời gian chiến tranh của đất nước, Cù Lao Phố hoàn toàn yên ổn.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Hầu hết dân làng sống về nghề trồng lúa một năm hai mùa. Các ấp Thành Hưng, Bình Kính, Tân Mỹ, Hưng Phú, Bình Hoà dân tập trung sống đông đúc. Các ấp Bình Tự, Bình Xương, Long Quới, Hoà Quới, Bình Quan ít dân và sống bọc bờ sông.

Phần hai bên đường từ Tân Giám đến bến đò Kho và từ Bình Hoà đến bến đò An Hảo toàn là cánh đồng ruộng, dân cấy cấy đủ nuôi sống gia đình, và dân trong làng nhờ con rạch tự nhiên dẫn nước sông Đồng Nai vào sâu trong các thửa ruộng đủ nước cho họ cấy lúa.

Chỗ sông lớn đưa nước vào rạch nhỏ gọi là vàm Ông Án giữa hai ấp Bình Xương và Long Quới.

Ghi chú: Chuyện kể này hiện nay (2007) chỉ thay đổi chút ít.

-Dân số đông hơn, có thể nói dân địa phương gốc chừng 60%.

-Ruộng không còn cấy lúa và dân không làm ruộng.

-Hiện nay có trường đủ cấp từ Nhà Trẻ, Mẫu Giáo và Cấp 1, 2, 3.

-Bây giờ Dĩ An không còn thuộc tỉnh Biên Hoà.

-Từ khi có xa lộ Sài Gòn - Biên Hoà, đến Tân Vạn quẹo trái về Chợ Đồn để qua Cầu Gành.

Huỳnh Đào Nguyên



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

VĂN MIẾU Ở NAM KỲ

Phan Văn Hùm

(Phan Kiêu Dương-Sceaux, France)

Cơ chi đầu tiên của Triều Nguyễn, xứ Nam Kỳ lại là xứ khai thác sau cùng. Cõi đất bằng này, theo lời người xưa, là vô dụng võ chi địa. Song, lắm phen nó làm bãi chiến trường. Giống Việt Nam tàn sát giống Cao Miên; Chúa Nguyễn với Tây Sơn mấy lần kịch chiến; sau nữa binh Pháp kéo vào. Còn sự học ở đây, bao giờ cũng kém hai xứ Trung, Bắc.

Dưới triều Nguyễn, ở Nam Kỳ, có đồ đặc chỉ lựa thừa vài bốn ông tiến sĩ, mà Phan Thanh Giản là được sự nghiệp hiển hách hơn cả. Rồi sang qua học Tây, trước cũng ở Bắc Kỳ, mà trong Nam chỉ cầu tóc thành bậc sơ đẳng, để cung vào các công sở, thế mà thôi.

Trường Cao Đẳng, rồi trường Cao Học, rồi trường Đại Học lần hồi thiết lập đều ở cả Hà Thành. Người đồ đặc bậc cao ở bên Pháp về (như các ông Ngụy Như Kontoum, Hoàng Xuân Hãn, Phạm Duy Khiêm, Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Văn Huyền, Ngô Đình Nhu v.v...) đều cũng là người ở Trung hoặc Bắc. Cho đến văn sĩ, thi sĩ, nghệ sĩ, tài tử, tự tu sau buổi ra trường cao, đại, trung hoặc tiểu học, cũng không phải ở Nam Kỳ mà có.

Vô duyên thay xứ Nam Kỳ! Tôi muốn nói vô duyên với sự học thời kim cũng như thời cổ. Ông Phạm Quỳnh năm xưa vào chơi Lục Tỉnh có viết: “Tỉnh Vĩnh Long lại có một cái Văn Miếu, quy mô cũng phỏng theo các nơi văn miếu ngoài ta, mà cách sắp đặt sơ sài lắm: ở gian giữa không có bài vị

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đức Thánh Sư, chỉ treo có một cái tranh hình ông Khổng râu sôm, tóc bới! Than ôi! Phu Tử lạc loài đến đây làm gì? Ai là người còn biết cúng tế ngài cho hợp lễ, hợp những lễ phép ngài đã đặt ra, vì sách ngài còn có mấy người đọc nữa? Trong miếu có đôi liễn khắc của Cụ nguyên Học Bộ Cao Xuân Dục làm mùa Thu năm Quý Mão, 1903, tôi sao được như sau này:

春秋何等乾坤道在五經
雙日月
洙泗別成宇宙 過六省
一宮牆 (2)

Dịch nghĩa:

*Xuân Thu hà đẳng Kiền Khôn, đạo tại Ngũ Kinh song
nhật nguyệt.*

*Thù Tứ biệt thành Vũ Trụ, đồ qua Lục Tỉnh nhất cung
tường.*

Cả trong miếu còn có đôi liễn đó là chút văn chương thừa!”
 (“Một Tháng Ở Nam Kỳ” (Novembre 1918- Janvier 1919)
trong Nam Phong số 20)

Có như lời ông Phạm Quỳnh, ở Nam Kỳ, ngày nay còn hơn năm 1918-1919 ấy nữa, không mấy người đọc sách Khổng Mạnh được. Nhưng may mà còn Văn Miếu ở Vĩnh Long thì cũng còn hành nhân qua đó tự hỏi và hỏi người xung quanh, mà cái tên ông tổ đạo Nho không đến nỗi mất hẳn trong trí nhớ dân miền Nam. Nếu lại trong miếu, đọc đôi liễn, kia thời biết thêm: cách đây một trăm năm (Quý Mão nhằm

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

1843) từ bến Tứ sông Thù ở bên Tàu, bộ Ngũ Kinh có truyền sang Lục Tinh.

Phỏng, khiến ông Phạm Quỳnh, được như tôi, trông thấy di tích của Văn Miếu Biên Hoà, thời không biết với văn tài trác tuyệt của ông sẽ làm cho độc giả cảm động là dường nào. Trong tỉnh Biên Hoà, về quận Tân Uyên, nơi làng Hiệp Hưng xưa (làng này bây giờ làm một ấp của làng Uyên Hưng) trên con đường địa hạt P-8, tại cây số 61, cách chợ Tân Uyên ngoài ngàn thước, cách Sài Gòn 50 cây số, có một ngôi đình thờ Thần. Trong đình có treo đôi liễn khắc:

江漢以濶秋陽以暴皓乎不可尙；
尊廟之美百官之富遊者難爲言。

Giang Hán dĩ trạc, thu dương dĩ bộc, hạo hồ bất khả thượng,

Tôn miếu chi mỹ, bách quan chi phú, du giả nan vi ngôn

Một bên câu trước có hàng chữ nhỏ đề:

嗣德己酉夏

Tự Đức Kỷ Dậu hạ (tức là 1849). Một bên câu dưới có hàng chữ nhỏ đề:

署部參知兼都察院右副
都御史巡撫邊和等處地方
兼佈政使印篆吳文迪恭書

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

(Thư Bộ Tham Tri kiêm Đô Sát Viện Hữu Phó Đô Ngự Sử Tuần Phủ Biên Hoà dâng xứ địa phương, kiêm Bó Chính Sứ ấn triệu, Ngô Văn Địch cung thư).

Câu liễn trên kia không phải là liễn thờ Thần, mà rõ là liễn thờ Khổng Tử. Hỏi ra thì lúc Biên Hoà có cuộc binh hoả, dinh lũy, đền đài và văn miếu ở đây bị triệt hạ. Một ông Lãnh Binh bèn mang đôi liễn đem giấu ở đình Hiệp Hưng.

Ngày 16 Décembre 1861, chiếm thành Biên Hoà xong, Amiral Bonnard phúc bẩm về Binh Bộ có đoạn như vầy: “Destruction complète et dispersion du camp de Myhoa, situé à trois heures de Saigon; prise de trois forts et explosion d’un quatrième; évacuation totale de la province de Bienhoa par l’armée de Tu Duc...” (Hoàn toàn phá huỷ và giải tán đồn Mỹ Hoà cách Sài Gòn ba dặm; chiếm đoạt ba cái堡, và một cái bản nổ banh; toàn thể binh Tự Đức lìa bỏ tỉnh Biên Hoà (xem Monographie de la Province de Biên Hoà, Saigon, 1902).

Thế là mười hai năm sau khi cụ Ngô Văn Địch dâng đôi liễn vào văn miếu Biên Hoà, văn miếu không còn mà đôi liễn phải lưu lạc về xứ Tân Uyên. Nay một kẻ lưu lạc về đây, kẻ ấy không là người của Khổng, lại đứng trước đôi liễn này mà ngậm ngùi, không biết vì mình hay vì “chút văn chương thừa” theo lời ông Phạm Quỳnh.

Văn miếu đâu đây, nhà Nho tàn mất! Vàng son chưa lạt, câu liễn bơ thờ giữa chôn quê mùa. Nay, là lời Tăng Tử:

江漢以濯之; 秋陽
以暴之 曷乎不可尙

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Giang bán dĩ trạc chi, thu dương dĩ bực chi, kiểu kiểu hồ bất khã thượng (Sách Mạnh Tử chương Đằng Văn Công); này là lời Tử Cống:

夫子之牆數仞，不
得其門而入，不見宗廟之
美，百官之富。

Phu tử chi tường số nhĩn; bất đắc kỳ môn nhi nhập; bất kiến tôn miếu chi mỹ, bách quan chi phú

Sách Luận Ngữ, chương Tử Trương đều là lời tán dương ông Khổng mà cụ Ngô Văn Địch khéo châm chước, góp vào một câu đối, xứng đáng để thờ vị Thánh Sư.

Nhưng cuộc thế đổi dời, một câu văn hay có còn, mà ai còn thiết đến nữa, lựa là hỏi đến văn miếu làm gì!

Phụ chú:

Trong câu liễn trên kia tôi sao y nguyên văn.

Chữ TÔN dùng thay chữ TÔNG vì có lẽ vì huý Vua Minh Mạng. Chữ HẠO thay chữ KIỂU, tôi chưa rõ vì sao.

Lời: DU GIẢ NAN VI NGÔN là lấy chữ trong sách Mạnh Tử thiên Tận Tâm Thượng.

Phan Văn Hùm



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



TIÊU SỬ ĐỨC THƯỢNG ĐĂNG THẦN TRẦN THƯỢNG XUYÊN

Ban Lễ Vía Đức Ông/Hội Ái Hữu Biên Hoà,
Texas. U.S.A.

Ông có tên tự là Thắng Tài, người huyện Ngô Xuyên, phủ Cao Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Ông sinh năm 1655 và mất năm 1725, nhằm ngày 23 tháng 10 Âm Lịch. Đức Ông là Tổng Binh của ba châu: Cao Châu, Lôi Châu và Liêm Châu dưới triều nhà Minh (Trung Quốc).

Năm 1679, nhà Minh sụp đổ, nhà Mãn Thanh lên ngôi. Nhiều bậc trung thần của nhà Minh không chịu thần phục Mãn Triều, nên đã nổi lên khởi nghĩa: “BÀI MẢN PHỤC MINH”, trong đó có Tổng Binh Trần Thượng Xuyên và Tướng Trương Ngạn Địch.

Nhưng..., việc lớn không thành, Tổng Binh Trần Thượng Xuyên đã mang ba ngàn quân cùng với gia quyến và trên 50 chiến thuyền xuôi Nam, đến nước ta triều kiến Chúa Nguyễn Phúc Tần lúc bấy giờ đang cai trị miền Nam, để

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

được thu nhận làm dân nước Đại Việt. Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần chấp thuận và cho họ vào Nam. Trên chuyến hải hành này đoàn thuyền không may bị bão. Nhóm thuyền do Tướng Trương Ngạn Địch và Hoàng Tiến dẫn đầu bị trôi giạt về phía cửa sông Tiền Giang, từ đó đến định cư vùng Định Tường-Mỹ Tho. Số còn lại dưới sự điều động của Tổng Binh Trần Thượng Xuyên và Tướng Trần An Bình vào cửa Cần Giờ, ngược dòng sông Đồng Nai rồi dừng lại vùng cù lao (Cù Lao Phố thuộc tỉnh Biên Hoà ngày nay).

Từ một vùng đất hoang sơ, rừng thiêng vắng vẻ, Tổng Binh Trần Thượng Xuyên đã một mặt nỗ lực huy động, đôn đốc đồng bào khẩn hoang trồng trọt phát triển về nông nghiệp. Một mặt khuyến khích thương nhân khuếch trương xây dựng phố xá, mở mang bến cảng, trao đổi buôn bán với thương nhân trong nước và ngoại quốc. Nhờ đó mà không bao lâu, cả một vùng tả ngạn sông Đồng Nai (từ làng Bình Hoà cho đến Cù Lao Phố) đã trở thành một đô thị sung túc, đời sống của đồng bào không ngừng phát triển lạc nghiệp và an cư.

Ngoài tài đức “Kinh Bang Tế Thế”, Đô Đốc Tướng Quân cũng là một dũng tướng dũng lược tài ba. Ông đã từng giúp Chúa Nguyễn đánh tan nhiều mưu đồ phản loạn, thảo khấu nổi lên trong vùng, bảo vệ sự yên bình cho dân chúng.

Năm 1725, con trai của Đô Đốc Trần Thượng Xuyên là Tướng Trần Đại Định nối nghiệp cha theo phò Chúa Nguyễn và được phong chức Tổng Binh với tước vị Định Viễn Hầu, chỉ huy hai đạo binh Phiên Trấn và Long Môn. Đến đời cháu là Trần Lực cũng phò Chúa Nguyễn.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Như vậy, cả ba đời họ Trần, cha là Trần Thượng Xuyên, con là Trần Đại Định và cháu là Trần Lực đều là tướng tài được Chúa Nguyễn trọng dụng. Để ghi nhớ công ơn to lớn, mở mang bờ cõi, hưng quốc an dân của Đô Đốc Tướng Quân Trần Thượng Xuyên, Chúa Nguyễn đã ban cho đại gia đình họ Trần này một tước vị rất cao quý là:

“NGUYỄN VI VƯƠNG, TRẦN VI TƯỚNG, ĐẠI ĐẠI CÔNG THẦN BÁT TUYỆT.”

Sau này dù Ngài đã quy tiên, nhưng các vua Minh Mạng và Thiệu Trị một lần nữa tấn phong cho Ngài tước vị cao trọng:

“THƯỢNG ĐẲNG THẦN TRẦN THƯỢNG XUYÊN”

Ngôi đình Tân Lâm cạnh bờ sông Đồng Nai trong thị xã Bình Trước, tỉnh Biên Hoà đã được đồng bào tôn tạo từ thế kỷ XX, để thờ phượng Đức Ông. Trước năm 1975, một con đường dọc bờ sông Đồng Nai từ ngã ba tiếp cận Cầu Lạc Bộ Thanh Niên - Ty Bưu Điện và Toà Hành Chánh Tỉnh chạy xuyên qua khu chợ Cá đến trước cửa Đình Tân Lâm rồi lên đến trường Sơ Cấp Nguyễn Khắc Hiếu, con đường này được gọi là đường Trần Thượng Xuyên. Và một trường Trung Học cũng được mang tên ông đó là trường Trung Học Bán Công Trần Thượng Xuyên, cạnh trường Trung Học Công Lập Ngô Quyền nằm dọc theo Quốc Lộ 1.

Điều này đã nói lên lòng tôn kính nhớ ơn bậc đại công thần, đại ân nhân đã có công khai phá, mở mang xứ sở và đã “Hiển Thánh” độ trì cho con dân Biên Hoà luôn được bình an và thịnh vượng.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



ĐÔNG NAI, CÙ LAO PHỐ VÀ LỄ THÀNH HẦU NGUYỄN HỮU CÀNH

Huỳnh Quang Minh

(California, U.S.A.)

LỜI DẪN NHẬP.

Tôi sinh ra và lớn lên từ ấp Bình Kính, Cù Lao Phố, tỉnh Biên Hoà. Lúc còn nhỏ, tôi có đọc quyển truyện dài Đò Dọc của nhà văn Bình Nguyên Lộc, cái tên hay hay, lúc đó tôi không hiểu có ý nghĩa gì? Sau này, tôi mới biết Bình Nguyên Lộc từ chữ Lộc Dã, tức vùng đồng bằng có nhiều nai, danh từ này có từ nhóm người Việt di cư vào miền Nam, thế kỷ thứ XVII.

Đâu làng có một ngôi đình, địa phương gọi là Miếu Ông, hay Miếu Bình Kính. Hồi còn nhỏ, ba má tôi dạy là nên giờ nón cúi đầu khi đi ngang qua Miếu Ông, và hằng năm vào ngày mùng Một Tết, cả nhà anh em tôi mặc áo dài thụng đen, đội khăn đóng đi lên miếu lạy mừng tuổi Ông và xin điều tốt lành năm mới. Khi lớn lên, tôi được biết Miếu Ông

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thờ Đức Thượng Đẳng Thần Nguyễn Hữu Cảnh, vị Tướng Việt đầu tiên kinh lược miền Nam, và Cù Lao Phố một thời là Dinh Trấn Biên và là thương cảng chính của Miền Đông Trong.

Những ngày xa quê hương, lưu lạc xứ người, bận bịu với cuộc sống, tôi luôn luôn nhớ về quê nhà, nhớ về xứ Cù Lao Phố với dòng sông Đồng Nai yêu dấu. Gần đây, tôi có tìm đọc thêm về xứ Đồng Nai thuở ban sơ cùng sự nghiệp khai sáng miền Nam của Ngài Nguyễn Hữu Cảnh, nay tôi xin ghi lại những sự kiện, kiến thức tìm học được bằng tấm chân tình của người con đất Cù Lao Phố, Biên Hoà.

Theo công trình nghiên cứu của nhiều học giả: Từ thế kỷ I đến thế kỷ VI sau Công Nguyên, miền Nam Việt Nam và Cao Miên ngày nay do nước Phù Nam chiếm trị. Qua thế kỷ thứ VI, nước Phù Nam bị xoá tên bởi vị Tiểu Vương tên Kampuja, người Khmer, từ miền Sombon về chiếm kinh đô Vyadhapura lên ngôi Vua (550-600), thành lập quốc gia Kampuja (tức Chân Lạp hay Cao Miên). Chân Lạp lúc đó có một hệ thống hành chính cai trị quy củ, phổ xá đông đúc, nhưng chỉ tập trung ở miền Bắc được gọi là Lục Chân Lạp thuộc phần đất Trung và Hạ Lào ngày nay. Phần còn lại thấp trũng, hoang phế nằm về phía Đông và Nam được gọi là Thủy Chân Lạp, tức phần đất miền Nam bây giờ. Qua hậu bán thế kỷ thứ VIII kéo dài đến thế kỷ XIV, nước Chân Lạp bị quân Java (Mã Lai) chiếm đóng và sau đó bị Xiêm La (Thái Lan) chiếm trị. Đến thế kỷ thứ XVI, thế lực Chân Lạp sút kém, đất đai mất dần, nội bộ hoàng tộc tranh chấp, nội loạn.

Đầu thế kỷ thứ XVII (1620), cuộc hôn nhân giữa Vua Cao Miên Chey Chetta II và Công Chúa Ngọc Vạn, con của

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Chúa Hy Tông Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635) đã mở màn sự bang giao chính thức giữa hai nước Việt-Miên. Ngọc Vạn được phong làm Hoàng Hậu. Sau khi Vua Chey Chetta II mất, hai Hoàng Tử Chau Ponhau To và Chau Ponhau Noh lần lượt lên kế vị, Ngọc Vạn trở thành Hoàng Thái Hậu, quyền bính trong tay. Trong 52 năm vai quốc mẫu Chân Lạp, Ngọc Vạn đã đem về cho nước Việt Nam những cống hiến to tát. Bà đã xin Vua Miên cho người Việt định cư ở Mỗi Xuy (Mỗ Xoài), Bà Lị (Bà Rịa), Nông Nại (Đồng Nai), Preynokor (Sài Gòn) (1). Bà xin cho một số quan Việt Nam sang phục vụ tại triều đình Chân Lạp, cho người Việt lập xưởng đóng ghe thuyền và nhiều cơ sở kinh doanh tại kinh đô Oudong.

Năm 1623, Vua Chân Lạp chấp thuận đặt trạm thu thuế đầu tiên của Việt Nam tại Preynokor (Sài Gòn), đây là một sự kiện quan trọng vì lần đầu tiên một cơ sở hành chính chính thức được thành lập vùng phía Nam. Từ đây, dân định cư người Việt với sức gan lì, chịu đựng bền bỉ đã toả rộng ra khắp vùng Thủy Chân Lạp. Họ đã hiện diện, kiểm soát phần nào vùng này khi Triều Đình Thuận Hoá của Nhà Nguyễn chưa chiếm được hết nước Chiêm Thành (Chiêm Thành lúc này bao gồm vùng đất thuộc tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận sau này).

Tính trên cơ sở diện tích và giá trị kinh tế, Thủy Chân Lạp to hàng chục lần so với Châu Ô, Châu Rí mà Huyện Trần Công Chúa (2) đã đem về cho Việt Nam đời Nhà Trần (1306). Nếu không có sự khôn ngoan, khéo léo và hy sinh của Ngọc Vạn Công Chúa thì vị trí người Việt đối với Cao Miên hẳn đã thay đổi, suy thoái đối với người Xiêm La lúc

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

đó và cả sau này, hậu quả sẽ không lường và Miền Nam Việt Nam bây giờ chắc gì đã có?

Ngoài ra, thử tưởng tượng một nước Việt Nam sẽ ra sao nếu lãnh thổ của nó bị giới hạn chỉ còn hai vùng: Bắc Việt đông dân, thiếu lương thực và Trung Việt khô cằn, nhiều thiên tai, bão lụt. Sách sử Việt Nam không viết về công lao này, hoặc có cũng chỉ một đôi hàng! Công Chúa Ngọc Vạn xứng đáng để được đề cập tuyên dương nhiều hơn.

NGƯỜI HOA VÀ VÙNG ĐỒNG NAI.

Năm Kỷ Mùi 1679, Tổng Binh thành Long Môn Nhà Minh tên Trương Ngạn Địch cùng Phó Tướng Huỳnh Tấn kết hợp với Tổng Binh thành Châu Cao và Châu Liêm (Quảng Tây) là Trần Thượng Xuyên (tức Trần Thắng Tài) và Phó Tướng Trần An Bình cử binh phản Thanh. Thất bại, hai vị Tổng Binh mang hơn 50 chiến thuyền với 3000 tùy tùng sang nước Nam, xin thần phục Chúa Nguyễn, Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần (1648-1687). Chúa Hiền đồng ý cho đưa họ vào đàng Thổ khai khẩn đất hoang. Chúa Hiền gửi Quốc Thư cho Phó Vương Chân Lạp ở Preynokor (Sài Gòn) là Nặc Ông Non yêu cầu tiếp nhận những người Hoa này.

Đến gành Rái, đoàn người lưu vong chia làm hai ngã:

- Trần Thượng Xuyên vào cửa Cần Giờ, ngược dòng Đồng Nai, đổ bộ lên Bàng Lân (còn có tên gọi là Tân Lân, Biên Hoà) và Đông Phố (Gia Định).
- Trương Ngạn Địch và Huỳnh Tấn đến Vũng Cù (nay thuộc Mỹ Tho, Định Tường).

Người Hoa được tự do khai phá theo sở dụng. Họ cần mẫn, kiên trì, có truyền thống thương mại. Bước đầu đến, họ thành lập chợ Chòm Hổm ở Cù Lao Phố (tên nguyên thủy là

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Giản Phó Trại, về sau đổi tên là Châu Đại Phó). Sau đó, nhờ vị trí có thuyền, có bến và nhiều người tụ về, Cù Lao Phó trở thành trung tâm thương mại chính ở miền Đàng Trong.

LỄ THÀNH HẬU NGUYỄN HỮU CẢNH (KÍNH), KINH LƯỢC SỨ ĐỒNG NAI.

Ngài Nguyễn Hữu Cảnh còn có tên là Nguyễn Hữu Kính, sinh năm 1650 tại Quảng Bình. Ngài xuất thân từ một gia đình danh giá, vương quan. Ngài là:

- Hậu duệ đời thứ 19 của Định Quốc Công Nguyễn Bặc (3), vị khai quốc công thần của Nhà Đinh (968-980).
- Hậu duệ đời thứ 9 của Nguyễn Trãi (4), đệ nhất công thần Triều Lê Thái Tổ (1428-1433)
- Cháu bàng hệ của Nguyễn Kim (Cha của Nguyễn Hoàng, tức Tiên Chúa của Nhà Nguyễn).

Ông nội của Ngài là Triều Văn Hầu Nguyễn Triều Văn, giữ chức Tham Tướng nhà Lê, sau vì bất mãn với Chúa Trịnh, lại có họ hàng với Đoạn Quận Công Nguyễn Hoàng, nên di dân vào Nam theo Chúa Nguyễn, 1609. Triều Văn Hầu định cư tại Quảng Bình và Nguyễn Hữu Cảnh được sinh năm 1650, tại huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Bình.

KINH LƯỢC SỨ ĐỒNG NAI.

Chúa Ninh Vương Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) sau khi thu được Chiêm Thành (1697) phong Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống Soái Kinh Lược vào Nam. Tháng Hai năm 1698, đoàn thuyền cập bờ Đàng Trong, chọn Cù Lao Phó làm đại bản doanh để tiện quan sát tiến hành việc chia vùng an dân, khẩn hoang.

Vùng Đồng Nai lúc bấy giờ là một vùng hoang sơ, sơn lam chướng khí. Trong Phủ Biên Tạp Lục của Lê Quý Đôn soạn

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

(Bản dịch Lê Xuân Giao 1970) có ghi: “*Đất Đồng Nai từ cửa biển Cần Giò đi vào...toàn là những đám rừng hoang vu, cỏ gai rậm rạp, mỗi đám rừng rộng hơn ngàn dặm...*”
Trịnh Hoài Đức với Gia Định Thành Thông Chí cũng có ghi “...*gò đồi trùng điệp, rừng rú liền giăng, cây cối cao lớn chọc trời, rậm rạp vài trăm dặm...*”
Ca dao còn lưu lại cho thấy đời sống lúc đó:

***Đồng Nai địa thế hãi hùng
Dưới sông sáu lội, trên bờ cọp um.***

Hoặc là:

***Đến đây xừ sở lạ lùng
Tiếng chim kêu cũng sợ, tiếng cá vùng cũng kinh.***

Quan Kinh Lược Sứ Nguyễn Hữu Cảnh chia vùng đất mới thành hai huyện:

Lấy xứ Đồng Nai làm Huyện Phước Long, dựng Dinh Trấn Biên (bao gồm từ Bình Thuận đến Nhà Bè). Lấy vùng Sài Gòn làm Huyện Tân Bình, dựng Dinh Phiên Trấn (bao gồm từ Tân Bình đến Cần Giuộc, Tân An).

Ngài xin Chúa Nguyễn cho di dân từ miền Trung, vùng Ngũ Quảng, nhất là từ quê hương Quảng Bình của ngài, nơi đất hẹp và kém màu mỡ hơn vùng đất mới. Cuộc di dân cuối thế kỷ XVII này xảy ra từ từ, không nhất loạt và có trật tự. Nhiều vùng đất mới được lập ra và được đặt tên mang ít nhiều ảnh hưởng của quê hương ngài.

Miền Đồng Nai, Gia Định không những chỉ có một huyện mang tên Tân Bình, mà còn không biết bao thôn xã mang tên Bình: Bình Kính, Bình Tự, Bình Hoà, Bình Quan, Bình

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Xương (Cù Lao Phố), Bình Hoà, Bình Quới, Bình Triệu, Bình Phước (Gia Định)...

Ngoài công trình khai hoang và bình định miền Đàng Trong, Ngài cũng là vị tướng đầu tiên của Việt Nam bình định, an dân Chiêm Thành (1692), lập Thuận Thành Trấn, sau đổi thành Phủ Bình Thuận tháng 8/1693. Ngài cũng được Chúa Nguyễn Phúc Chu phong chức Thống Binh năm 1699 cùng Phó Tướng Phạm Cẩm Long và Tướng Trần Thượng Xuyên bình định, trấn vệ biên thủy Việt Nam và Chân Lạp.

Ngày Mồng 9 tháng 5 năm Canh Thìn 1700, ngài thọ bệnh bất ngờ và mất trên chiến thuyền tại Rạch Gầm, ngã ba Tiền Giang (thuộc thôn Kim Sơn, huyện Kiến Đăng nay là huyện Châu Thành, Mỹ Tho) vào lúc mới 51 tuổi.

Theo Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên (trang 54 quyển 3) linh cửu ngài được đưa về Dinh Trấn Biên (Cù Lao Phố). Tại đây, ngài được đình cử trên một gò đất cao thuộc phía Tây Bắc Cù Lao Phố.

Ngài được Chúa Minh Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) truy tặng “Hiệp Tán Công Thần Đặc Tấn Chương Dinh Tráng Hoàn Hầu” (Cù Lao Ông Chương, sông Lòng Ông Chương ở Định Tường từ đây mà ra).

Đời Minh Mạng thứ 3 (1823), ngài được phong Thượng Đẳng Thần, truy tặng “Khai Quốc Công Thần Tráng Võ Tướng Quân Vĩnh An Hầu”.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

ĐỀN VÀ MỘ CỦA CHUÔNG THÀNH HẦU NGUYỄN HỮU CẢNH:

Đền của ngài được xây dựng vào đầu thế kỷ XVIII, kiến trúc theo hình chữ Xương, với diện tích khoảng 50 mét vuông, tọa lạc giữa một khu đất bằng phẳng, rộng khoảng 1600 mét vuông, đúng vào địa điểm xưa kia ngài đặt Tổng Hành Dinh của Dinh Trấn Biên.

Đây là một vị trí cao ráo nằm ở phía Tây Bắc Cù Lao Phố, ấp Bình Kính, làng Hiệp Hoà, tỉnh Biên Hoà, trông ra Cầu Gành (Cầu Ghènh) gần bờ sông Đồng Nai hướng về phía Tây Bắc, nơi có nhiều đá ngầm dưới lòng sông, khiến nước nơi này chảy siết, hòn đá to nhất còn nằm lại ở phía hạ lưu giờ được gọi là Đá Hàng.

Đền có mái lợp ngói âm dương lúc khởi thủy, nay được thay bằng ngói vẩy cá. Sáu cột chính tiền đài và cả bốn góc trên mái ngói có đúc hình rồng chạm nổi rất đẹp. Bên trong đền, ngay chính giữa là chữ THẦN to cung nghiêm, hai bên có đôi hạc đứng hầu, bên phải là tủ kính treo bộ áo và đôi hia bện màu, tương truyền là của ngài dùng xưa kia.

Mộ của ngài nằm bên trái của đền khoảng 200 mét, giữa Gò Tràm (hay Gò Y Lãng) bao bọc bởi nhiều cây cao, bóng mát. Mộ sau nhiều lần trùng tu, nhất là vào khoảng 1945-1965, đã mang màu sắc kiến trúc mới trừ vài dấu tích rêu cũ phần chân bia dưới chân bức tường án. Mộ được xây bằng gạch, quét vôi vàng, có đôi câu đối chữ Hán ở hàng trụ hai bên:

*Sơ khai biên thổ giới,
Thủy triệu cuộc nam chân*
Tạm dịch:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Mở mang biên giới thời sơ khởi,
Chấn chỉnh Miền Nam tự khởi đầu.*

Thôn Bình Hoà được đổi thành ấp Bình Kính, đền cũng được đổi thành Đền Bình Kính. Theo lời kể lại, các bô lão xưa đã xin ghép tên Bình của tỉnh Quảng Bình và tên Kính của Ngải mà thành tên Bình Kính, có nghĩa là đền và làng này thờ Nguyễn Hữu Kính người tỉnh Quảng Bình.

Chưởng Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh (Kính) là vị công thần trên đường gian lao mở nước. Ngài được dân vùng đồng bằng sông Đồng Nai, đồng bằng sông Cửu Long nhắc nhở, tôn kính không phải vì ngài đã hiển thánh với những điều linh ứng, mà vì những công đức cụ thể của ngài. Ngôn ngữ trong miền Nam cũng thay đổi qua tục kỵ húy tên của ngài, như cây cảnh thành cây kiểng, hoặc kính mát thành kiểng mát...

Qua quá trình thành lập của vùng Trấn Biên như đã đề cập trên và xét lại sự hình thành của dân tỉnh Biên Hoà, ta thấy đây là sự kết hợp của nhiều sắc dân khác nhau qua nhiều thời điểm. Dân Biên Hoà là sự kết hợp của người bản xứ cùng với những người Việt đầu tiên thế kỷ XVII, sau đó là số dân di cư từ vùng Quảng Tây theo Tướng Trần Thượng Xuyên vào Nam (1679), rồi đến một loạt di dân từ miền Ngũ Quảng mà Quảng Bình là chính (1698) và gần đây là do di dân từ Miền Bắc vào Nam (1954).

Người xưa có nói: “**Đất lành chim đậu**”. Đề kết luận bài viết này **BIÊN HOÀ, hẳn là MIỀN ĐẤT LÀNH vậy!!!**

Huỳnh Quang Minh

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



CHÙA ĐẠI GIÁC Trần Văn Trung (Paris. France)

Ngược dòng lịch sử, xứ Đàng Trong, kể từ thế kỷ XV đến XVII, chưa có tên trên bản đồ nước Việt Nam. Thuở ấy, cuộc chiến tranh giành thế lực giữa hai chúa Trịnh-Nguyễn đã tạo bao sự đói khổ điêu linh cho đám dân nghèo. Các vùng xứ Quảng thuộc Trung Bộ, đồng bằng Bắc Bộ luôn bị đói kém, bão lụt triền miên, nên từng đám dân làng phải ngậm ngùi bỏ xứ tìm vào Nam sinh sống, khởi đầu cho cuộc Nam Tiến. Mãi cho đến khi Chúa Nguyễn tuyển mộ dân cho vào lập nghiệp ở Mô Xoài-Bà Rịa; rồi đến năm 1679 khi hai tướng Trần Thượng Xuyên và Trương Ngạn Địch, không phục nhà Mãn Thanh, Trung Hoa, bỏ nước đem 50 chiến thuyền cùng gia quyến vào cửa Từ Dung, xin thần phục Chúa Nguyễn, được cho vào khai khẩn đất phương Nam, thì xứ Đàng Trong bắt đầu phồn thịnh từ đây.

Những đoàn người di dân vào Nam tìm các nơi gò đồi, vùng có nước ngọt, dọc theo sông rạch, chủ yếu là các con sông chánh như Đồng Nai, Thị Vải, Nhà Bè....hình thành các

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thôn làng, gắn với nghề sông nước, ruộng rẫy và buôn bán. Nơi Xứ Đàng Trong họ sinh sống rất tự do và no ấm. Về phần tín ngưỡng thì nơi đâu họ ở, họ đều xây cất miếu, đình, chùa để thờ kính. Điều được chú trọng nhất thời kỳ này còn lưu lại là những di tích chùa cổ. Đáng tham khảo thuật kể trước tiên là sự tích ngôi chùa Đại Giác tọa lạc ở Cù Lao Phố, đã có gần tròn 600 năm nay và vẫn tồn tại lưu danh đến bây giờ. Đó là niềm danh dự đất Biên Hùng.

I. TIỂU SỬ CHÙA ĐẠI GIÁC.

Ngôi chùa Đại Giác có từ năm Nhâm Thìn, 1412. Tính đến nay năm 2009 thì, được 597 năm. Năm 1412, nhằm cuối đời Nhà Hậu Trần (1407-1413), thời thuộc về nhà Minh, Trung Hoa, lúc Vua Giản Định Đế và Trần Quý Khoách đuổi giặc Minh. Trần Tân Hoà Thượng thừa vâng Sắc Lệnh của Vua (1412) đến chùa Quốc Ấn, tỉnh Quảng Đông, Trung Hoa, thỉnh ông Trương Thọ Thạch Lão Hoà Thượng qua nước Nam lập một ngôi chùa, danh hiệu là Đại Giác. Việc xây cất, sửa sang từ xưa đến nay trải qua nhiều giai đoạn:

1. - THỜI KỲ THỨ NHẤT.

- Từ năm Nhâm Thìn 1412 đến năm Giáp Tuất 1694, chùa này được cất bằng cây gỗ, lợp ngói, và được sửa chữa nhiều lần. Lúc đó nhằm thời nhà Hậu Lê, Vua Lê Hy Tông\Chúa Nguyễn Phúc Chu, lấy niên hiệu Hiến Tông Hoàng Đế (Tân Mùi, 1691-Ất Tỵ, 1725), Hoà Thượng Giác Liễu, huy Thiệt Truyền, dòng Tế Thượng 35 đời, lo trùng tu sửa sang chùa lại. Xuất thế hồi ấu niên, ông viên tịch 81 tuổi. Tháp và linh vị thờ tại chùa. Kế nghiệp ông, với thời gian, các vị:

- Hoà Thượng Thành Đăng, huy Nguyệt Kiều, dòng Lâm Tế Chánh Tông 34 đời, trụ trì 80 năm (Giáp Tuất, 1694 - Giáp

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ngọ, 1774). Tịch ngày Rằm tháng Tư đũa, 15-04-1774, hưởng thọ 71 tuổi.

- Hoà Thượng Linh Nhạc, huý Phật Ý, dòng Lâm Tế Chánh Tông 35 đời. Thuở đó, nhằm lúc Trịnh-Nguyễn phân tranh (Đinh Tỵ 1797), bà Công Chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh tỵ nạn vào ẩn tại chùa Đại Giác cùng với binh gia, toàn thể đều được chùa ân cần tiếp đãi. Đến sau, Vua Gia Long phục quốc rồi (Nhâm Tuất 1802), vua nhớ ơn ấy, ban chiếu chỉ trùng tu ngôi chùa, có cấp voi đến dặm nền. Từ khi ấy, chùa có lầu trống, chuông, lên cột Phật lớn, làm Lễ Khánh Lạc. Vua ban y bát cho sư trụ trì và tôn lên phương vị Hoà Thượng.

Đến đời Vua Minh Mạng ngươn niên (Canh Thìn, 1820), bà Công Chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh cúng một tấm biển sơn son thếp vàng, đề hiệu chùa bằng chữ Hán “**Đại Giác Tự**”. Tấm biển trên vẫn được treo trước ngôi chùa kể từ 1820, tính đến nay gần tròn hai thế kỷ. Hai bên tấm biển này có viết tên họ công chúa bằng chữ Hán như sau:

*Minh Mạng ngươn niên mạnh Đông cốc nhựt.
Tiên Triều Hoàng Nữ Đệ Tam Công Chúa
Nguyễn Thị Ngọc Anh phụng cúng*

Tấm biển trên vẫn được treo trước ngôi chùa kể từ năm 1820, tính đến nay gần hai thế kỷ.

2. - THỜI KỲ THỨ HAI.

Sau khi được các vị vua tiên đế hậu đáp nghĩa ân, chinh trang thiên tự, các vị chân tu trụ trì chùa Đại Giác, tiếp tục công trình của các bậc tiền bối chuyên lo phật sự tu hành.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thời kỳ tiếp nối nhiệm vụ cao cả này được thực hiện qua thành tích điều hành chùa Đại Giác của các vị sau đây:

- Hoà Thượng Mật Hoàng, húy Tô Ân, dòng Lâm Tế 36 đời, ông họ Nguyễn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Ông xuất gia lúc 25 tuổi tại chùa Đại Giác (triều đại Gia Long XIII/Giáp Tuất, 1814). Sau đó, Vua Minh Mạng (triều XVI/Ất Mùi, 1835) triệu ông về Kinh, phong làm Pháp Sư tại chùa Thiên Mụ (làng An Ninh Hạ, quận Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên bây giờ). Viên tịch ngày 01 háng 10 Âm Lịch, hưởng thọ 100 tuổi, được thờ tại chùa Thiên Mụ.

Một sự tích quan trọng đã xảy ra trong khoảng thời gian này, liên quan đến chùa Đại Giác ở Cù Lao Phố, Biên Hoà, đến đột ngột với Thiền Sư Liễu Đạt Thiệt Thành hay Hoà Thượng Liên Hoa.

Trong thời gian Hoà Thượng Phật Ý Linh Nhạc hoàng hoá ở chùa Từ Ân, Gia Định (từ năm Giáp Tý, 1744 đến năm Tân Ty, 1821), thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành được cử làm thủ toạ chùa này. Năm Đinh Sửu, 1817, niên hiệu Gia Long thứ XVI, vua xuống sắc triệu thiền sư ra Huế làm Tăng Cang chùa Thiên Mụ (1817-1823). Thiền Sư Liễu Đạt còn được cử làm Pháp Sư thuyết giảng pháp pháp trong nội cung Gia Long. Sau đó Vua phong cho ông danh hiệu Hoà Thượng Liên Hoa.

Một sự kiện tình cảm trái ngang đã xảy ra đến Hoà Thượng Liên Hoa ngoài ý muốn buộc ông phải về chùa Từ Ân, và đây tình oan trái, nghiệp chướng tiền khiên vẫn đeo đuổi đã khiến ông rời chùa Từ Ân đến ẩn tại chùa Đại Giác để nhập thất hai năm và sau đó viên tịch tại chùa này.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Vì không có nhiệm vụ cai quản trực tiếp chùa Đại Giác, xin tạm ngưng nơi đây về đời tư của Hoà Thượng Liên Hoa.

- Hoà Thượng Đại Sư, húy Tổ Chơn, dòng Lâm Tế 36 đời, thay thế Hoà Thượng Mật Hoàng được triệu về Kinh, tịch ngày 08 tháng 4 Âm Lịch, linh vị có thờ tại chùa.

- Ông anh là Hoà Thượng Tịnh Cãng, húy Tiên Bồn thay thế. Ông mất, hưởng thọ 70 tuổi.

- Ông em là Hoà Thượng Chánh Trì, húy Tiên Căn, thay thế. Lúc còn sanh tiền, Vua Minh Mạng (triều XVI/ 1835) triệu Hoà Thượng Chánh Trì về triều thuyết pháp, văn võ bá quan, thập phương bá tánh thấy đều khâm phục tài đức ông, một nhà Nho uyên thâm. Nhà Vua trọng thưởng ông khi trở về chùa Đại Giác rồi mất tại đây.

- Hoà Thượng Chánh Trung, dòng Lâm Tế 38 đời (triều Thiệu Trị, Tân Sửu, 1841), viên tịch năm Tân Ty, 1881.

- Hoà Thượng Lấp Vò (tỉnh Sa Đéc), tự Hải Huệ, húy Minh Thông; dòng Lâm Tế 39 đời ở tại chùa Đại Giác (1893-1896). Về thăm tổ đình, ông tịch tại Lấp Vò (năm Bính Thân, 1896), tháp tại đây, linh vị tại chùa Đại Giác.

- Trụ Trì Thượng Chiêu, húy Tâm An, dòng Tế Thường 42 đời, xuất gia 30 tuổi. Ông sửa sang chùa, lên cột đức Hộ Pháp, đức Đại Hồng Chung, tịch năm Quý Ty, 1893, thọ 80 tuổi, linh vị thờ tại chùa.

- Hoà Thượng Hoằng Đạo, húy Như Hoá, dòng Lâm Tế 39 đời, học Phật pháp thâm nhuần hành đạo tại chùa Giác Lâm,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Chợ Lớn, cai quản chùa Đại Giác. Trong 30 năm, ông sửa sang chùa khai Trường Hương và Trường Kỳ. Tịch năm Bính Dần, 1926, thọ 61 tuổi.

3. - THỜI KỲ THỨ BA.

Thời kỳ hiện đại đánh dấu từ đầu thế kỷ XX, vì ảnh hưởng thời cuộc chánh trị quốc tế và quốc nội, từ hai cuộc thế chiến đến gần đây, dù thế sự đổi thay, lòng người biến thể, thiện ác vô lường, bậc tu hành vẫn kiên quyết chuyên lo phật sự, và thiện nam tín nữ vẫn giữ đạo chăm tu. Thời gian này nên ghi thuật những sự kiện sau:

- Năm 1926-1928: Hoà Thượng Thiện Hương, huý Đông Hồ, dòng Lâm Tế 40 đời, ông trụ trì và trùng tu chùa Thủ Huồng (Chúc Thọ Tự, tại Tân Vạn) và chùa Đại Giác. Tịch ngày Chúa Nhật 21-5, năm Mậu Thân, 1928.

- Năm Canh Ngọ, 1930, Hoà Thượng Định Hạ Tông, huý Kiều Giáp, dòng Lâm Tế 40 đời. Sinh năm Giáp Tuất, 1874 và tịch ngày 24-9-1943, năm Quý Mùi.

- Năm Giáp Thân, 1944, Yết Ma Thượng Trí Hạ Huyền, huý Nhựt Nhơn, dòng Lâm Tế 41 đời, sinh năm Đinh Mùi, 1907, tịch ngày thứ Hai 03-9, năm Canh Dần, 1950. Sau khi tịch, ông được đệ tử ông là Giáo Thọ Thiện Hi thay thế.

- Giáo Thọ Thiện Hi được thăng lên chức Yết Ma từ năm Ất Tỵ, 1965, nguyên thuộc dòng Lâm Tế 42 đời. Ông sinh ngày thứ Hai 30-5 Âm Lịch, năm Nhâm Tuất (1922) tại xã Tân Thành, Biên Hoà, hành đạo năm Nhâm Thân, 1932, rất thông minh, hiền lành và đức độ, được sự cảm mến mọi người.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

II. - QUANG CẢNH CHÙA ĐẠI GIÁC.

Địa danh Biên Hoà được nổi tiếng, ngoài lý do địa lý phong thủy, cảnh đẹp, người hiền, nước sông trong xanh, bưởi thanh ngọt dịu,... còn nhờ danh tiếng các chùa chiền, đình, miếu. Những di tích các chùa được xây cất từ lâu tại Biên Hoà, chúng tôi xin liệt kê vài nơi tượng trưng, gồm có:

- Chùa Bửu Phong Tự trên núi Bửu Long, quanh chùa có nhiều cây cổ thụ và khối đá mọc cao.
- Chùa Bảo An Cổ Tự tại Bến Gỗ do Hoà Thượng Khuê trụ trì, bị mất tích trong một đêm mưa với đại hồng chung của chùa.
- Chùa Ông Quan Thánh Đệ Quân, xã An Hoà (Bến Gỗ).
- Chùa Thủ Huồng (Chúc Thọ Tự) tại Tân Vạn. Sự tích chùa này do ông Thủ Huồng (Võ Thủ Hoằng) tỉnh Gia Định, huyện Phúc Chính, cải ác vi thiện, lập cất lúc ban sơ, và được Hoà Thượng Thiện Hương trùng tu năm 1926, cùng lúc với chùa Đại Giác. Tại ngôi chùa Thủ Huồng, còn có ba pho tượng Phật do Vua Đạo Quang bên Trung Hoa dâng cúng vì ngưỡng mộ, tin truyền thuyết ông Thủ Huồng tái sanh tại Việt Nam làm phước lớn.
- Chùa Đại Giác Cổ Tự thuật kể phần trước.....

Vì sao ngôi chùa có danh hiệu “*Đại Giác*” này còn được gọi là “Chùa Phật Lớn”? Ngược dòng thời gian, sau khi vua Gia Long phục quốc rồi (1802), vua ban chiếu chỉ cho voi dậm nền (nên còn gọi là “Chùa Tượng”) và cho xây cất chùa lại, lên cốt Phật A Di Đà thật lớn bằng gỗ bè cao 02 thước 25 phân, và ngang 01 thước 50 phân do Vua Gia Long phụng cúng, nên dân chúng trong làng có thói quen gọi là “Chùa Phật Lớn”, tức “Đại Giác Tự” vậy.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đó là lối giải thích theo quan niệm thời bấy giờ. Theo thiển ý, nghĩa của chữ Hán Việt, “*Giác*” là biết, giác ngộ, liên quan đến cõi Phật (lộ giác-đường giác ngộ, ngạn giác-cái bờ giác ngộ, đi qua bến mà đến bờ, tức là cõi Phật).

Mặt tiền chùa có hiên rộng rãi, các cột phía trước có câu đối, dùng hai chữ Đại và Giác làm vần thơ:

*Đại diện huy hoàng y bát hoa khai nghinh thụy nhựt
Giác lâm tịch tĩnh bồ đề thụ trưởng tống xuân phong*

Vị trí chùa này toạ lạc tại làng Nhị Hoà, Cù Lao Phố. Cù Lao Phố gồm 3 làng: Nhứt Hoà, Nhị Hoà, Tam Hoà, hợp lại thành ra xã Hiệp Hoà, Biên Hoà.

Về diện tích, chùa này được cất trên một miếng đất cao ráo, khoảng khoát, mát mẻ, chiếm gọn gần một mẫu vuông đất. Quanh chùa có trồng cây trái, bông hoa rất đẹp.

Năm Quý Mão, 1903, chánh quyền thời Pháp Thuộc cho xây cất hai cầu sắt do hãng EIFFEL thiết kế xây cất: cầu Rạch Cát (3 nhịp) và cầu Gành (4 nhịp). Nhờ hai cầu này mà Cù Lao Phố, xã Hiệp Hoà, nối liền hai mặt: một bên là châu thành Biên Hoà và một bên là xã Bửu Hoà.

BÀI THƠ SỰ TÍCH CHÙA ĐẠI GIÁC

*Biên Hoà tỉnh, phủ Phước Long (1)
Cù Lao Phố mới dựa dòng Đồng Nai
Đường xe lửa bắt cầu hai cái
Dòng con sông Rạch Cát lộn quanh
Minh đường ruộng đất bốn manh
Lưng nương gò cát, cây danh cụm rừng*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Hữu đường chợ ước chừng trăm thước
Tả ra cầu cũng được bấy nhiêu
Vãng lai danh lợi cũng nhiều
Kẻ trua người sớm dập dìu mặc ai*

*Chùa Đại Giác Như Lai minh chiếu
Chốn thiền môn Bồ Tát tu trì.*

(1) Hồi xưa Cù Lao Phố thuộc Phủ Phước Long, Biên Hoà. Đến năm 1919, ông Nguyễn Hữu Bồn, một Phật Tử, bác của ông Nguyễn Hữu Điều, hoạ viên xã Hiệp Hoà, đầy nhiệt tâm, cúng cho chùa một cái nhà 3 căn, 2 mái, bằng cây, lợp ngói để làm nhà Hậu Tổ. Ông sanh năm Đinh Mão, 1867, mất ngày thứ Năm 10 tháng 3 Âm Lịch, năm Ất Sửu, 1925.

Năm Kỷ Hợi, 1959, nhận thấy ngôi Chánh Tổ đã được cất lâu năm và hư nhiều, các Nhà Mạnh Thường Quân và Phật Tử hảo tâm cúng dường, chỉnh trang tu bổ. Hoàn tất và khánh lạc ngày Chúa Nhật 12-2-1961 năm Tân Sửu, chùa Đại Giác trở nên nguy nga tráng lệ, có hai lầu chuông trống, mái hiên mát mẻ; có đàn lễ thỉnh cốt Phật A Di Đà, an bày nơi chánh điện.

Ngày thứ Bảy 04-02-1967, nhận xét nhà Hậu Tổ do ông Bồn cúng dường từ nửa thế kỷ đã hư, nhiều Đại Thí Chủ và Phật Tử hảo tâm, sốt sắng góp công của sửa sang. Nhà Hậu Tổ được tân trang và khánh lạc ngày thứ Hai 10-07-1967.

Ngày thứ Bảy 11-01-1969, năm Kỷ Dậu, ông bà Lê Văn Lộ, nghiệp chủ vừa là vị Mạnh Thường Quân, có lòng nhiệt tâm cúng phụng cho chùa, xây một hàng rào bằng bê tông cốt sắt

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

và 02 cổng ra vào, bên hữu viết chữ Việt, bên tả viết bằng chữ Hán: “**ĐẠI GIÁC CỔ TỰ**”

Trước cổng chùa, có cây Bồ Đề được trồng ngày 15 tháng Giêng năm Kỷ Mão, 1939, tính đến nay năm Kỷ Sửu, 2009, được 70 năm. Sự chăm sóc hoa viên, cây kiểng, quang cảnh ngôi Chùa Đại Giác nhờ nhiều bàn tay từ bi của nhiều vị tu hành, lòng hảo tâm vô lượng của Phật Tử gần xa đất Biên Hoà cùng du khách thập phương về biến tạo cảnh chùa Đại Giác ngày càng mỹ lệ, trang nghiêm.

Từ sau năm 1975, những vị sư trụ trì chùa Đại Giác không được biết rõ danh tánh và xuất xứ, hoằng pháp nơi nào. Chúng ta được nghe lại sinh hoạt chùa qua những thân nhân xa xứ trở về thăm quê quán, mồ mã được chôn cất sau khuôn viên chùa, nơi có nghĩa địa từ lâu.

Được nghe biết là có một lúc, có hai ông từ Bắc vào Nam cai quản chùa, với ý định nhập chùa vào Hội Phật Giáo Việt Nam và biến chùa thành một di tích cổ tự để khách du lịch đến xem. Kết quả thế nào không được rõ, chỉ được biết là đầu năm 2009, có vài vị cao niên, du lịch về thăm quê hương, dù tuổi già sức yếu vẫn đến viếng chùa lễ Phật.

Vì có niềm tin mạnh mẽ về Phật pháp nhiệm màu, hay đã phụng cúng công đức khi xưa, các vị cao niên cho biết là vị trụ trì hiện nay, năm 2009 là Sư Cô Diệu Trí, ái nữ bà Nguyễn Thị Tò, quê tại một ấp xã Hiệp Hoà. Trước đây, Sư Cô đã trụ trì chùa Bình Tự. Với tư cách khả kính, phong độ hiền lành, vui vẻ bất thiệp, hiếu khách trọng người, Phật Tử địa phương đã đề nghị thỉnh cầu Sư Cô này về trụ trì chùa

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đại Giác. Năm Đinh Sửu 1937, cư sĩ Tịnh Gia Trang đã làm bài thơ ca ngợi ngôi Cổ Tự này:

BÀI THƠ CHÙA ĐẠI GIÁC

*Đại Giác Đồng Nai tiếng đã dương
Danh lam thắng cảnh tỉnh soi gương
Gia Long ngự ản cơn điên đảo
Công chúa biển dâng lúc thới hường
Tiên tổ khai cơ công đã trọng
Hậu non kế thế khá xem thường
Mỗi đời đều có phần công nghiệp
Miên viễn lưu truyền nói lửa hương*

Từ 1969 đến 1975, vì cảnh chùa khá rộng lớn từ chánh điện ra đến hậu liêu, cho nên còn vài việc quan trọng đang lơ dờ. Hai ông Lê Văn Lộ và Nguyễn Hữu Điều, họa sĩ Sỡ Công Chánh phải đến vận động các Nhà Mạnh Thường Quân tại tỉnh nhà như các ông Hồ Văn Gia (Pharmacie Lâm), Kinh Lý Võ Văn Dệ, Phan Văn Tại, Phan Văn An cùng nhau đến chùa để xem xét nhu cầu và hỗ trợ, ngõ hầu lợp mái ngói, và lát gạch bông từ trước đến sau chùa. Đặc biệt lưu ý là còn có một ngôi chùa Đại Giác khác được lập tại đường Công Lý hướng dẫn lên phi trường Tân Sơn Nhứt, gần Bộ Tổng Tham Mưu cũ Sài Gòn, cất sau ngôi Cổ Tự Đại Giác được thuật kể trên.

Sau vụ Nhứt đảo chánh chiếm Biên Hoà năm 1945, ven bờ sông Đồng Nai gần chùa, dưới tàng cây lùm buội, quân đội Nhứt đã đặt cây đại liên có xích sắt dùng còng chân lính phòng thủ hai cầu Rạch Cát và cầu Gành lo ngại phi cơ Mỹ đến dội bom. Rất may là cầu được vô sự, nếu không chùa cũng bị vạ lây.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Bài khảo cứu ngôi chùa cổ này được căn cứ phần lớn theo tài liệu do cư sĩ Nguyễn Thành Phách, Pháp Danh Thiện Chánh, sanh năm 1906, tại Biên Hoà, đã tạ thế và lưu lại trước thời cuộc 1975. Ông là một nhà mô phạm đạo đức, thân phụ của bác sĩ Nguyễn Thành Phước.

Để kết luận, vạn vật đều không thoát khỏi luật thành trụ hoại diệt. Ngôi Đại Giác Cổ Tự được trường tồn với thời gian lâu dài gần 600 năm, gần 10 thế hệ nhân sinh, là một việc hy hữu. Di tích lịch sử hiếm có tại tỉnh Biên Hoà là nơi tôn nghiêm sùng bái đạo Phật, từ nhà Vua Việt Nam đến dân chúng địa phương; đồng thời là thắng cảnh an nhàn thanh tịnh của bá tánh thập phương tìm đến để trước lễ bái đức Phật, viếng chùa, sau là tạo cho Phật Tử được thân tâm an lạc, sau bao năm tháng sinh sống chật vật, đua chen với đời, cho chính bản thân, cho gia đình và xã hội.

Vì lẽ trên 60 năm về trước, lúc thiếu thời tôi có dịp đi với người anh tôi bằng đường bộ gần 20 cây số từ Bến Gỗ đến bến đò An Hảo, tiếp tục đến xã Hiệp Hoà thăm gia đình nho giáo đạo đức họ Lê, bạn thân anh tôi và kế tiếp đi bộ đến chiều tối, trú ngụ qua đêm tại chùa Đại Giác, Cù Lao Phố. Sau khi dùng cơm chay tại chùa, tôi ngủ ngon trên bộ ván chùa, vì đi mệt suốt ngày. Vị hoà thượng đương thời đàm đạo với anh tôi dưới ánh đèn dầu suốt đêm để rồi sáng tinh sương hôm sau anh em tạ từ thầy đón xe lửa Biên Hoà tại Chợ Đồn để thẳng hướng về Sài Gòn. Kỷ niệm ấy vẫn lưu giữ mãi trong lòng tôi về hình ảnh chùa Đại Giác cũng như những dịp sau đến viếng Cổ Tự.

Với niên đại khá lâu, chùa Đại Giác chẳng những là một danh lam thắng cảnh mà còn được liệt kê cùng vài ngôi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

chùa khác tỉnh nhà là cái nôi trung tâm truyền bá Phật Giáo đầu tiên vào vùng đất Biên Hoà.

Để tỏ bày cảm tưởng cá nhân khi khảo cứu viết bài, xin có vài vần thơ cảm xúc về tiểu sử ngôi chùa danh tiếng này như sau:

ĐẠI GIÁC CỔ TỰ

*Đại Giác chùa xưa tỉnh Biên Hoà
Lưu danh gần sáu thế kỷ qua
Đồng Nai nước ngọt tô thấm đất
Rạch Cát, Cầu Gành, xã Hiệp Hoà*

*Công Chúa Ngọc Anh cùng binh gia
Đến chùa trú ẩn lúc can qua
Phục quốc, đáp đền ơn Cổ Tự
Biển vàng phụng cúng, lễ Hoàng Gia*

*Phong cảnh ngôi Chùa được nguy nga
Luôn nhờ công đức của tỉnh nhà
Hoà Thượng một lòng hành chánh đạo
Phật Tử mười phương, tánh vị tha*

Trần Văn Trung



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

MINH HƯƠNG NHÂN

Lâm Tỷ

(Sydney, Australia)

Minh 明 là Minh triều 明朝; Hương là cái làng. Minh Hương Nhân 明鄉人 là người của làng Minh Hương.

Người Minh Hương là hậu đại của Triều Minh bên Tàu lưu lại, cũng là một nét rất đặc thù của Việt Nam. Hơn 350 năm trước với *Minh vong Thanh hưng* (Triều Minh mất và được thay thế bởi Thanh Triều), đối với Á Châu là một sự kiện lịch sử tính trọng đại, vì:

1 - Toàn Á Châu triều công thể hệ trung tâm, nhà Minh không những đã bị diệt vong, mà đất Trung Nguyên cũng bị Mãn Châu Thái Tử làm thay phong đổi tục. Thành ra [**vong quốc, dã vong thiên hạ**] (nước mất, mất luôn dân), việc này đối với Nhật Bản, Triều Tiên, *Lưu Cầu, Việt Nam đã sinh ra sự xung kích lớn. Bởi vì “Trung Hoa Trung Quốc” đã bị mất rồi, Nhật Bản, Triều Tiên, Lưu Cầu, Việt Nam đều đã từng “tiềm xung” Trung Hoa, tượng trưng cho chính mình mới là nước kế thừa nền văn minh Hoa Hạ.

2 - Một số lượng lớn Minh Triều hậu đại tiến vào Nhật Bản, Triều Tiên, Đài Loan, và Việt Nam. Số lượng mấy vạn quân võ trang của Minh Triều vào xin thần phục Việt Nam trở thành thủy tổ của người Minh Hương.

* Ghi chú của dịch giả -- Lưu Cầu 琉球: Quần đảo trong khoảng từ đảo Cửu Châu của Nhật Bản đến Đài Loan.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tôi (tác giả của bài viết này) đã hai lần đến *Minh Hương Hội Quán* ở Chợ Lớn, lần thứ nhất là năm 2002, và lần này là năm 2010, tôi thấy có nhiều thay đổi giữa thời gian trước và sau nên đặc biệt viết ký lục này.

Năm 2007, tôi cũng có đi qua xứ Biên Hoà hết 3 tuần lễ, và nhiều lần đến Chợ Lớn, nhưng mà thuỷ chung cũng không sao tìm ra địa điểm chính xác của Minh Hương Hội Quán.

Lần này đến Sài Gòn, qua sự giúp đỡ của người học trò Việt Nam của tôi, kiếm một chiếc xe mô-tô chở tôi đi khắp đường lớn hẻm nhỏ, nhiều lần thăm hỏi, và khi viếng đến cái miếu vũ thứ 5 này của người Hoa, cuối cùng mới tìm ra được cái Việt Nam Minh Hương Hội Quán này.

Nơi đây có ghi cái địa chỉ của hội quán, hy vọng đồng bào ta (người Tàu) trong những lúc đến Việt Nam, có thể đến viếng một nơi rất có ý nghĩa về đặc thù lịch sử cảnh điểm này.

明鄉會館地址 Địa chỉ của Minh Hương Hội Quán: 380 đường Trần Hưng Đạo, phường 11, quận 5, Sài Gòn.

Vì sao tôi lại rất hứng thú đối với người Minh Hương. Thật ra, người Đài Loan cũng là hậu duệ của người “Minh Hương”! Sau khi Minh Trịnh bị diệt vong ở Đài Loan, đã sản sinh ra trong truyền thống lễ tống táng của người Đài Loan, cái nghi thức **đái lạp đăng ý chi sáo sam** (đội cái nón làm bằng tre cho một cái áo dài và đặt ngồi lên trên một chiếc ghế), để hoàn thành ý nguyện của hương linh người quá cố là: trên không thấy trời Nhà Thanh, dưới cũng không đạp đất Thanh Triều, để biểu hiện là không có bị người Mãn

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thanh làm nhục, với ấn ý mình vẫn là người của Minh Triều.

Vì vậy, người Tàu di dân đến nước Việt ta cách đây hơn 300 năm cũng có thể nói là hậu duệ của người Minh Hương. Đồng thời với cái sự kiện mà không phải ai cũng biết đó là: nhóm người Minh Hương này, đã từng là bộ đội của Đài Loan Minh Trịnh. Trịnh Kinh (con của Trịnh Thành Công) đã từng phát binh Đài Loan tấn công Hoa Lục ở thời Tam Phiên chi loạn, từng tạo thế ỷ giác với Tam Phiên.

Sau vì chiến sự bất lợi nên triệt thoái, tất cả tướng lãnh cùng với binh lính tứ tán khắp hải ngoại, Lê Võ Trấn Tổng Bình Trương Ngạn Địch của Minh Trịnh sau khi chạy từ bán đảo Lô Châu đến Thuận Hoá đầu kháo với chính quyền Quảng Nam, cùng với bộ tướng Trần Thượng Xuyên, v.v...

Họ được Quảng Nam Vương chấp thuận cho xuôi vào Nam. Bị đông bảo, trên đường xuôi Nam, nhóm theo tướng Trương Ngạn Địch vào vùng Mỹ Tho, nhóm theo tổng binh Trần Thượng Xuyên chọn khu vực Cù Lao Phố, tỉnh Biên Hoà định cư lập nghiệp. Tiếp theo họ được Quảng Nam Vương dùng làm kinh lược hạ du sông Cửu Long (Mê Kông), sau cùng họ đánh bại Kampuchea lấy được phần đất rộng lớn từ mạn dưới sông Đồng Nai trở xuống.

Về sau, vì cuộc chiến tranh quyền giữa Gia Long và Tây Sơn, khu vực Cù Lao Phố bị tàn phá thiêu huỷ khốc liệt bởi quân Tây Sơn, nhóm Đài Loan Minh Hương Minh Trịnh rời bỏ vùng đất này di tản về miệt Chợ Lớn, Sài Gòn, sinh sống lập ra Minh Hương Hội Quán, và lưu lại hai câu đối để biểu lộ thân thế của mình hầu lưu truyền cho hậu thế như sau:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

**Sĩ tác Bắc triều thân, cương thường trịnh trọng;
Ninh vi Nam Quốc khách, trúc bạch chiêu thủy.**
có nghĩa là:

**Thẹn là tôi thân Minh Triều (Bắc Triều), ta nguyện giữ
gìn cương thường một cách trang trọng;
Thà làm khách nước Nam, sử sách sẽ ghi lại tấm lòng
trung nghĩa sáng ngời lưu truyền cho hậu thế.**

Mặc dù Minh Hương Hội Quán không có thờ thần vị của Trịnh Thành Công, nhưng vẫn bảo lưu thật tốt bức hoạ di ảnh Trịnh Thành Công, điều đó đã chứng minh được cái gốc tích sâu xa của nhóm Minh Hương đối với Trịnh Thành Công.

Tiếng tăm lớn của Phúc An Hội Quán ở một nơi không xa lắm, cũng được liệt kê trong thư tịch lưu là thánh địa của Sài Gòn - Chợ Lớn, bên trên có ghi mấy chữ nhỏ “Thất Phủ Minh Hương”, tôi hỏi mấy cô bán nhang người Hoa ở đây: Nơi đây là Minh Hương sao? Các cô gật đầu nói phải.

Nhưng mà hiện tại bên trong lại thờ Quan Thánh Đế Quân, sự nhấn mạnh tinh thần trung cang nghĩa khí, cũng rất phù hợp với cơ bản tinh thần của người Minh Hương. Mặc dù danh khí của Phúc An Hội Quán có lớn, nhưng xét về ý nghĩa lịch sử mà nói, thì, vẫn không thể so bì với Minh Hương Hội Quán - Chợ Lớn được.

Ngày trước, thời gian tôi đến đây, tôi vẫn còn nhớ chánh điện có thờ Minh Thái Tổ *Chu Nguyên Chương* cùng 17 đời vua nhà Minh kế tiếp, và phó tự Trần Thượng Xuyên tướng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

quân cũng như các thuộc cấp v.v... là thủy tổ khai cơ của người Minh Hương.

Nhưng bây giờ thì Minh Hương Hội Quán đã được xây lại, chánh điện không còn thờ phượng các vua của triều Minh, thay vào đó là một số thần vị, ngũ cốc thần hoàng, đã làm cho tôi hết sức thất vọng, và buồn vô hạn.

Sự xuống dốc như thế, kỳ thật cũng có nguyên do của nó, từ năm 1950, chính phủ Việt Nam Cộng Hoà bắt đầu chính sách Việt Nam hoá, cấm chỉ Hoa Văn giáo dục để tiêu trừ văn hoá của người Hoa.

(Ghi chú của dịch giả - sự thật không có sự tiêu diệt văn hoá của người Hoa như tác giả Pan nói, mà chỉ có đưa thêm chương trình Việt Ngữ dạy ở trường Tàu).

Sau năm 1975, bọn cướp Việt Cộng vào, thì số lượng lớn người Hoa phải lưu vong hải ngoại. Tiếp đến năm 1979, chiến tranh biên giới giữa Trung Cộng và Việt Cộng, đã làm cho vị trí của người Hoa cũng như Hoa Văn, Hoa Ngữ càng thêm tuột dốc.

Khoảng năm 2000, nhân vì sự trọng yếu của nhu cầu phát triển kinh tế đòi hỏi, nên Hoa Văn Giáo Dục đã được giải toả, việc dạy chữ Hoa đã được tái phát triển mạnh mẽ, thế nhưng khoảng năm 2008, Hoa Văn một lần nữa đã bị xiết chặt lại.

Bởi thế cho nên trong Minh Hương Hội Quán có rất nhiều người trẻ đã không còn biết nói tiếng Hoa, có những hội Minh Hương, việc đối thoại thật giản dị bằng tiếng Quảng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đông, cũng như đọc chữ Hoa, tuyệt đại đa số họ cũng không sao biết được, thế thì làm sao mà luận bàn đến cái thâm viển về ý nghĩa của Minh Hương Hội Quán cho được? Với cái tâm lý thế tục, người ta đặt thần vị bà Mẹ Sanh hoặc Ngũ Cốc Thần Hoàng, Tài Thần, lại có thể dễ dàng “chiêu thương dẫn tu”, hấp dẫn hương khách, gây được sự chú ý của khách lữ du! Kỳ thật Minh Hương Hội Quán trước kia cũng đã có giữ lại rất nhiều các phục sức của những văn thần võ tướng Minh Triều để thờ phượng.

Các bạn nào có hứng thú cũng nên đến xem qua cho biết. Tặng gia thêm hương khách, và cúng chút ít tiền nhang đèn, không thì có thể mai đây Hội Quán sẽ bị phá huỷ cũng không biết chừng.

Cái đau buồn của tôi là gì? Ở thời Minh triều, văn hoá Trung Hoa được quảng bá rộng khắp Đông Á, trang phục theo người đời Minh cũng được phổ biến rộng rãi toàn vùng Đông Á. Bởi vậy cho nên Minh Hương Hội Quán mới có 2 câu đối:

**Minh thánh tiên vương, Việt Quốc diệp văn thịnh giáo
Hương đẳng tôn tộc, Á Châu đồng thử quán thường.
(Thời vua Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương, nước Việt cũng có nghe tiếng vang cùng lời dạy;
Đòng họ người Minh Hương, khắp Châu Á cùng lối phục sức như nhau) (theo thời triều Minh).**

Sứ thần Triều Tiên khi đến Thanh triều cũng từng ghi lại chuyện biên ký lục: Triều Minh vừa mới bị diệt vong chẳng bao lâu, người Trung Thổ thấy sứ thần Triều Tiên đến đây vẫn mặc quan phục theo nghi thức triều Minh, đã làm cho

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

họ không sao ngăn được những dòng lệ bất giác tuôn rơi khi nhớ đến tiên triều, nhưng mấy chục năm sau lại cũng sừ thần Triều Tiên đến Trung Thổ thì có rất nhiều người ở nơi đây nhìn họ vì “kỳ trang dị phục” mà tỏ ra thái độ trào tiếu.

Có lẽ vì kinh qua nỗi thống khổ của một đời người, để rồi sau đó những thế hệ kế tiếp, họ đã nhanh chóng dung hoà vào hoàn cảnh chính trị và xã hội mới.

Với nhu yếu chính trị mà con người làm ra để rồi buộc tất cả mọi người đều phải cùng chấp nhận. Nhật Bản đối với người Đài Loan cũng như thế, Quốc Dân Đảng đối với người Đài Loan cũng như thế, Lý Đăng Huy và Dân Tiến Đảng đối với “ý thức về Đài Loan” thì cũng như thế.

Kể từ khi người Pháp rời khỏi Việt Nam năm 1956 (Bình Thân), thì những Hoa Kiều trường trú ở đây, với cái bối cảnh “duy trì sự tôn nghiêm của quốc gia”, họ không cách nào chối bỏ được vấn đề nguyên tắc nhận thức về quốc gia.

Bất cứ sự kết hợp lợi ích nào mà có thể tránh được việc Việt Nam hoá cũng có vài kẻ hở, nhưng Hoa Kiều, đặc biệt là người Minh Hương đến đất Việt hơn ba thế kỷ rưỡi cũng đã từ từ bị đồng hoá thành người Việt Nam, hoặc giả là cuối cùng thì họ cũng không thể nào níu kéo lại được trào lưu lịch sử.

Lâm Tỷ



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

TẢN MẠN CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC TRƯỚC 75

Nguyễn Văn Đáng & Lâm Sông Đông
(North Carolina & Texas. U.S.A)

Ở vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, thời Pháp Thuộc, trình độ hiểu biết trong dân chúng rất là nông cạn, dốt nát, phần đông là dân ở xa thị tứ. Việc học hành thật là khó khăn cho con em, phương tiện trường lớp thiếu hụt, nếu có thì cũng cách xa làng quê hẻo lánh. Học trò đi học phải đi bộ hàng nhiều cây số ngàn, từ nhà đến trường, may mắn lắm mới được xe bò xe trâu cho quá gian trên đường đất, băng rừng nghe tiếng nai “oát” cộp “gầm”, cũng do sợ cộp vồ, nên con bò con trâu đều có đeo cái chuông “len-ken” nơi cổ cho cộp tránh xa. Mỗi ngày, cơm gói cơm vắt đi học, phải chuyên cần lắm, ham học lắm, mà cũng nhờ sự hy sinh của cha mẹ, lo cho con đi học, để mở trí tuệ hơn là bắt buộc ở nhà làm công việc đồng áng giúp gia đình sinh sống

Dưới thời vua Tự Đức (1867), sau khi quân Pháp chiếm Biên Hoà, Gia Định, và các tỉnh còn lại, thì từ đây Nam Kỳ hoàn toàn trở thành thuộc địa của Pháp. Các trường học phải theo hệ thống giáo dục của nước Pháp. Vì không muốn cho dân trí của nước bị trị được khai sáng, nên chương trình xây dựng trường rất eo hẹp, ở mỗi một tổng (lớn hơn huyện), chỉ có một trường: Sơ Đẳng Tiểu Học (École Primaire Complémentaire) như ở Bình Thạnh, Tân Uyên, Long Thành, Xuân Lộc, và Bình Trước (Biên Hoà). Trường rất xa làng xã, xa thành phố, tạo khó khăn cho con em trong gia đình nông thôn, không có điều kiện đi học, nên trở thành

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

người dốt (nhà quê), hầu hết là phái nữ lúc bấy giờ đều không biết đọc, viết. Các lớp học sơ đẳng, tiểu học, thời thuộc Pháp phải học song song, vừa tiếng Pháp và tiếng Quốc Ngữ, cấp sơ đẳng khởi đầu từ lớp Năm, Tư, Ba. Ở giai đoạn này, học sinh có một kỳ thi tốt nghiệp, lấy bằng cấp Sơ Đẳng, để tiếp tục lên học các lớp Tiểu Học: theo thứ tự từ lớp nhì một năm, lớp nhì hai năm, lớp nhứt, lớp tiếp liên. Đến đây, giai đoạn cuối, phải thi tốt nghiệp, lấy bằng Tiểu Học, học sinh học tiếp phải đủ điều kiện tài, tiền để về thành phố lớn Sài Gòn, dự thi tuyển vào các trường trung học như Gia Long, Petrus Ký. Từ một tổng xa xôi như Tân Uyên, Long Thành hẻo lánh, để đi thi thì ít nhứt cũng gần 100km về thành phố dự tuyển trung học, là việc hết sức khó khăn lúc bấy giờ.

Ngay những ngày đầu của nước Việt Nam Cộng Hoà (1955-1956), giáo dục là mục tiêu hàng đầu của chánh phủ. Học vẫn là bộ não của quốc gia, cho nên từ Bộ xuống các Ty Giáo Dục đều phải tập trung vào công việc xây dựng trường lớp, từ thôn quê, làng xã hẻo lánh đến thành phố, tỉnh lỵ. Biên Hoà nhận lại “di sản” của Pháp, vô số trường lớp cũ kỹ, đổ nát sau cái ngày “tiêu thổ kháng chiến” năm 1945. Tất cả cần phải được tái thiết, và xây dựng thêm trường lớp thiếu hụt, nhứt là những nơi có người dân miền Bắc mới định cư lập nghiệp, các ấp chiến lược, và khu trù mật.

Trường Tiểu Học Biên Hoà sau này là trường tiểu học Nguyễn Du (École Primaire Complementaire de Biên Hoa), dưới thời vua Gia Long đặt tại thôn Tân Lại (xã Tân Thành), sau đến thời vua Minh Mạng (1820-1840) cải tổ việc học hành và thi cử, trường được dời về thôn Bàn Lân (xã Bình Trước), để quản trị việc học hành của hai phủ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Phước Long và Phước Tuy. Đến thời Pháp Thuộc, lần nữa dời về địa điểm hiện tại ở đường Cù Lao Phố (Hàm Nghi).

Trận lụt năm Thìn (1905), học đường ChasseLoup Laubat-Sài Gòn bị thiệt hại nặng, các lớp đệ Tam phải dời về tiếp tục học tại đây, trong lớp học bằng trại lá cất ở phía Đông. Sau đó năm 1915, trường được xây lại kiên cố bằng gạch bê-tông cốt sắt, nhờ vậy mà ngôi trường tinh chịu đựng một trận lụt lớn năm Nhâm Thìn 1952, nước ngập đến các lớp học trên lầu, trong vòng gần nửa tháng (21-10-52 đến 04-11-52), trường vẫn không bị hư hại nặng, sau trận lụt học sinh trở lại lớp học bình thường.

Trường Tiểu Học Biên Hoà cho đến nay tọa lạc tại đường Hàm Nghi, đối diện với tu viện và nhà thờ Công Giáo. Trường chiếm một khung viên rộng lớn, mặt tiền hướng ra đường Hàm Nghi, mặt sau giáp sông Đồng Nai. Đứng nơi cổng chánh ở đường Hàm Nghi, nhìn vào thấy ngôi trường vượt lên cao, được xây theo lối kiến trúc Pháp, có hàng rào tường, chắn song sắt với giàn cây bông giấy lá xanh bông màu hồng, thật đẹp, che khuất mọi sinh hoạt bên trong. Một ngôi trường bằng bê-tông cốt sắt, phết vôi vàng lợt, hai dãy trệt, gắn liền bởi một sân chơi (preau) hình chữ nhật, rộng tròm tròm sân quần vợt; nơi này để dùng làm hội trường, hội họp các thầy cô, cũng là nơi dựng sân khấu vào các ngày lễ lớn, tất niên phát thưởng, học sinh trình diễn văn nghệ, cũng là chỗ sân chơi cho học sinh gặp phải mưa ngoài trời. Ngay trên hai dãy trệt là hai dãy lầu dành cho các lớp tiểu học. Hai cầu thang có thanh sắt an toàn, để học sinh lên xuống lầu trong giờ học giờ chơi, một hành lang làm lối đi để lưu thông giữa hai dãy lầu.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đi vào trường lớp, tất cả học sinh phải qua cái sân chơi, rộng mém mé bằng nửa cái sân đá banh, trồng cỏ xanh, được săn sóc tốt, nên không bốc bụi vào giờ chơi. Bên trái, sát bìa rào, một dãy trệt bốn lớp cũ kỹ, dành cho các lớp học cấp sơ đẳng (Vỡ Lòng đến lớp Ba), về sau xây thêm dãy trệt, nằm bên phải, cũng bốn lớp dành cho các lớp cấp sơ đẳng. Học sinh, học hết lớp Ba, phải qua một kỳ thi hết cấp Sơ Đẳng, cầm được cái bằng cấp Sơ Đẳng Tiểu Học, từ đó mới tiến lên học các lớp tiểu học, trong nhà lầu.

Tầng trệt trái, đầu tiên là văn phòng ông hiệu trưởng, và các thầy quản trị hành chánh giúp điều hành trường học. Tiếp theo là kho chứa dụng cụ, phòng nối liền với kho là lớp Ba cho học sinh nữ, một thang lầu nhiều bậc, có thanh sắt che an toàn, nơi đây có treo một cái trống châu, để báo hiệu giờ vào học, giờ ra chơi, giờ tan học. Bên phải tầng trệt, phòng đầu tiên là lớp Nhất, tiếp theo là hai lớp Nhì. Trên lầu, bên phải: liên tục ba phòng học dành cho các lớp Nhì Hai Năm. Trên lầu, bên trái: một lớp Tiếp Liên, và hai phòng học tiếp theo là hai lớp Nhứt. Một lớp học dành riêng cho con em người Pháp nằm ở phía sau trường lầu. Thầy đảm nhiệm lớp này là ông Võ Văn Thời. Sau khi Pháp rời Việt Nam, thầy về dạy lớp Tiếp Liên. Văn phòng Ty Giáo Dục và lớp học Pháp, ra vào bằng cửa chánh, hướng ra đường Nguyễn Thái Học.

Trong tỉnh Biên Hoà, học sinh học hết lớp Nhứt, phải qua một cuộc thi lấy bằng tốt nghiệp tiểu học. Do ở thời chiến tranh, phân đông số đi học lớp vỡ lòng trẻ, có em lên 10 mới vô lớp vỡ lòng, thêm được kèm ở hai lớp Nhì (nhì một năm, nhì hai năm), nhờ vậy có số vốn trình độ học vấn khá "dày", cho nên đến cuối những năm 50, lớp học sinh tốt

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

ngiệp tiểu học, họ không đủ điều kiện học tiếp tục sự học vẫn, có thể tìm việc làm nuôi thân và cha mẹ. Ở vào thời gian cuối những năm 50 trở về trước, xã Bình Trước (Biên Hoà) chỉ có hai trường tiểu học công, một trường Nam vào năm 1954, ông hiệu trưởng Hồ Văn Tam, đổi tên từ tiếng Pháp sang tiếng Việt gọi là Trường Tiểu Học Nguyễn Du, và một trường Nữ Tiểu Học, ở xóm Cây Chàm, do đó học sinh học hết cấp tiểu học, muốn có trình độ thi tuyển vào các trường trung học ở Sài Gòn, thường được các ông thầy chịu khó giúp học sinh mình bằng cách dạy thêm các môn (Toán, Pháp Văn) tại gia, vào dịp Hè, hoặc ngày cuối tuần.

Quý thầy đầu tiên, vào những ngày ban đầu khai giảng trường Nguyễn Du, gồm các ông: Huỳnh Văn Giới, Lê Hữu Vĩnh, Phan Văn Năm, Lê Văn Lập, Trần Minh Đức, Lê Văn Căn.... Họ là những ông thầy của các thầy sau này. Nơi cuối sân chơi trong nhà "preau", có dựng bàn thờ "Tổ Tiên", thờ một bảng "Bàì Vị" (Ancestral Tablet) to lớn cao tận nóc nhà, sơn đỏ, kẻ tên màu đen của mỗi vị thầy cô, đã từng góp công sức vào xây dựng trường, từ ngày tiên khởi đến hiện tại, đã qua đời.

Mỗi năm các thầy cô giảng dạy ở các trường đều tụ họp về đây để làm lễ "Cúng Tiên Sư", tưởng nhớ cội nguồn, ghi ân quý thầy cô đã "đến và đi trước". Thầy hiệu trưởng khai sáng trường là Huỳnh Văn Giới, và các vị kế tiếp cho đến ngày nước Việt Nam Cộng Hoà, đổi chủ. Ngày 30-4-75, cán bộ nữ Cộng Sản tiếp thu trường tiểu học Nguyễn Du, thầy hiệu trưởng Huỳnh Anh, lúc bấy giờ đang giữ trách nhiệm việc bàn giao. Người nữ cán bộ phụ trách giáo dục, trước hết, nhìn lên bàn thờ Tiên Sư lấy làm lạ, hỏi "là cái gì", thầy hiệu trưởng giải đáp. Nghe qua, người nữ cán

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

bộ đáp lại "Thứ này ngoài đó (Bắc) không có, tôi yêu cầu dẹp ngay". Có lẽ vì mới vô Nam nên người nữ cán bộ giáo dục này chưa hiểu được những vật quý giá kia trên bàn thờ. Thầy hiệu trưởng Huỳnh Anh, điều đình được với ban Hội Tề Đình Phước Lư, dành cho một nơi trong đình để đặt lại bàn thờ. Từ đây, mỗi năm đến tháng Chạp ngày lễ hội đình Phước Lư, các cựu giáo viên tụ họp về đây, trước là lễ Thần sau lễ các vị thầy đã khuất bóng trần gian. Nhân đây tôi xin mạn phép chép ra hai bài thơ của cố văn sĩ Lương Văn Lựu để chúng ta chia sẻ với ông về trường xưa, cảnh cũ...

Cảm Đề Trường Nguyễn Du.

*Trở lại trường xưa bước chập chờn,
Nhớ khi thơ ấu trắng tâm hồn
A, B mới học vẫn xuôi ngược,
Bập bẹ nay ôm sử cội nguồn
Thầy cũ oai nghiêm người đã mất
Trò già lụi cụi bóng đây còn
Nguyễn Du truyền nhập hồn thơ cổ
Ngẫu hứng đưa ra mấy vận buồn.*

Đền Dâng Hương Lễ Giỗ Tôn Sư Trọng Đạo

*Bước tới trường xưa dạ ngổn ngang
Nào thầy, nào bạn đã chia đàn
Thầy xưa khuất bóng đi đâu vắng?
Bạn cũ mơ hình sống có ai?
Chân yếu còn nương nhờ sức gậy
Mắt mù vẫn mờ tối màu tang
Ơn thầy mang nặng lòng tôn kính
Tình nghĩa bạn bè thêm chứa chan.*

Lương Văn Lựu

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ngày Pháp trao trả tự do lại cho chánh quyền Việt Nam, song song với phong trào di cư năm 1954, dân số Biên Hoà gia tăng, sĩ số học sinh càng nâng cao. Hai trường trung học tư thục là Khiết Tâm, trong khuôn viên nhà thờ Công Giáo, và Phan Châu Trinh, ở Quốc Lộ 1 (Phước Lư) do nhóm giáo sư người di cư sáng lập.

Đến năm 1956, trong chương trình cải tiến, phát triển ngành giáo dục của chánh phủ Việt Nam, qua sự đề nghị của các thầy: Phan Văn Nga, Trưởng Ty Tiểu Học và thầy Hồ Văn Tam, Phó Ty kiêm Thanh Tra Ty Tiểu Học Biên Hoà, lúc bấy giờ được sự chấp thuận của tỉnh trưởng Nguyễn Hữu Hậu, cho phân bổ ngân phí xây ngôi trường trung học công lập đầu tiên trong tỉnh Biên Hoà, trên miếng đất rộng lớn, với ba dãy lớp học có một tầng lầu, bê-tông kiên cố, hình chữ "U" , một sân chơi rộng, chung quanh có cây xanh cho bóng mát, một nơi đủ điều kiện cho học sinh sinh hoạt, thể dục, thể thao, có thể tổ chức những trận thi đấu thể thao như: bóng rổ, bóng chuyền, võ cầu. Trường tọa lạc tại đường Quốc Lộ 1, thuộc xã Tân Thành.

Trong khi trường trung học đang tiến hành xây. Thầy hiệu trưởng Phan Văn Nga, tạm mượn 4 phòng học ở dãy trệt của trường Nguyễn Du, để khai giảng khoá đầu tiên cho 150 học sinh nam nữ trúng tuyển vào Đệ Thất, năm học 56-57.

Ban đầu thành lập, ban giáo sư của trường có được 7 giáo sư, trong số hết 6 thầy được điều từ trường tiểu học Nguyễn Du (Biên Hoà), như các thầy: Bùi Quang Huệ, Đinh Văn Sái, Phạm Văn Tiếng, Hồ Văn Vinh, Phạm Văn Mẫn, Trần Văn Lộc, và giáo sư mới bổ nhiệm là Trần Minh Đức.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Theo nhịp độ tăng trưởng ngành giáo dục, ngoài hai trường tư Khiết Tâm và Phan Châu Trinh, trường Minh Tân mở ra rất hợp thời. Nơi đây là chỗ "nuông thân" cho các học sinh, không cơ may bước chân vào trường công, để họ có cơ hội tiếp tục đi đến tốt nghiệp trung học, cho họ một tương lai sáng láng, nhiều người xuất thân ở đây đã là quan, là thầy...là những người tốt phục vụ quốc gia.

Thân cận tình lý Biên Hoà, trong chương trình dân sự vụ của chánh phủ, phải kể đến việc xây trường tiểu học, tỉnh hạt tại xã Hiệp Hoà (Cù Lao Phố). Nhà nước giúp đỡ dân chúng góp công. Trường Hiệp Hoà được xây đợt đầu tiên, vào năm 1970 - 1971 có được bốn phòng, dạy sáu lớp (sáng chiều), đến năm 1973 thì có được 12 lớp. Học sinh xã nhà càng đông, số phòng học được nâng lên 10 phòng, cho 18 lớp, vào năm 1975 nâng thêm lên cấp trung học.

Trường Trung Học Công Lập Tân Hiệp, được xây sau nhất, cũng là ngôi trường nhỏ nhất trong số các trường học. Trường tọa lạc tại đường Quốc Lộ 15, thuộc xã Tân Hiệp, đối diện Lò Gốm Tân Mai, và Trung Tâm Chiêu Hồi. Khởi đầu vào năm 1972, chỉ có hai lớp, (lớp Sáu và Bảy), hai giáo sư, giáo sư hiệu trưởng kiêm dạy lớp, và một thầy chuyên trách hai lớp (sáng chiều). Một kỷ niệm "thoát nạn" khó quên cho các thầy và học sinh là có một lần, vào 1973, một chiếc xe vận tải hạng nặng, loại xe thốt kéo, đang kéo cái "rò-mọt" (remorque), trên đó có chiếc phi cơ, đang đà chạy trên đường Quốc Lộ 15 hướng về phi trường Biên Hoà, đến khúc quanh ngang trường học, xe mất thăng bằng lật ngang, lăn tròn nằm gọn trong sân trường, cả thầy lẫn trò một phen "hú hồn". May mắn xe dừng lại ngoài sân trống, không phải giờ ra chơi, không thiệt hại về người. Chỉ tội

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

anh tài xế Không Quân, tuy thoát nạn, có lẽ không tránh khỏi "tù", và các chuyên viên vận tải của Sư Đoàn 3 Không Quân Biên Hoà phải làm việc suốt ban đêm, trực, kéo xe tải, và máy bay về căn cứ.

Cũng nằm trong chương trình phát triển giáo dục, ông Hồ Văn Tam, hiệu trưởng đương kiêm thanh tra tỉnh Biên Hoà, vào năm 1956, ông đứng ra xin chánh quyền tỉnh cho xây thêm được ba trường tiểu học tỉnh hạt là: Đồ Chiểu (Phước Lư), Nguyễn Khắc Hiếu (xóm Lò Heo Cũ), và Trịnh Hoài Đức (Lân Thành).

Trường Dục Đức, của người Hoa Kiều, được xây năm 1945, tọa lạc tại đường Quang Trung, đối diện rạp hát Trần Điền, trong khu vực chợ Biên Hoà, dạy tiếng Trung Hoa Phổ Thông. Sau khi có sự cải tiến nền giáo dục của tổng thống Ngô Đình Diệm, trường phải dạy tiếng Quốc Ngữ. Sau tháng 4 năm 75, trường đổi tên là "Hùng Vương" và từ đó bị phá huỷ hoàn toàn dấu tích thay vào đó là chợ.

Từ ngày dành được độc lập, phát triển nền giáo dục Việt Nam, các trường tiểu học, chuyển lần sang dạy chữ Quốc Ngữ cho đến ngày toàn quốc bỏ tiếng Pháp tất cả, từ trung, đến đại học, chuyển sang tiếng Việt. Dòng lịch sử văn hoá tỉnh Biên Hoà thay đổi sau 75, đặc biệt nền giáo dục. Trải qua bao năm, lần theo trí nhớ tôi xin được ghi lại những cơ sở giáo dục ở cấp bậc trung học, trước 75 như sau :

Trường Trung Học Công Lập:

Ngô Quyền thuộc quận Đức Tu - Phước Thành thuộc quận Tân Uyên - Dĩ An thuộc quận Dĩ An - Long Thành thuộc

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

quận Long Thành - Nhơn Trạch thuộc quận Nhơn Trạch -
Công Thành thuộc quận Công Thành.

Trường Trung Học Bán Công Lập:

Trần Thượng Xuyên thuộc quận Đức Tu - Dĩ An thuộc
quận Dĩ An – Long Thành thuộc quận Long Thành.

Trường Trung Học Tư Thục:

Quận Đức Tu: Phan Châu Trinh - Khiết Tâm (về sau là
Trần Hưng Đạo) - Minh Tân - Bồ Đề - Dục Đức - Bùi Chu -
La San Văn Côi - Minh Đức - Thánh Tâm - Đa Minh Uý -
Minh Thế - Chân Lý - Thân Dân - Thăng Long - Vinh San -
Viên Giác - Thánh Gia.

Quận Công Thành: Nguyễn Trường Tộ - Quốc Tuấn.

Quận Nhơn Trạch: Lê Chí Mỹ - Thanh Minh.

Trường Chuyên Nghiệp:

Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà - Trường Trung Học Nông Lâm
Súc/An Hoà Hưng - Trường Trung Học Nông Lâm Súc
Quốc Thịnh/Tam Hiệp.

Nguyễn Văn Đáng & Lâm Sông Đòng



TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN DU-BIÊN HOÀ

Trần Văn Trung
(Paris, France)

Đa số người Việt sống ly hương, rời làng quê, đất tổ, hay có dịp trở về cố quận nước Việt Nam, thường tưởng nhớ, hay mơ ước thăm lại mái nhà xưa, hoặc ngôi trường cũ.... nhạc phẩm “Trường Làng Tôi”, được phát thanh, đơn ca hay đồng ca ở các nước trên thế giới, nơi có người Việt ly hương sinh sống, luôn gợi nhớ về chốn cũ làng xưa thuở nào khi còn sinh hoạt ở quê nhà.

Cùng chung ý định, bài lược khảo này thuật tả lại ngôi trường Nguyễn Du tại Biên Hoà, từ ngày thành lập, lúc được đổi tên, đến ngày biến cố 1975, với danh tánh Ban Giảng Huấn trong thời gian ban đầu. Lẽ tất nhiên sẽ có nhiều điều sai lầm, sơ suất, nhất là tên họ, hoặc thiếu sót. Kính mong Quý Vị thứ lỗi, sửa sai và bỏ tấc nếu phạm phải. Vì sống nơi xứ người thiếu tài liệu chính xác, dựa vào hồ sơ còn lưu giữ tại trường, những dữ kiện thuật sau đây được cung cấp bởi những thân nhân, gia đình, hoặc hậu duệ của Quý Ân Sư điều khiển trường Tiểu Học lúc ban sơ, hoặc bởi các vị lão thành hiện sinh sống tại Pháp, Mỹ.

I.- SỰ THÀNH LẬP VÀ CÁC CẤP ĐIỀU KHIỂN:

1.- CƠ SỞ: Trường Tiểu Học Biên Hoà mang tên lúc đầu là “École Primaire de BIEN HOA” được thành lập trước 1915, dưới thời Pháp Thuộc tại tỉnh Biên Hoà, tức hơn 10 năm trước khi thành lập trường Trung Học Trương Vĩnh Ký (1927) tại Sài Gòn.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trường tọa lạc tại đầu đường Hàm Nghi, khởi đầu từ Công Trường Sông Phố, đường này chạy dài xuống đến Cầu Rạch Cát. Bên hông trái trường giáp ranh với đường Nguyễn Thái Học, đường này bắt đầu từ mặt tiền Nhà Thờ Khiết Tâm, chạy dài về hướng khu cơ sở Ty Giáo Dục và Bưu Điện, xong gặp đường Trần Thượng Xuyên. Đường này, bắt đầu thẳng hướng dọc bờ sông về khu Đình Tân Lân. Đường Nguyễn Thái Học thẳng góc với đường Hàm Nghi, ngăn cách trường Tiểu Học với trường Mỹ Nghệ Biên Hoà.

Từ cửa chánh trường đi thẳng vào ngôi trường sở, phải qua sân rộng lớn. Bên trái sân là dãy lớp học trệt, và bên phải là nơi tập thể dục, hoặc nơi học sinh tụ tập giờ ra chơi. Trường được coi một từng lầu, phòng trệt bên trái từ ngoài bước vào dùng làm văn phòng, và phòng ông hiệu trưởng, ông thanh tra. Các gian phòng trệt và trên lầu còn lại dùng làm lớp học. Khoảng hành lang giữa trống rỗng từ nền gạch tới trần mái trường, ăn thông mặt trước đến mặt sau trường. Nơi đây, hồi năm học 1947-1948, đã dùng đặt lớp Tiếp Liên (Cours des Certifiés) để chuẩn bị thi tuyển vào Trung Học Công Lập Petrus Ký năm sau, do giáo sư lão thành Hồ Văn Tam dạy. Sau trường là cư xá của ông Thanh Tra Tiểu Học Trần Bá Chức. Đây là vị trí cơ sở của ba thập niên đầu, sau khi thành lập.

2.- CÁC CẤP ĐIỀU HÀNH

2.1 CẤP CHỈ HUY. Các cấp điều hành trường Tiểu Học Nguyễn Du Biên Hoà, từ sau lúc thành lập, gồm những vị sau:

- Ông Trần Bá Chức, được bổ nhiệm chức vụ Đốc Học đầu tiên của trường tiểu học. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Vàng,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

phụ trách lớp Pháp Ngữ. Về sau này, trước 1975, ông Trần Bá Chức đảm trách nhiệm vụ quan trọng tại Nha Trung Tiểu Học Sài Gòn.

- Ông Huỳnh Văn Giỏi, tốt nghiệp Trường Sư Phạm tại Gia Định (École Normale de Gia Định) ngày 21-10-1910, được bổ dụng trong ngành giáo dục ngày 11-5-1911, và nhậm chức tại Sài Gòn ngày 02-6-1911. Ngày 25-11-1915, ông được bổ nhiệm về phục vụ trường Tiểu Học Biên Hoà do Nghị Định ngày 11-7-1913. Suy diễn về thời điểm này, trường Tiểu Học Biên Hoà được xây cất từ giữa năm 1913. Vì đã tốt nghiệp trường Sư Phạm Gia Định, ông được cử phụ trách lớp Sư Phạm tỉnh lỵ. Những người học lớp Sư Phạm đầu tiên với ông, hiện thời còn sanh tiền là bà Nguyễn Thị Đề, quê ở Phước Thiện, hiện sống tại La Plaine St. Denis, phụ cận Paris (85 tuổi), và bà Trần Thị Hương, tỉnh lỵ Biên Hoà (90 tuổi).

- Ông Lê Hữu Vĩnh, nói tiếng Pháp thật giỏi, đi dạy luôn mặc áo dài đen. Ông đúng là người Việt Nam gương mẫu giữ lễ nghi xưa. Thời bấy giờ, ông Dournot, người Pháp, là Thanh Tra Liên Tỉnh (Inspecteur Interprovincial): Biên Hoà, Gia Định, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Bà Rịa và Cap St. Jacques (Vũng Tàu).

- Ông Hồ Văn Tam, tốt nghiệp trường Sư Phạm tại Sài Gòn năm 1926. Ông về dạy lớp Nhứt (Cours Supérieur) tại trường Phước Thiện trong 02 năm, rồi được đổi về phục vụ tại trường Tiểu Học Biên Hoà từ 1928.

- Ông Phan Văn Nga, Hiệu Trưởng, sau này đảm trách chức Thanh Tra ở tỉnh Bà Rịa (từ năm 1942).

- Ông Nguyễn Thanh Dọt, Hiệu Trưởng, sau giữ chức Thanh Tra.

- Ông Huỳnh Anh, Hiệu Trưởng, đến 1975.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trên đây là những cấp chỉ huy trường Tiểu Học Biên Hoà, mang tên hiệu từ sau ngày thành lập đến năm 1954 là “Ecole Primaire Complémentaire” (gần 40 năm), mới được đổi tên thành “Trường Nguyễn Du”.

2.2 – TIỂU SỬ VÀI CẤP CHỈ HUY

Được dịp may, do người trong gia đình cung cấp tài liệu, và căn cứ theo tập san báo chí tỉnh nhà, lược sử của vài cấp chỉ huy trường Tiểu Học Biên Hoà được biết như sau:

a) ÔNG HUỲNH VĂN GIỚI:

Sanh ngày 05-10-1887 tại Bình Long (Bửu Hoà), Biên Hoà. Ông kết hôn với bà Đặng Thị Bá ngày 21-10-1910, sanh được 7 con (4 trai 3 gái): ông Huỳnh Đắc Lợi, bà Huỳnh Thị Khương (vợ ông Phạm Thanh Huệ, Bến Gỗ), bà Huỳnh Thị Thạnh (vợ ông Võ Thành Quê), ông Huỳnh Công Phẩm, ông Huỳnh Công Hạnh, bà Huỳnh Thiên Kiêm (vợ ông Lê Văn Lộ), và ông Huỳnh Công Chức (cựu đại tá Không Quân, Sư Đoàn 3, Biên Hoà, phu quân của bà Bùi Thị Ngọc Lan, cựu giáo sư trường trung Học Ngô Quyền). Nhà ông tại đường Hàm Nghi, xóm Tiệm Rượu Biên Hoà.

Điểm đặc biệt là bà Tư Thạnh, chủ quán “Tuyệt Hồng” khi xưa địa điểm gần cạnh bờ sông Đồng Nai, nổi tiếng một thời với nhiều món ăn ngon, (đặc sản Biên Hoà), đồn đãi từ Biên Hoà đến Sài Gòn và các tỉnh lân cận: “Xôi chiên Phồng”, “Gà Hấp Rau Răm”, “Đầu Cá Hấp”, “Canh Chua Thanh Cần”... Những thức ăn đầy khẩu vị ngon miệng này đã được cô Ngọc Tâm Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ Thị Sâm, dâu của bà kể lại trong Bảng Tin Hàng Tháng, Số 26 và 27, của Hội Ái Hữu Biên Hoà, Houston, Texas, phát hành ngày 01/9/05 và 01/10/05.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sau khi tốt nghiệp trường Sư Phạm Gia Định, được chuyển từ Sài Gòn về trường Tiểu Học Biên Hoà cuối năm 1915, và trong lúc ông Trần Bá Chúc giữ chức Đốc Học đầu tiên, ông Huỳnh Văn Giỏi, phụ trách dạy khoa Sư Phạm tỉnh lỵ, đào tạo các giáo viên. Hai năm sau, nhân dịp ông Trần Bá Chúc được cử giữ chức Thanh Tra, ông Giáo Giỏi thay ông Chúc làm Đốc Học. Ông Lê Hữu Vĩnh thay ông Giáo Giỏi để dạy Sư Phạm.

Từ 1913 đến 1917, ông Huỳnh Văn Giỏi là giáo viên tập sự Bộ Giáo Dục Pháp tại Nam Việt. Ông được thực thụ chánh ngạch từ 1917 đến 1938. Ông được chánh phủ Pháp đương thời tại Việt Nam ân thưởng “Huy Chương Đồng Giáo Dục Bội Tinh” năm 1932, “Huy Chương Bạc Danh Dự Hạng 2” năm 1936 và “Huân Chương Với Nhành Dương Liễu Hàn Lâm Viện” (Palme de L’Académie). Ông được thăng ngạch “Giáo Viên Thượng Hạng Hạng 2” năm 1938.

Ông tạ thế vì bệnh tim tháng 11 năm 1939, hưởng dương 52 tuổi. Thân phụ của ông Đốc Học Huỳnh Văn Giỏi là em cô cậu của thân mẫu ông Trần Văn Thông, gốc người tỉnh Biên Hoà, nguyên là cựu Tổng Đốc Nam Định, Bắc Việt trong 17 năm, tức thân sinh bác sĩ Trần Văn Đỗi.

b) ÔNG HỒ VĂN TAM:

Sanh năm 1905 tại Biên Hoà, ông Hồ Văn Tam là con của ông Hồ Văn Ngói và anh ông Hồ Văn Thế. Ông có 5 người con, 4 giáo viên, 1 kỹ sư canh nông tốt nghiệp ở Paris.

Năm 1926, ông tốt nghiệp trường Sư Phạm Sài Gòn, được chuyển về Biên Hoà năm 1928 dạy Lớp Nhứt (Cours Supérieur) tại trường Tiểu Học, sau khi dạy hai năm tại

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

trường Phước Thiên. Suốt 20 năm (1928-1947), ông đảm nhận lớp Nhứt (Cours Supérieur) chương trình Pháp, cấp tiểu học. Năm học 1947-1948, ông phụ trách lớp Tiếp Liên (Cours Certifiés), tức học sinh đã thi đậu bằng tiểu học xưa (Certificat d'Études Primaires Complémentaires), học thêm 1 năm sau lớp Nhứt cho vững chắc, có khả năng thi đậu ngay vào trường trung học ở Sài Gòn, vì Biên Hoà chưa có trường công hay tư, dạy cấp trung học.

Từ năm 1948-1954, thầy Hồ Văn Tam đảm nhiệm chức vụ Hiệu Trưởng, vừa là Thanh Tra. Sau đó là Phó Trưởng Ty Giáo Dục của tỉnh Biên Hoà, cho đến lúc về hưu (1962). Ông đã đóng góp rất nhiều nhứt cho sự nghiệp giáo dục của tỉnh Biên Hoà.

Năm 1950, ông đã vận động để xây dựng 03 trường học tại Biên Hoà: Trường Đồ Chiểu (tại khu Hăng Dầu), Trường Trịnh Hoài Đức (gần khu rạp hát Biên Hùng), và Trường Nguyễn Khắc Hiếu (gần khu Đình Tân Lân). Những trường này, lúc đầu gọi là “Écoles des Quartiers”, nay mang danh hiệu khác hay dạy cấp khác, so với thuở xưa.

Năm 1954, ông đã xin đổi tên trường Tiểu Học Biên Hoà, trước mang tên Pháp, École Primaire de Bienhoa trở thành trường Nguyễn Du. Ông đã kiên nhẫn vận động để thành lập trường Trung Học Ngô Quyền, được ra đời năm 1956. Đây là trường trung học đầu tiên của tỉnh Biên Hoà, kể cả miền Đông Nam Việt.

Học trò của thầy Hồ Văn Tam đều thành công, đa số vinh hiển, tiếng tăm lẫy lừng. Thầy đã có lần tuyên bố rằng, thầy rất hài lòng được biết nhiều trò cũ học giỏi nên danh phận

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

với đời. Suốt đời dạy học, thầy nhận xét có 2 người xuất sắc, phi thường nhất đó là ông Trần Lê Quang (Kỹ Sư Cầu Cống tại Paris) và Trần Văn Âm (Kỹ Sư Canh Nông), đều quê Biên Hoà, nhưng niên kỷ và thuộc niên học khác nhau.

Đề tưởng thưởng công trình, sự nghiệp ở lãnh vực giáo dục, Bộ Giáo Dục đã đề nghị chánh phủ Pháp ân thưởng Ông Hồ Văn Tam 2 bội tinh “Médaille d’honneur et de la discipline de l’Indochine” (Huy Chương Danh Dự và Kỷ Luật), “Medaille de l’Instruction Publique de l’Indochine” (Huy Chương Giáo Dục) và đặc biệt là “Huân Chương Với Ngành Dương Liễu” (Palme de l’Academie) của Hàn Lâm Viện Pháp trao tặng, như ông Đốc Học Huỳnh Văn Giỏi.

c) ÔNG LÊ HỮU VĨNH

Ông LÊ HỮU VĨNH là một nhà mô phạm đạo đức, rất chú trọng thuần phong mỹ tục nước nhà, tiêu biểu cho người Việt Nam theo lễ nghi xưa, dù sống dưới thời tân học.

Sanh năm 1892, tuổi Nhâm Thìn, tại xã Bình Trước, tổng Phước Vĩnh Thượng, tỉnh Biên Hoà, con ông Lê Hữu Khánh, thuộc gia đình Nho Học, sống theo đạo giáo của Đức Khổng Tử. Từng học tại trường Taberd Sài Gòn, ông đã tốt nghiệp bằng Thành Chung (Diplôme xưa) năm 1910. Thay vì ra Hà Nội học lớp Hành Chánh Cao Cấp, ông đã tuân theo ý định của thân sinh theo học trường Sư Phạm, làm nghề Thầy Giáo dạy trẻ tại tỉnh nhà.

Sau khi tốt nghiệp, ông được bổ nhiệm về tỉnh lỵ Biên Hoà dạy lớp Nhứt (Cours Supérieur) do đó dân trong tỉnh nhà thường gọi ông là Ông Nhứt Vĩnh. Ông kết hôn với Bà Nguyễn Thị Liêng, sanh năm 1900 (Canh Tý), sanh được 14

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

người con (4 trai, 10 gái), nhưng chỉ nuôi được 10 người: bà Lê Thị Tới (vợ ông Nguyễn Văn Lương, Hiệu Trưởng trường Trịnh Hoài Đức, gần rạp hát Biên Hùng), bà Lê Thị Phi (vợ ông Henri Trần Văn Minh, cựu Tổng Giám Đốc Ngân Khố Sài Gòn), bà Lê Thị Nam (vợ ông Trương Văn Thiên) Kỹ Nghệ Gia tại tỉnh Biên Hoà, bà Lê Thị Chín (vợ ông Lưu Đình Tú), ông Lê Hữu Đức, Bác Sĩ Y Khoa tốt nghiệp tại Bỉ, về phục vụ tại Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn năm 1956, bà Lê Thị Hạnh (vợ ông Huỳnh Kim Long), cựu giáo viên trường Tiểu Học Nguyễn Du Biên Hoà năm 1953, sau đó chuyển về trường Tiểu Học Tôn Thọ Tường tại Sài Gòn, ông Lê Hữu Trực, cựu Sĩ Quan Thủ Đức khóa 14, đi cải tạo, vượt biên và định cư tại Canada, cô Lê Thị Nghiêm, bà Lê Thị Trang (vợ ông Tôn Thất Đài).

Thuở ban đầu, tại trường tỉnh lỵ, ông Lê Hữu Vĩnh phụ trách dạy Pháp Văn và chữ Nho. Như nhà Tiền Bối Bác Học Trương Vĩnh Ký, suốt cuộc đời ông, dù khi làm việc tại văn phòng, hay giờ dạy học, ông luôn luôn mặc chiếc áo dài đen và quần trắng.

Khi ông Đốc Học Huỳnh Văn Giới thế ông Trần Bá Chức được cử làm Thanh Tra, ông Đốc Vĩnh thay thế ông Đốc Giới để dạy Sư Phạm. Về sau, ông Lê Hữu Vĩnh được cử chức Đốc Học. Khi ông giữ chức Đốc Học thì ông Trần Văn Giáo, dạy chữ Nho tại trường.

Ông Đốc Vĩnh còn để lại bài thơ mà các học sinh đã học với ông, bị bắt học thuộc lòng thuở nhỏ, mà hiện nay có vài người sinh sống tại Mỹ, tuổi gần “thất thập” mà vẫn còn nhớ nằm lòng, nhưng không hiểu ý nghĩa, hay đã quên vì trả lại cho thầy:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Nhứt nhứt thanh thân nhứt trụ hương
Tạ thiên, tạ địa, tạ tam quan
Sở cầu xứ xứ đều hoà thuận
Duy nguyện nhơn nhơn thọ mạng trường
Quốc hữu hiền thần phò xã tắc
Gia vô nghịch tử, nãi gia nương,
Tứ phương ninh tịnh can qua tức
Ngã túng bản cùng, giả bất phương*

Bài thơ này, theo triết học Khổng Mạnh xưa, nhắc nhở mọi người hằng ngày nên tu tập để tâm thân thanh thân (thanh thân), nhớ ơn Trời Đất, cầu nguyện quốc thái dân an, nước nhà yên ổn.

Một kỷ niệm mà tất cả nam nữ học sinh Biên Hoà không quên được là khi ông Đốc Vĩnh thanh tra ngoài lớp, thấy học trò thiếu kỷ luật là vào lớp học tức thì, bắt tất cả học sinh nam nữ (lớp hỗn hợp) đứng dậy tại chỗ ngồi. Hình phạt áp dụng cho tập thể là ông đi từng đầu mỗi bàn “véo” bấp về non các học trò trai, ngược lại nếu là nữ sinh thì được miễn thọ hình ấy. Nếu nạn nhơn bị véo chịu đau không nổi, kêu la “oai oái”, vô tình nghe tiếng cười của trò khác không nín ngăn được, cậu này bị gọi ra riêng trước mặt mọi người để lãnh phạt véo nặng hơn.

Trong thời tại chức, ông đã được vị Toàn Quyền Pháp tại Đông Dương ân thưởng Huy Chương Đồng (Giáo Dục Bội Tinh) năm 1936, và Hoàng Đế Việt Nam Bảo Đại, lúc còn tại vị, đã ân thưởng cho ông Bắc Đẩu Bội Tinh, ấn dấu ngày 13 tháng 4 năm thứ 7 tại Hoàng Cung Triều Đình tại Huế, nước Đại Nam, để ghi công trạng của ông đã giúp cho văn hoá nước nhà.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Một đặc điểm khác nữa do cô Lê Thị Hạnh, ái nữ ông Đốc Vĩnh kể lại, là thân phụ cô được mang ngạch trật Huyện, Phủ, Đốc Phủ trước khi về hưu. Có lẽ đây là ngạch Hành Chánh Hàm (danh dự) khi xưa để ân thưởng một Vị có công trong ngành Giáo Dục.

Ông Lê Hữu Vĩnh thất lộc năm 1971 (năm Tân Hợi).

2.3- CÁC CẤP ĐIỀU HÀNH KHÁC. Ngoài các vị tiền bối trên, cũng cần nhắc lại các cấp điều hành khác kể nghiệp, hoặc vài thầy lão thành có công đầu sau khi thành lập trường. Đó là:

- Ông Phan Văn Nga, Thanh Tra.
 - Ông Nguyễn Thành Dọt, dạy lúc đầu, sau làm Thanh Tra.
 - Ông Nguyễn Văn Trinh, trước dạy học, sau làm Hiệu Trưởng (1961).
 - Ông Phan Văn An và ông Nguyễn Văn Năm.
- Văn phòng gồm có những ông:
- Ông Lê Văn Công, sau dạy học (thân phụ bác sĩ Lê Văn Quý, Pháp Quốc).
 - Ông Lê Văn Sua.
 - Ông Thầy Miêng và Nguyễn Văn Thuyết (con bác sĩ Nguyễn Văn Hoài) huấn luyện viên thể thao, thể dục.

II. – CÁC VỊ GIÁO VIÊN TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN DU

Danh sách các vị giáo viên đã phục vụ trong thời gian 60 năm (1915-1975) trong ngành giáo dục cấp Tiểu Học, tại tỉnh lỵ rất nhiều. Vì không có tài liệu chính xác, các vị giảng dạy trong thời điểm, niên học nào, lớp mấy và thời gian bao lâu, nên chỉ căn cứ vào sự hồi nhớ của các cựu

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

giáo viên đã học, hay đã dạy tại Biên Hoà. Do đó, chỉ ghi chép lại tên họ những thầy cô giáo với sự dè dặt thường lệ.

Theo bà Nguyễn Thị Đề, đã học lớp đầu tiên tại trường Tiểu Học Biên Hoà, thì bà được biết hồi năm 1939, ngoài trường Nam dạy cho học trò trai, đã có trường Nữ dạy học trò gái chỉ đến lớp 3 thôi. Hiệu Trưởng là bà Chu Thị Hằng, các giáo viên cộng tác phụ trách dạy là:

- Bà Nguyễn Thị Lượm (vợ ông Phú Thành Nền)

- Bà Dương Thị Liên (vợ ông Trần Văn Lộ)

- Bà Ung Thị Rời (vợ ông Phạm Kim Tiếng).

Về sau bà Rời là Hiệu Trưởng Trường Nữ Công Gia Chánh (trường toạ lạc gần văn phòng xã Bình Trước), thế bà Năng về hưu.

Trong các thập niên đầu (1920-1940), trường Nam Tiểu Học Biên Hoà dạy các lớp (theo chương trình Pháp cũ):

- Cours Moyen 1ere année (Lớp Nhì-năm thứ nhất cũng còn gọi là lớp Nhì Nhỏ).

- Cours Moyen 2e année (Lớp Nhì-năm thứ hai cũng còn gọi là lớp Nhì Lớn).

-Cours Supérieur (Lớp Nhứt) (Do đó cấp Tiểu Học kéo dài đến 6 năm).

- Cours des Certifiés (Lớp Tiếp Liên, đã đậu bằng Tiểu Học chuẩn bị thi vào Đề Thất Trung Học Sài Gòn).

Các giáo viên lão thành đầy khả năng kinh nghiệm, dạy thời kỳ đầu này gồm các ông và bà:

- Ông Lê Văn Càn, Nguyễn Văn Trinh, Lê Văn Chinh, Nguyễn Thành Dợt, Lê Văn Thời, Nguyễn Thành Phách (cha bác sĩ Phước, Vũng Tàu), Nguyễn Văn Kiên, Nguyễn Văn Luông, Phan Kim Tiếng, (cha anh Phạm Kim Ngôn,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

cựu trung tá Không Quân, hiện ở Mỹ), Lê Văn Lập, Lê Văn Bõ, Trương Văn Hải, Trương Văn Long (sau làm Quận Trưởng), Đinh Văn Sái, Nguyễn Văn Cẩm, Nguyễn Văn Ngũ, Nguyễn Văn Ngói, Nguyễn Tấn Hưng, Huỳnh Văn Tư (sau là Hiệu Trưởng trường Nguyễn Khắc Hiếu), Phú Thành Nên, Trần Văn Lô, Đỗ Cao Khoẻ, Nguyễn Văn Thú, Bùi Quang Huệ, Trần Văn Giáo...Cô Bùi Thị Hữu, và bà Mỹ (hiền nội ông Đỗ Hữu Quờn).

Điểm đặc biệt khó quên là thầy Đinh Văn Sái, dạy lớp Nhì-năm thứ hai, luôn dùng đũa bếp phạt đánh trên lòng bàn tay của học trò phạm kỷ luật tại lớp, hay lười biếng.

Từ đầu thập niên 1940-50 đến 1954 (đổi tên là Nguyễn Du), tại trường Tiểu Học Biên Hoà đa số quý vị giáo viên vừa kể nơi trước đều vắng mặt với nhiều lý do khác nhau (về hưu, thuyên chuyển...).

Năm học 1941-42, thầy Khoẻ dạy lớp Moyen-năm thứ Nhứt. Các thầy Sái, thầy Cần, thầy Ngói, cô Hữu thay phiên dạy lớp Moyen-năm thứ nhì, thầy Hải, thầy Long dạy lớp Nhứt (Supérieur).

Sau 1945, với biến cố Nhứt đảo chánh Pháp, và sau khi Pháp trở lại, thầy Ngũ dạy lớp Nhứt, thầy Tam dạy Tiếp Liên (1947). Năm 1948, thầy Tam được cử giữ chức vụ Hiệu Trưởng. Từ năm 1952, với trận bão lụt năm Thìn, thầy Trình, cô Hữu dạy lớp Nhứt, và thầy Thời (người ăn chay trường) dạy lớp Tiếp Liên, có lối dạy riêng biệt: học sinh muốn giỏi về ngoại ngữ, nên chép vào sổ nhỏ danh từ mới, từ nhà tới trường và lúc về phải học thuộc lòng 20 tiếng (chữ) và ý nghĩa, lúc giờ chơi học 5 tiếng.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Từ 1950, vì số học sinh tăng quá cao, ba trường phụ nữa được thành lập (école du quartier), gọi là:

- Trường Nguyễn Khắc Hiếu (xóm Cây Chàm, gần Đình Tân Lân) dạy tới lớp 3, do ông Huỳnh Văn Tư làm Hiệu Trưởng (cha anh Huỳnh Chánh Trung, kỹ sư dầu hoả ở Pháp).
- Trường Trịnh Hoài Đức (gần Quốc Lộ 1), do ông Nguyễn Thành Phách làm Hiệu Trưởng.
- Trường Đồ Chiểu (khu Hăng Dầu), Hiệu Trưởng là ông Nguyễn Văn Kiên, cô Nguyễn Thị Đề là giáo viên.
- Năm 1954, trường tiểu học mang tên Pháp được đổi thành Trường Nguyễn Du. Hiệu Trưởng là ông Hồ Văn Tam.

Từ năm học này, trường Trung Học Tư Thục PHAN CHU TRINH được thành lập gần Quốc Lộ 1 đường đắp mới ngang Hăng Dầu, do quý vị công chức, nhà hảo tâm quyên tiền giúp. Sau được dời về và mang tên trường Trịnh Hoài Đức do ông Phan Đình Mai làm Hiệu Trưởng. Thành phần Ban Giảng Huấn gồm cả các thầy từ Bắc di cư vào Nam, từ 1954, dạy tới lớp Đệ Nhị Ban Tú Tài.

Từ 1956, trường Trung Học Công Lập đầu tiên Ngô Quyền được thành lập. Cùng lúc, trường Bán Công Trần Thượng Xuyên, trường Tư Thục Khiết tâm (địa điểm gần nhà thờ Biên Hoà) và trường Tư Thục Trần Hưng Đạo cũng được thành lập. Ngành giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học tại tỉnh lỵ Biên Hoà được phát triển mạnh từ năm 1950 đến 1975 với chương trình Việt Ngữ.

Trường Tiểu Học Nguyễn Du, mang tên Việt, dạy chương trình Việt từ 1954 đến nay, được các vị giáo chức mới tiếp

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

tục công trình sự nghiệp của các bậc tiền bối thuở trước, dưới sự hướng dẫn của các ông Hiệu Trưởng Hồ Văn Tam và Nguyễn Văn Trinh.

Ngoài các giáo viên chuyên môn: ông Lê Văn Mẫn (dạy vẽ), bà Lê Thị Chúc (dạy thêu), ông Nguyễn Văn Ty (dạy đờn), các thầy, cô giáo sau đây được thuật kể: các bà Nguyễn Thị Giếng, Hồ Kim Loan, Hồ Ngọc Thanh, Trần Ngọc Anh, Lê Thị Hạnh (sau đổi về dạy ở trường Tôn Thọ Tường, Sài Gòn), Nguyễn Thị Minh Công, Mã Thanh Thủy, Lê Kim Hoa, Huỳnh Thị Nét, Nguyễn Thị Quế, Đặng Tuyết Hoa, Trần Tuyết Châu (em gái ông Trần Bá Chúc), Tăng Thị Tiết (sau đổi về dạy trường Nguyễn Thái Học, Sài Gòn, cùng lúc với bà Nguyễn Thị Đê), các ông Trần Văn Lộc, Nguyễn Phước Hưng (sau làm Hiệu Trưởng trường Tiểu Học Tân Định Sài Gòn).

Vài giáo viên miền Nam được Ban Giám Đốc Trường chọn dạy lớp Nhứt, sau khi tốt nghiệp Trường Sư Phạm Cấp Tốc Sài Gòn ra, dạy hầu hết học trò miền Nam viết chánh tả chữ Việt theo giọng Nam, để dự thi tuyển vào Đệ Thất. Những thầy miền Bắc thường đọc các tiếng mở đầu bằng “tr”, “r” thành “ch” “s”, thí dụ: trớ trêu, trung trực, gà trống, đọc thành “chớ chêu”, “chung chực”, ... Ấu cũng là một thói quen vì thời cuộc, nên tập theo, nghe viết đúng chữ.

Để kết luận, tôi xin cảm tạ quý vị thân quyến hai gia đình ông Đốc Học Giới và ông Đốc Học Vĩnh, cùng vài vị giáo viên, cựu học sinh lão thành cung cấp tài liệu để viết bài này nơi hải ngoại, xin độc giả tha thứ nếu sai lầm, thiếu sót...

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Riêng những người tạo nhà dựng nước, lập nghiệp hành nghề, có căn bản đạo đức, kiến thức giáo dục, dù ở trong chế độ cảnh huống nào, cũng cần nên giữ vững lương tâm chức nghiệp, bình vực giống nòi, bảo vệ quê hương; phải cố gắng đào tạo những thế hệ con cháu tương lai theo kịp đà tiến triển văn minh trên thế giới, dù với phương tiện ngoại nhơn, văn chương hay ngôn ngữ, khoa học kỹ thuật, hầu đền đáp lại phần nào đối với những công lao của các bậc Thầy Cô đã từng đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của tỉnh Biên Hoà và hy sinh đời mình để dạy trẻ nên người, từ tình thân lẫn kiến thức...

Để kết thúc xin có cảm tưởng sau:

NHỚ ON THẦY CÔ

*Công đức sinh thành ơn Mẹ Cha
Học nên người, nghĩa Thầy Cô ta
Dạy dỗ văn chương và nhơn nghĩa
Hiển đạt thành danh, hưởng vinh hoa.
Tuy học tiếng người, đạo nhà giữ
Dù sống tha hương, nhớ quốc gia
Nhớ bao công đức Thầy Cô dựng
Mái trường Tiều Học tỉnh Biên Hoà.*

Trần Văn Trung



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

TRƯỜNG MỸ NGHỆ BIÊN HOÀ VÀ GÓM MỸ THUẬT

Nguyễn Kim Lộc
(Illinois. U.S.A)

Khi nhắc đến các trường học ở Biên Hoà, như trường Tiểu Học Tỉnh Lý Biên Hoà (L'Ecole Primaire de Bienhoa), được thành lập năm 1915, sau này là trường Tiểu Học Nguyễn Du; trường Nữ Tiểu Học nơi đầu dốc đường Thành Thái, đến trường Trung Học Tư Thục Thanh Thận đầu tiên, đường Trịnh Hoài Đức, Biên Hoà, do ông giáo hội hưu Phạm Văn Cẩn thành lập vào năm 1952, chỉ có vài lớp học, do cô Hai (dâu của ông giáo Cẩn) và ông Trần Văn Giáo ở Tân Phú, phụ trách; trường Trung Học Tư Thục Phan Chu Trinh, ở đường Đập Mới, do giáo sư Phan Đình Mai làm Hiệu Trưởng; trường Tiến Đức đường Phan Đình Phùng, do ông Trương làm Hiệu Trưởng; trường Trung Học Công Lập Ngô Quyền đường Quốc Lộ 1; trường Trung Học Tư Thục Khiết Tâm trong khuôn viên nhà thờ Công Giáo Khiết Tâm; trường Trung Học Tư Thục Minh Tân đường Hàm Nghi (do các thầy Huỳnh Bá Hạnh, Nguyễn Tường Triệu và Nguyễn Tường Lưu chủ trương), trường Trung Học Bán Công Trần Thượng Xuyên kế cận trường trung học Ngô Quyền ... mà không đề cập đến trường Mỹ Nghệ Biên Hoà là một điều thiếu sót...

Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà (École d'Art Bienhoa) được thành lập vào năm 1903, một trường dạy nghề, tọa lạc tại góc đường Nguyễn Thái Học và đường Nguyễn Hữu Cảnh, kế cận Toà Hành Chánh Biên Hoà, tên Trường Bá Nghệ Biên Hoà. Khởi đầu là ông Chesne, Chánh Tham Biện Tỉnh

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Biên Hoà, kiêm chức Hiệu Trưởng. Trường có các ban: Vẽ - Trang Trí, Điêu Khắc - Chạm Trổ, Đan Lát, Nắn Đắp Tượng, Xây Đồ Sành Sứ, Đồ Thủy Tinh, Đúc Đồng; riêng Ban Gò, Hàn Sắt và Đóng Móng Ngựa đến tháng 4-1905, được hợp thức hoá. Chương trình học bốn năm. Hai năm đầu học sinh học tổng quát các môn căn bản vẽ, nắn, tạc tượng và mỗi ngày đều có một giờ học văn hoá phổ thông về Quốc Ngữ, chữ Nho, chữ Pháp, hoặc Toán do các thầy trường Nguyễn Du, luân phiên giảng dạy. Hai năm kế tiếp, học sinh chọn ngành chuyên môn hoặc gồm mỹ thuật hoặc đúc đồng ...và có chương trình học thêm chữ Nho, chữ Pháp trình độ giao dịch thông thường và môn tính nhằm vào buổi tối từ 06 giờ đến 07 giờ 30.

Các học sinh được thu nhận vào Trường Bá Nghệ Biên Hoà, đều được cấp học bổng 4 đồng đến 7 đồng mỗi tháng, do làng xã cung cấp. Trường cũng có nhận học sinh tự do, nhưng các học sinh này không được hưởng trợ cấp.

Năm đầu tiên, trường thu nhận 55 em từ 12 đến 18 tuổi vào tháng 8-1903 và đến cuối năm số học sinh lên đến 64 người. Năm 1905, trường có 76 học sinh, tuổi nhỏ nhất là 13 và lớn nhất là 17. Vào năm này, trường có ông Roth, người Âu, phụ trách Ban Sắt, còn các đốc công các ban khác đều do người Việt và người Hoa đảm nhiệm, giảng dạy theo phương pháp xưa, và có các học trò đốc công phụ giảng.

Tháng 9-1906, ông J. Lamorte, một Kỹ Sư Công Nghệ, được mời phụ trách điều hành kỹ thuật và giảng dạy các môn tổng quát. Và cũng vào năm này trường có mở tuyển sinh ngành Gốm Mỹ Thuật.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tháng 3-1907, Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà được ông tỉnh trưởng H. Maspéro cho phép lập Hội Đồng Quản Trị điều hành nhà trường, chánh thức lập thêm Ban Gồm Mỹ Thuật và Ban Nữ Công Gia Chánh, dạy cắt may, đan, thêu, dệt thảm.., do một phụ nữ người Pháp tên Buard phụ trách, và về sau này bà Vũ Thị Hằng tiếp nối làm hiệu trưởng đầu tiên. Năm này, số học sinh tăng lên 118 người và số học trò đóc công tăng lên con số 12 vị.

Tháng 8-1908, ông J. Lamorte xin nghỉ việc, và ông A. Joyeux, một Kiến Trúc Sư, đang giữ chức vụ Thanh Tra các trường mỹ thuật bản xứ, được đề cử thay thế, làm hiệu trưởng.

Năm 1913, Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà đổi tên thành Trường Mỹ Nghệ Bản Xứ Biên Hoà (École d'Art Indigène Bienhoa), thời gian đào tạo là 03 năm, vẫn do ông A. Joyeux điều hành. Đến năm 1916, thời gian học tập được nâng lên một năm. Năm 1918, ông Serré, thầy giáo dạy tại trường này, được đề cử thay ông A. Joyeux...

Năm 1923, Chánh Phủ Pháp bổ nhiệm hai vợ chồng người Pháp, ông Robert Balick, tốt nghiệp Trường Mỹ Thuật Trang Trí Paris và bà vợ, Marie Balick, tốt nghiệp Trường Gồm Limoges-Pháp, đến quán xuyên Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà với cương vị ông Balick làm Hiệu Trưởng và bà Balick giữ vai Phụ Tá, trực tiếp phụ trách Ban Gồm Mỹ Thuật. Sau đó một thời gian, trường có sự cải tổ, bỏ bớt một số môn; giao Ban Chạm Khắc Gỗ Quý cho Trường Dạy Nghề Thủ Dầu Một, ông Balick chỉ giữ Ban Gồm Mỹ Thuật và Đúc Đồng, đồng thời đổi tên là Trường Mỹ Nghệ Thực Hành Biên Hoà (École des Arts Appliqués Bienhoa).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ông Balick phụ trách Ban Đúc Đồng với ba đốc công bản xứ và 21 học trò. Bà Balick phụ trách Ban Gốm với một đốc công và 12 học trò, và cùng hợp tác hoạt động với quý thầy dạy nghề ...

Sau khi ông bà Balick về Pháp, ông Pochont được cử làm hiệu trưởng Trường Mỹ Nghệ và đến ở tại ngôi nhà của hai vợ chồng ông bà Balick từng ở nói trên, nhưng sau đó không lâu ông Pochont cũng trở về Pháp.

Ông Đặng Văn Quới còn gọi là ông Quản Quới (ông thân sinh của ông Đặng Văn Lâu, chủ nhà nhiếp ảnh “*Studio d’Art*” và *Mỹ Dung* khoảng ngang nhà hàng Hạnh Phước đường Nguyễn Hữu Cảnh, Biên Hoà), làm Hiệu Trưởng và ông Bạch Đường Khúc tự Trinh, còn gọi là thầy Đội Trinh (nhạc phụ của cựu thiếu tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà Nguyễn Văn Tài cũng là nhà văn Hoàng Anh Tài, hiện định cư tại Pháp) làm Hiệu Phó. Khi ông Quới và ông Khúc về hưu, ông Trần Văn Ôn, thầy dạy Đắp Tượng (nhà ở Chợ Đồn, sau này là xã Bửu Hoà) được cử thay thế chức vụ hiệu trưởng....

Sản phẩm gốm Mỹ Thuật Biên Hoà vốn đã nổi tiếng vào thời điểm nói trên, càng nổi tiếng thêm, nhờ các tay thợ lành nghề, bậc thầy, đã góp nhiều công sức trong việc tạo mẫu mã, biến chế men và nhiệt tình đào tạo nhiều thế hệ kế tiếp.....

-Thầy Huỳnh Văn Thọ (còn gọi là Ông Cả Chà, thân phụ của anh Huỳnh Văn Thà), nhà ở Cây Chàm (Tân Thành, Biên Hoà) dạy Đắp Tượng, chính ông Ba Thọ là tác giả đắp tượng “*Bạch Mã*” thờ tại Đình Tân Lâm Biên Hoà.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

-Thầy Huỳnh Quan Thường, nhà ở Cù Lao Phố (đường vào Chùa Ông).

-Thầy Đặng Cẩm Hồng (anh rể của anh Trần Văn Là, cũng xuất thân từ trường Mỹ Nghệ Biên Hoà), dạy Vẽ và Trang Trí, từng được học bổng, sang Pháp du học về Gốm và Hội Hoạ. Tác phẩm nổi tiếng của thầy Hồng là tượng “*Ba Con Hải Âu*”.

-Thầy Nguyễn Văn Hai tự Hai Phan

-Thầy Đan Hoài Ngọc.

-Thầy Nguyễn Văn Thâu (cậu của ông Trần Mạnh, Trần Xuân... chủ rạp hát Trần Điền đường Phan Châu Trinh và Lý Thường Kiệt, Biên Hoà).

-Thầy Nguyễn Văn Cừ, dạy về Đá Nhân Tạo.

-Ông Ma Phiếu, phụ tá nhiều đời hiệu trưởng, phụ trách Hành Chánh Tài Chánh (là thân phụ của chị Ma Thị Ngọc Huệ, hiện đang định cư tại Nam California, Hoa Kỳ).

-Thầy Lê Văn Mậu (sau này làm giám đốc trường Trang Trí Mỹ Thuật Gia Định thế ông Đỗ Đình Hiệp), dạy Vẽ, Nắn, Tạc Tượng và Điêu Khắc..., có người vợ rất đẹp và đoan trang. Ông ở một căn trong dãy phố ông Trần Điền, căn bìa giáp miếng đất nhà của anh Nguyễn Văn Lung tự Năm Lộ (chủ tiệm vàng Nguyễn Văn Tới) đường Trịnh Hoài Đức, Biên Hoà. Trong nhà của ông có nhiều tác phẩm gốm kỹ thuật, tượng ba con khỉ (một con bịt mắt, một con che tai và một con bịt miệng), tượng hai con trâu cụng lộn, ngoài ra còn nhiều tượng người đẹp, có gương mặt giống nhau, đó là tượng của vợ ông được ông tạc vào nhiều thời điểm khác nhau.

Ông Mậu có hai người con, một trai tên Lê Văn Hiệp và một gái tên (?) đều tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định....

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sau ngày 30-4-1975, ông Mậu bán nhà ở Biên Hoà về quê vợ ở Vĩnh Long và đã qua đời cách đây vài năm, trong sự tiếc thương của đồng hương Biên Hoà đối với một họa sĩ kiêm điêu khắc gia đa tài.

-Thầy Nguyễn Văn Thông, dạy về Hội Hoạ.

-Thầy Trương Văn Chỉ, từng là hiệu trưởng trường Mỹ Nghệ Biên Hoà, từng đứng lớp giảng dạy về Hội Hoạ và Nặn Tượng, thân phụ của chị Trương Thị Ngọc Hương (Cô Ba Biên Hoà), đang định cư tại Thụy Sĩ. Tác phẩm đề đời của thầy là con ngựa xích thố bằng thạch cao được đưa lên xưởng sơn mài Thành Lễ (Bình Dương) phủ một lớp sơn đặc biệt (loại làm sơn mài)... Tượng này được chị Trương Thị Ngọc Hương mang qua Thụy Sĩ từ lâu và hiện nay con ngựa xích thố này đã được người cháu ngoại của ông Trương Văn Chỉ là cậu Nguyễn Thanh Phong con của cô Trương Thị Ngọc Loan (ở Kansas), xin đem về Florida (Mỹ) để giữ làm kỷ niệm....

-Thầy Ung Văn Nam, phụ trách dạy Si Đen Tượng Đồng, là thân phụ của anh Ung Thành Hoàng (Hải Quân), chị Ung Thị Phước, giáo viên tỉnh Biên Hoà. Tác phẩm độc đáo của bác Năm Nam là tượng đồng “*Khuôn mặt cô gái Việt Nam*”.

-Thầy Nguyễn Văn Đình dạy Đồ Khuôn Thạch Cao.

-Thầy Nguyễn Văn Nhân, dạy Xây, từng nhận được bằng khen “*Hạng Đặc Biệt*” về tài năng điêu chế men, tại Hội Chợ Hà Nội năm 1938.

Các Người Thợ Lành Nghề.

-Đoàn Văn Thắm (thân phụ của giáo sư Đoàn Văn Trọng, Hiệu Trưởng trường Nam Hà, Cù Lao Phố, Biên Hoà, trước 1975).

-Nguyễn Văn Tâm, thợ Đúc Đồng, con rể của ông Hai Chà, chủ lò rèn phía sau rạp hát Biên Hùng thuở xa xưa.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Khoảng năm 1964, ông Tâm có mở xưởng đúc tượng đồng tại gia, phía sau dãy phố của ông Ba Hoà, chủ cây xăng Biên Hùng. Sản phẩm đúc đồng của xưởng ông Tâm được xuất cảng ra nước ngoài, ba tượng đồng ba phụ nữ Việt Nam: Bắc, Trung, Nam, rất được nhiều người ưa chuộng.

-Nguyễn Trí Đồng, Trưởng Ban Gốm.

-Nguyễn Trí Vạn thân phụ của anh Đạo, chủ lò gốm mỹ thuật tại Tân Vạn khoảng năm 1964, có một khoảng thời gian khách yêu chuộng nghệ thuật và kiếng hoa, tấp nập đến xưởng gốm của anh Đạo, để mua hoặc đặt mua những cây xương rồng kiếng trồng các chậu gốm mỹ nghệ thật đẹp và sang trọng.

-Đào Văn Lương, Trưởng Ban Đồng (ở Cù Lao Phố, là thân phụ của giáo sư Đào Thị Nga dạy Anh Văn và giáo sư Đào Văn Sáu dạy Công Dân và Anh Văn trường Ngô Quyền, Biên Hoà).

-Ông Răng, dạy Điêu Khắc - Ông Bé (nhà ở Bửu Long), dạy Vẽ và Tạc Tượng.

-Phạm Văn Bác, -Võ Văn Luông, -Ông Ngôn,.....

Thầy Dạy Phổ Thông.

Quý thầy Nguyễn Hữu Lợi, Tống Văn Quang, Đinh Văn Sái, Trần Văn Lộc. Bùi Quang Huệ, Nguyễn Văn Thông....

Năm 1945, khi Nhật đảo chánh Pháp, hai vợ chồng ông Balick trở về Pháp. Đến khoảng tháng 10-1948, hai ông bà Balick trở qua Việt Nam, tiếp tục điều hành trường Mỹ Nghệ Biên Hoà...

Trường Đã Đào Tạo Số Học Viên Nông Cốt Như Sau:

-Ông Nguyễn Văn Thế, còn gọi là chú Sáu Thế, người xuất thân từ trường Mỹ Nghệ Thực Hành Biên Hoà và sau đó, tốt nghiệp qua các trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

trường Mỹ Thuật Hà Nội và được học bổng du học tại Pháp...khi trở về Việt Nam phục vụ tại Văn Phòng Cố Vấn Mỹ Thuật thuộc Phủ Tổng Thống thời Đệ Nhất Cộng Hoà, chung với Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thu....)

-Thầy Phạm Văn Mẫn, dạy Vẽ, trường Tiểu Học Tỉnh Ly Biên Hoà.

-Anh Sáu Ninh (Nguyễn An Ninh?), phụ trách Hợp Tác Xã Gốm Mỹ Thuật, đồng thời là thầy dạy Đắp Tượng.

-Ông Năm Chôm, thợ Đúc Đồng, -Anh Dân (ở cư xá Thái Lập Thành, đường Trịnh Hoài Đức), thợ Lò, -Anh Huỳnh Văn Thà (con của bác Huỳnh Văn Thọ), thợ Xây, -Anh Xương (anh em chú bác với anh Huỳnh Văn Thà) nhà ở Cây Chàm, Biên Hoà, thợ Xây và Tạo Mẫu.

-Anh Trần Văn Là tự Út Bùi (em của anh Trần Văn Khi, nổi tiếng nấu đồ Tây xuất sắc, cũng là em rể của thầy Đặng Cẩm Hồng). Anh Út Bùi là người thợ mỹ nghệ khéo tay nổi tiếng Biên Hoà về ba lãnh vực: vẽ (tạo mẫu), xây nắn và đắp tượng, hầu hết các xưởng gốm mỹ thuật ở Biên Hoà và cả Bình Dương đều có bàn tay giúp việc của anh; nhưng anh quan niệm cuộc đời là cõi tạm, là phù du, nên anh có ý hướng tu hành rất sớm, tâm niệm khai đạo và cứu đời, các chùa cần vẽ, cần đắp tượng Phật anh sẵn sàng đến làm công quả.... Những ngày tháng sau 1975, anh sanh sống bằng tay nghề mỹ thuật, lãnh xây hòn non bộ, cùng điêu khắc và trang trí bàn thờ từ đường. Hoạ phẩm của anh mà tôi thích nhất là bức tranh mâm ngũ quả đặt cạnh lá cờ Phật Giáo bị rách một lỗ.

-Anh Trần Ngọc Ân (anh của cô giáo Giếng dạy Trường Nữ Tiểu Học Biên Hoà, anh của Trần Kim Biên, hiện ở California, USA), bị động viên, phục vụ binh chủng Không Quân, người phụ trách nghiên cứu và vẽ phù hiệu, huy hiệu của binh chủng Không Quân, Việt Nam Cộng Hoà.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

-Anh Nguyễn Văn Thanh, nhà ở xóm chợ Kỷ Niệm, phu quân của chị Dương Thị Thể, con của ông Quán Đầu, nhà ở thuở xa xưa là căn phố đối diện căn phố của ông giáo Cần (Phạm Văn Cần), xuất thân từ trường Mỹ Nghệ Biên Hoà, nổi tiếng về hội hoạ.

-Anh Nguyễn Văn Bạch, nổi tiếng về vẽ trên giấy, trên vải, và vẽ trên sân cỏ, mang số 10 của Đội Tuyển Bóng Tròn Biên Hoà, bị động viên, phục vụ tại Phòng Đồ Bản, Bộ Tổng Tham Mưu, KBC 4002, đường Trần Hưng Đạo, Sài Gòn, sau qua ngành Cảnh Sát, biệt phái Văn Phòng Mỹ Thuật Phủ Tổng Thống, phụ trách nghiên cứu sắc phục và phù hiệu ngành Cảnh Sát... bức tranh nổi bật là bức tranh sơn dầu cảnh chiếc trực thăng bay qua hàng dây điện giữa vòm trời mùa Hạ.

-Anh Trí tự Bé, nhà ở gần hãng kẹo mạch nha khu Chùa Một Cột, Biên Hoà, có mở xưởng gốm mỹ thuật tại gia....

- Anh Liệt (phu quân của cô giáo Tính, nhà ở xã Tân Thành, Biên Hoà) một hoạ sĩ, cũng là một nhà thơ với bút hiệu Hoàng Trung Liệt.

-Anh Đạo (con của chú Bảy Vạn, nhà ở Tân Vạn, thợ Đúc Đồng), anh Đạo mở xưởng gốm mỹ nghệ tại nhà ở Tân Vạn, Biên Hoà, xưởng gốm của anh Đạo, có một thời gian rất đông khách, nhờ những chậu mỹ nghệ nhỏ có phong cách riêng, trồng đủ loại xương rồng kiểng trở hoa rất đẹp....

-Anh Đỗ Nam và Lê Bá Đáng mở gốm mỹ thuật ở Hoá An, Biên Hoà, bảng hiệu Gốm DONA, cơ sở rộng lớn và sản xuất mạnh nhất Biên Hoà, sản phẩm đẹp nổi tiếng trong và ngoài nước.

-Anh Nhựt, -Anh Cao (hai anh em ruột), - Anh Lực, -Anh Lào (đều ở Cù Lao Phố)

-Anh Trí (Bửu Hoà), - Anh Tiếng (xóm Cây Chàm).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

-Anh Nguyễn Văn Phép, sanh năm 1942, trước 1975, ngụ ở xóm Vườn Điệp, số 109/41/3A đường Phan Châu Trinh, Biên Hoà, xuất thân từ trường Mỹ Nghệ Biên Hoà, cựu giáo sư trường Trung Học Cao Thắng Sài Gòn, từng mở hội quán hội hoạ, Trưởng Bộ Môn Gốm Mỹ Thuật Sài Gòn, có xưởng điêu khắc tại Cầu Hang Quốc Lộ 1A, xã Hoá An, Biên Hoà, từng đoạt nhiều giải nhất về Triển Lãm và Trang Trí Giáo Dục Kỹ Thuật và Nông Lâm Súc tại Sài Gòn. Sau ngày 30-4-1975, anh Phép trở về Biên Hoà, làm công nhân cho công ty giấy COGIVINA, nhưng anh đã bị bắt đưa vào trại giam B5, ngang Đường Trí Viện Biên Hoà, vì một tấm hình trên bìa báo do anh Phép vẽ một nữ công nhân được bình bầu xuất sắc, có mái tóc che phủ nửa bên mặt, vẽ đúng mẫu người công nhân tiên tiến ...nhưng ban lãnh đạo nhà máy cho rằng anh cố tình xuyên tạc, bôi lọ chế độ, vẽ công nhân tiên tiến chỉ có một mắt và mái tóc che nửa mắt còn lại, có ba sọc dài đậm, có dạng lá cờ Việt Nam Cộng Hoà...nên bắt anh vào tù. Sau khi ra tù, anh Phép làm việc cho xưởng gốm mỹ thuật của ông Năm Hoà tại Cầu Hang, Biên Hoà có tên là BIHIMEX (?)... Gần đây, năm 2010, tôi được tin anh Phép bị chứng bệnh đường ruột, trong khi giải phẫu, huyết áp gia tăng đột ngột, gây thêm cho anh chứng tai biến mạch máu não, khiến tê liệt nửa thân người, anh đang sống trong niềm vô vọngHàng ngày anh nhìn các tác phẩm nghệ thuật của mình mà nước mắt cứ rung rung, ý chừng, tiếc không còn đủ sức để thực hiện những hoài bão phục vụ nghệ thuật cho đời...

-Anh Trần Văn Lên (con của Bà Mười, nhà ở đường Lương Văn Thượng, Biên Hoà), từng học trường Mỹ Nghệ Biên Hoà (?), sau đó tốt nghiệp trường Trang Trí Mỹ Thuật Gia Định, chính anh Lên đã tạc tượng Đức Trần Hưng Đạo tại công viên bên Bạch Đằng, Sài Gòn.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

-Anh Lầu (con của ông Năm Lệnh, bán kim chỉ tại chợ Biên Hoà), là một họa sĩ tài ba, là giáo sư uy tín về môn hội họa, sau năm 1975, anh buồn vận nước, tình đời, trở nên người thất chí, mượn rượu giải sầu đến chết.

-Anh Trần Thanh Thanh, xuất thân trường Mỹ Nghệ Biên Hoà, nhà ở khu Chợ Kỷ Niệm, có bà mẹ phụ giúp công việc cho trường Tiểu Học Trịnh Hoài Đức, thời thầy Nguyễn Thành Phách (thân phụ của bác sĩ Nguyễn Thành Phước) làm hiệu trưởng. Sau khi tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định, Trần Thanh Thanh nổi tiếng về điêu khắc, nhưng Thanh không bao giờ quên ơn những vị ân nhân đã từng giúp Thanh Thanh thành công trong việc học hành, gồm có tất cả quý thầy của trường Mỹ Nghệ Biên Hoà và thầy Nguyễn Thành Phách.

-Em Hồ Xuân Định, sau khi học Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà và tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định, được gọi nhập ngũ ngành Pháo Binh... bị thương và được giải ngũ... Sau năm 1975, làm việc cho các nhà thuốc Tây, chuyên vẽ mẫu nhãn hiệu thuốc... đã qua đời cách đây vài năm. Nét vẽ còn lưu dấu của họa sĩ Hồ Xuân Định là một bức tranh sơn dầu khổ 2m2 x 1m5, vẽ một đôi tình nhân người Nhật tuyệt đẹp có tên là “*Âu Yém*”.

Quá Trình Hoạt Động Của Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà.

Theo tài liệu trong một vài bài báo xưa cũ, trường Mỹ Nghệ Biên Hoà, được thành lập vào năm 1903, với tên trường Bá Nghệ, dạy nhiều ngành nghề: mộc, rèn, đúc đồng, gốm mỹ thuật, đan lát, gia chánh, vẽ cảnh, vẽ chân dung, điêu khắc, nắn đắp tượng...nhưng sau đó, vào năm 1916, trường có sự cải tổ, đổi tên là trường Mỹ Nghệ Thực Hành Biên Hoà, đồng thời bỏ bớt một số bộ môn, chỉ còn dạy vẽ, nắn, xây và đúc đồng.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trường trải qua nhiều hiệu trưởng người Pháp, nhưng người đem lại sự thăng tiến cho trường Mỹ Nghệ Biên Hoà là ông bà Balick. Năm 1923, chính phủ Pháp bổ nhiệm ông bà Balick, người Pháp, đến điều hành trường, ông Balick làm Hiệu Trưởng và bà Balick giữ vai trò Phụ Tá, đặc trách ngành gốm.

Nhờ sáng kiến của bà Marie Balick, trường cho thay đổi các mẫu mã và cải biến nước men từ tro pha với mặt đồng tạo màu xanh đồng “*vert de Bienhoa*” đẹp nổi tiếng thế giới, không thua màu xanh Islam trong kiến trúc đạo Hồi ... Bà Balick cũng cho đi tìm những nguồn đất ở vùng Đất Cuốc (Tân Uyên) và vùng Chánh Lưu (Thủ Dầu Một), loại đất chịu lửa tốt, rất thích hợp cho việc làm gốm mỹ thuật. Bà còn chế ra một loại men đá đỏ rất đẹp và chịu lửa đến 1280 độ, biến chế từ đá ong, giúp hạn chế được sự biến dạng màu sắc và những vết nứt trên men. Từ đó, sản phẩm gốm Biên Hoà được những người ưa chuộng nghệ thuật, đặc biệt chú ý, nhưng mãi đến mười năm sau, khoảng 1933, trường cho thành lập Hợp Tác Xã Gốm, thu nhận các cựu học viên đã tốt nghiệp ở lại trường, chuyên lo việc sản xuất, đồng thời, trường mở thêm một chi nhánh gọi là trường Mỹ Nghệ Trong, toạ lạc trên đường Trịnh Hoài Đức, khoảng ngang đài Kỷ Niệm Biên Hoà. Nơi đây, có lò nung rộng lớn, có nhiều bàn xây và khuôn mẫu để dạy về thực hành, mặt khác tránh việc nung sản phẩm tại trường (đường Nguyễn Hữu Cảnh), nhiều khói, bụi than, gây ô nhiễm cho Toà Hành Chánh kế cận và nhà thờ Công Giáo đối diện trường.

Thập niên 40, các học sinh ra trường, đều được thu nhận ở lại trường vừa học vừa làm, với giá lương 20 đến 30 đồng mỗi tháng (bằng một tấn gạo thời giá), ngoài ra còn lãnh

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thêm một số tiền khoán sản phẩm. Những sản phẩm hoàn hảo, sẵn sàng tung ra thị trường....thường phải qua các giai đoạn: chọn lọc đất, nắn, phơi, vẽ, khắc, chắm men, kiểm soát trước khi cho vào lò nung, hầm đúng độ nóng, trong thời lượng ấn định....Hàng ra lò được chõ ra phòng trưng bày tại góc đường Nguyễn Hữu Cảnh (tại Công Trường Sông Phố) hoặc xuất cảng qua Pháp, Mỹ và nhiều nước khác. Gốm mỹ nghệ Biên Hoà được nhiều nơi trên thế giới ưa chuộng, nhờ sắc thái men giản dị, trầm lắng, đậm nét cổ kính phương Đông.

Năm 1944, ông bà Balick về Pháp.... Biến cố 1945 xảy ra, ông Võ Kim Đông, giáo viên của trường lên làm Hiệu Trưởng. Hợp Tác Xã Gốm tan rã, nhưng sau đó không lâu, tình hình thế sự thay đổi, ông Trương Văn Chi được cử lãnh trách nhiệm điều hành trường và chính ông Chi đã cố công gây dựng lại ngành Gốm mỹ thuật Biên Hoà về cả hai mặt hành chánh và mỹ thuật. Ngày 10-10-1946, ông Chi được Chính Phủ Pháp trao tặng “*Huy Chương Hạng Nhì*” (bằng bạc).

Năm 1948, ông bà Balick trở lại Việt Nam, tiếp tục các vai trò trước đây và đến năm 1950, ông bà Balick cùng đưa con gái, rời ngôi nhà (đổi diện trường Mỹ Nghệ, kế cận bót cảnh sát, sau này là ty hiến binh, Biên Hoà), trở về Pháp, trong niềm thương mến và biết ơn của hầu hết ban giám hiệu của trường Mỹ Nghệ và tất cả thợ thuyền của Hợp Tác Xã Gốm Mỹ Thuật Biên Hoà.

Sau khi ông bà Balick về Pháp, ông Pochont được cử làm Hiệu Trưởng Trường Mỹ Nghệ, dọn đến ở nơi ngôi nhà của

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

hai vợ chồng ông bà Balick từng ở nói trên, nhưng sau đó không lâu ông Pochont cũng trở về Pháp. Ông Đặng Văn Quới còn gọi là ông Quán Quới (ông thân sinh của ông Đặng Văn Lâu, chủ nhà nhiếp ảnh “Studio d’Art” và Mỹ Dung khoảng ngang nhà hàng Hạnh Phước đường Nguyễn Hữu Cảnh Biên Hoà), làm Hiệu Trưởng và ông Bạch Đường Khúc tự Trinh, còn gọi là thầy Đội Trinh, nhạc phụ của cựu thiếu tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà Nguyễn Văn Tài cũng là nhà văn Hoàng Anh Tài (hiện định cư tại Pháp), làm phó hiệu trưởng và khoảng chừng một năm sau đó ông Trần Văn Ôn được cử thay thế làm hiệu trưởng.

Đến năm 1955, ông Trần Văn Ôn về hưu, ông Trương Văn Chỉ (thân phụ của bà Trương Thị Ngọc Hương, hiện định cư tại Thụy Sĩ) được cử thay thế... Ngày 07-5-1955, Bộ Giáo Dục xếp trường Mỹ Thuật Gia Định, trường Mỹ Nghệ Thực Hành Biên Hoà và trường Mỹ Nghệ Thủ Dầu Một vào loại trường có xưởng kỹ nghệ đặc biệt và kể từ ngày 20-9-1955 học sinh muốn vào trường này phải có bằng tiêu học và phải qua một kỳ thi.

Năm 1956, trường Mỹ Nghệ Thực Hành Biên Hoà được đặt trực thuộc Nha Kỹ Thuật và Mỹ Thuật Học Vụ - Bộ Giáo Dục Sài Gòn; ông Nguyễn Văn Thâu, từng tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội, được bổ nhiệm chức vụ Hiệu Trưởng thay thế ông Trương Văn Chỉ. Ông Chỉ ra đứng lớp giảng dạy.

Năm 1957, trường đặt trực thuộc Nha Kỹ Thuật và Mỹ Thuật Học Vụ về cả hai phương diện chuyên môn và hành chánh, không qua hệ thống Ty Học Chánh địa phương.

Năm 1958, ông Đan Hoài Ngọc, tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội, giảng viên trường Cao Đẳng Mỹ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thuật Sài Gòn, về làm hiệu trưởng thay thế ông Nguyễn Văn Thâu. Nhằm phát triển ngành Gốm Mỹ Thuật trong nước, năm 1960, chánh phủ Sài Gòn rước các chuyên viên gốm Nhật Bản, ông Ishizuka và ông Mizuno đến cố vấn cho Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà về vấn đề men, xương đất và kỹ thuật xây lò, đồng thời gửi người đi du học.

-Ông Đặng Nhứt Thăng được cử đi tu nghiệp Tây Đức từ 01-8-1960 đến 28-2-1961 về men gốm.

-Ông Đặng Cẩm Hồng được Nha Học Vụ cử giữ chức vụ Giám Thị và sau đó được cử đi tu nghiệp tại Vierzon, Pháp từ ngày 11-9-1962 đến 30-6-1963 về men gốm.

-Ông Lê Bá Đáng được đi tu nghiệp ở Nagoya, Nhật Bản từ 04-10-1962, về lò, xương đất và men.

Sản phẩm gốm và đúc đồng của trường Mỹ Nghệ Biên Hoà được đưa qua triển lãm ở Pháp vào năm 1922 và được nổi tiếng từ đó. Nhiều nước trên thế giới mời tham dự triển lãm quốc tế ở Pháp vào những năm 1925, 1933, 1938 tại Saint Denis (Reunion-thuộc Pháp); tại Batavia (Nam Dương) năm 1934; tại Hà Nội năm 1938; tại Nayoga (Nhật Bản) năm 1937; tại Bangkok, Thái Lan năm 1955; tại Phnom Penh (Cambodia) năm 1956; tại Mỹ năm 1958.... và Việt Nam luôn được nhận huy chương vàng và bằng danh dự ...về *đồ đồng* gồm có: cúp, gạt tàn, cái chận giấy, bình và tượng nhỏ làm bằng đồng và nhiều đồ đồng mỹ thuật khác....về *gốm* gồm có các loại bình trang trí, gốm treo tường, bình đựng nước, và nhiều mặt hàng sành sứ khác...

Nét đặc biệt của gốm mỹ nghệ Biên Hoà là men tự chế. Lúc đầu, khi mới nhận Ban Gốm, bà Marie Balick cho áp dụng nước men Tây Phương, loại men Pháp, nhưng bà thấy loại men này không phù hợp với gốm Đông Phương, nên bà đã

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

lập một nhóm nghiên cứu loại men mới với những nguyên liệu có sẵn ở Việt Nam, như đá trắng An Giang, vôi Càn Long, tro rôm, tro củi, và thuỷ tinh, đá ông mặt đồng và bột màu cobalt để tạo màu lên men, màu men đặc biệt của gốm Biên Hoà, màu xanh đồng (vert de Bienhoa), còn đất thì lấy từ Sông Bé (Bình Dương), và bà Balick đã thành công là đã tạo cho gốm Biên Hoà có một loại men độc đáo.

Đến năm 1960, trường Mỹ Nghệ Biên Hoà lại tiến thêm một bước nữa khá quan trọng, là cho áp dụng đồ khuôn theo sự hướng dẫn của của các cố vấn người Nhật Bản, giúp cho mức độ sản xuất tăng nhanh...đặc biệt là đồ khuôn các tượngVà cũng từ thập niên 50, một số thợ của Hợp Tác Xã Gốm Mỹ Thuật có điều kiện tài chánh và địa điểm thuận tiện, lần lượt tách ra, mở xưởng gốm mỹ thuật riêng, như anh Đạo mở xưởng ở Tân Vạn, anh Đỗ Nam và anh Lê Bá Đáng hợp tác mở xưởng ở Hoá An với bảng hiệu “Gốm ĐÔNA”, sau này khoảng năm 1973, anh Lê Bá Đáng mở thêm một xưởng gốm mỹ thuật tại xã Tân Đông Hiệp (quận Dĩ An). Riêng tôi và anh Trần Văn Là tự Út Bùi chung sức, mượn căn nhà của chú Ba Phu ở Hoá An mở xưởng làm gốm mỹ nghệ, nhỏ thôi, vào năm 1973, sản phẩm xuất xưởng bán rất chạy, có người thu gom xuất cảng ra nước ngoài, tôi bắt đầu thu lợi nhuận, nhưng chẳng được bao lâu.....miền Nam sụp đổ.

Thời gian bước vào nghề khai thác ngành gốm mỹ thuật, tôi cảm thấy vô cùng thích thú, làm chơi mà ăn thiệt. Thịnh thoảng tôi theo anh Út Bùi và anh Tùng (tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định) xuống Sài Gòn chơi, nhiều khi gần cạn tiền, anh Tùng bèn vào gặp bà Năm có cửa hàng may áo dài trong khu thương xá TAX, hỏi mượn chút đỉnh,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

bà Năm cho mượn ngay, đồng thời trao cho mấy sấp vải để vẽ hình bông hoa hoặc rồng phượng với lời căn dặn, vẽ gấp, giao hàng vào ngày mai Thế là chúng tôi lại có thêm tiền ra quán La Pagode góc đường Tự Do-Lê Thánh Tôn, ngồi uống cà-phê, ngắm cảnh “đập đìu tài tử giai nhân” trên đường phố cuối tuần; đến chiều tối chúng tôi trở về Biên Hoà. Tôi cứ nhắc chừng việc vẽ mẫu áo dài cho bà Năm, vì sợ vẽ không kịp để giao hàng đúng hẹn, nhưng không ngờ chỉ trong một giờ đồng hồ về khuya, anh Tùng vẽ xong mấy xấp vải áo dài với bộ mẫu mã và đồ nghề có sẵn, với hình hoa thú, màu sắc trang nhã linh động... và một kỷ niệm khác của tôi với anh Tùng và anh Út Bùi là khi tôi mở quán Phở Thanh Sơn tại dãy phố lầu ngang Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Khu 3, gần Máy Cưa, Quốc Lộ 15 Biên Hoà, được hai anh Tùng và Út vẽ tặng cho tôi bức tranh khổ 1,5m x 3m diễn tả cảnh sông núi đêm trăng tuyết đẹp. Tôi còn rất nhiều kỷ niệm đối với anh Út Bùi, một con người nghệ sĩ chân chính, đa tài, trường chay, đạo hạnh... chùa nào cần đắp tượng Phật hoặc vẽ hình Phật trên tường là anh sẵn sàng đến làm công quả....tôi rất thương mến anh Út Bùi.

Tôi cũng thường đi theo anh vào các cụm rừng tìm các rễ cây với hình dáng thiên nhiên lạ kỳ, đem về trau chuốt thành một một tác phẩm nghệ thuật, như rễ cây cắm lai làm thành chân bàn kính thật tuyệt làm sao, hoặc đi với anh vào các nơi bán gỗ phế liệu, mua những tấm gỗ thông, đem về, cưa đúng kích thước, kế tiếp, đốt cho cháy sém, rồi lấy bàn chải sắt chà cho bớt phần cháy, xong dùng sơn màu chàm phá vài nét, treo lên tường thành một bức tranh đầy nghệ thuật....thế là có người tìm đến hỏi mua.... hoặc nhặt đá sạn và vài thứ vật dụng phế thải bên đường dùng trang trí cho các hòn non bộ lại tăng giá trị đến không ngờ.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Bất cứ vật gì, qua tay của người nghệ sĩ vẽ và nắn, cũng có thể trở thành những món quà quý giá và ý nghĩa.....bức hoạ của anh Út Bùi mà tôi đặc ý nhất và còn nhớ mãi đến bây giờ là bức tranh mâm ngũ quả bên cạnh lá cờ Phật Giáo, bị rách một chỗ.

Sau Đây Là Dữ Kiện Liên Quan Đến Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà Và Những Người Thợ Xuất Thân Từ Trường.

Nhiều người cho rằng: “*góm Cây Mai, gần chùa Cây Mai hoặc khu Lò Gốm, phía sau hăng rượu Bình Tây-Chợ Lớn Mới bây giờ thuộc Quận 6- Sài Gòn*), *góm Lái Thiêu (Bình Dương)* và *góm Biên Hoà đã tạo nên một phong cách gốm Nam Bộ*”, nhưng thực tế chỉ đúng một phần, đó là phần gốm gia dụng... Góm Cây Mai chuyên sản xuất nôi, siêu, trách, trà...; gốm Lái Thiêu chuyên làm chén, bát, đĩa, muông...riêng gốm Biên Hoà làm lu, khạp, ăng cả chén bát (lò lu Trần Lâm ở xã Hoá An, lò lu của thân mẫu anh Lưu Văn Cải ở Tân Vạn....) là những sản phẩm gốm bình dân nhằm đáp ứng cho đời sống hằng ngày....Còn gốm mỹ thuật, gốm thượng hạng mang tính nghệ thuật và trang trí, đầu tiên ở miền Nam chỉ có ở Biên Hoà.

Theo sự sắp xếp của người Pháp, trường Mỹ Thuật Gia Định chuyên vẽ và trang trí, trường Mỹ Nghệ Biên Hoà chuyên gốm mỹ thuật và đúc đồng, trường Mỹ Nghệ Thủ Dầu Một (Bình Dương) chuyên về điêu khắc trên gỗ....

Nên nói về Gốm Mỹ Thuật thì chỉ có Biên Hoà thôi, bằng chứng trong những lần triển lãm trong nước cũng như khắp nơi trên thế giới chỉ có sản phẩm mỹ nghệ Biên Hoà trưng bày và tuyệt nhiên không có gốm “Cây Mai” hay “Lái Thiêu” tham dự.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Còn nói gồm Biên Hoà ảnh hưởng gồm Cây Mai lại càng không có lý, vì ngành gốm gia dụng đã có mặt tại Cù Lao Phố, Biên Hoà từ lâu, theo dòng người di dân từ đất Quảng, Miền Trung Việt Nam và đoàn người Hoa, theo Tổng Bình Trần Thượng Xuyên rời bỏ nước Tàu sang Việt Nam lánh nạn, đã được phép Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần cho vào Nam, đến vùng đất Biên Hoà; còn Làng Gốm Cây Mai được ghi nhận xuất hiện từ sau năm 1920, sau khi Cù Lao Phố bị quân Tây Sơn đến tàn phá khiến một số đông người minh hương bỏ Cù Lao Phố rủ nhau đến định cư tại vùng Chợ Lớn Mới, lập ra.....

Những Sự Kiện Liên Quan Trường Mỹ Thuật Biên Hoà
Sản phẩm gốm mỹ thuật Biên Hoà rất đa dạng và phong phú với góc độ nghệ thuật cao, ngoài các hũ, bình, đĩa, chén...với chất men trắng sữa hoặc trắng ngà thanh thoáthoặc các tượng Phật hoặc hình tượng tranh Tứ Quý, Tứ Bình, Tứ Thời, Bát Tiên hoặc tranh Dân Gian với chất men xanh lục đồng, màu cổ kính, trầm lắng....qua các tay nghề điêu luyện của các bậc thầy ông Trần Văn Ổn, Lê Văn Mậu, Nguyễn Văn Hai....thuộc thế hệ thứ Nhất của trường và các anh Trần Văn Là tự Út Búi, anh Đỗ Nam, anh Lê Bá Đáng...thuộc thế hệ thứ Hai, luôn có sáng kiến tạo mẫu mã và biến chế màu men thích hợp cho từng loại sản phẩm như đôn voi, đôn tròn, chậu hoa, tượng....và đã từng ào ạt xuất cảng ra nước ngoài vào thập niên 60 và đầu 70.

Tôi đã từng hãnh diện về Gốm Mỹ Nghệ Biên Hoà, nhưng theo ông Vương Hồng Sển, nhà sưu tầm và say mê đồ cổ, nhận xét vào năm 1972: “...hiện nay trong xứ có một trường làm đồ gốm ở Biên Hoà và kể luôn ở Đà Lạt và ở Lái Thiêu (Bình Dương), Thị Nghè và Biên Hoà có trên 40

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

lò sản xuất đồ gốm, đồ sành, có lò Thành Lễ (Bình Dương) từng gửi đồ chế tạo bán ra ngoại quốc, nhưng nói về phẩm chất thì đồ gốm đồ sành ngày nay còn thua đồ gốm Thời Pháp Thuộc của Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà do Tây điều khiển...”.

Sau khi đọc qua đoạn nhận xét vừa kể, tôi đã không sao tránh được một thoáng buồn ... nhưng làm sao hơn, đất nước Việt Nam đang tình trạng chiến tranh, một số thầy, thợ của trường Mỹ Nghệ Biên Hoà phải nhập ngũ theo lệnh động viên của Bộ Quốc Phòng ... thầy Nguyễn Văn Thông (Sĩ Quan Tài Vụ/Bảo An Đoàn) và các tay thợ lành nghề như Trần Ngọc Ân (Không Quân), Trần Văn Là (Tâm Lý Chiến), Nguyễn Văn Bạch (Phòng Đồ Bản Bộ Tổng Tham mưu KBC4002 đường Trần Hưng Đạo, Sài Gòn), anh Hai Còn, (Trường Đại Học Quân Sự, sau biệt phái qua Thông Tấn Xã Báo Chí...

- Chú Sáu Thế (Nguyễn Văn Thế) từng xuất thân trường Mỹ Nghệ Biên Hoà, sau khi học qua các trường Mỹ Thuật Gia Định, rồi Hà Nội, và sau cùng tốt nghiệp Kiến Trúc Sư bên Pháp, về làm việc cho Văn Phòng Cố Vấn Mỹ Thuật tại Phủ Tổng Thống thời Đế Nhất Cộng Hoà, đặt tại số 110 đường Nguyễn Du Sài Gòn, có xin biệt phái một số cựu học viên trường Mỹ Nghệ Biên Hoà về đây, lo việc nghiên cứu quân phục, sắc phục, huy chương phù hiệu...

- Anh Trần Ngọc Ân (anh hai của cô giáo Trần Thị Giếng) phụ trách vẽ phù hiệu, sắc phục binh chủng Không Quân, anh Xuân phụ trách vẽ phù hiệu sắc phục binh chủng Bộ Binh, anh Nguyễn Văn Bạch phụ trách vẽ phù hiệu, sắc phục ngành Cảnh Sát thời Việt Nam Cộng Hoà và một số người khác như anh Nguyễn Văn Phép, Trần Văn Lên, anh

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Lục.....phụ trách tạc tượng Đức Trần Hưng Đạo ở Bến Bạch Đằng, Sài Gòn.

Có vài bài báo viết rằng: “Ở miền Bắc có ba trung tâm gốm cổ truyền Bát Tràng, Thổ Hà, Hương Canh và ở miền Nam có hai trung tâm Biên Hoà và Bình Dương.... Gốm Biên Hoà không có tay nghề cao bằng gốm Bát Tràng và Thổ Hà....gốm Biên Hoà mang màu sắc và vẻ đẹp phóng túng...không như gốm Bát Tràng và Thổ Hà mang tính ước lệ cổ điển...do đó, uy tín của ngành gốm Biên Hoà được nâng cao trên thị trường Quốc Tế....”

Từ phê bình đó, chúng ta thấy ngành gốm Biên Hoà đã có một bước tiến vượt bậc, có thể mô tả là con chim đầu đàn của ngành Gốm Mỹ Thuật trong cả nước.

Gốm Mỹ Thuật Biên Hoà được nổi tiếng là nhờ sự truyền đạt nghệ thuật của người Pháp về màu sắc, nước men và kỹ cả sản xuất, mà mốc thời gian được kể từ năm 1923, khi hai ông bà Balick được bổ nhiệm làm hiệu trưởng và hiệu phó Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà.... Người dân xứ Bưởi rất mến mộ ông bà Balick và để tỏ lòng biết ơn, đồng hương Biên Hoà ở Paris thỉnh thoảng đến viếng thăm ông bà Balick ở miền Nam nước Pháp.

Tôi tình cờ được biết, có một lần, phu nhân của Bác Sĩ Tú (từng làm việc tại Biên Hoà) đến thăm và tặng cho bà Balick một chai nước mắm Phú Quốc, bà Balick rất mừng rỡ; bà tức khắc mở nắp, rót một giọt nước mắm lên lòng bàn tay rồi ngửi một cách say sưa như người sành điệu, đã từng thưởng thức hương vị tuyệt vời này....

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Khởi đầu từ tỉnh Biên Hoà, hiện nay có hàng trăm xưởng hoặc công ty sản xuất gốm sứ mỹ thuật, như Gốm Thái Dương, Minh Đức, Việt Thành (xã Tân Hạnh), Đồng Thành, Đồng Tâm, Long Phú, Hoàn Thành, Thành Phát, Hồng Đức....Nhiều xưởng được trang bị lò nung bằng “ga” nhằm đảm bảo chất lượng, đã xuất cảng đến các nước Âu, Á, Mỹ châu...và thật sự mang về một số ngoại tệ đáng kể ...nhưng bây giờ hơi khựng lại vì lý do sản phẩm không đạt yêu cầu phẩm chất và góc độ nghệ thuật...

Người thợ gốm vốn dĩ nghèo, lại làm việc theo quan niệm mới “đếm món lãnh tiền”, chạy đua với thời gian để đạt chỉ tiêu ấn định, theo phong trào thi đua sản xuất, đặt nặng về số lượng hơn là phẩm chất... khiến sản phẩm mỹ nghệ Biên Hoà kém đi phần nào giá trị, nên bị giới hạn sự thu hút của khách hàng ngoại quốc. Thật đáng tiếc thay!

Sau năm 1975, ngành Gốm Mỹ Thuật Biên Hoà có chiều hướng đi xuống, các chủ xưởng nhỏ buồn tình đời, thế sự, dẹp bỏ các cơ xưởng làm gốm, còn các chủ xưởng gốm mỹ thuật lớn còn thê lương hơn...., chánh quyền nhân dân tỉnh tịch thu, trong số những người chủ này tôi biết có anh Đỗ Nam chủ gốm DONA coi như mất trắng...Anh Nam tiếc của, tiếc công gầy dựng...trở nên người quản trí...sau cùng theo con qua định cư tại Úc Đại Lợi...Có nguồn tin cho rằng anh Nam đã trở về Việt Nam làm đơn xin lại cơ sở gốm mỹ thuật DONA Có người nói rằng, từng thấy anh Nam rơi lệ khi nhìn thấy công trình gốm DONA của anh đã thuộc về tay người khác....Thật tội cho anh Nam, một người cả đời đam mê nghệ thuật vẽ, nắn, tạc tượng....đóng góp sản phẩm mỹ thuật làm vẻ vang cho Biên Hoà....

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nếu không có cuộc đổi đời vào ngày 30-4-1975, thì ngày nay mọi người Việt yêu chuộng tự do, đã có dịp chiêm ngưỡng những phù điêu, hình ảnh của những trận đánh hào hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà cùng những vần thơ bất hủ diễn tả về khí phách của người lính Cộng Hoà:

*An Lộc địa sử ghi chiến tích
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân*

hoặc:

*Anh đứng ngàn năm thao diễn nghị
Em nằm xoã tóc đợi thiên thu*

hoặc:

*Những cánh chim bằng trong gió loạn
Dưới làn mây bạc của trời Nam*

....

do một nhóm thợ lành nghề thuộc trường Mỹ Nghệ Biên Hoà, thực hiện điêu khắc chung quanh “vành khăn tang” dưới chân Nghĩa Dũng Đài tại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà, dưới sự hướng dẫn kỹ thuật và nghệ thuật của thầy Lê Văn Mậu.

Vài Hình Ảnh Liên Quan Đến Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà

**Ban Giám Hiệu trường Mỹ Nghệ Biên Hoà (Ảnh chụp khoảng 1950).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



Tam cấp thứ Nhất: thầy Huỳnh Văn Thọ và Trần Văn Ôn.

Tam cấp thứ Nhì: thầy Nhì Bạch Đường Khúc (áo dài đen), ông bà Balick (đứng giữa), thầy Nhứt Đặng Văn Quới (bên phải).

Tam cấp phía sau: quý thầy từ trái sang phải, thầy Nguyễn Văn Thông, Đặng Cẩm Hồng, Lê Văn Mậu, Ma Phiếu, Huỳnh Quang Thường, Trương Văn Chỉ, Ung Văn Nam, Nguyễn Văn Đình và ba vị: Đặng Nhựt Thăng, Lương Văn Châu (phụ trách bán hàng), Nguyễn Thị Tinh (đánh máy)

**Trần Thanh Thanh tạc tượng thầy Phách năm 1961, kính tặng thầy để làm kỷ niệm.

Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà, ngoài việc đào tạo và phục vụ nghệ thuật hội hoạ, còn có một điểm sơn, được nhiều người biết đến, đó truyền thống thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, rất đáng được trân quý...thể hiện trong những trường hợp có

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

một vị thầy hoặc một đồng môn qua đời, tất cả mọi người có liên quan đến trường Mỹ Nghệ Biên Hoà đều được thông báo tề tựu, dự phần an ủi, tiễn đưa một cách trang trọng, thăm đậm tình nghĩa thầy trò.... hoặc giả trường hợp, có những học sinh giỏi nhưng vì nhà nghèo, việc không thể tiến xa hơn, các thầy sẵn sàng chung góp tiền giúp đỡ cho học sinh đó lên Sài Gòn tiếp tục việc học và phát triển tài năng.... Nghĩa cử này đã khiến tôi vô cùng khâm phục và cảm kích viết mấy vần thơ sau đây...

NÉT ĐAN THANH

*Đẹp từ pho tượng chân phương
Đẹp qua thủy mặc đẹp tràn núi sông
Đôi tay... với cả tấm lòng
Nắn bình tạo mẫu đường cong tuyết vờ
Sắc pha... điểm nét gợi mời
Phù điêu ẩn hiện dáng người trong tranh
Những câu thơ rất hữu tình
Kèm theo hoạ phẩm lung linh ý đời
Giai nhân e thẹn mỉm cười
Vườn hoa trăm sắc vẽ vờ bướm ong
Ai về ...qua bến sông Đông
Chở giùm tôi chút màu xuân đất trời
Ghé Trường Mỹ Nghệ quê tôi
Ai còn? Ai mất? Cuộc đời ra sao?
Tượng, bình, mẫu mã thế nào?
Có còn vang tiếng... tự hào như xưa?
Có còn giữ nghĩa thầy trò?
Thời gian dù có phai pha kiếp người.*

Kính tặng quý Thầy và quý Anh xuất thân từ trường Mỹ Nghệ Biên Hoà (Thế Nhân).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tôi viết bài này với tư cách một người xứ sở Biên Hoà, từng kính phục tài năng vẽ tranh, điêu khắc, đúc đồng của quý thầy, quý bậc đàn anh cùng bạn bè mà tôi đã có dịp nêu ra trên đây, với cả tấm lòng triu mến và vinh danh...

Tôi đã cố gắng sưu tầm mọi dữ kiện liên quan đến trường Mỹ Nghệ và Gốm Mỹ Thuật Biên Hoà, để trình bày cùng quý đồng hương với niềm hãnh diện, đồng thời để cho các em cháu, thế hệ sau này có dịp biết qua, nhưng sự tìm kiếm của tôi có phần giới hạn, bởi hoàn cảnh và thời gian xa xứ gần hai mươi năm, trải qua bao nhiêu vật đổi sao dời...

Nếu quý đồng hương có phát hiện sự sơ sót nào, tôi kính xin được niệm tình tha thứ và xin bỏ tấc cho. Mong thay.

Nguyễn Kim Lộc



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

TÌNH BẠN
Nguyễn Huệ Đông
(California. U.S.A)

*Tôi yêu lắm cái thời còn áo trắng
Tuổi học trò chẳng lo lắng mai sau
Chuyện buồn vui như những trận mưa rào
Qua rất vội nhưng thấm vào tâm khảm*

*Đến hôm nay lòng vẫn còn hoài cảm
Về trường xưa vài đám bạn thân yêu
Thầy cô tôi đã tận tụy dắt dìu
Luôn chỉ bảo muôn điều hay lẽ phải*

*Tháng năm dài trên đường đời bươn chải
Nhưng lòng thì mãi mãi nhớ trường xưa
Nhớ bạn thân nhớ biết mấy cho vừa
Dòng kỷ niệm cũng đưa vào năm tháng*

*Cuốn lưu bút dù đã phai hình dáng
Nhưng trọn đời tình bạn vẫn trong tôi
Dù trường xưa nay đã đổi tên rồi
Nhưng Dục Đức vẫn muôn đời bất diệt*

*Đời học sinh, ai mà không luyến tiếc
Áo học trò cùng giấy mực nghiêng
Giờ tìm đâu một thuở tuổi thân tiên
Chỉ còn lại chút thiêng liêng tình bạn*

Nguyễn Huệ Đông

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

TRƯỜNG TRUNG TIỂU HỌC DỤC ĐỨC Thương Tiếc Thầy Dương Bội Cơ

(Cựu Hiệu Trưởng Trường Trung Tiểu Học Dục Đức,
Tỉnh Biên Hoà)

Biên soạn do các cựu học sinh trường Dục Đức

Vừa qua, chúng tôi nhận được tin buồn từ Việt Nam báo cho biết thầy Dương Bội Cơ, cựu hiệu trưởng Trường Trung Tiểu Học Dục Đức (từ năm 1967 đến năm 1975), đã từ trần vào lúc 0 giờ 30 phút, rạng sáng ngày 27 tháng 10 năm 2006, hưởng thọ 91 tuổi. Linh cửu của thầy đã được gia quyến, nhiều thân hữu Hoa Kiều, các cựu giáo chức đồng nghiệp và đông đảo học sinh tiền đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng tại nghĩa trang của Hội Ái Hữu Hoa Kiều tại tỉnh Bình Dương.

Thầy **Dương Bội Cơ** sinh năm 1915, Ất Mão, tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Trong những năm nội chiến khốc liệt, hàng vạn người Hoa đã bỏ quê cha đất tổ để chạy lánh nạn sang các nước láng giềng, thầy Cơ cùng gia đình đến tạm cư tại nước Cam Bốt. Một thời gian sau, di cư sang lập nghiệp tại Việt Nam.

Thầy Cơ vốn thông minh, học thức sâu rộng và yêu thích giảng dạy, nên đã chọn ngành giáo dục làm nguồn vui và lý tưởng sống cho đời mình. Thầy đã từng là giáo sư tại các trường Hoa Ngữ ở hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh. Năm 1967, thầy Cơ được mời giữ chức Hiệu Trưởng trường Dục Đức. Lúc này, trường Dục Đức chỉ là một ngôi trường nhỏ,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thật khiêm tốn so với những trường học khác trong thành phố Biên Hoà. Trường chỉ có bậc tiểu học và do nhiều phụ huynh của các Bang bảo trợ. Sau khi nhậm chức hiệu trưởng, thầy Cơ đã để hết tâm trí, năng lực và lòng nhiệt tâm để canh tân và phát triển trường. Thầy phối hợp với Ban Điều Hành thiết định một số kế hoạch để mở rộng và nâng cao chương trình giáo dục, nhắm vào mục tiêu đào tạo nên một thế hệ trẻ vừa có trình độ học vấn cao, vừa có một nền đạo đức tốt.

Tiện thể, chúng tôi muốn có đôi lời sơ lược về quá trình xây dựng trường Dục Đức, do sự kể lại của ông Thẩm Minh, nay đã trên 70 tuổi, hiện đang cư ngụ tại California, là cựu học sinh của trường từ năm 1945-1948.

Ông Minh cho biết, trước năm 1945, tại Biên Hoà lúc bấy giờ có một số khá đông người Hoa đến lập nghiệp. Phần chính họ đến từ Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Hẹ và Hải Nam. Vào thuở này, thời Pháp Thuộc, một tập thể Hoa Kiều (gốc ở một vùng, một tỉnh của Trung Hoa) sống trong một miền hay tỉnh ở Nam Kỳ, có tên là Bang, mà người cầm đầu (được Pháp công nhận, căn cứ vào tài sản và uy thế của người ấy) gọi là Bang Trưởng hay là Ông Bang, như Ông Bang Phúc Kiến, Triều Châu, Quảng Đông, Hẹ và Hải Nam.

Buổi sơ khai, mỗi Bang tự tổ chức riêng rẽ những lớp dạy tiếng Hoa cho các con em của mình. Về sau, vì số học sinh mỗi Bang quá ít và khả năng tài chánh yếu kém, nên vào năm 1945, các Bang đã quyết định phối hợp các lớp học riêng rẽ lại thành một trường học duy nhất và đặt tên là **“Trường Công Lập Liên Hội Hoa Kiều Biên Hoà”**, đặt

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

dưới sự điều hành của tất cả các Bang nêu trên, sau này trường được gọi là trường Hiệp Hội.

Có thể nói đây là một trong các trường học tư lập đầu tiên của người Hoa ở các tỉnh miền Nam Việt Nam. Khởi đầu, trường nhận dạy miễn phí. Tất cả các ngân khoản chi tiêu của trường đều do sự đóng góp của các phụ huynh thuộc các Bang và từ những sinh hoạt gây quỹ của các Bang.

Theo lời của các bậc trưởng thượng kể lại thì trường Dục Đức thuở xưa là nơi giải trí họp đêm. Ông Bang Trần Lâm, Bang Phúc Kiến, đã đứng ra xin chính quyền Pháp cho cơ sở giải trí họp đêm này để lập nên trường dạy học tiếng Trung Hoa. Khi bắt đầu xây dựng trường thì có bốn Bang gồm Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu và Hẹ+Hải Nam cùng chung lo bảo trợ chi phí, đôi khi thiếu hụt thì Ông Bang Trần Lâm ứng thêm. Ngoài ra, hằng năm mỗi lần Lễ Cúng Ông bên Cù Lao Phố, các Bang thay phiên nhau từng năm lo liệu phần lễ nghi và ẩm thực.

Cứ như thông lệ, họ tổ chức đấu giá lồng đèn để gây quỹ. Một hình thức cầu xin Ông phù trợ hay cảm tạ ơn Ông. Giá tiền một lồng đèn, khi đấu giá, có lúc lên tới những số tiền to lớn. Nhờ vào lòng hảo tâm của các vị mạnh thường quân này, tiền lời, sau khi trang trải chi phí, còn dư lại cho vào quỹ điều hành trường Dục Đức.

Một phương cách khác gây quỹ cho trường là lấy xôi từ những sòng bài mạt chược mà địa điểm tụ họp thường xuyên tại tiệm nước Hai Căn nằm trên đầu chợ Biên Hoà. Sòng xa xứ, đời ty nạn, họ đến nơi này đánh bài, hàn huyên tâm sự trao đổi tin tức quê hương cũng như lo nghĩ tương lai

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

học hành của con cái, nên họ rất rộng rãi cho tiền giúp trường. Từ đó, trường mới có thêm tiền mượn thầy cô, mua sắm vật liệu.....

Vị hiệu trưởng đầu tiên là thầy Đặng Tự Đạt, kể đến là thầy họ Hà, ông thuộc giới trí thức và đạt được nhiều bằng cấp chuyên môn có giá trị tại Trung Quốc. Trường Dục Đức từ đó luôn trên đà phát triển, mặc dù phải trải qua những giai đoạn khó khăn về mọi mặt.

Vào năm 1954, với chính sách cải cách giáo dục của chính phủ Tổng Thống Ngô Đình Diệm, tất cả các trường tư lập của Hoa Kiều tại miền Nam Việt Nam phải có chương trình giáo dục song ngữ: tiếng Việt và Hoa. Vị hiệu trưởng buộc phải hiểu biết thông thạo cả hai ngôn ngữ. Vì thế, ông Trương Dịch Trung, người Hoa nhưng giỏi Việt Ngữ, đã được mời đảm nhận chức vị Hiệu Trưởng. Từ đây, trường Dục Đức đã bắt đầu giảng dạy theo chương trình song ngữ, đồng thời được đổi tên là “**Trường Tư Thục Tiểu Học Dục Đức**”.

Thời gian sau, vì số lượng học sinh ngày một gia tăng, ngân quỹ do sự đóng góp của các mạnh thường quân không đủ đáp ứng cho các khoản chi phí ngày một gia tăng của trường, Ban Điều Hành đã đi đến quyết định thu học phí của các học sinh.

Sau một thời gian làm hiệu trưởng, ông Trương Dịch Trung bắt đầu tham gia vào các hoạt động chính trị và bận rộn cho việc chuẩn bị tranh cử vào Hội Đồng Nhân Dân Tỉnh. Do đó, năm 1967, Ban Điều Hành quyết định tìm người thay thế ông Trương Dịch Trung. Qua sự giới thiệu của ông

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nguy Toàn, một thành viên trong Hội Đoàn Hoa Kiều Biên Hoà, thầy Dương Bội Cơ đã được Ban Điều Hành tín nhiệm mời về nhận chức Hiệu Trưởng.

Với mục đích nhằm nâng cao khả năng Việt Ngữ của các học sinh người Hoa, thầy Cơ cùng Ban Điều Hành tuyển chọn một số giáo sư Việt có trình độ giảng dạy cao, từ các trường Việt Ngữ như Trung Học Công Lập Ngô Quyền, Tư Thục Khiết Tâm đến để đảm trách giảng dạy các môn toán, lý, hoá, văn và sử địa. Nhờ đó, trình độ Việt Ngữ của học sinh trường Dục Đức đã được nâng cao một cách đáng kể. Đặc biệt là từ năm 1972, trường còn mở các lớp học ban đêm dạy miễn phí dành cho những người lớn, giúp họ có cơ hội trao dồi thêm kiến thức và văn hoá.

Trở lại với phần tiêu sử của thầy hiệu trưởng Cơ, chúng tôi muốn nhắc đến kế hoạch canh tân đầu tiên của Thầy và Ban Điều Hành là nâng cao cấp trường lớp, từ bậc tiểu học lên trung học đệ nhất cấp (lớp 7 đến lớp 9).

Vì thế, kế hoạch ưu tiên hàng đầu là dự án xây cất một ngôi trường mới rộng lớn và khang trang hơn để thay thế cho ngôi trường cũ, không còn khả năng để đón tiếp số lượng học sinh ngày càng gia tăng. Dự án này được tất cả các phụ huynh Hoa Kiều tán đồng ngay. Ban Điều Hành mời gọi mọi Hoa Kiều trong tỉnh không phân biệt giàu nghèo, ít nhiều tuỳ khả năng, đóng góp tiền của để xây dựng một ngôi trường mới.

Thầy Cơ không muốn gián đoạn việc học của các học sinh, nên quyết định tiến hành song song hai việc: vừa xây dựng trường mới và vừa tiếp tục giảng dạy. Từ ngôi trường cũ kỹ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thường hay bị ngập nước sau những trận mưa lớn, một ngôi trường mới với nhiều tầng lầu cao đã được hoàn tất vào học kỳ 1970-1971.

Niềm mơ ước bấy lâu của các phụ huynh đã trở thành hiện thực. Ngôi trường mới có màu sơn trắng, kang trang, đứng trang nghiêm kiêu hãnh gần bờ sông Đông Nai. Trường có năm tầng lầu gồm hơn 20 phòng học. Ba tầng lầu đầu tiên dùng làm văn phòng các giáo viên và các lớp học. Kế đến là tầng dùng làm các phòng nội trú cho giáo viên và học sinh từ xa đến. Tầng cao nhất là sân thượng, có một phòng ăn lớn và một nhà bếp rộng rãi. Một hội trường có sân khấu để trình diễn văn nghệ trong những ngày lễ lớn. Ngoài ra, còn có một phòng âm nhạc với đầy đủ nhạc cụ, và phòng thí nghiệm được trang bị đầy đủ những dụng cụ thử nghiệm và các hoá chất cơ bản cho học sinh làm thử nghiệm trong những giờ hoá học.

Trường còn có sân chơi bóng rổ, môn vũ cầu, phòng chơi bóng bàn, phòng thể dục có trang bị nhiều khí cụ, và thư viện với đầy đủ sách vở để học sinh và giáo viên tham khảo. Lại có thêm một phòng hợp tác xã nhỏ bán dụng cụ học đường với giá rẻ cho học sinh. Đặc biệt, nhờ sự nói rộng chương trình học, các con em người Hoa kể từ năm 1971, sau khi tốt nghiệp bậc tiểu học, có thể tiếp tục học lên trung học đến lớp 9, mà không phải khăn gói xuống Chợ Lớn để học như các bậc niên trường trước kia.

Trong trách nhiệm dẫn dắt, thầy Cơ đã nỗ lực tuyển chọn một đội ngũ giáo viên có khả năng giảng dạy giỏi và đứng đắn. Thầy đề nghị trả lương hậu cho các giáo viên và thường xuyên kiểm tra sự giảng dạy của thầy cô.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Những thầy cô đạt tiêu chuẩn giảng dạy tốt thì sẽ được ký hợp đồng tiếp, còn ngược lại, thì thầy mạnh tay đổi ngay. Kỷ luật nhà trường rất nghiêm khắc, nhưng tình thầy trò luôn gắn bó. Các thầy cô luôn quan tâm và tận tình giúp đỡ các học sinh có học lực kém. Quan hệ giữa nhà trường, phụ huynh và học sinh luôn đoàn kết và thân thiết.

Đề cổ võ học sinh yêu mến và hiểu thông thạo tiếng mẹ đẻ, trường ra nội quy bắt buộc tất cả học sinh từ lớp Ba trở lên phải nói tiếng Phổ Thông (hay còn gọi là tiếng Quan Thoại) trong mọi sinh hoạt ở trường, ngoại trừ các giờ học Việt Ngữ. Nhờ phương pháp này mà nhiều học sinh am hiểu thông thạo cả hai ngôn ngữ: Việt và Hoa. Điển hình là những học sinh tốt nghiệp bậc trung học đệ nhất cấp (lớp 9), đều có trình độ học vấn vững chắc và thành thạo hai ngôn ngữ Việt và Hoa. Đó là những thành quả mà các học sinh nào xuất thân từ trường Dục Đức cũng đều có được.

Thầy Cơ còn đặc biệt chú trọng đến sự phát triển toàn diện cho học sinh, về phương diện trí thức, đạo đức và thể lý. Mỗi học kỳ, trường đều tổ chức nhiều cuộc tranh tài và thi đua thật hào hứng và vui nhộn giữa các cá nhân học sinh và giữa các lớp học, như các cuộc thi đố vui để học, diễn thuyết, văn nghệ. Đại hội thể dục thể thao gồm các giải thi bóng bàn, cầu lông, bóng rổ, kéo dây, chạy đua tiếp sức...

Những cuộc thi tài độ sức hằng năm này như những cơn gió tươi mát, thổi vào bầu khí sinh hoạt của trường những nguồn sinh lực mới mẻ, đem đến cho đời sống của trường một vẻ sinh động và trẻ trung. Nhờ thế, các anh chị em học sinh đã học hỏi tinh thần đoàn kết, có ý thức tổ chức và phấn khởi trong thi đua học tập.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Những hình ảnh sống động thời ấy đã trở thành những kỷ niệm êm đẹp, không bao giờ phai nhạt đối với anh chị em học sinh đã từng học hành dưới mái trường Dục Đức.

Trong mục tiêu đào tạo cho học sinh có khả năng tổ chức tốt, thầy Cơ đốc thúc Ban Giám Thị giúp học sinh thành lập hội “Học Sinh Tự Trị”. Hội có nhiệm vụ duy trì trật tự, trợ giúp các thầy cô tổ chức và điều hành các buổi lễ trong trường. Ngoài ra, còn thành lập đội trật tự, giữ gìn trật tự trong những giờ nghỉ giải lao. Khi tan trường về, đội trật tự còn giúp học sinh ra về theo hàng ngũ chỉnh tề và qua đường một cách an toàn.

Trong những năm ấy, trường Dục Đức được xem là một trong các trường có kỷ luật nhất của tỉnh. Trường trên đã ngày càng tiến triển, đã đào tạo tốt nghiệp được 4 khoá trung học đệ nhất cấp và trên chiều hướng mở rộng thêm đến bậc tú tài toàn phần, vì khi đó, lớp 11 đã được hình thành.

Nhưng không may, do biến cố ngày 30 tháng Tư năm 1975, trường đã bị tiếp quản bởi chính quyền địa phương. Thầy cùng gia đình và tất cả các giáo viên khác đã bị ép phải rời khỏi trường và không được phép giảng dạy. Thầy Cơ rất đau buồn vì từ đây phải vĩnh viễn xa ngôi trường thân yêu, cũng như không còn được làm công việc giáo dục mà thầy đã theo đuổi suốt cuộc đời, nhất là thấy các con em Hoa Kiều, từ đây không còn nơi để học hỏi văn hoá của tổ tiên. Thầy luôn mang trong lòng một hy vọng là có ngày nào đó trong tương lai, ngôi trường thân yêu sẽ được trao trả lại cho người Hoa, để các con em có thể trở lại học Hoa Ngữ.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tiếc thay, thầy đã ra đi mang theo nhiều tiếc nôi và một ước mơ chưa thành.

Khi tiếp thu trường Dục Đức, chính quyền địa phương đã đổi tên trường thành trường Hùng Vương và chỉ dạy Việt Ngữ. Sau hơn 30 năm bị chính quyền địa phương tiếp quản một cách vô ý thức và trách nhiệm, trường Dục Đức không được bảo trì và tân trang đúng mức. Trường trở nên cũ kỹ, dơ bẩn và hư hại nặng nề, đến độ những năm sau này không còn được sử dụng nữa.

Được biết, hiện nay trường đã bị phá xập toàn bộ để xây cất một thương xá!!!

Chúng con, các cựu học sinh trường Dục Đức, hết lòng mang ơn các giáo viên và thầy hiệu trưởng, đã hết lòng dạy dỗ, hướng dẫn chúng con nên người. Các thầy cô đã xây dựng cho chúng con một nền tảng giáo dục vững chắc về kiến thức khoa học, xã hội, cũng như về mặt đạo đức, nhân bản. Chúng con luôn tự hào vì đã có được những giáo viên gương mẫu đã tận tình dạy dỗ với tất cả lòng nhiệt tình và thương yêu, điển hình nhất là **Thầy Hiệu Trưởng Dương Bội Cơ**.

Chúng con chân thành kính nhớ thầy Hiệu Trưởng Dương Bội Cơ, các Thầy và Cô đã qua đời với lòng yêu mến và biết ơn sâu xa. *Và bằng những lời chân thành cầu nguyện cho linh hồn của các Thầy và Cô được hưởng an lạc đời đời bên kia thế giới.*



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



TÌM VỀ KỶ NIỆM

Đặng Quân
(California. U.S.A)

*Tôi về thăm lại trường xưa
Lối mòn in dấu mấy mùa tang thương
Ngẩn ngơ tôi đứng bên đường
Ngỡ ngàng trước cảnh ngôi trường thay tên
Lòng đau như cánh phượng buồn
Thầy xưa, bạn cũ ngàn trùng xa xôi
Bơ vơ một cõi hồn tôi
Tìm đâu kỷ niệm một thời gấm hoa!*

Đặng Quân

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

CÁC RẠP XI-NÊ BIÊN HOÀ

Nguyễn Văn Đáng
(North Carolina. U.S.A)

Thành phố Biên Hoà, nằm ở hướng Đông cách Sài Gòn 30 km, là trung tâm của tỉnh lỵ, nơi tập trung hầu hết các sinh hoạt mà địa bàn là xã Bình Trước. Tại đây có chợ, bệnh viện, trường học, sân vận động, toà hành chánh tỉnh, toà án, cơ sở công chánh, chợ...., bên cạnh dòng sông Đồng Nai quanh năm nước ngọt, trong đục hai mùa mưa nắng với những hàng dừa nghiêng mình chòm ra mặt nước, cổ thi đua cùng với những cảnh điệp to như những cánh dù, vươn ra che bóng mát cho mái Nhà Thủy Tạ (Cầu Mát).

Những hình ảnh quen thuộc ngày xưa vẫn trong tôi, ngập tràn bao kỷ niệm thiếu thời; nhưng khi nói về tiền trình các bộ phim và các rạp xi-nê Biên Hoà trước 75 luôn là đề tài hữu ích khi tôi có dịp đề cập đến. Xin thuật lại một kỷ niệm không bao giờ quên được.

Thuở ấy, trong lớp học trường “Sơ Đẳng Tiểu Học Bồ Túc Biên Hoà”, tất cả 40 học trò đang còng tay trái đè trên tập vở, tay phải “tù tốn” gõ từng chữ chép bài trên bảng đen, cả lớp lặng như tờ. Bỗng tiếng trống “tùng tùng” kèm theo những tiếng “xèn xèn” văng vẳng từ hướng nhà thờ Khiết Tâm, rồi gần hơn, chúng tôi nghe tiếng vó ngựa lộp cộp trên đường Hàm Nghi, tiếng thở phì phèo khè khè của con ngựa chạy. Lớp học đang trong êm lặng bỗng nổi lên con “ồn ào”, thầy tôi nhịch mạnh chiếc roi bằng cây mây đã trở màu vàng ánh, tơ hết ở đầu cây roi, thầy nói:

- *Êm lặng, chăm chỉ vào bài viết.*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sao mấy lời thầy vừa ra lệnh thì chiếc xe ngựa chạy “rao bẳng” của rạp hát Trần Điền cũng qua đi. Chúng tôi tiếp tục công việc chép bài tập, khổ nổi là lớp Tư (đàn em) nên bị đưa ra ở cái lớp học gần đường, nên mọi tiếng động bên ngoài đều rơi vào bên trong. Hôm nay cũng như mọi hôm, ngày nào cũng có xe ngựa “rao bẳng” cho chương trình “tối nay”.

Thằng bạn sốt ruột, dẫu tay dưới bàn khều khều hỏi tôi:

- *Mày nghe được gì không?*

- *Tao nghe “Mộng Vân”!*

Bạn tôi êm, liếc lên thấy thầy đang viết trên bảng đen, liền quay lưng về chúng tôi, được dịp nói tiếp:

- *Ê! Vậy là cái lương, tao thích ông Út Trà Ôn ca vọng cổ bài “Tôn Tản Giả Diên” hay lắm, tao phải đòi bà ngoại dẫn đi mới được.*

- *Xịt ...Xịt.... thầy.*

Thầy cầm cây roi mây dài, không hiểu thầy có biết đám tụi tôi ồn ào không, thầy đi xuống chỗ chúng tôi, bàn có 5 đứa ngồi hàng ngang, từ trò thứ 1 thầy tôi “net” tới trò thứ 5.

TIẾN TRÌNH CÁC BỘ PHIM VÀ CÁC RẠP XI-NÊ TRƯỚC 1975

Màn bạc hay màn ảnh, hay phim ảnh, mà cái tên thông dụng nhứt trở thành từ ngữ “Việt Nam hoá” là xi-nê, xuất phát từ tiếng Pháp “cinéma”.

Theo lịch sử, thì xi-nê được khai sinh vào những năm 1890, bước đầu chỉ có được những hình ảnh trung bài để giải trí giúp vui dân chúng, dần dà dẫn đến những hình ảnh đen trắng, kèm những dòng chữ phụ đề cho người xem thấu hiểu được lời đối thoại và cốt truyện gồm những thể loại như: tiểu thuyết, chuyện hài, hay chuyện truyền tin thời sự...

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đến đầu thế kỷ XX, hàng loạt phim với hình ảnh di động, nhưng chưa được lồng tiếng của diễn viên. Hầu hết các phim sản xuất trước 1930 đều không có lồng tiếng nói, chỉ có nhạc đệm và ghi thành chữ những lời nói của diễn viên. Tuy nhiên các phim này vẫn được bình chọn phim xuất sắc, tặng giải Oscar hằng năm, như các phim: *The Brothers of Karamazov* (1920), *Othello* (1922) đều do tài tử *Emil Jannings*. Và phim *The Gold Rush* (1925), *The Circus* (1928) cả hai phim do tài tử *Charles Chaplin*, thủ diễn.

Nhờ vào tài dàn dựng khung cảnh, cái lối diễn xuất sắc của tài tử, đủ làm cho người xem hiểu và cảm nhận được câu chuyện; chẳng hạn như cảnh phim lúc đói đến đường cùng phải “nấu giày” của chính mình mà ăn từng sợi dây giày, ngon như ăn mì sợi “spaghetti”, trong phim “*The Gold Rush*”.

Từ phim câm dẫn đến phim có lồng tiếng, ông Charlie là một trong những diễn viên Hoa Kỳ khai phá nền điện ảnh thế giới. Ông là một diễn viên đa năng, dùng lối diễn xuất độc đáo để nói lên những bất công giữa chủ và nhân công (*Modern Time*). Những nghèo nàn đói khổ thất nghiệp của xã hội Hoa Kỳ lúc bấy giờ (*The Circus*). Những thất vọng về tình yêu, nhưng còn có tấm lòng của người tốt, để vươn lên từ nghèo túng thất vọng (*Limelight*, 1952). Trong phim chuyện của ông, ở phim câm cũng như phim lồng tiếng (*Limelight*), chỗ nào ông cũng làm cho người xem phải cười ngả nghiêng, cười ra nước mắt, cười lăn lóc, và khi ông làm cho khán giả cười thì ông cũng làm cho khán giả khóc được, bởi động lòng thương xót cho nhân vật mà rơi lệ.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trong “*Ánh Đèn Sân Khấu*” (Limelight), lúc đó phải ở vào những năm cuối của 1950, tôi được xem phim này tại rạp hát Trần Điền, phim đen trắng, có lồng bài nhạc đệm cùng tên, rất truyền cảm êm ái, thích hợp cho những ai có tâm hồn trầm tư lắng đọng. Kết thúc chuyện, nhiều khán giả lớn tuổi họ cứ nhìn cái màn bạc, như nuôi tiếc cho cuộc đời của người nghệ sĩ, vì ông chết ngay sau khi diễn, trong khi những tràng pháo tay vang rền cổ võ hoan nghênh. Có người còn chậm nước mắt, tôi cũng vậy cứ nhìn lên sân khấu đã buông màn mà cứ tưởng tượng người nhạc sĩ vĩ cầm té xuống nơi hàng ghế khán giả, mà vẫn ôm đờn phục vụ khán giả. Ông được khiêng lên vào hậu trường, khán giả cứ vỗ tay yêu cầu ông ra chào, ra chào khán giả, ông có mấy lời “tôi muốn tiếp tục, nhưng không được, rất tiếc”, cũng với điệu bộ “hí hờn” làm vui khán giả, bốn người khiêng ông trên cái cáng (stretcher) trở vào trong, ông chết trong khi tiếng vỗ tay còn vang dội. Ánh đèn sân khấu!

Charles Chaplin sanh ngày 16-4-1889 và mất ngày 25-12-1977.

Rạp Hát Trần Điền

Ở thành phố Biên Hoà, ngày xưa chỉ có độc nhưt một rạp hát: **Rạp Hát Trần Điền**. Lúc nào có đoàn cải lương đến diễn thì ngưng xi-nê. Nơi này đem đến cho tôi nhiều kỷ niệm về phim ảnh màn bạc. Xi-nê đến với tôi từ những phim câm, mà nếu, lúc đó có tiếng thì cũng chẳng hiểu “mô tê”. Trần Điền, có phải ông chủ lấy tên mình đặt cho rạp hát hay không? Vào những năm 1945, 1946, tôi chạy tản cư từ nhà quê về thành, nhằm lúc Pháp trở lại càn quét Việt Minh thì rạp hát Trần Điền đã có từ thuở nào rồi.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nghe nói cái ngày “đồng khởi kháng chiến”, Việt Minh đã dùng nơi này tổ chức mít-tinh (meeting), hội họp dân chúng, hô hào biểu tình cướp chính quyền của ông tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quí. Biên Hoà thời bấy giờ, 1945, rạp hát Trần Điền là nơi để cho dân trong thị xã giải trí mua vui văn nghệ, văn hoá, phân nhiều thì cải lương, hát bộ. Xi-nê của ngoại quốc du nhập về đây rất hạn chế. Lúc này thì phim có tiếng nói mới bắt đầu thịnh, nhưng chỉ ở những căn cứ quân đội viễn chinh Pháp mới được thưởng thức những phim mới sản xuất, như ở phi trường Biên Hoà có rạp xi-nê lộ thiên dành cho binh lính Pháp.

Theo những sự kiện tìm hiểu của bác Lương Văn Lựu, lưu lại cho hậu sanh, thì vào những năm đầu của thế kỷ XX, Biên Hoà có xây một rạp hát đầu tiên trên một lô đất ở trường tiểu học Nguyễn Khắc Hiếu, trên đường Trần Thượng Xuyên, sau dời xuống khu Hàm Nghi, vốn là vùng ruộng nước, ao bầu dày đặc cây lục bình, cỏ dại, hoang du vắng lặng. Tuy nhiên, không thấy ông nói là ai đã xây cái rạp hát đầu tiên này.

Tuy vậy, cũng theo các tư liệu trên, thì ngay từ những ngày đầu khai phá, đem đến cho phố chợ Biên Hoà ngày một phần thịnh hơn phải nhờ vào công lao của lớp người tiên phong khởi nghiệp, mà hầu hết họ là những người Hoa Kiều như các ông **Hồ Chiên** (*An Cam Thủy*), **Bang Xiển**, **Bang Trần Lâm**, **Bang Trần Điền** (hai ông Bang Trần, không thấy nói, có phải là lớp hậu duệ của Đức Ông Trần Thượng Xuyên?). Suy ra rạp hát đầu tiên ở Biên Hoà, do ông Trần Điền xây nên.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Rạp hát Trần Điền xây cất năm 1937, kang trang nhất Biên Hoà thời đó, do ông Bang Trần Điền làm chủ, nhưng ông qua đời sớm để tài sản lại cho 9 người con. Đến thời ông Trần Xuân, là con thứ 6 của ông Trần Điền, chủ tiệm vàng Khánh Hưng đường Nguyễn Thị Giang, Biên Hoà quản lý thì đổi tên là Vạn Khánh Hưng. Về sau cho hai vợ chồng cô Tư (người Hoa) ở đường Paris, đèn năm ngọn Chợ Lớn Mới mượn; thời gian này, rạp trình chiếu phim hầu hết là Ấn Độ.

Khoảng thập niên 60, hội đồng gia tộc Trần Điền có kế hoạch phá bỏ rạp hát với lối kiến trúc cổ có nhiều cột gỗ để xây cất lại với kiến trúc tân tiến hơn với tầng trệt mở thương xá, tầng 2 rạp chiếu bóng, tầng ba nhà hàng. Công trình đang tiến hành thì bị rơi vào tình trạng tài chánh thiếu hụt do bất ngờ vật giá gia tăng...đàn chia khu đất ra nhiều ô, mỗi người hai ô tự lo xây cất thành phố lâu. Cho tới năm 75 thì hoàn toàn ngưng đọng, con cháu phần còn ở lại, phần di tản ra nước ngoài tứ tán.

Vào những năm 1930, thời vàng son của xi-nê thế giới, bước tiến bộ nhảy vọt, từ phim câm đến có lồng tiếng nói lẫn nhạc, từ hình ảnh đen trắng lên những bộ phim màu đẹp lộng lẫy, cốt chuyện được chọn sắc xảo hơn, thường về bối cảnh lịch sử, xã hội và tình yêu. Thời gian trình chiếu lại dài hơn. Nhờ vậy, xi-nê càng được nhiều đồng bào dân chúng thế giới biết đến, ủng hộ đông hơn, cứ như thế thành con số nonh thập bội qua nhiều thế hệ tiếp nối.

Thế giới phim ảnh tiên bộ, rạp hát Vạn Khánh Hưng cũng canh tân, từ máy chiếu 16 ly chiếu những bộ phim câm chuyển sang 35 ly để chiếu những bộ phim màu vĩ đại hơn. Sau trận lụt năm Nhâm Thìn (1952), song song với phim

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

ngoại quốc (Hoa Kỳ và Pháp), rạp hát Vạn Khánh Hưng lôi cuốn khán giả tinh nhà, qua bộ phim Việt Nam sản xuất năm 1956 “*Chúng Tôi Muốn Sống*”, cho dân miền Nam thấy được cái tàn ác, dã tâm cướp ruộng đất của chủ nghĩa Cộng Sản ở ngoài Bắc “chiều bài cải cách ruộng đất”.

Cảnh đầu tó, chặt đầu...diễn ra thật bạo tàn ngay sau Hiệp Định Genève chia đôi đất nước. Sự tàn sát trên hàng trăm ngàn người dân vô tội, mà họ bị cho là “địa chủ”, “cường hào”...mặc dầu đất đai là tài sản của ông cha để lại, từ thời kỳ trước khi có đảng Cộng Sản. Trong phim cũng cho thấy sự đàn áp tàn nhẫn, chặn bắt hàng triệu người dân rời miền Bắc xuôi Nam tìm tự do. Phim do các tài tử *Lê Quỳnh, Mai Trân, Thu Trang* thủ diễn vai chính.

Theo phong trào đi lên của xi-nê, lần lượt ông Trần Xuân, chịu “chi” lớn vốn, đem về cho khán giả địa phương những phim truyện nước ngoài màu sắc rực rỡ nói về lịch sử xã hội, phim nói tiếng Anh, Pháp sau này được “phụ đề Việt Ngữ”.

Một phim màu đầu tiên là một phim dài 3 giờ đồng hồ, màu sắc rực rỡ, kể lại lịch sử nội chiến Hoa Kỳ thời tổng thống Lincoln, chỉ vì có lý tưởng giải phóng sắc dân nô lệ mà có nội chiến. Bối cảnh cuối cùng là thành phố Atlanta (Georgia), tại đây quân lính phía Nam Hoa Kỳ do tướng Robert E.Lee chỉ huy bị tan rã (1865), cảnh chạy loạn hỗn độn dưới đạn pháo từ phía quân Bắc tấn công do tướng Grant chỉ huy, cảnh tàn phá phố phường, nhà sụp đổ cháy bốc lửa tận trời. Bệnh viện không đủ chỗ chứa thương binh, tử thi, phải tận dụng bãi đậu xe (ngựa) đất trống dưới mưa nắng bụi mịt mù. Phim “*Cuốn Theo Chiều Gió*” (*Gone With*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

The Wind), được dàn dựng bởi đạo diễn Victor Fleming, hai tài tử nam nữ chính gồm Clark Gable và Vivien Leigh.

Rạp Hát Biên Hùng

Dân thành phố Biên Hoà làm quen dần với phim hay, nội cũng như ngoại nhập, nhu cầu khán giả ngày đông hơn. Năm 1958, Ông Lê Văn Lộ, nhà thầu xây dựng, sau khi hoàn thành công tác nơi rộng Phi Trường Biên Hoà, ông tiến hành việc khai phá, san bằng khu vực cánh đồng ruộng nằm cạnh Quốc Lộ 1 nối liền Ngã Năm Biên Hùng, dọc con đường vô Ga Xe Lửa Biên Hoà, xây lên rạp hát.

Rạp hát Biên Hùng khai trương bằng một đêm cải lương tung bùng, khán giả phần đông khách mời, từ các ông tỉnh trưởng đến các viên chức ty sở thuộc thành phố Biên Hoà. Rạp hát được thiết kế theo kết hợp cải lương, ca nhạc kịch và xi-nê. Nhờ “sanh” sau nên các thiết bị dụng cụ, máy chiếu tốt hơn, màn bạc đại vĩ tuyến, chiếu phim màu 35 ly, hình ảnh tốt hơn, ghế ngồi bằng gỗ tốt đánh bóng, có gác lầu (balcony).

Các đoàn cải lương rất chiếu cố đến Biên Hùng, khán giả cũng vậy, do thuận đường, rộng rãi bãi đậu xe dễ dàng. Hâm mộ cải lương từ học sinh, công chức lao động v...v..., vì vậy mỗi khi đoàn cải lương có các nghệ sĩ như: Út Trà Ôn, Út Bạch Liên, Hùng Cường, Bạch Tuyết, Thanh Nga, Hữu Phước, Văn Chung, Ngọc Giàu, Việt Hùng, Ngọc Đán, Hùng Cường, Bạch Tuyết...đến diễn thì ngả năm Biên Hùng như hội chợ. Có lần tuồng “*Ông Cò Quận Tám*”, một cảnh Hùng Cường, Bạch Tuyết mặc quần “short” áo thun trắng, cây vợt tennis trên cái giỏ xe đạp “mini” chạy vòng sân

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

khẩu, khán giả vỗ tay bẻ rạp; sau đó bà con cũng bắt chước “mode” cải lương với áo quần tennis xe đạp đằm loại nhỏ.

Có đêm, bà con muốn mua vé chợ đen cũng không còn, khi đoàn *Hương Mùa Thu* diễn vở tuồng “*Đời Cô Lựu*”. Nghệ sĩ gạo cội diễn tuồng gồm Hữu Phước, Thanh Nga, Việt Hùng, Lê Thủy, Bảo Quốc.

Rạp Hát Lido

Nhu cầu cho khán giả cải lương cao, thì khán giả xi-nê thiếu chỗ giải trí. Để đáp ứng, ông Lê Văn Lộ cho xây rạp hát Lido, rạp dành cho khán giả xi-nê. Năm 1972, ông xây rạp hát Lido trên một lô đất mà trước kia, ở vào thời Pháp Thuộc là cơ quan an ninh (phòng nhì) ở đường Hàm Nghi.

Thiết kế theo lối đặc trưng cho xi-nê, có chiều dài hơn rạp hát Biên Hùng, phòng chiếu hai máy lớn 35 ly, khán giả khỏi phải bị gián đoạn khi thay phim. Ghế gỗ đánh bóng, có một lầu (balcony).

Vào đầu năm 1973, ông cho khai trương rạp này với phim màu tình cảm, cũng đồng thời phát hành phim mới sản xuất. Phim “*Nắng Chiều*” do đạo diễn Lê Mộng Hoàng, các tài tử chính gồm: Hùng Cường vai anh trung úy công binh, Thanh Nga vai cô lái đò; hai người gặp nhau qua chuyến đò ngang, khi trung úy đem đại đội về thôn làm công tác dân vận.

Các vai phụ có Tùng Lâm, Túy Hoa. Lấy ngoại cảnh xứ Huế, sông Hương, phần nhạc đệm cho suốt bộ phim là bài “*Nắng Chiều*” của nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Rạp Hát Khánh Hưng

Ở vào thời gian đen tối nhất của Đất Nước, dân chúng Biên Hoà trong tình trạng di tản vì giặc Cộng Sản đang vào đến cửa ngõ thành phố thì rạp xi-nê Khánh Hưng đang treo bảng quảng cáo phim kinh dị ma quỷ “Exorcist”.

Không được biết rạp hát Khánh Hưng được xây vào thời gian nào, tuy nhiên lúc đó tỉnh Biên Hoà đã có căn cứ Long Bình, Sân Máu... đã được thành lập. Thử theo phong trào, những quán rượu, tiệm ăn, tiệm bán đồ vật lưu niệm v...v... mọc lên dọc con đường Trịnh Hoài Đức, lúc đó rạp hát Khánh Hưng đã và đang hoạt động giúp vui cho khán giả của mình. Rạp hát Khánh Hưng được xây sau rạp hát Trần Điền rất nhiều năm. Trước những năm 50, nơi rạp hát Trần Điền gần phố chợ Bình Trước, Biên Hoà là thị tứ. Rồi về sau, nhất là thời gian 1954 đồng bào từ Bắc di cư vào, dân số dần đông hơn, đường phố chen chúc nhà cửa, nên việc nói rộng rạp hát không thể thực hiện, do đó khán giả cũng ít lui tới. Nghe nói, rạp này bị chủ ra lệnh đóng cửa và cho dỡ đi? Người cất rạp hát Vạn Khánh Hưng là con thứ 6 của ông Trần Điền, tên Trần Xuân chủ tiệm vàng Khánh Hưng đường Nguyễn Thị Giang khu chợ Biên Hoà.

Rạp hát Khánh Hưng được xây trên khu đất rộng, nằm giữa về bên phải, đi từ bệnh viện Phạm Hữu Chí đến ngã tư Biên Hùng. Rạp chuyên chiếu phim, sân khấu còn có khả năng cho các buổi diễn kèm văn nghệ ca nhạc, với chiếu phim. Trang bị ghế ngồi nệm êm ái, rộng thoải mái người xem, máy chiếu loại tối tân đương thời, có thể chiếu những phim lớn như “Ben Hur”. Khi rạp hát Rex ở Sài Gòn khai trương năm 1959 phải dùng máy chiếu với ống kính 75 ly để chiếu phim này. Tôi có lần đến xem phim “Cléopatra” tại đây,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

cũng loại phim lớn, màn ảnh lớn “Todd-Ao”, hình ảnh rõ, màu sắc đẹp hài hoà, âm thanh tốt, tài tử nổi danh như: *Elizabeth Taylor, Richard Burton, Rex Harrison*, nói về chuyện tình và nội chiến nước Egypt, dài trên 3 giờ, cũng giống như lúc trước rạp hát Trần Điền-Vạn Khánh Hưng đã “dám chí” cho phim “*Cuốn Theo Chiều Gió*”. Tôi nghĩ, cách làm “business” có chút ít giống ông Trần Điền; vậy rạp hát Khánh Hưng cũng có thể là do các “hậu duệ” của ông.

Rạp Hát Thanh Bình

Một rạp hát “sanh sau đẻ muộn” tại Ngã Ba Vườn Mít (hồi xưa, xưa lắm, chỗ này là vườn cây mít), đó là *Rạp Hát Thanh Bình* (Thanh Bình mà xây nơi không thanh bình chút nào!) Tôi thật sự chưa có dịp viếng nơi này, vì lúc đó, việc đạn pháo nó rơi rớt lè tè khu vực này, lý do mấy anh “nằm vùng” dốt chấm toạ độ sai vô nhà dân nhiều hơn vô phi trường Biên Hoà; ngồi xem phim mà cứ hồi hộp con tim, làm sao thương thức! Chủ nhân rạp hát này là vị sĩ quan Không Quân, thiếu tá Trần Quỳnh Thủy (phu nhân của giáo sư Bạch Thị Bê dạy ở trường Ngô Quyền, Biên Hoà, xây rạp lên gặp hồi giặc Cộng Sản gấp rút vô Nam, nên phi trường cứ bị pháo liên miên, làm đồng bào mất tinh thần xem phim.

Tình Trạng Các Rạp Xi-Nê Biên Hoà

Mới đây tôi có dịp về Biên Hoà làm một vòng, xem lại cảnh cũ, vì nhớ nó. Xin ghi đôi dòng:

- Trần Điền - Vạn Khánh Hưng (2012): Bây giờ chỉ còn có vài cái trụ bê tông cốt sắt chỉ thiên và cỏ rác. (buồn!!)

- Biên Hùng (2012): Bây giờ bị 6 cái ngân hàng vây tứ phía. Cửa sắt khoá kín, rạp hát ngoài nhìn vô tối om. Rạp hát Biên Hùng ngày xưa trên lầu là nơi nhà giữ xe đạp, nay trở

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thành lớp “dạy khiêu vũ”. Từ ngoài ngõ vô qua cửa sắt không sơn phết, đóng kín bên trong, ngoài hành lang thì tha hồ đồ đồng hàng hoá, trái cây (bưởi, bắp...). Nói về ngân hàng thì năm ngả đầu đường giáp với cái “vòng bùng binh” Biên Hùng (như Ngân Hàng Việtcom (Việtcom Bank) nằm ngay cái tiệm “Hủ Tiếu Cây Trứng Cá” ngày xưa) đường vô ga xe lửa. Ngay đầu đường Trinh Hoài Đức có ngân hàng “Nông Nghiệp” chỗ quầy cho mượn truyện “Nam Tạo” trước 75. Đối diện có Ngân Hàng ACB (ACB Bank)...

- Khánh Hưng (2012): Ban ngày đóng cửa, nhìn vô tối om, đêm tối sinh hoạt “khiêu vũ”. Xi-nê không thường xuyên. Gần Tết khai trương phim “Cô Ba Mộng Lồ” lơ thơ khán giả mua vé. Thanh niên nam nữ phần đông, thấy Hoài Linh, giả đàn bà, hết mê xi-nê!!. Sau 30 tháng 4 năm 75 vài tháng thì rạp Khánh Hưng có tổ chức “ca nhạc kịch”, có Hùng Cường được lên sân khấu. Anh ấy có nói “*Đi được cột đèn cũng đi*” khán giả hoan hô. Từ sau đó không thấy anh Hùng Cường lên sân khấu, vì đã ra nước ngoài và mất tại Mỹ.

- Lido (2012): Bị làm thịt, bị móc ruột, ghé ghế gỗ đi “mô”? Trong rạp hát là chỗ giữ xe gắn máy nhiều mã lực. Trước rạp hát là bến xe ôm chờ khách, quầy thịt nướng, xe thuốc lá lẻ, bác sĩ tai, mũi, họng; khách gọi xe chờ phiên khám bệnh, giống như giữ trước rạp xi-nê. (không có gì vui, thâm!).

- Thanh Bình (2012): trúng mánh, đèn màu lập lòe ban đêm quảng cáo, có lẽ cho Nhựt, Tàu mượn “bán hàng điện tử” (điên chết!).

(Viết theo trí nhớ, nếu có sai sót xin niệm tình chỉ giáo)

Chân thành cảm ơn.

Nguyễn Văn Đáng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



DỰ LỄ VÍA ĐỨC ÔNG TRẦN THƯỢNG XUYÊN TẠI HOUSTON, TEXAS NGÀY 13-11-2011

Nguyễn Kim Lộc
(Illinois. U.S.A)

*Tôi về Lễ Vía Đức Ông
Houston thân thiết mở vòng tay ôm
Người Biên Hoà khắp bốn phương
Hân hoan tưởng niệm cội nguồn xa xưa
Tâm tình trà sáng tiệc trưa
Niềm vui san sẻ cho vừa luyến thương
Dù xa mấy vạn dặm trường
Hương hoa xức Bưởi mãi vương ý đời
Sông Đồng núi Bửu quê tôi
Mỗi lần nhắc đến nghẹn lời... có hương
Viễn phương gió cát bụi đường
Cầu Gành vẫn nói tình thương xức người
Dòng sông tâm tưởng nổi trôi
Cuốn bao kỷ niệm chuỗi đời ngày qua
Người đi bóng dáng nhạt nhoà
Vẫn thắm mơ ước khúc ca huy hoàng*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Vẫn mong một sớm mùa Xuân
Trở về quê mẹ ...bên dòng Phố Giang
Thành tâm đứng trước Tân Lân
Ngôi đình ngày cũ thấp nhang thanh bình*

Thoạt tiên, tôi định ở khách sạn Hilton Garden Inn tại Houston để có dịp gặp gỡ đồng hương Biên Hoà và thân hữu từ các tiểu bang xa, như đã được thông báo:

Virginia: Dương Thị Hạnh, Nguyễn Loan, Trần Giai Thoai & Lê Ngọc Dur.

Florida: Nguyễn Văn Thuyét & Nguyễn Thị Kim.

Massachusetts: Trần Văn Xinh.

Washington: Lê Phương, Nguyễn Châu.

Maryland: Phùng Thanh, Dương Anh & Richie Dương, Lê Trang Ngọc, Dương Chi Giao & Miley Dương.

Georgia: Lê Văn Thông & Trần T. Ánh, Huỳnh Văn Thôi, Nguyễn T. Huê, anh chị Nguyễn Văn Nhì.

New Mexico: Tiana Navarrette & thân nhân.

Illinois: Nguyễn Kim Lộc & Trần Thị Nghĩa.

California: Giáo Sư Hà Tường Cát, Thi Sĩ Trương Minh Sung & Trương Cao Mai, Nguyễn Văn Lợi & Thân Thị Ngọc Mai, chị Đào Bích Ty, Bửu & Nguyễn Phương Liên, Victor Trần Văn Thắng & Trina Nguyễn T. Duyên Trang, Nguyễn Bá Hoàn & Trần Thị Hạnh, Vivian Võ, Mindy Nguyễn, Lê Văn Trí.

Texas: Nguyễn Văn Đức & phu nhân, Nguyễn Minh Quang & Lê T. Bông, Lâm Phú & Lê T. Thủy, Bảo Chu & phu nhân, Tiêu Cửu & phu nhân, Kiêm Bruning & phu quân. Nhưng khi đến Houston, Texas, tôi lại đổi ý, thay vì ở khách sạn, tôi đến nhà của anh chị tôi để tiện việc hàn huyên chuyện gia đình cho phải đạo và cũng tiện chung các

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

cháu giúp việc đưa đón chúng tôi đi đó đi đây thăm bạn bè... Tôi đến phi trường Houston (IAH) vào lúc 01 giờ 38 phút và bắt đầu nhận điện thoại của bạn bè, đồng hương Biên Hoà và thân hữu cư ngụ tại Houston (TX), chào mừng và mời tiệc ở nhà hàng hoặc tại tư gia....

Ngay buổi chiều ngày hôm ấy, chúng tôi dự buổi com thân mật với ông hội trưởng Lâm Sĩ Đắc tại quán “BẠN TÔI”, thưởng thức những món ăn thuần túy Việt Nam: cá kho tộ, dưa giá, canh chua cá bông lau, cá hồng chiên, và gà hấp dầu mè... Trước khi rời quán, tôi có khen các món ăn ngon và rất hợp khẩu vị, bà chủ tỏ ra vui mừng và mời tôi mai một trở lại ăn, tôi hẹn bà chủ “*năm sau... ngày này*”, bà chủ tỏ vẻ ngạc nhiên... nhưng bà vui trở lại ngay, khi nghe tôi nói “*tại vì tôi ở quá xa bà chủ ơi, xa tới mãi thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, Hoa Kỳ*”. Sau đó, chúng tôi đến uống cà phê Pháp ngon tuyệt và thưởng thức bánh Beignets tại Quán Ông Già (Chez Beignets) trong khu Saigon Houston Plaza. Tại đây, có loại bánh bột, mùi vị hơi giống “bánh tiêu” của người Hoa, nhưng khác hình dạng và hương vị rất đặc biệt.

Trưa ngày 11-11-2011, có buổi tiệc tại nhà hàng Tường Kỳ với ông bà Giáo Sư Trần Thượng Thủ được ông hội trưởng đưa đến, cùng gia đình anh vợ tôi Hà Đăng Minh và cháu Nguyễn Mai và đồng hương Trần Văn Xinh từ Massachusetts vừa đến Houston. Chiều cùng ngày, chúng tôi dự tiệc tại nhà của người em kết nghĩa Nguyễn Văn Đông (phu quân của nhà văn Nguyễn Nhung), cùng với hai người khách cũng là đồng hương, thi sĩ Minh Lương Trương Minh Sung và phu nhân Trương Cao Mai. Được đãi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

món cá catfish nướng cuốn bánh tráng và mì vịt tiềm, do đầu bếp Nguyễn Nhung nấu đúng lửa và gia vị tuyệt cú mèo.

Sáng ngày 12-11-2011, tôi đến thăm gia đình nhà văn Trường Giang Nguyễn Trung Lynch và cùng đi ăn sáng tại quán phở DANH trong khu siêu thị Hồng Kông 4, sau đó chúng tôi đến thăm anh Lê Văn Năm, Cố Vấn Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà, cũng là người anh đáng kính của tôi, đã 85 tuổi, đang trong tình trạng sức khoẻ yếu kém. Đến chiều cùng ngày, vui thật là vui, đồng hương Biên Hoà đúng hẹn lại đến nhà hàng Kim Sơn, gần hơn 130 người, choáng cả nửa gian nhà hàng, gọi là Hội Ngộ trước ngày Lễ Vía Đức Ông.

Tại đây, ngoài những những đồng hương nêu trên, tôi lại có dịp gặp một số đồng bè bạn cũ và em cháu khác, như anh Trần Đức Tuấn (Florida), anh chị Trần Thuy, anh chị Harry Trần (Texas), anh chị Nguyễn Văn Nhi (Georgia), anh chị Nguyễn Văn Thuyết (Florida), anh chị Thomas Thái, anh Trịnh Đình Hoà (người Xã Hiệp Hoà, Biên Hoà), vợ chồng nhà văn Nguyễn Nhung, chị em cô Giàu (con bà Năm Trầu), con gái và rể của anh Lưu Văn Cửa, con và rể của bà Tư Hiếu, con và dâu của anh Tám Hạnh Phước, cô Lang Wells (cháu ngoại của ông Cả Lâu/Đình Tân Lân Biên Hoà) và phu quân, cùng một số đồng hương khác tôi không nhớ tên..... Rất đặc biệt và bất ngờ có sự xuất hiện của phu nhân ông hội trưởng, một phụ nữ rất hiền lành, được nhiều người mến mộ về cung cách, nhưng luôn bận rộn tại Chợ Tân Bình, cũng đã cố gắng sắp xếp mọi công việc, để đến chào mừng quý đồng hương và thân hữu trong khung cảnh đột nhiên rộn rã vui cười.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sáng sớm ngày 13-11-2011, tôi đến khách sạn Hilton Garden Inn để chào mừng đồng hương rồi cùng đến quán phở Điện, dùng bữa sáng do ông hội trưởng Lâm Sĩ Đắt khoản đãi đồng hương và thân hữu về tham dự, trước khi đi đến Hội Trường Chùa Ông Bồn dự Lễ Vía Đức Ông Trần Thượng Xuyên. Hội trường rộng lớn, đồng hương Biên Hoà và thân hữu, khoảng hơn 250 người y phục chỉnh tề đến tham dự. Một bàn thờ trang trí theo màu sắc cổ kính, trang nghiêm được dựng lên cùng đầy đủ bông hoa, bánh trái, nhang đèn. Trong bầu không khí trang nghiêm, anh Nguyễn Văn Ngàn, người dẫn chương trình, trình bày ngắn gọn:

- Về địa điểm hành lễ tại hội trường Chùa Ông Bồn và lòng ưu ái của Ban Chấp Hành chùa dành cho Hội Ái Hữu Biên Hoà.

- Đề cập đến người đã có công sáng lập Ban Lễ Vía Đức Ông Trần Thượng Xuyên mười năm qua, là ông Từ Phước Hạnh, đã qua đời cách nay vài tuần, để lại trong lòng đồng hương nhiều thương mến.

- Đề cập về số đông đồng hương Biên Hoà và thân hữu, trên 50 người, từ các tiểu bang xa về dự lễ...

Tiếp đến, lễ chào quốc kỳ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hoà được cử hành. Quốc ca trỗi lên. Phút mặc niệm tiền nhân dầy công dựng nước, những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà đã hy sinh trong cuộc chiến vừa qua, những thương dân đã chết oan uổng trên đường vượt biển, vượt biên, cũng được thể hiện trang nghiêm.

Kế đến, ông hội trưởng Lâm Sĩ Đắt phát biểu lời chào mừng và tỏ lòng cảm ơn quý đồng hương Biên Hoà và thân hữu đã đến tham dự đông đảo... Tiếp đó, Giáo Sư Trần Thượng Thủ, một hậu duệ đời thứ 13 của Đức Ông, được giới thiệu lên đọc “*Tiểu Sử và Công Đức của Đức Ông*”, người đã có công khai phá và phát triển Nông Nại, một vùng đất rộng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

lớn bao gồm nhiều tỉnh miền Đông (Biên Hoà, Bà Rịa, Phước Long...), thành những phố thị trù phú, an bình; dân chúng sống trong sự an cư lạc nghiệp. Ông Trần Thượng Thủ vừa dứt lời... chiêng trống bát nhã rộn rã nổi lên, bốn kỳ lân xanh, vàng, đỏ, tím, xuất hiện múa lạy trước bàn thờ Đức Ông và chào mừng quan khách, trong lúc ông Lê Văn Trường làm Chánh Tế và đoàn học trò lễ tề tựu trước bàn thờ Đức Ông, từng bước tiến hành nghi thức tế lễ truyền thống dành cho một vị tướng đã lập nhiều công trạng cho đất nước, xứng danh "*Sinh vi tướng, tử vi thần*". Tiếp theo đó, mọi người lên đốt nhang, cung kính tưởng niệm, lễ bái trang nghiêm, nguyện cầu theo niềm tin riêng. Bốn kỳ lân tái xuất hiện, múa lạy bàn bàn thờ Đức Ông và cảm ơn quý đồng hương Biên Hoà và quan khách; đồng thời, các môn sinh của đoàn lân biểu diễn võ thuật môn phái Thiếu Lâm Tự.

Trong khi mọi người đi lấy thức ăn gọi là hưởng lộc..... cô Đào Bích Ty, một thân hữu, từng là giáo sư dạy trường Trung Học Tân Uyên và có nhiều kỷ niệm với Biên Hoà, tự nguyện góp vui, ngâm bài thơ "Biên Hoà" của tác giả Lê Tuấn Đạt.

*Biên Hoà có núi Bửu Long
Có Cù Lao Phố trên dòng Đồng Nai*

....

*Cầu Gành nghiêng bóng chiều quê
Tân Lâm đèn cũ câu thơ còn ghi*

....

*Ai hò hẹn, ai đợi chờ
Đốc xưa trường cũ còn mơ Ngô Quyền*

....

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Nhớ người từ độ bến duyên
Người từ phương ấy ngựa thuyền tới đây*

....

*Đất đai sinh nghĩa đậm đà
Yêu nhau từ Bưởi đơm hoa đến giờ*

....

*Biên Hoà, hay một bài thơ
Để người xa xứ đến giờ còn thương*

Cô có giọng ngâm truyền cảm, được nhiều đồng hương Biên Hoà mến mộ. Buổi lễ chấm dứt, tôi một lần nữa bắt tay chào và hẹn ngày tái ngộ với quý anh Huỳnh Văn Bé-cựu Quận Trưởng Công Thanh Biên Hoà, anh Nguyễn Văn Chính-cựu Trưởng Phòng Quân Sự Toà Hành Chánh Biên Hoà, vợ chồng em Lý Hoài Đức, bạn Nguyễn Văn Học-cựu Sĩ Quan Sứ 3 An Ninh Quân Đội, anh Quang-Võ Bị Đà Lạt (biệt danh Quang cò tướng), bạn Đỗ Cao Tuy-Chi Khu Đức Tu Biên Hoà), anh Nguyễn Bửu Lân (Phòng Truyền Tin/Toà Hành Chánh Biên Hoà), bạn Huỳnh Thôi (Trưởng Ban 5 Chi Khu Long Thành), Nguyễn Văn Sơn (Quân Tiếp Vụ/Sài Gòn)Mọi người lần lượt ra về với vẻ mặt vui tươi và tâm hồn thoải mái.

Nguyễn Kim Lộc



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



HỘI NGỘ ĐỒNG HƯƠNG

Minh Lương Trương Minh Sung
(California. U.S.A)

*Vinh danh Hội Ái Hữu Biên Hoà
Đoàn kết đồng hương nơi xứ xa.
Hoạt động chung vui cùng bạn hữu
Đậm tình Xứ Bưởi ngát hương hoa.*

*Đồng hương khắp tiểu bang về đây
Tay bắt mặt mừng nỗi nhớ đầy.
Tương trợ giúp nhau trong nghịch cảnh
Cùng nhau du lịch tận trời Tây!*

*Bạn cũ bao năm hạnh ngộ nhau
Hân hoan gặp mặt bắt tay chào.
Thân tình câu chuyện đời ly cách
Hồi tưởng tâm tư thật nghẹn ngào!*

*Thân tộc gặp nhau lúc cuối đời
Trần gian trôi nổi khắp nơi nơi.
Cơ duyên nhận diện nhau mừng rỡ
Số phận an thân ở xứ người!*

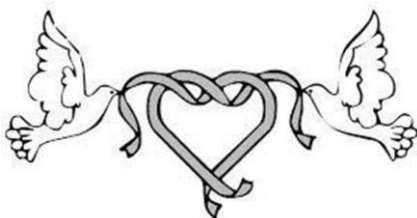
Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Văn nhân thi sĩ gặp nhau đây
Tiếp đãi ân cần hoan hỉ thay!
Cởi mở chân tình lòng cảm mến
Thời gian rất quý chuyện vui vầy!*

*Xin cảm ơn thân hữu Houston
Hân hoan chào đón thật ân cần.
Chân tình hiếu khách lòng yêu mến
Kỷ niệm nhớ hoài bạn chí thân.*

*Cám ơn Hội Ái Hữu Biên Hoà
Tình cảm đồng hương thật thiết tha.
Hợp mặt hằng năm vui viễn xứ
Hàn huyên tâm sự nỗi xa nhà!*

*Từ giả Houston cũng thấy buồn
Mỗi người mỗi ngả nhớ thương luôn
Bao giờ tái ngộ nhau lần nữa?
Trôi nổi nơi đâu vẫn nhớ nguồn!*



ĐẠI TƯỚNG ĐỖ CAO TRÍ THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP

Nguyễn Kim Lộc
(Illinois. U.S.A)



Nhắc đến cố Đại Tướng **Đỗ Cao Trí**, hầu hết người Việt Nam trước năm 75 đều biết đến và tỏ lòng ngưỡng mộ, tiếc thương, bởi tài năng thao lược chiến trường, phong cách chỉ huy và tình thương lính mền dân của ông. Và đặc biệt hơn nữa, mọi người nhận thức được tinh thần dũng cảm của ông trong việc quyết liệt cản ngăn làn sóng đỏ tràn từ phương Bắc... để bảo vệ từng tấc quê hương Miền Nam dưới trời tự do dân chủ. Rất nhiều người vì mền thương, tưởng nhớ mà cố tìm hiểu về thân thể và binh nghiệp của vị tướng tài ba lỗi lạc này, trong số người đó có tôi.

Đỗ Cao Trí sinh ngày 20-11-1929, tại làng Bình Trước, Biên Hoà, trong một gia đình khoa bảng, con của Ông Đỗ Cao Lụa và Bà Tô Thị Dinh (bà là con một của thương gia cung cấp củi cho xe lửa ở Gia Rai, Long Khánh), có mười hai anh em, mười nam, hai nữ. Tất cả đều là sĩ quan hoặc

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

bác sĩ, kỹ sư, dược sĩ... phục vụ cho chế độ Việt Nam Cộng Hoà, mà Đỗ Cao Trí là người nổi bật nhất, từng là Tư Lệnh Quân Đoàn I, Quân Đoàn II và Quân Đoàn III, hy sinh vào ngày 23-02-1971 trên vòm trời Tây Bắc tỉnh Tây Ninh, trên đường bay quan sát chiến trường, cuộc hành quân Toàn Thắng 42 vượt biên sang Campuchia, nhằm tiêu diệt các căn cứ hậu cần của Cộng Sản Bắc Việt nằm trên phần đất này. Ông được tổng thống Nguyễn Văn Thiệu truy thăng cô Đại Tướng, trong một ngày buồn bã nhất của đất trời miền Nam.

VÀI NÉT VỀ GIA TỘC

- Đỗ Cao Trí là người con thứ Tư trong một gia đình khoa bảng, từ ông nội là ông Đỗ Cao Sô, một Đốc Phủ Sứ, đến thân phụ là ông Đỗ Cao Lụa, một Thân Hào Nhân Sĩ của tỉnh Biên Hoà, và cũng từng là Chủ tịch Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia Việt Nam thời Đệ Nhất Cộng Hoà, với mười hai anh em (mười nam và hai nữ):

* Ông Đỗ Cao Minh, Nha Sĩ, Cựu Dân Biểu thời Đệ Nhất Cộng Hoà, hiện định cư tại Pháp; * Đỗ Cao Khải, Sĩ Quan Ngành Công Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, bị Việt Cộng phục kích, gây trọng thương tại Kontum, và đã qua đời sau năm 1975; * Đỗ Cao Trí, cố Đại Tướng Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà; * Đỗ Cao Huệ, Bác Sĩ Thú Y (giã biệt cuộc đời năm 2005, tại Biên Hoà); * Đỗ Cao Thanh, cựu Thiếu Tá, Phó Tỉnh Trưởng Nội An Biên Hoà, hiện định cư tại California; * Đỗ Cao Phước, cựu Đại Úy Trưởng Phòng Tư/Tiểu Khu Biên Hoà, cựu Nghị Viên Hội Đồng Tỉnh Biên Hoà, hiện định cư tại California; * Đỗ Cao Thọ, Kỹ Sư Mực Súc, cựu Đại Úy Quân Lực Việt Nam

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Cộng Hoà định cư tại Hoa Kỳ, đã qua đời ngày 09-10-2002, trong lúc về thăm quê Biên Hoà; * Đỗ Thị Ánh Tuyết (phu nhân của Tướng Dương Ngọc Lắm) đã qua đời lúc tuổi còn xuân sắc; * Đỗ Cao Nghĩa, Bác Sĩ, hiện định cư tại Pháp; * Đỗ Cao Luận, từng là Chỉ Huy Trưởng Biệt Kích Người Nhái Thủ Đô Sài Gòn, từng là Thiếu Tá Trưởng Phòng 3 Tiểu Khu Đà Lạt, đã hy sinh tại mặt trận Đơn Dương và được truy thăng cấp Trung Tá; * Đỗ Lan Chi, Dược Sĩ, đang định cư tại California và *Đỗ Cao Thông, cựu Trung Úy Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, biệt phái làm Trưởng Cuộc Cảnh Sát Xã Hiệp Hoà (Biên Hoà), đang định cư tại Pháp.

Vinh diệu thay cho ông bà Đỗ Cao Lụa đã cống hiến cho Việt Nam Cộng Hoà những đứa con tài đức, ngoan cường, gồm nhiều bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ, một sĩ quan cấp đại tướng, hai sĩ quan cấp tá, ba sĩ quan cấp úy...

Tôi cũng xin trình bày thêm về dòng họ **Đỗ Cao** ở Biên Hoà. Ngoài gia đình của ông Đỗ Cao Lụa còn vài gia đình họ Đỗ Cao... Gia đình ông Đỗ Cao Khoẻ, một giáo chức kỳ cựu ở Biên Hoà (thầy dạy học của tôi thời lớp Nhì trường Tiểu Học Tỉnh Lỵ Biên Hoà) có những người con:

* Bà Đỗ Thị Đăng; * Ông Đỗ Cao Hoàng; * Đỗ Cao Đăng, cựu Thiếu Tá Phi Công Việt Nam Cộng Hoà; * Ông Đỗ Cao Quý; * Ông Đỗ Cao Chót; * Đỗ Cao Thượng, cựu Đại Úy Chi Đoàn Trưởng Thiết Kỳ, hiện định cư tại tiểu bang Virginia; * Bà Đỗ Thị Kim Xuyên...

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Gia đình ông Đỗ Cao Quang có những người con: * Bà Đỗ Thị Nhung, * Ông Đỗ Cao Thông (trùng tên với Đỗ Cao Thông, con trai út của ông Đỗ Cao Lụa).

Về vai vế trong họ, cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí gọi ông Đỗ Cao Quang bằng Chú ruột và gọi Đỗ Cao Đăng bằng Chú họ. Bên ngoại của Đỗ Cao Trí gốc làng Bến Gỗ (tức xã An Hoà Hưng, Đức Tu, Biên Hoà) và bên nội gốc ở Bình Hưng (Tân Uyên, Biên Hoà), có nghĩa là ông Đỗ Cao Lụa và Đỗ Cao Quang là anh em ruột và ông Đỗ Cao Lụa với ông Đỗ Cao Đăng là anh em chú bác đầu ông **nội**.

Ngoài ra tôi còn được biết Đỗ Cao Tuy và Đỗ Cao Tâm là em chú bác đầu ông **cố** với cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí, cả hai đều là Sĩ Quan Việt Nam Cộng Hoà. Anh Đỗ Cao Tâm cũng vừa từ trần vào tháng 10-2009 tại Oklahoma, Hoa Kỳ.

VÀI NÉT VỀ BINH NGHIỆP

* Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí, được đánh giá là một người tài ba lỗi lạc và giỏi về binh pháp. Năm 1948, sau khi tốt nghiệp Khoá 2 Sĩ Quan Căn Bản ở Nước Ngọt (Bà Rịa), Ông được đưa qua Pháp, học trường Sĩ Quan Saint-Cyre và tiếp đó, học trường Nhảy Dù PAU.

* Ông trở về Việt Nam, phục vụ qua nhiều đơn vị chiến đấu. Năm 23 tuổi, thăng cấp Đại Úy, nắm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 19BVN. Năm 24 tuổi, tốt nghiệp Khoá Chỉ Huy & Tham Mưu tại Hà Nội và thăng cấp Thiếu Tá, giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

* Ông được thăng cấp Trung Tá, năm 25 tuổi, giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn Nhảy Dù; * Năm 26 tuổi, thăng cấp Đại Tá; * Năm 27 tuổi, giữ chức Tư Lệnh Đệ Tam Quân Khu (gồm các tỉnh Kontum, Pleiku, Phú Yên, Bình Định); * Năm 29 tuổi, tốt nghiệp Trường Chỉ Huy & Tham Mưu Cao Cấp tại Forth Leavenwort/Hoa Kỳ và Trường Hành Quân Chiến Thuật Không Địa Chiến tại Kisler/Hoa Kỳ.

* Sau đó, Ông từ Mỹ trở về Việt Nam, giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn I; * Năm 32 tuổi, Chỉ Huy Trưởng Trường Hạ Sĩ Quang Nha Trang; * Năm 34 tuổi, thăng Thiếu Tướng, giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh; * Năm 35 tuổi, thăng Trung Tướng giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn I, rồi Quân Đoàn II. * Năm 38 tuổi, là năm đen tối nhất trong đời binh nghiệp của Trung Tướng Đỗ Cao Trí, ông bị Trung Tướng Nguyễn Khánh đương kiêm Thủ Tướng và kiêm Chủ Tịch Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, bãi nhiệm chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn II, đồng thời cho giải ngũ, đưa đi làm Đại Sứ Việt Nam Cộng Hoà tại Hàn Quốc, vì bị nghi ngờ liên quan đến chính biến ngày 13-9-64 do Trung Tướng Dương Văn Đức chủ xướng, * Năm 39 tuổi, Ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu triệu hồi về nước, cho tái ngũ và cử giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn III (ngày 05-8-1968), Ông tử nạn phi cơ ngày 23-02-1971 tại vùng trời Tây Bắc, tỉnh Tây Ninh

* Ông được truy thăng có Đại Tướng Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà lúc tuổi đời chỉ mới 42.

Vẫn theo nguyện vọng sống chết với ba quân của Đại Tướng Đỗ Cao Trí, gia đình họp lại bàn thảo và sau cùng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

quyết định án tang ông tại Nghĩa Trang Quân Đội, thành lập tại xã Bình An thuộc quận Dĩ An, Biên Hoà. Ông là một sĩ quan cao cấp đầu tiên chôn tại nghĩa trang này.

Sau ngày 30-4-75, ngôi mộ của ông bị một đơn vị bộ đội Việt Cộng, chiếm đóng nơi đây, san bằng. Vài năm sau đó, tôi có hỏi thăm thì được biết người nhà của Đại Tướng Đỗ Cao Trí đã bí mật cho bốc cốt cải táng ông ở một nơi nào đó ở xã Tân Thành, Biên Hoà, nhưng sự thật không phải như vậy.

Nay nghe kỹ lại và biết chắc là do hai anh Đỗ Cao Phước và Đỗ Cao Thông đã đến Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà, bốc mộ và đưa hài cốt của Đại Tướng Đỗ Cao Trí ra khỏi ngôi kim tinh do Công Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà xây trước kia, đem đi hoả thiêu và rải tro xuống sông Đồng Nai, vào một buổi đẹp trời, theo dòng nước lặng lẽ trôi...

Vài Chuyện Trong Gia Đình

Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí là một người con chí hiếu đối với cha mẹ, ông luôn nghe theo lời dạy bảo của cha mẹ và thương mẹ vô cùng, có thức ăn gì ngon cũng đem về dâng cho mẹ, đi đâu xa cũng nhớ viết thư về thăm mẹ.

Điều này do các anh em trong gia đình xác nhận, ngoài ra còn có một người thường vào tư dinh của Tướng Đỗ Cao Trí, phụ trách nấu ăn cho gia đình hoặc đãi tiệc, cho tôi biết như thế; đó là anh *Di Khinh*, người nấu ăn nổi tiếng cũng là chủ tiệm phở Tứ Hải đường Phan Đình Phùng Biên Hoà.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thình thoảng vào những ngày thứ Bảy hoặc Chúa Nhật, anh Dì Khinh hỏi tôi muốn vào dinh Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III không, anh ấy sẽ dẫn tôi vào, với tư cách phụ nấu bếp, để biết sự hiểu để đối với cha mẹ và thưởng thức tính bình dân của Tướng Đỗ Cao Trí trong gia đình.

Tôi nghe anh Dì Khinh nói như vậy, tôi càng kính phục hơn, nhưng tôi không dám nhận lời với anh Dì Khinh. Vào những dịp này, anh Dì Khinh cho tôi biết Tướng Đỗ Cao Trí rất thích ăn món con hào to sứt ra thành nhiều miếng lẫn bột chiên do tự tay anh làm, và uống với rượu Cognac...

Tướng Đỗ Cao Trí luôn giữ gìn quân phong và tôn trọng quân kỷ. Có lần tôi được anh Đỗ Cao Thông (em út của Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí), anh cho tôi biết như sau:

“Anh Tư Trí rất nghiêm khắc với lính tráng, cả với tôi khi ra trường sĩ quan. Có lần, sau Tết Mậu Thân, tôi học trường Sĩ Quan Thủ Đức, được ông Liên Đoàn Trưởng Sinh Viên Sĩ Quan cho về phép một buổi, trong ngày Chúa Nhật (8 giờ), hôm đó còn ngày cắm trại. Không may, tôi về nhà cùng là lúc anh tôi lại thăm má tôi. Anh hỏi tôi: “Tao ra lệnh cắm trại, ai cho mày về”. Tôi nói là có phép, thế là anh Trí bảo Sĩ Quan Tuỳ Viên lấy xe trả tôi vào trường và sau đó, làm giấy khiển trách ông Liên Đoàn Trưởng. Thế là về sau, chẳng có ông nào dám cấp giấy phép cho tôi về nữa...Toàn thể binh lính ở Quân Đoàn III đều phải hớt tóc 3 phân, tôi cũng không ngoại lệ. Lúc làm việc ở Quân Đoàn, tôi theo Đại Tá Công lên văn phòng Tư Lệnh để nhật tu bản đồ, tôi cũng phải chào nghiêm như những sĩ quan khác. Khi về nhà, tôi gọi anh Trí bằng anh Tư, hai anh em nói chuyện cười giỡn với nhau (anh Tư Trí rất tếu ở nhà)”

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trước đây, khi làm nhơn viên Cảnh Sát tại tỉnh Biên Hoà, tôi có dịp đi theo ông Trưởng Ty của tôi là ông Võ Văn Hương, đi thăm các Thân Hào Nhân Sĩ trong tỉnh và thỉnh thoảng có đến thăm ông Đỗ Cao Lụa tại ngôi nhà xưa số 11 đường Trịnh Hoài Đức, Biên Hoà.

Tôi rất ngưỡng mộ gia đình họ Đỗ Cao: ông Đỗ Cao Lụa rất hiền lành và đạo đức... Đại Tướng Đỗ Cao Trí thì giỏi về tài điều binh khiển tướng và hầu hết các thành viên trong gia đình này đều là những người hiền đạt công danh, đều là Nha Sĩ, Bác Sĩ, Kỹ Sư, Dược Sĩ và Sĩ Quan của Việt Nam Cộng Hoà.

Trong gia đình của ông Đỗ Cao Lụa, người mà tôi kính phục nhất là Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí, và người tôi thân thiện nhất, mến thương nhất là anh Đỗ Cao Thanh, tôi vẫn thường gọi là Anh Sáu với lòng kính trọng, tôi có dịp qua thăm anh Đỗ Cao Thanh một lần khi có dịp qua California năm 2007 và hồi tháng 5-2009 vừa qua, nhân chuyến đi du lịch nước Pháp, tôi cũng có dịp hội ngộ, tay bắt mặt mừng với anh chị Đỗ Cao Minh và Đỗ Cao Thông.

Tôi viết bài này với lòng ngưỡng mộ đặc biệt đối với đại gia đình họ Đỗ Cao ở Biên Hoà và cũng để thoả mãn một số bạn bè của tôi, đồng hương Biên Hoà, muốn tìm hiểu về thân thế và binh nghiệp của Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí.

Nếu có chỗ nào sơ sót, xin quý vị mách bảo cho, để tôi có dịp bổ túc trong những lần viết tới. Trân trọng.

Nguyễn Kim Lộc

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



DƯỠNG TRÍ VIỆN BÁC SĨ NGUYỄN VĂN HOÀI

Nguyễn Kim Lộc
(Illinois, U.S.A.)

Tựa bài trên đây là tên một cơ sở y tế, nói đúng hơn là một bệnh viện chuyên chữa trị về bệnh tâm thần tại Biên Hoà, do người Pháp thành lập cách đây chín mươi năm, đặt tên là “Trú Xá Người Điên”.

Năm 1929, sau khi tốt nghiệp Khoa Tâm Lý tại Đại Học Đường Sorbonne (Pháp) trở về, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài được điều đến phục vụ Trại Trú Xá Người Điên này và đến năm 1947, ông được đề cử lên làm Giám Đốc. Bác sĩ Hoài đã trải qua một thời gian dài, hai mươi lăm năm phục vụ nơi đây với cả tấm lòng của người thầy thuốc “lương y như từ mẫu” và luôn tạo cơ hội xây dựng cơ sở vật chất cho Trú Xá Người Điên này càng ngày có nhiều tiện nghi hơn. Ông qua đời vào năm 1955. Đề tưởng nhớ công lao của Ông, Chánh Quyền tỉnh Biên Hoà cho đổi tên “Dưỡng Trí Viện Biên Hoà” thành “Dưỡng Trí Viện Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài”.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sau đây kính mời quý đồng hương nghe một giai thoại khá lý thú về một người điên của bác sĩ Nguyễn Văn Hoà.

***“Tôi mở quán cho đời vui chút chút
Bán ruột gan nhưng để lại tấm lòng.”***

Đó là hai câu thơ của một người điên đã tỉnh, sống trong Dưỡng Trí Viện Biên Hoà quá lâu, đến khi bệnh tình thuyên giảm, được bác sĩ cho xuất viện, nhưng người điên này không còn biết thân nhân của mình là những ai và quê hương của mình ở đâu. Anh trở thành người tứ cố vô thân sau một thời gian dài điên loạn, đành chấp nhận Biên Hoà làm quê hương và Dưỡng Trí Viện Biên Hoà là khu nhà lý tưởng của mình. Anh xin được tiếp tục ở nơi đây và thỉnh thoảng lên ra chợ Biên Hoà đi xin để kiếm tiền.

Khi dành dụm lâu ngày được một số tiền nho nhỏ và nhờ giúp đỡ của nhiều người, anh cất một cái chòi, mở quán bán cháo lòng và cà-phê phía bên kia Quốc Lộ I, ngang cổng Dưỡng Trí Viện Biên Hoà.

Vốn liếng một nồi cháo nhỏ, một ít lòng heo, vài bình cà-phê, một chiếc bàn cũ kỹ và mấy cái ghế tạp nham, nhưng khách hiếu kỳ lui tới khá đông; bởi, ngoài hai câu thơ trên, còn nhiều câu thơ khác gắn trên vách, coi như phần trang trí duy nhất, mấy vản thơ viết không tròn nét, không đề tên tác giả, nhưng cứ theo nội dung, người ta đoán những bài thơ này của những người điên đã tỉnh.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trống Đám Ma

Mới nghe tao tưởng điệu thùng
Nghe cho thật kỹ lại thành cheng cheng
Một hồi nghe lại thành điên
Nghe cho thật kỹ điên điên khùng khùng
Thùng thùng – Cheng cheng
Khùng khùng – Điên điên.
(Tác giả ?)

Này đây cục nhớ cục thương
Mảnh chảnh mảnh áo cái quần xác xơ
Thằng khùng lại nói chuyện thơ
Thằng điên giả bộ đại khờ... yêu đương.
(Tác giả ?)

Thằng điên nặng lại ở ngoài
Còn tôi điên nhẹ vào ngay chốn này
Phủ chảnh trùm chiếu tối ngày
Mà sao họ biết. (Cười) chỉ ngay chỗ nằm.
(Tác giả ?)

Chiều về ôm nỗi băng khuâng
Nhớ người năm cũ chiếu chảnh lạnh lùng
Chồng tôi nó bảo tôi khùng
Giấu trong vạt áo mảnh lòng đơn sơ
(Tác giả ?)

Giả thương ép giọt ơ hờ
Trái trăm năm rụng vẫn thơ khóc người
Lạnh lùng tôi xót thương tôi
Khùng điên khép kín cuộc đời nơi đây.
(Tác giả ?)

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trái Ngược

Ai bảo vàng trắng tròn
Tôi thấy vàng trắng méo
Cái lưỡi đời lắt léo
Mình tỉnh họ bảo điên
Chịu !
Mình ngồi nơi thêm tiên
Đếm sao trời đang rụng
Rõ ràng bài toán cộng
Họ lại bảo toán trừ,
Chịu !
Thôi thế thế là thôi
Còn chi mà nói nữa
Rõ ràng thời bình lửa
Họ lại bảo thanh bình.
Chịu !

Thế có nước làm tinh
Ai nói gì cũng mặc!!

Cây Gậy

Cây gậy này hữu dụng
Khi con chó đến gần
Nó cũng sẽ được dùng
Đánh bọn người bán nước.

Chớ Đèo Bông

Mẹ ơi! Mẹ chớ “đèo bông”
Sắc hương chi nữa mà chồng với con
Có chồng có thuở còn son
Bây giờ mẹ quá nửa đường trần gian.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Cái quán trên đây được nhiều người chú ý và vì tình thương mà họ thường xuyên lui tới giúp đỡ, coi như một cái quán “văn nghệ” của những người điên “tinh”. Nếu có ai bất chợt hỏi những bài thơ trên của ai thì thường được nghe “chủ quán” trả lời **“Tất cả những gì nằm trong quán này đều là của tôi”**, và tiếp theo là “một chuỗi cười đầy sáng khoái. Ai muốn hiểu sao cũng được.

Tôi nhớ thời Bác Sĩ Nguyễn Tuấn Anh làm Giám Đốc, khoảng năm 1964 (?), Bệnh Viện Tâm Thần này thỉnh thoảng có xuất bản tập san Ki-Cóp Gió Gì (?) có nhiều cây bút nổi tiếng tham gia như nhà văn Nguyễn Ngu Ý, thi sĩ Thu Hương, Bàng Bá Lân....viết những bài liên quan đến thế giới người điên cùng phương cách chữa trị. Rất hay.

Nói về Dưỡng Trí Viện Biên Hoà mà không nói qua về vị trí, khung cảnh, quá trình và người có công lao nhiều nhất đối với Dưỡng Trí Viện thì e rằng có phần thiếu sót. Dưỡng Trí Viện Biên Hoà được người Pháp xây dựng vào năm 1915, trên một khu đất khá rộng, nằm về phía trái Quốc Lộ I (hướng từ Biên Hoà đi Long Khánh) thuộc ấp Bầu Hang, xã Bình Trước, Châu Thành Biên Hoà và được đặt tên là Trú Xá Người Điên.

Trại trải qua tám đời giám đốc người Pháp và một đời giám đốc người Nhật. Đến đời thứ 9 là một người Việt Nam, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài được điều đến phục vụ bệnh viện này vào năm 1929 và được chính thức bổ nhiệm làm Giám Đốc năm 1947.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài, sinh ngày 7-6-1898 tại Long Châu (Vĩnh Long), tốt nghiệp Cao Đẳng Y Khoa Hà Nội năm 1919. Sau bảy năm phục vụ tại các cơ sở y tế Trảng Bàng/Tây Ninh, Tam Bình /Vĩnh Long, Long Xuyên và Chấn Y Viện Sài Gòn, ông được cử đi du học về Khoa Tâm Lý tại Đại Học Đường Sorbonne, Pháp.

Năm 1929, ông trở về nước và được điều đến làm việc tại Trú Xá Người Điên (người Pháp gọi là Asile d'Alienés) tại tỉnh Biên Hoà. Tại đây, bác sĩ Hoài đem hết sở học của mình về Y Học, Tâm Lý Học và cả đến việc chế biến, sử dụng máy chấn sóc (électrochoc) cho những người bệnh một cách tận tình và hiệu nghiệm. Ông là một bác sĩ tâm thần, lại là người Việt Nam, ông hiểu nhiều về phong tục, tập quán, hoàn cảnh và tâm tình của người Việt, nên việc chữa trị những người bệnh có phần hữu hiệu hơn là các bác sĩ người Pháp hoặc người Nhật không có cùng một tâm tình và ngôn ngữ, là những thứ tối cần để chữa trị bệnh tâm thần cho người bản xứ, nhất là những người điên vì thời cuộc, điên vì bị áp bức.

Bác sĩ Hoài rất thương những người bệnh của Ông. Ngoài giờ làm việc, ông thường đạp xe đạp đi vòng quanh trại để quan sát, tiếp xúc vấn an người bệnh. Hai mươi lăm năm gắn bó với Dưỡng Trí Viện Biên Hoà,

Ông đã bỏ ra nhiều tâm huyết trong việc chữa trị cho người bệnh và dồn nhiều công sức trong việc xây dựng cơ sở vật chất, nới rộng các dãy trại, lập nhiều công viên nhỏ có kiểng hoa, ghế đá và tác phẩm gốm mỹ thuật, đó đây trong khung viên bệnh viện, giúp cho bệnh nhân tìm được phút giây thoải mái trong tâm hồn khi ngắm cảnh

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

xem hoa. Ông cho đào một đường dẫn nước từ một con suối vào khu bệnh viện để làm một cái hồ bơi xinh xắn, hồ trong, nước mát, nước trong hồ luôn được thay đổi từng giây từng phút theo nhịp chan hoà của dòng suối, nước chảy qua hồ bơi rồi chảy trở ra hạ nguồn con suối đó và có các cây cầu cây bắc ngang, trông rất nên thơ.

Những việc làm vừa kể đối với bác sĩ Hoài đều mang ý nghĩa hữu ích trong việc chữa trị bệnh điên. Ông cho rằng những người bệnh tâm thần là những người đã lạc vào thế giới ảo, lúc thì khù khờ như đứa trẻ con, lúc thì tỏ ra sợ hãi như có kẻ thù đang chực chờ hãm hại, nên ông luôn có kẹo sẵn trong túi để cho những “đứa trẻ con”, hoặc có hành động bảo vệ chở che “người đang sợ hãi”. Bằng nhiều phương cách tâm lý, ông cố gắng đưa người bệnh của ông ra khỏi thế giới ảo, trước tiên bằng sự thoải mái, bằng nụ cười, bằng sự hài hoà trong tâm trí.

Người bệnh tâm thần thường gánh chịu một trong hai trường hợp, hoặc bị tai nạn chấn thương bộ não hoặc bị một ấn ức đột ngột chấn ngang dòng tâm tưởng, khiến cho người ta mất định hướng cuộc đời, sanh ra những chứng u trầm tệ hại dẫn đến điên loạn, nên ngoài việc trị liệu bằng y dược, người thầy thuốc còn phải phân tách tâm lý, nắm vững căn nguyên gây bệnh để áp dụng chữa trị bằng những lời khuyên cần thiết đúng lúc.

Bác sĩ Hoài còn cho xây dựng một nhà máy xay lúa, một trại chăn nuôi và một xưởng dạy nghề rèn, mộc, nguội... với mục đích giúp cho những bệnh nhân nhẹ có dịp tham gia hoạt động, bận rộn với công việc hiện tại hầu quên đi quá khứ đau thương, chuẩn bị cho họ có một

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

tâm trí bình thường trước khi trả họ với gia đình; đồng thời, giúp họ có chút đỉnh tiền ăn quà hoặc làm lộ phí khi xuất viện.

Những người điên của Dưỡng Trí Viện đều kính trọng thương yêu bác sĩ Hoà, coi bác sĩ Hoà là ân nhân của họ, giúp họ trở về kiếp cây sậy biết tư duy, kiếp con người với bộ não tinh vi hơn loài vật. Bác sĩ đã nhận hằng ngàn lá thư của thân nhân những người điên gửi đến tỏ lòng biết ơn ông.

Năm 1955, bác sĩ Hoà đột ngột qua đời vì bị đứt mạch tim, lễ tang được cử hành trọng thể và an táng trong khuôn viên Dưỡng Trí Viện Biên Hoà với hàng trăm người điên mặc y phục trắng cùng thân nhân của họ và tất cả viên chức làm việc dưới quyền của bác sĩ Hoà, cúi ngùi vẫy tay chào vĩnh biệt vị bác sĩ tài ba đáng kính với lòng đầy cảm phục, xót thương.

“Hùm chết để da, người ta chết để tiếng”.

Bài viết này được dựa theo một phần tài liệu của cháu nội bác sĩ Nguyễn Văn Hoà là anh Luân (Paul) Nguyễn hiện ở California tặng cho Hội Ái Hữu Biên Hoà và một số thông tin truyền khẩu.

Nếu có phần nào thiếu sót hoặc lệch lạc, xin quý đồng hương chỉ bảo thêm cho.

Chân thành tưởng nhớ Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoà.

Nguyễn Kim Lộc

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

GIA THỂ VÀ SỰ NGHIỆP BÁC SĨ NGUYỄN VĂN HOÀI

M. Đ. DUNG
(Nanterre. France)

Trong gia phả của Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài, nếu không là thân cận họ hàng, có lẽ ít người được hân hạnh biết về “chiều dài lịch sử oai hùng” của một dòng họ đã phò hai đời Vua nhà Nguyễn.

1- Ông Nguyễn Văn Thành, Ông Nội Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài

Ông Nguyễn Văn Thành là một viên tướng lại giỏi việc nội chính. Ông cùng thời với tướng Võ Tánh, người quê Biên Hoà. Hai ông có công lớn phò Chúa Nguyễn lập nhiều chiến công hiển hách từ Nam đến Trung Phần.

Sau khi khôi phục Gia Định từ tay quân Tây Sơn, Nguyễn Vương cho dưỡng binh, chỉnh đốn mọi việc binh bị. Tháng Tư năm Canh Tuất (1790), Nguyễn Vương sai Chương Tiền Quân Lê Văn Cầu đem 5 ngàn quân, thủy và bộ binh ra đánh lấy Bình Thuận, sai Võ Tánh và Nguyễn Văn Thành chỉ huy đạo quân tiên phong. Trận chiến không bao lâu Nhà Nguyễn lấy được đất Phan Rí và hạ được thành Bình Thuận của quân Tây Sơn.

Giữa hai ông tướng Lê Văn Cầu và Võ Tánh có sự bất hoà, vì vậy Chúa Nguyễn lưu ông Lê Văn Cầu ở lại giữ đất Phan Rí, triệu Võ Tánh và Nguyễn Văn Thành trở về Gia Định. Lê Văn Cầu đóng quân giữ đất Phan Rang bị quân Tây Sơn trở lại vây đánh, thế yếu phải gọi Võ Tánh và Nguyễn Văn

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thành trở lại cứu. Võ Tánh không chịu trở lại, Nguyễn Văn Thành đơn độc đem quân trở lại đánh giải vây rồi cùng Lê Văn Cầu giữ thành Phan Rí.

Quân Tây Sơn đến đời vua Cảnh Thịnh thì suy sụp, Nguyễn Vương Nguyễn Phúc Ánh thống nhất bờ cõi, lên ngôi lấy niên hiệu là Gia Long, chọn quốc hiệu là Việt Nam. Trong chương trình trị vì, vua Gia Long cho soạn lại: pháp luật. Nguyên từ trước vẫn theo luật nhà Lê, nay vua Gia Long truyền cho đình thần lập ra luật pháp rõ ràng, để việc cai trị dân được minh bạch bình đẳng.

Vào năm Tân Mùi (1811) vua Gia Long truyền cho ông Nguyễn Văn Thành đứng ra làm Tổng Tài coi việc soạn ra bộ sách luật, lấy theo luật đời Hồng Đức, của nhà Lê đem tham chiếu với luật nhà Thanh (Trung Hoa) làm thành một bộ, cả thảy 22 quyển, có 398 điều. Đến năm Ất Hợi (1815) bộ luật ra đời.

Công thần Nguyễn Văn Thành, nguyên là người gốc ở Thừa Thiên, nhưng vào sinh sống ở Gia Định đến ba đời. Ông theo vua Gia Long từ ngày khởi binh đánh Tây Sơn, chịu mọi điều gian khổ, lập được nhiều công trạng đứng hàng đầu công thần. Vua Gia Long cho giữ chức Tổng Trấn Bắc Hà, sau về kinh làm chức Trung Quân.

Ông là người có học thức, do đó được vua cử làm tổng tài soạn sách luật và sử học. Ông có người con tên Nguyễn Văn Thuyên, đậu cử nhân, người thường hay làm thơ giao du với nhiều kẻ sĩ.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Lúc bấy giờ nghe danh nhà thơ ở Thanh Hoá là Nguyễn Văn Khuê, và Nguyễn Đức Nhuận, có tiếng văn hay chữ tốt, Nguyễn Văn Thuyên làm một bài thơ rồi sai tên Nguyễn Trương Hiệu cầm đi mời hai nhà thơ kia vào chơi.

Thơ rằng:

*Văn đạo Ái Châu đa tuần kiệt,
Hư hoài trắc tịch dục cầu ty.
Vô tâm cứu bảo Kinh Sơn phác,
Thiện tướng phương tri ký Bắc Kỳ.
U cốc hữu hương thiên lý viễn,
Cao cương minh phượng cứu thiên tri.
Thư hôi nhược đắc sơn trung tế,
Tá ngã kinh luân chuyển hoá ky.*

Tạm dịch:

*Ái Châu nghe nói lắm người hay,
Ao ước cầu hiền đã bấy nay.
Ngọc phác Kinh Sơn tài sẵn đó,
Ngựa kỳ Ký Bắc biết lâu thay.
Mùi hương hang tối xa ngàn dặm,
Tiếng phượng gò cao suốt chín mây.
Sơn tế phen này dù gặp gỡ,
Giúp nhau xoay đổi hội cơ này.*

Nguyễn Trương Hiệu đi cáo báo với Lê Văn Duyệt, vốn đã ghét Nguyễn Văn Thành, nay thấy thơ liền đem tâu Vua, vua sai bắt Nguyễn Văn Thuyên bỏ ngục.

Lê Văn Duyệt đem Thuyên ra tra khảo. Nguyễn Văn Thành, xin Vua xét công tha tội. Vua đã không xét còn cấm vào châu. Nguyễn Văn Thuyên bị chém đầu. Nguyễn Văn Thành phải uống thuốc độc mà chết. Thương xót, đau đớn

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thay cho đại công thần đã phò Chúa từ thuở cơ hàn, ngày nay phải chết vì một việc không đáng chết!

2- Ông Nguyễn Văn Hậu, Thân Sinh Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài.

Thời vua Tự Đức mới lên ngôi, có chỉ dụ cấm đạo vào năm Mậu Thân (1848). Trong chỉ dụ có lệnh rằng: Những người ngoại quốc vào giảng đạo phải tội chết, những người đạo trưởng trong nước không bỏ đạo, bị bắt khắc dấu vào mặt rồi đày đi đến những nơi rừng sâu nước độc. Còn ngu dân, các quan triều đình phải nghiêm cấm, không cho theo đạo người mà bỏ đạo thờ cúng ông cha.

Viện lý do cấm truyền bá đạo, năm Mậu Ngọ (1858) Pháp đem 14 chiếc thuyền chở 3 ngàn quân vào cửa biển Đà Nẵng bắn phá các đồn lũy. Quân Pháp sau khi lấy thành Gia Định, tháng 3 năm Nhâm Tuất (1862), Thiều Tướng Bonard đem 11 chiếc tàu và hơn 1 ngàn binh tiến đánh Vĩnh Long. Chống đỡ được hai ngày, Tổng Đốc Vĩnh Long phải đem quân bỏ thành chạy về phía Tây sông Cửu Long, quân binh tan rã. Ông Nguyễn Văn Hậu len lỏi, về lẩn tránh Pháp tại làng Long Mỹ (Vĩnh Long), tạo cơ nghiệp sống bằng nghề nông. Là người tốt, dân địa phương rất thương mến, họ tưởng nhớ đến ông vào ngày giỗ quây.

3- Gia Đình Bên Ông Ngoại Của Bác Sĩ

Làm Phó Cai Tổng làng Long Mỹ, nhà bên trái cuối con sông Long Hồ, là một trong chín nhánh của con sông Cửu Long hiền lành, nhiều phù sa, và nhiều thủy sản nuôi sống dân trong vùng. Thuở nhỏ, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài rất thích ngựa. Lúc thiếu thời thường theo cha đi Vĩnh Long coi ngựa đua. Ông rất thích con ngựa của ông Phó Cai Tổng D.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Bỗng một hôm, không biết nguyên căn từ đâu, cậu bé chỉ trên 10 tuổi phát biểu trước mọi người trong gia đình: “*Khi tôi thành tài sẽ cưới con gái ông Phó D.*”

Học đến năm thứ IV tại Trường Thuốc Hà Nội, mỗi dịp hè về thăm gia đình, ông thường đi làm cho một khách sạn ở trên thành phố Vĩnh Long.

Một hôm, được tin ông Phó D. bị nạn qua đời đột ngột. Bà phó D. từ đây đơn côi quán xuyến lo cho bốn người con gái còn nhỏ. Cậu sinh viên xin mẹ đến hỏi cưới người con gái đầu lòng, mẹ cậu bảo: “*Bên đó họ giàu có, không chắc họ sẽ bằng lòng, con nên quên ý nghĩ ấy đi, còn đi học.*”

Thay vì bỏ ý đi lấy vợ, cậu sinh viên năn nỉ òn ỹ, cho rằng bà Phó D. không có con trai, nên cần ông để làm “trụ cột” trong gia đình. Rút cục mẹ phải chiều lòng, trước sự cứng rắn của con; cha mẹ đành phải xin ra mắt gia đình bà Phó D. ngõ lời hỏi cưới. Lúc sang nhà gái, bà Phó D. hỏi: “*Vì sao cậu chí tình muốn cưới con gái tôi?*” Cậu sinh viên thuật lại lời mà ông đã nói lúc nhỏ, nay vẫn chưa quên, và hơn nữa sẽ đậu bác sĩ năm sau mới xin cưới; cậu sinh viên lại có nguyện ước là sẽ lo phụ giúp bà Phó D. trong gia đình, sau này sẽ tìm người có đạo đức để gả ba cô em vào người tốt.

Thấy cậu sinh viên ăn nói có nghĩa tình, bà Phó D bằng lòng chấp nhận người rể đầu tiên. Đúng như lời đã hứa với mẹ vợ, sau khi thành tài, trong số bạn bè của ông, ông đã chọn, và giới thiệu ba người lần lượt đến cưới ba cô em vợ. Họ ăn đời ở kiếp với nhau trong hạnh phúc đến bạc đầu. Bà con bạn bè quen thuộc ai ai cũng ngưỡng mộ! Nhà có phúc!

M. Đ. DUNG

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



DUỠNG TRÍ VIỆN BIÊN HOÀ

Trần Văn Trung

(Paris, France)

Trong đời sống con người thuộc phạm vi xã hội, gia đình hay chính trị, bằng hữu, người đời thường suy luận những vấn đề "say tỉnh, tỉnh say", "dại khôn, khôn dại". Trong dân gian, văn học, thường nghe bài thơ mở đầu bằng:

Thế sự thường hay nói dại khôn,

Biết ai là dại, biết ai khôn?...

Nếu thay từ ngữ "dại khôn" bằng "tỉnh say" hay "điên tỉnh", ta có dịp suy gẫm về chuyện "người điên" hay "bệnh tâm thần". Người Việt Nam, sống trong nước hay mưu sinh nơi xứ người, có thể được nghe đến tên "NhàThương Điên Biên Hoà", hay "Duỡng Trí Viện" hoặc "Bệnh Viện Tâm Thần Biên Hoà". Bài lược thuật này nhằm mục đích nhắc lại, bệnh viện duy nhất tại Việt Nam nói trên, qua lược sử, tổ chức và sinh hoạt, cùng những mẫu chuyện xảy ra tại nước nhà, liên hệ từ khi thành lập đến lúc biến cố 1975.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

1. -LỊCH SỬ THÀNH LẬP.

1.1: CƠ SỞ: Quá trình thành lập bệnh viện, dựa theo tài liệu chính xác được ghi lại như sau:

- Thành lập do quyết định năm 1914 - Lễ đặt viên đá đầu tiên vào ngày 17-3-1915 - Xây cất hoàn thành ngày 16-9-1916 - Người bệnh đầu tiên được nhận ngày 21-01-1919. Tính đến năm 2006, bệnh viện được trường tồn hơn 91 năm. Ý định thành lập cơ sở y tế này do chính quyền Pháp tại Việt Nam chủ trương thời bấy giờ. Lựa chọn địa điểm tiện lợi cho việc di chuyển, tản thương (gần thủ đô Sài Gòn) và phong thổ, khí hậu an lành thanh tịnh của tỉnh Biên Hoà, so với các tỉnh lỵ khác. Địa điểm bệnh viện này nằm cạnh Quốc Lộ 1, nối liền tỉnh Nam Việt này đến Miền Trung, chí Bắc Việt Nam, cách châu thành Biên Hoà non 10 cây số. Gần bệnh viện và cạnh Quốc Lộ 1 có Suối Mơ thơ mộng, chẳng biết giờ còn tồn tại hay không?

Tên đầu tiên của bệnh viện là: "Nhà Thương Điên Biên Hoà" (Asile d'Aliénés de Bienhoa). Nơi đây là "Trú Xá Của Người Điên", với nhiệm vụ quản lý người bệnh, tránh gây rối cho xã hội. Việc đặt tên và tổ chức cơ sở này phù hợp với tiến trình trị bệnh tâm thần tại Pháp thời kỳ này.

1.2: CẤP ĐỀU HÀNH: Ban Giám Đốc bệnh viện được phân biệt qua nhiều giai đoạn, thời gian như sau:

a/ -Thời kỳ từ khi thành lập: Gồm 5 bác sĩ Pháp:

- Bác sĩ S. C. Pusat (1918-1921) - Bác sĩ Robert (1921) - Bác sĩ Roussy (1922-1925) - Bác sĩ Augagneur (1925-1933) - Bác sĩ Sonn (1933-1939) là người Pháp gốc Campuchia.

b/ -Giai đoạn đổi tên: Gồm nhiều thời kỳ:

* -**Lần thứ nhất:** Năm 1937 "Nhà Thương Điên Biên Hoà" được đổi danh thành "Dưỡng Trí Viện Nam Kỳ" (Hôpital

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Psychiatrique Cochinchine). Lý do đổi tên dựa trên sự thay đổi mục đích và hình thức điều trị, tuy nhiên còn hạn chế. Thời kỳ này là 3 bác sĩ người Pháp: - Bác sĩ D. P. Marie (1939-1943) - Bác sĩ J. J. Bouisset (1943-1944) - Bác sĩ L. Baccialone (1944-1945).

Sau biến động ngày 09-3-1945, Nhứt đảo chánh Pháp, Dưỡng Trí Viện do Thiếu Tá Hải Quân Thiên Hoàng là Bác Sĩ Marouno điều hành. Tháng 8 năm 1945, dưới thời Việt Minh nắm chính quyền, cơ sở được gọi là "Dưỡng Trí Đường Biên Hoà" rồi được đổi lại là "Dưỡng Trí Đường Tân Phú" do ông Lưu Văn Vân phụ trách chỉ trong vòng nửa năm.

Từ 21-02-1946, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài tạm thời điều hành bệnh viện, vì ông có khả năng chuyên môn, kiến thức uyên thâm. Tháng 9 năm 1946, Pháp tái lập chính quyền, Dưỡng Trí Viện hầu như bị bỏ quên, mất liên lạc, không tiếp tế trong một thời gian.

***-Lần thứ hai:** Từ năm 1947, dưới chính thể Việt Nam Cộng Hoà và chính phủ Trần Văn Hữu, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài là giám đốc người Việt Nam đầu tiên được bổ nhiệm từ ngày 08-4-1947 đến ngày 28-5-1955, ngày ông tạ thế. Thời kỳ này bệnh viện được đổi thành "Dưỡng Trí Viện Miền Nam Việt Nam Tại Biên Hoà (Hôpital Psychiatrique du Sud Vietnam à Bienhoa). Để ghi công của ông sau ngày qua đời, Dưỡng Trí Viện được đổi tên thành: "Bệnh Viện Tâm Trí Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài".

Sau bác sĩ Hoài, bệnh viện đã qua nhiều sự điều hành của 6 bác sĩ Việt Nam với chức vụ giám đốc:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Bác sĩ Nghiêm Xuân Thọ (20-6-1955–3-7-1955) - Bác sĩ Lê Trung Lương (03-7-1955 - 6/1962) - Bác sĩ Nguyễn Tuấn Anh (01-7-1962 - 1971) - Bác sĩ Tô Dương Hiệp (1971 - 1973) - Bác sĩ Trịnh Văn Lang (1973 - 1974), - Bác sĩ Cao Văn Lê (1974 – 30-4-1975).

*-**Lần thứ ba:** Sau ngày 30-4-1975, tên bệnh viện được đổi lại là "Bệnh Viện Tâm Trí Biên Hoà" và sau là "Bệnh Viện Tâm Thần Biên Hoà". Các bác sĩ quản lý thời kỳ này là: - bác sĩ Lê Bồng (tiếp nhận 1 tuần lễ tháng 5-1975). Các bác sĩ Trần Văn Oanh, Trần Đình Xiêm, Nguyễn Quốc Hà (Từ 12-1975 đến 1987) - PGS. Lý Tuấn Anh (1987-1988).

1.3.-GIÁM ĐỐC ƯU TÚ: Những vị giám đốc Dưỡng Trí Viện Biên Hoà trước 1975 đều có công lao lớn với nước nhà vì đã hy sinh đóng góp rất nhiều và đã tình nguyện, nhẫn nại làm việc tại Nhà Thương Điện, cơ sở y tế có bệnh như không bình thường này, để điều trị những người bị bệnh tâm thần, có số phận không may, sống gần cách với cộng đồng xã hội. Những công trạng đáng kể của các Ông Giám Đốc được người dân địa phương thường nhắc nhở, gồm có:

a/ -BÁC SĨ NGUYỄN VĂN HOÀI (1898-1955).

Sanh ngày 07-6-1898, tại Long Châu, tỉnh Vĩnh Long, tốt nghiệp Cao Đẳng Y Khoa Hà Nội năm 1919. Ông đã cộng tác nhiều nơi như: Tây Ninh, Trảng Bàng, Tam Bình (Vĩnh Long), Long Xuyên và Chẩn Y Viện Sài Gòn.

Năm 1925, ông sang Pháp học khoa Tâm Lý và Triết Lý tại Đại Học Sorbonne.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Năm 1929, ông về nước và tình nguyện làm việc tại “Nhà Thương Điên Biên Hoà”. Đây là một Trung Tâm điều trị bệnh nhơn tâm trí lớn nhất ở khu vực Đông Dương thời kỳ ấy (Lào và Campuchia chưa có).

Dưới quyền của bác sĩ Pháp và nhờ hấp thụ những phương pháp điều trị tâm lý bệnh tâm thần (Psycho-therapies institutionnelles) tại Pháp, cho đến năm 1941, bác sĩ Hoài đã hợp tác với bác sĩ Dorolle sáng chế ra máy Điện Kinh (electrochoc) để chạy điện cho bệnh nhân và đưa bệnh viện Tâm Thần Biên Hoà trở thành trung tâm thứ tư trên thế giới dùng máy điện kinh, sau các nước Nhật, Ý và Algérie.

Cuối năm 1945, sau khi Nhật đảo chánh Pháp, chính quyền Việt Minh tại Biên Hoà có ý định di tản Dưỡng Trí Viện để bảo vệ an ninh khu vực, bác sĩ Hoài đã thành công sau khi thuyết phục được các "đồng chí lãnh đạo" việc không di chuyển bệnh viện và ông cam kết bảo đảm an toàn cho bệnh nhơn.

Thời kỳ này đến năm 1946, khi Pháp tái cầm quyền, Dưỡng Trí Viện gần như bị bỏ quên, phần ăn của bệnh nhơn bị giảm từ ba xuống hai bữa. Bác sĩ Hoài đã đấu tranh một phen nữa với chính phủ Trần Văn Hữu với lời lẽ bác ái: *"Họ là những người xấu số nhất, tâm trí đã rối loạn rồi, nay lại làm cho bao tử họ bị thiếu ăn, để cho cơ thể họ suy mòn, ảnh hưởng đến tâm trí họ, thì có khác gì giết phứt họ rồi! Xin cấp trên tìm cách tiết kiệm nơi khác, để duy trì mức bình thường như trước"*.

Ông đã thành công trong việc bảo vệ người bệnh, bệnh viện. Ông được chánh thức bổ nhiệm làm Giám Đốc

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Dưỡng Trí Viện Biên Hoà năm 1947, nhưng thật ra ông đã đảm nhiệm chức vụ này từ tháng 3 năm 1945, sau khi các bác sĩ Pháp ra đi.

b/-NHỮNG BÁC SĨ VIỆT NAM KHÁC.

Ngoài hai bác sĩ lão thành đầy kinh nghiệm là bác sĩ Nghiêm Xuân Thọ và bác sĩ Lê Trung Lương cùng bác sĩ Nguyễn Anh Tuấn tận tâm, nhiều nhiệt tình phục vụ đến 10 năm tại Dưỡng Trí Viện, được dân địa phương còn nhắc nhở, cần nên đề cao bác sĩ Tô Dương Hiệp, giám đốc trẻ tuổi tài ba, tận tụy yêu nghề.

Bác sĩ Tô Dương Hiệp, sanh ngày 01/11/1935 tại Tân Uyên, Biên Hoà, (trưởng nam của nhà văn Bình Nguyên Lộc tức ông Tô Văn Tuấn), có vợ quê tại Bến Gỗ (Biên Hoà), cựu giáo sư Việt Văn trường Trung Học Ngô Quyền, Biên Hoà, và có bốn người con (2 trai, 2 gái). Tài cán, đức độ, từ bi thương người, lương tâm chức nghiệp là những đức tính của bác sĩ Hiệp, mà Hội Ái Hữu Biên Hoà tại Houston, Texas đã chân thực tường thuật trong Bảng Tin Hằng Tháng số 29 ngày 01-12-2005, qua sự mến mộ tài đức bác sĩ của một nữ đồng hương Xứ Bưởi kể lại. Với tư cách thân bằng quyến thuộc, tôi xin lược bày thêm vài mẫu chuyện về bác sĩ Hiệp.

Là bạn học cùng trường Trung Học Petrus Ký và cùng lớp năm thứ Nhứt chương trình 4 năm ban Thành Chung niên học 1947-1948, bác sĩ Hiệp là bạn thân, rất hiền lành và chăm học. Hai mươi lăm năm sau (1973), sau khi đỗ đạt bằng bác sĩ y khoa và nhậm chức Giám Đốc Dưỡng Trí Viện Biên Hoà, bác sĩ Hiệp vẫn không quên nhóm bạn cũ cùng chung học dưới mái trường trung học Trương Vĩnh Ký

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

và đã mời các bạn thân hữu đến họp mặt tại Dưỡng Trí Viện, gần 30 người để dùng cơm và hàn huyên trò chuyện, chụp ảnh lưu niệm.

Hiện thời, những bạn học còn tại thế này tuổi đã quá 70, lưu lạc bốn phương khắp thế giới vẫn còn ghi nhớ tình "bằng hữu chi giao" của bạn Hiệp, rất đa đoan chữa trị bệnh nơn tâm trí, nhưng vẫn xử thế quá đẹp với tình bạn thân, nhóm thân hữu cựu học sinh Petrus Ký đầu tiên.

Vào khoảng Tết Mậu Thân, bác sĩ Hiệp được xuất ngoại tu nghiệp một năm (1967-1968) tại Bỉ, Paris và Luân Đôn, để trau dồi kiến thức, khả năng chuyên môn, nhưt là sự cải tổ cơ cấu Bệnh Viện Tâm Thần, canh tân phương pháp "Tâm Lý Trị Liệu" của các nước Âu Châu, ngõ hầu theo kịp trào lưu tiến hoá nhân loại. Bác sĩ Hiệp là người có biệt tài, nhân đức, mong nối nghiệp bác sĩ Nguyễn Văn Hoài, "có căn cơ mới có thành công".

Nhưng tài bất thắng thời, Tạo Hóa trở trêu, bác sĩ Hiệp mang chứng bệnh "bạch cầu mã cấp tính"(leukemia), mà khổ chủ chỉ thổ lộ với gia đình trong những ngày chót của tuần lễ bộc phát. Được dịp chứng kiến chứng bệnh tại Bộ Y Tế, phụ giúp làm thủ tục xuất ngoại sang bệnh viện tối tân của Mỹ viện trợ tại Thái Lan để chữa trị, thuở đó, chúng tôi được bác sĩ Trần Minh Tùng, Tổng Trưởng Y Tế đương nhiệm nguyên là bác sĩ Chuyên Khoa Thần Kinh chấp thuận tức khắc, ký giấy đề nghị chuyển sang Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hoà lập ngay thông hành, chiếu khán, và thủ tục hoàn tất trong vòng vài giờ, lúc ấy thì xế ngày 20-11-1973. Dự trù lên phi cơ ngày hôm sau cất cánh vào lúc 10 giờ tối, nhưng trở trêu thay sáng ngày 21-11-1973, bác sĩ Hiệp đã

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

hôn mê và trút hơi thở cuối cùng vào 09 giờ sáng. Theo lời trần trời, gia đình bác sĩ Hiệp đã mai táng bác sĩ trong khuôn viên Dưỡng Trí Viện Biên Hoà. Cũng theo lời trời của người chồng yêu quý, hiền nội của bác sĩ Hiệp đã có ý định vượt mọi hiểm nguy, đem con xuất ngoại để tiến thân trên đường học vấn tương lai. Trời chịu lòng người chẳng phụ kẻ hiền, gia đình mẹ goá con cô, phải chờ đến 7 năm sau (1980) mới vượt biên bình an và định cư tại Mỹ (Sacramento). Hiện nay, các con đã thành danh chắc hẳn Người nơi chín suối rất hài lòng.

Sau khi bác sĩ Hiệp lià đời, hai vị bác sĩ được bổ nhiệm tại Dưỡng Trí Viện cùng lúc với bác sĩ Hiệp, đã thay phiên đảm nhiệm chức vụ Giám Đốc bệnh viện:

- Bác sĩ Trịnh Văn Lang, sinh quán tại Gò Vấp (Nam Việt Nam), mặc dù thông minh, đa tài, nhưng ít mang trách nhiệm khó khăn này và chỉ tại chức 1 năm (1973-1974).
- Bác sĩ Cao Văn Lê tiếp tục điều hành bệnh viện từ 1974 – 30-4-75 và được thay thế vì biến cố.

2.-SINH HOẠT DƯỠNG TRÍ VIỆN.

Sinh hoạt Dưỡng Trí Viện rất đa dạng, tùy theo quan niệm nhận thức từng thành phần người và thời kỳ, có thể đã nhiều lần thuật kể tại khắp nơi. Tựu trung gồm có 2 phần: Trong khuôn viên bệnh viện và những mẫu chuyện về người mất trí. Bài lược khảo này, nhằm lược kê những điều nghe biết.

2.1-TRONG PHẠM VI BỆNH VIỆN.

Như đã trình bày nơi phần dẫn nhập, bệnh viện được thành lập từ 17-3-1915, tức ngày đặt viên đá đầu tiên và được đặt tên là: “Nhà Thương Điên Biên Hoà”. Thời kỳ ấy còn Pháp Thuộc, nay lược soát các thư viện, công báo, văn khố tại

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Pháp, không tìm thấy dấu tích tên nhà thương này, hoặc văn kiện thành lập cơ sở.

Thời bấy giờ, Bộ Y Tế Pháp còn tuyển chọn các bác sĩ Pháp, không chuyên môn khoa nào, để tình nguyện đi phục vụ tại các nước ngoại quốc, thuộc địa, hoặc dưới sự bảo hộ. Tuy nhiên, Nhà Thương Điện Biên Hoà được xây cất trên một diện tích rất lớn, gồm nhiều cơ sở hành chánh, chuyên môn, những phòng chữa trị bệnh, nhiều khu trại giữ bệnh nhơn nhẹ, các biệt giam người điên dữ.

Phía sau Dưỡng Trí Viện có nhiều gian nhà được kiến trúc đầy đủ tiện nghi cho nhân viên, y tá, lao công và gia đình mọi giới ở. Trong khuôn viên bệnh viện có vườn hoa, cây cảnh hồ tắm, suối nước, đường lối đi lại rất khang trang, sạch sẽ và đẹp đẽ. Cảnh trí thanh nhàn này góp phần rất lớn giúp bệnh nhơn mau phục hồi tâm trí. Ngoài ra, còn có sân túc cầu và nơi tập thể dục. Đặc biệt là có các khu nông trại để bệnh nhơn nhẹ công tác trồng trọt, nhằm tìm lại cảm giác quen thuộc, mau lành bệnh và nhanh chóng hòa nhập xã hội.

2.2.-PHƯƠNG PHÁP CHỮA TRỊ BỆNH TÂM THẦN.

Từ lúc thành lập “Nhà Thương Điện Biên Hoà” (1915), đến khi đổi tên thành “Dưỡng Trí Viện Nam Kỳ” (1937), liên tục tới 1945, Pháp bị Nhật đảo chánh, bệnh viện đều do bác sĩ Pháp điều khiển và cải tổ một lần. Nên tìm hiểu lý do sự kiện này.

Sau cách mạng Pháp 1789, Ông Philippe Pinel, theo ông Pierre F. Chanoit, tác giả của sách "La Psychotherapie Institutionnelle" do ấn quán Presse Universitaire de France in, đã dựa theo đạo luật 30-6-1838 đặt ra quy chế bảo vệ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

người điên (Fou), hay mất trí (Aliène), mà đặt ra phương thức trị liệu mới “Tâm Lý Trị Liệu” những người bệnh tâm thần.

Phương pháp này nhằm mục đích săn sóc, chữa trị qua các giai đoạn định bệnh, thủ tục trị liệu, và ước lượng kết quả. Danh từ Tâm Lý (Psycho) ám chỉ tìm hiểu “Tâm Thân” (Psychisme du Malade). Những danh từ “Điên” được ít nói đến mà thường gọi là bệnh "tâm trí" hay "tâm thần".

Một yếu tố quan trọng gây chứng bệnh tâm thần là "Xã Hội", nguyên nhân gây ra tâm trí chẳng bình thường. Xã hội cộng đồng ít quan tâm về sự khổ đau của người bệnh, mà chú trọng đến nguy hại do họ gây nên hơn, lý do này đưa đến 3 giai đoạn, hay biện pháp chữa trị:

1/-Cách ly người bệnh vì nhu cầu tự vệ: Giam nhốt riêng hay giữ nơi biệt lập, hẻo lánh (như bệnh cùi, sida)...

2/-Phân tích khoa học và hợp lý nguyên nhân trong xã hội: Từ nhiều thế kỷ, người bệnh gây ra do quan niệm tin tưởng của cộng đồng (Thí dụ: Do thần linh, ma quỷ nhập xác, có quyền lực phi thường, siêu nhân), mà xã hội dung dưỡng.

3/-Khi thủ tục định bệnh rõ ràng, biết rõ nguyên lý, bắt đầu giai đoạn 3 là phản ứng ngăn ngừa: Trị bệnh hay ngừa bệnh (Prevention) bằng tâm lý trị liệu (Psychotherapie), phân tích xã hội (Socio Analyse), áp dụng cho chứng bệnh tâm thần, có 3 giải pháp ngăn ngừa, chữa trị:

a/-Tiêu diệt: Nêu vô cùng tai hại cho xã hội (đốt, giết, bắn hạ)

Thí dụ: Bệnh “Amok” tại Mã Lai, gặp ai giết nấy, hoặc nổi cơn điên dữ, giết hại nhiều người nơi công cộng.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

b/-Lập nhà thương điên: Rồi từ từ biến đổi thành Dưỡng Trí Viện (nay được gọi Bệnh Viện Tâm Thần), cải tổ tại Pháp từ 1936.

c/-Giải pháp hiện đại: Chữa trị chuyên môn tùy chứng bệnh và theo Khu Vực Chuyên Môn (Sectorisation). Từ 1949, tại Pháp đã có Trung Tâm CTRS (Centre de Traitement et de Readaptation Sociale) tại Ville Evrard (phụ cận Paris) và bệnh viện tư là La Borde (Clinique de la Borde).

Nghiên cứu về tiểu mục trên, được hiểu rõ thêm lý do sửa đổi danh hiệu Dưỡng Trí Viện Biên Hoà từ 1937, và cải tiến phương pháp trị liệu do bác sĩ Nguyễn Văn Hoài thực hiện từ 1945, và bác sĩ bác sĩ Tô Dương Hiệp tiếp tục từ 1971.

2.3.-NHỮNG MẪU CHUYỆN CỦA NGƯỜI BỆNH TÂM TRÍ.

Những câu chuyện của người bệnh, do lối truyền miệng rất nhiều, hoặc thuật kể lại trên tập san báo chí không ít. Đa số không tiện nói ra, nhưng chỉ thuật lại những điều nghe thấy, không phương hại đến ai. Được dịp quan sát cơ sở chữa trị những người bệnh xấu số và không may mắn này, mới hiểu được họ, mà quan niệm đa số thông thường trong xã hội, khi thấy một người có gương mặt dại khờ, bộ điệu múa may, lời nói làm xàm không dứt là kết án kẻ ấy là điên khờ...Lẽ tất nhiên là lý luận của người tự cho là tỉnh gọi họ là điên, khác biệt với luận điệu của người bệnh, tự cho họ là có lý, con người tỉnh lại sai.

Nguyên nhân căn bệnh này đối với mỗi người đều khác nhau tại dưỡng trí viện có trường hợp một sinh viên du học ở ngoại quốc về, mắc chứng bệnh tâm thần, có lẽ bị thất bại về đường công danh, tài cao phận thấp, chí khí uất, hay thua

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thiệt trong tình trường, được đưa vào nhà thương điên chữa trị lâu ngày không dứt bệnh. Những trường hợp thi hồng rồi trở thành khùng điên cũng thường hay xảy ra. Một trường hợp mất của dẫu cất một ô đầy tiền và kim cương, khi mở ra chỉ còn thấy ô trống rỗng. Cảnh chồng có vợ bé, nên bà vợ hoá điên ra, buồn mòn mỏi lâu ngày và sau đó lia đời. Những mẫu chuyện khác về bệnh tâm trí, nguyên uỷ khác nhau, kể ra vô số, như mẹ mất con ôm búp bê ru em, cười nói suốt ngày.

Ngoài những trường hợp mang bệnh thực sự, được đưa vào dưỡng trí viện chữa trị, có những vụ điên giả, nguy tạo muốn đến nhà thương điên để tránh bị lùng bắt vì lý do phá rối an ninh trước 1975. Sau biến cố 1975, có vài vụ vì lời nói phê bình chế độ tại lớp học, hay giảng đạo Tin Lành nơi giữa chợ, vô tình “cái miệng nó hại cái thân”, có người đến nghe rồi về báo cáo lại, nên bị bắt giam, từ 1 đến nhiều năm.

Ngoài ra, để giải cứu khỏi vòng lao lý, trại giam, một số người dùng chứng bệnh điên để thoát cảnh ngục tù, mong được chuyển sang nơi dưỡng trí viện để có nhiều hy vọng sớm được tự do, tái sum họp gia đình. Ngược lại, có trường hợp chồng hay vợ ngoại tình hoặc muốn đoạt của, cố tạo người hôn phối ghen khùng, đưa vào dưỡng trí viện nhốt giam để chiếm đoạt tài sản.

Đối với những người bệnh điên dữ, bị nhốt tại biệt giam, những trại này có gán song sắt, bệnh nhân bên trong có thể nhìn thấy người bên ngoài và nói chuyện.

Cách nay hơn 40 năm, tôi có dịp chứng kiến một người bệnh nặng nơi biệt giam, có một cánh tay bị gãy, máu chảy

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

xương bày ra trông khủng khiếp. Anh dùng cánh tay lành cầm đoạn tay gãy và lung lay tự nhiên không chút đau đớn. Tôi hỏi anh có đau không, anh cười đáp thản nhiên: “*Không, có gì mà đau!*” Khi được bác sĩ băng bó chữa trị anh, tôi hỏi bác sĩ điều trị nguyên nhân nào anh không đau, ông đáp: “*Vì trong não bộ người bệnh nặng, dây thần kinh truyền cảm giác đau đớn bị tê liệt hay không giao lưu bình thường, nên chẳng biết đau*”.

Những người bệnh nặng thường gây án mạng hay tai nạn cho người khác mà khi lên cơn điên dữ mất hết lý trí thường ngày. Tôi có một bạn học cũ, nguyên là học sinh trường trung học, quen từ lớp tiểu học Biên Hoà, phải gián đoạn học hành sớm để ra đời mưu sinh. Một buổi trưa hè đồ lửa nóng bức, anh ngồi nhìn ra cửa trông vợ mua thực phẩm về, bỗng nhiên anh hốt hoảng, cầm dao to ra chém bừa bãi một kẻ vào nhà. Sau khi nạn nhân ngã quy, tỉnh trí lại anh mới biết là vợ mình. Khi nhà chức trách đến điều tra vụ án mạng, anh trông thấy một con cạp vào sân nhà, nên anh chém cho chết. Sau đó, anh được đưa vào dưỡng trí viện để đền tội tự mình gây ra.

Đây có lẽ là một chứng bệnh thác loạn tâm thần ảo tưởng cảm giác. Nói đến đây, tôi liên tưởng sự nhớ đến quyển sách nhỏ tựa đề “La Folie” của Bác Sĩ Tâm Lý Roland Jaccard viết, do nhà in “Que Sais-Je?” vừa tái bản lần thứ 7 tại Pháp. Tác giả thuật chứng bệnh điên này được gọi là “Amok”, tên của một người điên. Người bệnh loại này tính tình bình thường, khi nổi cơn anh ta dùng dao “kris”, chạy ra đường nhắm hướng thẳng mà chạy, môi sùi bọt, miệng la hét, gắp người hay thú vật đều chém. Dao càng đẫm máu, mùi hôi càng khiến anh điên loạn thêm. Dân chúng Mã Lai

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

khi trông thấy hung thủ chạy đến, đều la ó lên: “Amok! Amok!” và chạy trốn tán loạn để thoát nguy.

Giải pháp ngăn chướng hữu hiệu nhưt là dùng gộc gậy đánh đập, triệt hạ như thú dữ. Bác sĩ thần kinh Hoà Lan Van Wufften Palthe cho rằng nguyên nhơn bịnh “Amok” do tình dục, hoặc khó khăn gặp phải vì ngoại cảnh. Triệu chứng bịnh này bắt đầu bằng nói liên tục suốt ngày, làm bầm tịt đọc những bài thi văn đã thuộc. Lương tri thu hẹp lại và cảm xúc bộc phát tràn ngập, vô phương chế ngự trở thành điên cuồng.

Ngược với chứng bịnh này của đàn ông mắc phải, người phụ nữ mang chứng bịnh “Latah”. Người nữ khi lên cơn điên đột nhiên nhảy múa, ca hát, lăn lộn dưới đất, xé rách áo quần, như thể mắc phong, có cử chỉ khiêu dục.

Tại Dưỡng Trí Viện Biên Hoà, hiện nay có nhiều người cao niên còn nhớ đã xảy ra ba trường hợp:

a/ **-CHUYỆN BÀ HAI:** Một bà đứng tuổi, bị bịnh tâm thần được trị dứt, không chịu rời nhà thương điên và xin ở lại. Thương tình nhà thương cho bà một căn phòng nhỏ, tối ngày may vá và xin người vào thăm bịnh hàng vài vụn. Bà kết các hàng vải đủ màu, cắt may thành một áo dài sặc sỡ, chẳng phải là “ngũ sắc” mà thành “ba sắc”. Thường xuyên, bà ngồi giữa đóng vai nữ chúa tể, những người bịnh nam phủ phục trước long nhan, phải biết tung hô vạn tuế bà trước khi thay phiên lên ngôi để bác sĩ chạy máy điện kinh. Tôi đã thấy cảnh nói trên và lúc đó không có một cảm tưởng nào là mình đang đối diện với người bịnh tâm thần cả, vì họ nói năng như người tỉnh, như một màn hát bội khi cúng đình

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

ở làng quê. Lúc nhìn bác sĩ chữa trị cho chạy điện người bệnh ngồi máng hai điện cực trên đầu, thoát tiên họ còn có vẻ sợ, liền sau đó, người bệnh tỏ sắc tinh táo hơn và ra đi với nụ cười trên môi.

Bác sĩ điều trị giải thích thêm là bệnh tâm trí do sự rối loạn thần kinh, khi ta nhưc đầu là triệu chứng bắt đầu còn nhẹ, chỉ chạy điện với cường độ nhẹ là hết ngay.

b/ -CHUYỆN THỨ 2: NHÀ VĂN NGUYỄN NGU Í

Tên thật là Nguyễn Hữu Ngu, con cả của Ông Nguyễn Hữu Hoan, nguyên là thầy giáo và là thầy thuốc Nam, rời quê miền Bắc Trung Việt vào Nam, định cư tại Bến Gỗ (Biên Hoà), cùng với cô em gái là Nga, cách đây hơn nửa thế kỷ. Anh Ngu là thanh niên thông minh và kiến thức rộng. Với ý định giản dị hoá cách viết, Anh đã đề nghị thay đổi cách viết như: f (ph), i (y), c (k)...Thí dụ: fĩ phạm (phí phạm), nguien (nguyen), cì cục (kỳ cục), cèn cựa (kèn cựa). Do đó, biệt hiệu anh là "Ngu Í" (Ngu Ý) mà anh đã giải thích là Ý Ngu.

Anh đã quen thân với các nhà văn tên tuổi miền Nam như các ông Hồ Hữu Tường, Bình Nguyên Lộc... Anh đã gửi bản thảo đề nghị cải cách chữ Việt lên Bộ Giáo Dục Việt Nam Cộng Hoà, nhưng hồ sơ bị xếp, và không được trả lời. Rời Bến Gỗ, anh về Sài Gòn chung sống với vợ tại khu Bàn Cờ, chuyên viết văn và dạy học. Nhưng không may, anh bị bệnh tâm trí, được đưa lên Dưỡng Trí Viện Biên Hoà chữa trị. Bớt bệnh, anh rời viện, khi tái phát anh trở vào lúc bác sĩ Hiệp còn làm giám đốc. Khi tỉnh, anh dạy học (thập niên 1960-1970), có lúc làm giám khảo Việt Văn cho những kỳ thi Tú Tài, vì rất giỏi hai môn Pháp và Việt Ngữ.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Một câu chuyện khôi hài xảy ra được anh Trần Văn Khê, giáo sư thạc sĩ âm nhạc cổ truyền Việt Nam tại Pháp thuật kể lại, trong một nguyệt san Việt Nam tại Pháp, với tư cách bạn thân của anh Ngu Í, là có một lần cảnh sát xét giấy tờ anh, mà anh không có mang theo, anh cười hì hì đáp: “Tao ở nhà thương điên mới ra, cần ai điên này, còn lái nhái xét giấy, tao cần thử xem có điên không”. Sợ quá, cảnh sát thả đi luôn.

Sau biến cố 1975, tên cha anh được đặt cho một con đường ở miền Nam, và anh Ngu Í được đưa ra Hà Nội. Nhưng vì thất vọng, anh trở vào Nam, bệnh tái phát và cuối cùng vào hư vô.

c/- CHUYỆN THỨ 3: NHÀ THƠ BÙI GIÁNG:

Sanh năm 1926 tại Quảng Nam, tạ thế ngày 07-1-1998 tại Bệnh Viện Chợ Rẫy. Anh được an táng tại nghĩa trang Gò Dưa (Thủ Đức). Anh là một thi sĩ tài ba mà giới văn học Việt Nam rất ngưỡng mộ.

Sau biến cố 1945, anh về quê, sau thời gian xa nhà tranh đấu. Anh bắt đầu cuộc đời chăn bò, chăn dê ở miền núi rừng và đi vào thế giới thi ca. Bài thơ “Anh Đi Vào Núi Chăn Dê” là một tác phẩm tả cảnh, tả tình tuyệt vời cùng với bài “Nỗi Lòng Tô Vũ”.

Vào Sài Gòn, anh đã cho in quyển thơ “Đi Vào Cõi Thơ” Tập 1, nhà in Ca Dao ấn hành năm 1969 và nhà in An Tiêm tái bản tại Paris lần đầu năm 1998. Anh đã viết về những tác phẩm thơ của các ông: Tuệ Sỹ, Trương Cẩm Vũ, Huy Cận, Nguyễn Du...Thông thường, chữ tài và tai hay đi đôi một vắn. Anh mắc bệnh tâm trí và được điều trị tại Dưỡng Trí

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Viện Biên Hoà. Trong bài “Ngày Tháng Ngao Du” Anh đã viết: *“Nó điên? Vâng, nhưng điên một cách vui vẻ. Ba đầu gối đó là mẫu thân bát ngát của con. Người ta bảo rằng nó không điên. Có kẻ bảo rằng nó già vờ điên. Muốn nói nó điên hay không điên, thì trước hết phải đáp vào câu hỏi: “Sao gọi là điên? Nhưng mà? Nhưng mà đó là một câu hỏi chưa hề có một lời giải đáp dưới gầm trời và suốt từ xưa tới nay vậy”.*

Câu chuyện mất trí của thi sĩ Bùi Giáng, theo báo Thế Kỷ 21 số 115 (11/1998) đăng tải, nữ nghệ sĩ Kim Cương đã đến viếng linh cửu của nhà thơ quán tại chùa Vĩnh Nghiêm Sài Gòn, và đã xác nhận khi được phỏng vấn ngày 09-10-1998:

“Cách hơn 25 năm trước (tức trước 1975), một đêm khuya anh Bùi Giáng đến đập cửa nhà cô và hét: “Mẫu thân mở cửa”. Cô hỏi: “Anh Giáng ở đâu về mà bơ phờ vậy?” Anh bảo ở nhà thương điên Biên Hoà, khi không có một Bồ Tát hiện tới bảo anh phải về gấp Sài Gòn để nhờ “Mẫu Thân” Kim Cương bảo lãnh mới “an toàn hiện sinh sinh hiện”. Cô Kim Cương cười nói không dám nhận mấy tiếng “Mẫu Thân”. Anh Giáng bèn quát: “Đồ phàm phu tục tử, như ái khanh một triệu năm chưa hiểu thấu tình yêu của trẫm.”

Thời ấy, anh Bùi Giáng mặc bộ đồ nhiều màu, vai đeo lưng lủng lẳng mấy lon sữa bò rỗng, đi lang thang trong những “ngày tháng ngao du”. Quả thật, anh là một nhân tài bất cần thế sự, chẳng ngại thị phi, sau khi qua đời nhiều người trong và ngoài nước mộ tài, thương tiếc...

Kết luận, Dưỡng Trí Viện là một thể giới nhỏ, khác biệt riêng rẽ với xã hội cộng đồng, chẳng những tại Việt Nam

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

mà khắp cả các nước trên thế giới. Những bác sĩ cùng tất cả nơnon viên cộng sự đều có một tinh thần rất cao, thương người độ thể, hằng ngày sống hoà mình với người bệnh. Mục đích là dùng tâm lý để tìm hiểu tâm tư họ, giúp đỡ về vật chất lẫn tinh thần, giúp cho họ mất trí trở lại người bình thường, tái hoà nhập với xã hội, nơi mà cuộc sống bôn ba, chật vật, lo âu, buồn phiền, khiến người tỉnh trở thành ít nhiều loạn trí.

ĐÁNG CAO QUÝ THAY NHỮNG TÂM HỒN "BỎ TẮT"

Phương pháp trị liệu bệnh tâm thần tại Âu Mỹ hiện nay chủ trương ngoài y dược hoặc dùng điện kinh chạy điện đỡ đau thân thể cấp thời, còn dựa vào các khoa tâm lý học, xã hội học, phân tích tâm lý (Psycho-analyse: Phân Tâm Học), phân tích xã hội (Socio-analyse).

Nhà xã hội học Pháp R. Bastide phân biệt 3 loại bệnh:

- 1- Tâm thần do xã hội (Psychopathologie): Xét căn bệnh do xã hội tạo ra.
- 2- Do mâu thuẫn giữa cơ sở điều trị và phương pháp trị liệu không thích ứng.
- 3- Do tình trạng gia đình, nơi chốn người bệnh, hoặc do tôn giáo, tà giáo hay tin tưởng thần lực, dị đoan tạo nên (Thí dụ: Ma quỷ nhập, tự tử tập thể để lên thiên đường?) Cuối thế kỷ XIX, nhà xã hội học G. Vidon đã thêm ngoài 3 yếu tố trên, còn có sự cần công khai hoá sự giao liên giữa nhà chức trách về xã hội và các cơ sở điều trị, để tìm giải pháp trị liệu thích ứng.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nhà xã hội học Mỹ ông T. Parson lại chú trọng đến sự không phù hợp tính giữa luật lệ xã hội đặt ra, và nguyện vọng chung của thành phần sống trong cộng đồng theo đà tiến triển trên thế giới hiện nay. (Thí dụ: Cấm tuyệt hay trừng trị nặng ngôn luận, phê bình chính xác về tham nhũng, tệ đoan xã hội, trong khi giới chức trách muốn chứng tỏ chế độ là dân chủ, bảo vệ nhân quyền).

Phương pháp này liên hệ đến “chánh trị”, một yếu tố không kém phần quan trọng đối với việc phòng ngừa bệnh tâm thần, trong cách thức “tâm lý trị liệu” do các nguyên nhân trên. Để kết thúc bài lược khảo, xin có vài cảm tưởng sau:

ĐIÊN TỈNH

*Thế sự thường hay nói Tỉnh Diên,
Biết sao là Tỉnh, biết sao Diên?
Diên trong thời loạn nên thương hại,
Tỉnh giữa đồ tường, chẳng xót khuyển
Diên không gây hại, lòng an lạc,
Tỉnh chẳng thiện tâm, đã khổ phiền
Diên còn chữa trị, diên thành tỉnh
Tỉnh vẫn tà gian, tỉnh hoá diên!*

TRẦN VĂN TRUNG



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

MỘT TRĂM NĂM NHÀ THƯƠNG ĐIÊN BIÊN HOÀ

Lê Quang Trường
(Germany)

Nhà thương điên Biên Hoà - được chính quyền Đông Dương cho khởi công xây dựng vào ngày 17 tháng 03 năm 1915 nằm trên địa bàn ấp Bàu Hang, xã Bình Trước, quận Đức Tu, tỉnh Biên Hoà (theo đơn vị hành chính trước năm 1975) - cũng từng nổi trôi thăng trầm theo vận nước, đã nhiều lần thay tên đổi họ, nào là Dưỡng Trí Viện Nam Kỳ, Dưỡng Trí Đường Biên Hoà, Dưỡng Trí Viện Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài, Bệnh Viện Tâm Trí Biên Hoà, Bệnh Viện Tâm Thần Biên Hoà, ... nhưng trong thâm tâm của người Biên Hoà, thế hệ chúng tui và trước chúng tui chỉ có một cái tên "Nhà Thương Điên Biên Hoà".

Có lẽ, người Biên Hoà có thói quen, thích gọi tên bình dân bình dị hơn là cái tên chính thức, thấy sao thì gọi vậy. Như: cầu Hoá An gọi là cầu Mới, cầu Tân Hiệp gọi là cầu Đức, đường Phan Đình Phùng gọi là đường Dốc Sỏi, rồi chùa Con Ngựa, hẻm Cây Keo, ngã ba Vườn Mít ...

Nhân dịp 100 năm Nhà Thương Điên Biên Hoà (NTĐBH), là con dân Biên Hoà, nên tui muốn kể lại, viết chút ít về nơi NTĐBH bằng những gì mắt thấy tai nghe, bằng trải nghiệm cuộc sống của chính mình, không dựa theo sử liệu, tài liệu nào hết.

Có thể nói, gia đình tui ít nhiều có duyên nợ với NTĐBH. Như bà nội tui kể lại thuở đó nhà ông cố của tui ngày xưa

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

nằm cạnh bờ suối Săn Máu, gần Quốc Lộ 1A (ngay dãy phố Nhất của cư xá NTĐBH ngày nay). Vào năm 1922, ông cố tui phải nhượng lại mảnh đất này cho NTĐBH để xây cư xá và dọn sâu vào trong ấp Bàu Hang. Nhưng đến năm 1945, khi phe đồng minh dội bom đánh Phát Xít Nhật, nhà ông cố tui bị cháy sập, làng Bàu Hang bị xoá sổ, dân làng di tản ra xóm Miếu (phía trong hẻm Bách Lạc, thuộc phường Thống Nhất bây giờ) tạm cư đến thời đệ nhất cộng hoà, làng Bàu Hang chỉ còn sót lại cái NTĐBH.

Và không lâu sau ông bà cố tui mất, nội tui dọn vào cư xá NTĐBH ở và mở quán cơm, chuyên nấu cơm tháng cho những bệnh nhân nhà giàu. Rồi đến năm 1956, sau khi được giải ngũ, ba tui xin vào làm trong NTĐBH cho tới lúc về hưu. Thế là, tự nhiên tui được sinh ra là lớn lên trong cái cư xá NTĐBH, nào có được lựa chọn gì đâu, cho đến khi vừa đủ lông đủ cánh tui lại bay đi, giờ đây đang ở một phương trời xa xôi lạnh lẽo, mà ghi lại những dòng ký ức thuở con chim non còn sống trong cái tổ ấm.

NTĐBH có một diện tích khá rộng lớn, dọc phía Đông giáp với Quốc Lộ 1A, có dòng suối Săn Máu chảy qua, được kè đá xanh với 4 cây cầu bắt ngang, 2 cầu sắt và 2 cầu đúc. Phía hạ nguồn có đập chắn để làm hồ Piscine (tiếng Tây ngày xưa thường hay dùng), hai bên bờ có những bậc thềm đi xuống, cứ độ cuối tuần được ngăn nước lại cho khách thập phương về nghỉ mát.

Sau này, rừng trên thượng nguồn bị tàn phá, gây ngập lụt và ô nhiễm, kè đá 2 bên bờ bị hư hỏng nặng, buộc phải phá con đập chắn đi để thông nước khi mùa lũ và coi như vĩnh biệt cái hồ Piscine.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

NTĐBH được xây dựng như một công viên rộng lớn, theo hình bàn cờ, có nhiều cây xanh và thảm cỏ mượt mà. Cả thầy 20 khoa điều trị, mà trước năm 1975 được gọi là trại, được đặt tên theo số thứ tự, chẵn dành cho Nam, lẻ dành cho Nữ.

Ngoại lệ, không có trại 1 và 2, được thay bằng trại quan sát Nữ và Nam (vào năm 1974 chuyển sang khu quân y, đổi tên thành trại mang tên 2 đưa con của cố bác sĩ giám đốc Tô Dương Hiệp); không có trại 15, được thay bằng trại Nhi Đồng; không có trại 17 và 18, được thay bằng Nông Trại Nữ và Nông Trại Nam.

Đa phần các trại có hàng rào dăm bụi, mương thoát nước và lẽ cỏ may bao bọc. Đặc biệt trại 13 và trại 16, được xây kiên cố như nhà tù, 1 lầu, 1 trệt, bên ngoài có tường cao giăng kẽm gai bên trên, cổng vào chật hẹp kín mít, bên trong trại có nhiều hàng rào song sắt. Nơi đây giam cầm bệnh án, những bệnh nhân đã từng giết người, hoặc dự tính giết người. Ngày xưa, những ai giả điên trốn lính, đưa vào đây bảo đảm hết điên ngay.

Trại Nhi Đồng thì rộng rãi hơn những trại khác, có sân chơi, có cầu tuột, xích đu, bàn quay,... (thuở nhỏ, bọn tui thỉnh thoảng vào chơi ké). Ghét nhất, bệnh nhân nhi đồng thường hay khóc nhè.

Nông Trại Nam và Nông Trại Nữ (nay gọi là khoa phục hồi chức năng) bao gồm nhiều căn nhà nhỏ lẻ, nằm rời rạc, xung quanh có vườn tược. Bệnh nhân ở đây được tự do đi lại, hằng ngày ra đồng trồng trọt và vui thú điền viên.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trại 5, trại 6 dành cho bệnh nhân nhà giàu hay người nước ngoài, ở đây trông rất tươm tất và sạch sẽ.

Trại 20 là trại bệnh lao, vì sợ bị lây nhiễm tui chưa hề lui tới.

Nói chung, từ trại 3 cho tới trại 10 có kiểu kiến trúc giống nhau, những trại còn lại được xây cất theo đặc thù của từng bệnh trạng.

Ngoài những khoa điều trị, còn có khoa xét nghiệm, khoa dược, nhà bếp, ban công xa, thủ môn, ... đặc biệt, khu hoạt động liệu pháp được xây bởi những dãy nhà dài thành hình chữ U khép kín.

Giữa sân có một cái đền nhỏ, trống quắc không vách, với 4 chân cột hình rồng phụng, 4 mái ngói nghiêng tựa như mái chùa, nền cao có thềm đi lên từ bốn phía. Trước đền là một hồ sen nhỏ, giữa hồ là tượng đài Phật Bà Quan Âm, nơi mà những bà chị trong xóm thường ra cầu xin trước mùa thi cử.

Trước dãy nhà nằm ngang là một sân khấu, dùng để tổ chức văn nghệ vào dịp lễ lạc. Trong khu này có nhiều xưởng thủ công, như: vẽ, điêu khắc, may, dệt, thêu, đan, mộc,... những bệnh nhân có năng khiếu hoặc tay nghề được sinh hoạt ở đây với sự dìu dắt của nhân viên bệnh viện.

Biết bao tác phẩm nghệ thuật được những người bệnh tâm thần gửi gắm, thêu dệt, khắc hoạ bằng cả tâm hồn đầy tinh táo của mình ở trong đó, không thua kém gì những tay thợ chuyên nghiệp.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sâu phía trong là trại chăn nuôi, có 2 dãy chuồng trại nuôi heo, gà, vịt và một đàn bò. Bên ngoài là đồng ruộng rộng khoảng 3 hecta, trồng lúa, rau muống, khoai mì, khoai lang và rau cải các loại... Những bệnh nhân đồng áng hằng ngày đến đây làm việc với sự hướng dẫn của một kỹ sư nông nghiệp người Mỹ.

Mặt tiền bên phải NTĐBH là khu cư xá, bao gồm 7 dãy nhà, mỗi dãy 10 căn hộ, được chia làm 2 hàng, 5 dãy phố và 2 dãy phố. Ngoài ra, còn có 2 nhà tiền chế (nhà mái vòm cong) dành cho người độc thân, được lính Mỹ xây vào khoảng năm 1971.

Phía trước cư xá, bên kia bờ suối Săn Máu là trường tiểu học cộng đồng Dưỡng Trí Viện, có 5 phòng học và có 10 lớp được chia ra 2 buổi sáng chiều.

Trong cùng là một nghĩa trang mệnh mông, có 1 nhà xác, 2 nhà tang lễ dành cho Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo, giữa 2 nhà tang lễ là một tượng đài xây bằng gạch.

Phần bên phải nghĩa trang một dãy dài nằm cạnh đường tiếp giáp với Sở Cải dành cho công nhân viên chức, phần còn lại là mồ mả bệnh nhân được chôn đầy khít, đến độ muốn đi qua phải bước lên trên mộ. Vậy mà đến những năm 80 đã không còn chỗ trống nữa.

Tận cùng của NTĐBH cũng là nơi an nghỉ cuối cùng của những bệnh nhân không còn người thân, cùng với nhiều công nhân viên chức, trong đó có cả mộ phần cố bác sĩ giám đốc Nguyễn Văn Hoài, nguyện cùng sống, chết chung với người điên.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thình thoảng, xem những vở hài kịch, người ta ví Biên Hoà là nhà thương điên, tui không thể nào cười nổi, vì nó quá lạt phèo, lạt nhách, cứ pha đi chề lại cũng mấy chữ NTĐBH.

Không biết từ bao giờ? Tác giả nào? Soạn giả nào? Nhà biên kịch nào là người đầu tiên đã đồng hoá nghĩa Biên Hoà với Nhà Thương Điên trong tác phẩm của mình? Để đến tận ngày nay vẫn còn nhiều người bắt chước.

Cũng một phần do cái tên của bệnh viện trước đây thường gắn liền với cái chữ Biên Hoà. Chắc chính vì vậy mà gần đây mấy ngài ở Bộ Y Tế Cộng Sản đã quyết định đổi tên thành Bệnh Viện Tâm Thần Trung Ương 2 và cái chữ Biên Hoà không còn hiện diện nữa.

Xin mượn 2 câu thơ của anh Phạm Hoài Nhân để tạm kết thúc phần này:

*Chưa đi chưa biết Biên Hoà.
Đi rồi mới biết có Nhà Thương Điên.*

Lê Quang Trường



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



TƯỞNG NHỚ NHÀ VĂN BÌNH NGUYỄN LỘC

Và Một Chút Nhớ Về
Người Bạn Gái Ngày Xưa

Nguyễn Kim Lộc
(Illinois, U.S.A.)

Hôm Chúa Nhật ngày 06-3-2005, trong buổi tiệc họp mặt đồng hương Biên Hoà tại nhà một người bạn tại thành phố Chicago, tôi có dịp nghe bản nhạc Dò Dọc do nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng sáng tác phỏng theo tập truyện dài cùng tên Dò Dọc của nhà văn Bình Nguyễn Lộc, trong một băng nhạc Paris By Night, do hai ca sĩ Thanh Tuyên và Sơn Tuyên trình bày rất duyên dáng trong lời dân ca êm dịu..

*“Có một gia đình trung lưu trí thức
Từ bỏ ngôi vui về với ruộng đồng...”*

Trong bầu không khí đang vui, tôi bỗng ngùi ngùi nhớ đến nhà văn Bình Nguyễn Lộc, một nhà văn xứ Bưởi. Tôi băng quơ nhìn lên tấm lịch treo tường và nhận ra ngày mai là ngày giỗ thứ mười tám của nhà văn Bình Nguyễn Lộc, sở dĩ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

tôi nhớ ngày này là vì ít có người được như Bình Nguyên Lộc, sanh tử cùng ngày.

Ông sanh ngày 07-3-1914 tại Tân Uyên Biên Hoà. Ông mất ngày 07-3-1987 tại Sacramento, California.

Hôm nay (07-3-2005) tôi viết mấy dòng này để tưởng nhớ nhà văn Bình Nguyên Lộc và cũng để nhớ về một người bạn gái xa xưa, ở cùng xóm với tôi, cô gọi Bình Nguyên Lộc bằng bác. Nhờ cô mà tôi đọc được nhiều tác phẩm của ông.

Nói đến nhà văn Bình Nguyên Lộc thì lắm người biết, lắm người thương vì ông là một nhà văn lớn của Việt Nam, nổi tiếng từ thập niên 50. Ông viết rất đều đặn và đã cho xuất bản đến ba mươi tác phẩm. Văn của Bình Nguyên Lộc hay, gọn, bình dân, giọng Nam dễ hiểu nên được nhiều người yêu thích.

Biết bao nhiêu người đọc say sưa các tác phẩm của Bình Nguyên Lộc, nhưng ít người biết gốc gác của Bình Nguyên Lộc. Tôi rất may, được biết nhà văn Bình Nguyên Lộc, gốc người Tân Uyên/Biên Hoà rất sớm, nhờ cô bạn gái ở cùng xóm chợ Biên Hoà.

Thình thoảng cô cho tôi mượn rất nhiều sách để đọc. Nhà cô có một tủ sách, gồm đủ loại, phần nhiều là tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn và có cả các loại báo cũ, như Hà Nội Báo, Tiểu Thuyết Thứ Bảy xuất bản tại Hà Nội, loại hai xu, khổ lớn hình bìa là hình chụp một bức tượng...

Có lần tôi vui miệng hỏi lý do nào cô đã sưu tầm hầu như gần đủ bộ tiểu thuyết của Bình Nguyên Lộc.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Cô bạn tôi chậm rãi trả lời rằng: *“Tôi yêu thích văn của Bình Nguyên Lộc, vì ông là nhà văn xứ Bưởi, cùng quê với tôi. Ông sanh quán ở Tân Uyên/Biên Hoà và ông còn là Bác của tôi...”*

Cô bạn tôi tỏ rõ niềm hãnh diện vì có người trong họ là một nhà văn nổi tiếng, nhà văn xứ Bưởi, làm tôi cảm thấy vui lây. Từ đó, tôi bắt đầu ngưỡng mộ nhà văn Bình Nguyên Lộc. Tôi lần lượt mượn lại những tác phẩm của Bình Nguyên Lộc, mà tôi đã có dịp đọc qua để đọc lại kỹ hơn.

Tôi tìm hiểu và được biết Bình Nguyên Lộc tên là Tô Văn Tuấn, sinh ngày 07-3-1914 tại Tân Uyên, Biên Hoà, là Bác của cô bạn gái tôi tên Tô Y.N.

Tôi chưa được hân hạnh một lần diện kiến nhà văn, chỉ “văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình”, mãi về sau này có dịp đọc quyển “Cuống Rún Chưa Lìa”, thấy nơi trang bìa sau quyển truyện này có hình của nhà văn Bình Nguyên Lộc, có gương mặt giống hệt của ông Tô Văn Sáu tự Sáu Tồn, làm việc trong ban chấp hành nghiệp đoàn xe Lô đưa rước hành khách Biên Hoà - Sài Gòn, và ở phía sau nhà tôi, khu rạp hát Vạn Khánh Hưng, góc đường Phan Chu Trinh và Lý Thường Kiệt, khu chợ Biên Hoà.

Tôi đoán Bình Nguyên Lộc là anh ruột hoặc anh chú bác với ông Tô Văn Sáu, nên có lần tôi hỏi ông Sáu và được ông xác nhận Bình Nguyên Lộc là anh của ông ta.

Thuở đó tôi cố đọc và cố nhớ nhiều về các tác phẩm của nhà văn Bình Nguyên Lộc chỉ với mục đích chực chờ người bạn

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

gái tôi hỏi mà trả lời về cốt chuyện, tình tiết, lời văn... như học trò trả bài cho cô giáo vậy.

Thời gian lặng lẽ trôi qua, vào một buổi sáng đẹp trời ngày Chúa Nhật cuối năm 1957, cô bạn gái của tôi sang thăm tôi với vẻ mặt buồn buồn, lời nói và cử chỉ không tự nhiên như những lần cô mang sách đến cho tôi mượn trước đây, lần này cô bạn mang đến cả hai chồng sách, được cô gói cẩn thận và nói xin biểu tôi để đọc lâu dài, xong cô nàng chào tôi và ra về. Tôi đoán, chắc có chuyện gì xảy ra.

Tôi vội mở hai chồng sách ra, thấy những quyển sách quen thuộc tôi đã từng đọc qua. Trong mỗi quyển sách đều có ghi ngày cô cho tôi mượn và ngày tôi trả và có chữ ký tắt L+N tên tôi và tên cô bạn.

Tôi vội giở nhanh từng trang sách như cố tìm một cái gì. Khi giở đến quyển Trăm Nhớ Ngàn Thương của Bình Nguyên Lộc, bên trong có một giấy màu xanh dương nhạt xếp đôi:

***Anh Lộc thương! Em hiểu lòng anh, và chắc anh cũng hiểu được lòng em, chúng ta chưa một lần nói tiếng yêu nhau, nhưng qua biểu hiện tình cảm, ánh mắt, nụ cười, phút giây chờ đợi, cho em đoán rằng trong lòng chúng ta đã có sự thâm kín mến thương nhau. Nay ba má em quyết định gả em lấy chồng, nói là em đã lớn, đã hai mươi tuổi rồi. Thật tình, em chẳng biết tính sao, đành cúi đầu vâng lệnh. Mong anh hiểu lòng em . Xin chào vĩnh biệt**.*

Tôi cầm lá thư trong tay mà hồn tôi như đã lạc phương nào, chỉ nghe trong lòng đang vờ vờ một nỗi buồn xa vắng. Có

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

bạn cắt đứt quan hệ với tôi, rời bỏ xóm làng, đi lấy chồng, thật ra chẳng có gì đáng trách. So sánh cảnh sống thuở ấy của tôi và hoàn cảnh của nàng, tôi đoán chắc sẽ có ngày này, ngày nàng nói lời chia tay vĩnh biệt với tôi.

Chuyện gì đến đã đến, coi như mọi việc đã an bài. Tôi chỉ thoảng buồn và tiếc là phải xa cách một người bạn tốt. Một năm sau, tôi được một người hàng xóm báo tin sắp đến ngày lễ vu quy của cô bạn, tôi từ phương xa trở về đúng lúc.

Tôi đến nhà người hàng xóm có cửa sổ trong sang nhà cô bạn, tôi lên vẫy tay chào cô và thăm chúc cô hạnh phúc. Sau này, tôi biết tin cô bạn ngày xưa của tôi trở thành một goá phụ rất sớm, ở độ tuổi hai mươi lăm, tuổi xuân còn nồng đượm, nhưng cô quyết thủ tiết thờ chồng, ở vậy nuôi ba đứa con ăn học nên người.

Khoảng năm 1987, tôi có dịp gặp lại cô bạn và được cô cho biết nhà văn Bình Nguyên Lộc đã qua đời bên đất Mỹ, sau khi ông sang định cư tại đây được hai năm.

Cô bạn tôi hiện đang sanh sống ở Việt Nam, dù xa xôi, tôi vẫn ghi lòng biết ơn cô, nhờ cô mà tôi có dịp đọc nhiều tác phẩm của Bình Nguyên Lộc.

Nay tôi viết mấy dòng chữ này coi như nén hương lòng của tôi, một người dân xứ Bưởi kính dâng nhà văn xứ Bưởi Bình Nguyên Lộc trong niềm hãnh diện và thương tiếc ông nhân ngày kỷ niệm năm thứ 18 ông vĩnh biệt cuộc đời trên đất Mỹ. Ông để lại cho đời những ba mươi tác phẩm sau đây:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

-Nhót Gió -Xô Ngã Bức Tường Rêu - Đò Dọc -Gieo Gió Gặt Bão -Ký Thác -Nhện Chờ Mối Ai. -Bóng Ai Qua Song Cửa -Ái Ân Thu Ngắn Cho Dài Tiếc Thương -Hoa Hậu Bồ Đào -Nửa Đêm Trăng Sụp -Tâm Trạng Hồng -Đừng Hỏi Tại Sao -Mưa Thu Nhớ Tầm -Một Nàng Hai Chàng -Quán Tai Heo -Trăm Nhớ Ngàn Thương -Thâm Lặng -Uông Lộn Thuốc Tiên -Cần Giờ -Diễm Phương -Sau Đêm Bó Ráp -Cuống Rún Chưa Lìa -Khi Từ Thức Về Trần -Lột Trần Việt Ngữ -Tinh Đất -Những Bước Lang Thang Trên Phố của Gã Bình Nguyên Lộc -Nguồn Gốc Mã Lai Của Dân Tộc Việt Nam.

Là người Biên Hoà, đang sống nơi hải ngoại, ta nên tìm đọc những tác phẩm trên đây của Bình Nguyên Lộc, để có dịp tiếc thương ông và nhớ về cội nguồn, miền Sông Đồng Núi Bửu.

Trong 30 tác phẩm trên đây có một số quyển như quyển Cuống Rún Chưa Lìa đã vượt ra khỏi lãnh vực văn chương, trở thành phương thuốc, có thể chữa cho những ai đang mang Nỗi Sầu Xa Xứ.

Nguyễn Kim Lộc



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



BÀ TRẦN LỆ XUÂN: NGUYỄN QUÁN BIÊN HOÀ

Nguyễn Kim Lộc
(Illinois. U.S.A)

Hầu hết dân chúng miền Nam Việt Nam đều biết bà Ngô Đình Nhu, nữ danh Trần Lệ Xuân, là một phụ nữ tài sắc vẹn toàn, nổi danh thời Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hoà bằng sự tích cực tham gia chính quyền và nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng. Bà là phu nhân của ông Ngô Đình Nhu, Cố Vấn Chính Trị nền Đệ Nhất Cộng Hoà, đặc cử Dân Biểu Quốc Hội, đảm trách chức Chủ Tịch Phong Trào Phụ Nữ Liên Đới, kiêm Thủ Lãnh Thanh Nữ Cộng Hoà. Bà cũng từng thủ vai Đệ Nhất Phu Nhân, phụ giúp Tổng Tổng Ngô Đình Diệm, trong việc tiếp đón các nữ chính khách ngoại quốc...

Bà quyết tâm chống Cộng Sản và nuôi ước vọng xây dựng một xã hội phồn thịnh cho toàn dân miền Nam được cơm no áo ấm trong môi trường tự do, dân chủ...nhưng giấc mộng của bà đã tan theo khói súng đảo chánh của một nhóm tướng lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà ngày 01-11-1963.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Bà sanh năm 1924, Giáp Tý tại Hà Nội trong một gia đình danh gia vọng tộc, thân phụ là luật sư Trần Văn Chương và thân mẫu là người hoàng tộc, Thân Thị Nam Trân, cháu ngoại của vua Đồng Khánh và em họ của vua Bảo Đại. Bà theo học trường Albert Sarraut (Hà Nội), và tốt nghiệp tú tài Pháp. Năm 1943, bà kết hôn với ông Ngô Đình Nhu, người con thứ Sáu trong gia đình họ Ngô Đình, một gia đình danh giá tại Quảng Bình, miền Trung. Bà theo đạo Phật, nhưng sau khi lấy chồng theo đạo Thiên Chúa. Bà nói giọng Huế nên nhiều người lầm tưởng là người Huế, ít người biết bà là người có nguyên quán ở miền Nam, quê nội ở Biên Hoà.

Biến cố ngày 01-11-1963, chồng bà, ông cố vấn Ngô Đình Nhu bị quân đội Việt Nam Cộng Hoà sát hại, bà trở thành góa phụ ba mươi chín tuổi đời. Thân phụ của bà là luật sư Trần Văn Chương, từng là Đại Sứ Việt Nam Cộng Hoà tại Hoa Kỳ, là người Biên Hoà, và ông Trần Văn Thông, ông nội của Bà, từng là Tổng Đốc Nam Định cũng là người Biên Hoà.

Ông bà Ngô Đình Nhu có 4 người con. Khi cuộc đảo chánh xảy ra ngày 01-11-1963, bà Ngô Đình Nhu cùng người con gái đầu lòng Ngô Đình Lệ Thủy đang công du nơi hải ngoại, với mục đích giải độc dư luận về tình hình chính trị và Phật Giáo tại Việt Nam. Bà để ba đứa con nhỏ: Ngô Đình Trác, Ngô Đình Quỳnh và cô gái út Ngô Đình Lệ Quyên ở Đà Lạt, cho toán bảo vệ thân tính của ông Nhu chăm sóc...

Sau ngày đảo chánh chế độ Ngô Đình Diêm, Tướng Nguyễn Khánh, Tư Lệnh Quân Khu II, không biết theo

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

lệnh của ai hay tự ý hành động, ra lệnh cho một toán quân nhân đưa máy bay đến Đà Lạt, nhận ba người con của ông bà Nhu, đưa về tư thất của ông ta gần công Bộ Tổng Tham Mưu (Sài Gòn) lúc 3 giờ chiều ngày 04-11-1963. Và tiếp sau đó, Tướng Trần Văn Đôn đã cho người đi mời bà Trần Trung Dung đến gặp ba đứa cháu nói trên....

Đến 4 giờ chiều cùng ngày, Đại Sứ Cabot Lodge đến tư gia Tướng Dương Văn Minh, xin nhận 3 đứa con của ông bà Nhu để đưa đi qua Rome (Ý Đại Lợi) và được Tướng Đôn cho biết “ba đứa nhỏ đang ở tại tư thất Tướng Khánh”. Đại Sứ Lodge liền gọi điện thoại cho Toà Đại Sứ Mỹ với yêu cầu cho một chiếc máy bay đưa ba đứa con của ông bà Nhu đi Rome (Italy) để giao cho bà Nhu. Toà Đại sứ Mỹ thi hành lệnh cho một chuyến máy bay đặc biệt chở ba đứa con của ông bà Nhu rời Việt Nam vào cuối chiều ngày 04-11-1963.

Kể từ năm 1963, bà Ngô Đình Nhu và bốn đứa con sống lưu vong trên vùng đất Âu Châu. Tháng 04-1967, một bất hạnh đã xảy ra cho gia đình bà Nhu là con gái đầu lòng Ngô Đình Lệ Thủy, 22 tuổi (sinh 1945) bị tai nạn giao thông ở ngoại ô Longjumeaux, cách thành phố Paris 18 cây số, trên đường đi thăm người bạn gái trở về, bị một chiếc vận tải chạy ngược chiều húc vào đầu xe cô đang lái, gây cho cô tử thương.

Lúc bấy giờ, tôi hình dung mà cảm thương bà Ngô Đình Nhu vô cùng, bao nỗi đau thương đã dồn dập đến với bà, cảnh nước mất, nhà tan, chồng chết, con chết, anh chồng chết, em chồng chết trong niềm oan khuất và bà đang chịu đựng nhiều tai tiếng về các tin đồn thất thiệt, chẳng những

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

bêu xấu bà với nhiều mẫu chuyện rất hạ đẳng, mà còn xuyên tạc, cho rằng bà sở hữu một số tiền kết sù, đến 17 triệu đô la Mỹ, có đồn điền ở Ba Tây (Brazil), vân vân; nhưng bà luôn điềm tĩnh, vì bà tin sự mầu nhiệm của thời gian sẽ trả lời tất cả và sự thật sẽ được trưng bày dưới ánh mặt trời... nên bà đã không cần đính chính. Bà cứ âm thầm sống kiếp lưu vong và cố gắng tận tụy nuôi con ăn học. Bà rất vui khi nhìn thấy các con của bà đã học hành thành đạt và nên danh nơi xứ người.

- **Ngô Đình Trác** tốt nghiệp kỹ sư nông nghiệp, lấy vợ người Ý thuộc dòng dõi quý tộc, có 03 con trai cao lớn và 01 gái rất xinh đẹp. Ông chuyên nghiên cứu và chế tạo những nông cụ thích hợp cho việc canh tác trên những mảnh đất nhỏ. Ông có một biệt thự to và đẹp tại Roma. Gia đình ông Trác và gia đình cô em Lệ Quyên ở chung nơi đây, sống trong vui vẻ và hoà thuận.

- **Ngô Đình Quỳnh** tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Kinh Tế và Thương Mại Pháp, hiện làm đại diện thương mại cho một công ty Mỹ tại nước Bỉ (Brussels), vẫn còn độc thân.

- **Ngô Đình Lệ Quyên** tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa ở Đại Học Roma, đang là Luật Sư Ngành Công Pháp Quốc Tế, kiêm Giáo Sư thỉnh giảng ở Đại Học Roma. Cô được mời tham dự nhiều hội nghị quốc tế và đã công bố nhiều tham luận xuất sắc, có chồng người Ý, nhưng cô không chịu nhập quốc tịch Ý; có một đứa con trai, năm nay 18 tuổi mang họ mẹ tên Ngô Đình Sơn. (Ý đoạn văn trên đây được trích trong bài viết của tác giả Tiến Sĩ Hàn Lâm Luật Sư Trương Phú Thứ viết về “Bà Ngô Đình Nhu”).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sau hơn bốn mươi năm sống lưu vong ở nước Ý và Pháp, bà luôn hoài niệm cố hương, tuy nhiên bà vẫn cố gắng nuôi các con ăn học thành tài, bà thủ tiết thờ chồng và luôn ý thức “thời của bà đã qua”, nên bà không đề cập đến chính trị, không tiếp xúc với báo chí. Bà sống trong lặng lẽ, tin tưởng tuyệt đối vào Thiên Chúa và dường như bà đã xoá tất cả mọi thù hận trong lòng bà.

Bà Ngô Đình Nhu, nữ danh Trần Lệ Xuân trút hơi thở cuối cùng tại một bệnh viện ở thủ đô La Mã -Ý Đại Lợi, vào ngày Lễ Phục Sinh, lúc 2 giờ Chủ Nhật ngày 24-4-2011. Bà thanh thân ra đi về nước Chúa trước sự quây quần đông đủ của các con, cháu nội ngoại. Bà hưởng thượng thọ 87 tuổi.

Tin bà Ngô Đình Nhu vĩnh viễn ra đi, đã khiến cho rất nhiều người Việt ở khắp nơi, nhất là đồng hương Biên Hoà, bàng hoàng xúc động, tiếc thương cho một bậc anh thư từng tham gia hoạt động chính trị với nhiều vị thế quan trọng trong thời Đệ Nhất Cộng Hoà miền Nam Việt Nam, với tâm lòng nhiệt thành, triệt để chống Cộng Sản và nuôi ước vọng xây dựng xã hội tốt đẹp hầu mang lại hạnh phúc cho toàn dân miền Nam Việt Nam.

Thời gian thắm thoát, mới đó mà đã 100 ngày qua, giỗ Bách Nhật của bà Ngô Đình Nhu được gia đình tổ chức tại nước Ý, đồng thời cũng được tổ chức ở nước Pháp, tại một Nguyễn Đường Các Nữ Tu Khiêm Thị, số 88 đường Denfert-Rochereau, quận 14, Paris, vào lúc 15 giờ ngày 6-8-2011, với sự tham dự của một số họ hàng (trong số có đồng hương Biên Hoà: Võ Văn Phước, Tăng Thị Tiết.....có liên hệ họ hàng thân tộc) và một số đồng thân hữu, cùng sự hiện diện của người con bà Nhu là cậu Ngô Đình Quỳnh từ nước

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Bỉ qua tham dự, được linh mục Thanh Minh dâng thánh lễ. Tất cả đọc kinh cầu nguyện cho sự an nghỉ đời đời của bà nơi chốn vĩnh hằng và tỏ lòng tri ơn bà đã đóng góp những điều ích nước lợi dân trong thời kỳ Đệ Nhất Cộng Hoà Việt Nam.

VÀI NÉT VỀ KIẾN HỌ TRẦN Ở BIÊN HOÀ.

Kiến Họ Trần của bà Nhu là một danh gia, vọng tộc và khoa bảng nổi tiếng ở Biên Hoà. Tôi chỉ hân hạnh tìm hiểu từ đời ông Trần Văn Tứ trở về sau:

* **Ông Trần Văn Tứ** (Ông cố của bà Trần Lệ Xuân) có 8 người con:

Thứ Hai: Ông Trần Văn Thông, Tổng Đốc Nam Định (có 6 người con)

Thứ Ba: Ông Trần Văn Giai

Thứ Tư: Bà Trần Thị Xuyên (phu quân Phan Văn Lự), thân mẫu của:

1. Ông Phan Văn Trục, Bác Sĩ Giám Đốc Bệnh Viện Sài Gòn; **2.** Bà Phan Thị (?) có chồng là ông Tô Phương Ký (có 8 người con: Tô Huê Mỹ, Nha Sĩ; Tô Ngọc Dung, Giáo Sư Khoa Học; Tô Thị Thu Cúc, Bác Sĩ; Tô Phương Lê, Bác Sĩ; **3.** Bà Phan Thị Nữ, Hiệu Trưởng trường Nữ Tiểu Học Biên Hoà, phu nhân của Bác Sĩ Trần Minh Châu, và là thân mẫu Bác Sĩ Trần Minh Sang (Pháp), ông Trần Minh Hải, Bác Sĩ Trần Minh Quang, Dược Sĩ Trần Kim Phụng, Trần Minh Cảnh, Trần Minh Hồng, Trần Kim Loan, Luật Sư Trần Minh Đức (Virginia-Hoa Kỳ)...

Thứ Năm: Ông Trần Văn Ngọc (thân phụ của ông Trần Minh Miên và bà Trần Thị Hường).

Thứ Sáu: Ông Trần Văn Quế (Đốc Phủ Sứ), thân phụ của bà Trần Thị....(phu quân là ông Phan Tấn Tới Toà Hành

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Chánh Biên Hoà), quản lý Nhà Trọ L'Oasis và Đông Phương tại khu chợ Biên Hoà, có hai người con là chị Năm Lài và chị Bảy Thuý.

Thứ Bảy: Ông Trần Văn Tây, thân phụ của Trần Văn Nghiêm, Trần Thị Trang, Trần Thị Nguyệt, Trần Thị Sáng (vợ của thầy giáo Hưng), Trần Văn Láng, Trần Thị Minh, Trần Minh Mẫn, Trần Văn Non.

Thứ Tám: Ông Trần Văn Lai, thân phụ của bà Trần Thị Thắm, Trần Thị Sáng (phu nhân là ông Nguyễn Duy Kiêng), ông Trần Văn Giàu, Trần Văn Sanh, bà Trần Thị Vàng, ông Trần Văn Nhân).

Thứ Chín: Bà Trần Thị Nhiều, thân mẫu của bà Tăng Thị Sô (phu nhân của ông Võ Văn Thành) và ông Tăng Sanh (thân phụ của bà Tăng Thị Tiết ở Pháp).

**** Ông Trần Văn Thông** (Ông nội của bà Trần Lệ Xuân) có sáu người con:

- Trần Văn Chương, Luật Sư, từng là Đại Sứ Việt Nam Cộng Hoà tại Hoa Kỳ.
- Trần Văn Đổ, Bác Sĩ, từng là Tổng Trưởng Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hoà.
- Trần Văn Học, cũng từng là một Tổng Trưởng?
- Trần Văn Trí, Kỹ Sư, từng là Tổng Trưởng Công Chánh Việt Nam Cộng Hoà.
- Bà Trần Thị Kim và Bà Trần Thị Nhung

***** Ông Trần Văn Chương** có ba người con:

- Người thứ nhất: Bà Trần Lệ Chi và gia đình đang ngụ tại North Carolina (USA)
- Người thứ hai: Bà Trần Lệ Xuân, đã qua đời năm 2011 tại Ý Đại Lợi -Âu Châu)

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Người thứ ba: Ông Trần Văn Khiêm (Luật Sư), qua đời năm (?).

Xuyên qua sự tìm hiểu phần nào về gia phả kiến họ Trần của bà Trần Lệ Xuân, kể từ đời ông **Trần Văn Tứ** (ông cố của bà Trần Lệ Xuân) trở về sau, tôi nhận thấy phần đông là những người thông minh, tài trí, có địa vị xã hội cao như ông Trần Văn Thông, từng là Tổng Đốc Nam Định, ông Trần Văn Quế ngạch Đốc Phủ Sứ....

Thế hệ kế tiếp có: Trần Văn Chương, Luật Sư từng là Đại Sứ Việt Nam Cộng Hoà tại Hoa Kỳ; ông Trần Văn Đổ, Bác Sĩ, từng là Tổng Trưởng Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hoà; ông Trần Văn Trí, Kỹ Sư....,

Thế hệ kế tiếp nữa có: Phan Văn Trục, Giám Đốc Bệnh Viện Sài Gòn; bà Phan Thị Nữ (phu nhân của Bác Sĩ Trần Minh Châu), Hiệu Trưởng trường Nữ Tiểu Học Biên Hoà

Thế hệ kế tiếp nữa có: Tô Ngọc Dung, Giáo Sư Khoa Học Sài Gòn; Tô Thị Thu Cúc, Bác Sĩ; Tô Phương Lê, Bác Sĩ; Trần Minh Sang, Bác Sĩ (ở Pháp); Trần Minh Quang, Bác Sĩ; Trần Kim Phụng, Dược Sĩ; Trần Minh Đức, Luật Sư, Võ Văn Quan, Luật Sư; Võ Văn Phước, Trung Tá Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà, Võ Thị Lại, Cử Nhân Luật Khoa, Tăng Thế Long và Tăng Trọng Hiếu, Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà (hầu hết đang sinh sống tại hải ngoại.)

Một thế hệ kế tiếp nữa: chỉ trong ba gia đình (bà con cô cậu với bà Trần Lệ Xuân), có mười hai người con đều là những người học giỏi, đỗ đạt cao và thành danh ở xứ người...

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

1- Anh Võ Văn Phước và phu nhân là Lâm Thành Odile, có sáu người con trai đều có chức vị cao trong xã hội nước Pháp: -Võ Phước Hùng, Kỹ Sư Không Gian & Hàng Không, đang làm việc cho Cơ Quan Không Gian & Hành Không Pháp. -Võ Phước Cương, Kỹ Sư Điện Toán, Tiến Sĩ Chánh Trị Kinh Doanh làm việc trong Chánh Quyền Pháp. -Võ Phước Thanh, Kỹ Sư Điện Toán, lo phụ trách Bảo Hiểm cho AXA. - Võ Phước Tâm, Kỹ Sư Điện Toán, Tiến Sĩ Quản Trị Kinh Doanh, làm việc Bộ Y Tế Pháp. - Võ Phước Thiện, Tiến Sĩ Kinh Tế và Tài Chánh, Cố Vấn cho Ngân Hàng Bưu Điện, phụ trách về Di Sản Tài Nguyên Quốc Gia Pháp. - Võ Phước Chi, Kỹ Sư Điện Toán, Tiến Sĩ Quản Trị Xí Nghiệp và Đầu Tư hiện là Giám Đốc Hãng UNILEVER ở Vùng Đông Nam Á.

2- Chị Võ Thị Huệ (Dược Sĩ, Giám Đốc Viện Trợ USA của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, là phu nhân của Luật Sư Trần Minh Đức), có hai người con:

-Trần Minh Tuấn, Bác Sĩ chuyên khoa về Tim. - John Đức, Thạc Sĩ Y Dược.

3- Chị Võ Thị Lại (Cử Nhân Luật Khoa, phu nhân của Bác Sĩ Nguyễn Sơ Đông, có phòng mạch tại tiểu bang Virginia), có 4 người con:

- Nguyễn Đông Phong, Bác Sĩ chuyên khoa về Nội Tạng. - Nguyễn Đông Châu, Bác Sĩ chuyên khoa về Tim. - Nguyễn Đông Quân, Giáo Sư Bác Sĩ Chuyên Khoa Mắt, từng là Chủ Tịch Hội Y Giới ở Hoa Kỳ. - Nguyễn Đông Chương, Thẩm Phán Tòa Án ở tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ.

(Tôi rất quý mến và ngưỡng phục mười hai đứa con của anh Trần Minh Đức, anh Võ Văn Phước và anh Nguyễn Sơ Đông, nhân dịp tôi đến viếng thăm gia đình quý anh ở Pháp

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

và ở Virginia, Hoa Kỳ vào những năm 2009 và 2010. Các cháu kể trên, ngoài việc học giỏi và thành danh... còn có bản tánh hiền hoà, dễ thương và rất hiếu thảo với cha mẹ và một điểm đặc biệt nữa là rất lễ phép đối với những người bạn của cha mẹ - Tôi cho đó là điểm son truyền thống giáo dục gia đình).

Trong khi trình bày về Kiến Họ Trần của bà Trần Lệ Xuân ở Biên Hoà, tôi có đề cập đến một số người mang họ Võ, họ Tô, họ Tăng, họ Nguyễn, họ Phan.... nhưng có quan hệ họ hàng thân thiết với Kiến Họ Trần của bà Trần Lệ Xuân, .. đó là trường hợp những người con gái họ Trần lấy chồng khác họ.

Vài Nét Về Nhà Từ Đường Và Khu Đất Của Dòng Họ Trần.

Ngôi nhà Từ Đường nói trên, cất theo kiểu xưa, ba gian, tất cả đều làm gỗ quý và lợp ngói âm dương, do ông Trần Văn Nghiêm, Trần Văn Giàu (thầy dạy Pháp Văn, thân phụ của trung úy Việt, Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hoà; Trần Văn Non, bà Trần Thị Vàng, bà Trần Thị Nguyệt, đều là con ông Trần Văn Lai, đồng quản thủ cho đến ngày nay.

Sau ngày 30-4-75, các con cháu của các vị vừa kể, có xây cất nơi phần đất còn trống, phía mặt tiền của ngôi nhà từ đường, để có phương tiện làm ăn, hoặc buôn bán. Đối diện phía bên kia đường Phan Châu Trinh là nhà của ông Trần Minh Miên và cô Trần Thị Hường, và phía hướng lên đầu dốc (ngã Năm Công Chánh) là ngôi nhà của bác sĩ Trần Minh Châu, mà phu nhân của bác sĩ Châu là con gái thứ tư của bà Trần Thị Xuyên và cũng là thân mẫu của luật sư Trần Minh Đức, hiện định cư tại tiểu bang Virginia, Hoa

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Kỳ. Đối diện với ngôi nhà này, phía bên kia đường Phan Châu Trinh là nhà của ông Đốc Phủ Sứ Trần Văn Quế và đầu lưng ngôi nhà của thân phụ luật sư Trần Minh Đức là nhà của bà Trần Thị Sang thân mẫu của anh Nguyễn Duy Nhơn,.... mặt tiền ngôi nhà này hướng ra đường Quang Trung, Biên Hoà, và tại góc đường Phan Châu Trinh và Lê Văn Lễ là hai ngôi nhà tô của bà Tăng Thị Sô (phu nhân của ông Võ Văn Thành, Thông Phán kỳ cựu Tòa Án Biên Hoà) và nhà của ông Tăng Sanh, từng là viên chức cựu trào ở Dưỡng Trí Viện Biên Hoà, hai ngôi nhà này nhà hướng ra đường Lê Văn Lễ, Biên Hoà.

Ở tại thành phố Biên Hoà ít có Họ Tộc nào cất nhà và ở lân cận với nhau như vậy. Coi như họ hàng cất nhà ở chung trong một sở đất của ông bà tổ tiên để lại. Sở đất này được giới hạn bởi các con đường Nguyễn Hữu Cảnh, Lê Văn Lễ, Quang Trung, Lê Thánh Tôn và có con đường Phan Châu Trinh cắt ngang giữa sở đất.

VÀI ĐIỀU ĐÁNG NHẮC

Thời Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hoà, có rất nhiều quan chức hành chánh cũng như quân sự cao cấp, mỗi khi có việc cần diện kiến gặp bà Nhu, đã thi lễ một cách quá đáng - một điều “Dạ - kính thưa”, hai điều “Dạ - kính thưa Bà Cố Vấn” với cử chỉ khúm núm thái quá gần như sợ sệtđôi khi khiến bà Nhu khó chịu....vì lúc nào bà cũng muốn giữ cung cách thân thiện, giao tiếp bình đẳng tự nhiên....

Tôi có dịp chứng kiến một chuyến bà Nhu viếng thăm tỉnh Biên Hoà vào đầu thập niên 60; khi vừa xuống xe, trước sự chứng kiến của Thiếu Tá Hoàng Mạnh Thường, Tỉnh Trưởng Biên Hoà, bà Nhu mở lời chào trước tiên đối với

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

ông Võ Văn Hương, Trưởng Ty Cảnh Sát Biên Hoà, bằng câu “*Kính chào Dương Tâm*” với cử chỉ đầy cung kính, khiến tôi rất đỗi ngạc nhiên... thì ra bà Nhu giữ lễ phép với ông Hương, vì ông Hương là một đồng hương cao niên từng quen biết với thân tộc của bà. Thái độ đó thật đáng cho tôi khâm phục.

Sau khi bà Nhu qua đời, mọi người đã tìm hiểu bà Ngô Đình Nhu không tham nhũng để có một số tiền kết sù như những tin đồn ác ý nói trên, ngược lại người ta chiêm nghiệm và thấy rõ bà Nhu là một người phụ nữ đoan trang, phong cách, thông minh, tài trí, nên đã tỏ lòng ngưỡng mộ và vô cùng thương tiếc bà.

Bài viết này chỉ với mục đích trình bày Kiến Họ Trần của bà Trần Lệ Xuân là một họ tộc danh giá, khoa bảng, nề nếp đạo đức, có rất nhiều người tài giỏi, nhất là những chi họ hậu duệ đời thứ Năm, kể từ ông Trần Văn Tứ, phân đông đều học cao, thành đạt nhiều chức vị bác sĩ, luật sư, kỹ sư, dược sĩ, tiến sĩ, giáo sư, giám đốc, tổng giám đốc... là niềm hãnh diện của Kiến Họ Trần ở Biên Hoà nói riêng và cho đồng hương Biên Hoà nói chung.

Sự tìm hiểu về Kiến Họ Trần trên đây, chắc chắn còn nhiều thiếu sót và tôi, có thể bị chê trách, vì gây ra một chút hiểu lầm là có sự khoe khoang về dòng họ của bà Trần Lệ Xuân; nhưng tôi tin rằng, nếu có sự chê trách, thì chắc cũng rất nhẹ nhàng, vì tôi viết toàn sự thật và bằng cả tấm lòng ngưỡng mộ những nhân tài Xứ Bưởi. Sau đây là một bài thơ, thay nén hương lòng của người viết bài này, kính dâng và cầu nguyện hương linh bà Ngô Đình Nhu, nữ danh Trần Lệ Xuân, đời đời hưởng Nhan Thánh Chúa.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

NÉT ĐAN THANH

Kính dâng hương linh bà Trần Lệ Xuân

*Làm chính trị - lắm người thương kẻ ghét
Chấp nhận thôi - thành bại - chuyện thường tình
Miễn làm sao cho đất nước quang vinh
Dân tộc Việt được no cơm ấm áo*

*Với tư cách của một bà Dân Biểu
Vợ một quân sư túc trí đa tài
Trần Lệ Xuân cố tìm hiểu đó đây
Trong xã hội sau thời kỳ Pháp Thuộc*

*Bao cảnh khổ - đầy bê tha truy lạc
Chốn đỏ đen, khói quyền ánh Phù Dung
Bao gái xinh lạc bước đến đường cùng
Bán hương sắc, đau thương đời luân lạc
Bà thấy rõ cội nguồn gây bệ rạc
Chính nơi đây sanh trộm cướp giết người
Bà mạnh tay đề nghị phải ngưng ngay
Đẹp cờ bạc, bài trừ nơi hút xách*

*Đại Thế Giới, Kim Chung ...vào ngõ cụt
Đẹp Bình Khang nhà chứa gái mả dâm...
Đề nghị lên Quốc Hội - Luật Gia Đình
Nhằm xoá cảnh người năm thê bảy thiếp*

*Bà kêu gọi phụ nữ nên dẫn bước
Góp bàn tay xây dựng nước non nhà
Một phong trào phụ nữ được đề ra
Với ý thức vai mêm chung gánh vác*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Bà thấy rõ bộ mặt phường gian ác
Việc “Nướng Sù” Thích Quảng Đức “độc chiêu”
Sự giết người dàn dựng cảnh tự thiêu
Chỉ gạt được người ngu ngơ nhẹ dạ*

*Xa hơn nữa, Bà đi ra hải ngoại
Cố giải bày những uẩn khúc Việt Nam
Bà công khai vạch mặt những mưu toan
Chánh quyền Mỹ a tòng quân Cộng Sản*

*Trần Lệ Xuân - người Biên Hoà hãnh diện
Đất phương Nam mấy ai được như Bà
Bà đi rồi.....bao người cảm xót xa
Người vì nước vì dânnhiều lặn đạn*

*Kể sao hết chí hào hùng lịch lãm
Nét đan thanh còn lưu dấu cho đời
Tôi chỉ ghi khái quát mấy dòng thôi
Dù phản ánh nét son... đây khâm phục.*

Nguyễn Kim Lộc



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



TUỞNG NHỚ GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC HUY

Nguyễn Kim Lộc
(Illinois, U.S.A.)

*Hào khí văn chương vang núi Bửu
Kinh luân đối sách rạng sông Đồng*

Nói đến Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, hầu như những nhà hoạt động chính trị trong và ngoài nước, ai cũng biết, bởi tấm lòng thiết tha phục vụ quê hương Việt Nam của ông. Ông là người học cao hiểu rộng và có uy tính trên nhiều lãnh vực. Ông là một nhà văn, nhà thơ, nhà giáo, nhà hoạt động chính trị lỗi lạc, được nhiều người kính trọng và riêng tôi đã vô cùng ngưỡng mộ ông, từ khi tôi còn ở tuổi mười lăm và có dịp đọc bài thơ ‘**Anh Hùng Vô Danh**’ của ông với bút hiệu Đăng Phương.

*Họ là những anh hùng không tên tuổi
Sống âm thầm trong bóng tối mênh mông*

.....

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Họ là kẻ muôn nghìn năm thuở trước
Đã phá rừng xẻ núi, lấp đồng sâu*

.....
*Họ là kẻ khi quê hương chuyển động
Dưới gót giày của những kẻ xâm lăng
Đã xông vào khói lửa quyết liều than
Để bảo vệ tự do cho Tổ Quốc*

.....
*Họ là những anh hùng không tên tuổi
Trong loạn ly như giữa lúc thanh bình
Bền một lòng dũng cảm, chí hy sinh
Dâng đất nước cả cuộc đời trong sạch
Tuy công nghiệp không ghi trong sử sách,
Tuy báng vàng bia đá chẳng đề tên
Tuy mô hoang xiêu lạc dưới trời quên
Không ai đến khấn nguyện dâng lễ vật
Nhưng máu họ đã len vào mạch đất,
Thịt và xương trộn lẫn với non sông
Và anh hồn chung với tấm trình trung
Đã hoà hợp làm linh hồn giống Việt.*

Ôi! Một bài thơ tuyệt tác, khiến lòng tôi rung cảm, thương làm sao những anh hùng không tên tuổi, âm thầm đóng góp xương máu của mình cho Tổ Quốc thân yêu. Thật tình mà nói, lúc bấy giờ tôi không biết thi sĩ Đăng Phương là ai, chỉ yêu những dòng thơ đầy hào khí, sau này tôi mới biết Đăng Phương chính là giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, nguyên quán quận Tân Uyên tỉnh Biên Hoà, và có họ hàng với nhà văn kiêm thi sĩ Thái Thụy Vy tức nhà nhiếp ảnh nghệ thuật Đỗ Khoa Luật, người Xứ Bưởi, trong trường hợp người di thứ Bảy của giáo sư Nguyễn Ngọc Huy là bà nội kế của anh Đỗ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Khoa Luật. Xin nhắc lại một chút xa xưa, giáo sư Nguyễn Ngọc Huy (con thầy giáo Hứa dạy lớp tư trường Mỹ Lộc) học từ trường làng Mỹ Lộc đến trường quận Tân Uyên, rồi sau đó thi đậu vào trường Petrus Trương Vĩnh Ký Sài Gòn.

Năm mười chín tuổi, ông làm thư ký tại Toà Hành Chánh Cần Thơ. Năm hai mươi một tuổi, ông gia nhập Đại Việt Quốc Dân Đảng. Năm hai mươi hai tuổi, ông trở về Sài Gòn, làm việc trong Thư Viện Quốc Gia, thời gian này ông rất bận rộn vì ngoài giờ làm việc cho chánh phủ ông còn làm nhiều việc khác: Viết tài liệu cho Đảng và viết báo. Những bài bình luận chính trị với bút hiệu Hùng Nguyên và những bài trào phúng với bút hiệu Cuồng Nhân, ông cho đăng trên tờ Thanh Niên, và ông cũng dùng bút hiệu khác như Ba Xạo, Tư Xạo, Việt Tâm khi viết cho tờ Đuốc Việt...

Năm 1949, ông bỏ làm công chức, dành toàn thời gian hoạt động cho Đại Việt Quốc Dân Đảng, nhận làm huấn luyện viên chính trị cho trường cán Bộ Thanh Niên Nha Trang và sau đó được đưa ra hoạt động chi nhánh Thanh Niên Bảo Quốc Đoàn ở Bắc Việt.

Năm 1951, tổ chức Thanh Niên Bảo Quốc Đoàn bị giải tán, ông về làm thầy giáo dạy văn tại trường Lê Bá Cang, khu Bàn Cờ Sài Gòn. Thời gian này ông tự học thêm và thi đỗ bằng Tú Tài.

Năm 1955, ông được Đại Việt Quốc Dân Đảng chỉ định sang Pháp, phụ giúp bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn (đang lưu vong). Ông ghi tên học tại trường Đại Học Paris về môn Luật Pháp, Chính Trị và Kinh Tế, và ông đã thi đỗ bằng cấp

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tiến Sĩ Chính Trị Học năm 1963 và được trường Đại Học Sorbonne trao cho giải thưởng xuất sắc về luận án tiến sĩ với đề tài “**Người Ưu Tú Trong Tư Tưởng Chính Trị Trung Quốc Cổ Thời**”.

Ông trở về Việt Nam sau ngày nền Đệ Nhất Cộng Hoà bị sụp đổ và được đề cử làm Đồng Lý Văn Phòng Phó Thủ Tướng Đặc Trách Bình Định Nguyễn Tôn Hoàn, được ông Dương Văn Minh mời từ Pháp về, nhưng chỉ được chừng hơn hai tháng. Việt Nam lại có cuộc chính lý ngày 30-01-1964, Tướng Nguyễn Khánh lại buộc ông và Nguyễn Tôn Hoàn phải lưu vong. Sau khi ở Hồng Kông và Nhật chừng hai tháng (9 & 10-1964), ông trở về Sài Gòn hoạt động lại, khi Nguyễn Khánh đã trao quyền cho ông Phan Khắc Sửu và Trần Văn Hương.

Nhìn kỹ, ta thấy con đường tham chính của giáo sư Nguyễn Ngọc Huy rất gian nan, được mô tả như bất phùng thời hay nói một cách khác là không có số làm lãnh tụ tối cao như nhiều người mong đợi, chỉ làm Đồng Lý Văn Phòng Phó Thủ Tướng Đặc Trách Bình Định được khoảng hai tháng, lại phải lưu vong, rồi khi được trở về nước, chỉ giữ các vai trò như Thành Viên Hội Đồng Dân Quân (1967), Thành Viên Phái Đoàn hội Việt Nam Cộng Hoà tham dự Hoà Đàm Paris (1968-1970), Thành Viên Phái Đoàn Việt Nam Cộng Hoà tham dự cuộc thương thuyết La Celle Saint Cloud (1973).

Tuy nhiên, ông đã thành công trên nhiều lãnh vực khác: **Về hoạt động chính trị**, ông là đảng viên Đại Việt Quốc Dân Đảng (1945-1964), Tổng Thư Ký Đảng Tân Đại Việt (1964-1969), Tổng Thư Ký Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

(1969-1975), Đồng Chủ Tịch Liên Minh Xã Hội, gồm 6 chánh đảng (1973-1975), Chủ Tịch Ủy Ban Chấp Hành Trung Ương Liên Minh Dân Chủ Việt Nam (1981-1990), Sáng Lập Viên Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do (1986-1990);

Về sự nghiệp giảng huấn, ông từng là Khoa Trưởng Đại Học Luật Khoa và Xã Hội Học Cần Thơ (1967-1968) và giáo sư thỉnh giảng tại các trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Viện Đại Học Huế, Đại Học Vạn Hạnh, Minh Đức, Trường Cao Đẳng Quốc Phòng, Trường Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Đại Học Chính Trị...

Về sự nghiệp văn chương, ông đã viết nhiều tác phẩm rất giá trị, như bộ ‘Dân Tộc Sinh Tồn’ dưới bút hiệu Hùng Nguyên, ‘Quốc Triều Hình Luật’, ‘Bộ Hình Luật Nhà Lê’, ‘Perestroika or The Revenge of Marxism over Leninism’, ‘Những Án Số Chính Trị Trong Tiểu Thuyết Võ Hiệp Kim Dung’, ‘Hiệu Đỉnh và Chú Thích Quyền Lục Súc Tranh Công’, ‘Hàn Phi Tử’, ‘Lịch Sử Các Học Thuyết Chính Trị’, ‘Hồ Chí Minh: Tội Phạm Nhân Quyền Việt Nam’, ‘Biện Chứng Duy Xạo Luận’, ‘Dân Tộc Hay Giai Cấp’, ‘Nhận Định Tình Hình Thế Giới’, ‘Đề Tài Người Ưu Tú Trong Tư Tưởng Chính Trị Trung Quốc Cổ Thời’, ‘Tên Họ Người Việt Nam’, ‘Phê Bình Nhơn Vật Tam Quốc Chí’, ‘Tây Hán Chí’, ‘Đông Châu Liệt Quốc’, ‘Lịch Sử Tranh Đấu Cho Độc Lập Và Tự Do Của Dân Tộc Việt Nam Giữa Thế Kỷ 19’, ‘Tái Thiết Cơ Cấu Hay Sự Trả Thù Của Chủ Nghĩa Marx Đối Với Chủ Nghĩa Lenin’ và tuyển tập thơ ‘Hồn Việt’ với bài thơ thay lời tựa, rất sắc nét, tả thân phận người dân Việt Nam sống trong nô lệ:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Tôi chỉ là một người dân đất Việt
Cảm nỗi buồn của kẻ mất quê hương
Nỗi nhục nhân, nỗi khổ cực đau thương
Của nòi giống nghệt trong cùm lệ thuộc
Lúc đường sông mịt mù chưa thấy được
Tôi mượn thơ để tỏ nỗi cảm hờn
Nỗi u buồn chán nản kẻ cô đơn
Không phụng sự giang sơn như ý nguyện.*

Thật không có nỗi nhục nào bằng nỗi nhục mất quê hương và kẻ sĩ luôn cảm thấy đau thương dưới trời nô lệ. Chừng ấy câu thơ ta thấy được nỗi lòng của thi sĩ Đặng Phương, một người luôn ý thức về nỗi quốc phá gia vong và quyết phục vụ cho quê hương đến hơi thở cuối cùng.

Chúng ta thấy rõ dù ở phương vị nào trong xã hội Việt Nam, giáo sư Nguyễn Ngọc Huy luôn luôn là người ủng hộ chính phủ quốc gia đối phó với Cộng Sản. Ông sang Hoa Kỳ từ năm 1975 và làm công việc khảo cứu cho trường Đại Học Luật Khoa Harvard. Năm 1981, ông và các người cùng chí hướng lập Liên Minh Dân Chủ Việt Nam nơi Hải Ngoại.

Ông là người uyên bác, có chí lớn, giàu lòng tự tin và đức tính kiên nhẫn. Ông hiểu nhiều về Cộng Sản nên không ‘ưa’ Cộng Sản. Rất tiếc, ông có bằng Tiến Sĩ Chính Trị Học hạng ưu, nhưng không có nhiều cơ hội tham chính để giúp cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi gông cùm Cộng Sản, giúp cho nước Việt Nam có được những ngày tự do dân chủ thực sự. Chúng ta thấy rõ tài đức của ông nổi bật trên những lãnh vực: hoạt động chính trị Đảng Đoàn, làm giáo sư giảng dạy các trường đại học và viết văn làm thơ.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ông được nhiều người nhận xét là một chính trị gia trong sạch, cả đời làm việc với quyền cao, chức trọng mà chẳng có được một ngôi nhà hoặc một chiếc xe hơi riêng.

Theo tài liệu trong quyển Biên Hùng Liệt Sử của nhà văn Thái Thụy Vy thì Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy có một người vợ rất đảm đang, chấp nhận vất vả, làm nghề giặt ủi nuôi ông ăn học thành tài trên đất Pháp. Về phần bà chỉ đỗ được cấp bằng Nữ Hộ Sinh Quốc Gia và bà đã bị tử nạn tại bãi biển Vũng Tàu (Việt Nam) trong thời gian ông làm Đồng Lý Văn Phòng cho Phó Thủ Tướng Đặc Trách Bình Định Phát Triển.

Và sau đó một thời gian khá lâu, nhiều người bạn thấy ông sống trong cảnh cô đơn, nên khuyên ông tục huyền, nhưng ông đã bỏ những lời khuyên giải ngoài tai, vì muốn giữ thủy chung với người vợ tâm đầu ý hợp đã qua đời và cũng có ý không muốn vướng bận chuyện gia đình trong những tháng ngày còn lại, trên đường đấu tranh cho một nước Việt Nam dân chủ tự do và không còn Cộng Sản.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy có người con trai tên Nguyễn Quốc Thụy tốt nghiệp trường Polytechnique và đang làm việc cho Công Ty Điện Nước của Pháp, người con gái tiến sĩ Nguyễn Ngọc Thuý Tàn, cô có chồng người Mỹ gốc Do Thái hiện ngụ tại Albany, New York (Mỹ), và Nguyễn Ngọc Thụy Khanh, ông gửi gắm cho một vị tướng Mỹ nuôi dưỡng, nhưng đã tự tử bằng hơi đốt (gas) vì không toại nguyện ý định theo sống cận kề với người cha thân yêu, sau chuyện giáo sư Nguyễn Ngọc Huy ghé thăm và khuyên Thụy Khanh nên ở với vị tướng Mỹ mà ông tin cậy gửi gắm và bảo con cố gắng học hành cho đến khi thành đạt.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sau cái chết của Thụy Khanh, ông vô cùng hối hận và người ta thấy thỉnh thoảng, khi màn đêm buông xuống, ông một mình một bóng đến ngồi thiền nơi Phật đài trước Làng Mai bên Pháp và ông đã tự vắng mặt trong các hoạt động chính trị gần ba năm.

Người ta còn ghi nhận, mặc dù lớn tuổi, nhưng giáo sư vẫn tìm học hỏi và thấy ông có lần dọn đến ở với Thượng Toạ Thích Giác Đức tại Boston (Massachusetts) với mục đích học thêm chữ Hán với nhà tu tiến sĩ phái Tân Tăng này viết về ‘**Nhơn Vật Tam Quốc**’.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy vĩnh biệt cuộc đời vì chứng ung thư thanh quản trên đất Pháp vào lúc 9 giờ 30 tối 28 tháng 7 năm 1990. Ông để lại một số sách báo quý giá cùng những tài liệu thiết thực, rất hữu ích cho những ai đang nghiên cứu về cuộc đấu tranh ôn hoà chống Cộng Sản, với ước vọng đem dân chủ tự do đích thực cho Tổ Quốc Việt Nam.

Ông ra đi, mang theo tấm lòng nhiệt tình yêu nước, mang theo tâm sự ngậm ngùi của một kẻ sĩ chưa tròn bổn phận đối với quê hương, mang theo tấm lòng chung thủy đối với người vợ đã từng sát cánh với ông, từng nuôi ông ăn học thành tài và mang theo một niềm hối hận đối với đứa con Nguyễn Ngọc Thụy Khanh.

Người Việt hải ngoại đều thấy rõ, trong những ngày cuối cuộc đời, ông chạy đua với thời gian, ông đi thuyết trình đó đây một cách hùng hồn, cho giới trẻ Việt Nam biết thế nào là tự do đích thực và thế nào là tự do trên giấy vẽ của bọn Cộng Sản gian manh, hại dân hại nước.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ông quan niệm rằng, phải hiểu Cộng Sản mới mong thắng Cộng Sản, hiểu lơ mờ về Cộng Sản dễ bị Cộng Sản tuyên truyền lừa gạt.

Rất tiếc, giáo sư qua đời chỉ vài tháng, trước ngày bức tường Bá Linh sụp đổ, ông không được chứng kiến hệ thống Cộng Sản Quốc Tế tan rã một cách tức tưởi thảm thương, trước cảnh reo vui của hàng triệu người thuộc hàng trăm quốc gia trên thế giới.

Giáo sư chết đi để lại nhiều thương tiếc trong lòng mọi người, nhất là các cựu sinh viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Tôi xin mời các bạn đọc một trích đoạn bài thơ ‘**Nguyễn Ngọc Huy Bất Tử**’ của nhà thơ Nguyễn Mai, viết vào tháng 4 năm 1997, tỏ niềm thương tiếc đối với Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy:

*Người đã chết nhưng sẽ thành bất tử
Trong hồn thiêng sông núi dấu yêu
Tinh thần Người là cao đỉnh chỉ tiêu
Tận nhân lực hiến trọn đời cho tổ quốc*

...

*Là lãnh tụ anh minh, lãnh tụ vĩ nhân
Đã kết hợp bao anh hoa, hào kiệt
Người đã sống một cuộc đời dũng liệt
Học thức huyền thâm, lãnh đạo ôn hoà
Lấy xã tắc, sơn hà làm lý tưởng*

...

*Hỡi ơi! Giữa dòng đời trăm luân xuôi ngược
Kẻ bạo tàn, gian tặc cứ phây phây
Mà những đoá hoa hồng thơm ngát giữa trùng vây
Cứ tiếp nối hao mòn tan tác rụng!*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Người đã chết nhưng sẽ thành kính lộng
Người đã xa nhưng vẫn rạng bên lòng
Những anh hùng hào kiệt tấm gương chung
Soi sáng lối đi vào trang quốc sử*

...
*Để nước Việt yêu sớm được quang vinh
Long trọng rước Người về trong lá cờ tổ quốc !*

Xuyên qua các tác phẩm và lời thơ đầy hào khí cũng như quá trình hoạt động của giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, chúng ta thấy rõ rằng ông là một người yêu nước vô bờ bến, dành cả cuộc đời đấu tranh tận tụy cho tự do dân chủ Việt Nam. Ông là một nhân tài hiếm có trên nhiều lĩnh vực chính trị, giáo dục và văn thơ.

Tôi ngưỡng mộ ông từ khi tôi đọc bài ‘**Anh Hùng Vô Danh**’ và càng kính trọng ông hơn qua cách lãnh đạo ôn hoà, giàu lòng dung thứ và tinh thần triệt để chống Cộng của ông, ngoài ra tôi còn hãnh diện về ông vì **ông đã làm rạng rỡ tinh thần người dân Xứ Bưởi**.

Tôi viết bài thay nén hương lòng tưởng nhớ ‘**Người Xưa: Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy**’, một người tài ba đức độ mà lòng tôi hằng tôn kính. Tôi cầu nguyện hồn thiêng của ông được siêu thoát và phù hộ cho những người đang tranh đấu cho Việt Nam có tự do dân chủ thực sự để tro tàn của Giáo Sư sớm được đưa về hoà quyện cùng hài cốt của bà vợ yêu quý của ông tên Dương Thị Thu ở quê nhà theo ước nguyện.

Nguyễn Kim Lộc

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

NGUYỄN NGỌC HUY VẪN SỐNG

Thế Nhân-Nguyễn Kim lộc

(Illinois, U.S.A.)

*Người đã chết nhưng tên Người vẫn sống,
Là tấm gương cho tôi mãi noi theo.
Những vần thơ, ôi tuyệt! Tuyệt làm sao!
Tập 'Hồn Việt' với 'Ngày Tang Yên Bái',
'Anh Hùng Vô Danh', bài thơ bất tử.*

Viết cho tôi hay tất cả mọi người!?
Một bài thơ thoang thoảng về ngậm ngùi
Nhưng hùng khí luôn căng tràn mạch sống.
Phút lâm chung còn... vẫn tự trách mình
Nguyễn Ngọc Huy, một thi sĩ Đằng Phương
Ý chân thành, không trao chuốt lời văn
Nhưng có sức hút tôi vào tranh đấu.
Những vần thơ thuộc lòng thời thơ ấu
Vẫn âm vang như vừa học hôm qua,
Đoạn lẫu đài, liệt sĩ thứ mười ba
Đầu rơi rụng, máu tuôn dòng bất khuất
Nguyễn Ngọc Huy một mẫu người yêu nước
Và thương dân đến hơi thở cuối cùng.
Viết về Ông, tôi khóc cạn lệ lòng
Thương biết mấy một người vì dân tộc.
Cả cuộc đời hy sinh cho đất nước
Phút lâm chung còn... vẫn tự trách mình
'Không phụng sự giang san như ý nguyện' (1)
Tôi hãnh diện về Ông, người Biên Trấn
Một anh hùng vùng đất quận Tân Uyên.

Cước chú: (1) thơ của Đằng Phương

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



LƯƠNG VĂN LỰU CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP

Lương Văn Tân
(Biên Hoà. Việt Nam)

Nói đến Biên Hoà, người ta nghĩ ngay đến một vùng đất biên cương an lành, mưa thuận gió hoà, còn là mảnh đất hình thành lâu đời nhất trong Nam Kỳ Lục Tỉnh. Ở nơi đây hội tụ nhiều tinh hoa và các nền văn hoá khác nhau, đưa cục diện Biên Hoà được nâng cao trong quá trình hình thành và phát triển.

Nhắc đến lịch sử Biên Hoà, ngoài việc nhớ đến bộ Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức, bên cạnh đó, những bậc tri thức cao niên vẫn nhắc đến bộ Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên của tác giả Lương Văn Lựu, một người con của quê hương Xứ Bưởi nặng tình bản sở đã công hiến gần cả cuộc đời cho nền văn hoá lịch sử của tỉnh nhà với bộ sách quý giá.

Qua bài này, xin được lược về cuộc đời, sự nghiệp của nhà biên khảo Lương Văn Lựu như thấp lên dâng ông một nén

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

hương lòng tri ân người có công trong đóng góp cho nền lịch sử của tỉnh Biên Hoà và giới thiệu đến những bạn trẻ, những thế hệ con cháu của quê hương Biên Hoà đang sống xa xứ, về vị nhân sĩ tài đức nhưng có số phận truân chuyên.

Thân Thế

Lương Văn Lựu sinh ngày 22 tháng 12 năm 1916, tại làng Bình Trước, xã Tân Thành, tỉnh Biên Hoà. Thân phụ là ông Lương Văn Lê là Hương Cả trong làng và làm nghề bốc thuốc Bắc, thân mẫu là bà Phạm Thị Sáng. Ông có 2 người chị gái và là con trai duy nhất trong gia đình. Lương Văn Lựu sinh ra và lớn lên trong một gia đình Nho Giáo, giàu truyền thống Đạo Nghĩa. Tuy nhà nghèo khó nhưng ông rất hiếu học, chính vì lẽ đó mà người chị cả Lương Thị Vung đã không quản gian nan cực khổ, buôn bán tảo tần, chất chiu (từ những tồ cháo cá) để nuôi ông ăn học thành tài.

Thuở niên thiếu của ông là những chuỗi ngày khó nhọc vất vả, song với tinh thần ham học hỏi đã giúp ông vươn lên, thành tựu. Lương Văn Lựu học tiểu học tại ngôi trường École Primaire Complémentaire de Bien Hoa (về sau là Trường Tiểu Học Nguyễn Du, Biên Hoà), khoảng năm 1935 ông học xong tiểu học Pháp-Việt (Certified). Với vốn ngoại ngữ thuộc loại giỏi, ông thông thạo chữ Quốc Ngữ, Hán Tự và Pháp Văn.

Do không đủ phương tiện để học tiếp lên cao nữa và điều kiện gia đình cũng không cho phép, ông nghỉ học và tự mày mò, nghiên cứu học hỏi... Lương Văn Lựu là người thông minh, siêng năng học tập nên kiến thức của ông ngày càng sâu rộng và cao thâm. Trên con đường tự học thì giai đoạn này trí tuệ của ông thành đạt.

Ngày 12 tháng 12 năm 1936, ông kết duyên cùng bà Phan Thị Nở, người làng Bình Trước. Ông và bà sinh được 09

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

người con (5 trai và 4 gái), hiện còn 2 người con trai và 1 người con gái. Lương Văn Lựu là một mẫu người suốt cuộc đời cống hiến cho nền văn hoá của Biên Hoà nói riêng và đất nước nói chung. Ông là người con xuất sắc của quê hương, xứng danh là một nhà văn hoá, một sử gia có tâm cỡ, mặc dù chưa bao giờ ông nhận mình như vậy.

Sự Nghiệp

Năm 1935, rời ghế nhà trường, Lương Văn Lựu bắt đầu bước vào đời sống tư chức và công chức. Ông làm cộng tác viên cho báo Sài Gòn Mới, nổi tiếng về dịch thơ Pháp cùng với Băng Dương (Bùi Nhượng). Sau đó, ông cùng viết chuyên mục cho Tiểu Thuyết Thứ Bảy cùng Lý Văn Sâm dưới bút hiệu Nhứt Lưu - Trọng Khanh, gây tiếng vang trên văn đàn giai đoạn 1935-1945. Năm 1948, ông làm chủ bút cho Nguyệt San Biên Hùng, mỗi tháng phát hành hai lần, do Toà Hành Chánh Tỉnh Biên Hoà ấn hành, và giao cho ông Lý Quý Phát (thân phụ cố nhà báo Chánh Trinh) làm chủ nhiệm, những năm 1948-1955.

Sau 1950, Lương Văn Lựu bước vào đời sống công chức:

- Năm 1950 Trưởng Phòng Hành Chánh Ty Công Chánh Biên Hòa, Quận Đốc Hàm Đá Bửu Long
- Năm 1954 đến 1960 làm Ủy Viên Hội Thể Thao Tỉnh Biên Hoà.
- Năm 1968 làm Trưởng Ty Hành Chánh Biên Hoà.
- Năm 1969 làm Trưởng Ty Kinh Tế Biên Hoà
- Năm 1972 đến 1975 làm Giám Đốc Ngân Hàng Phát Triển Nông Thôn Công Thanh.

Từ những năm 1940 -1945, Lương Văn Lựu bắt đầu góp nhặt tài liệu lịch sử, ấp ủ cho một công trình nghiên cứu về vùng đất Biên Hoà, đến năm 1958 ông chuyển hẳn sang nghiên cứu, tìm hiểu về các di tích lịch sử của địa phương

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

và khu vực Biên Hoà. Ông nhận định rằng đây là một vùng đất lớn, chiếm gần trọn miền Đông lại hình thành rất lâu đời trong Nam Kỳ Lục Tỉnh, là vùng đất mang nhiều giá trị văn hoá, trù phú và yên bình.

Trên 30 năm, Lương Văn Lựu đã dày công nghiên cứu và biên khảo thành tập **Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên**, các đề tài văn học khảo cứu, phong tục lễ nghi và địa danh đời sống đều được ông ghi chép rất tỉ mỉ, đầy đủ. Nhiều năm qua, đã có các phát hiện mới, song không ít trong số đó vẫn chưa qua được những gì mà ông cất công tìm kiếm và chất lọc trong bộ sách của mình.

Bộ sách Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên đã khẳng định vị thế của Lương Văn Lựu trong hàng ngũ trí thức Biên Hoà thời bấy giờ, tạo cho ông một chỗ đứng vững chắc, sáng giá trong giới nghiên cứu. Bộ Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên gồm 4 quyển: **Trần Biên Cổ Kính - Biên Hùng Oai Dũng - Biên Hoà Tân Tiến** và **Đồng Nai Thơ Mộng**, sau đó Lương Văn Lựu soạn thảo tiếp **Lịch Sử 300 Năm Người Việt Gốc Hoa** được đính vào bộ sách thành 5 quyển.

Năm 1972, bộ sách Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên được tác giả đứng ra xuất bản hai tập Trần Biên Cổ Kính và Biên Hùng Oai Dũng. Sau năm 1975, bộ sách không còn được tiếp tục xuất bản và đến giờ do thời gian và nhiều biến cố các tập bản thảo còn lại cũng đã thất lạc.

Không chỉ khô khan trong lãnh vực nghiên cứu mà Lương Văn Lựu còn có một tâm hồn thơ ca dào dạt, thơ của ông ngợi ca quê hương sông núi, quê hương Xứ Bưởi với ba tập thơ, hơn 200 bài đều là những tác phẩm ông sáng tác những

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

năm cuối đời. Do bệnh tật và sức lực cạn dần, Lương Văn Lựu đã trút hơi thở cuối cùng vào lúc 7 giờ sáng, ngày 30 tháng 5 năm 1992 (nhằm ngày 28 tháng 4 năm Nhâm Thân), hưởng thọ 77 tuổi. Tiết trời Biên Hoà những ngày ấy đã bước vào mùa mưa, từng cơn, từng cơn lất phất như những giọt nước mắt tiếc thương cho sự ra đi của một bậc nhân sĩ lão thành, tài hoa nhưng số phận lại thật lắm truân chuyên.

Ngày tiễn ông đi, đoàn xe tang, dẫn đầu là chiếc xe mang quan tài của Lương Văn Lựu, đã đi một vòng từ tư gia lên bờn binh Công Trường Sông Phố rồi hướng đến khu rạp hát Biên Hùng, đoàn người đưa tiễn cứ nối nhau trong lặng lẽ, người dân hai bên đường và người đi đường đều dừng lại nhường cho đoàn xe đi qua. Tuy không ai nói ra, nhưng có lẽ trong tâm thức những người Biên Hoà thời bấy giờ, đều tiếc thương cho một bậc nhân sĩ tài hoa. Vào sáng hôm ấy, từng tia nắng yếu ớt như hoà theo sự trầm mặc của buổi đưa tang, đúng như tính cách của ông-luôn lặng lẽ.

Ông Lương Văn Lựu được an táng tại nghĩa trang Miếu Bình Thiên, (phường Bửu Long, Biên Hoà). Đất mẹ lại đón người con xuất sắc của quê hương trở về non Châu, núi Bửu và dòng sông Đồng Nai như đang ôm ấp cho tâm hồn ông thanh thản ra đi, **“Ông đã về với dòng Sông Phố!”**.

Những tưởng đến đây thì ông sẽ hoàn toàn được yên nghỉ, song do quy hoạch khu dân cư, một lần nữa số phận lại nghiệt ngã đối với một nhân sĩ lão thành, mộ ông bị cải táng và hiện nay đặt tại Chùa Bửu Sơn, phường Hoà Bình, Biên Hoà.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Đến đây chợt nhớ một câu thơ trong truyện Kiều của Nguyễn Du: “*Tài hoa chi lắm mà oan trái nhiều*”, mong rằng linh hồn ông sẽ được an nghỉ vĩnh viễn nơi cửa Phật, vì đó là miền giải thoát vĩnh hằng của con người.

Lời Kết

Lương Văn Lựu đã ra đi nhưng những thành tựu mà ông dành trọn cuộc đời tạo dựng vẫn còn đó, thứ của cải ông để lại cho thế hệ mai sau không phải là bạc vàng giá trị, mà đó là một kho tàng văn hoá, kiến thức mà không gì có thể so sánh được.

Tất cả tâm tư tình cảm của ông đều gửi lại những vần thơ, những giá trị thiêng liêng ấy toát lên vẻ thanh cao và tâm lòng vì quê hương xứ sở, đó là điều quý giá nhất. Ông để lại cho đời một sự cảm phục khi nhắc đến tên tuổi Lương Văn Lựu. Xin Trích một bài thơ của Lương Văn Lựu:

TÚI PHẬN MÌNH

*Những tưởng thuận chân bước thẳng trình
Nào ngờ định mệnh lại xoay quanh
Hè trưa lửa trở lưu hồng đỏ
Thu sớm nước im lá thắm xanh
Tình cảm lửa đun hương dịu mát
Tâm tư nước gợn ý trong lành
Đàn xưa so phím duyên không nợ
Nay bấm cung thương lạc hướng tình*

Lương Văn Tân

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



TIỂU SỬ NGUYỄN TẤT NHIÊN

Nguyễn Thị Minh Thủy
(California. U.S.A)

Nguyễn Tất Nhiên tên thật là Nguyễn Hoàng Hải, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1952 tại Bình Trước, Biên Hoà. Theo học tại trường Trung Học Ngô Quyền, Nguyễn Tất Nhiên làm thơ và in sách rất sớm. Những tác phẩm đã xuất bản của anh gồm:

- **Nàng Thơ Trong Mắt** (1966, cùng với Đinh Thiên Phương)
- **Dấu Mưa Qua Đất** (1968, cùng với bút đoàn Tiếng Tâm Tình)
- **Thiên Tai** (Thơ, 1970)
- **Thơ Nguyễn Tất Nhiên** (Thơ góp nhặt từ 1969-1980, nhà xuất bản Nam Á - Paris in lần đầu tiên, nhà xuất bản Đại Nam tái bản ở Hoa Kỳ)
- **Những Năm Tình Lặng Đậm** (Tập nhạc 1977-1984, nhà xuất bản Tiếng Hoài Nam)
- **Chuông Mơ** (Thơ từ năm 1972-1987, nhà xuất bản Văn Nghệ - California)
- **Tâm Dung** (Thơ 1989)

Nhạc sĩ đầu tiên đã phổ thơ Nguyễn Tất Nhiên là Nguyễn Đức Quang, với ca khúc **“Vì Tôi Là Linh Mục”** (tập **“Thiên Tai”**).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sau đó, nhạc sĩ Phạm Duy, một tên tuổi vốn đã lẫy lừng trong làng âm nhạc, lại càng được yêu mến hơn khi tung ra một loạt nhạc phổ từ tập “*Thiên Tai*” của Nguyễn Tất Nhiên mà bài đầu tiên là “*Em Hiền Như Ma Soeur*”, tiếp nối là những bài như: “*Thà Như Giọt Mưa*”, “*Hai Năm Tình Lận Đận*”, “*Cô Bắc Kỳ Nho Nhỏ*”, “*Hãy Yêu Chàng*”, “*Anh Vái Trời*”.

Ở hải ngoại, nhạc sĩ Anh Bằng cũng thành công lớn với bài “*Trúc Đào*”, cũng được phổ từ thơ anh.

Có thể nói, vào đầu thập niên 70, nương theo tiếng hát hiền hoà, hồn nhiên đến tội nghiệp của ca sĩ trẻ Duy Quang, những lời thơ nồng men đau khổ vì tình của Nguyễn Tất Nhiên đã chấp đôi cánh nhạc len vào cõi hồn của biết bao trái tim của thanh niên nam nữ thời bấy giờ.

Ở miền Nam lúc đó, có lẽ không ai không từng ngâm nga, hoặc từng nghe qua: “...*thà như giọt mưa, vờ trên tượng đá*...” hay “...*đưa em về dưới mưa, nói năng chi cũng thừa*...” hoặc “...*này cô em Bắc Kỳ nho nhỏ*...” v.v...

Năm 1978, Nguyễn Tất Nhiên vượt biên, định cư tại Pháp hai năm và sang Mỹ từ năm 1981. Lúc này anh bắt đầu viết nhạc và cho chào đời bằng nhạc “*Tình Khúc Nguyễn Tất Nhiên*” gồm những bài nhạc do Phạm Duy phổ từ thơ anh cùng những bài do chính anh sáng tác (năm 1985).

Thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên từng tìm đến cái chết (năm 1988) nhưng được gia đình kịp thời cứu sống. Đến tháng 8 năm 1992, nhà thơ đã tự kết liễu đời mình bằng thuốc an thần tại một sân chùa ở Garden Grove, California.

Anh mất đi, nhưng những dòng tâm huyết của anh ở lại với trần đời mãi mãi, vì anh chính là một thi sĩ, ôm trái tim rướm máu, gầy khúc nhạc lòng giùm cho trăm ngàn người khác, ở thế hệ này cũng như bao thế hệ ngày sau.

TÀI DANH BIÊN HOÀ NGỌC ĐIỆP NGUYỄN HỮU ĐƯỢC SOẠN GIẢ TUỒNG CẢI LƯƠNG “TUYỆT TÌNH CA” Nguyễn Hữu Hạnh (California. U.S.A)

Là người miền Nam, nhất là dân Biên Hoà, dù có ưa chuộng cải lương hay không chắc hẳn chúng ta cũng có lần nghe đến “*Tuyệt Tình Ca*” hay “*Người Đồi Diệt Lương Tâm*”, tên một vở tuồng cải lương nổi tiếng trên sân khấu Dạ Lý Hương trước năm 1975.

Ngày nay, qua gần 40 năm, khách mộ điệu cải lương vẫn còn thích nghe và hát lại, đồng thương cảm với các vai diễn trong vở tuồng đầy nước mắt bởi hoàn cảnh của đất nước; nhớ đến nhân vật Lê Thị Trường An, một ông Cò quận 9,..... nhưng người Biên Hoà không ít trong chúng ta biết được một trong 2 soạn giả tài danh đã nặn tim nạo óc, để lại cho sân khấu cải lương một tác phẩm giá trị nghệ thuật, lại là một người con của đất Biên Hoà thân yêu của chúng ta: **Soạn Giả Ngọc Diệp.**

Những năm cuối thập niên 60, vở tuồng “*Tuyệt Tình Ca*” trên sân khấu Dạ Lý Hương đã làm chấn động giới hâm mộ cải lương, giới bình dân cũng như trí thức, luôn cả sự bàn tán trong sinh hoạt chính trị thời bấy giờ.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Với ông Cò Hương, từng là thầy giáo dạy ở Vĩnh Long, có phải chăng là ông Phó Tổng Thống Trần Văn Hương hay một nhân vật chính trị miền Nam nào khác? Với những địa danh gần gũi như Long Hồ và Trường An, pha lẫn những tình tiết hầu như có thật, đã khiến những người mộ điệu của tỉnh Vĩnh Long vẫn nghĩ một trong 2 người viết ra vở tuồng phải là người Vĩnh Long. Nhưng “*Tuyệt Tình Ca*” được dàn dựng bởi 2 soạn giả **Hoa Phượng** và **Ngọc Điệp**.

Soạn giả Hoa Phượng người quê Núi Sập, Châu Đốc, còn Ngọc Điệp sinh trưởng từ Bình Đa, Biên Hoà, sau gia đình chuyển lên Vĩnh Thị, Phước Lu (Hãng Dầu), nơi đây cũng có ông Cò Hương vang tiếng một thời mà gia đình của soạn giả Ngọc Điệp cũng đã từng thân thiết; do đó, nhân vật ông Cò quận 9, không biết là ông Phó Tổng Thống Trần Văn Hương hay là ông Cò Hương của Vĩnh Thị, Biên Hoà? Và câu trả lời vẫn không có, vì Hoa Phượng và Ngọc Điệp không còn nữa!!

Soạn giả Ngọc Điệp, trước khi bước qua địa hạt sân khấu, với bút hiệu Phương Linh, đã từng cộng tác cho các tờ Nhật báo tại Sài Gòn. Từ nhà báo bước qua sân khấu cải lương, được sự dìu dắt và chỉ dẫn bởi cố nghệ sĩ Ba Vân và soạn giả Kiên Giang Hà Huy Hà, với bút hiệu Hoài Điệp và Ngọc Điệp sau này.

Những vở tuồng của ông viết được biết đến như: “*Hoa Nở Cuối Mùa*” trên sân khấu *Út Bạch Lan- Thành Được*, “*Giấc Mơ Không Đến Hai Lần*” trên sân khấu *Kim Chương*, “*Gió Giao Mùa*”, “*Nhạn Về Xóm Liễu*” trên sân khấu *Kim Chung*. Thời vàng son của ông là thời gian làm soạn giả thường trực cho cả hai đại ban *Dạ Lý Hương* và *Kim Chung*,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

cùng viết với Hoa Phượng vở tuồng “*Tuyệt Tình Ca*”. Ông còn đi xa hơn với những tác phẩm đến nay vẫn còn nhắc nhở như “*Lấy Chồng Xứ Lạ*”, “*Gái Điếm Vợ Hiền*”, “*Lan Huệ Sầu Ai*”, “*Nợ Tình*”, “*Tuyệt Tình Ca 3*” tức “*Ngọn Cỏ Gió Đùa*” trên sân khấu *Tân Hoa Lan*.

Đầu thập niên 70, ông đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu với tác phẩm “*Thân Gái Dâm Trường*” được chuyển thành phim “*Phận Má Hồng*”.

Soạn giả Ngọc Diệp với biệt danh là “**Tư Cao**” vẫn còn để lại nhiều dấu ấn tình cảm của người con Xứ Bưởi trong lòng đa số những nghệ sĩ cải lương nổi tiếng đương thời, cũng như những tác phẩm của ông nay vẫn còn nhắc nhở trong giới hâm mộ cải lương.

Trong cuốn Video “*Giã Từ Thế Kỳ*” của Thúy Nga, “*Trích Đoạn Tuyệt Tình Ca*”, được trình diễn bởi 2 nghệ sĩ gạo cội Thành Được và Phượng Liên, vẫn còn lấy nhiều nước mắt của khán giả mộ điệu khắp nơi và làm sống lại bộ môn cải lương ở hải ngoại, chỉ rất tiếc là ông MC Nguyễn Ngọc Ngạn không giới thiệu đúng tên soạn giả, luôn cả hai nghệ sĩ trình diễn, từng một thời gắn liền với tên tuổi soạn giả Ngọc Diệp, cũng không một lời đính chánh. Cũng may là còn nhà văn Ngành Mai và các nghệ sĩ trẻ của đoàn *Thái Dương* ở hải ngoại vẫn còn nhắc nhở bằng sự trang trọng đến soạn giả Ngọc Diệp với từng sáng tác của ông.

Mới đây trong cuộc phỏng vấn của đài RFA với nữ nghệ sĩ Bích Phượng (còn ở trong nước) ái nữ của đệ nhất danh ca Út Trà Ôn, cô có nhắc đến vai của cha cô ông Cò quận 9 và tuồng “*Tuyệt Tình Ca*”. Cô có thắc mắc rằng vở tuồng rất

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

hay, khán giả vẫn còn nhắc nhở nhưng không biết tại có sao chính quyền hiện tại nhất là Sở Thông Tin Văn Hoá không cho phép diễn lại. Cô có biết đâu rằng chỉ vì cái tên Ngọc Điệp, gắn liền với tội danh văn nghệ sĩ đòi truy và phản động của chế độ mới.

“Gió cay nghiệt mãi đùa lên ngọn cỏ Cung oán gieo sâu khúc Tuyệt Tình Ca”

Nếu thời vàng son của soạn giả Ngọc Điệp từng áp ủ, che chở cho bạn bè và đàn em trước cơn bão táp mưa sa, thì trước cuộc đời, ông bị vùi dập trong mưa sa bão táp, bởi đàn em và bè bạn.

Sau 30/4/75 tuồng hát của ông bị cấm, ông rời bỏ Sài Gòn trở về Bình Đa, Biên Hoà tá túc với người chị ruột một thời gian, rồi bị bắt biệt giam nhiều năm tại Trung Tâm Cải Huấn Biên Hoà cũ, sau chuyển ra B-5, rồi được thả ra sau 5 năm nằm áp. Dù với thân xác bệnh hoạn và ốm đói, ông vẫn tiếp tục sáng tác để làm kế sinh nhai, khai tử tên Ngọc Điệp bằng cách bán rẻ sáng tác của mình. Những vở tuồng của ông như *“Lan Huệ Sầu Ai”*, *“Nhạn Về Xóm Liễu”* được diễn với tên soạn giả Mộc Linh thay vì Ngọc Điệp.

Những tấm lòng còn đến với ông trong những tháng ngày lao đao là nghệ sĩ Bạch Tuyết, nghệ sĩ Minh Phụng và soạn giả Hoài Nhân. Nhưng cơn mưa rào không cứu được nắng hạn, ông kéo dài sự sống trong cô đơn và bệnh hoạn. Nếu những tác phẩm của ông đã lấy nhiều nước mắt của khán thính giả hâm mộ cải lương, thì cuộc đời đổi thay đã khiến ông cạn dòng nước mắt.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ông Nguyễn Hữu Đước - Soạn Giả Ngọc Diệp - sinh năm 1932 tại Bình Đa, Vĩnh Cửu, tỉnh Biên Hoà, ngày cuối đời ông cũng trở về với Vĩnh Cửu, Bình Đa, tỉnh Biên Hoà. Ông mất ngày 07/6/1990.

Một chủ thuyết, một chế độ sẽ không sống mãi với thời gian, nhưng một tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng sẽ được trân quý qua nhiều thế hệ. Nay mai đây, những nhà nghiên cứu về văn học nghệ thuật nước nhà, nhất là thời hoàng kim của sân khấu cải lương trước 1975, nếu còn được nhắc nhở những người đã có công đóng góp vào nghệ thuật sân khấu, thì tên của soạn giả Ngọc Diệp sẽ được nhắc đến.

Người viết bài này không có cao vọng đưa tên ông vào văn học sử, chỉ biết đốt nén hương lòng nhân ngày Giỗ thứ 18 của ông. Đồng hương và thân hữu Biên Hoà đã biết Bình Nguyên Lộc với tác phẩm “Đò Dọc”, Nguyễn Tất Nhiên trong tập thơ “*Thiên Tai*”, Lê Hựu Hà với dòng nhạc trẻ “*Tôi Muốn*”, chúng ta còn có dịp biết thêm một tài danh của Biên Hoà, trên sân khấu cải lương: **Soạn Giả Ngọc Diệp với “*Tuyệt Tình Ca*”.**

Tên thật là Nguyễn Hữu Đước, sinh năm 1932 (Nhâm Thân) tại Vĩnh Cửu, Bình Đa, Biên Hoà (trước năm 1954 vùng đất từ Tam Hiệp kéo dài vô Bình Đa có tên là Vĩnh Cửu Bình Đa). Mất vào thứ Năm, ngày 07 tháng 6 năm 1990, nhằm ngày Rằm tháng Năm, Canh Ngọ tại Bình Đa, Biên Hoà.

Thân sinh là một công chức chính phủ thời bấy giờ. Mẹ là bà Bảy Át chuyên trị bệnh cho đàn bà rất nổi tiếng từ những năm 1960 đến 1970 tại Hăng Dầu (Phước Lu) Biên Hoà.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Cháu gọi ông Biện Tình (một võ sư nổi tiếng một thời) bằng cậu. Gia đình có 3 chị em, hiện còn người chị cả ở Bình Đa (nơi ông yên nghỉ), và một người em gái vẫn còn sống ở căn nhà cũ ở Hăng Dầu.

Thuở nhỏ học tại Vĩnh Cửu (tức Tam Hiệp bây giờ), rồi lên Biên Hoà, lớn lên cùng người chị tham gia kháng chiến chống Pháp trong đội “Thanh Niên Tiền Phong”. Bước chân ông đã qua vùng Tiền Giang và các tỉnh miền Đông. Trước năm 1963, ông làm việc cho Ty Thông Tin Thủ Dầu Một, bị quản thúc một thời gian tại Sài Gòn (dành cho người tham gia kháng chiến trở về), sau đó viết báo và tham gia sân khấu cải lương. Đến năm 1976 ông bị bắt, biệt giam hơn 05 năm tại Biên Hoà.

Hiện thời được biết ông có 5 người con, 4 trai và 1 gái, 2 trai hiện đang định cư ở Đan Mạch, 2 trai và 1 gái còn lại đang sống tại cư xá Kiến Thiết Thủ Đức. Thời kỳ vàng son là soạn giả thường trực cả 2 đoàn hát Dạ Lý Hương và Kim Chung. Nhận giải Văn Học Nghệ Thuật của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu năm 1971 với tác phẩm “Thân Gái Dậm Trường”. Tổng Thư Ký Hội Ái Hữu Nghệ Sĩ đến năm 1975, là người đóng góp nhiều công sức thành lập, duy trì và phát triển chùa và nghĩa trang nghệ sĩ ở Gò Vấp.

Nguyễn Hữu Hạnh



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



NHẠC SĨ BẰNG GIANG

Thái Quốc Mưu
(Georgia. U.S.A)

Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, miền Nam Việt Nam là “đất dụng võ” của giới văn nghệ sĩ tài danh. Vào thời điểm đó, trong lãnh vực văn học, báo chí có Hà Thượng Nhân, Du Tử Lê, Nam Đình, Bình Nguyên Lộc, Phú Đức, Lê Xuyên, Trần Tuấn Khải, Bà Tùng Long, Hồ Biểu Chánh, Lê Văn Trương, Cung Trầm Tưởng, Hạ Thảo Yên, Hà Huyền Chi, Thanh Thương Hoàng,.....

Giới soạn giả cải lương, cổ nhạc gồm những tên tuổi nổi danh như Ngọc Diệp, Hà Triều Hoa Phượng, Quy Sắc, Thu An, Viễn Châu, Mộc Linh, Yên Trang, Hoàng Khâm, Thành Phát, Nguyễn Phương, Trần Hữu Trang, Kiên Giang.....viết những bài vọng cổ, những vở tuồng cải lương “để đời”: Nửa Đồi Hương Phần, Con Gái Chị Hằng, Đồi Mất Người Xưa, Tấm Lòng Của Biển (Hà Triều Hoa Phượng); Vàng Sáu Bạc Mười, Bông Hồng Cài Áo (Hoàng Khâm); Tuyệt Tình Ca (Hoa Phượng, Ngọc Diệp); Thuyền Ra Cửa Biển (Yên

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trang); Người Tình Ra Chiến Trận (Mộc Linh); Tiếng Trống Sang Canh, Cô Bán Đèn Hoa Giấy (Quy Sắc); Áo Cưới Trước Cổng Chùa (Kiên Giang); Khi Rừng Mới Sang Thu (Quy Sắc, Loan Thảo); Lan Và Điệp (Trần Hữu Trang),... Các bài vọng cổ 6 câu: Tình Anh Bán Chiêu, Gánh Nước Đêm Trăng, Võ Đông Sơ, Sầu Vương Ý Nhạc (Viễn Châu)... đó là những tác phẩm và những tác giả đã đẩy nền cổ nhạc Việt Nam lên tột đỉnh vinh quang. Những vở tuồng, những câu vọng cổ ấy đến nay và mãi mãi về sau vẫn còn cho người nghe xao xuyến, rúng động trong lòng.

Những nghệ sĩ Út Trà Ôn, Hữu Phước, Hùng Cường, Sầu nữ Út Bạch Lan, Vua không ngại Thành Được, Tấn Tài, Tài Lương, Trường Xuân, Minh Cảnh, Văn Hường, Thanh Việt, Bảy Cao, Năm Châu, Phượng Liên, Tám Vân, Bích Thuận, Kiều nữ Bích Sơn, Ngọc Giàu, Dũng Thanh Lâm, Thanh Sang, Minh Vương, Minh Phụng, Hề Sa, Bảo Quốc, Thanh Tuấn, Hoàng Giang, Hùng Minh, Diệp Lang, Diệu Hiền, Thanh Thanh Hoa, Thanh Kim Huệ, Thanh Hằng, Phùng Há, Việt Hùng, Thanh Nga, Diệu Hiền, Tô Kim Hồng (giải Kim Khánh), Hồng Nga, Mộng Tuyền, Cải lương chi bảo Bạch Tuyết, Lệ Thủy, Hương Lan, Mỹ Châu và,...còn rất nhiều nghệ sĩ tên tuổi khác đã đưa nền nghệ thuật cải lương dân tộc lên đỉnh cao rực rỡ.

Những ngôi sao tân nhạc: Thái Thanh, Hà Thanh, Lệ Thu, Khánh Ly, Thanh Thúy, Hoàng Oanh, Con nọan trắng Gò Công Phương Dung, Thanh Lan, Duy Khánh, Trần Thiện Thanh, Trung Chinh, Sĩ Phú, Giao Linh, Hương Lan, Chế Linh, Phương Hồng Quế, Phương Hoài Tâm, Phương Hồng Hạnh, Sơn Ca, Thanh Tuyền, nữ hoàng Twist Túy Phượng,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Elvis Phuong, Hùng Cường, Kim Loan..... là những giọng ca vàng chói sáng trong mọi thời đại.

Giới sáng tác tân nhạc có những tay “gạo cội” như Châu Kỳ, Hồ Đình Phuong, Hoàng Thi Thơ, Phạm Duy, Phạm Thế Mỹ, Khánh Bằng, Trúc Phuong, Trường Sa, Duy Khánh, Trầm Tử Thiêng, Trần Thiện Thanh, Lam Phuong, Phạm Đình Chương, Minh Kỳ, Hoài Linh, Lê Dinh, Ngọc Chánh... và Bằng Giang. Phạm vi bài, chúng tôi chỉ giới thiệu đến quý bạn đọc đôi dòng về nhạc sĩ Bằng Giang.

Nhạc sĩ *Bằng Giang*, tên thật *Trần Văn Khôi*, sinh năm 1939 tại làng Bình Trước, tỉnh Biên Hoà, một địa danh nổi tiếng và được gọi là Xứ Bưởi, vì nơi này được công nhận là gốc của những giống bưởi ngon nhất nước.

Bằng Giang bước vào làng tân nhạc khi còn là học sinh lớp 4è. Moderne, thầy dạy là Bernard, một giáo sư nhạc trưởng âm nhạc người Pháp. Sau đó, ông được nhạc sĩ Hoàng Cang hướng dẫn sáng tác, rồi học hoà âm với giáo sư âm nhạc Nam Phong.

Năm 1963, Bằng Giang phối hợp với Tú Nhi (Chế Linh) cùng lúc “song sinh hai đứa con đầu đời”: *Bài Ca Kỷ Niệm* và *Đêm Buồn Tỉnh Lẻ*. Chế Linh, Phuong Dung đã đưa Bài Ca Kỷ Niệm lắng đọng vào hồn người nghe, trong khi Đêm Buồn Tỉnh Lẻ, một bản nhạc từ lâu đã đi vào lòng đại chúng, rất được nhiều người ái mộ qua các tiếng hát Chế Linh, Trường Vũ, Tuấn Vũ,...

Sau khi “hai đứa con song sinh” nêu trên chào đời đã được giới mộ điệu đón chào nhiệt liệt; nương đà, và lên tinh thần,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Bằng Giang cùng Tú Nhi tiếp tục “trình làng” *Mưa Buồn Tỉnh Lẻ, Đêm Bước Cô Đơn, Đoạn Tái Bút...* Đến khi giọng ca Chế Linh (Tú Nhi) đi sâu vào lòng người nghe, anh chú trọng về biểu diễn hơn sáng tác. Lúc ấy, Bằng Giang cùng Hồ Đình Phương viết Tạc Đá Thành Thơ (Duy Khánh), Trăng Cài Nhớ Bước Chinh Nhân (Thanh Tuyền); cùng Mạc Thế Nhân trong Giữa Lòng Thế Kỷ.

Riêng anh solo hàng loạt: Yêu Em Từ Đó (Giao Linh), Xa Nhau Từ Đó (Trang Mỹ Dung), Người Em Sang Ngang (?), Ngày Nào Đó (Kim Loan), Nếu Em Đã Biết (Elvis Phương), Người Em Xóm Đạo (Thanh Phong), Người Về Đơn Vị Mới (Chế Linh, Tuấn Vũ), Xa Dấu Tình Hồng (Thái Châu, Thế Sơn), Lính Trận Miền Xa (Duy Khánh), Đen Bạc (Thanh Lan), Dòng Lệ Thắm, Trời Vào Xuân Chua Em, Khúc Du Ca, Say Một Minh, Thành Phố Mưa Vẫn Bay và còn rất nhiều tác phẩm khác,...

Thời thanh xuân, chàng thanh niên Trần Văn Khôi, (sau là Nhạc Sĩ Bằng Giang) mê nhạc đến nỗi bỏ học “ôm gói hành trang” đến “đóng đô luôn” tại nhà sư phụ nhạc trưởng Hoàng Cang.

Năm 1993, nhạc sĩ Bằng Giang sang Mỹ, định cư tại tiểu bang Georgia. Dù rất bận rộn cho cuộc sống mới, ông vẫn sinh hoạt thường xuyên trong lãnh vực tân nhạc hải ngoại và không ngừng sáng tác.

Năm 2005, Hội Ái Hữu Biên Hoà, Houston, Texas liên lạc được đồng hương Bằng Giang và có đề nghị nhờ Ông giúp phổ nhạc cho những bài thơ, lời nhạc viết về quê nhà Biên

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Hoà. Từ đây, ông đã cùng ông Lâm Sĩ Đắt, bút hiệu Lâm Sông Đồng, song song làm việc, ráo riết sáng tác hơn mười bài ca, cho đến khoảng cuối năm 2006 thì hoàn tất một CD Nhạc Chủ Đề “*Biên Hoà Quê Ta*”. CD Nhạc Chủ Đề này gồm những bản nhạc mà ông đã soạn ra như: Em Bên Dòng Đồng Nai với thi sĩ Thương Việt Nhân. Với Lâm Sông Đồng gồm có: Biên Hoà Ca, Đêm Tôi Nhớ Quê Nhà, Nhớ Trường Xưa, Yêu Người, Kỷ Niệm Buồn, Tìm Thương Nhớ, Thương Bolsa Nhớ Sài Gòn, Bây Giờ Em Ở Đâu, Nhớ Mãi Một Mùa Xuân.

Những tháng ngày gần đây, nhạc sĩ Bằng Giang cũng rất bận rộn trong việc sáng tác. Với Lâm Sông Đồng, ông đã soạn: Mùa Thu Montréal, Nhớ Sài Gòn-Ta Nhớ Em, Mưa Ngâu Từng Giọt Lệ Sầu, Thu Vàng...

Hiện tại, nhạc sĩ Bằng Giang cùng với Thái Quốc Mưu viết những sáng tác mới nhất: Trăng, Cánh Hoa Hồng, Biển-Sóng Và Ta, Hoài Mong, Một Chuyện Tình Buồn, Chân Trời Kỷ Niệm, Nhớ Ai Ai Nhớ?, Em Trong Anh, Khoảnh Khắc Buồn, Ta Đi Ta Về,... Tất cả những sáng tác mới, nhạc sĩ Bằng Giang đang làm thủ tục Copyright trước khi tiến hành chọn lựa ca sĩ thích hợp từng thể nhạc để thu âm. Trong tương lai, chắc chắn chúng ta sẽ được thưởng thức những ca khúc nêu trên.

Dù đang trong ngưỡng tuổi “thất thập cổ lai hy”, nhạc sĩ Bằng Giang vẫn còn minh mẫn, yêu đời, sáng tác mạnh, dạy nhạc, dạy sáng tác nhạc... tại nơi ông và gia đình đang ở Georgia. USA.

Thái Quốc Mưu



NHẠC SĨ TÀI BA XỨ BƯỜI LÊ HỮU HÀ Nguyễn Kim Lộc (Illinois. U.S.A)

Cách đây năm mươi năm, tôi có dịp đi xem đại nhạc hội tại rạp Khải Hoàn tại góc đường Công Quỳnh và Võ Tánh, Sài Gòn, màn ca sĩ Thuý Nga, hiền thê của cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ trình diễn, vừa hát, vừa đàn phong cầm (accordéon) bản nhạc “*Trăng Thanh Bình*” của Lam Phương, gây cho tôi một niềm cảm mến, tôi phải thán khen “ca sĩ, vợ nhạc sĩ có khác”, lời ca nhẹ nhàng, điệu đàn phong cách... và cũng từ đó tôi không có dịp xem ca sĩ nào có phong cách trình diễn như vậy.....

Có rất nhiều nữ ca sĩ vừa đệm đàn guitar vừa ca, giọng rất truyền cảm nhưng phần đệm đàn có vẻ ngượng ngập, như thiếu tự tin (?), không gây chút ấn tượng đặc biệt nào....mãi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

đến gần đây tôi có dịp xem đĩa ca nhạc Asia 56, màn Nhã Phương vừa kéo vĩ cầm vừa ca bài “*Hãy Ngược Mặt Nhìn Đời*” với một phong cách sống động, lả lướt, lời ca điệu nhạc, tâm tình khúc hát hoà quyện vào nhau để cho tôi có dịp lập lại lời khen “*ca sĩ, có chồng nhạc sĩ có khác*”.

Sau khi xem Nhã Phương trình diễn bản nhạc nói trên, với những lời ca và phong cách toả sáng, đạt đến độ bất cần đời...

*“Cười lên đi em ơi
Dù nước mắt rớt trên vành môi
Hãy ngược mặt nhìn đời
Nhìn tha nhân ta buông tiếng cười
Ta không cần cuộc đời
Toàn những chê bai và ganh ghét
Ta không cần cuộc đời
Toàn những khoe khoang và thắp hèn”*

*“Cười lên đi em ơi
Cười để giấu những dòng lệ rơi
Hãy ngược mặt nhìn đời
Nhìn đối thay ta vang tiếng cười
Ta không thèm làm người
Thà làm chim trên rừng hoang vắng
Ta không thèm làm người
Thà làm mây bay khắp phương trời”*

*“Yêu thương gì loài người
Ngoài những câu trao chuốt với đời
Ngoài những toan tính trong tiếng cười
Và những âm mưu dọn thành lời*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Ta chỉ cần một người
Cùng với ta đợi chết mỗi ngày
Rồi hoá thân trong loài hoa dại
Để muôn đời không biết đón đau.....”*

Tôi đã có dịp thưởng thức nhiều bản nhạc của Lê Hựu Hà, tôi thích bài “*Vào Hạ*” và bài “*Yêu Người Yêu Đời*”, nhưng hôm nay nghe bài “*Hãy Ngược Mặt Nhìn Đời*” do Nhã Phương, người vợ yêu quý của cố nhạc sĩ Lê Hựu Hà, vừa hát và vừa đàn, có khác.

Nhã Phương như trút cả tâm hồn vào bản nhạc với nỗi đam mê cuồng nhiệt, cung kính, nhớ thương người chồng quá cố...tạo cho màn trình diễn bản nhạc có một bản sắc riêng, dễ gây xúc cảm lòng người....Tôi rất thích dòng nhạc trẻ của Lê Hựu Hà, nhưng đâu có biết nhạc sĩ Lê Hựu Hà là người Biên Hoà....

Gần đây, tôi tình cờ ngồi trò chuyện với bạn bè trong lúc trà dư tửu hậu, mới được biết Lê Hựu Hà sanh quán làng Bình Ý quận Công Thanh tỉnh Biên Hoà. Tôi nảy ý tò mò và muốn tìm hiểu thêm về người nhạc sĩ tài hoa này.....Tôi được giới thiệu, tiếp chuyện với chị Tư Hương (Lê Thị Hương, đồng hương Biên Hoà, đang định cư tại California), thân phụ của chị là ông Năm Ân, một chủ hầm đá có nhiều uy tín ở vùng Tân Thành-Bửu Long (Biên Hoà) trước 1975, chị hiểu biết khá nhiều về gia đình Lê Hựu Hà và cho tôi biết thêm nhiều chi tiết lý thú...

Lê Hựu Hà, sanh ngày 05-6-1946 tại làng Bình Ý, quận Công Thanh, tỉnh Biên Hoà. Khi lớn lên, theo cha xuống Sài Gòn. Thân sinh của ông tên Lê Hữu Khoẻ, chuyên nghề

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

phân phối cá biển tại chợ Trần Quốc Toàn và chợ Sài Gòn. Lê Hựu Hà là anh cả trong gia đình có bốn người con, ba trai và một gái.

Không biết Lê Hựu Hà học nhạc với ai, ở trường nào và học từ bao giờ (có người cho rằng Lê Hựu Hà tự học nhạc), nhưng đến năm 1958, Lê Hựu Hà đã có một số vốn căn bản về nhạc lý, và đã từng say mê luận bàn về âm nhạc với hai người bạn, cùng là học sinh thời bấy giờ, đó là nhạc sĩ Trường Kỳ và nhạc sĩ kiêm xướng ngôn viên Nam Lộc...

Lê Hựu Hà được giới hâm mộ, nhất là thanh thiếu niên, sinh viên học sinh, coi là người khai phá nền nhạc trẻ Việt Nam với các thể điệu Pop, Rock, Disco, ... loại nhạc có tiết tấu trẻ trung, phóng khoáng, thoát ly khỏi khuôn sáo cũ, điệu nhạc chậm rãi, đều đều, thoáng buồn... Có người cho rằng Lê Hựu Hà có giấc mơ riêng, giấc mơ khai phá dòng nhạc trẻ đang thịnh hành ở hải ngoại, với ý định đưa vào vườn âm nhạc Việt Nam một màu sắc mới... dòng nhạc trẻ, tươi mát, nhịp điệu nhanh, sống động... Nhưng cũng có người cho rằng Lê Hựu Hà bị ám ảnh bởi sự nhanh chóng hái ra tiền của những nhạc sĩ như Paul Anka và Brenda Lee với những bản nhạc có thể điệu trẻ trung như Alum Diana, hay Sweet Nothing hoặc I'm in The Mood for You... Các nhạc sĩ vừa kể, ở tuổi 15 đã hái được nhiều tiền, bán được hàng triệu đĩa nhạc trong một thời gian ngắn.....

Giấc mơ đưa nền nhạc trẻ hải ngoại vào Việt Nam của Lê Hựu Hà đã trở thành hiện thực, còn điều bị ám ảnh sớm hái ra tiền qua dòng nhạc trẻ chỉ là điều đoán định (?).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Lúc còn đang học lớp đệ nhị tại Sài Gòn, Lê Hựu Hà đã bước chân vào đời, tham gia làng âm nhạc, đi làm nhạc công cho các Club. Cũng khoảng thời gian này, ông bắt đầu quan tâm đến việc sáng tác nhạc và chuyển dịch lời Việt từ những khúc ca ngoại quốc có giai điệu Techno, New Wave...

Sau khi học xong Trung Học, Lê Hựu Hà chính thức cưới cô Mai Hương và ăn ở với người vợ này có hai mặt con, một trai và một gái, nhưng sau đó, chia tay.... Lê Hựu Hà cưới người vợ thứ hai tên Vinh, ăn ở với nhau có một con trai, nhưng rồi cũng chia tay....Lê Hựu Hà cưới người vợ thứ ba là ca sĩ Nhã Phương, em của ca sĩ Bảo Yến. Lê Hựu Hà sống với Nhã Phương có hai mặt con, một trai một gái, nhưng rồi cũng dẫn đến tình trạng ly thân ...

Người nghệ sĩ tài ba với dáng vẻ hào hoa phong nhã, nói năng uyên bác, tính tình khiêm tốn, lúc nào cũng tươi cười, lần lượt có đến ba vợ và năm người con ...nhưng đường tình duyên luôn trắc trở, nên phải sống cảnh cô đơn vào những năm đầu của thế kỷ XXI. Hằng ngày, ngoài việc làm nhơn viên ngân hàng, Lê Hựu Hà lấy việc sáng tác nhạc làm vui...

Bà Mai Hương và hai người con của Lê Hựu Hà đang định cư tại California và thường niên vẫn tổ chức giỗ kỵ cho Lê Hựu Hà tại ngôi chùa Việt Nam ở California với sự tham dự của nhiều quan khách cùng bạn bè, các nhạc sĩ và ca sĩ từng hợp tác với Lê Hựu Hà trước đây.

Bà Vinh và một người con chung với Lê Hựu Hà, hiện giờ, không biết ở nơi đâu.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ca sĩ Nhã Phương với hai người con đang sống tại Việt Nam, và nghe đầu Nhã Phương cũng vừa qua Mỹ định cư năm 2007 và cũng đã bước thêm bước nữa với người chồng ngoại quốc.

Lúc sinh thời, khi còn là học sinh, Lê Hựu Hà kết bạn với Trương Kỳ và Nam Lộc, và đã cùng hai nhạc sĩ này, khởi xướng phong trào nhạc trẻ tại Việt Nam năm 1958 (?).

Năm 1966, Lê Hựu Hà thành lập ban nhạc Hải Âu, chơi với tính cách tài tử tại Đại Nhạc Hội Trẻ tại trường Taberd (Sài Gòn)...

Năm 1970, Lê Hựu Hà thành lập ban nhạc **Phượng Hoàng**, trình diễn với tính cách chuyên nghiệp, với phong cách trẻ trung với sự tham gia của nhạc sĩ Nguyễn Trung Cang và ca sĩ Elvis Phương, nên được nhiều người nhiệt tình đón nhận.

Giới thanh niên, nhất là sinh viên học sinh Sài Gòn tỏ ra mến mộ dòng nhạc của Lê Hựu Hà; từ đó, riêng ban nhạc Phượng Hoàng thì coi Ông như con chim đầu đàn, với phong cách đặc biệt “*tự biên tự diễn*”, chỉ chơi những bản nhạc do Lê Hựu Hà sáng tác hoặc biên dịch từ nhạc ngoại quốc, nhiều bản nhạc nổi tiếng, mang âm sắc mới, phong cách trẻ trung, gây được tiếng vang, nhưng lời ca trong các bản nhạc của Lê Hựu Hà có những gợn buồn và nhiều ân ức về tình yêu, tình đời

*“Hãy cười lên em ơi, để che giấu những dòng lệ rơi”,
“Bóng đen giang tay rộng, đuổi xua ta vào kiếp lưu đày”,
“Cố gắng yêu thương người mặc dù người không yêu ta”,*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

“Cuộc đời....đôi lúc trở trêu, người không yêu sao ta vẫn yêu...”,.....

Lời ca của Lê Hựu Hà buồn như vậy, nhưng không bi thiết bằng Nguyễn Trung Cang, người bạn thân của Lê Hựu Hà, nhưng nổi buồn trong nhạc Lê Hựu Hà được nhiều người cảm nhận có lối thoát và có một số bài tỏ rõ nét lạc quan như bài *Yêu Người Và Yêu Đời, Vào Hạ, Hãy Yêu Như Chưa Yêu Làn Nào, Xin Được Tha Làm Người...*

Cuối năm 1973 (?), nhóm Phượng Hoàng chia tay, Lê Hựu Hà âm thầm tiếp tục niềm say mê sáng tác và cho ra đời nhiều bản nhạc có giá trị theo giai điệu vui tươi như “*Hãy Ngược Mặt Nhìn Đời*”, “*Đôi Khi Ta Muốn Khóc*”....., nhưng sau đó không lâu, ông lại lập ban nhạc **Mây Trắng** (1974) ...như kiếp tâm phải trả nợ dẫu...

Sau ngày 30-4-75, Lê Hựu Hà được may mắn không bị đi tù cải tạo như nhiều văn nghệ sĩ và nhạc sĩ khác, ông sống thảnh thơi, biết nín thở qua sông, làm nhơn viên ngân hàng kiếm sống, để tiếp tục việc sáng tác nhạc.

Sau đó, lập ban **Hy Vọng** gồm Mạnh Tuấn, Huỳnh Hiệp, Bảo Chấn, Lý Được, Minh Hải, Quốc Dũng và các ca sĩ Sĩ Thanh, Tuyết Loan, Trang Kim Yến...được coi là lực lượng hùng hậu nhất trong các ban nhạc đương thời; nhưng rồi ban nhạc này cũng rã và sau cùng Lê Hựu Hà lập nhóm Du Ca **Phiêu Bông**.....

Trong suốt thời gian dài sau 1975, Lê Hựu Hà luôn gặp khó khăn về “*nhân thân*”, “*tu tưởng thể hiện ca khúc*”...nên không có một Album nào được chính thức góp mặt với đời,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

mặc dù có sự tận tình giúp đỡ và vận động của nhạc sĩ Tuấn Khanh.

Những người yêu nhạc, nhất là giới trẻ, không thể nào không bù ngùi thương tiếc, khi nghe tin nhạc sĩ Lê Hựu Hà âm thầm vĩnh biệt cõi đời vào ngày 09-5-03, trong một căn nhà quạnh vắng số 89 đường Hồ Hảo Hớn (tức đường Huỳnh Quang Tiên cũ) Quận 1, Sài Gòn và đến hai ngày sau mới được phát giác!

Lúc bấy giờ, dư luận cho rằng cái chết của nhạc sĩ Lê Hựu Hà có điều khuất tất và cần có một cuộc điều tra... nhưng sau đó bác sĩ pháp y xác nhận Lê Hựu Hà qua đời do chứng tai biến mạch máu não.

Đám tang của Lê Hựu Hà, pháp danh Đông Thành, có rất đông người đến phân ưu, đưa tiễn, trong số có nhiều nhạc sĩ và ca sĩ tên tuổi như Nguyễn Quang, Tuấn Khanh, Dương Thụ, Bảo Chân....

Sau khi Lê Hựu Hà qua đời, báo chí ở Sài Gòn đưa tin linh cữu của Lê Hựu Hà được đưa về an táng tại chân núi Bửu Long, Biên Hoà là quê nội của ông vào ngày 12-5-2003; nhưng sự thật, linh cữu của Lê Hựu Hà được đưa về chôn tại làng Bình Ý, quận Công Thành, Biên Hoà, kế cận ngôi mộ thân phụ ông.

Ngôi mộ của Lê Hựu Hà được xây theo kiểu nhà mồ, rất khang trang, chung quanh có hàng rào song sắt, mộ làm bằng đá mài, giống như cẩm thạch, màu đen, có khắc cây đàn guitar và bản nhạc **TÔI MUỐN**.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tôi rất mến nhạc của Lê Hựu Hà, dòng nhạc trẻ, ảnh hưởng nhạc ngoại với những giai điệu Techno, Twist, Pop, Rock n Roll ...nhưng lời ca đượm buồn nhiều hơn là vui, gần như ông chán cuộc đời hiện hữu, đầy ganh đua, dối trá, hận thù, chém giết lẫn nhau, người không biết thương người... nhiều khi nhạc sĩ muốn khóc, muốn thoát ly ra khỏi khung trời này, nhạc sĩ *“muốn làm một thứ cỏ cây, vui trong gió và không u sầu phiền”*. Có thể thực trạng xã hội Việt Nam làm cho ông thất vọng, nhìn nơi nào cũng thấy một màu đen tối...Nói thì nói như vậy thôi chứ muốn thoát ra khỏi kiếp phù sinh này đâu phải dễ!

Trong đau thương, nhạc sĩ dệt mộng thêu mơ, đưa hồn vào nhạc. Nốt nhạc theo thể điệu trẻ trung mới mẽ nhưng lại chuyên chở một chuỗi tâm sự buồn...

*‘Đứng ngẩn ngơ một mình
Chơi với cơn tình đã xa rồi’
(Tình Còn Lát Phất Mưa Bay)*

*‘Bóng đen giang tay rộng
Đuổi xua ta vào kiếp lưu đày’
(Trao hết Cho Người)*

*‘Hãy nhìn xuống chân để nghe nổi bất bình
(Hãy Nhìn Xuống Chân)*

*‘Đôi mắt buồn nghe dỗi hờn,
Hồn lạc về đâu, đời lạc về đâu.’
(Huyền Thoại Một Người Con Gái)*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*‘Tình có lúc khiến ta buồn chán
Ôi tình yêu giống như con mê
Ôi tình yêu sợ quá đi thôi.’
(Khổ Vì Yêu Nàng)*

*“Mặt trời đen, quá đen, đen như đời ta...
Từng niềm tin vỡ tan, bước xa mộng mơ...
Thấm lên đôi vai gầy
Ôi buồn biết mấy.’
(Mặt Trời Đen)*

“Đôi khi ta muốn thoát ly, đi thật xa khỏi khung trời này, lên rừng làm bạn với hươu nai, vì đời ganh đua, người không biết thương đồng loại, nhân tình gió thoảng mây bay...” (Đôi Khi Ta Muốn Khóc)

“Người tuy dối trá, vẫn đặn lòng ngồi nghe ba hoa, để cho từng ngày chết trôi qua....” (Cuộc Đời)

“Cuộc tình lỡ đã phai rồi, cuộc tình ngỡ đã xa rồi, Tiếc nuôi mấy cũng thêm thừa....” (Phiên Khúc Mùa Đông)

“Buồn thương cho số kiếp lang thang, một bóng riêng tôi, thấy trong lòng tan nát.....Ai thường đau khổ, mới biết được tình, tình như thế đó.....” (Đường Tình Hai Lối)

Đời buồn, tình yêu buồn, một chuỗi buồn... nên nhạc sĩ Lê Hựu Hà luôn réo gọi:

“Hỡi anh ơi xin anh đừng buồn. Mắt môi đây xin anh đừng chờ. Chiếc hôn kia mong anh từng giờ. Ngón tay kia xin chờ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

hững hờ. Dắt em đi về trong đợi chờ”
(Hãy Yêu Như Chưa Yêu Lần Nào)

*“Trời nhẹ dần cao. Hồn tôi dường như bóng chim vờn đôi
cánh mềm lặng lẽ kiếm chân trời nào bình yên.....Kìa vằng
trắng lang thang tìm bạn đời không đối gian.
Để cùng nhỏ to câu chuyện nắng mưa trần gian”.*
(Vào Hạ)

*“Ta sẽ chìm uo sâu tận đáy vực sâu và mấy tiếng khóc rời xa
địa cầu. ta sẽ dùng tiếng cười để lấp niềm đau và ta sẽ hát
khúc ca tình thương nhiều mà”*
(Xin Được Tha Lâm Người)

Riêng về việc chuyển dịch các ca khúc ngoại quốc, Lê Hựu Hà thực hiện khoảng 100 ca khúc, trong số có những bản nổi tiếng như “*Đồng Xanh*” (Green Field của Vogues), “*Ngày Hôm Qua*” (It Was Yesterday của Brandy), “*Không Có Em*” (Without You của Mariah Carey), “*Lời Gian Dối*”....

Sau đây là phần tôi ghi lại từ các trang web, mà các tác giả cho rằng chính Lê Hựu Hà đã nói và viết:

“Tôi sinh năm 1946, gốc gác tổ tiên ở Biên Hoà, là dân Sài Gòn chính hiệu. Gia đình rất khó nên không để gì đến với âm nhạc. Từ nhỏ đến lớn ông bà già chỉ muốn tôi làm viên chức nhà nước. Thế là tôi trở thành một viên chức ngân hàng mấy chục năm. Tuy nhiên vì yêu âm nhạc từ thuở nhỏ, nên ban ngày thì làm việc, ban đêm tôi lên học nhạc, rồi làm nhạc công ở các club và sau đó chính thức hoạt động âm nhạc chủ yếu ở lĩnh vực biểu diễn. Còn sáng tác ca

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

khúc, trước tiên tôi viết cho chính tôi. Tôi dùng âm nhạc để giải toả những tình cảm khi vui, khi buồn của chính mình".

"Nếu có dịp ra Hải Phòng vào mùa Hè, bạn sẽ cảm nhận được cái đẹp ở cuộc đời vào mùa Hạ. Trời xanh, hoa phượng đỏ, còn tôi thì cứ lang thang và nghĩ rằng: Cuộc đời có thể có nhiều điều làm chúng ta không hài lòng, nhưng cuộc đời cũng có những cái để vui, thì tại sao lại cứ phải u ầu và than trách?"

Và dưới đây là tâm sự của Nhã Phương về trường hợp gặp gỡ và nên duyên với Lê Hựu Hà:

"Năm 1979, tôi về công tác tại Ban Văn Nghệ Đài Truyền Hình Thành Phố Hồ Chí Minh. Một hôm ca sĩ Đinh Huấn đến gặp tôi mời tham gia ca khúc "Tuổi Trẻ Hy Vọng". Ở đó, tôi gặp nhạc sĩ Lê Hựu Hà. Vốn thích nhạc anh Hà từ trước, nên giữa tôi và anh Hà dễ dàng hiểu nhau. Anh ấy rất tài nghệ và siêu đẳng. Tôi yêu anh lúc nào không hay. Sau đám cưới năm 1985, chúng tôi về chung sống trong căn nhà 89 Hồ Hảo Hớn, nơi mà sau này anh Hà qua đời. Trong 23 năm chung sống, chúng tôi có 2 con, một trai một gái. Trước đó, anh Hà đã có một đời vợ và cũng có hai đứa con. Giai đoạn đầu của cuộc hôn nhân rất hạnh phúc. Nhưng cuộc sống ngày càng trở nên khó khăn. Càng lớn tuổi, anh Hà càng ghen tuông và hay nói quá. Có lần vào năm 1995, khi đi hát về, tôi đập cửa gọi mãi mà không thấy ai ra mở. Lúc ấy tôi đã sợ là anh Hà chết. Tôi khấn cầu niệm Phật đến 10 phút sau mới thấy anh tỉnh dậy ra mở cửa cho tôi. Từ đó, tôi biết là anh Hà bị bệnh tim mạch và huyết áp. Trong lúc ngủ, anh Hà thở cũng rất khó khăn. Có những đêm tôi thấy anh đứng tim rất lâu. Cảm thấy căn nhà ngột ngạt không ổn, tôi mới nói anh Hà chuyển về số 349 Nguyễn Thượng Hiền, cha mẹ tôi nhường lại.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Lúc bị bệnh, anh Hà rất khắc nghiệt. Anh ấy ghen tuông, hiểu lầm và đánh đập tôi. Chẳng còn cách nào khác, tôi phải ly dị để tránh tình trạng anh ấy đánh đập, nhục mạ, mặc dù tôi vẫn rất thương anh ấy. Tuy vậy, đến khi toà gọi ra lần thứ ba để lấy giấy quyết định ly hôn thì cả hai đều không ai muốn ra. Trong nửa năm cuối cùng, chúng tôi rất thương nhau. Anh vẫn đưa đón con đi học và thường túc trực ở 349 Nguyễn Thượng Hiền với mẹ con tôi, ngoại trừ những lúc sáng tác thì anh về 89 Hồ Hảo Hớn.

Ngày cuối cùng trước khi mất, anh dẫn vợ con đi ăn sáng, sau đó đưa con đi học. Anh ấy bảo anh về bên Hồ Hảo Hớn để viết nhạc quảng cáo cho một sản phẩm của Nhật. Bình thường khi sáng tác mà tôi gọi điện thoại tới thì anh hay gắt gỏng khó chịu, hoặc không nghe. Bởi thế, anh đã chết gục trên bàn làm việc mà không một ai biết.

Trong thời gian tôi chung sống hạnh phúc với anh Hà, anh đã có 3 tác phẩm, đó là “Vào Hạ”, “Hãy Yêu Như Chưa Yêu Lần Nào” và “Ngỡ Tình Đã Quên Mình”. Tôi cũng không biết chắc đó có phải là viết cho tôi hay không, nhưng đó là những tác phẩm tôi rất yêu thích. Dù thế nào thì bây giờ anh ấy đã ra đi. Trước quan tài anh, tôi đã khấn: “Bây giờ thì chắc anh hiểu hết lòng em. Xin anh phù hộ hai con”.

Tháng 5-2008 vừa qua, để kỷ niệm, nhân ngày giỗ lần thứ Năm của Lê Hựu Hà, thân nhân của ông và Công Ty Sài Gòn Vafaco phối hợp thực hiện một Album, với tựa “Yêu Người và Yêu Đời” gồm nhiều ca khúc bất hủ của Lê Hựu Hà như “Đồng Xanh, Nắng Vàng Trên Biển Xanh và Anh, Hãy Yêu Như Chưa Yêu Lần Nào, Yêu Người Yêu Đời, Ngỡ Dâu Tình Đã Quên Mình, Tôi Muốn, Vào Hạ ...” và có bài “Dấu Hối Trái Tim” chưa từng được nghe ai hát trước đây.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Giới hâm mộ âm nhạc từng nhận định *Đoàn Chuẩn* là nhạc sĩ của Mùa Thu, *Phạm Duy* của Tình Ca Quê Hương, *Lam Phương* và *Trần Thiện Thanh* của Những Người Lính Chiến Cộng Hoà,...thì hôm nay họ lại có dịp tôn vinh **Lê Hựu Hà** là nhạc sĩ tiên phong Việt Hoá Dòng Nhạc Trẻ Việt Nam. Khi giới trẻ nhắc đến bài “*Tình Cho Không*” do Phạm Duy chuyển dịch từ bài “*Ce N'est Pas Pour Rien*” của Rohff, thì họ lại không quên đề cập đến bài “*Đồng Xanh*” do Lê Hựu Hà chuyển lời Việt từ bản nhạc “*Green Field*” của Vogues...

Phong trào nhạc trẻ được phát động mạnh mẽ vào thập niên 60, 70... có rất nhiều người tham gia như Trường Kỳ, Nam Lộc, Tùng Giang, Đức Huy, Nguyễn Trung Cang, Elvis Phương, Thanh Lan....nhưng nổi bật nhất vẫn là bộ ba Nam Lộc- Trường Kỳ- Lê Hựu Hà; và trong số bộ ba này, người nổi bật nhất về sáng tác cũng như chuyển dịch nhạc ngoại ra lời Việt vẫn là nhạc sĩ Lê Hựu Hà.

Lê Hựu Hà vĩnh viễn ra đi vào năm 2003 ...đã để lại cho đời nhiều thương tiếc...Dòng nhạc trẻ trung tươi mát của ông đã tạo cho nền âm nhạc Việt Nam một bản sắc mới, ảnh hưởng nhiều đến giới trẻ từ thập niên 70... Những bản nhạc tiêu biểu như “*Yêu Đời Yêu Người, Hãy Yêu Như Chưa Yêu Làn Nào, Hãy Ngược Mặt Nhìn Đời, Tôi Muốn, Vào Hạ...*” vẫn là những bản nhạc đang được nhiều người, nhất là giới trẻ Việt Nam hiện nay, ưa thích.

Tôi rất cảm mến dòng nhạc trẻ của Lê Hựu Hà... và kính phục anh còn nhớ quê nội để mà về - quê nội Biên Hoà đẹp lắm...làng Bình Ý, quận Công Thành phải không anh Lê Hựu Hà? – gần núi Bửu Long, có hồ Long Ân, nhìn ra Cù

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Lao Thành Hội với những vườn ổi, hàng dừa soi dòng Đồng Nai, trong một không gian ngát ngào hương bưởi... Tôi viết bài này thay nén hương lòng của người xứ Bưởi, đang âm thầm tưởng nhớ về anh, một nhạc sĩ tài hoa của đất Biên Hoà, nhân ngày giỗ kỵ lần thứ Năm của anh...

Dường như tiếng đàn của Lê Hữu Hà đang vang lên... và nhiều người đang khởi giọng ca theo...

*“Hãy thấp sáng tâm hồn cháy lên trong tim mỗi người
Những yêu thương cho cuộc đời
Mùa hạ ơi! Tình phơi phới!
Bạn ơi xin hãy vớt hết nỗi buồn,
xoá tan đi bao đêm trường,
bước ung dung trong cuộc đời...hạ ơi!”*

*“Tôi muốn mình tìm đến thiên nhiên
Tôi muốn sống như loài hoa hiền
Tôi muốn làm một thứ cỏ cây
Vui trong gió và không ưu phiền*

.....
Tôi muốn mình tìm đến thiên nhiên...”

Nguyễn Kim Lộc



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



THƯƠNG TIẾC CỐ BÁC SĨ TÔ DƯƠNG HIỆP (1935-1973) GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TÂM THẦN BIÊN HOÀ (1971- 1973)

Nguyễn Kim Lộc
(Illinois, U.S.A.)

Cách đây không lâu, tôi có dịp trình bày về Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài, người Việt Nam đầu tiên được bổ nhiệm làm Giám Đốc Dưỡng Trí Viện Biên Hoà vào năm 1947 (thời kỳ Pháp thuộc). Ông đã bỏ ra nhiều công sức và tài trí trong việc chữa trị người điên loạn và xây dựng cơ sở vật chất nơi đây. Hôm nay, có một đồng hương Xứ Bưởi mến mộ tài đức của một bác sĩ từng giữ chức vụ Giám Đốc Dưỡng Trí Viện Biên Hoà từ năm 1971 đến 1973 và yêu cầu tôi chấp bút theo lời kể chuyện của cô.

Cô Lê Thị Lộc là một cựu học sinh Trường Trung Học Ngô Quyền Biên Hoà (1968-1974). Cô kể, khi còn là học sinh trung học, cô rất mến cô giáo dạy môn Việt Văn của mình,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

nên thường đến thăm cô tại nhà riêng, trong cư xá Dưỡng Trí Viện Biên Hoà, vào những ngày lễ hoặc ngày cuối tuần và hân hạnh được biết chồng của cô giáo của mình là một bác sĩ, đang giữ chức vụ Giám Đốc Bệnh Viện Tâm Thần Biên Hoà. Cô quý mến ‘thầy’ từ đó và dần dà kính phục ‘thầy’, bởi ‘thầy’ rất hiền lành, một con người giàu lòng khoan dung và đức độ.

‘Thầy’ tên **Tô Dương Hiệp** là một bác sĩ thông minh, tài trí, liêm khiết, tận tụy và yêu nghề. Thân nhân của những người bệnh thường khen ‘thầy’ chẩn đoán chính xác, kê toa đúng thuốc, trị liệu đúng bệnh, giúp cho bệnh nhân sớm thuyên giảm cơn đau, phục hồi sức khoẻ ..., bác sĩ Hiệp còn chuyên về khoa tâm lý, đã từng giúp cho nhiều người bệnh tâm thần sớm bình phục, trở về cuộc sống bình thường và sống đời đáng sống.

Dân trong thành phố Biên Hoà rất thương mến bác sĩ Hiệp và đề nghị bác sĩ mở thêm phòng mạch tư để có dịp giúp cho các bệnh nhân nghèo, nhất là lớp người bình dân sống quanh khu chợ Biên Hoà đang cần sự giúp đỡ của ông, thế là phòng mạch của bác sĩ Tô Dương Hiệp được khai trương trên đường Hàm Nghi, khoảng ngang quán Tuyết Hồng (Biên Hoà) và phòng mạch của ông luôn luôn đông khách.

Cô Lộc kể với một giọng trầm buồn thương cảm, nhớ tiếc xa xôi về bác sĩ Tô Dương Hiệp, một bác sĩ tài đức, lấy Y Đạo làm phương châm chữa trị, lấy tình người làm phương tiện xử thế, tiếp đón bệnh nhân bằng sự niềm nở chân thành. Bác sĩ luôn nói năng nhỏ nhẹ, lễ phép đối với những vị cao niên và đặc biệt quan tâm giúp đỡ những người nghèo. Thật là một cung cách đáng khâm phục, hiếm thấy trong một xã

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

hội đầy áp dục vọng kim tiền. Lời cô kể rất nhiệt tình, lời cuồng người nghe, tôi lắng tai, ghi nhận những gì cô muốn gửi gắm để có thể ghi lại một trang về tài ba, đức độ và lương tâm của người thầy thuốc Tô Dương Hiệp.

Cô kể, có một lần, Dưỡng Trí Viện Biên Hoà tiếp nhận một thanh niên bị chứng điên loạn sau khi thi hỏng Tú Tài. Bác sĩ Hiệp xem qua bệnh lý, ông cho thử nghiệm chuyên môn, ông nhìn vào mắt, ông ngắm dáng đi, rồi ông kết luận chứng điên loạn của thanh niên này chưa đến nỗi nào, nếu áp dụng biện pháp cách ly theo dõi và các biện pháp khác... có thể vô tình làm cho cơn bệnh tăng thêm.

Ông quyết định cho thanh niên này hưởng một quy chế đặc biệt, ở một nơi có bầu không khí thân thiện, ấm áp, tạo cho người bệnh có cảm giác như đang sống trong một gia đình. Bác sĩ Hiệp đặc biệt quan tâm thường xuyên lui đến chăm sóc và cho lời khuyên giải hợp lý.

Phương pháp ‘Tâm Lý Trị Liệu’ quả là một phương thức thần diệu đối với những người bệnh tâm thần, chỉ trong một thời gian ngắn, thanh niên này trở lại bình thường và được ông giao trả về cho gia đình. Ông nhận xét thanh niên này có nhiều chí thú thẳng và đoán y sẽ thành công trên trường đời trong mai hậu.

Trong khoảng thời gian làm Giám Đốc Dưỡng trí Viện Biên Hoà, người ta thấy ông làm việc bất kể giờ giấc, nhiều khi ông làm việc đến khuya, ông nghiên cứu từng loại bệnh trạng: điên vì thất bại trong tình trường, yêu người mà chẳng được người yêu; điên vì thất bại trên đường công danh sự nghiệp; điên vì tiền, điên vì đam mê đồ bất đến độ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

tài sản chẳng còn; điên vì thi hỏng; điên vì quá sợ hãi chế độ; điên vì quá nghèo mà mơ mộng cao xa; điên vì suy nghĩ quá nhiều về quê hương trong thời lửa loạn...

Mỗi người điên mang một nguyên uỷ khác nhau. Bác sĩ phải làm sao nắm được yếu tố gây bệnh để gỡ lẩn cuộn tơ vò trong tâm não họ, nên ngoài việc trị liệu bằng y dược, trấn thống cơn đau thể xác cùng sự rối loạn tâm thần từng cơn bộc phát. Bác sĩ còn phải kiên trì chờ cơ hội thuận tiện, hầu cho con bệnh ‘uống’ lời phân giải hợp lý, hoặc dùng những phương pháp tâm lý khoa học khác, giúp con bệnh sớm trở về trạng thái bình thường, tư duy cuộc sống có ý nghĩa và yêu đời.

Nhiệm vụ của bác sĩ chữa bệnh tâm thần rất là ‘căng’, ngoài việc chẩn đoán và chữa trị thể chất, vị bác sĩ phân tâm còn phải nghiên cứu về những biến thiên trong xã hội...Xã hội là cội nguồn của chứng loạn thần kinh. Nếu đất nước có thanh bình, xã hội có tự do và bình đẳng, người dân được an cư lạc nghiệp, sống với tâm hồn thoải mái, không bị nỗi sợ hãi thường trực nào thì chứng bệnh thần kinh rất ít xảy ra, còn ngược lại thì chứng bệnh ‘thần kinh phân liệt’ sẽ đầy rẫy.

Cô Lộc nói rằng cô rất quý mến và vô cùng khâm phục bác sĩ Tô Dương Hiệp ở những ngày tháng sau cùng của cuộc sống. Sau khi ông phát hiện ông đang mang một chứng bệnh hiểm nghèo, ông cố phấn đấu với bản thân, để giữ được sự bình tĩnh trong sinh hoạt hằng ngày, ông quyết không tiết lộ cho bất cứ ai biết căn bệnh của mình, sợ người thân xuống tinh thần và bạn bè thất vọng, vì ông biết rõ căn bệnh hiểm nghèo này vào thời điểm đó vô phương chữa trị, chỉ có thể

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

làm chậm tiến trình tử vong bằng phương pháp hoá trị liệu hoặc lược máu của chính mình hoặc máu của người khác tặng hoặc cấy tuỷ sống.

Ông cố tìm đủ mọi thứ việc làm trong lãnh vực chữa trị bệnh nhân làm phương thuốc lãng quên căn bệnh của chính mình trong hiện tại với tinh thần đầy ắp nỗi lo âu và một hình ảnh kinh hoàng đang chờ đợi, đó là cái chết đang từ từ đến với ông. Ông âm thầm, lòng dằn lòng phải lặng im cho đến hơi thở cuối cùng, vì ông biết chắc nếu có nói ra cũng chẳng ai giúp gì được, kể cả nền y học hiện tại cũng bó tay, nhưng đến một lúc nào đó, ông không thể giữ lặng im được nữa, vì khối ứn ứn của sự lặng im quá to, trĩu nặng tâm hồn ông, làm cho tinh thần ông chùn xuống, ông thố lộ cho gia đình ông biết căn bệnh hiểm nghèo của mình, chứng ung thư máu (leukemia). Bác sĩ Hiệp cảm thấy lòng mình nhẹ đi như vừa được chích một liều thuốc khoẻ. Ông tinh táo đề nghị Bộ Y Tế cử người thay thế ông trong chức vụ Giám Đốc Bệnh Viện Tâm Thần Biên Hoà.

Trong khi bác sĩ Hiệp giữ thái độ thản nhiên đếm từng ngày, chờ đợi tử thần đến viếng... thì gia đình ông bắt đầu lo lắng xót thương ông, cấp tốc đưa ông vào bệnh viện Gia Định, và Bộ Y Tế Việt Nam Cộng Hoà quyết định đưa ông qua Thái Lan chữa trị, trong trường hợp còn nước còn tát để cứu một vị bác sĩ tài đức. Mọi thủ tục xuất cảnh được khẩn trương tiến hành, các phân hành liên quan đến việc đưa bác sĩ Hiệp qua Thái Lan, được lệnh chạy đua với thời gian với hy vọng đưa bác sĩ Hiệp sang Thái Lan càng sớm càng tốt.

Dường như bác sĩ Hiệp dự đoán được những gì sẽ xảy ra, nhưng bác sĩ không đủ can đảm từ chối lòng tốt của mọi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

người thân đang dành cho ông. Bác sĩ vẫn với vẻ mặt thân nhiên, nằm chờ đợi người nhà đem hành lý đến để cùng đi chuyến máy bay qua Thái Lan dự trừ cất cánh vào lúc 10 giờ tối ngày 21-11-1973, nhưng khi chiếc đồng hồ tại bệnh viện Gia Định cũng như những chiếc đồng tay của thân nhân và bè bạn đang đứng chung quanh ông, chỉ 9 giờ 45 sáng cùng ngày thì bác sĩ Hiệp trút hơi thở cuối cùng.

Thế là xong, không còn chi nói nữa..., mọi người ngùi ngùi rơi lệ xót thương. Cấp Y Tế có thẩm quyền đề nghị cho mai táng bác sĩ Hiệp tại Nghĩa Trang Mạc Đĩnh Chi đường Hai Bà Trưng Sài Gòn, nhưng người nhà của bác sĩ Hiệp quyết định đưa ông về an nghỉ trong khuôn viên Dưỡng Trí Viện Biên Hoà, khu nghĩa địa của thế giới người diên, theo lời trần trối:

“khi ông sống, ông săn sóc những người diên, ông thương những người diên, ông quyết tâm chữa trị cho họ vì họ là những người đáng thương nhất trên đời, và khi ông chết, ông xin được chôn gần bên họ”.

Khi nghe cô Lộc thuật đến đây, tôi bỗng nhớ lại câu chuyện bác sĩ Naôê, nhân vật giả tưởng trong quyển ‘Vô Đẳng Ảnh’ của bác sĩ kiêm nhà văn Nhật Bản Dzyunichi Watanabê và được dịch qua tiếng Việt với tựa ‘Đèn Không Hắt Bóng’.

Naôê là một bác sĩ phẫu thuật tài giỏi, cũng mang chứng bệnh hiểm nghèo, chứng ung thư cột sống (mieloma), nhưng tình tiết của hai trường hợp có khác nhau đôi chút. Bác sĩ Kyosukê Naôê là nhân vật giả tưởng, nhật vật tiểu thuyết, còn bác sĩ Tô Dương Hiệp là một con người hiện thực; bác sĩ Naôê nổi tiếng về phẫu thuật tại một bệnh viện tư nhân,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

còn bác sĩ Tô Dương Hiệp, giỏi về khoa phân tâm, làm Giám Đốc bệnh viện công, bệnh viện tâm thần, chuyên chữa trị người điên.

Hai bác sĩ tự mình phát hiện ra chứng bệnh nan y, một người bị ung thư máu (leukemia), một người bị ung thư cột sống (mielomia). Cả hai người cùng quyết định âm thầm chịu đựng và thản nhiên đợi chờ cái chết, nhưng hai người đã chọn cách sinh hoạt khác nhau trong cuộc sống hằng ngày.

Bác sĩ Naôê tìm quên căn bệnh của mình bằng rượu, bằng dục tình và trấn thống cơn đau bằng chất ma tuý, còn bác sĩ Tô Dương Hiệp tìm quên căn bệnh bằng cách miệt mài trong công việc nghiên cứu, tìm phương cách chữa trị cho những người điên loạn, duy có một điều giống nhau là hai bác sĩ ban đầu cố giữ kín căn bệnh của mình, nhưng sau cùng cả hai đều tiết lộ cho người thân.

Bác sĩ Naôê thú thật về căn bệnh của mình với cô y tá thân tình tên Norikô mà ông đã âm thầm xem nàng như là người vợ chưa cưới và đang mang thai với ông, và sau cùng ông quyết định chọn cái chết sớm hơn bằng cách tự vận, trảm mình xuống đáy hồ Sikôtsu chằng chịt cành cây bạch dương giữa mùa Đông tuyết giá, còn bác sĩ Tô Dương Hiệp tiết lộ căn bệnh của mình với gia đình, vợ con ông, và chấp nhận một sự sắp xếp đưa ông đi ngoại quốc chữa trị trong thời điểm quá ngặt nghèo và vô vọng, giai đoạn chót của chứng ung thư máu.

Là một thầy thuốc, bác sĩ Hiệp biết mình hơn hết và gần như ông đoán được sự sắp ra đi vĩnh viễn của mình, nên có

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

lời trần trối với gia đình là xin cho ông được chôn ở khu nghĩa địa của những người điên trong khuôn viên Dưỡng Trí Viện Biên Hoà.

Những tưởng bác sĩ Hiệp sẽ thực hiện được nguyện ước của mình là xây cất một phòng mạch khang trang tại thành phố Biên Hoà để khám bệnh miễn phí cho những người nghèo, nào ngờ căn bệnh hiểm nghèo đã đến quá sớm làm tan biến niềm mơ ước của ông.

Bác sĩ Tô Dương Hiệp già biệt cõi đời, ở tuổi 38, để lại cho người dân Biên Hoà nhiều thương tiếc. Ông sinh ngày 01 tháng 11 năm 1935 và vĩnh viễn ra đi vào ngày 21 tháng 11 năm 1973 (trùng tháng sinh là tháng 11), gần giống trường hợp thân phụ của ông là nhà văn Bình Nguyên Lộc, sinh tử cùng ngày cùng tháng là ngày 07 tháng 3.

Bác sĩ Tô Dương Hiệp về miền Tịnh Độ đã hơn ba mươi năm, nhưng đến hôm nay, những nén hương lòng của người dân Xứ Bưởi dành cho ông vẫn còn nghi ngút khói.

Bác sĩ Tô Dương Hiệp, gốc người quận Tân Uyên (Biên Hoà), có vợ là một cựu giáo sư dạy môn Việt Văn tại trường Trung Học Ngô Quyền Biên Hoà và bốn người con. Ông là trưởng nam của nhà văn Bình Nguyên Lộc.

Tôi không có dịp gặp bác sĩ Hiệp một lần nào, nhưng tôi vô cùng kính phục bác sĩ Hiệp qua trung gian người em gái tôi tên Nguyễn Thị Hiệp, ngụ tại khu chợ Biên Hoà, luôn luôn khen ngợi bác sĩ Hiệp là một con người hiền lành, đức độ, có tay phục được, có nụ cười nhiều thiện cảm và luôn mở rộng vòng tay đón tiếp những bệnh nhân nghèo...

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Do đó, bác Sĩ Hiệp được nhiều người kính phục và luôn dành cho ông một vị trí trang trọng trong lòng họ, trong số đó, có gia đình Lưu Huệ (cựu Trưởng Ty Lao Động Cần Thơ) gốc người Cù Lao Phố thường đưa con đến nhờ bác Sĩ Hiệp chữa trị.

Tôi viết bài này theo sự yêu cầu của cô Lộc, một cựu học sinh Trường Trung Học Ngô Quyền Biên Hoà cùng một số đồng người dân Xứ Bưởi, đã từng mến mộ tài đức của bác sĩ Tô Dương Hiệp. Riêng tôi vô cùng thán phục cách hành xử và sức chịu đựng đầy can đảm của bác sĩ Hiệp khi phát hiện mình mang chứng bệnh hiểm nghèo như đã nói trên.

Xin hãy coi đây là nén hương lòng của tôi, của cô Lê Thị Lộc và một số đồng hương Biên Hoà dâng lên hương hồn bác sĩ Tô Dương Hiệp đang phiêu diêu miền Cực Lạc.

Nếu gia đình bác sĩ Hiệp có vô tình đọc bài viết này, xin thông cảm và thứ lỗi cho tôi nếu có chi tiết nào sai lạc.

Trân trọng.

** Biên soạn bởi Đồng Hương anh Nguyễn Kim Lộc với sự hợp tác của Đồng Hương cô Lê Thị Lộc và Quý Đồng Hương Thân Nhân của Bác Sĩ qua phần tài liệu.



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



NGUYỄN THỊ MARTINE

Nguyễn Kim Lộc

(Illinois. U.S.A)

(là câu chuyện kể về người con gái của bà Nguyễn Thị Huệ, quê quán ở Cù Lao Phố, Biên Hoà, được Tổng Thống Cộng Hoà Nam Phi thừa nhận là con ruột vào thời điểm thập niên 70)

Vào năm 1972, tại miền Nam Việt Nam, có một vụ tìm con khá hy hữu. Một người cha ở một phương trời Châu Phi xa thẳm, tìm một đứa con ở vùng Châu Á, đại dương cách trở đôi bờ. Bởi việc cung cấp lý lịch lại quá mơ hồ, việc tìm kiếm cũng gặp phải khó khăn vì người cha không biết tên con và cũng không biết là trai hay gái.

Đó là chuyện tổng thống nước Cộng Hoà Trung Phi gửi Công Hàm cho chính phủ Pháp, nhờ toà Đại Sứ Pháp tại Việt Nam yêu cầu nước Việt Nam Cộng Hoà tìm giùm đứa con rơi của ông, một đứa con hai dòng máu Việt Nam và Phi Châu, bị thất lạc gần hai mươi năm. Tin tức được bảo

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

mật, nên không ai biết việc này, ngoài cơ quan được giao phó trách nhiệm sưu tầm.

Sau đó không lâu, vào một buổi sáng đẹp trời, hầu hết các tờ báo ở thủ đô Sài Gòn đồng loạt đăng tin việc tổng thống nước Cộng Hoà Trung Phi nhờ tìm đứa con rơi đã mang lại kết quả. Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hoà đã tìm được cô gái tên Baxi ở xóm Gà (Cây Quáo), Gia Định... và đã phối hợp toà Đại Sứ Pháp hoàn tất thủ tục xuất cảnh, đưa cô gái này đi đoàn tụ với người cha là *Jean-Bédél Bokassa*, đương kiêm tổng thống nước Cộng Hoà Trung Phi.

Các bài báo có nội dung nói trên, cùng hai tấm hình của mẹ con bà Thân và cô Baxi, đã gây xôn xao khắp bàn dân thiên hạ trong nước lẫn ngoài nước. Dư luận cho rằng cô gái lọ lem Baxi đẻ bọc điều, kiếp trước có tu, nên kiếp này được hưởng, vô hình chung trở thành nàng Công Chúa xứ Trung Phi.

Việc tổng thống nước Cộng Hoà Trung Phi tìm được đứa con rơi, tưởng chừng đến đây là chấm dứt; nào ngờ, có một người tên Ba Rắc, một quân nhân từng sự tại Sư Đoàn 3 Không Quân, con của ông Năm Chiêu ở Cù Lao Phố, xã Hiệp Hoà, Biên Hoà, tình cờ đọc được tin tức này trên tờ báo Tin Sáng.....Anh Ba Rắc quá đỗi ngạc nhiên và có linh cảm cô Baxi đã được tổng thống Bokassa nhận là con ruột, là “*cô gái lọ lem*” giả mạo và quả quyết cô Martine, người con gái hai dòng máu của bà Nguyễn Thị Huệ, quê quán Cù Lao Phố, Biên Hoà, mới chính là “*cô gái lọ lem*” thật

Anh Ba Rắc tức tốc liên lạc với gia đình bà Huệ, trình bày mọi chi tiết nói trên và được bà Huệ tin cậy giao phó mọi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

giấy tờ và hình ảnh liên quan cuộc tình của bà và ông Jean-Bédél Bokassa, khi ông này là một Trung Sĩ Nhất thuộc lực lượng viễn chinh Pháp tại Việt Nam. Anh Ba Rắc thấy hai tấm hình của ông Jean-Bédél Bokassa chụp chung với bà Huệ và tấm hình của cô Martine có gương mặt giống nhau như đúc.....chỉ cần nhìn thoáng cũng nhận ra được hai người có liên quan tình ruột thịt... Anh Ba Rắc lập tức đi từ Biên Hoà xuống Sài Gòn vào một buổi sáng sớm, đi thẳng đến toà báo Tin Sáng, trình bày sự thật về cô Martine, nhưng toà báo Tin Sáng từ chối can dự vào việc này, vì sợ gặp rắc rối đối với chính quyền...

Anh Ba Rắc bước ra khỏi toà báo Tin Sáng mà lòng buồn vơi vơi, với nỗi vô vọng chán chường, nhưng sau vài phút suy nghĩ, anh Ba Rắc quyết tìm đến toà báo Trắng Đen, theo sự chỉ dẫn của toà báo Tin Sáng.

Anh Ba Rắc gặp ký giả Nguyễn Việt, đang trực tại văn phòng toà soạn và xin gặp ông chủ nhiệm, trong khi ông chủ nhiệm (Việt Định Phương) đã về nhà nghỉ trưa....Anh Ba Rắc trình bày sự thật về đứa con rơi của tổng thống Bokassa, cùng trưng bày tài liệu gồm tấm hình bà Huệ chụp chung với ông Bokassa và tấm hình chụp theo kiểu chân dung của Martine, cùng một tờ giấy thể vì khai sanh mang tên Nguyễn Thị Martine, (sinh năm 1955, tại Rừng Sác và cha vô danh) vào một buổi trưa trời nắng gắt...

Anh Ba Rắc đã dám quả quyết rằng cô Martine, con của bà Nguyễn Thị Huệ quê quán Cù Lao Phố, Biên Hoà, mới chính là đứa con rơi của tổng thống nước Cộng Hoà Trung Phi.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ông Nguyễn Việt, với nhiều năm kinh nghiệm trong nghề báo, đặt một số câu hỏi, cho anh Ba Rắc trả lời, với ý cố tìm hiểu sự thật, để rồi lượng giá xem có thể giúp anh Ba Rắc việc này hay không.

Sau khi nghe anh Ba Rắc trình bày, từ việc tình cờ đọc tờ báo Tin Sáng và biết được việc tổng thống nước Cộng Hoà Trung Phi tìm kiếm đứa con rơi và cũng theo báo chí đăng tải là đã tìm được một cô Baxi ở xóm Gà, Gia đình và Bộ Ngoại Giao lập thủ tục xuất cảnh đưa cô bé này qua Trung Phi rồi...nhưng anh Ba Rắc quả quyết đó là một sự lầm lẫn ...và đã không ngần ngại mà xác nhận rằng chính cô bé Martine mới đích thật là con của Tổng thống Bokassa đồng thời anh nói rằng có đến toà báo Tin Sáng để nhờ giúp đỡ việc này, nhưng nơi đây từ chối và khuyên ông nên đến toà báo Trắng Đen...

Nhà báo Nguyễn Việt mở ngay một cuộc phỏng vấn, đặt câu hỏi với anh Ba Rắc.

- Bác là gì của bà Huệ? - Sao bà Huệ không đi khiếu nại mà nhờ đến bác?- Sao bác tìm đến báo Trắng Đen đưa những tài liệu này? ...vân vân và vân vân..

Anh Ba Rắc trình bày, ông là em của Bà Huệ, chị của ông bận công việc, nên nhờ ông đại diện, đi liên lạc nhà báo nhờ làm sáng tỏ việc này. Ông Nguyễn Việt nhận xét sự trình bày của anh Ba Rắc rất rành rẽ, không có ý gì gian xảo, với lời lẽ thật thà, bộc trực và cương quyết...cùng trưng bằng chứng hình ảnh và giấy thể vì khai sanh của Martine, ông Nguyễn Việt lượng giá xác suất khả tín trên 50%, rồi ký giả Nguyễn Việt đặt tiếp nhiều câu hỏi khác.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sau cùng, nếu muốn toà báo Trắng Đen can thiệp làm sáng tỏ vụ việc này, thì anh Ba Rắc và gia đình bà Huệ phải chịu một số điều kiện là không được cung cấp cho bất cứ tờ báo nào, kể cả báo ngoại quốc những tin tức liên quan đến bà Huệ và Martine, và tuyệt đối không tiếp xúc với ai hết... có nghĩa là dành cho toà báo Trắng Đen sự độc quyền trong việc điều tra, làm sáng tỏ vụ việc này...

Anh Ba Rắc thốt lời chấp nhận những điều kiện vừa kể... Nguyễn Việt tỏ rõ niềm vui và vội vã hỏi tiếp:

- *Bây giờ bà Huệ và cô Martine ở đâu?*

Anh Ba Rắc trả lời nhanh như cắt:

- *Gia đình chúng tôi đang ở khu Chợ Nhỏ, Thủ Đức, còn Martine đang làm phu khuân vác xi-măng ở nhà máy Xi-Măng Hà Tiên trên xa lộ Biên Hoà-Sàigòn.*

Ký giả Nguyễn Việt cảm thấy trong lòng vui như mở hội, một mặt mời anh Ba Rắc ngồi chờ; mặt khác, ông liên lạc trình bày mọi việc cho ông Việt Định Phương, chủ nhiệm toà báo Trắng Đen biết....

Sau khi nghe báo cáo sự việc nêu trên, ông chủ nhiệm tức tốc lái xe đến toà soạn gặp anh Ba Rắc và đích thân nghe anh Ba Rắc trình bày, ông Việt Định Phương quyết định chở anh Ba Rắc lên Thủ Đức, gặp bà Huệ và cô Martine, để đưa hai người đến ở một nơi an toàn và kín đáo, hầu tránh mọi tai mắt của các nhà báo khác và cả nhơn viên chánh quyền.

Trong khi ông Việt Định Phương đi đến nhà bà Huệ... thì toàn bộ ký giả báo Trắng Đen được triệu tập và nhận sự phân công của anh Vị Thủy, Phụ Tá Chủ Nhiệm.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

-Lam Hồng Cúc và Đoàn Khánh (hai nữ ký giả) đi gặp Martine khai thác về đời tư của cô.

-Thế Nguyễn đi chụp ảnh ở những nơi bà Huệ và Martine đã sống qua như Tân Đông Thuận, Tân Qui Đông và Thủ Đức....

-Vi Thuần và Minh Hoàng sưu tầm tin tức trong dân chúng sau khi các bài báo được trình làng, đồng thời thăm dò các phản ứng dân chúng ở Xóm Gà, Cây Quáo...

-Các phóng viên còn lại như Phương Thảo, Trường Nam, Anh Thu, Việt Thu, Phan Trần Mai, Lan Anh, Du Miên, Hữu Hào, Du Linh, Đức Dũng v.v. mỗi người đều được giao công việc liên quan đến vụ Martine và phải thường xuyên có mặt tại Câu Lạc Bộ Báo Chí tại góc đường Tự Do và Lê Lợi vào buổi chiều để nghe Bộ Thông Tin Dân Vận Chiêu Hồi họp báo phổ biến tin tức trong ngày.

Trong khi ở xứ Cộng Hoà Trung Phi đang mở tiệc liên hoan mừng tổng thống Bokassa vừa tìm được người con gái tên Baxi...đồng thời tổng thống Bokassa gởi lời khen ngợi và cảm ơn Bộ Ngoại Giao Pháp và Chính Phủ Việt Nam Cộng Hoà đã tích cực giúp ông tìm được đứa con gái Baxi...thì ở Việt Nam bỗng rộn lên chuyện tìm được đứa con gái thật sự của tổng thống Bokassa, tên là Nguyễn Thị Martine.

Việc phát hiện Nguyễn Thị Martine là con ruột của tổng thống Bokassa được coi như một quả bom nổ trên mặt báo. Báo chí ở Sài Gòn đều đăng tải tin này, nhưng hầu hết các tờ báo, kể cả các tờ báo nước ngoài, đều chỉ biết đăng tin vuốt đuôi theo tờ báo Trắng Đen.. ...

Thời gian này, toà báo Trắng Đen đã chịu áp lực không ít về nhiều mặt, trong việc đăng tải tin tức về cô Martine, đối với

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

chính quyền và nhất là đối với Bộ Thông Tin Dân Vận Chiêu Hồi, Bộ Ngoại Giao và cả bên Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo:

- Bộ Ngoại Giao yêu cầu Trắng Đen cho ngưng khai thác loạt bài.....

-Bộ Thông Tin Dân Vận Chiêu Hồi khuyến cáo Trắng Đen, nếu cuộc điều tra xác thật thì nên trưng bày bằng chứng và viết theo chiều hướng có lợi cho chính phủ...

-Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo thì gọi điện thoại yêu cầu đừng nên khai thác vụ Baxi...

Trong tình huống này, toà báo Trắng Đen chỉ đăng tin về việc tìm được cô gái Martine là con của tổng thống xứ Cộng Hoà Trung Phi, chứ không dám đăng tin, đá động gì đến chuyện cô Baxi. Việt Định Phương đã khéo léo, một mặt giữ mẹ con bà Nguyễn Thị Huệ ở một nơi kín đáo, an toàn; mặt khác, tìm phương cách liên lạc thư tín với tổng thống Bokassa, để trình báo mọi tin liên quan đến việc Martine Bokassa, qua ngã chánh thức Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hoà và một ngã khác, qua trung gian đặc phái viên của Trắng Đen tại Pháp.

Thời gian này là thời gian căng thẳng nhất đối với toà báo Trắng Đen, Việt Định Phương cử người thường xuyên liên lạc với Bộ Ngoại Giao Pháp tại Bangui, cũng như cử người túc trực tại Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hoà, để nghe ngóng tin xác nhận từ tổng thống Cộng Hoà Trung Phi..... Trong khi chờ đợi, toà báo Trắng Đen nhận thêm tin vui là phóng viên Lam Hồng Cúc đã cải trang thành người dân quê đến làng Tân Thuận Đông, vùng kém an ninh ở ven biển Sài Gòn để điều tra và đã tìm ra được bản gốc giấy khai sanh của Martine nằm trong sổ hộ tịch của làng Tân

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thuận Đông, có ghi rõ tên mẹ là Nguyễn Thị Huệ và tên cha là B. Bokassa. Tài liệu này cũng được photocopy gửi qua cho Tổng thống Bokassa, qua các ngã vừa kể.

Sau đó không lâu, vào một buổi sáng đẹp trời, cả toà báo Trắng Đen tràn ngập niềm vui, khi nhận được điện tín của tổng thống Bokassa qua hệ thống bưu điện, với nội dung **“xác nhận người đứng chụp hình chung với bà Huệ trong hình chính là Tổng Thống Xứ Cộng Hoà Trung Phi - xác nhận bà Huệ chính là vợ của ông trước đây xa cách gần 20 năm”**, và tiếp theo đó, toà báo Trắng Đen lại nhận được văn thư từ Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hoà chính thức thông báo cho Trắng Đen biết, với đại ý:

- Tổng thống Bokassa nhìn nhận bà Huệ là vợ và Martine là con ruột của ông ta.
- Tổng thống Bokassa mong được gặp vợ con ông trong một ngày gần nhất.
- Tổng thống Bokassa cũng mong báo Trắng Đen cử người đưa vợ con ông đến thủ đô Bangui.

Thế là một phái đoàn do Việt Định Phương sắp xếp thành phần nhân sự để đưa mẹ con bà Huệ và Martine sang nước Cộng Hoà Trung Phi, gồm có hai vợ chồng ông bà Việt Định Phương, hai mẹ con bà Huệ và cô Martine, đáp chuyến bay Air France từ Việt Nam qua Pháp, đoàn Tuy Viên Văn Hoá, đại diện cao cấp của Việt Nam Cộng Hoà cùng đi, theo thủ tục ngoại giao, để bàn giao cô Martine cho tổng thống Bokassa. Từ Paris, phái đoàn đi tiếp đến Brazzaville, thủ đô nước Congo, và sau đó lấy máy bay đi Bangui.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Khi đến xứ Cộng Hoà Trung Phi, phái đoàn của Việt Định Phương được trọng đãi, tổng thống Bokassa chính thức nhận Martine là con ruột và bắt đầu từ giây phút đó Martine trở thành công chúa của xứ Cộng Hoà Trung Phi, ông đề nghị bà Huệ ở lại với ông, nhưng bà Huệ từ chối, vì bà đã có chồng con ở Việt Nam.

Riêng số phận của cô Baxi lúc này rất căng thẳng và eo sèo, nhưng cũng được tổng thống Bokassa nhận làm con nuôi. Việc tổng thống nước Cộng Hoà Trung Phi tìm đứa con bị thất lạc gần hai mươi năm, mang lại kết quả như trên và coi như hồ sơ nội vụ đã chấm dứt, tuy nhiên vẫn có một số ít người thắc mắc là tại sao và do đâu xảy ra việc Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hoà đưa làm cô Baxi ở xóm Gà, Gia Định đi qua xứ Trung Phi như vậy?...

Lúc bấy giờ tôi có theo dõi việc tổng thống Bokassa nước Cộng Hoà Trung Phi nhờ Toà Đại Sứ Pháp tại Việt Nam yêu cầu Chính Quyền Việt Nam Cộng Hoà tìm giùm một đứa con rơi... và sau khi Toà Đại Sứ Pháp chuyển hồ sơ nội vụ qua Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hoà thì hồ sơ này được giao phó cho Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo phụ trách, nhưng vì hồ sơ với lý lịch quá mơ hồ, hầu như chẳng có chút chi tiết nào rõ ràng, không có tên tuổi,... chỉ có thể ước đoán là một cô gái lai, mang hai dòng máu Việt Nam và Phi Châu, khoảng 17 hoặc 18 tuổi... cũng chẳng có tên mẹ.

Một mục tiêu với điều kiện như vậy rất dễ truy tầm nhưng dễ lầm lẫn ... do đó nhân viên phụ trách đã tìm được cô Baxi ở xóm Gà, Gia Định. Và để cho danh chính ngôn thuận, Bộ Ngoại Giao lập một hồ sơ chuyển đến Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia để mở cuộc điều tra. Phòng 4 Sở Ngoại Kiều

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thuộc Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia phụ trách, mở hồ sơ ra, thấy một giấy thông hành (Laissez Passez), một phiếu lý lịch mang tên Baxi và một văn thư yêu cầu khẩn điều tra....

Nhưng khôì hài thay! Cuộc điều tra chưa hoàn tất, Sở Ngoại Kiều chưa phúc hoàn kết quả điều tra xác nhậnthì cô Baxi đã có đầy đủ giấy tờ xuất cảnh và trên đường bay đến xứ Cộng Hoà Trung Phi.

Dư luận cho việc làm này có điều mờ ám....nhưng không ai biết được nguyên nhân từ đâu và do ai chủ trương hiến kế...nhưng theo tôi nghĩ, chắc giới chức cao cấp trong Chính Phủ Việt Nam Cộng Hoà, lúc bấy giờ muốn tạo cảm tình đối với Toà Đại Sứ Pháp và Tổng Thống nước Cộng Hoà Trung Phi, nên mới giải quyết một cách quá vội vàng và vô tình tạo nên sự nhầm lẫn như vậy.

Trong công tác tình báo cũng như việc làm của các phóng viên nhà báo, đôi khi hay không bằng hên....

Việc may mắn đến tận toà báo Tin Sáng, nhưng toà báo này, quá cẩn thận, đã không dám khai dụng vì sợ đụng chạm đến chính quyền, nên để lọt qua tờ báo Trắng Đen...

Toà báo Trắng Đen chấp nhận làm sáng tỏ việc tìm kiếm Martine Bokassa, theo lương tâm chức nghiệp của người làm báo, đã trải qua lắm và bị áp lực không ít, đối với Bộ Ngoại Giao, Bộ Thông Tin Dân Vận Chiêu Hồi....Nhưng bù lại, chủ nhiệm toà báo Trắng Đen được tổng thống Bokassa hậu tạ với một món quà dĩ nhiên không thể nhỏ, và về mặt thương trường, báo Trắng Đen được nổi tiếng, uy tín dâng cao và thu gặt được nhiều tiền quảng cáo.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Giới báo chí Sài Gòn ngày đó, thắm khen ông chủ nhiệm kiêm chủ bút Việt Định Phương, đã khéo giấu hai mẹ con bà Huệ và Martine ở một nơi an toàn, cách ly mọi tiếp xúc với bà Huệ từ bên ngoài; khiến tất cả các tờ báo, kể cả báo ngoại quốc có trụ sở ở Sài Gòn, lúc bấy giờ, đều phải đăng tin vuốt đuôi theo tờ Trắng Đen... và một điểm quan trọng nữa là Việt Định Phương khéo điều động Ban Biên Tập dấn thân vào việc điều tra vụ Martine một cách hăng hái, để thu thập thêm bằng chứng ...nên ngoài tài liệu quý giá đã nắm trong tay, hai tấm hình và giấy thể vì khai sanh của cô Martine, còn có thêm bản gốc giấy khai sanh của Martine, với đầy đủ lý lịch có tên mẹ là Nguyễn Thị Huệ và cha là Bokassa.

Sau khi nhận ra Martine là con ruột của ông và bà Huệ, tổng thống Bokassa cũng nhận cô Baxi làm con nuôi và sau đó, tuyển chọn Phò Mã cho hai cô Công Chúa này. Phò Mã, chồng của Martine Bokassa là Bác Sĩ Jen-Bruno Deveavote và Phò Mã, chồng của Baxi là một Sĩ Quan tên Fidel Obrou.

Bảy năm sau, vào năm 1979, quân cách mạng Trung Phi, có sự tham dự của phò mã Fidel Obrou (chồng của cô Baxi), đảo chánh Bokassa.....nhưng Fidel Obrou lại bị quân cách mạng sát hại ngay trong dịp này....riêng chồng của Martine cũng bị bắt và bị giết vào năm 1981, sau khi bác sĩ này thú tội đã giết đứa con trai vừa hai tuần tuổi của Baxi, theo lệnh của tổng thống Bokassa; còn công chúa giả Baxi cũng bị hai cận vệ của tổng thống Bokassa bóp cổ đến chết trên đường chạy ra phi trường với ý định trốn thoát về Việt Nam.

Trong khi quân cách mạng nổi lên, gia đình tổng thống Bokassa cùng Martine và bốn cháu ngoại: Jean-Barthélémy

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Bokassa, Princess Marie, Jeanne Bokassa,...(con của Martine Bocassa) thoát qua Pháp lánh nạn.

Hiện Martine Kota (tức là Martine Bokassa) đang định cư tại Pháp, sống trong lâu đài Hardicourt, sở hữu hai nhà hàng Việt Nam tại Pháp và một quán ăn trên đảo Corse (Pháp).

Martine Kota đã làm thủ tục bảo lãnh, rước mẹ là bà Nguyễn Thị Huệ, người dưỡng (tức chồng hiện tại của bà Huệ) và ba người em cùng mẹ với Martine, qua định cư tại Pháp....

Năm 2009, công chúa Martine về Việt Nam, thăm bà con xóm làng ở Cù Lao Phố, Biên Hoà, nhất là thăm gia đình Dì Năm Cửa bán bánh trứng, xôi vò, và cơm rượu ở chợ Biên Hoà, mà Martine đã từng giúp việc nhà cho Dì Năm, trong thời gian gia đình bà Huệ còn ngụ tại Cù Lao Phố, và trong dịp này Martine cũng không quên ghé thăm một người bạn gái thuở hàn vi, rất thân, tên Vân cư ngụ tại Biên Hoà.

Và có thể, khi công chúa Martine về thăm quê hương cũng không quên khu chợ Biên Hoà, thuở nào còn hàn vi cơ cực, nhưng nơi đó có nhiều người thân quen....có tiệm chụp hình Xây Dựng mà ngày xưa công chúa thích đến chụp hình, thời con gái. Nhờ những tấm hình này đã giúp cho Vua Cha Bokassa nhìn ra con. Trước khi đi Trung Phi, công chúa đã đến từ giả chị Ba Huệ, chủ nhân tiệm chụp hình.

Bà Huệ đang định cư tại nước Pháp, chắc thỉnh thoảng bà thăm nghĩ và cảm ơn Trời Phật về vận mạng của bà, vì chính bà cũng không ngờ một tấm hình trắng đen bà chụp

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

với Trung Sĩ Nhất Bokassa, người xứ Trung Phi, mà bà cố tình cất giữ gần 20 năm, lại có giá trị lớn đến như vậy, nhờ tấm hình đó mà tổng thống Bokassa nhận ra vợ và Martine là con, làm thay đổi cuộc đời của bà và các con của bà.

Tôi xin kể sơ qua vài nét về Jean-Bédél Bokassa:

Jean-Bédél Bokassa là người sinh trưởng ở xứ Trung Phi, đăng lính vào lực lượng viễn chinh Pháp, lúc ông 18 tuổi. Từng tham gia các trận chiến chống Phát Xít Đức tại Pháp....

Năm 1950, Bokassa được đưa qua Việt Nam, từng sự tại tiểu đoàn bộ binh Pháp, trách nhiệm vùng Sài Gòn-Chợ Lớn với tư cách là chuyên viên truyền tin, khi ông là Trung Sĩ Nhất. Thời gian này, ông lấy một cô gái 17 tuổi tên Nguyễn Thị Huệ, ăn ở với nhau, cô Huệ có bầu.... Năm 1955, ông theo đơn vị trở về Pháp. Bokassa làm huấn luyện viên truyền tin cho lính Phi Châu tân tuyển tại Fréjus.

Năm 1956, Bokassa được thăng thiếu úy và năm sau, lên trung úy, rồi đại úy năm 1961. Đầu năm 1962, Bokassa rời quân đội Pháp về nước, phục vụ cho lực lượng quân sự Cộng Hoà Trung Phi dưới thời tổng thống David Dacko.

Một năm sau đó, Bokassa trở thành tư lệnh quân đội nước Cộng Hoà Trung Phi và được thăng lên trung tá, năm 1964. Thời gian này, nước Cộng Hoà Trung Phi bị khủng hoảng chính trị, kinh tế và gặp nhiều vấn đề xã hội khó khăn, trong khi bị chính phủ Pháp ngưng yểm trợ và tổng thống Dacko đang bắt tay với Cộng Sản Trung Quốc, nên Bokassa cho thực hiện cuộc đảo chánh vào lúc giữa đêm khuya lúc 1giờ 30 sáng, ngày 01 tháng Giêng năm 1966, với sự ủng hộ của

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Pháp, nhằm ổn định tình hình trong nước, đồng thời thoát khỏi ảnh hưởng của Trung Cộng.

Năm 1971, Bokassa tự phong lên đại tá và đến tháng 3, 1972, Bokasasa tuyên bố là tổng thống muôn năm.

Năm 1976, Bokassa ra lệnh giải tán Chế Độ Cộng Hoà, lập Chế Độ Quân Chủ và xưng là Hoàng Đế Bokassa, Đệ Nhất.

Năm 1979, Bokassa bị lực lượng cách mạng, có phò mã Fidel Obrou, chồng của Baxi tham gia, đảo chánh, do cựu tổng thống David Dacko cầm đầu và có sự yểm trợ của Pháp, Bokassa chạy thoát bằng phi cơ, qua lãnh nạn tại xứ Ivory Coast, ngày 20-9-1979, sống ở Abidjan 04 năm, sau đó, Bokassa xin qua Pháp, định cư tại lâu đài Hardicourt (Normandie).

Tháng 12, 1980, Bokassa bị toà án nước Cộng Hoà Trung Phi xử tử hình khiếm diện về các tội phản quốc, sát nhân, ăn thịt người và biến thù...

Năm 1986, Bokassa trở về nước và chấp nhận mọi đau thương. Ông bị bắt ngày 24-10-1986 và sau các phiên xử tội rất cảm động, kéo dài 07 tháng, ông được giảm bớt nhiều tội danh, nhưng sau cùng vẫn lãnh án tử hình vào ngày 12-6-1987. Tuy nhiên, một năm sau đó, ông được tổng thống André Kolingba cho giảm án xuống tù chung thân vào tháng 02, 1988, và sau đó một thời gian, Bokassa lại được giảm án một lần nữa, chỉ còn 20 năm. Năm 1993, khi nền dân chủ của xứ Cộng Hoà Trung Phi được phục hồi, Tổng thống André Kolingba tuyên bố đại xá cho tất cả tù nhân, Bokassa được trả tự do vào ngày 01-8-1993. Bokassa chấp nhận

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

sống tại quê hương cho đến hết cuộc đời. Năm 1996, sức khoẻ của Bokassa bắt đầu suy sụp, ông tuyên bố ông là Tông Đồ thứ XIII và mong muốn có một cuộc gặp gỡ bí mật với Đức Giáo Hoàng...Ước nguyện này chưa được thực hiện thì Bokassa đột ngột từ trần vì chứng bệnh tim vào ngày 03-11-1996. Thọ 75 tuổi. Bokassa để lại 15 người vợ và 55 đứa con.

Viết đến đây, tôi thoát nghĩ, biết đâu một ngày nào đó, có một người Mỹ được bầu làm tổng thống Hoa Kỳ, lại đi tìm một đứa con rơi hai dòng máu Mỹ-Việt trong số trên 3000 trẻ em mồ côi, được di tản qua Mỹ, Canada, Châu Âu và Úc Châu, theo tinh thần nhân đạo, trong chiến dịch *Babylift* vào cuối tháng 4, 1975; rồi lại liên tưởng đến, mà thương cho thân phận của phụ nữ Việt Nam trong thời quê hương đầy lửa loạn, họ đi làm việc cho Tây, cho Mỹ,... rồi lấy Tây, lấy Mỹ,... đến khi người Tây, người Mỹ,... về nước, họ lâm vào cảnh sống lầm than và còn bị người đời khất khe, nhìn họ bằng đôi mắt không thiện cảm; rồi tôi nghĩ xa hơn nữa, mà thương cho những đứa trẻ Việt lai, mang hai dòng máu đang sống khắp đó đây, đang tự hỏi “*họ là ai và quê hương họ ở đâu?*” hoặc có một đứa trẻ nào đó học giỏi và sau này làm tổng thống, lại tự hỏi “*cha mẹ ruột của mình là ai và đang ở đâu?*”- Từ suy nghĩ đó tôi thầm ghét chiến tranh.

Bài viết này, tôi đã dựa vào:

1/- Lời tường thuật khách quan của cô Lê Thị Lộc, người quê quán Cù Lao Phố Biên Hoà, hiện ngụ tại Santa Barbara, California.

2/- Một phần trong bài viết rất dài của ông Nguyễn Việt, một ký giả kỳ cựu của toà báo Trắng Đen, kể rất tỉ mỉ và đầy đủ gốc rễ, ngọn ngành về vụ tổng thống Xứ Cộng Hoà

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Trung Phi tìm đứa con rơi tên Martine; ông viết về đất nước xứ Cộng Hoà Trung Phi, về nghề nghiệp làm báo, kỹ thuật viết báo, lối viết câu độc giả; ông cũng có nêu rõ, sau khi giao cô gái Martine cho tổng thống Bokassa, trở về Việt Nam, hằng tháng bà Huệ được Tổng thống Bokassa chu cấp, qua trung gian ngân hàng Pháp Á, một số tiền 200000đ, tương đương 5 lượng vàng vào thời điểm 1973.

3/- Một chút tin tức của hai người bạn, một người phụ trách Ban Báo Chí Dân Sự tại Phủ Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà, hiện ngụ tại Tampa, tiểu bang Florida và một nhân viên làm việc tại Phòng 4 Sở Ngoại Kiều, hiện ngụ tại Sacramento, tiểu bang California.

4/- Tài liệu được trích dẫn từ Wikipedia (The Free Encyclopedia).

Tôi xin cảm ơn quý vị vừa kể, nhất là ký giả Nguyễn Việt có một trí nhớ rất tốt, về các sự việc xảy ra trên 30 năm mà ông còn nhớ vanh vách. Thật đáng cho tôi khâm phục.

Nguyễn Kim Lộc



LÝ TIÊN SINH BIÊN HOÀ XUÂN VỀ TẾT ĐẾN ÔNG ĐỒ MÙA MÂY

Mộc Đình Nhân
(Illinois. U.S.A)

*Tưởng ông đồ biệt ngàn năm
Nào ngờ... khi gió chồm xuân lại về
Nghiên sơn - phố thị - vỉa hè
Bút lông lại múa những lời vàng son.*

Thế Nhân

Hằng năm, cứ vào khoảng Rằm tháng Chạp Âm Lịch, người ta thường cảm nhận bầu không khí chuẩn bị đón Xuân và Tết Việt Nam bắt đầu rộn rịp. Hầu như mọi người đều ý thức ngày truyền thống văn hoá này, ngày cả nhà đoàn tụ, hoan hỷ đón mừng Xuân mới trong sự quan tâm đùm bọc lẫn nhau và nhớ về cội nguồn dân tộc. Mọi người đều vui vẻ lo phần việc của mình, phái nam lo dọn dẹp sạch sẽ trong nhà ngoài ngõ, quét vôi tường, sơn cửa, đánh bóng lu đồng, trưng bày bàn thờ tổ tiên, tìm mua một cành mai hay một cành đào... còn phái nữ thì lo việc bếp núc chuẩn bị các thức ăn để cúng gia tiên, cửu huyền thất tổ và bày tiệc mừng Xuân.... Tết là ngày lễ lớn nhất trong năm, mang ý nghĩa truyền thống văn hoá đặc thù của dân tộc Việt Nam.

Báo chí Việt Ngữ đăng tin trên các web sites mô tả sinh hoạt chợ Tết tăng dần từng ngày, bắt đầu từ ngày 23 tháng Chạp. Các gian hàng quần áo, tranh vẽ hoa cảnh, dùng cho việc trang trí được dựng lên, nhất là các gian hàng bánh mứt

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

đu loại thèo lèo cứt chuột; hàng vàng mã, giấy tiền vàng bạc, cờ bay ngựa chạy, bông hoa, được bày bán để phục vụ cho ngày tiễn đưa Ông Táo về Trời trình tấu Ngọc Hoàng mọi việc vui buồn, ấm lạnh ở trần gian... Kế đến là một chuỗi ngày Giỗ Tổ tùy theo ngành nghề mà tổ chức vào những ngày khác nhau trong những ngày cuối năm. Nhiều gian hàng trái cây đu loại, bưởi, cam, quýt, ôi, măng cầu..., chợ dưa hấu, chợ kiểng hoa, thợ, cúc, mai, đào đu loại.

Chợ búa càng lúc càng náo nhiệt, người đi mua sắm đồ Tết càng lúc càng đông, nhất là ba ngày cuối năm, có chợ đêm... khoảng thời gian này, các ông đồ lại có dịp xuất hiện, ngồi trên các vỉa hè, viết liễn, bán hoa tay, nét bút...

Còn ở đây, thành phố Chicago nổi tiếng là “Thành Phố Gió”, nơi gia đình tôi đến định cư trên mười lăm năm, vẫn một vẻ im lìm, vẫn như mọi ngày, không có một nét gì khơi gợi cảnh Xuân và Tết, ngoại trừ một số ít cửa hàng Á Đông tại khu chợ Argyle, có bày bán các mặt hàng dành cho người Việt và người Hoa, mua về sử dụng trong ba ngày Tết. Một số tập san Ngày Mới, Hôm Nay, Chicago Việt Báo, Diễn Đàn Chiacago, Người Việt Illinois... trình bày những bức tranh dân gian và những bài viết liên quan đến Xuân và Tết Việt Nam, cùng kèm theo những lời Chúc Mừng Năm Mới của các nhà doanh thương và một số thông báo họp mặt hội đoàn về tiệc “Tất Niên” hoặc “Tân Niên”.

Vào thời điểm này, đất trời Chicago chưa thấy có một chút màu xanh tươi nào cả, những hàng cây vẫn trơ cành, mặc cho tuyết phủ, không gian một màu trắng xoá, hoa tuyết phát phơ bay trong gió lạnh, nhưng người Việt Nam sinh sống tại đây vẫn không quên Tết truyền thốngnên hỏi há

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

đi mua những thứ cần thiết, mang ý nghĩa mừng Xuân đón chào Năm Mới, trong ý hướng nhắc cho con cháu nhớ về cội nguồn và tập tục ngày Tết Việt Nam.

Cộng Đồng Người Việt tại Chicago thường niên vẫn tổ chức Hội Chợ Mừng Xuân trong những phòng ốc rộng rãi, có đủ thứ trò chơi giải trí: bầu cua cá cọp, tranh giải cờ tướng... và các gian hàng bày bán các thức ăn thuần túy Việt Nam, bánh chưng, bánh tét, chả giò, giò lụa ...có Lân múa mừng Xuân đón Tết và thường có mời rất đông quan khách, có cả thị trưởng địa phương tham dự. Hầu hết người Việt cư ngụ tại thành phố Chicago và các vùng phụ cận đều tham gia đông đảo, để nhân cơ hội này, trao nhau những lời cầu chúc “Hạnh Phúc và Trường Thọ”, nhất là các vị cao niên sẵn sàng giải thích cho các em cháu nghe về truyền thống Tết Việt Nam, và cũng sẵn sàng giải đáp những điều các em cháu thắc mắc về tập tục Việt Nam, về sử Việt Nam, về ca dao, tục ngữ, về cây mai cành đào, về ông đồ ngồi trên vỉa hè viết liễn, bán hoa tay...

Năm nay, phần tôi đóng góp, xin giới thiệu bài thơ “Ông Đồ Già” của Thế Nhân, tả một ông đồ bằng xương bằng thịt (không phải là cái bóng trong bài “Bóng Ông Đồ” của Vũ Đình Liên viết vào năm 1982), ông đồ có tên hẵn hoi, người dân thành phố Biên Hoà gọi ông là Lý Tiên Sinh, ngụ tại hẻm Cây Me (hẻm 63 đường Hàm Nghi, nay là đường Cách Mạng Tháng Tám-Biên Hòa).

Khoảng thập niên 80, Thế Nhân tình cờ gặp lại Lý Tiên Sinh vào những ngày cuối Đông, ông bày mực Tàu giấy đỏ trên lề đường, phía trước căn nhà số 14 B Phan Chu Trinh Biên Hòa và đang cầm cú viết những câu liễn và vẽ những

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

bức tranh thuỷ mặc, tranh tứ bình... nghệ thuật rất điều luyện “hoa tay thảo những nét, như phượng múa rồng bay”...

Ông Đồ Già

Kính tặng Lý Tiên Sinh (Biên Hoà)

*Năm nay đào lại nở,
Ông đồ lại ngồi đây...
Lý Tiên Sinh có phải?
Hình dáng có đổi thay!*

*Sau mấy năm cải tạo,
Nét bút vẫn như xưa.
Chấm phá đầy cương quyết,
Ý chí hãy còn thừa...*

*Nhũ vàng trên giấy đỏ:
Phúc tràn đầy biển Đông,
Lộc cao, thêm cao mãi,
Thọ ngát trời Nam Sơn.*

*Này, “dưỡng sơn sinh hải”
Nọ, “hoà khí xuân phong”
On nghĩa kia sâu thẳm,
Gia thế ngát hương lòng.*

*Khuôn "Thiên Quan Tứ Phúc",
Bảng "Định Phúc Táo Quân",
Sao mà trang nghiêm thế!
Sức sống truyền ngàn năm.*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Viết trên hai mươi năm,
Bán chữ vào độ Xuân,
Vẽ thêm tranh từng hạc,
Lưỡng long, hổ, điểu, cầm...*

*Nét bút còn bay bướm,
Nét vẽ động xinh tươi
Tâm hồn đầy sáng khoái
Ở tuổi ngoài tám mươi.*

Thế Nhân
(1983)

Qua bài thơ “Ông Đồ Già” trên đây, ta thấy nhà thơ Thế Nhân diễn tả được hoa tay tuyệt diệu của ông đồ Lý Tiên Sinh trong những câu chúc lành bằng chữ Nho (một dạng chữ Hán hay chữ Tàu), với nét bút linh hoạt đầy sức sống, nói lên được nếp văn hoá truyền thống dân tộc, qua những câu: Phúc Lộc Thọ Trường - Ngũ Phúc Lâm Môn - Tứ Thời Xuân Tại Thủ

Ngoài ra, Lý Tiên Sinh còn là một họa sĩ tài danh, ông vẽ tranh màu nước theo lối thuỷ mặc. “Đồ nghề” của ông sử dụng, ngoài cây bút lông, nghiên mực, nhũ vàng, dùng để viết chữ, ông có thêm một hộp màu nước và vài miếng cao su cắt từ những chiếc dép phế thải, làm dụng cụ vẽ.

Gian hàng viết chữ nhỏ bé của ông thường có rất đông người bao quanh, xem ông vẽ và viết chữ; tay ông uyển chuyển, linh hoạt, nguệch ngoạc, chằm phá thành những bức tranh tuyệt đẹp, mà độ sai lệch giữa hai tấm tranh cùng loại không cách biệt là bao... nhiều người đứng xem đã

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

phải buộc miệng “thật tuyệt vời!”. Tài viết chữ cũng như tài vẽ tranh của Lý Tiên Sinh chắc chỉ có một không hai ở Biên Hoà nói riêng và cả miền Nam thời bấy giờ nói chung. Tài nghệ của ông đã đạt đến độ “bút pháp tung hoành, nhất khí quán hạ”, nét chữ trầm tĩnh, nét bút định hồn.

Nhà thơ Thế Nhân rất ngưỡng mộ Lý Tiên Sinh ở tài viết chữ “như phượng múa rồng bay” và tài vẽ tranh thủy mặc điêu luyện với phong cách khoáng đạt dựa vào các đề tài của những bức tranh nổi tiếng, bát cảnh Tiêu Tương bên Tàu ngày xưa:

Viễn Phố Quy Phàm (chiếc thuyền buồm ở xa về)
Sơn Tự Hàn Chung (tiếng chuông chùa từ trên núi vọng lại)
Bình Sa Lạc Nhạn (đàn chim nhạn bay xuống bãi cát)
Sơn Thị Tình Lam (chợ chiều ở chân núi)
Ngư Thôn Tịch Chiều (ráng chiều ở xóm chài)
Động Đình Thu Nguyệt (cảnh trăng thu Động Đình Hồ)
Giang Biên Mộ Tuyết (tuyết rơi bên sông lúc chiều xuống)
Tiêu Tương Dạ Vũ (mưa đêm trên sông Tiêu Tương)
Bộ tranh Tứ Linh (long, lân, quy, phụng)
Bộ tranh Tứ Nghiệp (ngư tiều canh mục)
Bộ tranh Tứ Thời (mai lan cúc trúc)

Khi nhà thơ Thế Nhân có dịp đi HO qua Mỹ năm 1991, Lý Tiên Sinh cảm kích bài thơ “Ông Đồ Già” nói trên, có viết tặng cho nhà thơ Thế Nhân ba tờ thư hoạ bằng chữ Nho có đệm hình bát tiên (Hơn Chung Ly, Hà Tiên Cô.....) và hình chim, hoa, bướm: VẠN SỰ NHƯ Ý, HOÀ KHÍ SINH TÀI, PHÚC LỘC THỌ (có chua thêm Phúc Như Đông Hải, Thọ Tử Nam Sơn....) và bốn bức tranh:

Hợp Nhất Gia (gà trống, gà mái và mấy gà con)

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tùng Hạc Diên Niên (hai con hạc và mấy cây tùng)
Hoa Điều Tương Đàm (hoa và hai con chim)
Anh Hùng Tương Ngộ (con cọp và chim đại bàng)

Đến nay nhà thơ Thế Nhân vẫn còn giữ kỹ các bức tranh và thư họa có bút tích và triện sơn của Lý Tiên Sinh để “Lý Tiên Sinh thân tặng” nói trên để làm kỷ niệm. Thế Nhân và Lý Tiên Sinh, tuổi đời có chênh lệch, một trẻ một già, nhưng hai người rất cảm mến nhau, họ thường gặp nhau trao đổi về hội họa, thư pháp và văn thơ hoặc luận bàn về “nghệ thuật vị nghệ thuật” hay “nghệ thuật vị nhân sinh” trong tinh thần tương đắc ... có thể ví như chuyện Bá Nha với Chung Tử Kỳ. Thế Nhân kính phục tài vẽ tranh và thư pháp của Lý Tiên Sinh, ngược lại Lý Tiên Sinh cảm mến Thế Nhân qua những vần thơ tả thực.

Ngày đầu tiên gặp lại, Thế Nhân ngạc nhiên khi thấy Lý Tiên Sinh có phần gầy hơn trước, hỏi ra mới biết Lý Tiên Sinh bị bắt đi tù cải tạo về tội “phục quốc” và vừa được tha về.... Lúc này, Lý Tiên Sinh đã ngoài tuổi tám mươi, nhưng Lý Tiên Sinh vẫn còn khỏe mạnh, và có thói quen, thường trầm ngâm bên bầu rượu để vào buổi chiều tàn và còn ăn uống rất mạnh... Và cũng từ đó Thế Nhân thường đến vấn an Lý Tiên Sinh, vì cảm kích hoa tay, nét bút, tài nghệ vẽ tranh cùng tính tình phóng khoáng và cương trực của Lý Tiên Sinh, nên sau đó Thế Nhân viết bài thơ “Ông Đồ Già” tặng Lý Tiên Sinh, với những lời tả rất thực tế...

*Năm nay đào lại nở
Ông đồ lại ngồi đây
Lý Tiên Sinh có phải?
Hình dáng có đôi thay!*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sau mấy năm cải tạo, thân thể của Lý Tiên Sinh có gầy đi, nhưng tinh thần cũng như hoa tay và nét bút của Lý Tiên Sinh vẫn vững vàng, không có chút nào thay đổi...

*Sau mấy năm cải tạo
Nét bút vẫn như xưa
Chăm phá đầy cương quyết
Ý chí hầy còn thừa...*

Rồi, Lý Tiên Sinh cứ hạ bút, viết những câu chúc lành với lời hay, ý đẹp, thấm đẫm màu xuân nhân bản.

*Nhũ vàng trên giấy đỏ
Phúc tràn đầy biển Đông
Lộc cao thêm cao mãi
Thọ ngát trời Nam Sơn...*

*Này “Dưỡng Sơn Sinh Hải”
Nọ “Hoà Khí Xuân Phong”
Ơn nghĩa kia sâu thẳm
Gia thế ngát hương lòng.*

*Khuôn “Thiên Quan Tứ Phúc”
Bảng “Định Phúc Táo Quân”
Sao mà trang nghiêm thế
Sức sống truyền ngàn năm.*

Lý Tiên Sinh cho Thế Nhân biết, ông rất đam mê thư pháp chữ Nho và vẽ tranh thuỷ mặc từ thời còn nhỏ, nhưng thực hiện việc làm “ông đồ” bán chữ vẽ tranh chỉ chừng hơn hai mươi năm (khoảng thời gian từ 1963 đến 1983).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

*Viết trên hai mươi năm
Bán chữ vào độ Xuân
Vẽ thêm tranh từng hạc
Lưỡng long, hổ, điều, cầm*

*Nét bút còn bay bướm
Nét vẽ động xinh tươi
Tâm hồn đầy sáng khoái
Ở tuổi ngoài tám mươi.*

Tôi cảm thấy rất thích thú khi đọc bài thơ “Ông Đồ Nhỏ” của Thế Nhân, viết sau năm 1975, khi dải đất Miền Nam đã thay ngôi đổi chủ, dân chúng lâm vào cảnh khốn khó, không có ai thừa tiền để mua chữ nghĩa vui xuân, nên văn chương chữ nghĩa rẻ như bèo, đến nỗi “những người yêu nét bút, những khách trọng văn thơ, đã đi về thiên cổ, chắc hồn còn ngẩn ngơ”. Nay, lại có dịp đọc bài “Ông Đồ Già” của Thế Nhân, viết năm 1983, tả về tài nghệ của vẽ tranh, viết liền của Lý Tiên Sinh, người dân hiền lành của chế độ Việt Nam Cộng Hoà, chúng kiến đảng Cộng Sản quá độc tài và gian ác, nên quyết lòng tham gia tổ chức Phục Quốc, nhưng chẳng may bị bắt tù cải tạo nhiều năm.

Theo tôi được biết Lý Tiên Sinh cũng rất thích bài “Ông Đồ Già” của Thế Nhân, vì bài thơ này diễn tả đúng tâm trạng, thân phận cùng tinh thần chống Cộng Sản của Lý Tiên Sinh, đồng thời diễn tả rõ nét về tài nghệ điêu luyện của Lý Tiên Sinh trong lãnh vực thư pháp và nghệ thuật vẽ tranh thủy mặc.

MỘC ĐÌNH NHÂN

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



LÃO NHO

Lương Minh Tân
(Biên Hoà, Việt Nam)

Góc phố quen thuộc trên đường Nguyễn Hữu Cảnh đối diện tiệm chụp hình Phạm Lung, ngót cũng hơn hai mươi năm, một lão nho hành nghề viết đối liễn mỗi dịp Xuân về, Tết đến. Cứ thấy nhóm chợ Tết ở khu nhà lồng chợ Biên Hoà, thì ngoài này lão nho đã có một quầy hàng viết lách nho nhỏ, nhưng cũng sắc màu đỏ thắm phát phới giấy hồng đơn tung bay trong gió Xuân.

Tết xưa, lão nho mỗi khi ra ngồi viết câu đối là vận áo dài khăn đen, tươm tất chỉnh tề, nhâm nhi tách trà thơm, chậm rãi phóng bút điểm tô những đường nét rồng hoa phượng lá, rồi những câu thơ nho sâu sắc mà đượm tình. Ngày trước trong cảnh thanh bình, người đến xin câu đối viết chữ cũng thanh nhàn, nho nhã như người viết đối. Người ta am hiểu và trân quý những tác phẩm mà người đời thường khen tặng hai chữ tri kỷ hữu duyên. Mang về nhà người ta treo nơi trang trọng nhất trong ngôi nhà như bàn thờ hay phòng khách. Đơn sơ chỉ là mực tàu đen trên giấy hồng đơn đỏ mà nét chữ ấy, câu liễn ấy mang hồn

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Viết một nét sâu sắc, mặc dù nội dung và hình thức đều là chữ Nho.

Người xưa phải là những bậc học giả, hay gia đình phong lưu, hoặc những con dân hiểu biết chữ thánh hiền mới am tường và thưởng thức tranh thơ hay liễn đối; nên vậy, người xưa trân trọng những bậc lão nho như một người tri âm. Người ta cảm nhận rằng liễn đối trong ngày Tết như đem lại một điều may mắn trong năm, liễn đối luôn là một cặp tượng trưng cho sự sum vầy còn giấy đỏ ý nghĩa đem lại điều phúc lộc may mắn. Tết thời nay, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, thời cuộc thay đổi, con người cũng gần như đổi khác. Dù vậy, những ngày Xuân về, lão nho, mặc cho chuyện nhân tình thế thái, vẫn đều đặn hay nói cách khác hơn là vẫn thủy chung với sạp viết chữ nho nhỏ, như thoả nguyện với nỗi thương hoài nhớ.

Đời sống đổi thay, dân tình không còn ưa chuộng liễn đối mực tàu giấy đỏ mà thay thế vào đó là những món hàng ngoại nhập đủ màu sắc liễn nhung đỏ, in chữ nhũ vàng, nhập khẩu từ Trung Quốc đã chiếm hết những quầy hàng khu phố chợ và len lỏi vào từng ngõ ngách các gia đình. Ban đầu, lão nho cũng bôn ba tìm phương viết chữ lên giấy đỏ thay bằng mực tàu mà viết bằng son nhũ vàng cho đẹp và lạ, nhưng nét viết sao nó vô hồn đến nỗi những nét thăng hoa dường như bị đứt quãng một cách ghê ngoà, những nét sỏ nét ngang, nét móc dường như không còn tinh tế như trước nữa. Lão nho quyết định dẹp bỏ phương thức ấy và quay về với mực đen cũng như son sắc với chỗ viết lách mấy mươi năm qua. Người qua kẻ lại chỉ nhìn lão nho như thương cảm cho

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

một ông già râu dài tóc bạc, thời buổi này mà còn khăn đóng áo dài, người ta có máy in ra hàng loạt lão còn ngồi cặm cuội viết tay từng nét một. Chẳng ai quan tâm đến những nét đẹp ngày Xuân như lão, thảnh thoảng một vài bạn trẻ tuổi đến xin chụp hình chung với lão, chắc vì thấy lão ăn mặc lạ đời hay là giống như một ông già trong chuyện cổ tích trong dòng sử Việt.

Lão vẫn ngồi và làm những công việc mà lão trân quý. Người ta đi qua lại và mặc tình cho một lão nho cặm cuội dùi mình trong những hoài niệm hương xưa. Bao năm trôi qua, tháng ngày cũng dần kè nên nét mực tàu nay đã rung rung vì thời gian, lão nho vẫn cố gắng ngồi đó như cố gắng gom góp chút sức lực cuối cùng để gìn giữ những nét văn hoá truyền thống cho người Việt, để lớp hậu sinh vẫn còn được nhìn thấy ông đồ già “bày mực tàu giấy đỏ bên phố đông người qua”.

Hình ảnh ấy sẽ dần chìm vào dĩ vãng như chuyện quá khứ vẫn thường đi qua. Như lão nho kia một ngày cũng hoá ra người thiên cổ và sẽ chẳng còn người nào biết giữ hồn cho nét thuần phong mỹ tục như Tết xưa và Tết nay. Bởi lòng người đổi thay hay do thời cuộc thay đổi, những nét tinh hoa của truyền thống và văn hoa sẽ dần chìm vào quên lãng, để rồi con người ta lại thờ ơ và bỏ lỡ tất cả mà chạy theo những thứ mới mẻ ưa chuộng theo ham thích; và theo định luật tự nhiên, cái gì hào nhoáng nhấp nháy sẽ chóng lụi tàn theo quy lực đào thải của cuộc đời. Chỉ có lòng người và sự trân quý xuất phát từ tận đáy lòng mới thật sự vĩnh cửu cùng thời gian.

Lương Minh Tân

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

BIÊN HOÀ, TUỔI THƠ VÀ TẾT

Nguyễn Văn Lợi
(California, U.S.A.)

Theo lời người lớn tuổi kể lại, năm 1945 khi Việt Minh nổi lên, hầu hết bà con làng xóm quê tôi: Võ Xa, Lợi Hoà rủ nhau chạy giặc xuống thành phố Biên Hoà. Từ đó, nhiều xóm dân cư được thành hình. Riêng họ hàng gia đình tôi quây quần dọc theo đường Phan Đình Phùng, trong khu tứ giác với ba đường kia là Nguyễn Hữu Cảnh, Hưng Đạo Vương và Trịnh Hoài Đức (còn gọi là đường Hàng Dương).

Đường Phan Đình Phùng nằm theo hướng Bắc Nam, kể từ đầu chợ Biên Hoà khởi đi với nhà hàng Hạnh Phúc, khi xưa là nơi lính viễn chinh Pháp thường đến ăn uống và giải trí. Cuối đường là xóm Dốc Sỏi nằm cạnh Cổng 2 căn cứ Không Quân Biên Hoà, nơi có nhiều cô gái ăn sương trú ngụ. Cùng với con đường này, có nhiều địa danh thường được nhắc như: Nhà Bảo Sanh Hồng Phước, Xóm Cây Me, Ngã Ba Thành, Đất Thánh Tây, Vườn Điệp.☐

Thời đó, dân cư thành phố còn thưa thớt, phố xá tiếp nối lùm bụi, đồng ruộng trải dài đến vùng quê. Không gian trống trải, khoáng đãng; nhờ vậy mà bọn nhỏ chúng tôi tha hồ len lỏi rong chơi suốt kể từ xóm Cò (Đồn Hiền Bình), xóm Nhà Đoan (Duanes-Ty Quan Thuế) đến tận Dốc Sỏi, rồi men theo đường rầy xe lửa sang xóm Ga, xóm Miếu, Máy Cưa để đi tìm bắt cá lia thia.

Từ đó có hai lối về nhà: có thể bợc qua xóm Hăng Dầu, ngang qua Cây Trôm, Tiệm Rượu, rồi đi trên đường Hàm Nghi dọc theo trường tiểu học Nguyễn Du, Nhà Thờ Khiết

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tâm, trường Mỹ Nghệ Thực Hành, Toà Hành Chánh nằm ngay Công Trường Sông Phố, thẳng hướng Nguyễn Hữu Cảnh là tới nhà. Cũng có thể rẽ qua Ngả Ba Vườn Mít, Đài Kỷ Niệm ghé vào chùa (không nhớ tên, cạnh nhà hai anh em Sen và Trắng) xin nước uống, lại còn được sư ông trụ trì phát cho bánh trái nữa. Sau đó xuôi dốc xuống Biên Hùng, theo đường Trịnh Hoài Đức đi ngang qua hẻm Lò Bò, tới cổng nhà thương Phạm Hữu Chí thì rẽ vào ngã có chòi nước "Sa-Tơ- Đô" (Château d'Eau), cạnh trường Nữ Công Gia Chánh để luồn lách về nhà.

Những ngày Hè nghỉ học, bọn con trai mặc sức rủ nhau vào Vườn Điệp, phía bên kia đường Phan Đình Phùng để lượm hái trái điệp; một loại trái hình dáng tựa cái tai bèo, khi chín có màu nâu đen; hột điệp rang hay luộc là một món ăn khoái khẩu của giới bình dân. Mỗi năm đến mùa, điệp nở hoa thành chùm màu đỏ hoặc vàng rực rỡ. Dưới những tàng điệp rậm mát, chúng tôi không thiếu những trò chơi tuổi nhỏ như đánh giặc, trốn bắt, bắn chim bằng ná thung.

Có vài anh lớn xông xáo dẫn đầu cả nhóm chui vào lùm, bụi hái trái giấy, trái gùi, trái chùm nộm ăn chơi rồi tìm đường trở ra ngã ba Cây Chàm, cạnh trường Nữ Tiểu Học, vào xóm chùa Một Cột còn gọi là chùa Phật Bốn Tay, nơi đây từng có trường Gà là nơi cá độ của dân có máu ăn thua. Sau đó vòng xuống Lò Heo, băng ngang qua đình Tân Lân tới cầu Máy Bay tắm sông. Cầu Máy Bay là cái sànbằng gỗ không có chân, được lót xuôi theo lòng sông, dài khoảng 100m, ngang 20m.

Ở đó, người ta thường đến tắm, giặt, rửa xe, tắm chó, tắm ngựa. Vào những ngày nước ròng để lộ ra bãi sông sinh lầy

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

lẫn cát, chúng tôi tha hồ bắt cá, bắt còng hoặc thu nhặt các vật kim loại như chì, đồng đem về làm thành đồng chọi đánh đáo hoặc để bán lạc-xoong. Trước Dinh Tỉnh Trưởng, đường Trần Thượng Xuyên, cạnh chợ Cá là một công viên nhỏ sát bờ sông, có nhà Thủy Tạ hay còn gọi là Cầu Mát. Đứng trên đó có thể thấy rõ hai cây cầu Gành và Rạch Cát nối liền tỉnh lỵ với Cù Lao Phố và Chợ Đồn. Nơi đây, cũng là chốn hẹn hò lý tưởng của các cặp tình nhân mỗi lúc chiều về. Từ bờ sông thẳng lên nhà thờ là đường Nguyễn Thái Học có các Ty Bưu Biện, Ty Tiểu Học, Câu Lạc Bộ. Ở đó có gia đình họ Hoàng nổi tiếng về môn bóng bàn, cũng là một con đường có nhiều cây dài bóng mát, rất thích hợp với các nhà thơ.

Đọc theo hông chợ Biên Hoà và khu Toà Hành Chánh là đường Nguyễn Trãi có Trung Tâm Cải Huấn, Quán Cơm Xã Hội, tiệm chụp hình Phạm Lung, biệt thự ông Bang Trần Lâm. Từ đó, bọn tôi băng qua đường Nguyễn Hữu Cảnh để về nhà bằng ngõ hẻm nằm giữa Ty Thuế Vụ và Cư Xá Đoàn Văn Cự. Những ngày tháng rong chơi, từng con hẻm nhỏ, từng góc phố quen, đâu đâu cũng in đậm dấu chân của bọn chúng tôi, các đàn anh luôn nghĩ ra những trò phiêu lưu mạo hiểm mới. Tôi xin kể lại một trò chơi của bọn con nít này:

Năm đó, trước Tết vài ngày, các "lãnh tụ" hội họp và lên kế hoạch hành quân "Hái Lộc" đầu năm. Núi Bửu Long được chọn ưu tiên trong ba mục tiêu được đề nghị là núi Bửu Long, chùa Ông bên Cù Lao Phố và núi Châu Thới. Lộ trình được hoạch định theo đường ruộng, điểm xuất phát từ khu Đất Thánh Tây, các chiến sĩ hăng hái ghi tên tham dự, tổng cộng là 07 mạng. Đúng 07:00 sáng Mùng 3 Tết, kiểm điểm

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

số quân hiện diện thì 04 tên đã đào ngũ, chỉ còn vồn vẹn 03 móng!

Quân nhu, quân dụng được trang bị là: 1 túm hột dưa, 4 khoai bánh tét, 1 chai xá xị con cộp và 1 dao "con chó". Dù quân số ít ỏi, cuộc hành quân vẫn được duy trì. Cả ba bắt đầu di chuyển vào Vườn Điệp giữa tiếng nhạc thúc quân của đàn chim đang ríu rít trên cây. Len lỏi giữa những nhánh cây còn đọng sương mai, vượt qua bao ụ mối gập ghềnh, chúng tôi đến những lạch suối, cả bọn thích thú đuôi theo những con cá trắng nhỏ đang lách mình giữa những viên đá cuội lấp xấp trong dòng nước. Trong khi tìm chỗ thuận tiện để có thể qua được bên kia một con rạch, chúng tôi còn phải khổ sở vượt nhanh qua khu vực Sở Cải nồng nặc mùi xú uế.

Tuy vất vả như vậy, dọc đường chúng tôi vẫn không quên "hái lộc" từ đĩa trái cây ở trên bàn thiên của nhà nào đó không may nằm lọt vào lộ trình hành quân, mắt không ngừng quan sát xung quanh, đề phòng những chú cầu bắt ngờ phóng ra. Mặt trời vừa đứng bóng thì cũng là lúc chúng tôi đến chân núi; dùng mắt để định vị và biết mình đang ở sườn núi phía Đông Nam, thẳng trên ngọn núi là Hàm Rồng, nơi các cặp tình nhân từng thề non hẹn biển với những ký hiệu tình yêu được khắc đầy trên vách đá.

Toạ lạc trên một vùng đất bằng phẳng của đỉnh núi, ngôi cỏ tự uy nghi ẩn hiện trong màn khói hương nghi ngút do khách thập phương thành tâm cúng lạy. Giữa rừng người và khói pháo, khói nhang, chúng tôi chen chân vào tận nhà bếp "hái lộc" một mâm cơm chay thật ngon miệng. Ăn uống no nê, cả bọn kéo nhau ra sân chạy nhảy trên những tảng đá

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

được thiên nhiên sắp xếp một cách tài tình. Thấm mệt sau một hồi đùa giỡn và chọc ghẹo nhau (?!), chúng tôi ra sau chùa ngồi nghỉ. Từ trên cao nhìn xuống, dòng sông Đồng Nai êm ả lượn quanh thôn xóm, xen kẽ giữa những vườn cau, ruộng lúa đẹp như một bức tranh thủy mặc, làm lắng đọng những xô xao của trần tục và cũng làm chôn chôn những tên "giặc cỏ" chúng tôi. Trước khi ra về, cả đám kéo nhau trở vào chùa đốt nhang lạy Phật để lấy lòng các sư và kiếm thêm ít bánh trái.

Lướt về, chúng tôi chân sáo nhảy nhót trên những bậc tam cấp để xuống đường lộ cái. Ở đây, nếu quẹo phải thì sẽ lên Cây Đào (Tân Phú), còn quẹo trái là về Biên Hoà. Để đi cho mau, cả bọn đã thi nhau chạy theo những chiếc xe ngựa chở khách! Ngang qua khu Hầm Đá, nhiều đồng đá với kích cỡ khác nhau chất dọc hai bên đường. Bây giờ nhớ lại, cảnh đời cơ cực của những người phu đập đá vẫn còn gây cho tôi nhiều xúc động.

Lúc qua khỏi Bến Đò Trạm và Bến Lá, trước khi đến Tân Thành, Tân Lại, một tên trong bọn bị trượt té khi thót đu lên phía sau xe ngựa khiến tay chân, đầu gối bị trầy trụa, đau không đi nổi; may nhờ có nhà bà con gần đó nên được đưa về nhà bằng xe đạp. Còn tôi thì bị rách cái áo mới vì vương vào bưng phía sau của xe ngựa. Về nhà, mỗi đứa còn được "hưởng lộc" thêm bằng nhiều đòn "bánh tét không nhun"!!!

Giờ xin kể lại chỉ mong tìm được chút kỷ niệm tuổi thơ ở nơi bây giờ đã là cổ hương.☐

Nguyễn Văn Lợi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

VỀ GIÁO ĐƯỜNG CHÚA

Lâm Sông Đồng
(Texas. U.S.A)

*Về giáo đường Chúa, nỗi nhớ thiết tha
Noel năm này, nỗi nhớ mình ta
Thánh giá không còn ngự trên cao kính
Đâu cổng sân nào tượng Mẹ Maria*

*Ngày ấy cùng đến, khi tiếng chuông ngân
Bên nhau nguyện cầu, dâng Chúa niềm tin
Ôi đẹp tuyệt vời! Hương tình hoa Bưởi
Ngời sáng mắt ai, đêm lễ Giáng Sinh*

*Và cũng nơi đó, giáo đường Khiết Tâm
Đôi chiêm ngoan lành, lạc lõng trời xa
Ly loạn tràn về niềm tin vắng bóng
Lạy Chúa! Con xin thương mãi Biên Hoà*

*Từ đó dòng đời theo bước viễn phương
Ta vẫn thương ai hương Bưởi còn vương
Đêm Thánh sắp về tìm yêu dân hết
Hoa Bưởi ngày xưa xa cách dặm trường!*

Lâm Sông Đồng



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

ĐƯỜNG XUA LỐI CŨ

Nguyễn Văn Lợi
(California. U.S.A)

“Xa quê hương, ai cũng mong ngóng có một ngày trở lại có quận mặc dù mỗi người có sự khác biệt nhau về điều kiện sinh sống hoặc điều kiện cho sự trở về. Một số người chỉ cần được thoả mãn ước vọng được trở về sống nơi chôn nhau cắt rốn là đủ, người khác chỉ muốn trở về khi đất nước yên bình theo đúng như sự mong ước của họ. Tuy nhiên, tất cả những người ly hương nói chung đều có cùng một mẫu số, vì tuổi càng cao, sức càng yếu thì người ta càng dễ cho ký ức trôi ngược về quá khứ xa xưa với những kỷ niệm thời thơ ấu; nhất là những hình ảnh về quê Cha đất Mẹ...”

Cuối năm ấy, sau khoảng mười năm tản cư lia bỏ làng quê xuống định cư tại tỉnh lỵ Biên Hoà; nhân Hiệp Định Đình Chiến đã được ký kết và thi hành, má tôi sắp xếp công việc cho một chuyến về thăm quê, xã Vô Xa, Lợi Hoà, cách khoảng 20 cây số (km) về hướng Tây Bắc tỉnh Biên Hoà. Nơi đó, má đã sống và lớn lên cùng với 05 anh em khác; trong đó người lớn nhất là cậu Hai (thầy giáo Nguyễn Thành Bỏ - còn được gọi là thầy giáo Tứ).

Hôm đó, trời vừa hừng sáng, Má đã gọi tôi dậy bảo đánh răng, rửa mặt để cùng đi ra bên xe ở cuối chợ Biên Hoà, gần bờ sông cho kịp giờ xe đò khởi hành đi Cây Đào (Tân Phú). Chủ xe đò này là ông Tư Chảng, sinh sống tại Chợ Cây Đào, có người con trai lớn tên Hắc Quẩy. Về sau có thêm một vài người nữa có xe chạy trên lộ trình này. Thời đó, phương tiện giao thông, đường sá chưa được phát triển, đồng thời người dân cũng chưa có nhiều nhu cầu đi lại, nên

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

mỗi ngày không có nhiều chuyến đi Biên Hoà - Tân Phú như thời gian về sau. Xe rời bến, leo dốc lên đường lộ lớn (Nguyễn Hữu Cảnh), quẹo trái về hướng Cây Chàm, Sở Cai qua cầu Đúc ở xóm Cây Khế, coi như xe đã ra khỏi ngoại ô phố thị Biên Hoà... Sau đó, xe đi vào khu vực núi Bửu Long, một thắng cảnh nổi tiếng với kiếng chùa trên đỉnh núi đã thu hút rất nhiều khách thập phương khắp nước, nhất là vào các dịp Lễ, Tết người Hoa Kiều ở Sài Gòn, Chợ Lớn đến hành hương rất đông.

Xe chạy ngang những ruộng lúa dọc theo hai bên đường trải dài đến Bến Cá, ở đây có một ngã rẽ trái qua một chiếc cầu nhỏ để vào xã Tân Triều rậm rạp những vườn bưởi ổi, bưởi đường thơm ngon nổi tiếng Biên Hoà (và nổi tiếng cả những bông hoa biết nói?) - chỗ này, cho phép tôi thăm trách người bạn tên LVH (Carolina), là người quê xứ này mà lại đành đoạn sống độc thân suốt một cuộc đời trai trẻ!

Tân Triều còn một nét đặc biệt là có một nhà thờ Thiên Chúa nho nhỏ, sớm sớm chiều chiều tiếng chuông giáo đường vang vọng thổi thúc, nhắc nhở giáo dân đi xin lễ, có lẽ đó là giáo đường độc nhất quận Công Thanh thời đó.

Con rạch phân cách Tân Triều và Bến Cá càng về sau càng bị thu hẹp, một phần bị cỏ cây lau lách mọc lấn chiếm, một phần có lẽ đã lâu ít có ghe thuyền xuôi ngược giao thương, mà một thời Bến Cá đã là nơi mua bán tấp nập. Nếu tiếp tục đi thẳng sẽ về hướng Cù Lao Mỹ Quới, quê của bạn Nguyễn Văn Trung (Việt Nam) và Lê Văn Còn nổi danh “*Tám Còn*” (Hawaii) ca vọng cổ rất mùi (bạn Còn khi đọc tới chỗ này muốn nghĩ đến mùi gì cũng được nha).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Xe chúng tôi queo phải, chạy khoảng một cây số đến ngã ba Nhà Dòm (tên Nhà Dòm có lẽ vì ở đây có cái chòi cao để nhìn quan sát), chỗ này ngày xưa có đường xe ngựa chở khách, đi trở ra ấp Tân Phong, Biên Hoà, về sau vì phi trường Biên Hoà mở rộng nên con đường không còn nữa.

Ở đây có nhà thầy giáo Sung (không nhớ họ của Thầy) dạy trường tiểu học Nguyễn Du Biên Hoà. Ngang qua ruộng mía, lúa, bắp, đậu tùy theo mùa, xe đò dốc băng qua một cái cống, mà ở đó tôi thường theo anh tôi đi câu cá mỗi khi về chơi cuối tuần (anh tôi là “*Tư Sanh Y Tá*” được nhiều người dân quanh vùng biết tiếng và thương mến).

Trước khi đến Chợ Cây Đào, xe chạy ngang hẻm vào nhà bạn Trần Ngọc Thạch (Texas), bạn Hải và nhà thầy giáo Sáu có người con gái học cùng lượt với chúng tôi ở trường trung học Ngô Quyền Biên Hoà.

Thầy giáo Sáu nổi tiếng giỏi võ nghệ với những cú đá rất độc đáo, có lẽ vì vậy mà mấy người bạn học của tôi ở đó đều “*né*” nhà Thầy. Riêng với bạn Thạch, tôi còn nhớ đã từng cùng bạn ra ruộng tìm ổ cò để bắt cò con về làm bia tập bắn “*ná thun*”.

Tại Chợ Cây Đào, xã Bình Thạnh, quận Công Thanh, ngay trụ sở hành chánh quận có một ngã ba hình chữ Y, ngã trái là về Bình Ninh, ngã bên phải hướng lên một cái dốc (hình như là dốc 47) rất cao đi Thiện Tân, Đại An, Lạc An, Trị An (hồi đó có một đường lộ đi từ Hồ Nai, Biên Hoà qua vùng này. Tôi nhớ đã một lần theo gia đình bạn Nguyễn Minh Mẫn (Kansas) về quê ngoại của bạn ở Thiện Tân, lúc trở về trời đã tối nhà nhà đều lên đèn, xe ghé vào một địa điểm

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thuộc Hồ Nai và bọn nhỏ chúng tôi được ăn bánh dày kẹp chả rất ngon.

Vùng này lúc đó còn hoang vu, có khi người ta thấy những con cá sấu nằm im lìm thả mình trôi theo dòng nước. Trước 1975, người Hoa Kiều ở chợ Biên Hoà độc quyền thả “đăng” bắt cá ở khúc sông này (cầu Rạch Đông), tôi nhớ có ông Bang Cọt có tiệm bán thịt bò ở chợ Biên Hoà.

Má và tôi phải xuống xe đò ở ngã ba Cây Đào để chuyển qua xe ngựa. Đi về phía trái độ chừng hơn một cây số lại phải xuống xe tại ngã ba đường đi Long Chiến, để lội bộ vào xóm nhà nội tôi ở Võ Xa.

Xe ngựa vẫn tiếp tục đi về xã Bình Long (Bình Ninh) đến bên đò đi qua Tân Uyên và tiếp lên phía mạn Bắc ở thượng nguồn sông Đồng Nai là Thường Lang, Tân Tịch... Ở bên đò này, trước 1975 có một nhà máy cưa gỗ của cậu Hai Quảng Văn Răng và cậu cũng có xe đò hiệu “Phước Thành” đường Biên Hoà - Thiện Tân, Lạc An và Biên Hoà - Tân Uyên.

Ngày ấy, Võ Xa của má tôi xơ xác, tiêu điều... thấp thoáng mấy căn nhà tranh lẩn trong những đám cây cỏ dại um tùm. Nhà Nội tôi chỉ còn trơ một cái nền đất thấp loang lổ vì bị đào xới, đây đó lẩn khuất mấy miếng miếng sành nhắc nhở sự hiện diện trước đây của những cái lu, cái ảng to dùng để chứa nước mưa.

Nghe nói nhà nội tôi có một cái bàn thờ gỗ cẩn xà cừ, đặc biệt trên đó là một cái trang có một bức màn che phủ, bên trong là một chiếc áo phụ nữ màu vàng thêu gấm hoa

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

(hoàng bào?). Ngoài ra có một cái rương hòm bằng gỗ to, đáng vẻ rất nặng có khoá bằng sắt Tây và có bánh xe để di chuyển.

Tôi đứng nhìn khắp một vùng rộng, giữa xóm nhà tranh chỉ thấy có độc nhất một ngôi nhà mái ngói ba gian hai chái, đáng trông quá cũ kỹ, đó là nhà ngoại tôi. Nghe những người cố cựu kể lại, khi bọn lính Pháp tổ chức bố ráp đi ruộng lục lợi, phá phách khắp nơi; lúc vào nhà này bọn chúng nhìn thấy di ảnh ông ngoại tôi trên bàn thờ với đầy đủ quân phục của Pháp và cấp bậc một vạch trên vai áo, tên chỉ huy đã đứng nghiêm chào và ngăn cấm bọn lính dưới quyền không được khuấy phá. Người cậu bà con tên Đức, trước kia làm công cho gia đình ngoại tôi vẫn ở nhà này từ ngày ấy cho đến nay: lúc đó cậu ở lại giữ nhà mà không sợ cả hai “*phía*” làm khó dễ, vì cậu bị thương tật một chân, và lại nghe nói cậu âm thầm hoạt động cho phía Việt Minh.

Cậu Đức đưa má con tôi ra gò mả để thăm viếng mộ mả ông bà và giúp vẫy mả cho ba tôi. Hôm đó ở nhà ngoại, bà Hồ, người coi sóc nhà cửa cho ngoại tôi khi xưa, cho chúng tôi ăn một bữa cơm ngon miệng nhất trong đời (không kể đến hàng ngàn bữa ăn ngon trong tù, vì lúc nào mình cũng bị đói) chỉ có măng tươi luộc chấm mắm nêm.

Sau khi nghỉ ngơi, má tôi đi một vòng chào bà con xóm giềng để ra về. Chúng tôi phải đi bộ khoảng 5, 6 cây số trên một con đường khác với đường đi từ Tân Phú lúc sáng nay, để về Bến Cá... Trên đường, má tôi đã dừng lại chỗ có một khoảnh đất khá rộng mà cỏ mọc um tùm cao tới gần đầu gối. Má nói khi xưa ở đây có cái quán của bà ngoại bán hàng tạp hoá, thức ăn và giải khát, má đã phụ giúp ngoại

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

mọi thứ để kiếm tiền nuôi gia đình, cho 5 người anh em của má được đi học; còn má thì không có lấy nửa chữ! Và cũng tại cái quán này má đã gặp và kết hôn với ba, ba lúc đó là con trai “một” của nội, thanh thoi như một công tử. Ba rất được nhiều người ưa chuộng vì thường xuyên đến quán Ngoại ngồi chơi, khi thì nói thơ Vân Tiên khi thì kể chuyện Tàu... Có lẽ nhờ vậy mà Ba được nổi tiếng là người “hay chữ” trong xóm.

Mỗi nơi là một kỷ niệm, nơi nào má tôi cũng đều dừng lại năm ba phút để bù ngùi nhìn cảnh cũ nhớ chuyện xưa: chỗ này là vườn bưởi, xoài và cây trái mênh mông của gia đình người họ Trần, gia đình của anh Trương Minh Sung (Sacramento), Phan Trần Tuấn (Việt Nam), Trần Minh Tâm (Texas), chỗ kia là Bến Đò Chợ mà má và người trong xóm vẫn thường hay giặt quần áo hoặc trao đổi hàng hoá khi có thương thuyền đến bến. Bến đò này có độ dốc đứng, cứ nghĩ tới lúc má tôi phải gánh những gánh hàng nặng nhọc leo lên tận bến đò mà lòng tôi xót xa vô hạn. Riêng tôi, vì lúc rời xa quê, hãy còn nằm ngửa nên không có một chút kỷ niệm nào ở đây và không biết một ai, mãi sau này khi đi học ở Biên Hoà tôi mới gặp và biết được nhiều bạn bè cùng xứ sở như Ngô Văn Sen (Colorado), Hương (không nhớ họ) tục danh “*Hương mặt quý*” cả hai đều thích ca vọng cổ, anh em Huệ và Thành, Cao Văn Lợi (họ Cao mà biệt danh là “*Lợi lùn*”!)...

Qua khỏi địa giới xã Lợi Hoà đi một đỗi thì tới cầu Kinh, cầu trơ vơ chỉ còn mấy tấm ván gỗ bắt trên những thanh sắt, cạnh đó lúc xưa có một nhà máy xay lúa của ông Hương Hào Sáu. Đi tiếp tới vườn Sao (nơi có một chòm cây Sao), nếu rẽ vào con đường đất sẽ dẫn đến bến đò Tân Lương,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

chúng tôi đi thẳng đến vùng trù phú Xuân Hoà, ở đây có một con đường đi Tân Trạch, Mỹ Quới, Cù Lao Rùa... Má và tôi vẫn tiếp tục đi qua ngã ba Bình Lục, cuối cùng đến Bến Cá. Đến đây, má không còn phải lo âu vì sợ không kịp giờ đi chuyển xe ngựa cuối, má ghé vào một lò bánh trắng xin nước rửa mặt, chân tay, và hỏi mua một ít bánh tươi vừa tráng xong, cuốn rau thơm chấm nước mắm mặn đậm ớt tươi vừa ăn để vừa nghỉ ngơi, vừa đợi xe.

Xe ngựa, thì đương nhiên không thể chạy nhanh như xe hơi được, nó chỉ cà rịch cà tang đều đều cùng với tiếng vang do móng ngựa gõ trên đường đá dậm lóc cóc, lóc cóc, Má tôi đã ngoẻo đầu sang bên ngủ, còn tôi loay hoay nhìn ngắm một vài địa điểm chưa được xem lúc sáng vì xe đồ chạy nhanh và phần bị che khuất tầm nhìn. Bây giờ tôi mới được ngắm nhìn hai ngã ba tên gọi Cây Dương và Bình Hoà, có đường đất đỏ dẫn vào xóm làng với ruộng vườn cây cối xanh tươi mát mẻ, chỗ có gia đình người bạn thời trung học Lê Thanh Liêm (England) sinh sống. Xa phía trong kia là dòng sông Đồng Nai uốn khúc lượn quanh chảy êm ả; nếu đứng trên núi Bửu Long nhìn xuống sẽ thấy một quang cảnh đẹp như tranh thủy mặc. Có một Trung Tâm Huấn Luyện Dân Vệ (Nghĩa Quân) được thiết lập trong vùng này gần núi Bửu Long, mà bố vợ tôi, ông Thân Văn Bình đã từng là Trung Tâm Trưởng trong khoảng đầu thập niên 60.

Xe ngựa lóc cóc chạy ngang qua những tấm vại che nắng mưa của thợ đập đá cùng những đồng đá đủ kích cỡ đang chờ được lấy đi để đổi lấy miếng cơm. Con ngựa nặng nề uể oải từng bước gắng vượt lên dốc nhỏ rồi xuôi xuống phía bên kia là sắp đến Tân Thành và Tân Lại (quê ngoại của gia đình tiệm may Nam Long là hàng xóm ở Biên Hoà), thá

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

nước kiệu dưới hàng me xanh râm mát hai bên đường. Dưới các tàng cây, la liệt những tác phẩm được khắc, đẽo bởi những tay thợ đục đá lão luyện như bia mộ, vật dụng và những hoa văn trang trí ở các chùa, miếu. Xe đi một khoảng nữa đến Nhị Tỳ Quảng Đông bên tay phải (đối diện là nhà bà Mười, má của bạn đồng nghiệp Nguyễn Hoàng Thanh (Kansas), rồi qua cầu đúc nhỏ coi như đã vào tỉnh lỵ Biên Hoà ...

Trải qua một đời sống đã hơn sáu mươi bốn năm, tôi chỉ sống thực sự với quê hương khoảng 30 năm thời trai trẻ trước năm 1975, còn lại là hơn 9 năm tù đầy cùng với 7 năm lạc loài trên chính quê hương mình. Giờ đây lại mang kiếp sống ly hương có lẽ cho đến cuối đời, nhưng Biên Hoà vẫn mãi mãi trong tôi...

Nguyễn Văn Lợi

viết cho Biên Hoà

Đề tưởng nhớ má vừa mất ngày 24 tháng 11 năm 2009.



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

BÊN DÒNG ĐỒNG NAI

Võ T. Hằng

(Biên Hoà, Việt Nam)

Biên Hoà quê ta là vùng đất hiền hoà, địa linh nhân kiệt. Với một bề dày lịch sử hình thành trong công cuộc *Nam Tiến*, Biên Hoà xứng đáng mang một vị thế quan trọng trong nền lịch sử của nước Việt Nam.

Vốn dĩ, vùng đất này đã hiền dịu và êm ả tự thuở nào, lại thêm dòng sông trong mát quanh năm, nguồn nước dồi dào chảy qua, trĩu nặng phù sa, vun bồi cho đôi bờ no ấm. Sông Đồng Nai, tên gọi thân thương chất chứa bao ân tình, tôi xin mạn phép đưa quý vị xuôi ngược một đoạn trên sông như nhớ lại tình quê thuở nào!

Một buổi sáng đẹp trời ngày cuối tuần, với thói quen cũ, tôi ngồi thuyền, thả dọc theo ven bờ sông Đồng, ngắm cảnh đẹp phía phố thị Biên Hoà. Tiết mùa này, vào lúc giao mùa, không khí se se lạnh, những tia nắng vàng cũng không đủ xua đi không khí lành lạnh làm đôi má ai ửng hồng. Ngồi trên chiếc thuyền, tôi bắt đầu chuyến hành trình xuôi ngược trên dòng sông Đồng Nai thân yêu.

Thuyền rời bến, hình ảnh đầu tiên tôi nhìn thấy đó là ngôi Nhà Mát ở trước Dinh Tỉnh Trưởng, khu vực Tòa Bó. Cũng mái ngói và khung sắt đó như năm nào, gió nhẹ lên, cờ bay phất phới. Nhà Mát là khán đài danh dự, là dòng kỷ niệm để tôi cố mừng tượng ra hình ảnh những đoàn ghe đua của các làng vào dịp lễ lớn trên sông Đồng Nai, những tiếng hò reo hay vẻ mặt thích thú của bao người dân hiền lành chất phác được một màn thoả mắt, bù lại

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

cái sự dầm mưa dãi nắng của buổi nông cày. Kìa xa xa, Dinh Tinh Trường, ngôi nhà màu trắng với lối kiến trúc Pháp, khuất sau hàng cây cô thụ, gợi nhớ về những dòng lịch sử bao năm. Lòng tôi lại càng bâng khuâng khi thuyền lướt nhẹ qua khu vực Chợ Biên Hoà, cũng cái cảnh rộn rịp, náo nức của buổi chợ sáng, người đi chen chúc, nói chuyện râm rang, mang một nét đẹp huyền diệu, ẩn chứa về sự thanh bình.

Tiếp đến, Đình Tân Lâm hiện ra như một tác phẩm nghệ thuật độc đáo bởi các tượng gốm trên bờ nóc và cũng nổi bật với bề dày lịch sử, nhắc nhở hậu sinh nơi đây là chốn tôn thờ Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên, người có công khai phá và tạo dựng Biên Hoà.

Rồi chiếc Cầu Mới hiện ra như một dải lụa trắng vắt ngang mình dòng sông Đồng Nai xanh biếc. Đến đây, tôi chợt nhớ hai câu thơ trong bài *Cầu Mới* của Bác Lương Văn Lựu (trích từ tập thơ *Vài Nét Sinh Hoạt Xã Hoá An*):

*Cầu cũ sao kêu cầu mới mãi
Hoá An ghi băng lại không coi.*

Thuyền của chúng tôi dần dần chui qua khỏi gầm Cầu Mới, đánh dấu bước sang địa phận Bửu Long, khu vực nổi tiếng khắp gần xa với nghề làm đá truyền thống. Khi thuyền đến vùng Bến Đá, đôi mắt tôi cố quan sát, tìm kiếm xem còn sót lại nóc gia nào ven sông làm nghề đá nữa không, tiếc thay chỉ là “*vang bóng một thời*”, chẳng còn ai còn mặn mà với cái nghề truyền thống này!

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Lên một đoạn, đôi mắt tôi một lần nữa lại phải căn tròn ra để tìm kiếm, và đây rồi, ngôi nhà nổi tiếng bao lâu nay được gọi Nhà Lâu Ông Đốc Phủ, hay nhà Ông Đốc Phủ Thanh, một toà biệt thự kiến trúc Pháp, xây dựng năm 1924, của ông Đốc Phủ Thanh - Võ Hà Thanh (1876 – 1947). Đây là toà nhà tư gia có kiến trúc tương tự như Toà Bồ và Dinh Tỉnh Trưởng, và cũng là toà nhà bề thế nhất tỉnh Biên Hoà thời bấy giờ. Đến đây, cũng là chặn cuối của chuyến hành trình, chúng tôi hơi luyến tiếc nhưng đâu đó trong tâm thức tôi biết rằng tiếp đến sẽ là những khu vườn bưởi Tân Triều xanh mướt, những cánh đồng lúa Công Thanh bao la, bát ngát, những người dân hiền hoà đang chào đón, một quê hương phía trước đã và đang đợi chờ.

Bên dòng Đồng Nai với biết bao di tích, danh lam đã đi cùng năm tháng, trải bao thăng trầm, truân chuyên vẫn đứng đó, trầm mặc, chứng nhân cho bao nỗi niềm quê hương chất chứa. Như đôi mắt người em gái ẩn chứa bao ân tình, người em của sông Đồng, núi Bửu, non Châu, là người em của quê hương đang tràn đầy dòng thương cảm đối với những trái tim xa xứ. Dù xa cách nghìn trùng nhưng vẫn luôn nghĩ về nhau, nhớ về như từng dòng chảy trong máu thịt, thật ấm áp và đượm tình, khi vẫn còn mãi gọi tên nhau.

Chuyến hành trình của tôi kết thúc khi thuyền trở lại Cầu Gành, một nét đặc trưng tuyệt diệu của quê hương Xứ Bưởi, một ý nghĩa tuyệt vời nối kết đôi bờ, mang tình đồng hương hội tụ, gắn bó với nhau, mà tôi được thấy ở huy hiệu của Hội Ái Hữu Biên Hoà nơi hải ngoại, dường như ở đó có một sợi dây vô hình, liên kết những nhịp cầu

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

vòng tay giữa quê hương và những người con xa xứ. **Biên Hoà ơi xin mãi gọi tên nhau!**

Cầu Gành

Theo nhiều người lớn tuổi sống gần cầu cho biết, cái tên Cầu Gành được đặt dựa vào địa thế của khu vực lòng sông xây dựng cầu. Nơi đây có nhiều gành đá lớn dưới lòng sông, mỗi khi thủy triều xuống, những tảng đá to lớn nổi lên, rong rêu, trải dài xuống tận khu vực làng Mỹ Khánh, người dân quen gọi là khu Đá Hàng. Tương truyền đây là những khối đá do dân chúng ném xuống để làm rào cản ngăn tàu giặc Pháp đánh chiếm Nam Kỳ, năm 1858. Thực hư ra sao không ai biết, song hiện giờ vẫn còn sót lại những khối đá to lớn, tàu bè đi qua khu vực này rất thận trọng sợ bị va đập vào mạn thuyền làm hư hao.

Ở đây, cũng xin giải thích về hai tiếng Cầu Gành và Cầu Ghềnh, đây là do cách phát âm của dân địa phương, về mặt nghĩa của từ Ghềnh là ý chỉ ghềnh thác (đúng với địa lý của chỗ xây cầu), song người dân miền Nam thường phát âm trại thành chữ gành nên đã đặt tên là Cầu Gành. Về sau, có nhiều sửa đổi để cho đúng với phát âm trong tiếng Việt nhưng tên Cầu Gành được xem như một tên riêng và không sửa đổi gì thêm.

Cầu được xây dựng với chiều dài 223m30, cầu có kết cấu bằng sắt lúc trước trải nhựa sau được lát ván gỗ, có hai lối song hành ở hai bên và hệ thống đường sắt dành cho xe lửa ở chính giữa. Nghe nói Cầu Gành do kiến trúc sư người Pháp tên *Eiffel* thiết kế, ông cũng chính là tác giả của Tháp Eiffel nổi tiếng thế giới. Hệ thống Cầu Gành

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

được nâng đỡ bởi ba trụ xây bằng đá rất to lớn băng qua một khoảng sông rộng, ba trụ móng này nâng một khối lượng sắt khá lớn, những nhịp cầu được làm hình vòng cung, gồm có 4 vòng, nên người dân quen gọi là “*cầu bốn nhịp*” (phân biệt với cầu rạch cát nhỏ hơn chỉ có 3 nhịp). Hình dáng của Cầu Gành tương đối giống với Cầu Trường Tiên tại Huế. Điểm đặc biệt nhất là đến nay trải gần 100 năm nhưng cầu vẫn đang là tuyến đường chính xuyên Việt. Cầu là nhịp nối giữa hai bờ Bửu Hoà và Cù Lao Phố, nối đôi bờ xích gần lại với nhau.

Hiện nay, những thanh gỗ lát lối song hành đã được tháo dỡ do quá cũ kỹ thay vào đó là các vi sắt. Những khi qua cầu nếu để ý một chút sẽ thấy được bậc đá xanh ở ngay đầu vào lối song hành, tảng đá được cắt vuông vức nổi bờ đất và vi sắt đã có trên 100 năm, khối đá lồm xuông do bị ăn mòn của dòng xe cộ qua lại. Nghe kể lại, ngày xưa ở hai đầu cầu nơi giáp của móng chót với thành cầu có viết ngày tháng năm xây dựng cầu, tiếc thay giờ đây đã không còn nữa. Vì vậy, cho đến nay năm xây dựng Cầu Gành vẫn còn là một ẩn số. Theo một số tài liệu tham khảo thì nhận định Cầu Rạch Cát xây dựng năm 1902, Cầu Gành xây năm 1903. Song theo nhiều nguồn thông tin khác thì cho rằng cầu xây dựng năm 1909, những căn cứ về Cầu Gành cũng dần mất hết chỉ còn lại chiếc cầu đứng đó chống chọi với thời gian, ngót hơn một thế kỷ, ngày ngày đón rước những chuyến tàu đi, về, cứ thế chuyên chở những toa xe ngược xuôi theo dòng lịch sử.....

* **Huyền Thoại Việc Xây Cầu Gành**

Tương truyền, theo lời kể của những con cháu trong dòng họ Lê ở xóm Bánh Phồng – ấp Bình Long, ông nội của họ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

là ông Lê Văn Lang (Hương Cổ trong ấp Bình Long), thời còn trẻ, ông bị bọn Pháp bắt làm phu đào trụ móng cầu. Ngày xưa, công cụ đào rất thô sơ, dùng tôn sắt vẩy lại thành vòng tròn giữa lòng sông rồi tát nước bằng tay, sau đó dùng thang bắc xuống đào rồi xúc đất bằng sọt ra ngoài, khi đào càng sâu xuống lòng sông, lại càng thiếu không khí và ngột ngạt, phải thay đổi phu liên tục, người phu phải uống nước mắm sống để giữ ẩm cơ thể khi xuống đào sâu dưới lòng sông.

Bỗng một hôm, vào buổi sáng, khi các phu xuống hố sâu đào trụ cầu thì chợt thấy một ông già râu tóc bạc phơ, mặc một bộ áo dài đỏ, chít khăn nhiễu đỏ, quát lớn “*tụi bay đi lên, đi lên mau... bay xuống đây là bay chết*”. Lúc đó, trong giới phu làm việc rất hoang mang và lo sợ, vì nếu không làm thì bị bọn cai phu đánh đập, còn nếu xuống thì sợ đụng chạm đến thần linh, nên bèn lén lúc nghỉ trưa, xuống nơi xuất hiện ông lão kỳ lạ lập bàn hương án, cúng vái cầu khẩn thần linh.

Sau đó thì hiển nhiên không còn thấy điều gì lạ nữa và công việc cũng rất suôn sẻ, thuận lợi cho đến lúc hoàn thành cầu. (Theo lời kể của ông Trần Văn Nghiêm chồng bà Lê Thị Khả, con gái thứ Tám của ông Cả Dừa Lê Văn Lang).

Không biết việc kể trên thật hư ra sao, nhưng cũng là những chứng nhân lịch sử trong suốt quá trình hình thành chiếc Cầu Gành và những ký ức về những đổi thay lịch sử của vùng đất Bửu Hoà trải gần hai thế kỷ.

Võ T. Hằng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



BIÊN HOÀ LŨ LỤT NĂM NHÂM THÌN 1952

Hoàng Anh Tài
(Jointville Le Pont. France)

Chào đời năm Nhâm Tuất 1922, tại ấp Lân Thành, xã Bình Trước, tổng Phước Vĩnh Thượng, quận Châu Thành, Biên Hoà, chưa hề biết mặt ông bà nội như thế nào, vì khi tôi có mặt trên quả địa cầu này thì hai ông bà đã quy tiên từ lâu. Do vậy, tôi chỉ được biết có quê ngoại ở tận ấp An Hảo, thời gian sau này gần đó có Hãng Giấy Cogido. Ấp An Hảo trực thuộc xã Tam Hiệp, gồm có: Tân Mai, Vĩnh Cửu và Bình Đa. Gia đình tôi ở gần Vườn Mít đối diện với phía bên kia Quốc Lộ 1 là Núi Đất.

Thường những ngày Chủ Nhật, hoặc trong dịp nghỉ Hè, muốn về thăm ông bà ngoại, tôi phải đi bộ theo một trong hai lộ trình sau:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

1. Khởi hành từ Quốc Lộ 15 qua khỏi hãng B.I.F. Tân Mai độ vài cây số thì đến Vĩnh Cửu, nơi đây về phía bên trái, có một ngôi cổ miếu thờ ông Đoàn Văn Cự và 12 vị liệt sĩ đã có công kháng chiến chống Pháp xâm lăng. Theo lời kể lại của các bậc cao niên thời ấy, thì ông Cự có tài "Rầm Đâu Thành Bình" để có lực lượng chống giặc, nhưng chẳng may, cơ mưu thất bại, có người tố cáo, nên ông bị bắt. Những hạt đậu chưa đủ ngày tháng, biến thành những con cào cào, châu chấu phá hoại mùa màng của nông dân.

Cách Vĩnh Cửu chừng 2 cây số, phải rẽ vào một con đường vắng vẻ, quanh hiu, hai bên là rừng rậm, rất có thể có nhiều thú dữ, nín thở qua trướng để đến xã Bình Đa, về phía bên phải có bến đò Kho. Trên đường về quê ngoại, về phía tay phải, thưở ấy đã có một xưởng làm đồ gốm, mang bảng hiệu "Céramique du Donnai" của chủ nhân người Hoa là Kỹ Sư Lý.

Tại cái ấp An Hảo thừa thớt dân cư, lúc bấy giờ có hai gia đình nổi tiếng giàu có, đó là nhà của ông Hương Thân Ngọc và nhà của ông bà ngoại tôi, xây cất theo lối tân thời, bao bọc bởi những hàng dừa sai trái, có lò gạch và hơn mấy chục con trâu. Bến sông, trước nhà thường được các chủ đặng đến xin phép để được đặng cá, tôm.

Theo Quốc Lộ 1 và qua khỏi xóm Kỷ Niệm, đến trước cổng vào Toà Hành Chánh, bên cạnh là trường Mỹ Nghệ, theo con đường Nguyễn Hữu Cảnh, qua khỏi trường Tiểu Học, đến xóm tiệm rượu của ông Bang Trưởng An Cam Thủy, một điều mà những người lớn tuổi Biên Hoà đều biết, gần đây có một căn nhà ngói xưa, trước nhà có một cây mai thiệt to, mỗi năm gần tới Tết thì mai vàng đua nhau nở rộ,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

và khách đi đường ngang qua đây, thấy đều trầm trồ khen ngợi. Rời khỏi địa điểm này để đi đến Hăng Dầu, vào thời điểm này, từ đây đến ngã tư Ga Biên Hoà chưa có "đường đắp mới" nên phải đánh một vòng thật xa như vậy. Chẳng mấy chốc thì qua cầu Rạch Cát. Xe cộ muốn vào chợ Cù Lao Phố thì phải đến cầu Hang, còn bộ hành lúc đó, có thể băng qua nhà cổng cầu Rạch Cát để đi tắt đến con đường trước cửa chùa Đại Giác, từ đây đi đến chợ chỉ độ gần một cây số. Nếu đi thẳng đường thì sẽ đến Bình Tự và Bến Đò Kho, còn như đi An Hảo thì phải rẽ về phía tay phải. Cách chợ độ hơn một cây số về phía trái là gia cư đồn điền, vườn cây trái và ao nuôi cá của ông Huyện Tửu. Từ địa điểm này, thẳng đến bến đò An Hảo, hai bên vệ đường có hai hàng cây sao cao ngêtu, mà chón nước có nơi cao hơn 02 mét, còn in đậm màu đen trên thân cây, cảm tưởng chẳng khác nào những hàng cây sao đang đứng chịu tang thuở lũ lụt của những năm Nhâm Thìn về trước.

Đang suy nghĩ viễn vông, thì đã đến bến đò, trả tiền xong khách lần lượt xuống đò để sang bên kia sông. Một điều làm tôi thích thú là gặp phải hôm nào có những chiếc xe ngựa cũng sang, thì chủ đò phải sử dụng phương tiện "xà-lúp" (chaloúpe) do hai người chổng, cá nhân tôi rất thích vì cứ ngỡ như vậy sẽ an ninh hơn đi đò.

Ngày tháng quá mau, tôi vừa tròn 30 tuổi, vì trưởng thành trong khói lửa, nên yêu vội, sống cuồng, chẳng kể gì đến câu: "tam thập như lập" cứ dần thân trong cuộc sống truy hoan, nên dù đã có gia đình, có công ăn việc làm, mà vẫn lâm cảnh thiếu thốn. Là chứng nhân của thời cuộc, tôi đã từng nghe thấy những lúc người dân hiền lành, chất phát, bị

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Quân Đội Viễn Chinh Pháp đi hành quân bó rập, bắt đánh đập tra khảo; ngược lại, cũng có những người vì hoàn cảnh gia đình, cha mẹ, vợ con, trở thành quân nhân, công chức, tư chức hay làng xã, nếu chẳng may bị kháng chiến Việt Minh bắt (thời đó chưa có danh từ Việt Cộng), bị quy tội là "Tê", là "Ngụy" là Việt Gian phản động để bị giết, bị xử tử hình và vớt xác xuống sông, làm "Thằng Chồng", hể nước lớn trôi vào, nước ròng trôi ra.

Đã làm việc với chánh quyền quốc gia mà nhà cửa ở xa thành phố, đêm tối đến dễ bị bắt, nên bằng mọi cách phải làm sao tìm được một nơi cư ngụ tại trung tâm thành phố để được an toàn hơn. May thay nhờ một người bạn thân thương tình, cho ở trọ tại một căn nhà nhỏ ở cạnh rạp hát Vạn Khánh Hưng, mà chủ nhân là ông Bang Trần Điền và vợ là bà Lý Thị Đại. Cả hai ông bà đều đã lia đời sớm, nên cơ sở văn hoá này để lại cho các người con là chị Trần Chinh và hai người anh Trần Mạnh và Trần Xuân quản thủ.

Quản lý nhà hát này là ông bà Hai Hát Bóng, một bạn láng giềng với tôi, có thể nói là khít vách với nhau. Qua đọc những bài viết đã đăng tải trên bảng tin của Hội Ái Hữu Biên Hoà, hẳn bạn đọc còn nhớ hai ông bà là thân sinh của nhà văn Nguyễn Kim Lộc, tức nhà thơ Thế Nhân, hiện đang ở Chicago, Illinois. USA.

Sở dĩ mà có danh từ "Hai Hát Bóng" là bởi vì thời trước, ông là chuyên viên chiếu phim xi-nê, mà văn hoá bình dân lúc bấy giờ, người ta quen gọi là hát bóng, thế rồi thói quen thành lệ, thật ra, tên thật của ông là Nguyễn Văn Tý. Là người láng giềng với ông Hai - được biết, dù nghèo, vẫn sống một cuộc đời thanh bạch và khả ái đối với tất cả mọi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

người. Tuổi thanh niên, ông cũng là một cây văn nghệ, cũng từng khoác áo cầu thủ bóng đá cho Đội Bóng Biên Hoà, nên cả ba người con của ông là Bạch, Lộc và Giao đều là vận động viên bóng đá tên tuổi của tỉnh nhà.

Xóm nhà chúng tôi cư ngụ, toàn những căn nhà lụp xụp, tồi tàn, có thể gọi là “Xóm Nghèo”, đã nghèo lại mặc cái eo, cuộc sống đang êm đềm tươi đẹp, bỗng đất bằng, sóng dậy, mưa to, gió lớn từ miền cao nguyên đổ về, mưa lũ từ miền cao đổ xuống đất bằng, những ngày đầu thì mực nước con sông Đồng Nai dâng cao, có nơi nước lên để đến mắt cá, sau vài hôm thì mực nước lên khỏi đầu gối, có nơi cao hơn 1 mét.

Thôi rồi, đúng như truyền thuyết! Năm Thìn bão lụt thành linh, không còn cách nào để tìm nơi khô ráo, tất cả bà con, cô bác đành lánh cư trên sân khấu nhà hát. Nước dâng thật cao, phòng rạp, cho khán giả thường hay ngồi xem hát, nước vẫn tràn đầy, chỉ có sân khấu xây cao, nên chúng tôi trở thành nghệ sĩ bất đắc dĩ. Có gian nan mới chứng tỏ tình đoàn kết lối xóm, những gia đình lánh cư cùng chia nhau từng con khô, tô canh, từng xô nước để chứng tỏ hoạn nạn có nhau.

Quang cảnh lụt lội năm Nhâm Thìn 1952 đã tàn phá các vùng thuộc quận Tân Uyên, về phía hữu ngạn con sông Đồng Nai, các xã Tân Ba, Tân Hạnh, Hoá An, Chợ Đồn và Tân Vạn, bên tả ngạn gồm có các xã Thường Lang, Tân Tịch, Bến Cá, Tân Triều, Bửu Long, Tân Lại, Tân Thành, Xóm Lò Heo Cũ, Đình Tân Lân, Chợ Biên Hoà, Trường Tiểu Học Biên Hoà. Từ nhà thờ Công Giáo, phía bên trái đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hăng Dầu, có nơi nước dâng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

lên hơn 1 mét. Bệnh Viện Thành Phố, thường được gọi là Nhà Thương Thí ở đường Hàng Dương, đối diện với nhà Xã Bình Trước, Ty Thủy Lâm, Trường Nữ Công Gia Chánh, Khu Thủy Đài, qua khỏi ngã tư Ga đến gần dốc Kỷ Niệm, sự lưu thông rất khó khăn.

Tại Chợ Biên Hoà, mực nước dâng cao hơn nửa phần chợ, nên cuộc họp chợ phải tạm dời đến những nơi khô ráo để buôn bán tạm. Nhân có nhiệm vụ phải liên lạc khẩn cấp với cơ quan an ninh tại Sài Gòn mà đường xá thì ngập lụt, phải tính làm sao đây? Tôi lên một chiếc xe ca túc trực tại đầu đường Dốc Sỏi (Phan Đình Phùng), cạnh nhà hàng Hạnh Phước, xe này do Sở Hoả Xa thuê ông Mười Ga để chuyên chở khách đi xe lửa từ chợ đến ga và ngược lại. Chiếc xe lăn bánh đến ngã ba Thành rồi rẽ sang đường Hưng Đạo Vương, đoạn đường này có nơi khô ráo, có nơi ngập lụt, nhưng xe cộ vẫn còn lưu hành được.

Giải quyết xong công tác, tôi nôn nóng về lại Biên Hoà, nhưng xe lửa thì chạy có thời khoá biểu, có giờ nhất định, do đó tôi không thể chần chờ, đành đánh liều ngồi xe đò Liên Hiệp. Có thể nói, đây là một sự liều lĩnh, một cuộc phiêu lưu mạo hiểm của tuổi trẻ vì Quốc Lộ 1 từ Ngã Ba Cây Lon (Dĩ An) đến Suối Lồ Ổ và dọc núi Châu Thới là “con Đường Thập Tự Giá mà du kích Việt Minh thường hay ra chặn đón, đốt xe và xét bắt những ai là quân nhân, công chức của chánh phủ Quốc Gia, nếu chẳng may bị tóm thì toi mạng (thời đó chưa có xa lộ Sài Gòn-Biên Hoà).

Phút hồi hộp lo âu đã qua, chiếc xe dừng lại để mời khách xuống, vị trí này ngang với mộ phần của ông Hui Bon Hoả, tức Chú Hoả. Hành khách nào cần về thành phố thì có

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

những chiếc ghe chực chờ sẵn tại bến. Khoảng sông nước rộng mênh mông này, trước đây là ruộng lúa phì nhiêu của nông dân canh tác, nhưng thiên tai, bão lụt đã biến nơi này thành biển cả, sông ngòi.

Khách đi đò gồm có chừng 10 người, và chuyến đò mà chúng tôi đi do một ông lão, tuy tuổi cao, nhưng vẫn còn hoạt bát, đã có nhiều kinh nghiệm đưa rước khách trong những mùa lũ lụt. Ông lái chiếc ghe về miệt chùa Hốc Ông Che, đến gần ranh xã Tân Hạnh, rồi cho thuyền trôi theo lượn sóng về miệt Lò Lu Hoá An. Ghe trôi theo dòng nước lũ, cây cối, lục bình, xác chết của gia cầm cũng trôi theo, ông lão phải tinh mắt lắm mới tránh được những chướng ngại vật có thể làm vỡ con thuyền.

Nước đổ như thác, ấy thế mà cũng có những người bất chấp nguy hiểm, chèo ghe đi vớt củi, làm tôi chực nhớ đến bài thơ bão lụt năm 1950.

*Vừa rồi, cây có nắng khô rang
Lụt bão bây giờ lại tiếp sang
Nước bạc dôi dào, sông mất ruột
Lá vàng xào xạc, núi sôi gan
Chó mèo vẫy đất, nhờ bàn ghé
Cóc nhái kêu Trời, ngập lỗ hang
Lũ vớt củi ru không sợ chết
Ra voi sóng gió, cứ nghênh ngang*

Còn đang trầm tư, mặc tưởng, con thuyền đã lướt đến Cồn Gáo (ngày xưa chưa có Cầu Mới), thuyền lướt nhanh về xóm Lò Heo Cũ, ông lão lái chiếc ghe ra phía sau đình Tân Lân, hơn nửa phần sân vận động, địa điểm cao, nên thuyền

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

không còn đi được nữa, khách đi dò phải cởi giày, lội nước để lên đầu đường gần nhà của ông Hai Hùng, để rồi ai về nhà nấy trong niềm hân hoan, vui sướng như vừa thoát qua một tai nạn hiểm nghèo.

Lũ lụt đã gây thiệt hại về nhân mạng và tài sản của nhân dân, có thể nói, đối với người dân lao động, làm việc cần cù dành dụm một ít tài sản của cải, nhưng rồi thiên tai xảy đến, cảnh khổ của nạn nhân, thi sĩ Trần Kế Xương đã tả như sau:

*Thử xem, một tháng mấy mùa
Ruộng hoá ra sông, nước trắng bờ
Bát gạo Đồng Nai, câu chuyện cũ
Mái chèo Quý Ty nhớ năm xưa....*

Bão tố, mưa lũ, ngập lụt rồi cũng qua đi, đồng bào lánh cư lần lượt trở về sửa sang lại căn nhà cũ, được biết, tất cả nạn nhân đều được trợ cấp một số tiền nhỏ để bù đắp phần nào những mất mát lớn lao họ phải gánh chịu trong trận bão lụt vừa qua. Người có công xứng đáng đã tích cực giúp đỡ đồng bào trong cơn bão lụt là ông Phan Chân Thế René, Trưởng Ty Công An Biên Hoà đã được ông Đốc Phủ Sứ Nguyễn Văn Hậu đề nghị ban thưởng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương.

Có thể nói, đây là một kỷ niệm mà cho đến giờ, đã hơn 60 năm qua, tôi vẫn còn ghi nhớ, sau khi sinh hoạt trở lại mức bình thường, tôi hân hạnh được chỉ định làm Trưởng Toán An Ninh, hướng dẫn anh em Công An bảo vệ Đức Quốc Trưởng Bảo Đại trong dịp Ngài đến viếng thăm và uỷ lạo đồng bào nạn nhân bão lụt tại xã Tân Ba. Trách nhiệm vô cùng nặng nề, nhưng tôi rất lấy làm sung sướng và vinh

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

hạnh, vì đây là cơ hội đầu tiên giúp tôi có dịp để nhìn tận mắt Đức Vua.

Tôi cũng nhớ mãi kỷ niệm ưu ái của ông Chánh Tổng cao niên xã Tân Ba, đã xem chúng tôi như con cháu mà hướng dẫn chỉ bảo những điều hay, lẽ phải và những kinh nghiệm sống. Cuộc thăm viếng đã kết thúc, nhưng đã gây một tiếng vang rộng lớn trong nhân dân, bởi họ nhận thấy chánh quyền đã chăm lo, săn sóc đến đời sống của dân nông thôn.

Thời gian một chu kỳ, đã 60 năm qua (Nhâm Thìn 1952 đến Nhâm Thìn 2012) hẳn có nhiều thay đổi lớn lao về lịch sử, về con người, nếu tính trên đầu ngón tay, thì những bậc cao niên ngày xưa, nay chẳng còn tồn tại được bao nhiêu người. Hầu hết quý vị ấy đã về cõi Vĩnh Hằng!

Từ ông cựu Tỉnh Trưởng Biên Hoà Nguyễn Văn Hậu, đến các ông Phan Chấn Thế René, ông Tổng Tân Ba, ông lão chèo đò, hai ông bà Hai Hát Bóng, hai đồng chủ nhân Rạp Hát Trần Điền: Trần Mạnh và Trần Xuân cùng Quốc Trưởng Bảo Đại, vị vua cuối cùng của nhà Nguyễn cũng đã hoá ra người Thiên Cổ. Cho đến cái Nhà Văn Hoá, Rạp Hát Trần Điền mà bà con xóm nghèo chúng tôi đã tạm trú trên sân khấu trong cơn ngập lụt, nay cũng đã được san bằng để cất lên một dãy phố khang trang.

Ôi vật đổi, sao dời. Ôi ngày xưa, ngày xưa hoàng thị, nay còn đâu?

Hoàng Anh Tài

My Bridal Clipart



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



Đếm từ phải: cầu thủ Lộc (thứ 4), Giao (thứ 6)

MÔN TỨC CẦU TỈNH BIÊN HOÀ

Nguyễn Kim Lộc
(Illinois. U.S.A)

Trước năm 1945, Việt Nam còn trong thời kỳ Pháp Thuộc, tỉnh Biên Hoà có đội túc cầu Labifor, do ông Sáu Phu làm Phó Hội Trưởng và đội túc cầu Cercle. Đến thập niên 50, Biên Hoà lần lượt có các đội túc cầu sau đây:

- Đội Không Quân Biên Hoà (L'Aviation de Bien Hoa) phần đông cầu thủ là lính Pháp thuộc Không Quân Biên Hoà.
- Đội Xưởng Máy Miền Đông (L'Atelier de Zone Est).
- Đội Hãng Máy Cưa Tân Mai (BIF).
- Đội Tiêu Đoàn 64 - đóng quân khu vực chùa Một Cột, xã Tân Thành.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Đội Bóng Trung Đoàn 22 –Pháp (22 ème RIC) cầu thủ toàn lính Pháp.

Thập niên 30, 40, ở Biên Hoà có ba người được giới hâm mộ thể thao ngưỡng mộ, đó là trọng tài Trương Văn Ký (thân phụ của anh giữ chức Trưởng Ty Quan Thuế Biên Hoà, lúc bấy giờ) và trọng tài Jean (Nguyễn Tân Phước) gốc người Sa Đéc, nhưng đã chọn Biên Hoà làm quê hương thứ hai; hai vị trọng tài này nổi tiếng xử phạt phân minh.

Và một cầu thủ mà tôi vô cùng mến mộ và kính nể nhất trong làng túc cầu Biên Hoà đó là chú Tư Xê, nhà ở gần khu Nhà Máy Cưa Tân Mai – BIF (Biên Hoà). Lúc chú còn sanh tiền, cuối thập niên 50, tôi có dịp đá với chú nhiều trận, khi đội Biên Hùng đụng với đội Máy Cưa, mặc dù chú có tuổi rồi, nhưng cầu thủ nào đá lạng quạng với chú là chết với chú ngay - tôi rất hân hạnh được chú Tư mến thương.

Mặc dù chú Tư Xê đã đi về thiên cổ lâu rồi, nhưng tôi vẫn còn nhớ lời của Chú: “Tao thích lối đá của thằng Lộc”. Về tài nghệ đá banh nổi tiếng trên cầu trường quốc tế của chú Tư Xê, tôi xin mạn phép mượn đoạn văn của nhà văn Nguyễn Văn Tài dưới đây:

.....Như chúng tôi đã tiết lộ đội bóng Labifor Sport có đến 4 cầu thủ đá thuê, họ ăn chực, nằm chờ tại nhà ông Phó Hội Trưởng Sáu Phu. Nhà này lại có một cô con gái tuổi vừa cặp kê, cả 4 chàng ngự lâm pháo thủ kia đều trông cậy si, nhưng rốt cuộc chỉ có mình anh Xê là đoạt được đĩa mứt gừng. Võ lẽ ra, người con gái bị đánh đập tàn nhẫn, không chấp nhận cuộc hôn nhân, không “môn đăng hộ đối”. Thế là đôi uyên ương “thoát ly”, người con gái rời bỏ gia đình để đi theo tiếng gọi của tình yêu. Về Sài Gòn, anh Xê đã tìm

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

được việc làm và đầu quân cho đội banh “Bainier Auto Hall”

Kịp đến khi đội tuyển Việt Nam được mời sang thi đấu ở Trung Hoa, anh Xê được chọn là tuyển thủ, nhưng chỉ để phòng hờ vào hàng hậu vệ. Ban Tuyển Lựa chỉ sắp hai anh Cúi và Đước mà thôi.

Một hôm anh Đước ngã bệnh thành linh, anh Xê được chỉ định thay thế. Anh Xê đã chơi một trận tuyệt vời làm say sưa khán giả Hồng Kông. Báo chí không ngớt lời ca ngợi cho rằng lối đá của anh Xê oai hùng như “Triệu Tử Long” đương đương Trường Bản.....

Kịp đến khi anh Đước mạnh rồi, được sắp ra sân đá thì khán giả không đồng ý, họ đòi phải có cầu thủ Xê đá, nếu không họ sẽ trả vé. Vẻ vang thay cho một chuyến “đem chuông đi đánh xứ người”, đã trực tiếp cảnh cáo đội bóng tròn người Hoa với những cầu thủ thượng thặng như Mạc Chấn Hoà, Lý Huệ Đường ngày nào còn mặt sát môn đá bóng của Việt Nam chẳng khác nào như “Ếch ngồi đáy giếng”

Biên Hoà có nhiều gia đình đông con trai mê môn túc cầu:

- Gia đình ông Ba Cầu, ở hẻm 127, đường Nguyễn Hữu Cảnh xóm Cây Chàm Biên Hoà (đường vào Chùa Một Cột và Miếu Bà Thiên Hậu): có ba anh em ruột đều là cầu thủ: Chú Ba Cầu, anh Trinh, anh Đô.

- Gia đình anh Hồng Sám tự Xu ở khu chợ Biên Hoà: có 4 anh em trai cùng ham mê môn túc cầu : Anh Xu (Hồng Sám), anh É (Hồng Tư), anh Hiu (Hồng Sáu), anh Út (Hồng Cừ).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Gia đình ông bà Hai Hát Bóng ở tại rạp hát Vạn Khánh Hưng, góc đường Lý Thường Kiệt và Phan Châu Trinh Biên Hoà, có ba người con: Bạch, Lộc và Giao.

- Gia đình ông bà Sáu Quán có bảy người con trai: Ân, Sĩ, Nghĩa, Hiệp, Thành, Công, Phú (hiện định cư tại thành phố Melbourne, Australia).

- Gia đình ông Tư Văn, cựu Hạ Sĩ Quan Không Quân Biên Hoà, nhà ở Cù Lao Phố, có năm người con trai: Hiếu, Thảo, Nhân, Nghĩa, Dũng và hai người con nuôi, đều là cầu thủ đá banh có hạng.

Khoảng thập niên 40, 50, tôi còn ở tuổi thiếu nhi, nhà ba má tôi ở đường Thành Thái, chỉ cách sân vận động Biên Hoà chừng năm mươi thước, chiều nào tôi cũng có mặt ở sân banh để xem người lớn tập dợt và tôi thường đá banh vui chơi với bạn bè cùng trang lứa bên ngoài sân cỏ, với trái banh cao su hoặc những trái bưởi non....không ngờ về sau này, cả ba anh em tôi Bạch, Lộc, Giao, đều trở thành các cầu thủ khá nổi tiếng ở Biên Hoà.

Trong số ba anh em tôi, tôi là cầu thủ dở nhất. Anh tôi (Bạch) từng được đội Không Quân Biên Hoà nhờ đi đá giùm, xuất ngoại đá ở Cao Miên và Lào; em tôi (Giao) cũng được xuất ngoại đá một lần khi là cầu thủ của Thương Cảng Sài Gòn, phần tôi chỉ đá quanh quẩn trong nước.

Thoạt tiên, khi còn đi học trung học ở Sài Gòn, tôi đá cho hướng đạo sinh Cảnh Sát Đô Thành do anh Du Đạt (Huấn Luyện Viên Thể Dục thể Thao, nhà ở Rạch Cát - Bình Đông, Sài Gòn phụ trách hướng dẫn) và sau đó tôi đá cho

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

đội Hoa Kiều - Biên Hoà, lúc tôi 17 tuổi . Năm 19 tuổi, tôi đá cho đội Biên Hùng và Tuyển Biên Hoà; đồng thời, cũng đá cho đội Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia Việt Nam. Năm 1958, tôi 21 tuổi, đá cho đội Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức chỉ một thời gian ngắn, khi tôi thụ huấn khoá sửa chữa quân xa tại đây, và sau khi mãn khoá, tôi được bổ sung cho Đại Đội 12 Quân Cụ, thuộc Sư Đoàn Khinh Chiến 12 tại Kontum, thuộc Vùng II Chiến Thuật. Tại đây, tôi tham gia chương trình thể dục thể thao và đá cho đội Tổng Hành Dinh Sư Đoàn, do Trung Sĩ Nhất Lưu Khùng (đồng hương Biên Hoà) giới thiệu.

Về sau, tôi tiếp tục đá banh cho đội tuyển Biên Hoà, một đội túc cầu đã nổi tiếng từ những năm 56, 57, 58 với phong cách hoà nhã, có nghệ thuật cá nhân, có lối chơi đồng đội, có tinh thần thượng võ và nhất là việc đá đầu thắng đó.

Thành phần đội túc cầu Biên Hoà (thời điểm 1956, với hai bộ áo bộ áo vàng sớ đỏ, quần trắng và bộ áo trắng sớ xanh, quần xanh) gồm có:

Trung Phong: Trần Văn Ràng (tiệm vàng Trần Văn Kiêu), hoặc Nguyễn Văn Em (sau này là tuyển thủ đội banh Việt Nam Cộng Hoà).

Tả Biên: Nguyễn Văn Đoàn (tiệm giày Nguyễn Nghĩa), hoặc Xiêm (lò bánh mì Cây Chàm).

Tả Nội: Nguyễn Văn Bạch, hoặc Nguyễn Văn Tị.

Hữu Nội: Võ Văn Phước (sau này là Trung Tá Cảnh Sát Quốc Gia, Trưởng Ty Long Khánh), hoặc Trầm Cẩm Phiêu (tùng là tuyển Thiếu Niên Việt Nam Cộng Hoà).

Hữu Biên: Nguyễn Văn Bi, hoặc Nguyễn Văn Dầu (sau này đá cho đội Cảnh Sát Sài Gòn).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tiếp Ứng Trái: Nguyễn Văn Giao (sau này là cầu thủ đội Cảng Sài Gòn, từng được xuất ngoại tranh giải); Nguyễn Văn Hữu (Cảnh Sát Biên Hoà).

Tiếp Ứng Phải: Nguyễn Kim Lộc, Nguyễn Văn Tị.

Trung Ứng: Hồng Sáu tự Hiu hoặc Bướm (Bửu Hoà).

Hậu Vệ Phải: Nguyễn Văn Được, hoặc Sơn (Bửu Long, thiếu úy Biệt Động Quân) Hậu Vệ Trái: Thái Linh tự Sản, hoặc Âu Bát, hoặc Đực Bún.

Thủ Môn: Phạm Văn An, hoặc Hồng Ly.

Khoảng thời gian này, Đội Biên Hùng, hay Đội Tuyển Biên Hoà đều được giới hâm mộ môn túc cầu tinh Biên Hoà nhiệt tình thương mến và ca ngợi đội túc cầu Biên Hoà đá hay, tài năng đồng đều, cầu thủ chạy nhanh, lừa đảo huê dạng, chuyên banh chuẩn xác, nhiều cú sút vào lưới rất tuyệt vời...

Từ năm 1957 đến năm 1963, đội túc cầu Biên Hoà được mô tả là một đội bóng mạnh nhất ở Miền Đông, đá đâu thắng đó. Báo chí Sài Gòn, do các ký giả thể thao Biên Hoà, Vĩnh Ân (Ty Công Chánh Biên Hoà), Trọng Miên (Tân Phong), đã không ngần ngại tường thuật, ca ngợi “thuở vàng son của nền túc cầu Biên Hoà”.

Các nhà điều dất trong giai đoạn này gồm có Đại Úy Lâm Hữu Phương, Phó Tỉnh Trưởng Nội An, sau này thăng lên Đại Tá làm Đặc Khu Trưởng Đặc Khu Côn Đảo (?), thỉnh thoảng Đại Úy tham gia một trận, với vai Trung Ứng; ông Lý Thanh Kiên, viên chức ngành Giám Thu và Công Quản Biên Hoà, ông Lương văn Lựu, Trưởng Phòng Hành Chánh Ty Công Chánh Biên Hoà, ông Lê Minh Phương viên chức

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ty Cảnh Sát Biên Hoà, ông Nguyễn Văn Mậu, Xã Trưởng Xã Bình Trước (Biên Hoà)...

Đội túc cầu Biên Hoà, ngoài những trận tranh giải hoặc giao hữu tại tỉnh nhà, đội còn đi đá ở nhiều tỉnh xa như Phan Thiết, Bà Rịa, Vũng Tàu, Long Xuyên, Đà Nẵng, Huế, Ban Mê Thuột... mỗi lần mang chuông đi là mỗi lần mang về chiến thắng, thỉnh thoảng cũng có trận huề, nhưng ít khi thua.... Đó là thành tích của đội tuyển Biên Hoà của một Thời Vàng Bóng.

Đội túc cầu tỉnh Biên Hoà cũng từng ghi danh nơi Tổng Cuộc Túc Cầu Việt Nam để tranh hạng với các đội túc cầu ở Sài Gòn. Đội Biên Hoà từng đấu với nhiều đội tại sân Tao Đàn, cũng như tại sân vận động Biên Hoà, như đội Tổng Ngân Khố Sài Gòn, đội Thương Khẩu, ...

Ngoài ra, đội túc cầu Biên Hoà cũng từng đá giao hữu với các đội, Trường Đại Học Y Khoa Sài Gòn (có sinh viên y khoa Du, làm đội trưởng), đội Xóm Củi (có Hùng, Há, Chặt, Mạnh Chảy, Ngẫu...), đội banh Trung Đoàn 10 của Sư Đoàn 5, đội banh của Sư Đoàn 7 (có đại úy Linh, đại úy Mười ...), đội banh của Đại Đội Quân Cụ 508 (có thủ môn Hiếu) ở Gò Vấp do đại úy Sung (người Biên Hoà) chỉ huy và đưa về Biên Hoà đá giao hữu, và cũng từng đá giao hữu với đội AJS (Sàigòn), tôi còn nhớ rõ trận này anh Pièrè Nhung làm thủ quân cho đội AJS và tôi làm thủ quân cho đội Biên Hoà, hai bên có trao hoa và cờ kỷ niệm....

Trong cuộc đời có rất nhiều thú vui, nhưng thú vui mà tôi đam mê nhất là môn túc cầu, và thích thú nhất là những khi đi đá châu, đá mướn cho các đội khác, cầu thủ thường được

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

tiếp đãi rất nồng hậu. Năm 1956, khi lãnh đá cho đội xã Túc Trung (sau này có tên là quận Định Quán) tranh giải tại quận Xuân Lộc; đội Túc Trung thắng liên tiếp ba đội Xuân Lộc, Dầu Giây và Suối Tre, và đoạt giải bức chân dung Tổng Thống Ngô Đình Diệm vẽ trên lụa, lồng trong khung kính (1m x 1,50m). Trận này tôi bị thương nặng, vì bị cầu thủ Suối Tre đập vào đầu gối phải, chân trụ của tôi, khi tôi đá tiếp quả bóng còn bay trên không bằng chân trái, từ hướng cánh phải chuyển sang và quả bóng bay thẳng vào góc phải cầu môn, trong khi tôi bị té quy xuống sân, vì đầu gối phải của tôi bị chấn thương quá nặng, xưng phù lên đến độ không thể co lại được.

Và một trận cầu nữa nhớ đời, nhiều cầu thủ Biên Hùng trong số có tôi, tăng cường đá giùm cho đội bóng của Đại Đội Quân Cụ 104 ở Biên Hoà đá với hội Hạnh Thông Tây (Gò Vấp) tại sân Hạnh Thông Tây, trận này tôi và anh Lê Văn Tọa tự Ăng-Lê, có đụng chạm nhau... Đá banh trên sân cỏ việc đụng chạm trong khi tranh giành bóng là chuyện thường tình, có thể tôi vô tình đụng mạnh anh Lê Văn Tọa, anh Lê Văn Tọa rượt đánh tôi, khán giả bất bình chạy vào đánh anh Lê Văn Tọa; ông hội trưởng Hạnh Thông Tây vội chạy vào sân can ngăn, nhưng không biết khán giả nào đánh trúng ông hội trưởng bề môi...

Trưởng đội bóng 104 ra lệnh tất cả cầu thủ lên xe trở về Biên Hoà...nhưng khi xe chạy đến cầu Bình Lợi thì bị Hiến Binh lái xe chạy rượt theo bắt lại và đưa về đồn Hiến Binh ở Gò Vấp điều tra, hỏi cung tôi và Lê Văn Tọa. Phần tôi, khi được hỏi - có biết ai đánh anh Lê Văn Tọa và ông Hội Trưởng đội bóng Hạnh Thông Tây hay không? Tôi trả lời, tôi không biết ai đã đánh anh Lê Văn Tọa và cũng không

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

thấy ai đánh trúng ông Hội Trường đến bề môi...Hiền Bình ghi cung chừng đó rồi cho tôi ra xe về.

Tôi nhớ một lần khác, một số cầu thủ Biên Hoà lãnh đá châu cho đội bóng xã Bình Ba Cây Táo (Đồn Điền Gallia Bình Ba), có tăng cường Maurice (Maurice đá cặp với Đỗ Quang Thách của đội AJS) tranh giải, đấu với đội bóng Bà Rịa, chúng tôi đã đem về chiến thắng vẻ vang cho đội Bình Ba, thời kỳ ông Phạm Hoàng Quân làm Kế Toán Trưởng (Chef Comptable) Đồn Điền.

Kỷ niệm nữa đáng ghi nhớ trong cuộc đời đá banh của tôi là khi đá cho Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia Việt Nam khoảng tháng 6 năm 1957, toàn đội bóng Biên Hoà, có tăng cường Bính và Cư (của Việt Nam Thương Tín) đi máy bay Air Việt Nam ra Đà Nẵng đá với đội Đệ Nhất Phi Đoàn Đà Nẵng và Đội Tuyển Đà Nẵng, và sau đó, ra Huế, đá với Đội Cảnh Sát Huế (có Hạo số 9 và Don số 6).

Chuyến đi này do các anh Luật Sư Võ Văn Quan, Hoạ Sĩ Ngô Bảo và Nhà Báo Huỳnh Thành Vị hướng dẫn. Toàn đội bóng Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia Việt Nam được nhắc nhở áp dụng lối đá hoà nhã, nghệ thuật, ăn thua không thành vấn đề. Những ngày ở Huế, đội bóng được tiếp đãi rất sức nồng hậu, được đưa đi thăm viếng nhiều danh lam thắng cảnh miền Trung, cả viếng thăm nội thành và dinh thự triều đình Huế.

KỶ NIỆM KHÓ QUÊN

* Được xem tấm hình “đá banh” của Ba tôi.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Tôi biết ba tôi có một thời chơi môn túc cầu, nhưng không có dịp xem ba tôi đá một trận nào. Mãi đến năm 1970, vào một buổi sáng sớm, Ông Ba Miên (bà con với bà Trần Lê Xuân) đứng ngoài đầu ngõ, gọi tôi thức dậy đi uống cà phê ở tiệm Hiệp Hưng trên đầu chợ. Dịp này, ông cho tôi biết nhiều tin tức về tình hình chiến sự, cả sự thay đổi thành phần nhân sự trong chánh phủ; sau đó ông dẫn về nhà ông, ông chỉ cho tôi xem một hình chụp đội banh Cercle, với bộ áo sọc đứng hai màu đen đỏ xen kẽ, tấm hình được ông trang trọng lộng trong khung kính khổ 4 tấc x 2 tấc 5, chung trong phòng khách nhà ông ở góc đường Phan Chu Trinh và Quang Trung Biên Hoà.

Trong hình có ông (Trần Minh Miên, mặc thường phục), ông Lương Văn Lựu (mặc thường phục), trọng tài Ký, trọng tài Jean và ba tôi (ông Nguyễn Văn Tí, mặc áo thủ môn) và nhiều cầu thủ khác tôi không nhớ tên; tôi rất vui khi được xem tấm hình này và tôi định lòng sẽ mượn tấm hình này đem chụp lại trong một ngày nào đó, nhưng chưa có dịp thì cách vài năm sau, ông Ba qua đời.

Sau này tôi có nhờ người liên lạc với Trần Minh Viễn (thứ nam của ông Ba Miên) để nhờ cho chụp bản sao, nhưng rất tiếc tấm hình đã bị thất lạc, và tôi tiếc hơn bao giờ hết khi tôi viết bài viết này.

Nguyễn Kim Lộc



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

BÓNG TRÒN TỈNH BIÊN HOÀ THỜI CỤC THỊNH

Nguyễn Kim Lộc
(Illinois, U.S.A.)

Trước khi đề cập đến ‘Bóng Tròn Tỉnh Biên Hoà Thời Cục Thịnh’, tôi xin lướt qua vài nét về Giải Bóng Tròn Thế Vận Hội 2006 (World Cup 2006), được tổ chức tại nước Đức, đúng một tháng từ ngày 09-6-2006 đến ngày 09-7-2006, dành cho 32 đội tuyển quốc gia, đứng đầu các khu vực trên khắp thế giới, gặp nhau để tranh tài.

‘World Cup 2006’ đã tạo bầu không khí vui tươi, nhộn nhịp và thoải mái cho hàng tỷ người hâm mộ môn bóng đá. Hàng triệu người đã tỏ ra vô cùng bận rộn, vì phải sắp xếp công việc làm ăn sinh sống hằng ngày và lập thời khoá biểu, để làm sao có thì giờ hoặc đi đến nước Đức xem trực tiếp hoặc ở nhà theo dõi qua hệ thống truyền hình các trận cầu quốc tế. Đi đến đâu, tôi cũng nghe bàn về World Cup 2006, bởi tính chất tuyệt vời của bộ môn bóng đá.

Tôi đã say sưa theo dõi tất cả 64 trận, khai mạc vào ngày 09-6-2006, đội tuyển Đức đấu với đội tuyển Costa Rica và kết thúc vào ngày 09-7-2006, trận chung kết giữa đội Pháp và Ý Đại Lợi. Hai đội này đã huê 1-1. Sau 120 phút bất phân thắng bại, trọng tài cho áp dụng luật đá luân lưu 5 quả phạt đền, kết quả Pháp thua Ý với tỷ số 3-5. Đội Ý chiếm giải vô địch. Trong trận này có một điều đáng buồn cho Zidane (số 10) cầu thủ siêu sao của Pháp nhận thẻ đỏ ở phút 110, vì bị cầu thủ Materazzi của Ý, dùng chiến thuật chọc tức bần thiêu, ôm, kéo áo và thóa mạ Zidane đến độ cầu thủ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

này không dẫn được con tức giận, dùng đầu húc vào ngực Materazzi, một hành động cấm kỵ, làm ảnh hưởng đến sự nghiệp bóng đá của Zidane. Nhiều khán giả và báo chí đang tìm hiểu sự việc, FIFA cũng đang điều tra về vấn đề này và một luật sư tên Mahana Mouhou người Pháp đặt vấn đề, trọng tài bàn căn cứ vào hình ảnh video, hội ý với trọng tài chính, quyết định đuổi Zidane ra khỏi sân chơi có đúng luật không, vì theo luật FIFA không cho phép trọng tài dùng bằng chứng thu hình mà ra quyết định trong khi trận đấu đang diễn tiến (FIFA rules prevent referees from using video evidence during the course of match) và vị luật sư này cũng đưa ra ý kiến, nếu trọng tài đã thực sự dùng bằng chứng video mà ra quyết định đối với Zidane, thì trận đấu chung kết này coi như huỷ bỏ ('If it is proved that video was used, I will ask for the match to be nullified'). Chúng ta chờ xem thôi.

Tôi cảm thấy vô cùng thích thú với lối biểu diễn nghệ thuật cá nhân, lừa bóng, chuyên bóng, tạo bóng cho đồng đội, sút bóng dứt điểm của nhiều cầu thủ thượng thừa, mà cầu thủ được tôi mến mộ nhất là Ronaldinho (số 10) của đội Brasil và Cristiano Ronaldo (số 17) của đội Bồ Đào Nha, cả hai cầu thủ này đều chơi hay, đá đẹp, lừa đảo huê dạng. Ronaldinho luôn nở nụ cười phong cách trong mọi tình huống, là một nhà tạo bóng xuất sắc của đội Brasil từ trận đầu cho đến khi vào vòng tứ kết, đội Brasil gặp đội Pháp.

Trận này tôi rất ngạc nhiên, không hiểu tại sao các cầu thủ đội Brasil chơi có vẻ nhún nhường..., cho tôi cái cảm giác như con gà kỵ vậy, hoặc con cá đá kỵ kỳ...để rồi chấp nhận thua Pháp với tỷ số 1-0...Riêng Cristiano Ronaldo, cầu thủ trẻ 21 tuổi của Bồ Đào Nha luôn luôn là một cầu thủ nổi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

bạc về tài nghệ, đặc biệt là lối dẫn bóng trong tình huống chật hẹp, vượt qua đối phương và có sút rất căng. Nếu Cristiano Ronaldo có thêm được nụ cười và bỏ bớt phần vụ vạ nhiều khi đến tro trên, thì tài nghệ cá nhân của R. Ronaldo sẽ còn tiến xa và chiếm thêm nhiều cảm tình nơi khán giả. Ronaldo đã giúp cho đội Bồ Đào Nha vào đến bán kết và thua đội tuyển Đức với tỷ số 3-1. Ở đây, tôi xin phép không bàn chi tiết về các trận đấu giữa các đội, mà chỉ đơn thuần đưa ra vài nhận xét bất chợt như vừa kể. ...Trái bóng luân lưu thứ 5 của Ý Đại Lợi tung lưới thủ môn Pháp (Barthez Fabien) xác định sự chiến thắng thuộc về đội Ý Đại Lợi. Cổ động viên Ý Đại Lợi hoan hô vang dậy, riêng các cầu thủ Ý Đại Lợi tỏ rõ sự vui mừng tột đỉnh, ôm nhau nhảy múa giữa cầu trường mừng thành tích chiếm giải Vô Địch Bóng Đá Thế Giới năm 2006.

Trong khi theo dõi các trận đấu, tôi đã thật sự thả hồn theo nghệ thuật trong niềm hưng phấn tuyệt vời, nhưng cũng có lúc tôi ngùi ngùi cảm động khi nhìn chú bé Đại Hàn khoảng chừng 15 tuổi bật khóc, khi chợt thấy lưới đội tuyển Nam Hàn bị đá thủng, cậu khóc một cách ngon lành, khóc vì tự ái dân tộc, khóc vì thương đội nhà bị thua, hoặc các phụ nữ người Đức ôm nhau khóc khi đội tuyển Đức thua đội Ý Đại Lợi.

Tôi kính trọng cung cách của cậu bé Nam Hàn và các phụ nữ Đức vừa kể, để rồi đâm ra khinh miệt một số phần tử trong ngành bóng đá Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, từ Chủ Nhiệm Thẻ Dục Thể Thao kém đạo đức Lương Quốc Dũng lạm dụng tình dục với cô gái vị thành niên còn đi học, đến một số Giám Đốc Sở Thẻ Dục Thể Thao Tỉnh mua chuộc

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

cầu thủ đối phương và hối lộ cho trọng tài để dàn xếp tỷ số trận đấu, hoặc mua chuộc cầu thủ đội nhà trong khi đi tranh giải SeaGame tại Nhật Bản, nhằm mục đích đố đen. Thật là nhục nhã cho những kẻ không có lòng tự trọng, cố tình lãng quên cái danh dự của quốc gia dân tộc, vô tình đẩy lùi nền bóng đá Việt Nam và làm cho nước Việt Nam chịu nhiều tai tiếng ...

Tôi là người từng sống trong chế độ cũ, tôi rất hãnh diện về nền thể thao thời Việt Nam Cộng Hoà. Trong thời gian còn chiến tranh và chỉ có miền Nam không thôi, mà Việt Nam đã không thua sút các nước trong vùng. Thế mà hôm nay, sau ba mươi năm chấm dứt chiến tranh, nền bóng đá Việt Nam vẫn còn lẹt đẹt... đã thua các nước trong vùng, chỉ vì nền bóng đá Việt Nam hiện tại là nền bóng đá chỉ đạo, nền bóng đá đố đen, được tổ chức theo cung cách Xã Hội Chủ Nghĩa, nên không thể sánh kịp nền bóng đá Nam Hàn và Nhật Bản, làm cho giấc mơ của những người hâm mộ bóng tròn Việt Nam ‘Mơ Việt Nam ngày nào đó được vào World Cup’ tan biến.

Rồi tôi lại chợt nhớ về thời cực thịnh của nền bóng tròn Biên Hoà, tôi cảm thấy lòng mình vui trở lại với thời dĩ vãng xa xưa, cách nay năm mươi năm và giục tôi viết bài này, để gọi nhớ các cầu thủ bậc đàn anh cùng khán giả mộ điệu, đã từng ủng hộ đội tuyển bóng tròn tỉnh Biên Hoà thập niên sáu mươi, còn sống tại quê nhà hoặc đó đây trên khắp thế giới và cũng để cho các cầu thủ trẻ, bậc đàn em của Biên Hoà sau này có một niềm hãnh diện...

Năm 1956, sau khi loại trừ lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn và những phần tử thân Pháp khác, tình hình miền Nam

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

được mô tả là ổn định. Tổng Thống Ngô Đình Diệm cử Cao Xuân Vỹ làm Tổng Trưởng Thể Dục Thể Thao để phát động phong trào ‘KHOẺ’, đồng thời thành lập tổ chức Thanh Niên Thanh Nữ Cộng Hoà với đồng phục màu xanh dương theo mô hình tổ chức thanh niên Áo Đen của Mussolini (Ý) và Áo Nâu của Hitler (Đức) để làm nòng cốt cho chế độ. Thanh Niên Cộng Hoà do ông Ngô Đình Nhu làm thủ lãnh và Thanh Nữ Cộng Hoà do bà Ngô Đình Nhu quán xuyến điều hành.

Nhưng trên thực tế, lực lượng đồng phục màu xanh dương của thời Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hoà chỉ có hình thức, không như hai thực thể Áo Nâu và Áo Đen nói trên đã thực sự là thành phần bảo vệ cho chế độ Mussolini và Hitler.

Tuy nhiên lực lượng Thanh Niên Thanh Nữ Cộng Hoà đã thực sự góp phần thúc đẩy phong trào thể dục thể thao trong cả nước lớn mạnh, nổi bật nhất là môn bóng tròn, được phát động đến cấp xã toàn miền Nam thời Đệ Nhất Cộng Hoà **và môn bóng tròn của Tỉnh Biên Hoà cũng được từ đó vươn lên.**

Báo chí trong nước dự phần khuấy động phong trào, ký giả đua nhau săn tin thể thao, viết bài tường thuật. Những tin tức thể thao với những hàng ‘tít’ lớn trên các trang nhất nhật báo đã tạo sự hân hoan cho những người hâm mộ thể thao thời đó với các nội dung tin tức mà tôi còn nhớ được, đại khái như sau:

- Năm 1956, đoàn túc cầu Việt Nam xuất ngoại, đấu giao hữu với đội tuyển nước Mã Lai, đã tạo được niềm cảm mến trong lòng người dân bản xứ, hoàn thành tốt đẹp sứ mệnh.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

- Năm 1957, nước Mã Lai lại mời Việt Nam sang đấu giao hữu mừng ngày Anh Quốc trả ‘Độc Lập’, đội tuyển Việt Nam cũng đã tỏ rõ tài nghệ môn bóng tròn, gây được ấn tượng đẹp trong lòng người mộ điệu.

- Báo chí trong nước đề cập đến thời kỳ cực thịnh của tiền nội Lê Hữu Đức, nổi tiếng số 1 Á Châu, làm mờ nhạt hình ảnh Hương Cảng Chi Bảo Diêu Trác Nhiên. Báo chí cũng không quên ca ngợi hữu biên Tư, được mệnh danh là mũi tên vàng, chạy mau, ứng biến nhanh nhẹn, có cú sút căng và chính xác. Tuyển Việt Nam còn có hảo thủ Maurice và Đỗ Quang Thách được mô tả là hai nhà thuật sĩ sân cỏ với lối lừa bóng huê dạng, có trụ đồng trung vệ Hiếu, có hậu vệ Quới, thủ môn Quý, Lâm Kinh....

- Việt Nam đoạt huy chương vàng toàn đội và đôi nam bóng bàn tại Á Vận Hội Đông Kinh năm 1958. Mai Văn Hoà hạ được các đối thủ bóng bàn Nhật Bản.

- Đội bóng tròn Việt Nam đoạt chức vô địch tại Đại Hội Thể Thao được tổ chức lần đầu tiên ở Đông Nam Á (SEA Game) năm 1959 với nhiều hảo thủ trong số có thủ môn Việt Nam ‘lưỡng thủ vạn năng’ Phạm Văn Rạng...

- Phân bộ ký giả thể thao được thành lập vào năm 1958 nằm trong Hội Ký Giả Nam Việt và số ký giả thể thao gia tăng rõ rệt. Những ký giả nhiệt tình với môn bóng tròn thời đó có Thiệu Võ (báo Dân Quyền), Phan Như Mỹ (báo Buổi Sáng), Hùng Mậu Hối (báo Dân Chủ Mới), Đức Hiền (báo Dân Đen) và khoảng 30 ký giả của các tờ báo khác; nhưng sau một thời gian ngắn, bộ phận ký giả thể thao tách rời

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nghiệp Đoàn Ký Giả để thành lập Hội Ký Giả Thể Thao và gia nhập Hội Ký Giả Thể Thao Thế Giới.

Hiện tượng ký giả Huyền Vũ: Một thiên tài về tường thuật bóng đá có một không hai vào thời ấy. Với lối tường thuật hào hứng, sôi động, lúc dồn dập gây niềm phấn khởi, lúc chậm rãi tạo nỗi suy tư, lúc đột ngột ngừng lại, gây ngạc nhiên chú ý, đem vào những chữ **nhưng** hoặc chữ **tuy nhiên** (kéo dài)... gây cho thính giả niềm khát khao chờ đợi những gì sẽ xảy ra..., tạo cho thính giả có cảm giác như đang ngồi trong vận động trường thực sự theo dõi trận cầu, quan sát từng động tác của cầu thủ. Tôi xin đan cử một phần tường thuật sau đây:

*‘Trung vệ Hiếu phát bóng lên phần giữa sân cho Đức, Đức dùng đầu chuyền cho Thách, Thách dùng ngực hứng bóng, không chế bóng, lừa, lừa qua một hậu vệ đội Nam Hoa, thọc bóng sâu xuống cánh phải. Tư, như một mũi tên, lao nhanh về phía trước, đón đúng đường bóng và nhanh như cắt, dứt bóng thẳng vào khung thành đối phương, đường bóng đi rất căng, **nhưng... rất tiếc...** bóng đã chệch ra ngoài khung thành trong đường tơ kẽ tóc’.*

Ngoài ra Huyền Vũ còn có công chuyên dịch, khai phóng một số từ ngữ chuyên môn trong lãnh vực thể thao, như: chuyên bại thành thắng, chạy nhanh đá lẹ, banh vượt xà ngang trong gang tấc, cầm chơn đội khách, san bằng tỷ số, lưỡng thủ vạn năng, năm phút phù du, lên công về thủ... .

- Các đội bóng tròn nổi tiếng của nhiều nước trên thế giới cũng được mời đến Việt Nam đấu giao hữu tại sân Vườn Ông Thượng tức sân Tao Đàn/Sài Gòn; một số đội mà tôi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

còn nhớ tên là đội Nam Hoa, đội Autobus Cửu Long, đội Thụy Điển, đội Áo Quốc, đội Mozambique...

- Mỗi tình giữa cái lương chi bảo Bạch Tuyết và ngôi sao bóng tròn trung úng Phạm Huỳnh Tam Lang đã từng là một đề tài hấp dẫn được bàn tán xôn xao trong giới yêu nghệ thuật sân khấu và sân cỏ, một mối tình được chúc tụng của hàng triệu người hâm mộ bóng tròn đồng thời say mê vọng cổ.

Sở dĩ tôi kể hơi dong dài là vì chính những sự kiện trên đây là yếu tố, là động cơ thúc đẩy thanh niên Biên Hoà trỗi dậy theo trào lưu bóng tròn cả nước. Nhiều đội bóng tròn trong tỉnh Biên Hoà được thành lập:

* **Đội Biên Hùng** (Với thành phần Ràng, Đoàn, Em, Bạch, Lộc...) * **Đội Kiều Biên** (Với Xu, É, Hiu, Phò, Bó, Mười Gạo, Cầu...) * **Đội Dưỡng Trí Viện** (Với Pha, Hơn, Mười...) * **Đội Quận Long Thành** (Với Kiều, Soạn...) * **Đội Quận Tân Phú** (Với Sâm (xe lô).....) * **Đội Xã Bửu Hoà** (Với Bướm, Bảy Đô, Cao, Minh... * **Đội Xã Trảng Bom** (Với Năm Hùng...) * **Đội Xã Tân Vạn** (với Ba Châu/bán thịt rừng, cậu Út Đồng...) * **Đội Không Quân Biên Hoà** (Với Tặc, Thủy, Bảo.....) * **Đội Công Chánh** (Với Năm Tấn, Hùm, Thạnh...) * **Đội Quân Cụ 104** (Với Yến, Viên, Thái, Bảy...) * **Đội Máy Cưa** (với chú Tư Xê, chú Năm Điếc...) * **Đội Sư Đoàn 7** (Với Đại Úy Linh, Đại Úy Mười...)

Ty Thanh Niên Tỉnh Biên Hoà thường xuyên tổ chức các giải bóng tròn vào những ngày cuối tuần hoặc những ngày

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

lễ. Các đội bóng nói trên đều được mời tham dự và đội thường xuyên chiếm giải nhất vẫn là đội Biên Hùng.

Sau đó đội tuyển bóng tròn Biên Hoà được thành lập, trên căn bản lấy cầu thủ đội Biên Hùng làm nòng cốt và các cầu thủ gạo cội của các đội bóng nói trên như Bướm, Cao của đội xã Bửu Hoà, Hiu, Cầu của đội Kiền Biên... cũng được mời tăng cường mỗi khi tinh tổ chức những trận cầu giao hữu giữa đội Tuyển Biên Hoà với đội tuyển của các tỉnh lân cận như Vũng Tàu, Bà Rịa, Lái Thiêu (Bình Dương), Tây Ninh... hoặc các đội có đẳng cấp cao ở Sài Gòn như đội Tổng Ngân Khố, đội A.J.S, đội Xóm Củi (với Hùng, Há, Ngàu, Chạc...)...

Thành phần cầu thủ đội tuyển Biên Hoà lúc bấy giờ gồm có:

Thủ Môn: Phạm Văn An, Hồng Ly - **Hàng Hậu Vệ :** **Hậu Vệ Trái:** Thái Linh tự Sản, Âu Bắc, Đục (Búng), **Hậu Vệ Phải:** Sơn (Bửu Long), Nguyễn Văn Đục. - **Hàng Tiếp Ứng:** **Trung Ứng:** Đại Úy Lâm Hữu Phương, Hồng Sáu tự Hiu, Trung Úy Quý, **Tiếp Ứng Phải:** Nguyễn Kim Lộc, Nguyễn Văn Tị, **Tiếp Ứng Trái:** Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Văn Hữu - **Hàng Tiền Đạo:** **Hữu Biên:** Nguyễn Văn Bi, Nguyễn Văn Dầu, **Hữu Nội:** Võ Văn Phước, Nguyễn Thành Bảo, **Trung Phong:** Trần Văn Ràng, Nguyễn Văn Em, **Tả Nội:** Nguyễn Văn Bạch, Trần Cẩm Phiêu, **Tả Biên:** Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Văn Xiêm.

Đấu Pháp: Áp dụng đội hình MW (có dạng hình 2-1-2-2-3). Trung phong và hai hữu biên, tả biên thường được ấn định hoạt động trên phần sân của đối phương và khi đội nhà bị hãm thành, thì cũng rút về đến lần ranh giữa sân mà thôi,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

chỉ có hai hữu nội tả nội phải rút sâu về phần sân nhà, giúp hàng phòng thủ, đoạt bóng, phát lên cho hai cánh và khu trung lộ.

Chiến pháp với đội hình MW thường chú trọng bốn cầu thủ hữu nội, tả nội, tiếp ứng trái và tiếp ứng phải, khi tấn công cận khung thành đối phương hai tiếp ứng dâng cao, coi như hàng tiền đạo có bảy người và khi bị hãm thành, hai tả nội hữu nội phải rút về phần đất nhà để phụ lực, bốn cầu thủ này chịu trách nhiệm vai trò con thoi, lên công về thủ, dẫn bóng, chuyền bóng, tạo bóng cho tả biên hữu biên và trung phong có lợi thế lao sâu dứt điểm.

Chiến pháp MW bây giờ coi như đã lỗi thời vì quan điểm chiến thuật, đấu pháp sau này có phần tân tiến hơn, đòi hỏi cầu thủ phải đá đều hai chân, phải có khả năng xử dụng cái đầu như một cái chân thứ ba, đội đầu banh phải văng xa, căng và chính xác, phải có thể lực để xông pha càng lướt, phải có sức chạy tốc lực; phải có tài nghệ cá nhân (hứng bóng, chặn bóng vững vàng như ý, sử dụng nhiều động tác giả gạt đối phương để lừa bóng thoát chạy; phải thấu hiểu đấu pháp theo ý của huấn luyện viên và giám đốc kỹ thuật, phải năng tập luyện chiến thuật đội hình cho ăn khớp và cầu thủ hiểu ý nhau,

Điều đặc biệt là mỗi cầu thủ có khả năng ‘đá’ nhiều vai để đội hình được uyển chuyển linh động trong mọi tình huống, thế, trám, bọc, lót..., các đội hình thường được áp dụng trong hiện tại là 4-4-2, hoặc 4-4-1-1, hoặc 4-3-3, hoặc 4-5-1, tùy tài nghệ nhận định ‘biết người biết ta’ mà huấn luyện viên quyết định đưa ra đội hình và đấu pháp.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thành phần trọng tài lúc bấy giờ: Nhà văn Lương Văn Lựu, ông Chon (thầy đội Chon), thầy giáo Ty (tự thầy Sáu Tây), anh Hồng Tư (tự É) và sau đó có Lương Minh Nhan (một cán bộ thể dục thể thao thời Việt Nam Cộng Hoà)...

Thành phần ký giả thể thao lúc bấy giờ: Vĩnh An tức chú Sáu Ân (Nguyễn Văn Ân, thợ hàn kiêm thợ ký Ty Công Chánh Biên Hoà) và Trọng Miên (?) (tức ông Tám Miên gốc người xã Tân Phong, Biên Hoà, ký giả của nhiều tờ báo ở Sài Gòn), thỉnh thoảng viết bài tường thuật các trận giao hữu hay tranh giải giữa đội tuyển Biên Hoà và đội khách.

Mạnh Thường Quân Biên Hoà: Ông Năm Điền (con của đông y sĩ Ngô Văn Thạch đường Lê Thánh Tôn, ông Năm Lọ (tiệm vàng Nguyễn Văn Tới) đường Lê Văn Lễ, ông Chín Vạng (quản lý tiệm cầm đồ Huỳnh Phú), ông Hoà (nhà may La Mondial đường Nguyễn Thị Giang), ông Tư Xê (chủ xe đồ Liên Hiệp) hiện định cư tại thành phố Glenview, Illinois, ông Phách (chủ Cà-Phê Hiệp Hứng), ông Ba Bò, ông Thái Linh tự Sản và còn rất nhiều người....

Nhà Điu Đất & Bảo Trợ: Lý Thành Kiển (công chức Ty Thuế Giám Thân Công Quản Biên Hoà), Lê Minh Phương (viên chức Cảnh Sát Biên Hoà), ông Nguyễn Văn Mầu (Xã Trưởng Bình Trước), ông Trần Nguyên Nhã (anh Ba Nhã) Trưởng Phòng Quân Vụ Tỉnh Biên Hoà,...

Khán giả ham mộ nhiệt tình: Ông bà Hai Hát Bống (khu chợ Biên Hoà), ông Hai Vĩnh Thuận (tiệm Trồng Răng Vĩnh Thuận), ông Khao nhỏ răng ở xóm Lò Heo cũ, ông Hai Bán Bánh Canh Đầu Cá...

Thời Đệ Nhất Cộng Hoà, đội tuyển bóng tròn tỉnh Biên Hoà được coi là một đội bóng mạnh nhất miền Đông. Với thành phần trẻ trung, có lối đá đầy nghệ thuật, từng đoạt chiến thắng, họ đem vinh dự về cho người dân xứ Bưởi, gây ấn

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

tượng tốt đẹp cho khán giả khắp nơi và tạo được tình thương mến trong lòng người mộ điệu bóng tròn tỉnh Biên Hoà, nhưng sau đó vài năm, đội bóng tròn tỉnh Biên Hoà vẫn chịu quy luật ‘tre già măng mọc’ và luật lệ của quốc gia trong thời bình lửa, lần lượt tiếp nhận các cầu thủ trẻ sức lực sung mãn để thay thế cho lớp cầu thủ đàn anh nói trên, một số vì bận công vụ hay quân vụ hoặc vì công việc làm ăn phải đi xa.

Tôi thấy có Trần Cẩm Phiêu (một thời đá cho tuyển Thiếu Niên Việt Nam và từng xuất ngoại), Nguyễn Văn Thương (từng là cầu thủ của đội Thương Cảng Sài Gòn), Đinh Công Hoàn (từng là cầu thủ của đội Công Nghiệp Thực Phẩm/Sài Gòn), Nguyễn Văn Xiêm (Biên Hoà), ba anh em ruột: Hiệp, Thành, Công (Con của bà Sáu Quán hiện ở Úc Đại Lợi), bốn anh em ruột trong một gia đình ở Cù Lao Phố đá rất giỏi nhưng tôi chỉ còn nhớ tên của hai người đó là Thảo, Nghiệp,... ngoài ra còn có một cầu thủ tên Lai Kim đá cho Sư Đoàn 3 Không Quân tại Biên Hoà, hiện khai thác ngành Nhà Hàng rất phát đạt tại ‘EDEN’, khu chợ của người Việt Nam ở vùng phía Bắc tiểu bang Virginia (Hoa Kỳ), với hai hiệu tiệm Hương Quê và Song Quê.

Nay, có dịp ngồi theo dõi các trận cầu quốc tế trong khuôn khổ chương trình World Cup 2006 tại Đức Quốc, tôi nhớ về thời cực thịnh của nền bóng tròn tỉnh Biên Hoà, rồi đâm ra nhớ nhiều một số đồng bằng hữu, đồng hương, khán giả mến mộ đội bóng Biên Hùng hay đội tuyển Biên Hoà với màu áo vàng, quần trắng, đã từng thuê xe Lô (Location là loại xe du lịch chuyên dùng cho chuyên chở công cộng) hoặc xe đò Liên Hiệp đi theo ủng hộ đội bóng tròn tuyển

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Biên Hoà mỗi khi đi đá ngoài tỉnh như Vũng Tàu, Bà Rịa, Phan Thiết, Long Xuyên, Ban Mê Thuột...

Hoặc đã từng vỗ tay hoan hô vang dội cầu trường khi trung phong Trần Văn Ràng, với tay cầm chiếc nón bérét trên đầu đồng thời nghiêng người đá tiếp đường bóng đang bay nhanh từ cánh đưa vào, tung lưới đối phương hoặc những đường lướt bóng nhanh nhẹn của tả biên Đoàn, dẫn sâu xuống cánh trái, tức khắc, ăn ý trả về cho Nguyễn Văn Em đang lợi thế, đưa bóng vào khung thành...

Đội tuyển Biên Hoà của một thời vang bóng, làm say sưa khách mộ điệu bóng tròn trong tỉnh cũng như ngoài tỉnh với lối đá hoà nhã và đầy nghệ thuật, trận đấu nào cũng lưu lại ấn tượng đẹp trong lòng khán giả và các cầu thủ đội bạn... Có một điều đáng khen là các cầu thủ đội tuyển Biên Hoà rất chịu khó luyện tập, tự tìm học hỏi (không có huấn luyện viên), họ chơi rất nhiệt tình trong tinh thần tự túc, tự mua sắm giày vớ, các cái cho cá nhân, nhưng luôn đặt vấn đề nghệ thuật và danh dự của người dân Xứ Bưởi lên hàng đầu. Tôi rất lấy làm hãnh diện là một cầu thủ của đội tuyển tỉnh Biên Hoà vào thời điểm nói trên, cũng được nhiều khán giả mến mộ khích lệ, nhưng phải thành thật mà nói rằng, tôi đá kém hơn anh Ràng, anh Em, anh Đoàn... và trong ba anh em ruột (Bạch, Lộc, Giao) cùng đá cho đội tuyển Biên Hoà, tôi là người đá dở nhất, chỉ đá quanh quẩn trong nước, còn người anh (Bạch) và em tôi (Giao) đá có đẳng cấp hơn nên có dịp đi đá xuất ngoại. Nhiều khi ngồi ngẫm nghĩ, tôi cảm thấy buồn cười cho tôi, đá banh thì dở mà nghiệp dĩ cứ đeo theo, gần như trọn đời, đến nay đã bảy mươi tuổi rồi mà vẫn chưa rời quả bóng tròn. Khi còn học sinh trung học ở Sài Gòn, thỉnh thoảng tôi đá cho hội hướng đạo Cảnh Sát Đô

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Thành, đá cho đội tuyển Biên Hoà, đá cho Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia, đá cho Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức, đá cho Sư 12 Đoàn Khinh Chiến (Kontum), đá cho đội Cảnh Sát Tỉnh Biên Hoà, huấn luyện cho đội bóng trại Cải Tạo Bầu Lâm (Xuyên Mộc), đội phó đội 19 phụ trách đội bóng đá trại cải tạo Hàm Tân Z30C, và hiện đang là huấn luyện viên nhà đấu darts cho đội bóng tròn Người Việt tại thành phố Chicago, tiểu bang Illinois từ 1998 đến nay (2006). Tôi coi bóng đá là nghiệp dĩ, theo tôi đến giờ này!

Sau khi nền Đệ Nhất Cộng Hoà bị sụp đổ, nhiều phe phái chính trị nổi lên, trò đảo chánh, chính lý xảy ra liên tục, dẫn đến việc phối trí nhân sự trong chánh quyền không hợp lý, gây xáo trộn xã hội, làm ảnh hưởng phong trào thể dục thể thao, nhất là môn bóng tròn Việt Nam giảm dần theo thời gian và môn bóng tròn tỉnh Biên Hoà cũng từ đó đi xuống, riêng các đội bóng cấp xã, nổi tiếng thời Đệ Nhất Cộng Hoà, như đội Xã Bình Ba (Đức Thạnh/Phước Tuy) do ông Phạm Hoàng Huân, kế toán trưởng đồn điền Gallia đấu darts, đội Xã Trảng Bom do xã trưởng Năm Hùng làm bầu, đội Xã Túc Trung, đội Xã Suối Tre...sau này không còn nữa.

Thời gian thấm thoát, một thoáng đã hơn năm mươi năm qua, số bạn bè cầu thủ đội bóng tròn tuyển Biên Hoà của một thời vang bóng, kẻ còn người mất, nổi trôi theo vận nước, được ghi nhận như sau: Võ Văn Phước (từng là Trưởng Ty Cảnh Sát Long Khánh) đang định cư tại Pháp, Nguyễn Văn Tị, nghe nói đang định cư tại California (?), Đại Tá Lâm Hữu Phương (một thời làm Chỉ Huy Trưởng Đặc Khu Côn Đảo, đang định cư tại Hoa Kỳ (?), Nguyễn Văn Bạch, Nguyễn Văn Giao (từng là cầu thủ cho Quan Thuế Sài Gòn, từng xuất ngoại), Nguyễn Văn Đoàn,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nguyễn Văn Đước, Nguyễn Văn Hữu đang sống tại Việt Nam, Trần Cẩm Phiêu, định cư tại Úc Đại Lợi và mở tiệm kim hoàn.

Những cầu thủ đã qua đời: Trần Văn Ràng (tại Úc Đại Lợi), Thái Linh tự Sản (tại Mỹ), Nguyễn Văn Em (từng là tuyển thủ Việt Nam, từng xuất ngoại, qua đời tại Thủ Đức-Việt Nam năm 2005(?), Nguyễn Văn Bi, Nguyễn Văn Dẫu (tại Việt Nam), riêng anh Sơn, cựu sĩ quan Biệt Động Quân thời Việt Nam Cộng Hoà, nhà ở xã Bửu Long, Biên Hoà, bị tai nạn té cây chết cách đây vài năm, trong một trường hợp rất hy hữu. Nhân ngày kỵ cơm của ba anh, anh mời bè bạn đến dùng vài ly rượu đế, anh còn khoẻ mạnh và rất nhanh nhẹn, anh leo lên cây dừa, chặt quày dừa xuống để pha rượu đế đãi anh em, không biết sơ ý thế nào, anh té từ trên cao xuống và chết liền tại chỗ. Khi nghe tin anh Sơn chết tôi buồn đến mấy ngày liền, thương một đàn anh mà tôi từng kính mến. Cuộc đời, theo thời gian mọi việc rồi cũng qua! Hôm nay, nhân dịp, nhân theo dõi say mê các trận cầu quốc tế mùa World Cup 2006, tôi chợt nhớ về dĩ vãng xa xưa, cái thời cực thịnh của nền bóng tròn tỉnh Biên Hoà.

Những kỷ niệm và hình ảnh thân thương của ngày tháng cũ vùng sống lại trong tôi khá mãnh liệt, giục tôi viết bài này để công hiến quý đồng hương, nhất là các cầu thủ trẻ của Biên Hoà và cũng để gọi nhớ các bậc đàn anh và bằng hữu xa gần của một thời ham mê bóng đá, cách nay hơn năm mươi năm. Trí nhớ của tôi cũng đã bắt đầu nhạt nhoà phần nào những hình ảnh cũ...Nếu có chi tiết nào sai lệch xin quý đồng hương mách bảo cho. Trân trọng.

Nguyễn Kim Lộc

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

KỶ NIỆM THỜI THƠ ẤU

Hoàng Anh Tài

(Jointville Le Pont, France)

Có thể nói một cách không ngoa, từ trước đến giờ, môn bóng đá được xem là môn thể thao bình dân nhất và được mọi giới hâm mộ, trong đó có giới trẻ học sinh chúng tôi. Thực vậy, tôi mới lên 12 tuổi, nhưng đã có máu ham mê đá banh (danh từ lúc bấy giờ) vì ghiền môn bóng tròn, có khi chúng tôi phải đá những quả banh ba da (banh quần vợt) banh bườì và banh làm bằng mủ cao su, đặc biệt là đá dưới trời trăng sáng!

Học sinh lớp Nhì hai năm (Cours Moyen 2è année), mỗi sáng thứ Năm hằng tuần, chúng tôi phải theo học Hán Văn do ông giáo Sơn (độc nhãn) phụ trách. Lớp học mượn tạm lớp nhất “A” từ ngoài cổng trường đi vào, nằm phía tay phải của trường tỉnh Biên Hoà, sau này là trường Nguyễn Du.

Một nhóm học sinh chúng tôi ham đá banh hơn ham học chữ Nho, thế nên sau khi thầy giáo gọi tên điểm danh và ghi vào sổ “ai có mặt, ai vắng mặt” xong, thì chúng tôi lần lượt nhảy qua cửa sổ lớp học, để cúp-cua và hẹn nhau đến khoảng đất trống của Trường Mỹ Nghệ 2, đối diện với Đài Kỷ Niệm Chiến Sĩ Trần Vong, chia làm hai đội và thi đấu. Thông thường mỗi đội banh phải đủ 11 đấu thủ, nhưng làm gì tụ tập được con số ấy, cao lắm là chỉ độ hơn 10 người. Chúng tôi lấy nón làm dấu khuôn thành. Quả bóng thời ấy có cái vỏ bọc ngoài, khi thì hình chữ “T”, khi thì chữ “I”, khi thì da qui, bên trong có ruột banh (vessie) phải bơm cho thật cứng mới đá được; khổ nỗi quả bóng lúc bấy giờ phải

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

cột treo bằng dây da, vô phước, đội đầu hay đá nhắm cuốn dây là chỉ có nước chất lưỡi hít hà!

Rồi chúng tôi cũng bày đặt mua những phần quà giá một hai xu màu sắc rực rỡ để làm giải thưởng cho đội thắng giải. Hậu quả của sự ham mê đá bóng, bỏ học chữ Nho, sau này khi thi đỗ bằng Sơ Học, tôi bị rút phần chữ Nho, với những chữ “không phần Hán Văn” và một bên là chữ Pháp để “Sans la mention de caracteres Chinois”!

Như một câu danh ngôn đã nói, “anh hãy nói anh gần ai, tôi sẽ nói anh là người thế nào”, vô phước cho tôi, nhà ở gần Công Xe Lửa số 19 (passage à niveau no 19) đối diện với Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn 3 thời Đế Nhị Cộng Hoà, cạnh nhà tôi có nhà của một tay anh chị khét tiếng “du côn”. Ông Sáu Phu (chuyện ông Sáu Phu, xin hẹn có dịp sẽ viết sau) giờ đây chỉ biết ông ta là thợ nguội cho hãng của B.I.F. (La Bienhoa Industrielle et Forestiere de Bien-Hòa) một xí nghiệp lớn nhất Đông Dương. Do đề nghị của ông và nhiều người ham mộ môn bóng đá, hãng của Tân Mai thành lập một đội banh lấy tên là “Labifor Sport” xây cất một sân vận động gói đầu với sớ cao su của ông Đốc Học Lê Hữu Vĩnh, bên phải là đường sắt chạy từ ga xe lửa Biên Hoà để chở cây vào Máy Cưa, bên trái là đường sắt từ Sài Gòn đi Hà Nội.

Một khán đài làm toàn bằng gỗ dài hơn 100m gồm 3 gian, gian giữa là khán đài chánh dành cho Chủ Hội và Ban Trị Sự để tiếp khách mỗi khi có trận thi đấu, hai bên là khán đài phụ rộng rãi và to lớn. Như đã nói, hội Labifor là đội banh nhà giàu, nên đa số cầu thủ (danh từ hiện nay là vận động viên) thường là những cầu thủ đá thuê với thù lao hậu hỉ.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Nhà ông Sáu Phu là nơi trú ngụ của những đấu thủ vai u thịt bắp, nổi tiếng chơi banh hay. Thành phần đội Labifor gồm có: chú Hai Lành thủ môn (gôn-goal), hậu vệ (a de-arrière) Cu và Xê (Chợ Đồn), tiếp ứng (đờ mi-demi) Trâm, Vạng, Bọ, tiền đạo (a vãng-avant), Lê Tiên, Chín Lùn, và Ngôi (Tân Vạn).

Ông Sáu Phu được coi như là Phó Hội Trưởng, ông lại có nhiều con gái, trong đó có một chị tên Tú tuổi cũng đã cặp kê, biết bao anh để mắt xanh, nhưng chị vì quá yêu mến tài nghệ của anh Xê, nên dan díu với anh này. Vỡ lẽ ra, tội nghiệp chị bị cha rầy đánh đập đến gãy cả cây cột cờ biên!

Không chấp nhận mối tình ngang trái của con mình, đôi uyên ương bèn rủ nhau thoát ly gia đình về quê quán ở Gò Vấp, dịp này anh Xê xin vào làm công nhân và là cầu thủ của đội bóng Bainier Auto-Hall Saigon (hãng bán xe hơi ở đường Bonard cùng phía với thương xá Charner). Cho đến khi sinh được đứa con trai đầu lòng, hai vợ chồng năn nỉ với một vị tên tuổi của hãng cura xin về phạt. Đành chịu thôi, và kể từ đó anh Xê chính thức là rể của Sáu Phu.

Trở lại kể chuyện hiểu biết về Đội Banh Labifor, hội đã từng đi thi đấu với các Quận, Huyện, Tỉnh nhà, như Long Thành, Phước Thiên, Phước Lý.. v.v.... Trận gay cấn nhất là trận cầu giữa đội Tân Thành Biên Hoà và đội Labifor, mà cầu thủ Thê con ông Sáu Phu bị hành hung, tưởng đâu sẽ có trận báo thù đẫm máu, nhưng giang sơn nào anh hùng nấy, mọi việc rồi cũng được giàn xếp êm xuôi. Hội Labifor cũng đã oanh liệt đoạt giải, cúp “Tứ Phi” tại Bửu Long

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Một điều đặc biệt, bây giờ quý đồng hương nghe nào là đội Bóng Tròn nữ của Mỹ, của Trung Quốc, của Đức, v.v... đoạt chức vô địch thế giới, nhưng có ai biết đâu rằng thời tiền bán thế kỷ thứ XX, khoảng 1934-1935, tại nước Việt Nam ta đã có đội banh nữ Cái Vồn (Cần Thơ) đã từng được Hội Banh Hăng Cửa Biên Hoà mời lên thi đấu.

Khán giả từ thành phố Biên Hoà biết được tin, đổ xô đến xem chật ních khán đài vì vào cửa tự do không có bán vé. Muốn vào sân cỏ, khán giả phải đi đường tắt, băng ngang qua Sở Cao Su của tên thực dân Pháp, Espinasse. Ông này nổi tam bành lục tặc, chở những bao miêng ve chai dên dề lấp đường mòn, cố ngăn chặn lối đi. Bên kia sở cao su, những miêng vụn của ve chai vừa đổ xuống, thì bên này khán giả vỗ tay la ó phản đối. Biết bao nhiêu bao miêng ve chai dề lấp cho bằng lối mòn của đường đi, nên rốt cuộc rồi tên chủ sở đành phải chào thua và rút lui có trật tự.

Trận thư hùng giữa phái nữ với một đội banh nhà giàu, làm sao mà phụ nữ lại thắng được nam nhi? Tuy nhiên dù sao, trận cầu ấy cũng được xem như là trận cầu của thế kỷ, là hi hữu, là độc nhất vô nhị của một thời qua.

Anh Xê tên thật là Lý Văn Xê, giữ vai hậu vệ, có lối đá phòng thủ vững chắc, giữa anh và tôi có rất nhiều kỷ niệm. Biết tôi thích môn đá banh, nên bất cứ khi đi đá ở nơi nào anh cũng cho tôi đi theo, có một lần anh và tôi ngồi xe hơi của hãng đi Mỹ Tho để thi đấu.

Tôi còn nhớ đội Auto-Hall lúc đó có những tên đầu thủ đàn anh như: Tài thủ môn, Bửu trung ứng, Đại (môi có thẹo) và Mạnh (tục danh Ba Gà Mỏ).

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Xong trận đá được Hội Mỹ Tho mời qua Cầu Quay ăn heo quay với chạo tôm (lần đầu tiên tôi mới biết thưởng thức món chạo tôm vì ở quê nhà, tôi chỉ biết có nem nướng.)

Chúng tôi đã trở về lại Sài Gòn sau khi dự tiệc tại Mỹ Tho xong, về đến, tôi được anh Xê hướng dẫn đến đường d'Espagne vào tiệm Đức Thành Hưng để nghe nữ nghệ sĩ Ba Lắm ca vọng cổ. Thêm một chi tiết nữa là nhờ sự giới thiệu của anh Xê mà người anh vợ là Hai Thê mới được tuyển chọn đá cho Auto-Hall.

Anh Lý Văn Xê được xung vào Hội tuyển Việt Nam xuất ngoại thi đấu ở Hong Kong. Theo người biết rành thể thao, thì anh tuyển trạch chỉ sắp hàng hậu vệ Việt Nam là hai cầu thủ: Quý và Đức, riêng anh Xê coi như phòng hờ (réserve). Bỗng một hôm, anh Đức lâm bệnh, anh Xê được thay thế, và anh ta đã đấu một trận banh để đời, báo chí Hong Kong đã hết lời khen ngợi, gọi anh là Triệu Tử Long Dương Dương Trường Bản. Kịp cho đến khi anh Đức lành bệnh, được ra sân, thì khán giả phản đối, đòi cho được cầu thủ Xê đá, nếu không họ sẽ trả vé. Rốt cuộc Tổng Cục túc cầu Hong Kong và Việt Nam đành phải thoả thuận để thay thế hậu vệ Lý Văn Xê vào chỗ Đức. Báo chí Việt Nam thời ấy cũng nhiệt liệt viết bài tán thưởng tài nghệ của anh Xê.

Còn nhớ từ năm 1958 trở về sau, khi còn phục vụ tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung với tư cách Sĩ Quan, tôi có đứng đơn bảo lãnh cho người con trai trưởng của anh Xê là Lý Văn Xích được ở lại phục vụ văn phòng tại Quang Trung khỏi phải chuyển ra đơn vị tác chiến.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Sau biến cố năm 1975, tôi đi cải tạo bị đưa ra Bắc đến cuối năm 1979 được trả tự do về lại Biên Hoà thăm quê hương thì mới biết anh Xê đã qua đời tại đây. Thì ra trên thế gian này, chẳng có gì tồn tại cả. Quý đồng hương cao niên đều biết, xưa kia gần Cầu Mới, khu chợ Biên Hoà, có một cù lao nhỏ, người dân địa phương quen gọi Cồn Gáo thì nay cũng đã chìm sâu mất dạng dưới lòng sông Đồng Nai.

Bảng B.I.F. có lúc đổi tên lại là S.F.B. (Forêts et Scieries de Bien-Hoa) sau biến thành Hăng Ván Ép nay cũng không còn. Sân vận động Tân Thành tại tỉnh Biên Hoà gần Sở Công Chánh cũng được thay thế bằng sân sau Đình Tân Lâm và sân banh ở vùng Vĩnh Cửu (Tam Hiệp), cả sân banh Labifor, vườn cao su của ông Đốc Vĩnh, của người Pháp tên Espinasse cũng bị san bằng và nhà cửa thì mọc lên như nấm, kể cả chỗ mũi tàu một bên là Quốc Lộ 1 đi Phan Thiết-Đà Lạt, một bên là Quốc Lộ 15 đi Vũng Tàu, mảnh đất này sở hữu chủ là một tên Pháp, siêu thực dân. Xưa là mảnh đất hoang, y khai thác trồng mít và mướn người trông nom săn sóc. Những cây mít trồng có hàng thứ tự, khi mít ra trái gần chín thì y cho vẽ số và thống kê cây nào bao nhiêu trái, chẳng may nếu có trái nào chín rụng, người gác đàn phải để trái mít rụng tại cây mít, chớ y ngày Chủ Nhật lên Biên Hoà báo cáo.

Nhưng rồi tất cả đều tan biến, nước mất nhà tan, chúng ta may mắn sống còn, nay thiết nghĩ những người trọng tuổi trong số đồng hương Biên Hoà, nếu còn giữ kín trong lòng những điều hay chuyện lạ, tưởng cũng nên phổ biến trên Bảng Tin của Hội Ái Hữu Biên Hoà để tưởng nhớ đến quê nhà yêu dấu và làm tài liệu cho con cháu về sau.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

QUÊ HƯƠNG TRONG TA

Lâm Sông Đồng

(Texas. U.S.A)

*Bỉ quốc ngày tao ngộ
Mưa phùn ướt mắt ai
Niềm vui hoà nỗi nhớ
Ôm nhau lệ tuôn dài*

*Tình đồng hương xứ Bưởi
Nghe hương ẩm quê nhà
Máu về tìm nhắn gọi
Thương nhau dù cách xa*

*Tha hương ngộ cố tri
Phút giây phương trời lạ
Người đem tình cố quận
Kết chặt nghĩa Biên Hoà*

*Ta thấy trời quê cũ
Một dòng tình thiết tha
Theo sông Đồng nước lũ
Hương Bưởi toả lan xa*



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

TÌNH NGƯỜI BIÊN HOÀ

Thế Nhân

(Illinois, U.S.A.)

Thân tặng Trương Thị Ngọc Hương

*Đẹp biết mấy! Tình sông Đông núi Bửu
Dành cho đoàn “Hoa Bưởi Vượt Đại Dương”
Thụy Sĩ thân thương - Tình người viễn xứ
Đất khách quê người hương bưởi mãi lan xa...*

*Hương bưởi lan xa tình quê thắm đậm
Mỹ cảm chân thành chan chứa thương yêu
Người Biên Hoà dành cho người Xứ Bưởi
Đẹp tuyệt vời! Trái rộng một màu xanh...*

*Hồ “Léman”, tập nập người đi, đến...
Cô Ba Biên Hoà nhịp bước chân vui
Nhiếp ảnh liền tay, ghi từng khuôn mặt
Hình ảnh Biên Hoà muôn thuở không phai.*

*Đoàn người Biên Hoà cũng sẽ nhớ hoài
Nhớ nét xuân tươi, nụ cười duyên dáng
Nhớ Cô Ba Biên Hoà ân cần tiếp đón
Và tiễn đưa trong lưu luyến bụi ngùi.*

*Ý nghĩa làm sao! Đồng hương hạnh ngộ
Hình ảnh quê người san sẻ cho nhau
Nơi chốn xa xôi thương người cùng xứ
Hoa bưởi trắng ngần, hương bưởi mãi lan xa...*

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

ĂN UỐNG BIÊN HOÀ

Hoàng Anh Tài

(Jointville Le Pont, France)

Hầu hết chúng ta, những người cao niên, nếu may mắn sống còn đến giờ phút này, hẳn còn nhớ thời kỳ học sinh, không thể nào quên được hình dáng của một ông Ba Tàu chuyên bán bánh mì xá xíu và dồi phá-lầu thật là ngon tuyệt chưa có nơi nào sánh kịp...

Trước đây, tại bãi xe ngựa trước chợ có gian hàng bán cơm của chú Sấm với những thức ăn như: vịt tiềm, heo quay nấu với môn và chao, lẩu và cơm thố, nếu ai đã từng thưởng thức cũng phải phục tài nấu bếp của chú Sấm.

Giữa chợ có quán hủ tiếu của chú Tiều cũng rất hợp khẩu, ngoài ra còn có gian hàng mì, hủ tiếu và bún gạo của bà Ba Xinh cũng ngon tuyệt. Rồi đến gánh cháo lòng của bà Năm Mỹ ở khu nhà Máy Cưa cũng ngon không kém quán cháo lòng của ông bà Bảy Đắc ở xóm Kỷ Niệm, thân sinh của anh Huỳnh Cửa.

Tiệm cà-phê chú Vũ nổi tiếng về “bánh bao lớn” và xíu mại. Còn nói về mì và mì hoành thánh thì ngay cả du khách ở Sài Gòn khi có dịp lên Biên Hoà đều tìm đến quán mì Chú Mừng để thưởng thức và tất cả đều công nhận là ngon tuyệt!!

Quán ăn thì đầu chợ khi xưa có quán ăn hiệu “Đức Thành Hưng” của ông bà Mười Ngọ đảm trách cũng khá ngon. Đặc biệt chỉ có quán ăn có tên “Quán Ông Già” ở đường Cô Giang đối diện với nhà may “La Mondiale” có thể nói là

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

tuyệt hảo, với món canh chua cá nấu bằng chảo, món cá chẻm chung tương, xá-xiú, bao tử phá-lầu, dồi trường và hầm-dĩ-chí-dục tân, chẳng những khách sành ăn của tỉnh nhà nghe danh biết tiếng mà cho đến cả các tỉnh lân cận cũng hay biết.

Tại bến xe đò và xe lô cũ, gần khu đường Lê Văn Lễ và Lê Thánh Tôn, mỗi buổi sáng có hai hàng quán bán cơm tấm của bà Hai Xẩm, thân mẫu của anh Mạnh Chảy, cầu thủ bóng đá, và bà Ba Đồ Chay chuyên bán cho quân nhân, công chức ăn sáng để đi làm, gồm có cơm bì, gà, thịt heo kho, xú mại, và chả hột vịt bún tàu v.v...

Bà Ba có biệt danh là bà Ba Đồ Chay bởi cứ đến ngày Rằm hay ngày Mồng Một, bà có làm thức ăn chay để bày bán như: kiêu ăn với bún (thèm quá!).

Thịt thú rừng như: hươu, nai, nhím, trúc... thì có hai nơi bày bán, ở Tân Vạn thì có quán Mười Dương, ở Quốc Lộ 15 gần Hãng Máy Cưa Biên Hoà thì có quán Thâm Giao của ông Mười chuyên môn nấu nướng thịt rừng.

Trước năm 1975, tại thành phố Biên Hoà, từ người sinh sống ở địa phương cho đến quân nhân, công chức, ít lắm chắc cũng có người được hân hạnh đến thưởng thức món cà-ry Ấn Độ do chủ nhân là ông Tư Dữ đảm trách. Ông nổi tiếng về cà-ry dê và cà-ry gà.

Sở dĩ được như vậy là vì ngày xưa ông đã từng giúp việc cho gia đình Bà Sequesmay tức bà Lý Thị Lang (mới vừa qua đời cách đây độ một năm tại Garland, Texas). Ông Tư

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Dữ đã được truyền nghề một cách chính chắn, nên sau đó ông đã nổi danh.

Điểm đáng đặc biệt lưu ý là quê hương Biên Hoà của chúng ta còn được nổi danh về món bánh canh đầu cá lóc. Tôi chỉ còn nhớ vài nơi như: Quán Tuyết Hồng, Ba Tân Hiệp, Quán của anh Giao Chợ Đồn và quán đầu cá danh tiếng nhất là quán của ông Ba Chợ Đồn với bảng hiệu “Quán Bình Dân”.

Có lao động vất vả để làm ra của cải vật chất, thì cũng nên thỉnh thoảng đi đây đi đó để thưởng thức những món ngon vật lạ để chẳng uổng công, đôi khi người ta ngộ nhận cho rằng chú trọng đến miếng ăn là xấu, nhưng đó là thực tế.

Chúng tôi thiết tưởng điều này quá đúng vì có lao động vất vả thì cần có ăn ngon mặc đẹp để bồi dưỡng thể xác lẫn tinh thần mà một câu danh ngôn Pháp đã chứng minh: “La nourriture est au corps, ce que les livres sont à l’âme” xin tạm dịch: “Thức ăn cần cho thể xác, còn sách vở thì cần cho tinh thần”.

Hoàng Anh Tài



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



Cô Tư Thạnh, Chủ Nhân Quán Tuyệt Hồng

MÁ TÔI VÀ XÔI CHIÊN PHÒNG **Ngọc Tâm Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ Thị Sâm** (Texas, U.S.A.)

Tôi về làm dâu gia đình chồng ở Xứ Bưởi Biên Hoà thăm thoát nay đã được 35 năm. Trước năm 1970, tôi làm việc cho một dục phòng của Pháp tại Sài Gòn. Khi nào xong cuộc họp hằng tháng, được dịp thì bạn bè rủ cùng nhau đi ăn uống. Có một người bạn đề nghị đi Biên Hoà thăm một người thân và hứa là sẽ dẫn chúng tôi đi thưởng thức một món ăn rất đặc biệt. Thế là chúng tôi cùng nhau đi Biên Hoà, một thành phố mà tôi chưa bao giờ đặt chân đến.

Chúng tôi đến một nhà hàng nằm sát bờ sông Đồng Nai rất thơ mộng. Nhìn dòng nước sông êm đềm chảy nhẹ, tôi cảm thấy như được thư thả và hưởng nhận một sự yên tĩnh nhẹ nhàng. Bên kia bờ, những mái nhà đỏ nằm xen lẫn trong hàng cây xanh rì với những ngọn dừa cao lêu khêu; và cuối tầm mắt, một cây cầu sắt bốn nhịp vắt ngang sông, cây cầu Gành thườ nào đã đón chào chúng tôi khi vào thành phố Biên Hoà. Hình ảnh này tạo ra một khung cảnh rất nên thơ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

và hữu tình. Người bạn tôi kêu gọi món ăn và khi được mang ra, thì tất cả chúng tôi đều trở mắt nhìn. Một quả gì giống như trái banh, tròn trịa, vàng lươm, còn đang bốc khói nằm trên một cái đĩa trông thật lạ lùng. Sau đó mới được giải thích, đó là món “**Xôi Chiên Phồng**”, rất hấp dẫn ăn chung với gà đút lò hoặc gà hấp rau răm và cũng là món ăn đặc biệt của nhà hàng **Tuyết Hồng** này.

Được chỉ cách ăn, chúng tôi dùng đũa xâm vào “quả xôi” đó và mới biết là bên ngoài lớp nếp giòn tan nhưng bên trong ruột trống rỗng. Gắp miếng xôi ngon ngọt đó chấm vào nước xốt của gà đút lò kèm thêm miếng thịt gà thơm tho, thì quả thật ngon tuyệt.

Đủ các khẩu vị trong món ăn đó: vừa giòn nhưng không cứng, vừa ngọt, vừa mặn, vừa chua, đó là lần đầu tiên tôi được ăn món xôi chiên phồng tại Biên Hoà. Lúc ra về, tôi gắng nhớ địa chỉ của nơi này, khi nào có dịp, tôi sẽ trở lại nhà hàng Tuyết Hồng để thưởng thức một món đặc sản của Biên Hoà. Nhưng vì công việc, tôi đi hương về các thành phố miền Trung nhiều hơn. Mỗi tháng về họp tại Sài Gòn, dư vị món xôi phồng còn vương vấn, bao lần tôi định về Biên Hoà để thưởng thức món xôi chiên phồng, nhưng không thực hiện được.

Bảng đi thời gian 02 năm sau, do định mệnh hay duyên kiếp, tôi lại lập gia đình với nhà tôi, nguyên là người con trai thứ Ba của ba má chồng tôi, là chủ nhân của nhà hàng Tuyết Hồng mà trước đây tôi đã thưởng thức.

Khi tôi đi lấy chồng xa, ba tôi không vui lắm, vì tôi là con gái út trong nhà, mẹ mất sớm, được gởi đi học trường đạo

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

với các soeur, nên rất được cưng chiều. Mọi việc trong nhà, ba tôi đều lo cho tôi, thậm chí cho đến việc nấu nồi cơm thì tôi cũng không rành, nói chi đến việc nấu ăn. Nên khi nghe tôi đi lấy chồng xa, ba tôi lo lắng. Bên chồng thì làm nhà hàng, nấu ăn giỏi, chị em bên chồng thì đông, tôi thì việc bếp núc thì không biết gì hết. Ông lo thì cũng đúng lắm. Tôi nói với ba tôi là đừng lo nghĩ gì nhiều, con chấp nhận tất cả.

Về làm dâu bên chồng, thì tôi được biết là má chồng tôi thật hiền đức và phúc hậu. Má tôi lo cho gia đình rất chu đáo, hết lòng hết dạ. Trong đời tôi, tôi chưa hề gặp được một người đàn bà nào đảm đang, lo lắng cho chồng cho con như bà vậy. Ba chồng tôi là một nhà thầu xây cất tiếng tăm đời Pháp (50-55); đã xây cái đập nước trong Dưỡng Trí Viện Biên Hoà và các cơ sở lớn khác như trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu, Trường Truyền Tin ...

Đời người như dòng thuỷ triều, lên rồi lại xuống, nên ba tôi đã làm tiêu tan sự nghiệp, trắng tay. Má tôi phải tảo tần, khổ nhọc gầy dựng trở lại, tạo được một cái quán nhỏ trên miếng đất của căn nhà đang ở, sát bờ sông Đồng Nai, để nuôi gia đình. Với sự chịu đựng cực khổ, khó khăn và sự tìm tòi học hỏi, bà đã gầy dựng lại cơ nghiệp, biến một cái quán nhỏ thành một nhà hàng nổi tiếng, lo cho con cái đi du học, mong sau này, con cái sẽ không bị khổ cực như bà. Tôi phải nói rằng, ít có người phụ nữ nào như bà.

Được sanh ra trong một gia đình gia giáo, (con thầy giáo Giỏi, bà tên Huỳnh Thị Thạnh, dân cố cựu Biên Hoà thường gọi cô Tư Thạnh, chị của cựu đại tá Không Quân Huỳnh Công Chức), được gửi đi học ở trường Áo Tím (Gia Long). Khi gia đình sa sút, bà đã không ngần ngại hy sinh lẫn xả,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

khô cứng cố tạo dựng lại, để mà từ đó đưa ra được một món ăn lạ, một đặc sản làm rạng danh Xứ Bưởi và được lưu truyền: “**Xôi Chiên Phồng**”.

Tôi nghe má tôi kể lại rằng, có một bà ở Bình Dương nấu xôi ăn, còn dư lại, bà tiếc không bỏ nên hôm sau bà trộn ít đường vô, chiên ăn thấy ngon ngon, nên truyền miệng cho nhau. Ban đầu má tôi cũng làm như vậy chiên xôi 2 mặt cho vàng, để dùng chung với gà. Vô tình, một bữa nọ, chị bếp cũng chiên như vậy nhưng thấy sao hơi phình phình lên như cái gối. Và từ đó, với thời gian và kinh nghiệm, món xôi chiên phồng được ra đời. Má tôi mở nhà hàng trên 20 năm, nhà bếp có khoảng 10 người giúp việc, đa số là bà con xa gần ở Tân Uyên, Thạnh Hội.

Má tôi đào tạo rất nhiều đệ tử, nhưng chỉ có vài người chiên được xôi chiên phồng được như ý. Trong số đó có chị Ngọc, năm 1978, chiếm được Giải Huy Chương Vàng Toàn Quốc với món xôi chiên phồng. Hiện nay ngoài chị Ngọc, có chị Sáu Đất mở một quán ăn ở Bình Dương, đặc biệt có món xôi phồng này.

Và có luôn cô Nguyệt, hiện đang làm việc với cô em gái thứ Bảy của gia đình, mở tiệm hủ tiếu nam vang tại địa điểm cũ của nhà hàng Tuyết Hồng, vẫn nhận lãnh xôi chiên phồng cho những tiệc cưới, lễ lớn, nhưng phải đặt trước cả tháng mới có. Món Xôi Chiên Phồng này đã lan tràn nhiều nơi, nhưng có ngon hay không là tùy ở người làm. Xôi phải vàng óng, phải tròn, không được dẹp đầu và xôi phải giòn mềm, không được cứng, đủ độ ngọt thì mới đúng “**Xôi Chiên Phồng của nhà hàng Tuyết Hồng khi xưa**”.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Vật liệu để làm xôi chiên phồng thì rất giản dị: nếp đã nấu thành xôi trắng + đường + dầu. Không dùng bột nổi, hay mùi vị gì khác. Xôi được thành hay không là do sự khéo léo lúc chiên nào là ém xôi, xoay xôi, lật ngược xôi. Do đó, có thêm danh từ ngộ nghĩnh nữa là “vuốt đít xôi”. Giống như lính, khi ra trận thì có thể bị mang thương tích, khi chiên xôi, muốn có cái xôi tròn, đẹp và ngon, thì cũng phải bị phồng một ít.

Phần tôi, từ một nàng dâu không biết nấu nồi cơm, tôi đã được má tôi chỉ dạy rất nhiều, luôn cả món ăn thuần tuý chỉ có ở Biên Hoà mới có: đó là món **Dưa Mắm Nêm**. Món này ăn với món cá hấp kiểu Biên Hoà thì tuyệt. Nói như vậy không có nghĩa là tôi nấu ăn ngon. Vì đôi khi tôi nấu ăn cho người khác thưởng thức, tôi không biết tôi nấu có đúng khẩu vị với cái món má tôi làm không?

Khi tôi về thăm chị ruột tôi, tôi đề nghị để tôi trở tài nấu cho mấy cháu tôi ăn, chị bảo tôi: *“Thôi thôi, dì để đó cho chị làm, dì mà nấu ăn cái chi, hỉ?”* Gặp lại các bạn trường Dòng cũ, tôi cũng đề nghị để tôi nấu phụ bếp, các bạn tôi cười khì, nói: *“Thôi đừng xạo xự, mi mà biết nấu cái chi”*.

Nhà tôi và tôi, đôi khi muốn tiếp nối lại việc làm của má tôi để cho món **Xôi Chiên Phồng, Gà Hấp Rau Răm** được biết đến nơi xứ người, nhưng sức khỏe thì chỉ đủ dùng, nhân lực thì không có nên đành bỏ ý nghĩ này.

Nay viết vài dòng để hoài niệm về **“Má Tôi Và Xôi Chiên Phồng”**. Nghĩ đến Má rất nhiều.

Ngọc Tâm Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ Thị Sâm



CHÁO LÒNG HUỲNH CỬA

Hoàng Quỳnh Hương

(Texas, U.S.A.)

Thời gian thấm thoát, lật bật đã một năm trôi qua. Mọi người đang chuẩn bị cho việc tổng cựu nghênh tân, tiễn năm cũ, đồng thời lo việc đón chào năm mới. Tôi cũng không thoát ra khỏi quỹ đạo tập tục cổ truyền của dân tộc Việt Nam, cũng đang lo các cái cho ngày Tết sắp đến... Vào một buổi chiều, tôi đang lu bu công việc, bỗng có điện thoại của ông Lâm Sĩ Đất, Hội Trưởng Hội Ái Hữu Biên Hoà tại Texas gọi đến, yêu cầu tôi viết bài Cháo Lòng, món ăn chủ lực của quán *Huỳnh Cửa* của một thời vang bóng.

Tôi chưa dám nhận lời, vì sợ không nhớ đầy đủ thành phần vật liệu cùng kỹ thuật nấu nướng để có thể trình bày đầy đủ chi tiết, hầu giúp các bà nội trợ biết một cách tận tường... để thực hiện một nồi cháo lòng “ngon”, phục vụ chồng con và thết đãi bạn bè như ý ... vì món cháo lòng của quán Huỳnh Cửa trước đây do cô tôi, bà Bảy Đắc, thân mẫu của anh chủ quán Huỳnh Cửa tự tay nấu, còn tôi cũng như chị và em tôi

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

(Thuý và Nga) chỉ là những người hụ hợ phụ việc. Cô tôi sai bảo gì thì cứ làm theo thế ấy, nhưng những lời dạy bảo của cô tôi trong việc nấu nướng hằng ngày đã vô tình trở thành những bài học quý báu đối với tôi, nhưng vì thời gian trôi qua đến hơn bốn chục năm rồi, bài học vô tình có nhiều chỗ bị mọt ăn hay mối đục

Sau giây phút ngập ngừng, tôi nhận lời viết bài này, khi nãy ý, sẽ nhờ chị và em tôi phụ cùng cháu Huỳnh Đồng, Huỳnh Dung (con anh Hai Huỳnh Cửa) nhớ lại những chỗ nào tôi không nhớ rõ, thế là bài viết món cháo lòng Huỳnh Cửa bắt đầu được ghi ra giấy.

Nói về món cháo thì Việt Nam đứng vào giải nhất thế giới, vì Việt Nam là xứ nông nghiệp, không nhà nào mà không có gạo, mà món cháo thì lấy gạo làm căn bản, rồi thêm gia vị và vật liệu vào để thành các món cháo khác nhau, nào cháo ếch, cháo cá, cháo gà, cháo vịt, cháo lươn, cháo hào, cháo bào ngư, cháo thập cẩm...và khi nào không tìm được thịt hoặc cá thì những gia đình nghèo vẫn có món cháo trắng ăn với nước nắm kho quẹt. Từ món cháo bình dân (cháo trắng) đến cháo thượng hạng (cháo bào ngư) không biết bao nhiêu món cháo mà kể ...món cháo nào nấu đúng kỹ thuật, vật liệu và gia vị đầy đủ cùng nêm nếm điều luyện đều ngon cả. Tất cả các món cháo đều dễ nấu duy có món cháo lòng được mô tả là nhiều công phu, nhìn tô cháo rất hấp dẫn nào dồi, tim, gan...vân vân...được trình bày trên mặt tô cháo với giá tiền vừa phải và quan trọng là thích hợp với túi tiền của mọi người...

Ở Biên Hoà có nhiều địa điểm bán cháo lòng, trong lòng chợ Biên Hoà có hai sạp bán cháo lòng của bà Năm Sĩ Năng

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

và bà Ba Cụt khá nổi tiếng nhằm phục vụ cho những người buôn bán và khách hàng đi chợ. Quán cháo lòng nổi tiếng và có thương hiệu hẳn hoi thời ấy thì gần như không tìm thấy đến quán thứ hai, ngoài quán Huỳnh Cửa, số 174 Quốc Lộ 1 Biên Hoà.

Quán cháo lòng Huỳnh Cửa lúc nào cũng đông khách, từ sáng sớm đến chiều tối, đặc biệt thập niên 1950 trở về sau, quán cháo lòng Huỳnh Cửa chẳng những nổi tiếng ở Biên Hoà mà tiếng đồn còn vang xa hơn đến những tỉnh lân cận và Sài Gòn.

Tôi còn nhớ, lúc tôi mới mười hai tuổi, cách nay hơn 50 năm vào những ngày lễ, hoặc thứ Bảy hay Chúa Nhật, những người ở xa, nhứt là khách từ Sài Gòn đi xe du lịch đến quán rất đông, xe đậu tấp nập dọc theo lề đường trước quán và bên trong quán không còn chỗ cho khách ngồi... Tôi xin mạn phép trình bày vài nét về thực đơn của quán Huỳnh Cửa thời bấy giờ, gồm các món: ***Cháo Lòng* ***Bánh Cuốn Nhân Đậu Xanh Tôm Thịt Nướng* ***Bánh Cuốn Thịt Nướng* ***Bún Thịt Nướng* ***Bánh Tráng Cuốn Thịt Nướng* ***Bì Cuốn* ***Cà-Phê Phin Đặc Biệt (cà-phê ngon có thêm chút xíu muối và tí xíu bơ Pháp (Bretel) bằng đầu tăm xía răng)*

Như tôi vừa kể, quán Huỳnh Cửa bán cũng nhiều món, món nào cũng ngon, thịt nướng ướp đúng hương liệu và phân lượng, nước mắm chấm làm đúng kỹ thuật, nhưng món làm cho quán này nổi tiếng là món cháo lòng. Biên Hoà thuở thập niên sáu mươi, có rất nhiều quán nổi tiếng, nhưng mỗi quán có một món chủ lực và nhiều món ngon khác, như quán Tuyết Hồng với món “*Gà Quay Xôi Chiên Phồng*”,

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

quán Tân Hiệp với món “*Bánh Canh Dầu Cá Hấp*”, quán Thu Hà với món “*Canh Chua Cá Bông Lau và Cá rô Kho Tộ*”, quán Bình Minh với món “*Cá Trê Nướng Cuốn Cải Bẹ Xanh*”, quán mì Chú Mừng với món “*Hoành Thánh Mì Sợi Nhỏ*”..v.v....

Nhân dịp Tết Nguyên Đán sắp đến, tôi mạn phép trình bày món Cháo Lòng Huỳnh Cua theo yêu cầu của ông Hội Trưởng Hội Ái Hữu Biên Hoà để quý đồng hương nhất là các bà nội trợ có dịp biết qua cách nấu để thỉnh thoảng nấu một nồi cháo lòng thật ngon, trước phục vụ cho những người thân trong gia đình, sau đãi đồng bè bạn gần xa. Nếu các bạn theo đúng chỉ dẫn tôi tin rằng các bạn sẽ thành công và nhất định không làm nản lòng người thưởng thức món cháo lòng do các chị nấu.

Bây giờ đã đến lúc ta phải đi hàng thịt để chọn bộ đồ lòng của chú in (heo), phải lựa lòng và thịt càng tươi càng tốt (riêng quán cháo lòng Huỳnh Cua ngày xưa, khoảng ba hoặc bốn giờ sáng phải đi chợ nhận mỗi thịt và lòng heo tươi thật tươi, vừa mới ra lò đem về nấu) và những thứ cần mua là:

I. Nguyên Liệu:

- * Tim – Gan - Lưỡi - Bao Tử - Huyết Heo
- * Gạo 2/3 lon, chọn loại gạo ngon, Năng Hương Chợ Đào
- * 100 g Hành Tím bào mỏng
- * Ngò - Hành - Chanh - Ớt - Giá
- * Gia Vị: Tiêu - Muối - Đường - Bột Ngọt - Tỏi - Nước Mắm Ngon
- * Vật Liệu Làm Dồi:

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

1 Ruột Heo (ruột già) - Giấm - 85g Sả băm - Ớt băm - 300g Thịt Nạc Dăm - 200g Thịt Nọng

II. Cách thực hiện:

1/ Chuẩn bị:

*Tim: rửa sạch - *Gan: rửa sạch, luộc gan với chút giấm pha thêm nước lạnh, gan chín (xâm vào thấy không ra nước đỏ là gan chín) vớt ra rửa sạch bằng nước lạnh, gan trắng và mềm (không mua gan có màu đen sậm, nên lựa gan có màu hồng) - *Bao tử: lột bề nhớt ra ngoài, bắt chảo lên bếp cho nóng bỏ bao tử vào, lấy đũa đè bao tử sát xuống chảo đảo qua đảo lại cho bề nhớt không còn và khô vàng đều, nhắc xuống bỏ bao tử vào thau nước lạnh cạo rửa lại cho sạch - *Lưỡi: rửa sạch, bắt nồi nước sôi thả lưỡi vào, luộc sơ trong vòng 5 phút vớt ra thả vào thau nước lạnh cạo sạch phần trắng đóng trên lưỡi (khi luộc bong ra) - *Huyết heo: cắt miếng vừa ăn - *Hành tím: lột vỏ bào mỏng theo chiều xuôi, phi vàng - *Hành lá - *Ngò rửa sạch cắt nhuyễn - Chanh: cắt vừa - Ớt: bào mỏng hoặc băm nhuyễn - Giá: rửa sạch - Tỏi: băm nhuyễn - Gạo: vo sạch rang hơi vàng.

2/ Chế biến:

a/ Làm dòi:

*Cách rửa ruột để làm dòi: Ruột heo lột bề nhớt ra ngoài chà muối (hay giấm cũng được) rửa lại vài lần. Tiếp theo lấy một ít phèn chua giã nhỏ vò đi vò lại nhiều lần, sau đó rửa sạch.

*Sả: băm nhuyễn

*Thịt nạc dăm, nọng heo băm vừa (đừng băm nhuyễn không ngon) trộn chung nêm tiêu, muối, đường, bột ngọt, ớt băm, tỏi băm, sả băm, tiêu đen nguyên hạt, nước mắm ngon.

*Dồn thịt vào ruột, trước hết cột phần cuối của ruột, dồn hết phần thịt đã chuẩn bị, cột chặt mỗi khúc dòi dài độ 6 inch (15cm) cho đến hết thịt (vẫn để nguyên dòi cột từng khúc

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

không cắt rời). Cho dồi đã làm xong vào chảo đổ nước ngập để luộc, luộc dồi phải canh chừng khi sôi lấy kim xăm đều lên khúc dồi cho ra bọt nước, nếu nước sôi không canh chừng để xăm, dồi sẽ bị bể, luộc đến cạn nước, khi cạn nhớ trở thường xuyên đến khi khô, dồi sẽ vàng đều rất đẹp, không phải chiên.

b/ **Nấu cháo:**

Nước lạnh nấu sôi - Nước sôi cho tim, lưỡi, bao tử, một chút muối, đổ gạo vào nấu lửa riu riu vớt bọt, khi thịt chín vớt ra thau nước lạnh rửa sạch, vớt ra rổ để ráo nước (sở dĩ rửa thịt lại với nước lạnh để thịt không bị thâm đen) cháo lòng muốn ngon hạt gạo chỉ nở búp búp mà thôi, sau cùng nêm bột ngọt, đường, thêm một chút nước mắm ngon vào cho vừa ăn

- Huyết: luộc riêng.

3/ **Cách dùng:**

Tim, gan, lưỡi, bao tử, thái mỏng, dồi xắt hơi dày. Múc cháo ra tô. Xếp các thứ tim, gan, lưỡi, bao tử, dồi lên mặt tô cháo, thêm vài miếng huyết, một nhúm giá, hành phi, hành ngò, tiêu.

Món này cần ăn **nóng**. Chanh, muối ớt, nước mắm ngon được dọn ra để thực khách nêm thêm cho vừa khẩu vị, ngoài ra, một đĩa bánh “*dầu cháo quẩy*” nóng giòn cũng được sẵn sàng, để phục vụ các vị khách thích ăn kèm với cháo.

Cách nấu cháo lòng cũng đơn giản, nhưng việc chuẩn bị rất công phu, vì phải làm nhiều thứ, và phải cẩn thận, thực hiện đúng “bài bản” và hay dở ở chỗ nêm nếm để tô cháo thơm ngon, tim gan lưỡi ngọt mềm, miếng dồi ăn nghe thú vị.

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Với cách thức trình bày trên đây, tôi mong quý đồng hương nhất là các bà nội trợ sẽ thực hiện được một nồi cháo lòng như ý, đãi người thân gia đình cùng bè bạn gần xa. Từ xưa tới nay, việc ăn uống là một nhu cầu không thể thiếu đối với mọi sinh vật và việc ăn uống đối với con người đã trở thành một nghệ thuật, vừa để sinh tồn vừa để thăng hoa cuộc sống. Chẳng gì vui hơn, khi các bạn chọn được một món ăn vừa ý. Món ăn gây cho bạn niềm thích thú, bạn thưởng thức được chất ngon ngọt tuyệt vời qua vị giác khiến cho cân não được thoải mái....

Bát cháo lòng Huỳnh CỬ đã từng đạt độ ngon như vậy, nên đã được nhiều người khách ở Biên Hoà cũng như khách ở phương xa từng khen “*Cháo lòng Huỳnh CỬ*” ăn hoài không biết chán và cũng nhờ đó mà quán Huỳnh CỬ được vang tiếng một thời....

Trong khi viết bài này, tôi hình dung quang cảnh Biên Hoà chuẩn bị đón xuân và Tết mà lòng cảm thấy nao nao. Tôi qua Mỹ chưa đầy hai năm, mới hưởng hai mùa Xuân nơi đất khách, nên những hình ảnh quen thuộc của tỉnh Biên Hoà vẫn còn đậm nét trong tôi...

Tôi đang đứng giữa trời giá buốt của mùa Đông nước Mỹ, nhưng nghe lòng ấm lại khi thấy người Việt Nam tha hương vẫn theo tập tục cổ truyền, đi mua sắm những thứ cần thiết để mừng Xuân Mậu Tý, 2008.

Kính chúc Quý Đồng Hương: **“MỘT NĂM MỚI AN KHANG VÀ THỊNH VƯỢNG”**

Hoàng Quỳnh Hương

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1



VỊT QUAY HẠNH PHƯỚC BIÊN HOÀ Hoàng Quỳnh Hương & Lâm Sông Đông (California & Texas. U.S.A)

Âm thực nơi tỉnh lỵ Biên Hoà, ngoài những món ăn đặc sản vang danh như Xôi Chiên Phồng, Đầu Cá Hấp Chợ Đồn, Cà-ry Dê Tư Dữ, Mì Chú Mừng....., đặc biệt còn có món vịt quay nổi tiếng của **Chú Phùì**.... Nhắc về vịt quay, chúng ta nghĩ ngay đến món ăn của người Trung Hoa, gốc từ tỉnh Quảng Đông lan truyền khắp nơi, mà thương hiệu nổi tiếng nhất là Vịt Quay Bắc Kinh.

Ở Việt Nam và nhiều nước trên thế giới hiện nay, món vịt quay luôn luôn là món ăn chủ lực của các nhà hàng bậc trung, một món ăn khoái khẩu, sẵn sàng phục vụ cho thực khách trong vòng năm đến mười phút.

Có nhiều người vẫn giữ thói quen, khi có khách đến thăm nhà bất chợt, thì cứ ra các tiệm chuyên môn bán vịt quay, heo quay mua một, hai con vịt quay hay một, hai ký heo quay và bánh mì nóng giòn đem về đãi khách, vừa gọn, vừa tiện không tốn nhiều thời gian....

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Ở Sài Gòn, thập niên 60 có vài tiệm vịt quay ở khu Chợ Cũ đường Hàm Nghi và Chợ Lớn cũ có nhiều tiệm vịt quay gần Khu Đèn Năm Ngọn, nổi tiếng nhất là tiệm *Xảo Ích* đường Paris (cũ), ...Đến thập niên 70, các tiệm vịt quay đồng loạt nổi lên ở đường Tôn Thọ Tường, Quận 5, thành phố Sài Gòn... Tại thành phố Biên Hoà, người khai sinh ra “*Vịt Quay Hạnh Phước*”, “*Vịt Quay Bội Kỳ*” “*Vịt Quay Mạnh Kỳ*”... là ông **Giản Bội**, dân chúng buôn bán ở chợ Biên Hòa thường gọi **Chú Phùi**.

Năm 1939, từ Quảng Châu, Trung Quốc, ông theo người cậu là ông *Lương Kiên* qua Việt Nam để tìm kế mưu sinh, lúc đó mới được 13 tuổi. Đến Biên Hoà, ông Lương Kiên mở lò tương đầu tiên lấy bằng hiệu là *Kiên Ký*. Sống với người cậu làm tương ròng rã được 6 năm thì đến năm 1945, khi được 19 tuổi, ông lên Sài Gòn ở nhà người bà con bên khu Xóm Củi, Chợ Lớn, Quận 8, bắt đầu học nghề quay vịt.

Trong bốn năm mang tiếng đi học nghề, nhưng thực ra chỉ là làm công, nhưng chàng trai dân Biên Hoà gốc Hoa này rất siêng năng, sáng dạ, quyết tâm tiến thân, hết lòng học hỏi; nhờ vậy, ông đã nắm vững kỹ thuật tẩm ướp bí truyền về quay vịt kiểu Quảng Đông (vịt quay Quảng Đông, vịt quay Bắc Kinh hay Tứ Xuyên đều là những món vịt quay ngon và nổi tiếng của Trung Quốc).

Sau đó ông lập gia đình, vợ ông là bà *Hùng Thuyền*, con gái của một gia đình cũng chuyên sống về nghề quay vịt ở Xóm Củi, nơi ông đang theo học nghề.

Tìm đất dụng võ, chú Phùi đưa vợ về Biên Hoà, nơi mà khi còn nhỏ đã theo người cậu đến lập nghiệp. Nhà chú cạnh bờ

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

sông Đồng Nai, trong khu gia cư đối ngang Bệnh Viện Bác Sĩ Nguyễn Sơn Cao, đường Hàm Nghi, Biên Hoà, và gia đình ông bắt đầu cuộc sống mới: **mở lò quay vịt: “Lò Bội Ký”**. Ban đầu mới ra nghề, hai vợ chồng ông gánh vịt quay ra khu chợ Cá gần bờ sông Biên Hoà bán.

Sau một thời gian được mọi người biết đến thì vợ chồng ông sắm xe đẩy đi bán và đặt ngay bên hông chợ Biên Hoà, phía trước tiệm cà phê Hoà Lợi, góc đường Lý Thường Kiệt và Nguyễn Hiền Vương: *Quầy Vịt Quay Chú Phôi*.

Theo thời gian, các con ông lớn lên cũng vào ngành buôn bán, nối nghiệp cha như anh Xỏn (Giản Xú), anh Đệ (Giản Đệ) và anh Mành (Giản Tân). Để có được một con vịt quay ngon, vịt phải được tắm ướp trước vài tiếng đồng hồ cho ngấm đều những gia vị đặc biệt. Sau khi đã đủ thời gian, con vịt mới được đem quay. Khi quay vịt phải thường xuyên trở để đảm bảo độ chín và vàng đều. Những món quay luôn luôn phải có màu sắc đẹp và hương vị thơm ngon.

Đó là sự kỳ công và tỉ mỉ của người đầu bếp trong quá trình chế biến, và cũng là thể hiện sự tôn trọng khách hàng, luôn muốn đem đến sự hấp dẫn cho thực khách, những người sành ẩm thực, món ăn ngon nhất của vịt từ thương hiệu của mình. Quả là từ đó, món vịt quay của *Lò Bội Ký* trở nên đặc hàng.

Anh Xỏn bắt đầu đưa xe vịt quay đến bán ở Ngã Ba Thành: đường Phan Đình Phùng và đầu đường Hưng Đạo Vương. Sau đó, để mở rộng cửa tiệm vịt quay, anh về địa điểm mới ngay bên cạnh nhà hàng Hạnh Phước thì tên gọi “**Vịt Quay**”

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

Hạnh Phước” được nhiều người biết đến và đã trở thành thương hiệu nổi tiếng ở Biên Hoà.

Vịt quay nơi này, ngoài bí quyết tẩm ướp, đặc biệt trong lựa chọn vịt rất kỹ lưỡng, đúng tiêu chuẩn, vịt phải từ 2 kg 5 đến 3 kg/con là loại vịt ngon nhất, tuy mập nhưng không nhiều mỡ, đặc biệt da không bị trầy, để khi quay xong thành phẩm như ý thì mới ngon (không chọn mua vịt nhỏ, ốm, hay bị bệnh). Một điểm đặc biệt nữa là vào mùa Thu khi đồng lúa chín vàng là lúc thịt vịt ngon nhất trong năm. Da vịt căng, ít mỡ, thịt chắc và dai hơn. Khác với lối làm trước kia là quay vịt chỉ quay một lần trong ngày, khi bán chậm hay thậm chí bị ế thì thịt vịt sẽ mất ngon vì bị bunn, do đó đã được cải tiến bằng cách chia ba ca quay thịt trong ngày, nên vịt mua lúc nào cũng luôn nóng và thơm giòn.

“**Vịt Quay Hạnh Phước**”, “**Vịt Quay Bội Ký**”, “**Vịt Quay Mạnh Ký**”...những cửa hàng chi nhánh của **Lò Bội Ký**, mà chủ nhân là những người con của ông Giản Bội. **Vịt Quay Hạnh Phước** của anh Giản Xú, **Vịt Quay Bội Ký** của anh Giản Đệ, **Vịt Quay Mạnh Ký** của anh Giản Tân. **Vịt quay Lò Bội Ký** bây giờ đã được mở rộng và bày bán nhiều nơi như chợ Hồ Nai, chợ Phúc Hải, cạnh trường Trung Học Ngô Quyền....

Nhiều bà con người Việt gốc Hoa ở khắp nơi trong từ Long Khánh, Tân Phú, Định Quán, Long Thành, Nhơn Trạch, thậm chí ở tận Bà Rịa - Vũng Tàu, mỗi khi biết có người thân hay bạn bè về thành phố Biên Hoà thường nhờ mua giùm một con **vịt quay Lò Bội Ký**. Ngoài ra những ngày lễ, ngày nghỉ cuối tuần, khách đến cửa hàng mua vịt quay, phải chờ hơi lâu vì do lượng khách mua khá đông, để mở tiệc

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

trong gia đình hoặc đi du lịch hay cắm trại,... Có nhiều gia đình cứ mỗi khi cúng giỗ hoặc lễ tiệc, nhiều người vẫn chọn giải pháp mua sẵn heo, gà, vịt quay vừa tiện vừa ngon. Vì với một con vịt quay cùng vài ổ bánh mì đã trở thành bữa tiệc nhỏ ngon lành; thêm vào đó, những cửa tiệm vịt quay cũng là chỗ hẹn lý tưởng của dân nhậu tìm đến để ngồi tâm sự và lai rai vài xị để với món chân vịt, lưỡi vịt hoặc lòng vịt phá lẩu thì còn gì thú vị bằng.

Vịt quay là món ăn được nhiều người biết đến từ lâu của Bắc Kinh, Tứ Xuyên, Quảng Đông bên Trung Quốc, nhưng vịt quay theo kiểu Quảng Đông *Lò Giản Bội* phải nói là đặc trưng của món vịt quay mà gia đình ông đã làm được nổi tiếng ở Biên Hoà. Ngon nhờ áp dụng những kỹ thuật cổ truyền rất cầu kỳ, từ cách nuôi, mổ vịt đến tẩm ướp vịt bằng phương pháp và kinh nghiệm của gia đình, làm vàng da vịt mà không vương mùi khói, vẫn giữ nguyên độ thơm ngậy đặc thù của vịt quay, thịt mềm, ngon đậm đà.

Cách canh lửa để da vịt chín vàng nổi màu cánh gián, mỏng lại giòn rụm là cả một nghệ thuật, vì nếu chín quá thì sẽ dai, còn non lửa quá thì thịt bên trong không kịp chín.

Món vịt quay khiến cho nhiều thực khách e dè, bởi sợ món ăn khi không còn nóng sẽ không còn vị ngọt đặc trưng của vịt nữa, nhưng đến khi thưởng thức vịt quay của Lò Giản Bội thì những nỗi lo ấy sẽ tan biến ngay, bởi miếng thịt vẫn mang vị ngọt đậm đà. Món ăn không hề bị khô mà ngược lại còn mềm, không bở mà rất chắc.

Phần da vịt béo giòn cộng với phần thịt nạc mềm mà ngọt, chấm với nước chấm (nước chấm lấy từ bụng con vịt đã

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

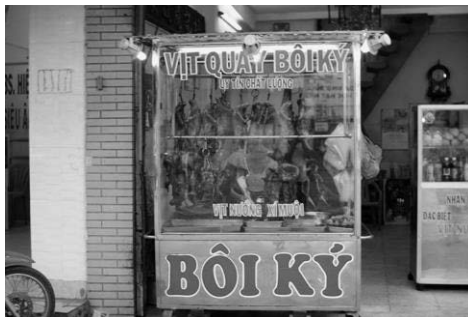
được quay chín, nêm thêm gia vị cho vừa ăn) đã khiến thực khách suýt xoa khen mãi. Ăn kèm với bánh bao chiên, bánh bao hấp; bánh mì hoặc ăn với xôi cũng rất ngon. Nếu khi nào trong gia đình có nấu mì thì món mì vịt quay cũng không kém phần khoái khẩu.

Người dân Biên Hoà ra đến hải ngoại mà còn nhắc đến vịt quay của gia đình ông Giản Bội quả là một điều khá hy hữu. Ngoài ra, còn có một điều cũng cần nhắc đến... là ông Giản Bội tự Phùì có tinh thần thể thao rất cao, thích môn đá banh.

Ông một thời là *Mạnh Thường Quân* của đội banh *Kiêu Biên* ở Biên Hoà. Ông sẵn sàng ủng hộ mọi chi phí rước các cầu thủ nổi danh ở Xóm Củi như *Hùng, Há, Chạc, Ngàu* (tức *Hùng 2*)... lên tăng cường cho đội *Kiêu Biên* đấu với đội *Biên Hùng*, tạo thế cân bằng nghệ thuật, gây hào hứng trận đấu, làm say sưa khách mộ điệu thể thao này.

Ông Giản Bội và đại gia đình con cháu ông đã góp công không ít tạo dựng danh thơm cho một trong những đặc sản nổi danh miền Đông, đặc biệt cho tỉnh nhà Biên Hoà.

Hoàng Quỳnh Hương



Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

PHỞ HOÀNG OANH

Để tưởng nhớ đến Ba Má và Bác Thắng tự Ông Phở

NTT

(Texas. U.S.A.)

Sau khi Hiệp Định Genève được ký kết vào năm 1954, chọn vĩ tuyến 17 làm ranh giới cho hai miền: miền Bắc thuộc chế độ Cộng Sản và miền Nam dưới bầu trời tự do, nhân bản; chiếu theo sự đồng thuận của hai bên thì một chương trình di cư dành cho dân chúng miền Bắc muốn tìm tự do tại miền Nam Việt Nam đã được thực hiện.

Qua nhiều phương tiện vận chuyển khác nhau, dân di cư đã được phân bổ đi lập nghiệp khắp nơi ở miền Nam; riêng tại tỉnh Biên Hoà, gần hơn 60 ngàn người di cư đến lập nghiệp ở các quận như Công Thành, Dĩ An, Long Khánh Long Thành, Nhơn Trạch và Đức Tu. Đặc biệt, quận Đức Tu đón nhận rất nhiều người mới tại các địa danh như: Bùi Tiêng, Hồ Nai, Phúc Hải, Tân Mai I, Tân Mai II, Tam Hiệp.

Thuở ban đầu này, hoà nhập vào sinh hoạt đời sống rất an bình no ấm, người di cư dần ổn định đời sống. Họ mang những kiến thức về ngành nghề tạo dựng nên một làn sóng mới rất phong phú, góp phần vinh danh vùng đất địa linh nhân kiệt Biên Hoà. Riêng về các món ăn của người Bắc, tuy khá lạ miệng, nhưng món “Phở” dù mới ra quân lại hấp khẩu vị với dân chúng địa phương.

Phở bắt đầu từ Hồ Nai, Kê Sặc, lan dần xuống khu đông dân cư ở thành phố Biên Hoà. Chiếc xe Phở cộc cạch trên đường, thùng nước sôi, nước lèo lao chao, kong-keng tiếng chén đũa, còn vài râu gân, thịt bò đỏ tươi thì cũng lác lư

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

theo hướng đây, cứ như vậy vòng quanh phố chợ rao.. Phở!.. Phở!.. Phở ... cũng đã tạo sự ồn ào đón tiếp nồng hậu của bà con thích hương vị thơm ngon bổ béo này. Thế là xe Phở trở thành tiệm phở ngang nhiên bán cạnh tranh với xe mì, hủ tiếu của Ông Mập, Châu Ký, Chú Mừng, Chú Tiều Hồ...

Ban đầu xe phở xuất hiện trên chiếc xe ba-gát, Ông “Phở” sau này mở tiệm Phở Phát Lợi, được đông khách hai miền chiếu cố, đúng là Phát Lợi. Theo đà nhiều tiệm phở mọc lên như: Hoàng Oanh, Huỳnh Cửa, Tàu Bay... v...v...họ càng cạnh tranh, khách càng có phở ngon (theo lời đồng hương Nguyễn Văn Đáng).

Từ dạo đó trở đi, vào những năm của thập niên 60, tiệm Phở Hoàng Oanh ra đời phục vụ thực khách với hương vị đậm đà thơm ngon Phở Bắc. Từ Bắc di cư vào Nam, sự thành hình Phở Hoàng Oanh cũng có vương mang theo chút lịch sử thú vị.

Ngược về lại dòng thời gian năm 1954, trên chuyến tàu “Hả Mồm”, ba của chúng tôi (Đình Văn Oanh) gặp bác Thắng cùng trên đường di cư vào Nam, cả hai cùng lứa tuổi 30. Ra đi vội vàng vì sợ bị Cộng Sản chặn bắt, bác Thắng và ba của chúng tôi bỏ lại sau lưng tất cả. Vì cùng là đồng hương, bác đã tâm sự với ba tôi rất nhiều về hoàn cảnh gia đình, và đặc biệt là gia tộc bác, đến đời bác có đến ba đời nấu phở Bắc nổi tiếng. Sau khi tàu cập bến tại Sài Gòn thì bác Thắng chia tay cùng ba tôi, mỗi người một hướng đi và mấy năm liền không còn liên lạc. Cảnh tình ngược xuôi theo dòng đời di cư nơi miền Nam, mấy ai sớm thành đạt. Ba tôi chọn Biên Hoà, ông hành nghề y tá. Ông có mượn một căn nhà

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

trong dãy nhà tám căn do ông Quận Cơ làm chủ. Căn nhà này, toạ lạc ngay phía sau ngôi nhà ba gian của ông Trần Văn Hoảng, cựu viên chức Ty Thuế Vụ Biên Hoà trước năm 1975, tại khu chợ Biên Hoà gần rạp hát Vạn Khánh Hưng, bà con thường gọi là Thầy Ba Oanh. An cư lập nghiệp ông lập gia đình kết duyên cùng người bản xứ quê ở Tân Vạn, Biên Hoà, bà dân biểu Út Lý vai em dâu.

Thời gian trôi qua mau, một ngày đầu năm 1960, ba tôi có dịp đi lên Sài Gòn. Âu cũng là cơ duyên, tình cờ bác Thắng và ba của chúng tôi gặp lại nhau, hàn huyên tâm sự nào ngouì. Bác hẹn sẽ lên thăm gia đình ba chúng tôi.

Ngày đó, bác Thắng đến Biên Hoà, vẫn còn một thân một mình, bác cho biết muốn chung sống với gia đình chúng tôi và muốn trở lại nghề nấu Phở. Thế là tiệm Phở Hoàng Oanh trưng bảng hiệu trên đường Phan Châu Trinh đối diện ngang hông rạp hát Vạn Khánh Hưng và đường Quang Trung. Ba tôi tên Oanh, chọn thương hiệu Hoàng Oanh như muốn nhắc nhớ thuở nào nơi đất Bắc món phở một thời nổi danh. Bác Thắng, còn được gọi là Ông Phở lo phần nấu phở, bà Oanh làm chủ, Thầy Ba Oanh tiếp tục nghề y tá.

Làm ăn khấm khá, ông bà Oanh liền tìm địa điểm rộng lớn, thuận tiện cho thực khách ghé ăn, nên ông bà sang tiệm lại cho chú Tiêu bán cà-phê, xúu-mại, và mở tiệm Phở Hoàng Oanh ở khu vực rạp hát Biên Hùng, một địa điểm thuận lợi vì nằm trên những trục lộ chính mà thường được gọi là Ngã Năm Biên Hùng gồm Đường Đất Mới, Trịnh Hoài Đức, Hưng Đạo Vương, Quốc Lộ 1 và đường vào Ga Xe Lửa Biên Hoà. Phở Hoàng Oanh tiếp tục phục vụ khách với hương vị thuở nào mà bây giờ lan toả khắp vùng, đông

Biên Hoà Tuyển Tập – Quyển 1

khách ra vào thường thức từ dân làm ăn, quan chức, khách phương xa..

Thập niên 60 cho đến ngày 30 tháng Tư năm 1975, khoảng gần 15 năm, Phở Hoàng Oanh đã góp phần vinh danh ẩm thực Biên Hoà, sánh vai cùng Mì Chú Mừng, Cháo Lòng Huỳnh Cua, Tân Hiệp Quán, Quán Tuyết Hồng, Đầu Cá Bánh Canh Chợ Đồn ...ghi vào lòng người dân Biên Hoà niềm luyến nhớ khôn nguôi hương vị đặc sắc quê nhà.

Định mệnh khắc nghiệt đến, sự tàn bạo của chế độ Cộng Sản sau khi chiếm miền Nam đã làm sụp đổ, lần hồi huỷ diệt, nào là Mì Chú Mừng, Tân Hiệp Quán, Quán Tuyết Hồng....Phở Hoàng Oanh cùng chung số phận. Bác Thắng “Ông Phở” cũng ra đi theo chuyến tàu trần gian, và lần này bác mang theo nghiệp tổ tiên Phở Bắc vào cõi vĩnh hằng. Ông bà Oanh, ba má chúng tôi rồi cùng xuôi về chốn ấy.

Bao năm qua về chốn cũ, chúng tôi đám con cháu cũng đã từng dùng chân lại, ngẩn ngơ tìm hương xưa lan toả ngày nào trên vùng Ngã Năm Biên Hùng, để rồi chợt thấy bảng hiệu Phở Hoàng Oanh mờ cay theo dòng lệ, đành lặng lẽ quay bước chân đi...

*“Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo.
Đền cũ lâu đài bóng tịch dương”*

***Hương lòng kính dâng
để tưởng nhớ đến Ba Má và Bác Thắng tự Ông Phở***

NTT

Mục Lục

- 01 Biên Hoà Ca - Thơ Lâm Sông Đồng.
- 02 Quê Sanh, Quê Ổ....- Thơ Nguyễn Thị Mai.
- 04 Thôn Xã - Lương Văn Lựu.
- 16 Tài Nguyên Và Đặc Sản Biên Hoà - Đỗ Khoa Luật
- 20 Bưởi Ông Hai Gò - Lâm Sông Đồng.
- 26 Chợ Biên Hoà 1928-1963... - Nguyễn Văn Tài.
- 37 Chợ Bình Trước Biên Hoà - Võ, Phát, Lộc, ...
- 52 Địa Danh Biên Hoà - Trần Văn Trung.
- 65 Quê Hương Nhìn Lại - Hoàng Anh Tài.
- 71 Bà Ba Bán Chuối Chợ Biên Hoà - Trần Hà Lộc.
- 80 Côn Gáo - Thơ Nguyễn Nhơn .
- 81 Qua Mỹ QướiThơ Nguyễn Văn Hào.
- 86 Qua Sông Học Trường ...- Trần Văn Linh.
- 97 Lên Đường - Thơ Trần Văn Linh.
- 98 Lê Văn Hồ, - Nguyễn N. Lưu Phương.
- 104 Tân Uyên - Nguyễn Văn Đáng.
- 120 Dòng Nước Và Chén Cơm - Dương Thị Hạnh.
- 126 Nhớ Năm Nhâm Thìn - Văn Lang.
- 134 Tản Mạn Về Làng Xưa Bến Gỗ - Trần K. Thảo.
- 140 Bến Gỗ - Trần Văn Trung.
- 171 Dĩ An, Nhớ Về Quê Mẹ - Hồ Thị Hạnh.
- 173 Thu Và Niềm Nhớ ... - Hồ Thị Hạnh.
- 174 Gánh Trầu Mỹ Hội - Thơ Dương Quân.
- 177 Nhà Thờ Tân Triều - Văn Lang.
- 181 Quả Chuối Già Hương... - Thơ Lê Tuấn Đạt.
- 182 Hoài Niệm - Hoàng Anh Tài.
- 193 Mãi Nhớ Biên Hoà - Thơ Thế Nhân.
- 194 Tản Mạn Biên Hoà - Nguyễn Văn Đáng.
- 202 Tản Mạn Về Cuộc Di Cư .. - Nguyễn Văn Đáng.
- 208 Biên Hoà Một Thời Đề Nhớ - Hoàng Anh Tài.
- 218 Tâm Tình Người Dân Xứ Bưởi - Hoàng A. Tài.
- 224 Đêm Tôi Nhớ Quê Nhà - Thơ Lâm Sông Đồng.
- 225 Cù Lao Phố Nơi Thị Tứ Đầu Tiên... - Hứa Hoành.
- 233 Cù Lao Phố - Trần Ngươn Phiêu.
- 249 Chiều Xưa - Thơ Hàn Thiên Lương.
- 250 Kỷ Niệm Thời Thơ Ấu - Huỳnh Đào Nguyên.
- 254 Cù Lao Phố - Huỳnh Đào Nguyên.
- 258 Văn Miếu Ở Nam Kỳ - Phan Văn Hùm.
- 263 Tiểu Sử Đức Thượng Đăng Thần Trần Thượng Xuyên.
- 266 Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh - Huỳnh Quang Minh.
- 275 Chùa Đại Giác - Trần Văn Trung.
- 288 Minh Hương Nhân - Lâm Tỷ.

- 295 Tản Mạn Các Trường ...- Nguyễn Văn Đáng.
305 Trường Tiểu Học Nguyễn Du... - Trần Văn Trung.
320 Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà - Nguyễn Kim Lộc.
346 Tình Bạn - Thơ Nguyễn Huệ Đông.
347 Trường Trung Tiểu Học Dục Đức - Cựu Học Sinh Dục Đức.
356 Tìm Về Kỷ Niệm - Thơ Đặng Quân.
357 Các Rạp Xi-Nê Biên Hoà - Nguyễn Văn Đáng.
369 Dự Lễ Vía Đức Ông - Nguyễn Kim Lộc.
376 Hội Ngộ Đồng Hương - Thơ Minh Lương..
378 Đại Tướng Đỗ Cao Trí, Thân Thế.... - Nguyễn Kim Lộc.
386 Dưỡng Trí Viện Nguyễn Văn Hoài - Nguyễn Kim Lộc.
394 Gia ThếBác Sĩ Nguyễn Văn Hoài - MD Dung.
399 Dưỡng Trí Viện Biên Hoà - Trần Văn Trung.
418 Một Trăm Năm Nhà Thương Điền... - Lê Quang Trường.
424 Tưởng Nhớ Nhà Văn Bình Nguyên Lộc - Nguyễn Kim Lộc.
430 Bà Trần Lệ Xuân, Nguyên Quán Biên Hoà - Nguyễn K. Lộc.
444 Tưởng Nhớ Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy - Nguyễn Kim Lộc.
454 Nguyễn Ngọc Huy Vẫn Sống - Thơ Thế Nhân.
455 Lương Văn Lựu, Cuộc Đời - Lương Văn Tân.
461 Tiểu Sử Nguyễn Tất Nhiên- Nguyễn Thị Minh Thủy.
463 Tài Danh Biên Hoà - Ngọc Điệp... - Nguyễn Hữu Hạnh.
469 Nhạc Sĩ Bằng Giang - Thái Quốc Mưu.
474 Nhạc Sĩ Tài Ba Xứ Bưởi Lê Hựu Hà - Nguyễn Kim Lộc.
489 Thương Tiếc Bác Sĩ Tô Dương Hiệp - Nguyễn Kim Lộc.
498 Nàng Công Chúa Martin Bokassa - Nguyễn Kim Lộc.
514 Lý Tiên Sinh Ông Đồ Biên Hoà - Mộc Đình Nhân.
523 Lão Nho - Lương Minh Tân.
526 Biên Hoà, Tuổi Thơ Và Tết - Nguyễn Văn Lợi.
531 Về Giáo Đường Chúa - Thơ Lâm Sông Đòng.
532 Đường Xưa Lối Cũ - Nguyễn Văn Lợi.
540 Bên Dòng Đòng Nai - Võ T. Hằng.
546 Biên Hoà Lũ Lụt Năm Nhâm Thìn - Hoàng Anh Tài.
555 Môn Túc Cầu Tinh Biên Hoà - Nguyễn Kim Lộc.
565 Bóng Tròn Biên Hoà Thời Cực Thịnh - Nguyễn Kim Lộc.
580 Kỷ Niệm Thời Thơ Ấu - Hoàng Anh Tài.
586 Quê Hương Trong Ta - Thơ Lâm Sông Đòng.
587 Tình Người Biên Hoà - Thơ Thế Nhân.
588 Ăn Uống Biên Hoà - Hoàng Anh Tài.
591 Má Tôi Và Xôi Chiên Phồng - Ngọc Tâm NPHTNTS.
596 Cháo Lòng Huỳnh Cù - Hoàng Quỳnh Hương.
603 Vịt Quay Hạnh Phúc Biên Hoà - Hoàng Quỳnh Hương.
609 Phở Hoàng Oanh – NTT.